

Phần 1

Tác Giả: Debbie Macomber

Người Dịch: Thu Trang

Người Hiệu Đính: Yên Minh

Ngay từ lúc đặt chân vào phiên tòa xử lý hôn ở vịnh Cedar, Rosie Cox đã có cảm giác thất bại, và cả nỗi ám ảnh vì bị phản bội. Song gặp hoàn cảnh này thì bất cứ ai cũng rơi vào tâm trạng như vậy mà thôi. Suốt mười bảy năm của cuộc hôn nhân tưởng chừng lý tưởng, chưa bao giờ cô ngờ rằng Zach có thể phản bội mình.

Zach chẳng may may công khai thú nhận về mối quan hệ bất chính của anh. Rosie cũng chưa hề phát hiện ra bằng chứng cụ thể hay biểu hiện đáng ngờ nào từ chồng mình. Cô không bắt gặp anh và cô trợ lý dùng bữa ở những nhà hàng sang trọng, không tìm thấy hoá đơn những món trang sức đắt tiền hay hoá đơn nhà nghỉ, nhưng trong sâu thẳm trái tim mình, Rosie biết chồng đang ngoại tình, đó là điều mà một người vợ luôn luôn cảm nhận được.

Rosie thừa nhận rằng cô rất tức giận, và cương quyết thể hiện sự tức giận ấy bằng cách làm cho cuộc ly hôn trở nên phức tạp và khó khăn tới độ. Việc gì cô phải dễ dãi với Zach hay nhẹ nhàng bước ra khỏi cuộc hôn nhân của họ mà không tỏ rõ thái độ bất bình. Vì vậy cô đã đấu tranh quyết liệt.

Nhưng khi rời khỏi tòa án với phán quyết cuối cùng trong tay Rosie nhận ra mình đã phạm sai lầm.

Cô những tưởng một khi chính thức ly hôn, những tháng ngày mệt mỏi đầy cay đắng và giận hờn sẽ tan biến. Nhưng cô đã lạc quan quá sớm. Một nỗi buồn thậm chí còn nặng nề hơn mau chóng bao trùm lên tâm trí và thể xác cô. Hai vợ chồng họ đã lập một bản thoả thuận chung tỉ mỉ đến từng chi tiết về quyền chăm sóc con cái, nào ngờ vừa trình lên, tòa án đã bác bỏ nó. Thay vào đó, người chủ tọa phiên tòa là thẩm phán Lockhart đã phán quyết rằng bọn trẻ sẽ bắt lợi về mặt tình cảm khi cứ một vài ngày lại phải di chuyển từ nơi này đến nơi khác. Bà ta nói Allison và Eddie không đòi ly hôn, vì vậy chúng xứng đáng được hưởng một cuộc sống ổn định. Chắc hẳn sẽ có nhiều người cho rằng vị thẩm phán này quá cách tân hoặc mất trí rồi, Rosie nghĩ, sự can thiệp của bà ta quả là điên rồ. Ngôi nhà được giao cho bọn trẻ, như vậy chính Rosie và Zach mới là người phải chuyển tới chuyển lui. Quả là nực cười và không tưởng!

Giờ đây, khi thủ tục ly hôn đã kết thúc, Rosie và Zach sẽ phải tính toán việc sắp xếp chỗ ở. Chưa rời tòa án mà Rosie đã thấy tình hình trở nên bất lợi cho mình.

Sharon Castor, luật sư của Rosie giữ cô lại ở hành lang ngoài phòng xử án, “Rosie! Chúng ta phải gặp chồng cũ của bà”.

Nhìn ánh mắt Sharon, Rosie hiểu rằng vị luật sư này đang bối rối y như mình vậy.

Otto Benson, luật sư của Zach cũng có cùng tâm trạng đó. Mặc dù gắng giữ vẻ bình tĩnh, nhưng anh ta không che giấu nổi sự căng thẳng lộ lộ trên khuôn mặt. Rosie không dám liếc về phía Zach. Cô đã tránh nhìn thẳng vào người chồng cũ ngay từ khi bước vào phòng xử án.

Luật sư của Zach đề nghị, “Chúng ta tìm một phòng họp để thảo luận chi tiết nhé”.

Zach đang đứng sau Otto, dường như anh cũng không vui vẻ gì hơn Rosie trước quyết định của thẩm phán, nhưng chắc chắn anh không thể suy sụp bằng cô được.

Rosie và tôi có thể tự giải quyết vấn đề, Zach cầu nhàu, giọng pha chút bực bội.

Rosie hiểu khi mọi việc đã căng thẳng đến nước này thì câu nói của Zach sẽ không hứa hẹn điều gì tốt đẹp cả. Cô lập tức lên tiếng: “Không ích gì đâu! Chắc anh còn nhớ chúng ta đã mất hàng tuần tranh cãi về việc thoả thuận nuôi con thế nào rồi chứ?”. Cô thích thú nhắc nhở, muốn Zach hiểu anh thật rất ngớ ngẩn nếu định tiết kiệm tiền thuê luật sư bằng cách tự bàn bạc lấy với cô. Giả sử việc này khiến anh ta phải chi ít tiền hơn cho cô trợ lý của mình thì Rosie sẽ thấy thật hả hê.

Tay nắm chặt, Zach lau bầu gì đó qua hơi thở, Rosie hầu như không nghe thấy, nhưng cô đã kiên quyết dặn lòng phải giữ bình tĩnh và cảm thấy tự hào về khả năng tự chủ của mình.

“Điều gì khiến anh nghĩ rằng chúng ta có thể đi đến thoả thuận mà không cần người dàn xếp?”, cô hỏi một cách mỉa mai.

“Được thôi”, Zach lăm bắm với một cái bữu môi giống hệt cậu con trai chín tuổi của họ. Bây giờ, khi nhìn kỹ Zach, Rosie khó lòng tin nổi mình đã từng yêu anh ta. Zach không chỉ tự mãn, hay lý sự và tự cao tự đại mà còn không hề có một khái niệm gì về trách nhiệm của người chồng, người cha. Không thể phủ nhận Zach là một người đàn ông quyền rũ, hơn nữa, vẻ bề ngoài còn cho thấy anh ta là một doanh nhân thành đạt, một người hết sức lịch lãm. Tuy vậy, ai kém tinh tường đến đâu cũng có thể nhận ra Zach làm nghề kế toán ngay từ cái nhìn đầu tiên. Đôi mắt sẫm màu của anh ta nheo nheo như thể phải dành hàng tiếng đồng hồ mỗi ngày cho những cột số li ti. Tuy thế, trông anh ta vẫn rất hấp dẫn với bờ vai rộng, nó làm tôn lên giá trị của bộ vét đắt tiền trên người, cộng thêm sự quyền rũ của mái tóc dày và sẫm màu. Có thời Zach đã là một vận động viên, bây giờ anh ta vẫn có thói quen đi bộ để duy trì vóc dáng.

Rosie từng yêu và say đắm vuốt ve những cơ bắp săn chắc ấy mỗi lần ân ái. Nhưng đã hàng tháng qua họ không ngủ chung giường, và còn lâu hơn nữa kể từ khi họ thực sự làm tình với nhau.

Rosie thậm chí không nhớ gì về lần cuối cùng. Nếu biết trước có ngày hôm nay thì cô đã trân trọng nó hơn, nắn nã thêm một chút bên chồng, tận hưởng vòng tay ôm ấp của anh. Nhưng có một điều chắc chắn là Zach đã không còn hứng thú gì với cô kể từ ngày anh tuyển Janice Lamond làm trợ lý riêng.

Cứ nghĩ đến việc anh ta và Janice quấn lấy nhau Rosie lại thấy ghen thờ. Khó khăn lắm cô mới gạt được hình ảnh đó ra khỏi đầu. Nổi tức giận và cảm giác bị tổn thương vì sự thiếu chung thủy của người chồng – không, phải nói là chồng cũ mới đúng - dâng lên đầy ứ trong cổ họng cô.

Zach lên tiếng khiến cô bừng tỉnh, hình như anh ta đã đồng ý để luật sư đàm phán vấn đề rắc rối nảy sinh trong phán quyết ly hôn này. Otto đang làm việc với một nhân viên toà án để tìm một phòng họp trống.

Khi đã tìm được một căn phòng khá riêng tư trong thư viện luật, Zach và luật sư của anh ta ngồi bên bàn đối diện với Rosie và luật sư của cô.

Hai luật sư tỏ rõ bối rối trước chiều hướng của vụ việc. “Tôi chưa bao giờ gặp phán quyết nào như thế này”, Sharon mở đầu cuộc nói chuyện.

“Tôi cũng vậy”. Otto cau mày. “Đáng lẽ tình huống này chỉ xảy ra trong tiểu thuyết hoặc phim ảnh”.

“Chẳng sao cả”, Zach nói cộc lốc. “Sự việc không bình thường, nhưng chúng ta đều là người lớn và đủ sức giải quyết vấn đề. Tôi thì lúc nào cũng tha thiết quan tâm đến lợi ích của bọn trẻ trước tiên”. Anh ta trừng trừng nhìn Rosie như muốn ám chỉ rằng cô thì trái ngược.

“Nếu tha thiết thật, anh đã phải cân nhắc kỹ càng trước khi ngủ với con đàn bà dâm dăng đó”. Rosie chẳng muốn tranh luận, nhưng thái độ giả dối của người chồng cũ khiến cô phát cáu. Giả sử biết ngó ngàng đến lợi ích của bọn trẻ thì anh ta đã không phá vỡ lời thề hôn ước của họ như vậy.

“Tôi chẳng hơi đâu giải thích hay thanh minh với cô làm gì”, Zach nói qua kẽ răng. “Nếu cô ở nhà nhiều hơn thay vì cứ chăm chăm vào các hoạt động tình nguyện chẳng hữu ích gì cho các con ấy thì cô đã...”

“Đừng hòng tìm cách đổ lỗi cho tôi vì những gì anh đã làm”. Rosie rít lên. Lúc nào Zach cũng phàn nàn về các hoạt động tình nguyện của cô. Nay anh ta thỏa nguyện rồi, vì Rosie phải từ bỏ mọi vị trí mà cô đang giữ. Cô đã hi sinh tất cả vì gia đình, đã nghỉ làm ở nhà, bỏ qua cơ hội có được một công việc với mức lương ổn định. Cô hy vọng anh ta sẽ vui. Kể từ khi bọn trẻ được sinh ra, Rosie luôn dành tất cả cho chúng, chỉ hiềm không phải lúc nào cô cũng có mặt ở nhà mà thôi.

“Tôi nghĩ chúng ta vào đây để thảo luận về phán quyết ly hôn phải không?”. Zach hỏi với vẻ chán nản, một biểu hiện hiển nhiên là có lợi cho cô. “Đừng lãng mạ nhau nữa, tôi không trả tiền để các luật sư ngồi đây nghe đâu”.

Đúng vậy, Rosie đắm chiêu, cô hài lòng khi biết Zach sẽ phải chịu chi phí cho luật sư của cả hai bên. Anh ta có một công việc được trả lương cao. Còn cô hiện đang theo một khoá học hè để nâng cấp chứng chỉ dạy học của mình. Học phí cũng do Zach thanh toán. Đó là một vết khía vào lòng cô, bởi nó là một thỏa thuận được dàn xếp trong cuộc ly hôn của họ.

Rosie đã nộp đơn vào trường South Kitsap của thị trấn, và nhờ các mối quan hệ quen biết của mình, cô sẽ dễ dàng được tuyển làm giáo viên vào tháng Chín này.

“Hãy lập danh sách những điều chúng ta cần thỏa thuận”, Sharon nhanh nhẩu nói, phớt lờ cuộc tranh cãi giữa Rosie và Zach. “Mặc dầu cuộc hôn nhân của ông bà đã tan vỡ, nhưng cả hai đều khẳng định rằng lợi ích của bọn trẻ là trước tiên và trên hết”.

Rosie và Zach cùng gật đầu.

Sharon mỉm cười. Cô là mẫu phụ nữ đầy lý trí, không dễ bị tình cảm chi phối. “Được rồi, vậy chúng ta đã có điểm chung để bắt đầu”.

“Tôi muốn khen ngợi thái độ của cả hai ông bà”. Otto nói và lấy một tập giấy tờ pháp lý từ trong cặp ra như muốn chứng minh anh ta xứng đáng được trả công. Zach đã chọn luật sư có uy tín nhất và vì thế Rosie cũng chọn một luật sư tương xứng. Và cả hai luật sư đều có giá rất cao.

“Vâng”, Zach mĩa mai. “Nếu chúng tôi hoà hợp hơn, chúng tôi đã không chia tay”.

“Anh phải tự biết ai là người có lỗi trong chuyện này”, Rosie ngắt lời.

“Có chứ, tôi biết”, Zach bác lại ngay. “Cô thực sự ở nhà được bao nhiêu đêm? Cô đã nấu được bao nhiêu bữa cơm tối? Nếu cô không nhớ thì để tôi nói cho cô biết. Con số đó đếm trên đầu ngón tay”.

Sharon thở dài thườn thượt. “Thôi nào, bàn đến bọn trẻ trước. Hiện thời ngôi nhà là của chúng. Ba ngày mỗi tuần, khi Zach ở với các con, Rosie sẽ phải tìm một nơi nào đó để trú chân”.

Nơi nào đó để trú chân? Rosie choáng váng, cảm giác bàng hoàng luôn dọc sống lưng, bây giờ cô mới ý thức được hậu quả tồi tệ của phán quyết kia.

“Và cô ta cũng phải trả một nửa số tiền nhà cho bọn trẻ”, Zach nói thêm và mỉm cười đôn hậu một cách giả tạo.

“Nhưng tôi không thể”, Rosie không thể không nghĩ được xa hơn. “Bây giờ tôi vẫn chưa tìm được việc. Làm sao tôi chỉ trả nổi cho một căn hộ như vậy với hàng loạt phí tổn liên quan?”. Thật thiếu công bằng, Zach phải nhận thấy yêu

cầu đó là vô lý chứ. Cô cũng có cuộc sống riêng và cô không thể xây dựng cuộc sống đó nếu cứ phải chi tiêu từng đồng xu kiếm được cho hai căn hộ riêng biệt.

Rosie ngó Zach chăm chăm, anh ta cũng gườm gườm nhìn lại.

“Tôi có một gợi ý thế này”, Sharon đề xuất.

“Cô nói thử xem sao”, luật sư của Zach lộ vẻ háo hức vì dường như anh ta cũng không còn ý tưởng gì.

“Trong ba ngày Zach ở với bọn trẻ, căn hộ của ông ấy sẽ để trống, đúng không?”. Cô ta quay sang phía Zach để xác minh.

Rosie cũng quan sát chồng cũ. Thực chất Sharon muốn ngầm hỏi Zach có ý định đưa Janice và đứa con trai bằng tuổi Eddie về chung sống trong căn hộ đó không.

“Để trống”, Zach nhấn mạnh.

“Vậy nếu...”. Sharon liếc từ người này sang người kia, “Rosie chuyển đến căn hộ trong thời gian ông ở cùng bọn trẻ thì sao? Ông từng nói đó là một căn hộ có hai phòng ngủ phải không?”.

Rosie thấy lòng chứa đầy mâu thuẫn. Cô không muốn dính dáng gì đến người chồng cũ nữa, càng không muốn bị đặt vào một vị trí quá gần Zach, gần những đồ vật của anh ta hoặc những đồ vật đã từng là của họ. Cô cũng không muốn bắt gặp những dấu vết chứng tỏ tình cảm qua lại giữa anh ta và ả nhân tình.

“Không đời nào tôi để Rosie bước vào căn hộ của tôi”, Zach cũng chung mối e ngại với người vợ cũ. Chúng tôi đã ly hôn, và phải mất hàng tháng trời để đạt được điều đó. Rosie muốn đi và cô ấy đã được thỏa nguyện”.

“Anh mới là người đầu tiên dọn đi”, Rosie khinh khỉnh nhắc.

“Hoàn toàn chính xác. Cô đá tôi ra khỏi nhà”.

Rosie không thể tin nổi là Zach cố tình bóp méo sự thật như vậy, “Chính anh khăng khăng bắt tôi gặp luật sư, anh quên rồi à?”.

Zach khịt mũi và nhìn Sharon. “Tôi thật ngu ngốc”.

Luật sư của Rosie xò tay năn nỉ. “Nghe này, đây chỉ là lời gợi ý giúp cả hai tiết kiệm một khoản tiền”. Cô ta lại quay sang Rosie “Nếu may mắn, có thể bà sẽ tìm được một căn hộ, thậm chí một căn phòng rất nhỏ, nhưng nó sẽ có giá không dưới năm hay sáu trăm đô một tháng”.

“Zach sẽ phải trả”.

“Tôi có bị điên đâu”.

“Quyết định ly hôn đã có hiệu lực”, Otto Benson chỉ rõ. “Zach không phải chi trả thêm bất cứ khoản nào ngoại trừ những gì đã được thống nhất”.

Rosie nhìn sang luật sư, Sharon miễn cưỡng gật đầu. Tình huống này thực quá sức chịu đựng của Rosie. Không những mất chồng, cô còn bị tống ra khỏi nhà mình. Nước mắt chực tuôn rơi, nhưng cô gắng kìm lại. Zach không được phép biết anh ta đã làm cô khốn khổ đến mức nào.

Một lúc lâu sau Zach lên tiếng. “Thôi được, tôi đồng ý cho Rosie ở căn hộ của tôi trong khi tôi ở cùng bọn trẻ, miễn là cô ấy đồng ý chia đôi tiền thuê nhà”.

Rosie nhận thức được rằng mình không còn sự lựa chọn nào khác, nhưng cô cũng có lòng tự trọng riêng và kiên quyết giữ vững nó. “Với một điều kiện”, cô ngẩng cao đầu yêu cầu.

“Gì nữa đây?”. Zach hỏi cùng tiếng thở dài đầy chịu đựng.

“Tôi không muốn anh đưa người đàn bà đó vào ngôi nhà mà bọn trẻ ở. Tôi muốn ngôi nhà phải là nơi an toàn cho chúng. Nói cách khác tôi không muốn Allison và Eddie tiếp xúc với người đàn bà của anh”.

“Cái gì?”. Zach trân trối nhìn Rosie như thể cô đang nói tiếng nước ngoài.

“Anh nghe thấy rồi đấy”, Rosie hung hăng nói và bắt gặp ánh mắt giận dữ của Zach. “Cuộc ly hôn này là quá đủ với bọn trẻ. Chúng không thể chịu đựng được việc anh công khai với Janice hay hẹn hò ả nào đó trước mặt chúng đâu. Vì vậy đừng để bọn gái điếm lượn lờ trong căn nhà của tôi”.

“Gái điếm à?”. Zach cười đầy vẻ tự mãn. “Được thôi không có gái điếm. Và cô cũng vậy, tôi không muốn cô đưa bất cứ người đàn ông nào về nhà. Không bạn trai, không đồ chơi tình dục, không...”.

“Ồ thật là vui”, Rosie ngắt lời, cắt đứt sự nhạo báng của anh chồng cũ. Thậm chí cô chưa từng nhìn đến người đàn ông nào khác trong suốt mười bảy năm qua, tất nhiên không tính đến thời gian trước khi quen Zach.

“Cô đồng ý hay không đây?”, người đàn ông thách thức.

“Tất nhiên tôi đồng ý”.

“Tốt”.

“Tuyệt”.

Với sự có mặt của các luật sư, họ nhanh chóng đi đến quyết định về một số vấn đề khác, rồi Sharon thảo ra một bản thỏa thuận. Luật sư của Zach xem xét lại, sau đó cả Zach và Rosie cùng ký.

Lúc rời khỏi phòng xét xử, Rosie cảm thấy thân thể rã rời như bị hàng ngàn con sóng vui đập liên hồi trong bão táp biển khơi. Trái tim cô thực sự bị tổn thương. Cô đã rất sợ hãi, đồng thời cũng rất nôn nóng được đối mặt với ngày này. Việc ly hôn đã xong xuôi, cô không thể nắm bắt được cảm xúc của mình, ngoại trừ vết thương lòng đang bủa vây và mãi cửa sâu vào tâm khảm.

Rosie lái xe vào con đường dẫn tới số nhà 311 đường Pelican, lúc ấy Eddie đang chơi bóng rổ. Chỉ một tháng nữa thôi bọn trẻ lại bắt đầu tới trường, hi vọng lúc đó cuộc sống của họ sẽ trở lại bình thường.

Eddie bắt quả bóng rổ và ôm ở cạnh sườn, đứng nhìn mẹ tiến xe vào ga-ra. Đôi mắt buồn sẫm màu của cậu dõi theo Rosie, và cậu bước sang một bên để mẹ lái xe qua.

Cô bé Allison mười lăm tuổi đang ở trong bếp hâm lại một cái xúc xích cho bữa trưa. Thấy mẹ vào cô quay ra nhìn, đôi mắt ánh lên vẻ ngang ngạnh. Lúc đó trông nó thật giống Zach.

“Mọi việc thế nào hả mẹ?”. Eddie đi theo mẹ vào bếp và hỏi, tay vẫn ôm quả bóng rổ.

“Mẹ cho là mọi việc vẫn ổn”.

Lò vi sóng kêu bip và Allison lấy cái xúc xích xông khói nóng hổi ra. Có vẻ như miếng xúc xích không còn hấp dẫn nữa, nên cô bé đặt cái đĩa đựng xúc xích lên mặt bàn ăn và nhìn Rosie.

“Có một... rắc rối nho nhỏ”, Rosie thông báo. Cô không muốn che giấu sự thật với bọn trẻ, đặc biệt là những gì có ảnh hưởng trực tiếp đến chúng.

“Rắc rối gì vậy mẹ?”. Eddie hỏi và kéo chiếc ghế bàn ăn ra. Cậu bé đặt quả bóng rổ lên bàn, một tay chống lên quả bóng. Allison khoanh tay trước ngực và dựa vào kệ nấu ăn, vờ như chán nản, nhưng không bỏ vào phòng riêng như nó vẫn làm.

Rosie cố gắng tỏ ra hào hứng với phán quyết của thẩm phán Lockhart. “À bây giờ hai con sẽ không phải vài ngày lại chuyển đến ở với bố nữa”.

Allison và Eddie đều tỏ ra ngạc nhiên. Rosie gắng tạo nét mặt vui vẻ để giải thích về quyết định của thẩm phán Lockhart và vắn tắt chỉ ra sự thay đổi đó.

“Ý mẹ là bố sẽ đến sống ở đây?”. Eddie hỏi như thể chưa hoàn toàn nắm bắt được vấn đề. Rosie không trách con vì chính cô cũng thấy khó bối rối và bức bối vì sự xoay chuyển tình thế này. Cuộc sống thật khôn khổ, dù ly hôn hay không, Rosie cay đắng nghĩ.

“Bố của các con sẽ về nhà ba ngày trong tuần”, Rosie nói. Cô đã đồng ý chuyển căn phòng may của mình thành một phòng ngủ nữa cho Zach. Sẽ chẳng có vấn đề gì nếu đặt chiếc máy khâu trong phòng ngủ trước kia của hai người.

“Ồ” Eddie nói. Ban đầu cậu bé có vẻ thất vọng, nhưng sau đó mắt nó sáng lên khi hiểu rằng sẽ được ở bên bố, cho dù chỉ phân nửa thời gian. “Con cho rằng quyết định này hay đấy”.

“Còn con thì không”, Allison hét lên. “Con chỉ biết toàn bộ cuộc ly hôn này là giả dối”. Nói xong cô bé lao ra khỏi bếp.

Rosie nhìn theo con gái, ước gì nó biết cảm thông với mình. Cô muốn ôm con bé vào lòng và nói với nó rằng mọi việc sẽ ổn, nhưng con bé không chấp nhận bất cứ sự gần gũi nào, ít nhất là từ phía cô...

“Mẹ không cần lo lắng cho chị Allison đâu”, cậu con trai chín tuổi nói. “Chị ấy cũng rất mong bố về nhà dù chỉ một vài ngày, nhưng chị ấy không muốn cho mẹ biết”.

Phần 2

Mồ hôi nhỏ thành từng giọt xuống mặt Grace Sherman. Cái oi bức của buổi chiều giữa tháng bảy làm chiếc áo thun bó sát lấy cơ thể chị. Grace nhúng cây lăn vào sơn và nhẹ nhàng phủ màu vàng nhạt lên bức tường phòng ngủ của mình. Chị là một thủ thư, mặc dù công việc của chị là bảo quản sách nhưng thực tế chị không có năng khiếu bảo dưỡng và sửa chữa. Dan luôn là người làm những công việc này. Sống một mình ở tuổi năm mươi lăm, Grace nhận thấy cuộc đời vẫn tiếp tục xô đẩy chị vào những tình huống éo le đầy thách thức.

“Tớ hy vọng cậu nhận thấy tớ là một người bạn tốt thế nào”, Olivia Lockhart cất tiếng từ phía sau lưng Grace. Chị sang giúp bạn sơn bức tường trắng cầu bần thành màu vàng nhạt, lúc này chị đang thận trọng dịch chuyển đồ đạc ra giữa phòng ngủ và che phủ chúng bằng những tấm giấy cũ.

“Cậu tình nguyện giúp đấy chứ”, Grace nhắc nhở, lấy cánh tay quét mồ hôi trên trán. Căn phòng tĩnh mịch và không khí trong phòng rất ngột ngạt, mặc dù các cửa sổ đang được mở rộng.

Từ khi biết Dan chết vì tự sát, Grace đã mắc chứng mất ngủ. Olivia bèn gợi ý nên sơn lại căn phòng vì cho rằng thay đổi màu sắc sẽ biểu hiện cho một giai đoạn mới trong cuộc đời. Màu vàng nhạt là một màu yên bình, lạc quan. Tiềm thức của chị cũng mách bảo điều ấy. Đây quả là một ý kiến hay, nhất là khi Olivia đề nghị được giúp đỡ. Suốt những năm tháng thân thiết, họ đã hỗ trợ nhau từ những việc lật vật trong nhà đến những sự kiện lớn trong cuộc sống.

“Không thể tin được, tớ cứ nghĩ chúng ta sẽ hoàn thành chỉ trong một ngày”. Olivia rên rỉ. Chị vươn người đưa tay ra sau lưng. “Tớ không nghĩ rằng sẽ có nhiều việc phải làm đến vậy”.

“Uống một tách trà đá nhé?”. Bản thân Grace cũng muốn được nghỉ giải lao. Hai người đều có cảm giác là đã phải sơn tường lâu lắm rồi, nhưng thực tế họ mới tiến hành được một hoặc hai giờ đồng hồ gì đó. Lâu có lẽ là do họ phải thực hiện thêm một số thao tác nữa, như chuyển đồ đạc ra chỗ khác, trải một lớp vải phủ trên sàn nhà và che lại cửa sổ để chúng khỏi bị dính sơn.

Olivia đặt cây lăn sơn sang một bên và nói. “Cậu không cần mời lần thứ hai đâu”.

Grace cho hai cây lăn sơn vào một túi ni lông và bước vào bếp. Khi Olivia rửa tay xong thì Grace cũng đã rót trà ra hai chiếc cốc cao. Buttercup, con chó cưng của chị cào cửa. Vì không để ý, Grace đã mở cửa cho nó vào trong. Con chó kéo lê theo sơn vào trong nhà và nằm vươn vai dưới bàn, tì cằm vào sàn nhà lát đá.

Grace thả người xuống ghế, tháo chiếc khăn trùm đầu buộc xuống cổ và lắc mái tóc còn ẩm cho chúng xõa ra. Mới đây chị đã cắt tóc ngắn vì không còn phải bận tâm đến sở thích của chồng nữa.

Sau khi chứng kiến nỗi đau nhiều năm trước đây của Olivia, Grace không bao giờ muốn phải ly hôn, nhưng khi Dan biến mất chị không còn sự lựa chọn nào khác.

Đó là chuyện nhiều tháng trước đây. Cuối cùng khi biết rằng Dan đã chấm dứt cuộc đời, và khi tìm thấy xác anh, chị cũng cảm thấy phần nào thanh thản. Tuy vậy, chị vẫn đau đớn khôn tả và bị giằng xé vì mặc cảm tội lỗi: tất cả những nghi ngờ buộc tội đều đổ lên đầu chị sau cái chết của Dan. Vì vậy, việc Grace bị mất ngủ cũng là điều hoàn toàn dễ hiểu.

“Ngoài việc bật đĩa nhạc *Credence Clearwater Revival* thì uống trà là ý tưởng hay nhất trong ngày của cậu”, Olivia nói và gieo mình xuống ghế. Cả hai đều bị cuốn hút vào điệu nhạc trẻ trung mà không hề để ý đến sự nóng nực và khó chịu của thời tiết cho đến khi bài hát cuối cùng kết thúc.

“Chúng ta không còn sung sức để có những bước dịch chuyển như ba mươi năm trước đây nhưng cũng chưa sẵn sàng để dò dẫm những bước tiếp theo”, Grace nói và Olivia mỉm cười đồng ý.

“Tớ có nghe chuyện về vụ xử gần đây nhất của cậu”, Grace nói và cười với bạn. Họ đã cùng làm việc cả buổi chiều, nhưng vì mãi lắng nghe những giai điệu tuyệt vời của âm nhạc nên họ hầu như không có cơ hội nào để nói chuyện.

“Ý cậu muốn nói đến vụ quyền chăm sóc con chung của vợ chồng Zach - Rosie?”. Olivia hỏi.

Grace gật đầu. “Cả thị trấn này đều biết”. Đây không phải lần đầu tiên Olivia đưa ra một quyết định gây tranh cãi ở toà.

Olivia đảo mắt. “Ít nhất Jack không dành một cột trên báo để viết về chuyện này nữa”.

Cuối cùng Olivia đã nhắc đến Jack Griffin. Vậy là tốt. Grace đang tìm cách đả động tới chủ đề này. Olivia và Jack đã có mối quan hệ gần gũi với nhau hơn một năm nay, Grace quý Jack vì một lý do đơn giản, đó là anh ấy đã khiến cho bạn mình hạnh phúc. Từ khi Olivia và Jack - biên tập viên tờ báo địa phương hẹn hò với nhau, chị cảm thấy rất mừng cho bạn mình. Cách đây một vài tuần, Jack và Olivia đã cãi nhau vì một chuyện hiểu lầm có liên quan đến Stan - chồng cũ của Olivia. Và từ bấy đến nay họ vẫn chưa hòa giải. Olivia đã rất khổ sở, mặc dù chị không thú nhận điều đó.

“Nói về Jack nhé”, Grace hỏi một cách vui vẻ, “hai người đã làm lành với nhau chưa?”. Theo quan điểm của Grace, Jack là một người hoàn toàn phù hợp với bạn chị. Anh rất hóm hỉnh, khôi hài và có một chút khác thường đủ để hấp dẫn người khác.

Olivia ngược lên. “Tớ không muốn nói chuyện về Jack”.

“Nếu cậu không thích thì thôi vậy. Kể cho tớ nghe về Stan đi”.

Stan là chồng cũ của Olivia, bây giờ hiện đang sống ở Seattle với người vợ thứ hai, nhưng gần đây anh ta xuất hiện rất thường xuyên ở vịnh Cedar. Chắc phải có điều gì đó đang diễn ra, nhưng Olivia vẫn giữ im lặng một cách đáng ngờ về việc này.

“Cậu biết chuyện về Stan và Marge à?”. Olivia hỏi tròn mắt ngạc nhiên. “Ai kể với cậu vậy? Mẹ hay Justine?”.

“Chẳng ai nói với mình cả. Tớ đang đợi cậu nói cho tớ nghe đây”.

Olivia uống một hơi hết ly trà đá và ngược lên, một chút ngập ngừng thoáng qua khuôn mặt chị.

“Có chuyện gì đó không vui với cậu à?”. Grace thúc giục.

“Stan và Marge đang làm thủ tục ly hôn”.

Điều Olivia tiết lộ khiến Grace thấy sốc. Đây quả là một tin bất ngờ. Nó giải thích tại sao Stan lại đến vịnh Cedar thường xuyên hơn trước đây. Những chuyến viếng thăm của anh ta luôn được ngụy trang bằng lý do về thăm con gái Justine và cháu ngoại mới sinh cách đây hai tuần. Grace thấy nghi ngờ về việc anh ta lại đột ngột quan tâm đến gia đình. Đặc biệt là kể từ khi Stan bỏ rơi vợ và con anh ta vào mùa hè năm 1986. Jordan, một đứa trẻ mười ba tuổi sáng sủa và hoạt bát, đã chết đuối khi đi bơi với bạn vào một buổi chiều tháng Tám oi bức. Justine, em gái sinh đôi của Jordan, đã ôm cơ thể lạnh ngắt của anh trai cho đến tận khi những người y tá đến. Cuộc sống của Olivia đã đã chuyển sang bước ngoặt mới kể từ ngày hôm đó; cái chết của Jordan chứng tỏ một điều rằng thế giới là một chốn an toàn nhưng cũng có thể là một nơi đầy rẫy hiểm nguy.

Cuộc hôn nhân của Olivia và Stan đổ vỡ sau khi Jordan chết đuối, và Grace luôn phân vân không biết có phải Stan đã có quan hệ với Marge từ trước cái chết của Jordan không. Chị chưa bao giờ nói thẳng điều này với Olivia mà chỉ nghi ngờ.

“Cậu không có gì để kể à?”. Olivia hỏi.

Grace lấy làm ngạc nhiên rằng cuộc hôn nhân của Stan và Marge đã kéo dài được gần ấy năm. Stan lấy người phụ nữ khác khi tờ giấy ly hôn chưa khô mực. “Mình rất tiếc là cuộc hôn nhân lại kết thúc như vậy”, chị lẩm bẩm và không tin chuyện đó lại có thể xảy ra.

“Mình cũng vậy”. Olivia nói với vẻ u sầu và mệt mỏi.

Và rồi Grace chợt hiểu ra. Lẽ ra chị phải kết nối được các sự kiện này sớm hơn chứ nhỉ? Chị muốn tự cốc vào đầu mình vì sự chậm hiểu này. “Stan muốn quay lại với cậu phải không?”

Olivia ngập ngừng. Dường như chị không muốn trả lời câu hỏi này, nhưng rồi chị gật đầu.

Grace vô cùng giận dữ. Làm sao anh ta dám có ý định đó? Sao anh ta dám quay lại để xáo trộn cuộc sống của Olivia sau ngần ấy năm và hy vọng cô ấy sẽ dang tay đón nhận. Trơ trẽn quá thể ! Anh ta tính toán cũng thật hoàn hảo, Grace cảm thấy ghê tởm. Đương nhiên là Stan đã xuất hiện vào thời điểm mà Olivia gặp Jack. Chắc hẳn anh ta không chịu được ý nghĩ vợ cũ của mình đang hẹn hò với ai đó.

“Tớ không kể với cậu về Stan chính vì lý do này”, Olivia lẩm bẩm. “Cậu đang giận dữ đến nỗi mắt long lên rồi kìa”.

“Tớ không thể kiềm chế được”. Grace hét lên.

Và trong đầu Grace chợt loé lên ý nghĩ rằng Olivia đang định quay lại với Stan. Đó là điều tệ nhất mà Olivia có thể làm, và nếu Olivia không nhận thức được điều đó thì Grace cũng không bao giờ dám nói thẳng với Olivia rằng cô ấy đang mắc phải sai lầm. Stan chưa bao giờ tôn trọng vợ. Anh ta dường như không thêm quan tâm rằng sự ra đi của mình sẽ ảnh hưởng thế nào đến vợ và bọn trẻ bị bỏ lại. Tất cả mối quan tâm của Stan là bản thân anh ta, nhu cầu của anh ta.

“Mình hiểu cậu nghĩ gì về Stan”. Olivia thì thầm.

“Cậu sẽ không quay lại với anh ta chứ? Cậu không phải đắn đo đây chứ?”. Những suy nghĩ của Grace rồi bời tới mức chị cảm thấy khó mà diễn đạt được bằng lời.

Sự bối rối khác thường của Olivia khiến Grace phải cố gắng kiềm chế không đứng lên và ôm lấy bạn mình.

“Mình không biết”, Olivia thì thầm.

Grace chỉ gật đầu, cố gắng tỏ ra trung lập.

“Ngày mà Leif ra đời”, Olivia vừa nói vừa nhìn vào chiếc cốc như thể trong đó chứa đựng câu trả lời mà chị cần. “Mình và Stan đã có khoảng thời gian tuyệt vời nhất”.

“Cậu đã có với anh ta ba đứa con”, Grace nói, cố gắng kìm nén quan điểm tiêu cực của chị về tình huống này.

“Bọn tớ đã hạnh phúc bên nhau trong nhiều năm”.

Grace không thể phủ nhận điều này, nhưng Stan đã gây ra cho bạn chị rất nhiều tổn thương về mặt tình cảm. Hơn ai hết, chị biết Olivia phải mất bao lâu để gượng dậy, để ấy lại được trạng thái thăng bằng sau cái chết của Jordan và sự thất bại trong hôn nhân.

“Thế còn Jack thì sao?”. Có lẽ nhắc đến tên anh ta lúc này là một sai lầm nhưng Grace thực sự tò mò. “Anh ấy có biết không?”. Chị đoán là Jack biết và đó là mấu chốt cho những mâu thuẫn gần đây của họ.

Olivia gật đầu và siết chặt tay quanh chiếc cốc. “Cậu biết anh ấy đã làm gì không?”. Đôi mắt nâu của chị ánh lên những tia giận dữ. “Cứ nghĩ đến chuyện này là tớ phát điên”.

Vậy là cuối cùng Olivia cũng sẽ kể mọi chuyện cho Grace.

Olivia nói tiếp. “Jack đưa ra cho tớ tối hậu thư. Anh ấy nói rằng Stan đã theo đuổi tớ hàng tháng nay, và rằng tớ phải chọn hoặc anh ấy hoặc Stan”.

“Vậy ư?”. Grace nói, kéo dài giọng. “Thế ý cậu thì sao?”.

“Tớ nghĩ rằng”, Olivia nói với sự kiềm chế hết sức, “tớ không phải chiến lợi phẩm dành cho bất cứ ai hết. Hơn nữa tớ không muốn tham gia vào trò chơi ngu ngốc này của Jack”.

“Trò chơi”, Grace phản đối. “Theo tớ thì dường như cậu mới chính là người đang chơi trò chơi đấy”.

“Mình ư?”. Olivia kêu lên.

“Đúng vậy, chính cậu”, Grace nói. “Có phải cậu mong Jack sẽ quanh quẩn bên cậu trong khi Stan quay lại với cậu không?”

“Không, nhưng tớ hy vọng anh ấy sẽ tỏ ra có dũng khí hơn. Nếu tớ thực sự quan trọng với anh ấy như anh ấy nói, thì ít nhất anh ấy phải cho tớ biết anh ấy cảm thấy thế nào”.

Grace cau mày. “Ý cậu là anh ấy vẫn chưa nói gì với cậu?”

“Nói với tớ à?”. Olivia nhắc lại. “Ồ gần như là không. Khoảng một tháng trước đây anh ấy đến nhà tớ vào đúng thời điểm không thích hợp. Stan đã qua đêm...”.

Grace không thể che giấu nỗi sửng sốt của mình, “Stan...”.

“Đừng nói với tớ là cả cậu cũng nghĩ vậy chứ”. Olivia nói, nghe có vẻ cực kỳ bức bối. “Cậu phải biết là anh ta ngủ ở trên gác trong căn phòng cũ của James. Hoàn toàn không có chuyện gì hết. Tớ không thể tin là cậu cũng nghĩ tớ cho anh ta ngủ trên giường tớ...”.

“Tớ không biết phải nghĩ thế nào nữa”, Grace nôn nóng muốn biết điều gì đã diễn ra. “Nào vậy cậu hãy nói cho tớ biết chuyện gì đã xảy ra?”.

“Tớ và Jack định đi chơi với nhau vào sáng hôm đó, nhưng anh ấy đến sớm hơn dự định, mang theo cà-phê và bánh rán, anh ấy đã gặp Stan mặc áo choàng trong nhà và đi dép lê của tớ. Trông anh ta chắc hẳn rất buồn cười, nhưng đó không phải vấn đề chính”.

“Và theo lẽ tự nhiên Jack đã nghĩ đến điều tồi tệ nhất”. Anh ta đã vội vã đi đến kết luận như Grace, rằng Stan và Olivia đã ngủ chung giường.

“Thoo lẽ tự nhiên”, Olivia lặp lại lời bạn. “Tớ chạy theo anh ấy, cố giải thích cho anh ấy hiểu, nhưng anh ấy không chịu nghe. Anh ấy nói nếu tớ muốn quay lại với Stan thì cũng tốt thôi”.

“Cậu có chắc đó là những điều anh ấy nói không?”.

Olivia ngừng lại. “Anh ấy không nói hẳn ra như thế, nhưng đó là thông điệp mà anh ấy muốn nói. Tớ phải cho cậu biết là tớ bực đến thế nào khi anh ấy thực sự nghĩ rằng tớ và Stan ngủ với nhau. Trong khi tớ và anh ấy đang hẹn hò một cách rất nghiêm túc”.

Grace sắp xếp lại những sự việc đã diễn ra. “Kể từ hôm đó cậu chưa nói chuyện lại với Jack phải không?”.

“Chưa. Mẹ khuyên tớ nên gọi cho anh ấy”. Olivia chậm rãi ngược mắt lên và bắt gặp ánh mắt của Grace. “Có phải đây cũng là điều cậu nghĩ không?”.

Grace nhún vai. Nếu ở trong tình huống này, có lẽ chị sẽ, nhưng...

“Vấn đề là”, Olivia cắn môi và nói. “Tớ muốn Jack phải tỏ ra sốt sắng. Để chứng tỏ là anh ấy thực sự quan tâm đến tớ. Nếu anh ấy thực sự yêu tớ thì phải đấu tranh vì tớ chứ”.

“Đấu tranh vì cậu?”. Một hình ảnh hài hước nảy ra trong đầu Grace. Đó là hình ảnh Jack và Stan đứng trên đường, giơ nắm đấm về phía nhau. “Ý cậu là cậu muốn anh ta sẽ thách thức Stan so găng với anh ấy à? Hay là...”, Grace cười to, cô đang tưởng tượng hai người đàn ông trong trang phục quý tộc, tay vung súng lục, “...một cuộc độ súng tay đôi?”.

“Không, không phải vậy”, Olivia mất kiên nhẫn. “Tớ muốn anh ấy thể hiện rằng tớ đáng giá hơn lòng sĩ diện đàn ông của anh ấy. Vậy đó”. Olivia cup mắt xuống. “Anh ấy cư xử như một đứa bé bị tổn thương”.

“Nhưng tớ thấy đúng là anh ấy bị tổn thương mà?”.

“Thì tớ cũng bị tổn thương chứ. Jack nhanh chóng đi đến kết luận là đêm hôm đó tớ đã ngủ với Stan mặc dù bọn tớ đang có mối quan hệ nghiêm túc với nhau. Nếu anh ấy nghĩ tớ là người như vậy thì có lẽ tớ cũng không cần anh ấy nữa”.

“Đừng từ bỏ dễ dàng như vậy chứ”.

“Đã gần một tháng rồi Grace à”. Olivia nói giọng buồn rầu, chậm rãi lắc đầu. “Tớ phải nghĩ thế nào nữa đây? Dường như Jack cũng không phải cân nhắc nhiều về việc từ bỏ mối quan hệ của chúng tớ”.

“Thế cậu thì sao?”. Grace hỏi. “Cậu có sẵn sàng từ bỏ Jack không?”

Olivia không trả lời ngay, nhưng cuối cùng cũng lên tiếng. “Tớ không nghĩ vậy”.

Điều này nghe có vẻ đáng khích lệ đây. “Thế cậu định làm gì?”.

“Tớ cũng không biết nữa”, chị thú nhận. “Hãy để thời gian trả lời vậy”.

Grace gật gù, chị uống cạn ly trà rồi đứng dậy, thả cái cốc vào chậu rửa. “Chúng ta quay lại với công việc sơn tường nhé”.

“Đợi một chút”, Olivia ngăn Grace, đồng thời vẫn ngồi yên trên ghế. “Nhân tiện đang nói chuyện về chủ đề đàn ông, nói cho tớ nghe chuyện gì đã xảy ra giữa cậu và anh chàng chủ trang trại đẹp trai nào?”.

Grace muốn kêu lên một tiếng thật to. Chị không muốn nói chuyện về Cliff Harding chút nào. Họ đã quen biết nhau được gần một năm; họ gặp nhau ngay sau khi Grace nộp đơn ly hôn. Đến khi cuộc ly hôn kết thúc chị mới chính thức hẹn hò với anh ta, nhưng trước đó anh ta đã theo đuổi chị và thổ lộ cho chị về tình cảm của mình. Grace cũng có tình cảm với anh ta, nhưng không hiểu vì lý do gì, chuyện tình cảm ấy lại gây cho Grace một cảm giác không thoải mái.

“Có chuyện gì vậy?”. Olivia hỏi.

“Tớ cũng không biết rõ nữa”, Grace lầm bầm. “Và đó là cũng một nguyên nhân của những rắc rối giữa bọn tớ”.

“Ý cậu là một người đàn ông tử tế, không có gì đáng chê bước vào cuộc đời cậu và cậu không lý giải được tại sao mình lại không muốn?”

Grace tảng lờ lời châm biếm của Olivia. “Tớ và Dan kết hôn khi còn quá trẻ”, chị nói, và thấy Olivia có vẻ vẫn muốn nghe chuyện, chị lại ngồi xuống ghế. “Lúc ấy bọn tớ mới đang ở tuổi cấp sách, sau đó Dan sang Việt Nam. Nhưng bất chấp tất cả những khó khăn đó, tớ vẫn không hề để mắt đến người đàn ông nào khác”.

“Tớ biết”, Olivia nói bằng giọng nhẹ nhàng, vỗ về.

“Cứ nhìn cách Cliff chăm sóc an ủi, tớ chắc chắn anh ấy sẽ cầu hôn tớ vào một ngày gần đây thôi”.

“Anh ấy đã thật tử tế hôm đám tang của Dan”.

Grace không thể không đồng ý. Cliff đã có mặt ở nhà sau khi đưa tang và đã chăm sóc chị thật dịu dàng. Chị đã kiệt sức cả về thể chất, tinh thần và tình cảm. Buổi chiều hôm đó, Cliff đã vỗ về chị, đưa chị vào giường để chị yên tâm ngủ, còn anh thì đi chuẩn bị bữa tối. Grace chưa gặp ai chu đáo như Cliff Harding, và thực sự, cách đối xử của anh ấy đã khiến chị sợ hãi chính mình.

“Tớ biết Cliff muốn tiến tới chuyện nghiêm túc”, chị nói giọng run run, “nhưng tớ chưa hề hẹn hò với ai kể từ sau cái chết của Dan”.

“Vậy cậu nghĩ rằng hẹn hò riêng tư với một người đàn ông - bất cứ người nào cũng là rơi vào cái bẫy như thời học trung học sao?”. Olivia hỏi. “Có phải vậy không?”.

“Tớ không muốn ly hôn hay trở thành goá phụ, nhưng tớ đã trải qua cả hai. Cho nên lúc này tớ không muốn phải gắn bó với chỉ một người đàn ông. Tớ

không nghĩ rằng tớ đã sẵn sàng cho một mối quan hệ”. Khi nói với bạn những điều này, Grace tự nhiên bùng hiểu nguyên nhân của tất cả những chuyện đang xảy ra với mình, và tại sao mình lại rơi vào bế tắc, dằn vặt, lo âu.

“Grace?”. Olivia quan sát bạn rất kỹ.

“Mọi chuyện là vậy đó”, Grace thốt lên. Chứng mất ngủ, nỗi lo lắng bất an... tất cả đã được giải đáp. Chị không cần phải sơn lại phòng ngủ để quên đi những ký ức về người chồng quá cố của mình. Đúng là chị phải suy nghĩ nhiều đến những điều Dan nói với chị trong bức thư anh viết trước khi qua đời nhưng Dan không phải là nguyên nhân duy nhất khiến chị bị khuấy động. Tất cả những lo lắng này phần lớn xoay quanh mối quan hệ giữa chị và Cliff. Điều mà chị cần bây giờ là thời gian, là một không gian riêng, là sự tự do để khám phá bản thân mình: chị sẽ trở thành một người như thế nào, và chị muốn gì ở cuộc sống này. Chị cần một cơ hội để được là chính mình.

“Grace này?”.

“Tớ rất quý Cliff”, Grace thì thầm. “Tớ thực sự quý anh ấy nhưng tớ chưa sẵn sàng cho một mối quan hệ nghiêm túc với anh ấy. Vẫn chưa... chỉ là tớ không thể”. Mặc dù gần như bật khóc nhưng Grace đang cảm thấy rất thanh thản, và lần đầu tiên kể từ khi Dan mất, chị biết mình sẽ có một đêm ngủ ngon.

“Cậu phải nói cho Cliff biết”, Olivia khản khoản.

“Tớ biết”. Cô sẽ phải tìm cách giải thích cho Cliff để không làm anh bị tổn thương cũng như không để mất đi tình bạn của họ. “Tớ muốn tiếp tục mối quan hệ với anh ấy, nhưng tớ cũng muốn có sự tự do để có quan hệ với những người đàn ông khác nữa”. Nói ra được điều này, cho dù nghe có vẻ hơi ích kỷ và không công bằng với Jack, nhưng đó là sự thật và cũng là điều mà rất khó khăn Grace mới thú nhận được với chính bản thân mình.

Phần 3

Khi tia nắng ban mai rọi vào trong phòng ngủ, Maryellen Sherman thận trọng trở mình, ngạc nhiên vì tự nâng được cả cơ thể đang mang bầu chín tháng gần đến ngày sinh.

Kelly đã cảnh báo những ngày cuối cô sẽ cảm thấy rất nặng nề và đây chính là những ngày như vậy nhưng Maryellen không thể quên được khoảng thời gian hạnh phúc này.

“Từ hôm nay mình có thể sinh vào bất cứ ngày nào”, cô vừa nói vừa xoa tay lên cái bụng căng tròn của mình. Catherine “Katie” Grace thức dậy, cô bé đập và vươn vai trong bụng mẹ. Maryellen cảm thấy thật tuyệt khi ngắm nhìn những chuyển động trên bụng mình. Đồng hồ đã chỉ đến con số tám giờ rưỡi, đã đến giờ thức dậy. Cô tỳ lòng bàn tay vào một bên giường và cố gắng ngồi dậy, Maryellen nhìn xuống phía dưới và nhận thấy rằng cô không thể nhìn thấy chân mình nữa. Đã hàng tuần nay cô không thể nhìn thấy ngón chân mình.

Cô lóng ngóng đứng lên và chống hai tay đỡ lưng. Lưng cô đã bắt đầu đau. Điều này cũng thật dễ hiểu. Chẳng qua là do cô ngủ trên cái đệm đã cũ rách. Sau khi đi vài vòng quanh nhà, cô đã cảm thấy khá hơn. Cô bước chân trần vào bếp và đặt nước để tự pha cho mình một ấm trà thảo dược. Trong khi đợi nước sôi, cô chọn ra bốn cái áo cho bà bầu vẫn còn khá thơm tất để có thể mặc đi làm.

Việc có bầu này hoàn toàn nằm ngoài kế hoạch. Cô đã cố gắng để không cho cha đứa bé biết. Đây không phải một nước cờ khôn ngoan mà khá liều lĩnh Jon Bowman, một họa sỹ có tác phẩm được trưng bày tại phòng tranh nơi cô điều hành đã biết chuyện về đứa bé trong bụng cô. Anh đã rất kiên quyết đòi quyền làm cha đối với cô con gái bé bỏng này. Maryellen không thích điều đó nhưng cô không còn sự lựa chọn nào khác. Hoặc là cho anh ta quyền đến thăm con, hoặc là phải đấu tranh với anh trước toà. Mà đó là điều cô không hề muốn, vì cô rất dễ bị tức giận quyền nuôi con.

Maryellen thích anh và ngưỡng mộ những tài năng của anh. Điều mà cô ghét nhất ở anh lại không phải lỗi do anh. Bởi anh đã đánh thức được bản năng nhục dục trong cô. Cho đến tận đêm của tháng Mười Một năm trước, cô vẫn cho rằng những đam mê tình dục của cô đã bị vùi chôn vĩnh viễn cùng với cuộc hôn nhân thất bại của mình. Nhưng Jon đã chứng minh điều ngược lại.

Sự hối hận lớn nhất của cô xảy ra khi cô còn là một cô sinh viên đại học. Maryellen đã từng có bầu ngoài kế hoạch. Và cô đã để bạn trai, chồng sắp cưới của mình thao túng, khiến cô phải bỏ đứa bé. Cô không hề muốn điều đó và cô không thể tha thứ cho việc mình đã làm.

Và đến lần này, cô quyết tâm bảo vệ đứa con trong bụng của mình. Lần này cô từ chối không nghe theo bất cứ ai, bất cứ điều gì ngoại trừ sự mách bảo của con tim. Cô muốn có đứa bé, cô yêu đứa bé trong bụng mình biết bao. Điều tưởng như là một lỗi lầm lớn hóa ra lại là một cơ hội đáng quý lần thứ hai với cô.

Điều bất ngờ nhất với Maryellen lại là ý định của Jon. Anh ta kiên quyết sẽ là một phần trong cuộc đời của Katie. Hơn thế nữa, anh ta còn đe dọa sẽ kiện Maryellen ra toà nếu cô không cho anh ta quyền cùng chăm sóc con gái. Không có lý do gì để ngăn cản, nên cô đành miễn cưỡng đồng ý với những điều kiện mà anh ta đưa ra.

Ấm nước sôi kêu lên báo hiệu khi cô đang sắp xếp quần áo. Một tay mát xa trên lưng, một tay cô rót nước vào ấm trà đang đợi sẵn. “Con không thể biết được mẹ hạnh phúc thế nào vì lại sắp được uống cà-phê đầu”, cô lẩm bẩm trò chuyện cùng đứa con trong bụng.

Maryellen đi tắm và thay quần áo, vì chỉ làm nửa ngày nên cô có thể ăn một bữa sáng thư thái với bánh mì nướng, sữa chua và trà. Cô không cần phải có mặt ở phòng tranh trên phố Harbor cho đến cuối buổi sáng. Cô yêu công việc của mình và cũng rất thích kết bạn với những họa sỹ trong vùng. Jon là một nhiếp ảnh gia, và các tác phẩm của anh, hầu hết là ảnh thiên nhiên, vừa ngoạn mục lại vừa sâu sắc. Sau khi cô bỏ lỡ cơ hội trưng bày ảnh của anh sau đêm ân ái năm ngoái, anh đã mang chúng sang phòng tranh khác. Maryellen đã lỡ mất cơ hội được gặp Jon mỗi dịp anh đến giao các bức ảnh anh chụp và phòng tranh cũng bỏ lỡ lợi nhuận mà các tác phẩm của anh đem lại.

Tài năng của Jon là điều đầu tiên hấp dẫn cô, nhưng bản thân anh ta cũng khiến cô say mê. Anh khiêm tốn, thẳng thắn và rất kín đáo về những chi tiết đời sống riêng tư của mình. Mặc dù cô đã làm việc với anh hơn ba năm nhưng cô không biết kiến thức về mỹ thuật của anh từ đâu mà có, và cô gần như không biết gì về gia cảnh của anh. Điều duy nhất mà anh cho cô biết là anh được thừa kế một phần bất động sản tuyệt vời từ người ông, chính là của khu đất mà anh đã tự xây ngôi nhà của mình. Khi cô đặt câu hỏi về đời tư Jon, thì hoặc là anh bỏ đi hoặc là anh chuyển chủ đề. Anh hầu như từ chối mọi lời mời tham gia những buổi hội họp. Năm ngoái cô rất ngạc nhiên khi anh nhận lời tham gia buổi tiệc Halloween. Cô đã nghĩ ra đủ thứ lý do để mời anh và không bao giờ tin anh sẽ xuất hiện. Đêm hôm đó họ đã trao nhau nụ hôn đầu tiên và nó khởi đầu cho tất cả. Những ngày tiếp sau đó, Maryellen đã biết rõ về anh như bất cứ ai ở vịnh Cedar, và có lẽ cô còn biết rõ hơn họ. Đứa bé trong bụng lại đập. Cô cười một mình. Hiển nhiên cô biết nhiều về anh hơn ai hết.

Nhưng cô vẫn rất ấn tượng với người đàn ông là cha của đứa con trong bụng mình. Jon tự xây nhà và là một bếp trưởng cho nhà hàng Hải Đăng, trong khi danh tiếng nhiếp ảnh của anh ngày càng được nhiều người ở vùng Tây Bắc Thái Bình Dương và xa hơn biết đến.

“Tôi không nghĩ chị lại đến sớm trước buổi trưa”, Lois Habbersmith nói khi Maryellen bước vào phòng tranh lúc 11 giờ 30, sớm hơn thời gian thường ngày.

Lois làm thư ký của Maryellen, nhưng sắp tới cô sẽ tạm giữ chức Giám đốc điều hành phòng tranh trong thời gian Maryellen nghỉ đẻ. Maryellen tin rằng Lois sẽ làm công việc này tốt hơn yêu cầu.

“Khi nào chị phải đi khám bác sỹ nữa?”. Lois hỏi.

“Sáng mai”. Cô cảm thấy lưng như đau hơn. Maryellen kéo ghế ra và ngồi xuống.

Lois nhìn cô vẻ lo lắng. “Chị vẫn ổn chứ?”.

“Không”, Maryellen thú nhận. “Thú thực tôi thấy đau lưng hơn mọi ngày”. Cô nhận thấy cơn đau giảm đi rồi lại tăng lên khá đều đặn. Và đột nhiên cô nghĩ rằng có lẽ đây không phải đau lưng mà là cơn chuyển dạ.

Có vẻ như Lois cũng đã nhận ra điều này, cô tiến lại gần Maryellen. “Cơn đau chuyển dạ của tôi cũng bắt đầu là đau lưng”. Sau đó đặt một ngón tay lên môi, Lois nói: “Maryellen, chị có nghĩ chị sắp chuyển dạ không?”.

“Để tôi nghĩ lại xem mình bắt đầu đau lưng vào mấy giờ sáng nay nhé?”.

Lois vỗ tay một cách hào hứng. “Thật là tuyệt”.

“Lois, Lois, tôi không biết tôi sắp chuyển dạ chưa. Tôi chỉ mới có cảm giác hơi khác thường thôi”.

Maryellen liếc nhìn đồng hồ và cố nhớ xem cô bị đau dọc xương sống như thế này kể từ khi nào.

“Mẹ chị sẽ là người vào phòng sinh cùng chị phải không?”.

Maryellen gật đầu. Cô mơ hồ nhớ rằng mẹ cô có nói sẽ đi dự một buổi gặp mặt các thủ thư ở Seattle vào thứ Tư. Hôm nay là thứ Tư. Grace có điện thoại di động, nhưng luôn quên bật máy hoặc thường để điện thoại trong trạng thái hết pin. Maryellen quyết định chưa cần phải gọi cho mẹ vội. Còn nhiều thời gian và cô vẫn chưa tin mình đang trong cơn chuyển dạ. Cô phân vân liệu đây có phải cơn đau giả mà nhiều người đã từng cảnh báo không.

Vài giờ sau, lúc đã về nhà, lúc này Maryellen không còn nghi ngờ gì nữa. Cô biết chắc chắn mình đang chuyển dạ. Không phải một cơn đau giả. Những cơn đau lưng đến thường xuyên, cô cảm nhận được những cơn co bóp, cứ năm phút một lần nó như rút xương sống của cô lại. Cô với điện thoại và gọi cho mẹ.

Đúng như suy nghĩ của cô, di động của mẹ cô tắt máy, hoặc đã hết pin. Cô hít một hơi thở sâu và nhắm mắt. Còn em gái của cô, Kelly đã xử sự với cô một cách thật tuyệt vời kể từ khi biết cô có mang. Hồi nhỏ hai chị em đã rất thân thiết với nhau nhưng lớn lên thì cả hai lại hay mâu thuẫn.

Sau năm hồi chuông có tiếng phát ra từ máy trả lời tự động của Kelly và Paul. Maryellen cố gắng giữ cho giọng nói của mình thật bình tĩnh và có vẻ như

vẫn kiểm soát được tình hình, cô để lại lời nhắn. “Kelly. Em nghe này, có vẻ như chị đang chuyển dạ. Chị vẫn chưa gọi cho bác sỹ Abner và chị chắc rằng vẫn còn nhiều thời gian, nhưng chị nghĩ chị phải báo cho em biết”. Sau đó, không muốn cho Kelly biết cô đang cảm thấy hoảng hốt thế nào, Maryellen nói thêm. “Mẹ đi dự buổi gặp mặt các thủ thư và chiều nay mới quay về, nên khi nào em về thì gọi cho chị nhé. Chị... chị chưa có ai đưa đến bệnh viện”. Tất cả những cố gắng để tỏ ra bình tĩnh đều biến mất khi cô gác điện thoại lên.

Khi Maryellen quay đi khỏi chiếc điện thoại, cô cảm nhận được cơn đau nhói khiến cô gằn như gặp người xuống. Và gằn như ngay lập tức nước ộc ra giữa hai chân cô. Nước ối.

Maryellen đứng giữa vũng nước và cố gắng bình tĩnh suy nghĩ. Cô sợ rằng bất cứ chuyển động nào cũng có thể nguy hiểm cho đứa bé, nên cô với tay ra lấy điện thoại, sau đó lại ngập ngừng vì không biết gọi cho ai.

Đột nhiên cô nhớ ra. Cô phải lấy số điện thoại từ tổng đài. Khi có được số điện thoại, cô thăm cầu nguyện Jon đang ở nhà và ở gần cái điện thoại.

Không có ai trả lời điện thoại ở nhà anh và cô gằn như bật khóc vì thất vọng. Cô bắt đầu thấy hoảng sợ, cổ gạt cảm giác đó sang một bên, cô bắt mình phải bình tĩnh. Hy vọng rằng anh đang ở chỗ làm, cô quay số điện thoại nhà hàng Hải Đăng.

Người phụ nữ trả lời điện thoại rất lịch sự và thân thiện. Maryellen đang chờ được nối máy. Rất lâu sau đó, Jon mới trả lời điện thoại, và câu chào cụt lủn cho thấy anh không hề vui vẻ gì khi bị gián đoạn khỏi công việc mà anh đang làm.

Sợ hãi, gằn như tuyệt vọng, Maryellen thì thào bằng giọng nói khàn khàn, “Jon... em cần anh giúp...”.

Không để cho cô nói hết, anh hỏi. “Em đang ở đâu?”

“Ở nhà. Em đã bị vỡ ối”.

“Năm phút nữa anh sẽ có mặt”.

Một cảm giác nhẹ nhõm bao trùm. Cô chớp mắt liên tục để những giọt nước mắt không tuôn trào khỏi khoé mắt. “Cám ơn anh”, cô nói, nhưng điện thoại đã kêu tút tít từ bao giờ.

Chỉ sau vài phút cô đã nghe thấy tiếng cửa xe ô tô đóng sầm phía ngoài căn nhà thuê nhỏ bé của cô. Lúc đó cô mới gọi cho bác sỹ Abner và đúng như bản năng mách bảo, ông bác sỹ muốn cô lập tức đi ngay đến trung tâm hộ sinh.

Jon không buồn gõ cửa mà đi thẳng vào cửa trước. Bộ quần áo bếp trưởng màu trắng mà anh mặc vẫn còn dính bẩn. Rõ ràng là cô đã bắt anh đi vào lúc bận rộn nhất trong ngày. Đã hàng tuần nay cô không gặp anh. Lần cuối cùng họ gặp nhau là đầu mùa hè khi họ thỏa thuận về việc chăm sóc con, và cho dù lúc này anh đang quắc mắt nhìn cô, cô vẫn thấy anh thật tuyệt vời. Theo chuẩn mực

thông thường thì anh không phải đẹp trai. Các nét của anh quá sắc, khuôn mặt dài và hẹp khiến cho mũi anh như mũi điều hâu, nhưng Maryellen đã có một bài học cay đắng với những người đàn ông hấp dẫn. Mới nhìn lần đầu, Jon không phải người đàn ông khiến phụ nữ xao xuyến rung động, chỉ sau này khi có cơ hội tiếp cận gần gũi với anh hơn, cô mới nhận thấy sự hấp dẫn chết người nơi anh.

“Anh à”, cô nói giọng yếu ớt, mắt nhìn xuống vũng nước dưới sàn nhà mà cô đang đứng.

“Vây là em chỉ có một mình trong lúc khó khăn này đây”. Nụ cười của anh khiến cô thấy ấm áp.

“Anh có thực sự muốn chứng kiến Katie chào đời không?”, cô hỏi. Mọi nỗi hoảng sợ đã tan biến hết từ khi anh đến đây.

“Anh rất muốn”.

“Có vẻ như anh là người được chỉ định sẵn từ trước để đưa em đến nhà hộ sinh của bệnh viện”.

Chỉ bước ba sải chân anh đã đi ra khỏi phòng, anh ôm cô trong vòng tay như thể trọng lượng cơ thể đáng kể của cô chẳng đáng gì.

Cô muốn phản đối, vì cô nghĩ mình quá nặng nề cho anh bế, nhưng cô đã không làm thế. Lần đầu tiên kể từ lúc cô cố gắng liên lạc với mẹ, cô cảm thấy mình được bảo vệ. Một cảm giác an toàn tuyệt đối. Anh giúp cô thay quần áo và bế cô ra cửa.

Anh thận trọng đặt cô vào trong xe. “Em đã sắp sẵn đồ mang theo chưa?”

Cô gật đầu. “Tất cả trừ bàn chải đánh răng”.

“Anh vào lấy chúng và cái túi to của em rồi sẽ quay lại ngay”.

Anh để cô trong xe và quay lại ngay khi cô xuất hiện cơn đau. Những cơn đau dữ dội hơn nhiều lúc nước ối mới bị vỡ. Cô nhắm mắt, nghiêng đầu về phía sau và hít thở, cố gắng nhớ lại những điều đã học trong lớp học cho các bà mẹ sắp sinh.

Jon đã ngồi ở ghế lái ngay bên cạnh khi cô mở mắt ra.

“Em vẫn ổn chứ?”, anh hỏi.

Và cô nhận thấy mặt anh cũng đang tái xanh đi. Cô cố nở một nụ cười để giúp anh bình tĩnh.

Sau đó Maryellen chẳng còn nhớ gì về chặng đường từ vịnh Cedar đến Silverdale và nhà hộ sinh nữa. Jon không nói năng gì và cô cũng vậy, cô chỉ cố gắng tập trung vào kỹ năng thở đã được học. Trong khi đó Jon thành thạo len qua dòng xe cộ tấp nập trên đường.

Khi họ đến nhà hộ sinh, mọi người lập tức vây quanh Maryellen và thực hiện các thủ tục. Họ cởi quần áo cô và đưa vào giường, gắn thêm một thiết bị theo dõi thai nhi. Jon biến mất và cô tự hỏi có phải anh đưa cô đến đây rồi lại bỏ đi không. Cô cho rằng điều đó cũng đúng thôi vì cô đã gọi anh giữa ca làm việc.

Sau đó Maryellen được đưa vào một căn phòng đầy đủ tiện nghi với các trang thiết bị hiện đại để làm cô phân tán khỏi cơn đau. Âm nhạc phát ra những âm thanh nhẹ nhàng, cạnh đó là một tivi với đầu video trong trường hợp cô muốn xem, nhưng cô chẳng hứng thú với bất cứ thứ gì.

Cơn đau dữ dội ngoài sức tưởng tượng. Cô đếm từng giây mỗi khi cơn đau ập đến, nó xoáy từ phía sau lưng ra phía trước, bụng cô quặn lại.

“Maryellen”, tiếng Jon nhẹ nhàng.

Cô mở mắt và thấy anh đang đứng ở phía cửa, ngay lập tức cô cảm thấy nhẹ nhàng và thật biết ơn anh. Chồng khuỷu tay xuống để nâng người lên, cô hỏi đầy hy vọng. “Anh có thể ở lại với em không?”.

“Nếu em muốn như vậy”.

Đương nhiên là cô muốn như vậy rồi. Cho đến giờ cô mới nhận thấy cô muốn có anh bên cạnh và cần anh đến nhường nào. Không phải bất cứ ai khác. Mà chính là anh.

Len qua đám mây móc, Jon tiến đến chỗ Maryellen và kéo ghế ngồi sát bên cô, chăm chú nhìn màn hình đang ghi lại những cơn đau của cô. Dù chưa bao giờ tham gia lớp học sinh sản, nhưng anh biết chính xác phải nói gì và làm gì để vỗ về, động viên Maryellen. Khi cô chuyển mình nằm nghiêng, anh vừa xoa lưng cho cô vừa thì thầm khuyến khích cô. Những lời anh nói là sự xoa dịu êm ái dễ chịu nhất, anh luôn lặp đi lặp lại rằng cô đang làm được một việc to lớn và vô cùng ý nghĩa.

Cơn đau mỗi lúc một dài và dữ dội hơn, và khoảng thời gian giữa mỗi cơn đau lên tới gần một phút, đó là một phút dài nhất trong cuộc đời của Maryellen. Các cơn đau đến dồn dập. Cô oà khóc.

“Hãy làm điều gì đi, cô ấy không thể chịu được nữa”. Jon yêu cầu người y tá lúc đó vô tình bước vào phòng.

Cô y tá cười nhân hậu. “Maryellen chọn phương pháp sinh nở tự nhiên. Chúng tôi tôn trọng quyết định của cô ấy”.

“Em vẫn ổn mà”, Maryellen nói, nhưng cô cũng không biết mình có thể chịu đựng thêm đến bao giờ. “Em muốn được nắm tay anh”.

Jon đang đứng ngay đó và anh nhào người về phía cô. Anh chồng khuỷu tay vào giường và đưa bàn tay cho cô nắm. Từ lúc đó, cô bám chặt vào anh. Đến khi đứa bé sắp sửa ra đời, Jon vẫn ở bên cô, đầu anh ghé sát vào đầu cô, tay anh

ôm lấy hai vai cô. Bác sỹ Abner đến, và điều đó cho cô biết rằng em bé sẽ ra đời trong vài phút nữa.

Jon quay sang bác sỹ tự giới thiệu mình, và bằng giọng nói nhẹ nhàng, anh tiếp tục vỗ về động viên Maryellen. Dựa vào người anh, cô căng người ra, cố lấy sức rặn đứa bé và kêu gào điên dại giữa những cơn đau.

Các cơn co bóp nối tiếp nhau, cô nắm chặt tay Jon và rặn thật mạnh, rên rỉ vì đau. Mồ hôi cô vã ra như tắm. Và rồi con gái bé bỏng của cô đã chào đời. Maryellen thở hổn hển khi nghe thấy tiếng khóc non nớt của Catherine Grace.

Một cảm giác tự hào đầy yêu thương ủa đến với Maryellen. Mắt cô nhắm lại. Cô bên lên cười với Jon, và ngạc nhiên khi thấy rằng nước mắt cũng đang lăn trên má anh.

“Chào Katie”, cô thì thầm.

Jon nhìn cô. “Katie, chứ không phải Catherine sao?”.

Maryellen gật đầu. Cô đã quen gọi con gái bé bỏng bằng cái tên đó. “Catherine dường như là một cái tên quá dài cho một đứa trẻ bé bỏng như vậy, anh có nghĩ thế không?”. Katie cũng là tên của mẹ anh, và Maryellen muốn làm như vậy là vì anh. Cô muốn thể hiện sự kính trọng đối với người mẹ mà anh luôn luôn yêu quý.

Jon nhìn không rời mắt khỏi khuôn mặt vẫn còn đỏ hồng đang nhăn nhó khóc của đứa trẻ. “Cảm ơn em”, anh thì thầm, và tay anh ôm chặt vai cô. Bác sỹ Abner giao đứa trẻ đang khóc cho cô y tá.

“Bố cháu có thể đi theo tôi”, cô y tá đỡ đẻ nói với anh. “Tôi sẽ cân và tắm cho cháu, và lúc đó anh có thể bế con gái bé bỏng của mình”.

Jon quay sang Maryellen như muốn hỏi ý cô. Với đôi mắt nhắm lại vì vui mừng và xúc động cô gật đầu. Không gì trên thế giới này có thể so với cảm giác lúc này của cô, một cảm giác chiến thắng, hân hoan và đầy yêu thương. Maryellen yêu đứa trẻ biết bao. Mạnh lực tình yêu trong trái tim cô không giống với bất cứ cảm xúc nào cô từng trải qua.

Jon và cô y tá đang bận rộn phía bên kia căn phòng. Maryellen không thể nhìn thấy tất cả những việc đang xảy ra, nhưng cô nhìn thấy khuôn mặt Jon khi cô y tá đặt đứa bé vào tay anh. Nét mặt anh lúc đó vừa sợ hãi vừa phấn khởi khi nhìn cô thấy cảm động sâu sắc. Đúng lúc đó, anh cũng liếc nhìn cô - và ánh mắt họ gặp nhau.

“Con bé thật xinh đẹp”, anh thì thầm, nâng niu con gái trong vòng tay.

Cũng muốn được bế con gái, Maryellen giơ hai tay lên và Jon từ cuối căn phòng đi về phía cô, trao Katie vào vòng tay âu yếm chờ đợi của cô.

Maryellen nhận thấy đây là cách mà cả hai sẽ sống vì con gái. Cả cô và anh sẽ phải học cách chia sẻ trách nhiệm với con, họ sẽ gạt bỏ những mong muốn, nhu cầu của mình sang một bên, để dành cho Katie những điều tốt đẹp nhất.

Có tiếng gõ cửa nhưng Maryellen không mấy chú ý. Cô đang chăm chú với Catherine Grace. Khuôn mặt bé bỏng vẫn còn đỏ và hai mắt bé nhắm chặt như thể ánh sáng ở bên ngoài quá chói với bé.

Jon đưa ngón tay ra và bàn tay nhỏ xinh của Katie nắm chặt lấy ngón tay anh.

Một phụ nữ trẻ, có vẻ như là một nhân viên tình nguyện, ngó đầu vào trong phòng. “Có bà Sherman ở ngoài. Bà nói rằng bà là người được vào phòng sinh cùng cô”.

“Đó là mẹ tôi”, Maryellen mỉm cười giải thích.

Người nhân viên tình nguyện cũng cười với cô: “Vậy tôi sẽ cho bà vào”.

Hai phút sau, cả mẹ và Kelly đều đã ở trong phòng. Mọi người dồn dập hỏi thăm cô. Trước khi Maryellen ý thức được sự vắng mặt của Jon, anh đã lặng lẽ rút lui, thậm chí không để cô kịp nói lời cảm ơn.

Trong khi chờ cuộc họp của hội đồng thành phố bắt đầu, Charlotte Jefferson cặm cùi đan len. Bà thấy buồn vì trong cộng đồng ngày càng có nhiều người không quan tâm đến chính quyền địa phương. Nhưng thật ra, đây mới chỉ là lần thứ hai trong bảy mươi lăm năm qua bà tham gia cuộc họp của hội đồng. Bản thân bà cũng không mấy quan tâm đến những vấn đề của thành phố cho đến tận thời gian gần đây.

“Chào Louie”, bà nói và gật đầu chào lịch sự khi ngài thị trưởng bước vào. Chỉ có mình bà ngồi trên hàng ghế đầu.

“Tôi đã biết tin mừng của bà rồi. Chúc mừng bà nhé”. Louie Benson nói khi đi qua chỗ Charlotte. Gia đình Benson là một gia đình đã có nhiều thế hệ sống ở vịnh Cedar. Otto, em trai Louie, là một luật sư xuất chúng trong thị trấn.

“Vâng, tôi đã có chắt trai”, bà khẳng định. Đưa chắt đầu tiên”.

“Tôi cũng mới biết là Grace Sherman đã lên chức bà ngoại. Và đây là lần thứ hai làm bà của chị ấy”.

“Vừa mới tuần trước thôi”. Grace rất tự hào về đứa cháu gái đầu tiên của mình, con của Maryellen, cũng như đứa cháu trai, Tyler, con của Kelly và Paul. Thật thú vị khi Olivia và cô bạn thân nhất cùng trở thành bà ngoại một lúc. Hai người lúc nào cũng thân nhau và niềm vui của người này cũng trở thành niềm vui của người kia.

“Tôi lấy làm ngạc nhiên khi thấy bà tham gia cuộc họp của hội đồng thành phố”, ngài thị trưởng nói. “Có điều gì khiến bà không hài lòng chăng?”.

“Tôi đến đây là có lý do”. Charlotte kéo mạnh sợi len và tay vẫn thoăn thoắt đan.

“Tôi có giúp gì cho bà được không?”, ngài thị trưởng đề nghị.

Thực lòng Charlotte đã rất hy vọng Louie sẽ hỏi mình câu đó. “Tôi có đề xuất rằng thị trấn này nên mở một phòng khám chăm sóc sức khỏe. Tôi lấy làm xấu hổ khi từ trước tới giờ chúng ta không có lấy một phòng khám”. Tất cả mọi người đều phải lái xe từ năm đến mười lăm dặm đến khu Bremerton để khám bệnh, và điều đó có nghĩa là họ phải đợi hàng tiếng đồng hồ trong phòng cấp cứu. Một thị trấn với diện tích như vịnh Cedar có thể dễ dàng có kinh phí để xây dựng một phòng khám. Nhưng Charlotte muốn một khu chăm sóc sức khỏe thật sự tiện nghi, một nơi dành cho tất cả mọi người ở vịnh Cedar.

“Ngây bây giờ sao, bà Charlotte...”.

“Phòng khám này sẽ hoạt động trên hình thức thu phí với giá rẻ”, bà nói át đi vì không muốn nghe lời phản đối của Louie. “Tôi biết người bệnh trong thị trấn sẽ rất nhiệt tình ủng hộ việc này vì họ không còn phải đi cả đoạn đường dài đến Bremerton hay Silverdale để khám sức khỏe nữa”.

“Tôi đồng ý, nhưng...”.

“Rất nhiều bạn bè không thường xuyên được tới bác sỹ để chăm sóc sức khỏe vì lo sợ khoản chi phí khám bệnh phát sinh ra khi phải đi xa”.

“Tôi cũng biết điều đó, song...”.

“Louie Benson, ông bắt đầu nói chuyện như một chính trị gia rồi đây”.

“Bà Charlotte, chúng ta đều biết vị trí của tôi chỉ là bù nhìn, người ta có thuê một người quản lý khác đấy. Nếu bà muốn nói chuyện với Matthew Harper về việc thành lập một phòng khám sức khỏe giá rẻ thì bà cứ gặp ông ta, nhưng ngay lúc này tôi có thể nói cho bà biết rằng không có ngân sách cho việc này”.

Nếu bắt buộc phải như vậy thì bà sẽ thảo luận với người quản lý. “Tôi sẽ làm như vậy”.

Louie có vẻ phật ý, ông liếc xung quanh và hạ giọng nói. “Tôi có một lời khuyên dành cho bà”.

“Tôi trân trọng bất cứ điều gì ông nói”, Charlotte khẳng định, mắt vẫn chăm chú vào kim đan như thể công việc đó đòi hỏi bà phải tập trung cao độ.

“Hãy tập hợp tất cả những luận cứ của bà trước khi gặp Matt Harper”.

“Tôi sẽ làm như vậy”, Charlotte nhấn mạnh. Harper khét tiếng là chặt chẽ, chi li với ngân sách của thị trấn, nhưng nếu ông ta cho rằng có thể cản những cố gắng của bà thì ông ta đã gặp nhầm người. Dù đây là điều cuối cùng làm được trước khi chết, Charlotte cũng sẽ quyết tâm để được nhìn thấy vịnh Cedar có một phòng khám sức khỏe riêng.

Cánh cửa bật mở, ngài thị trưởng nhanh chóng ngồi thẳng lên và chuyển chủ đề như thể cả hai đang có một cuộc nói chuyện hết sức lịch sự, xã giao. “Thế tình hình mọi người ở Hội Người cao tuổi ra sao?”.

“Bệnh thấp khớp của Laura lại tái phát”, Charlotte kể. “Bà ấy nói mùa đông năm nay chắc sẽ khắc nghiệt. Bess thì ho suốt mùa hè. Tôi đã khuyên không biết bao nhiêu lần rằng bà ấy phải đến gặp bác sỹ, nhưng bà ấy sợ những lời chẩn đoán nên vẫn không chịu đi. Nếu thị trấn này mà có một phòng khám thì tôi sẽ đăng ký lịch khám và kéo bà ấy đến đó. Và Evelyn...”, Charlotte ngừng nói vì nhận ra Louie không còn lắng nghe nữa, ông ta đã chuyển hướng sự chú ý của mình đi chỗ khác.

Thấy bà đã ngừng kể lể, Louie vỗ vai bà và nói. “Rất vui được trò chuyện với bà, Charlotte ạ. Tôi sẽ xem xét đề nghị của bà”.

“Ông nhớ xem xét giúp tôi đây”, Charlotte nói với theo và biết rằng lời nói của mình đối với Benson cũng sẽ vào tai này ra tai kia, nhưng dù sao ông ta cũng đã cho bà một lời khuyên hữu ích. Bà cần phải có thông tin đầy đủ và chính xác trước khi đưa ra kiến nghị.

Charlotte quyết định đứng lên ngay sau khi đan xong đường viền. Không ai muốn nghe một bà già lắm cảm góp ý, ít nhất cũng là như thế trong căn phòng toàn đàn ông mà người nào cũng gắng tỏ ra quan trọng hơn người kia. Cánh cửa phía sau căn phòng cột kẹt mở, Charlotte cho rằng lại là một thành viên hội đồng khác nên không buồn quay lại nhìn.

Thật ngạc nhiên khi đó là Ben Rhodes. Ông là một người cao to, nổi bật với mái tóc trắng dày. Bà đã bảy mươi lăm tuổi nhưng chưa bao giờ hết rung động trước một người đàn ông đẹp trai, và bây giờ vẫn vậy. Một số bà bạn trong Hội Người cao tuổi nói Ben trông giống như Cesar Romero. Ông mới chuyển đến vùng này nên bà chưa biết nhiều, nhưng ở hội thì ông được rất nhiều người yêu quý, đặc biệt là phụ nữ - và vì lý do gì thì ai cũng biết.

“Chào ông Ben”, bà nói khi Ben ngồi xuống hàng ghế đối diện với bà.

Ông nhìn sang phía bà; từ cái nhìn trống rỗng của ông ta, bà hiểu rằng ông ấy không nhận ra mình.

“Tôi là Charlotte Jefferson ở Hội Người cao tuổi Henry M.Jackson”.

Một nụ cười ấm áp thay đổi nét mặt Ben khi ông băng qua lối đi giữa hai hàng ghế đến ngồi cách bà một ghế. Họ chưa chính thức được giới thiệu để làm quen với nhau, nhưng bà đã gặp ông nhiều lần. Cứ mỗi sáng thứ hai Ben, cũng như bà, lại có mặt ở Hội Người cao tuổi. Ông đến chỉ để chơi bài brit và Pinooc, còn bà đến tham gia vào nhóm đan lát.

Ben luôn tới Hội một mình. Charlotte tự hỏi vợ ông đâu mà bà không bao giờ nhìn thấy, nhưng họ chưa có cơ hội để nói chuyện với nhau. Nhưng cứ theo cách các bà ở câu lạc bộ nói về ông như những con ong vây quanh hũ mật thì bà đoán rằng ông đã góa vợ.

Đã một lần Charlotte chủ động nói chuyện với Ben. Đó là hôm Olivia đến làm khách mời danh dự tại bữa tiệc trưa hàng tháng do Hội Người cao tuổi tổ

chức. Hôm đó bà cũng đã nói chuyện với rất nhiều người. Bà lấy làm vinh dự khi con gái mình đã có một bài nói chuyện hết sức ấn tượng. Nhưng đó là nhiều tháng trước đây và Charlotte không dám chắc liệu Ben còn nhớ Olivia là con gái bà hay không.

“Tôi không biết là ông cũng quan tâm đến chính trị”, Charlotte bắt đầu cuộc nói chuyện mới mặc dù trước đó bà đã có ý định ra về. Bây giờ khi Ben đã ở đây thì bà không có gì phải vội vã nữa.

“Tôi không quan tâm nhiều đến những cuộc tranh luận chính trị. Tôi đến đây vì có một đề xuất với hội đồng thành phố. Còn bà thì sao?”.

“Tôi cũng đến đây vì lý do đó”, bà nói. “Vịnh Cedar cần có một phòng khám sức khỏe”.

Đôi mắt xanh sâu thẳm của Ben mở to hơn. “Đó cũng chính là lý do khiến tôi đến đây”.

“Một phòng khám với các mức thu phí linh động”, Charlotte đáp, “để mọi người không kể tuổi tác và thu nhập đều có khả năng được khám chữa bệnh”.

Ben nhiệt thành gật đầu. “Tôi hoàn toàn đồng ý với bà”.

Họ ngồi nói chuyện trong suốt cuộc họp, cách nhau một chiếc ghế. Khi Matthew Harper hỏi có ai có ý kiến gì mới không, Ben liền đứng dậy, bám tay vào thành ghế phía trước và nói. “Liệu tôi có thể đưa ra đề xuất của mình với Hội đồng thành phố không?”.

Harper ngẩng đầu, nhìn ông Ben và bà Charlotte một cách tò mò và gật đầu.

Ben phát biểu rất hùng hồn. Ông nói rằng con người có quyền được hưởng dịch vụ chăm sóc sức khỏe tốt và vạch rõ những lợi ích mà một phòng khám sẽ mang lại cho vịnh Cedar, cuối cùng ông kết thúc bằng câu. “Hãy cùng nhau chung sức để vượt qua những vấn đề hành chính và hãy xin giấy phép để thành lập một phòng khám. Làm được điều đó là góp phần nâng cao sức khỏe cho tất cả mọi người dân trong cộng đồng của chúng ta”.

Charlotte muôn nhảy lên và vỗ tay thật to. Ngay cả trong ý nghĩ, bà cũng chưa chuẩn bị được luận chứng luận cứ nào có tính thuyết phục hơn những lời Ben đã phát biểu. Ông còn lái vấn đề theo hướng lợi ích chung, và nhấn mạnh rằng việc có một phòng khám hiển nhiên là nhờ sự lãnh đạo và những tác động của hội đồng thành phố. Charlotte rất ngạc nhiên và thán phục sự khéo léo của ông.

Cả hội đồng ai cũng phải mỉm cười, họ hứa sẽ xem xét và trả lời về vấn đề này ở buổi họp lần tới.

Sau khi buổi họp kết thúc, Charlotte cất chỗ len đang đan dở vào túi. “Ông thật tài”, bà nói. “Tôi không thể trình bày về vấn đề phòng khám sức khỏe hay như ông”.

“Cám ơn bà”. Ben đứng dậy và lịch sự tránh sang một bên để Charlotte có thể đi qua lối đi trước mặt ông.

Họ cùng bước ra ngoài, tiết trời đang ấm áp. Đó là tối thứ Năm. Có tiếng nhạc văng vẳng vọng lại từ phía công viên bên cạnh. “Ông có biết là tôi đã phải bỏ lỡ buổi hoà nhạc ở thị trấn vì việc này không”, cho dù đây bà nghĩ cũng không phải một sự hy sinh trong buổi tối hôm nay. Người tổ chức đã cho đan xen các chương trình trình diễn rối nước và vì vậy có vẻ như hướng tới khán giả trẻ tuổi nhiều hơn.

“Vậy chúng ta cùng uống cà-phê nhé”. Ben đề nghị.

Charlotte thấy tim mình xao xuyến. Nghe chừng thật ngốc nghếch, nhưng không phải ngày nào bà cũng nhận được một lời mời hấp dẫn như vậy. “Được thôi”.

“Chúng ta đến quán Lighthouse nhé”. Ben hỏi.

Charlotte cười rạng rỡ. “Tuyệt quá. Ông biết không, cháu gái tôi và chồng nó chính là chủ của quán ấy đấy”.

Ben tỏ ra ngạc nhiên. “Dường như chúng đang rất thành công”.

Charlotte gật đầu đồng ý, nhưng có vẻ như không hay lắm nếu bà cứ khoe khoang mãi về Justine và Seth. Bà cũng ngạc nhiên khi thấy hai đứa trẻ này thành công đến thế trong khi chúng hầu như không có kinh nghiệm về việc quản lý và kinh doanh nhà hàng. Bù lại chúng có đầu bếp giỏi, có kỹ năng xã hội tốt và khả năng kinh doanh bẩm sinh.

Cũng thật tình cờ, cả Seth và Justine đều không có mặt ở quán tối hôm đó, Charlotte chọn chỗ ngồi ngoài hiên, nơi có tầm nhìn rất đẹp và đảm bảo chiêm ngưỡng ra vịnh, ngắm những ngọn sóng xô lấp lóa dưới luồng sáng di động của ngọn hải đăng, ngắm ánh đèn lung linh từ xưởng đóng tàu hắt xuống bề mặt sẫm màu của vịnh Sinclair.

Cả hai đều gọi cà-phê và bánh nhân táo để ăn cùng với kem.

“Thật là một lựa chọn dễ chịu”. Charlotte nói và lấy đĩa xắn một miếng bánh táo nhỏ. Vị cay nồng của quế thật hợp với vị ngọt của kem vani. Món tráng miệng là một loại hưởng thụ xa xỉ, nhưng cuộc sống quá ngắn nên đôi khi con người không nên bỏ qua những thú vui như vậy.

“Rất nhiều lần tôi muốn dừng chân ở đây, nhưng ngồi ăn một mình thì chẳng có gì là phấn khởi cả”, Ben tâm sự. Ông lắc đầu một cách buồn bã và nói tiếp. “Vợ tôi mất cách đây sáu năm, tôi vẫn chưa biết đến bao giờ mình mới có thể quen được cuộc sống cô đơn này”.

“Ông Clyde nhà tôi cũng ra đi được hai mươi năm rồi”.

“Thế thì chắc là bà thấu hiểu cảm giác của tôi”.

Charlotte hiểu chứ. Thậm chí sau gần ấy năm bà vẫn cảm thấy một nỗi đau ẩn sâu trong lòng và một nỗi buồn xa xăm. Clyde là tất cả đối với bà: một người bạn chân thành, một người chồng tốt và một người tình tuyệt vời. Khoảng trung mà ông để lại trong cuộc đời bà sau khi mất không gì có thể lấp đầy được.

“Tôi nghe đồn ông đã nghỉ hưu ở hải quân phải không?”, bà nói để chuyển chủ đề trước khi tấm màn u sầu phủ xuống buổi tối của họ.

“Bốn mươi năm”, Ben xác nhận. “Tôi gia nhập hải quân ngay sau Thế chiến, lúc mới mười tám tuổi. Tôi đã tham chiến ở Hàn Quốc và Việt Nam, sau này nghỉ hưu với hàm Thượng tướng”.

“Ông có đông con cái không?”.

“Tôi có hai con trai. Chúng đều đã lập gia đình riêng. Gia đình bà thì sao?”.

“Tôi chắc ông đã gặp Olivia rồi”.

Ông gật đầu. “Một thăm phán”.

Vậy là ông ấy có nhớ. “Tôi còn có hai con trai nữa. Will sống ở gần Atlanta, Georgia. Nó là kỹ sư nguyên tử”. Charlotte nói một cách kiêu hãnh. “Còn Steven, con trai lớn của tôi cũng sống ở Georgia. Ông đã nghe nói đến đảo St.Simon chưa? Clyde và tôi đã đến đó một lần vào mùa hè. Để tôi nhớ xem, chắc phải vào thập kỷ sáu mươi, nhưng tôi vẫn còn nhớ nơi đó đáng yêu thế nào. Tất cả những cây sồi cổ thụ ở đó đều được phủ một lớp rêu Tây Ban Nha xanh mượt”.

Ben mỉm cười. “Joan cũng từng rất thích đến thăm hòn đảo đó”. Khi nhắc đến tên người vợ, mắt ông thoáng nét buồn. Charlotte rất hiểu việc mất đi người bạn đời của mình là đau khổ như thế nào nên bà nhẹ nhàng vỗ vào bàn tay ông.

“Thời gian sẽ làm vơi đi nỗi đau”, bà thì thầm. “Cuộc sống luôn thay đổi và chúng ta sẽ dần thích nghi với nó. Mỗi năm trôi qua, cuộc sống sẽ nhẹ nhàng hơn một chút”. Bà nghĩ an ủi như vậy sẽ khiến ông cảm thấy dễ thổ lộ về người vợ đã mất hơn. “Kể cho tôi nghe về bà nhà ông đi”.

Ben tỏ ra ngạc nhiên. “Bà muốn nghe tôi kể về Joan ư?”.

“Nếu ông muốn”.

Hiển nhiên là Ben rất muốn kể. “Joan đã đi theo tôi khắp nơi trên thế giới. Tôi phải đóng quân ở châu Âu, châu Á và ở một số bang ở Mỹ. Chưa bao giờ bà ấy than phiền vì điều đó. Tôi đã hứa với bà ấy là khi nghỉ hưu, chúng tôi sẽ định cư một chỗ”.

“Và ông có làm như vậy không?”.

“Có, ở California. Chúng tôi đã xây nhà ở đó, được khoảng mười năm nhưng rồi Joan đỡ bệnh. Ung thư”.

“Điều gì khiến ông tới vịnh Cedar?”.

Ben im lặng một lúc lâu. Bóng tối đang buông xuống, và ánh sáng phản chiếu trên mặt hồ tĩnh lặng. “Tôi không thể ở trong căn nhà đó được nữa. Tôi chuyển đến San Diego, nhưng vẫn cảm thấy không ổn. Rồi tôi đi lên phía Washington, Seattle một vài lần. Vài người bạn của tôi có mời tôi đến chơi sau đám tang của Joan, mỗi năm tôi đều đến nhà họ vài lần. Cách đây vài năm tôi có đi phà đến Bremerton. Tình cờ, tôi ghé qua vịnh Cedar và tôi thấy thích nơi này. Người dân ở đây rất thân thiện, vừa hay tôi cũng đang tìm một chỗ mới để sinh sống”.

“Thế các con trai của ông thì sao?”.

“David muốn tôi chuyển tới sống gần nó, nó đang ở Arizona, nhưng điều đó cũng không mấy hứng thú với tôi. Nó muốn được chăm sóc tôi, nhưng tôi lại không bao giờ muốn trở thành gánh nặng của con cái”.

“Tôi hiểu ý của ông”. Charlotte cũng có suy nghĩ đó. Bà tin rằng Ben không bao giờ cam chịu trở thành gánh nặng cho bất cứ ai. Ông ấy bản chất là một người kiêu hãnh, có tài và rất độc lập.

“Ông ông ở đây được bao lâu rồi”.

“Cho đến giờ là được hơn một năm”.

Thật lạ lùng. Lẽ ra bà phải biết ông từ lâu rồi chứ!

Ben liếc nhìn đồng hồ và dường như rất ngạc nhiên khi thấy thời gian trôi nhanh. “Chúa ơi, đã gần chín rưỡi rồi”.

“Không thể như vậy được!”. Charlotte chắc là ông đã xem nhầm. Họ mới vừa tới đây lúc sáu giờ. Cuộc họp của hội đồng thành phố bắt đầu lúc bảy giờ và kéo dài trong vòng một tiếng.

“Bà là một phụ nữ cởi mở và chân thành, Charlotte ạ”.

Charlotte thấy tim mình xao xuyến bởi lời khen của ông. “Cám ơn ông đã khen”. Bà kiềm chế để không nói ra rằng Ben Rhodes cũng là một người rất biết cách nói chuyện, và là một người đàn ông dễ mến.

Phần 4

Rosie Cox thôi dạy học ở trường phổ thông đã nhiều năm rồi, chính xác là mười sáu năm. Từ khi sinh Allison, Zach và Rosie đã quyết định cô sẽ không đi làm mà ở nhà chăm sóc con. Đã nhiều năm cô tự hào tuân theo khẩu hiệu “Hiền mẫu”. Quan điểm của cô, là vai trò của người phụ nữ trong gia đình giống như một người chiến sỹ ngoài mặt trận vậy. Tình yêu thương chăm sóc của người mẹ, đặc biệt trong những năm phát triển đầu đời của đứa trẻ là hết sức quan trọng. Đã từng có lúc cô tự hào vì mình là một người mẹ, người vợ, người quản gia tốt hơn ai hết. Cũng đúng thôi, vì cô đã đọc tất cả các sách báo, đã trò chuyện cùng các chuyên gia và tham dự các lớp học mới nhất về vai trò cách trở thành một người phụ nữ chuẩn mực của gia đình. Cô quyết tâm làm mọi việc vì chồng và con cái.

Khi cả Allison và Eddie đều đi học, Rosie cũng đã từng nghĩ mình sẽ đi dạy lại. Cô có đầy đủ phẩm chất để làm giáo viên, giờ làm việc ở trường học cũng rất lý tưởng và cô cũng sẽ được nghỉ hè cùng lũ trẻ. Tuy nhiên lúc đó cô đã không xin được, nhưng cô cũng bắt đầu đi làm vào mùa thu cách đây vài năm, khi đó cô làm thu ngân cho một hiệu thuốc. Tuy nhiên công việc này cũng không kéo dài lâu.

Khi Eddie vào lớp Một, Rosie đã tham gia vài công việc tình nguyện mà cô rất yêu thích. Cô muốn đóng góp cho cộng đồng, ban đầu Zach cũng rất ủng hộ việc này. Nếu cô muốn tình nguyện đóng góp công sức của mình cho các hoạt động xã hội thì với Zach mọi việc cũng vẫn ổn, họ vẫn luôn sống thoải mái nhờ vào lương của anh. Nhưng sau đó, chồng cô đã bắt đầu bức bối khi cô dành quá nhiều thời gian cho các tổ chức và than phiền về việc cô vắng nhà hay đi xa nhiều đêm. Rốt cục là Zach không đồng ý cho cô đi làm mà cũng không ủng hộ công việc tình nguyện của cô. Cái mà anh ấy cần, cô chưa xót nhận ra rằng, đó là một người vợ mẫu mực truyền thống biết nghe lời và đáp ứng những đòi hỏi của chồng. Một người quản gia đầy cam chịu, và không bao giờ từ chối chuyện chăn gối vì hiển nhiên nếu cô không đáp ứng được thì anh ấy cũng có thể có *chuyện đó* từ một nơi khác.

Công việc tình nguyện đã lấp đầy thời gian của cô nhưng đó là trước đây, còn bây giờ cô không thể tham gia được nữa. Với bản án ly hôn đã được tuyên cùng với bản thoả thuận chính thức về quyền chăm sóc con cái - mặc dù đó là một bản thoả thuận lạ lùng nhất trên đời, Rosie sẽ phải tìm cách tự nuôi sống mình.

Cô hầu như có rất ít sự lựa chọn. Sau một vài khoá học bổ túc theo học từ hè, cô đã được một trường ở quận nhận làm giáo viên hợp đồng. Và cô sống nhờ vào công việc đó. Cô đang đợi cơ hội để được nhận làm giáo viên chính thức.

Là giáo viên hợp đồng chỉ được dạy ít giờ, cũng có nghĩa là ít tiền hơn, và cô còn phải lo lắng về kinh tế cho đến khi nào được dạy nhiều giờ như cô muốn.

Ngày hôm qua, ngày đầu tiên của năm học, cô vừa được gọi đến để dạy lớp Hai ở trường tiểu học Evergreen. Đó là thứ Tư, ngày làm việc thứ hai của cô.

Vào cuối buổi chiều, những bước chân của Rosie nặng nề hơn và cô có thể cảm nhận được những biểu hiện của chứng đau nửa đầu. Dạy học không phải một việc dễ dàng, nhưng cô có thể làm được, cô tự nhủ Bà Gough, giáo viên chính của lớp bị mổ ruột thừa vào đúng ngày Quốc tế lao động và sẽ không đến lớp được trong vòng hai đến ba tuần, tùy thuộc vào mức độ hồi phục của bà. Và vì vậy mà Rosie sẽ không phải lo lắng gì về thu nhập của mình trong tháng Chín.

Lúc cô rời khỏi trường học thì cũng đã gần năm giờ. Hầu hết các giáo viên khác đã rời khỏi trường. Người quét dọn đã miết cây chổi xuống hành lang không một bóng người khi cô bước ra khỏi lớp học.

“Chào bác”, cô nói khi đi ngang qua ông và cố gắng mỉm cười.

Ông tỏ ra biết đến sự có mặt của cô bằng một cái gật đầu và lại miễn cưỡng tiếp tục công việc của mình.

Trèo lên chiếc xe SUV, cô vỗ nhẹ vào lưng mình. Cô đã được chia chiếc xe Ford Explorer này trong vụ ly hôn. Zach buộc phải cho cô chiếc Explorer hoặc là phải mua cho cô chiếc mới vì chiếc xe của cô đã cũ và không còn an toàn nữa. Anh ta đã chọn cách từ bỏ chiếc xe của mình, nhưng sau đó cô mới biết rằng anh ta vốn không có ý định dùng nó nữa từ lâu rồi.

Cả hai đều cảm thấy người còn lại thấp hèn trong những cuộc thương lượng cho vụ ly hôn. Rosie đã không nhận thức được cô đã nhỏ mọn, tầm thường như thế nào. Cô thực sự ghét Zach vì những gì anh đã làm với cô và với gia đình của họ, và cô muốn làm anh tổn thương nhiều như anh đã gây ra cho cô. Có vẻ như anh ta cũng muốn đối xử với cô y hệt như vậy.

Rosie rẽ sang đường Pelican và đi vào con ngõ, cô thốt ra một tiếng thở dài. Thật thoải mái khi về đến nhà. Cô rất háo hức được nói chuyện với bọn trẻ và xem những ngày qua với chúng như thế nào. Allison học ở trường trung học vịnh Cedar và Eddie đang học lớp năm ở trường tiểu học Lincoln. Dù gần như sắp kiệt sức, cô vẫn mong được nghe bọn trẻ kể về trường học của chúng. Cô thậm chí còn gọi bánh pizza, thứ có vẻ như xa xỉ trong những ngày khó khăn này của cô. Nhưng ba mẹ con đáng được hưởng một điều gì đó đặc biệt.

Cửa ga-ra đóng. Rosie cau mày khi mở ra và nhìn thấy chiếc xe mới của Zach đậu ở chỗ của cô. Điều này nghĩa là sao? Ra khỏi xe cô đóng sầm cửa lại. Điều cuối cùng cô muốn là bây giờ là nói chuyện cho ra lẽ với *anh ta*, nhất là sau những ngày mà cô vừa phải trải qua.

Cô do dự trước cánh cửa, phân vân không biết cô có nên gõ không, nhưng ngay sau đó cô quyết định đây là nhà chung của cả cô và anh ta. Và cô không cần phải thông báo sự có mặt của mình, vì vậy cô lao vào bếp từ của phía trong ga-ra.

Và đúng là như vậy, Zach đang ở trong bếp, mặc một chiếc tạp dề trông thật nực cười. Cả hai đứa trẻ đang tụ tập quanh anh ta và điều này càng khiến cô khó chịu. Eddie đang ngồi ở bàn làm bài tập về nhà, Allison thì đang đứng ở chậu rửa bát gọt khoai tây. Đây là một cảnh tượng mà cô không thể tin được, đặc biệt là lũ trẻ có vẻ như hoàn toàn tự nguyện làm những việc này.

“Anh làm gì ở đây vậy?”, cô hỏi, hai tay chống nạnh.

“Ý cô là sao?”. Zach hỏi, ngược mắt lên nhìn cô. Nụ cười của anh tắt dần và hai mắt nheo lại. Hai bàn tay anh còn đang nhúng sâu đến tận cổ tay trong cái tô gốm to màu xanh, trong đó đầy những thứ trông có vẻ như là hăm-bơ-gơ và vụn bánh quy. À, giờ thì cô hiểu rồi. Đây là cố gắng đáng thương của anh ta để làm bánh mì nhồi thịt. Một năm trước đây, họ đã có một trận cãi nhau to về việc khi anh ấy đi làm về không được dọn sẵn một bữa cơm ba món. Có vẻ như anh ta nghĩ cô chẳng có việc gì làm ngoại trừ việc loay quanh ở nhà, xem những bộ phim tình cảm suốt mướt và chương trình nói chuyện vợ vắn trên tivi.

“Bánh mì nhồi thịt à?”, cô hỏi không che giấu vẻ khinh bỉ.

“Tôi nay tôi ở với bọn trẻ”, Zach nói. Hai tay đông cứng lại, anh nhìn cô chằm chằm một cách thiếu thiện ý.

Cái quái quỷ gì thế này. “Tôi không nghĩ vậy”. Rosie không nhượng bộ. Việc có Zach trong nhà cô đã là tệ lắm rồi. Cô ghét việc phải đi đi lại lại thế này. Cô nhớ lại lịch: cô sẽ ở với bọn trẻ vào Chủ nhật thứ Hai, thứ Ba và thứ Tư; còn Zach ở nhà vào thứ Năm, thứ Sáu, thứ Bảy cộng với các ngày nghỉ lễ. Cô cảm thấy chiến thắng vì có thêm được một ngày nhưng đổi lại cô đã phải hy sinh những ngày nghỉ lễ cùng các con. Sự thỏa hiệp này có vẻ như không công bằng, nhưng đây là điều tốt nhất mà Sharon Castor có thể dành được cho cô.

“Thứ hai là ngày lễ”, Zach nhắc nhở cô.

Khoanh tay trước ngực, Rosie ném về phía anh một nụ cười mỉa mai. “Vậy thì sao?”.

“Thứ hai là ngày Quốc tế lao động”.

“Bố ở với chúng con vào các ngày lễ, mẹ không nhớ sao? Vì vậy tuần này bố có thêm một ngày”.

Để mặc Allison đứng về phe với bố nó, Rosie cau mày với con gái. Có đến hàng nghìn lần cô nhờ con gái gọt khoai tây cho bữa tối, và đáp lại Allison luôn nhìn cô tỏ vẻ phiền phức, như một nô lệ bị bắt làm công việc khổ sai. Thế mà bây giờ Zach lại khiến nó làm một cách tự nguyện thế kia. Cô điên mất!

“Chúng ta đã quyết định rằng tôi sẽ ở với các con vào tất cả những ngày lễ tết, kể cả nó có trùng với ngày mà cô được ở với các con. Nên hôm nay dù là ngày của cô, nhưng vì là ngày lễ nên nó sẽ vẫn là của tôi”.

“Chúng ta đã thống nhất như vậy sao?”. Cô lơ mờ nhớ ra một vài thảo luận liên quan đến ngày Quốc tế Lao động, nhưng nó đã trôi tuột khỏi đầu cô với những quay cuồng của ngày đầu tiên ở trường học. Và mọi chuyện sẽ tương tự như vậy đối với ngày Columbus vào tháng sau, cô bắt đầu nhận thức được mọi việc.

“Cô có cần luật sư của tôi gửi cho cô những giấy tờ thoả thuận mà cô đã ký không?”. Zach hỏi.

“Anh không cần phải mĩa mai tôi như vậy”, cô trả lời.

Eddie đóng sập quyển sách và lấy hai tay bịt tai. “Bố mẹ dừng lại hết đi”, nó hét lên. “Hãy dừng lại đi”.

“Anh đã nhìn thấy những gì anh gây ra chưa”, Rosie nhìn anh đầy giận dữ, dang đôi tay che trở ôm lấy vai cậu con trai. Eddie là một đứa trẻ rất nhạy cảm.

Cái nhìn chằm chằm của Zach khoét sâu vào cô. “Đây là thời gian *của tôi* dành cho các con *của tôi*”, anh nói, “và tôi rất biết ơn nếu cô rời khỏi đây”.

Rosie mở miệng định đấu khẩu, nhưng anh ta đã đúng. Cô mới là người nhầm lẫn.

“Tốt thôi”, cô nói với tất cả lòng tự trọng của mình mà lúc này đang ở mức rất thấp. Cô cười dịu dàng với con trai và con gái để làm yên lòng chúng và sau đó rời khỏi ngôi nhà.

Nước mắt chỉ chực tuôn ra xối xả ngay khi cô quay lại và bước lên chiếc Explorer. Điều này sẽ không xảy ra nữa; cô sẽ phải đảm bảo chuyện này không lặp lại. Kể từ bây giờ cô sẽ đánh dấu rõ ràng trên lịch để không gặp phải cảnh tượng khó chịu này.

Căn hộ cô thuê cùng Zach cách ngôi nhà hơn một dặm. Cô đưa xe vào chỗ đậu xe và tắt máy. Khu vực này không được tốt lắm nhưng giá thuê căn hộ khá hợp lý.

Mọi thứ trong căn hộ được phân chia một cách rõ ràng. Trong tủ lạnh cô có ngăn riêng của mình và Zach cũng vậy. Những đồ dùng cá nhân của cô được cất giữ và khoá trong một phòng ngủ, và đồ của anh được khoá trong căn phòng còn lại. Mặc dù vậy cô không quan tâm trong phòng anh có những gì.

Căn hộ này nóng bức và không có điều hoà như ở ngôi nhà chung của họ. Rosie bật tivi để có tiếng người và lấy ra hai viên aspirin, cô ném phịch chúng xuống trước tivi. Đang đến phần tin tức thời sự, nhưng cô không quan tâm hay hứng thú với các sự kiện thể thao. Điều mà cô quan tâm là giải quyết những vấn đề đang xảy ra trong chính cuộc sống của cô.

Có lẽ cô đã ngủ quên vì tiếng chuông điện thoại đã đánh thức cô dậy. Giật mình, cô nhảy ra khỏi chiếc ghế trường kỷ và chạy xuống bếp.

“Alô”, cô nói thờ không ra hơi, điều này không giống giọng cô lúc bình thường chút nào.

Người ở đầu dây bên kia là một phụ nữ, cô ta ngập ngừng. “Tôi nghĩ tôi đã gọi nhầm số”.

Rosie có thể nhận ra giọng nói ấy ở bất cứ nơi đâu. Đó chính là Janice Lamond, người đã phá vỡ hạnh phúc gia đình cô, cướp đi chồng cô. Người đàn bà đã lập kế hoạch một cách chi tiết để huỷ hoại cuộc đời cô. Rosie thấy lòng sục sôi giận dữ và căm thù.

“Vâng, tôi nghĩ là cô đã nhầm”, cô nói và cố tình để cho người phụ nữ đó biết sự khinh ghét tột độ trong giọng nói của mình. Và vì không còn gì cần phải nói nữa nên cô lấy làm vui thích cúp rầm điện thoại xuống. Tay run run tỳ xuống bề bếp, Rosie gạt những giọt nước mắt tức tưởi.

Zach đang hẹn hò. Anh ta hẹn hò thậm chí cả khi cuộc ly hôn chưa ngã ngũ. Thậm chí trước khi anh ta chuyển ra ngoài. Chính cô là người trân trọng lời thề hôn nhân, cô là người chăm sóc cho ngôi nhà và gia đình trong khi người mà được coi là chồng cô thì đi ngoại tình. Đến giờ cô vẫn thấy đau đớn khi nhận thấy người đàn ông mà cô hoàn toàn tin tưởng và dành trọn tình yêu đã đi đàn diu với người đàn bà khác.

Rosie rót cho mình một cốc nước cam lạnh và quay lại phòng khách nhỏ. Cô uể oải nằm xuống sofa và nhìn lên trần nhà.

Cả hai người họ đã chơi trò chơi này từ lâu rồi. Vậy mà Rosie đã phải mất quá lâu để nhận ra điều đó.

Đã đến lúc cô phải tìm bạn trai cho mình.

Những bài viết mới nhất cho tờ *Bản tin vùng vịnh Cedar* đã sẵn sàng trước máy in. Jack Griffin đang có một buổi chiều rảnh rỗi hiếm hoi, và đó là một chiều tháng chín đẹp trời. Thông thường thì anh sẽ dành thời gian rảnh rỗi để hẹn hò với Olivia, nhưng bây giờ anh chỉ có thể lặng lẽ ngồi một mình với một tâm trạng thật tồi tệ.

Anh đã cố tỏ ra lãnh đạm, cố che giấu tình cảm thật sự của mình với Olivia. Anh không thật sự thân thiết với ai, ngoại trừ người bạn thân nhất của anh là Bob Beldon. Bob còn hơn cả một người bạn. Bob là người tài trợ cho Hội Những người cai rượu của họ. Và giữa hai người đã có gần ba mươi năm gắn bó với nhau.

Anh đậu chiếc xe Ford Taurus mòn vẹt, cũ kỹ và để đến mười lăm năm tuổi bên ngoài nhà nghỉ Thyme và Tide của Beldon, Jack dừng lại một lúc lâu để ngắm nhìn quang cảnh phía bên kia vịnh. Thật đẹp. Thật ngoạn mục. Ở phía xa, phà từ Seattle màu trắng pha xanh đang giảm dần tốc độ khi đi vào bến tàu

Bremerton. Những con hải cẩu nhảy lên khỏi mặt nước. Gần hơn một chút là những con diệc đẹp như tranh đang đi nhẹ nhàng dọc bãi biển, chúng nhặt nhanh những động vật biển nằm lộ trên bãi cát trong khi thủy triều vỗ nhẹ nhàng vào chân chúng. Một đường bờ biển hình vỏ sò chạy viền theo bãi đá.

Peggy đang bận tĩa cỏ trong vườn, đội một chiếc mũ rộng vành để che khuôn mặt khỏi cái nắng cuối chiều. Chị đứng thẳng người dậy khi trông thấy anh, trong tay vẫn cầm cái rổ.

“Jack”, chị vồn vã chào anh. “Gần đây anh đi đâu mà chúng tôi không nhìn thấy vậy?”. Nhanh chóng đi qua bãi cỏ, chị nhẹ hôn lên má anh. “Hôm nay quả là một buổi chiều đẹp trời phải không?”.

“Quả là rất đẹp Peggy ạ”. Anh ngừng rồi hỏi tiếp Bob có ở nhà không?”.

“Thật tiếc là anh ấy không có ở đây. Anh ấy đã đi cùng cha Flemming rồi. Tôi không biết bằng cách nào nhưng cha Dave Flemming đã thuyết phục được anh ấy làm huấn luyện viên cho đội bóng rổ thiếu niên”.

Thành thực mà nói Jack cũng không biết bằng cách nào mà ngài mục sư có thể làm được điều đó. “Tôi không biết là chị và Bob cũng thường đi lễ nhà thờ đấy”, anh nói với một chút bối rối.

“Trước đây thì không”, Peggy thú nhận. “Cho đến khi...”. Mùa đông năm trước một người đàn ông xa lạ chết trong nhà họ và điều đó đã khuấy động cuộc sống của họ. Câu chuyện vẫn chìm trong bức màn bí ẩn. John Doe - người đàn ông đó đã đến trong một đêm bão táp; anh ta mang chứng minh thư giả khuôn mặt gần như đã phẫu thuật toàn bộ để không bị nhận dạng. Vì vậy câu chuyện này vẫn không có câu trả lời, và một số người dường như cho rằng Peggy và Bob có thể liên quan đến cái chết của người đàn ông đó. Nếu người lạ mặt đó chết ở nhà *của anh*, Jack nghĩ rằng anh cũng sẽ bắt đầu đi lễ nhà thờ như vợ chồng bạn mình.

Peggy, khoan thai và tự tin như mọi khi, hướng về phía bếp như thể chị biết Jack sẽ đi theo mình. Và đúng là anh cũng đang tự nguyện đi theo chị. Peggy là người phụ nữ khiến cho bất cứ ai cũng có cảm giác được chào đón. Đó là khả năng tự nhiên của chị và nó khiến chị rất phù hợp với công việc điều hành nhà nghỉ.

Peggy giữ tấm màn che cửa cho Jack đi qua và đặt cái rổ lên quầy. “Tôi vừa pha một bình trà đá mát lạnh đây”, chị tuyên bố, và không cần hỏi Jack, chị tự động rót ra hai chiếc cốc cao và xếp ra đĩa vài chiếc bánh bơ đậu phộng to.

Jack cầm chiếc khay và hai người đi ra ngoài hiên. Anh đặt chiếc khay lên bàn rồi bắt đầu tìm lý do để rời đi ngay khi có thể. Nhưng anh thay đổi ý định đó, vì rốt cục anh đến đây với hy vọng là đầu óc mình sẽ không loay quanh với những ý nghĩ về Olivia nữa.

“Khi nào thì Bob quay về”, anh hỏi.

“Tôi đoán khoảng năm giờ”, Peggy nói với anh.

Liếc nhanh vào đồng hồ, Jack cảm thấy yên tâm vì chỉ còn khoảng ba mươi phút nữa.

“Sau cái chết của Dan Sherman...”. Peggy bắt chuyện trước. Chị ngập ngừng. “Bob đã rất đau lòng”.

Vì là người mới đến, Jack không nhớ rằng Bob đã rất thân với người thợ đôn gỗ quá cố đó. Việc đó khiến anh nhớ lại rằng Grace Sherman đã nhờ anh phát biểu tại buổi lễ tang mà cô tổ chức cho Dan. Jack rất ngạc nhiên khi nhớ ra Dan và Bob từng rất thân nhau, nhưng anh không nói gì.

Như đọc được suy nghĩ của anh, Peggy giải thích. “Bob và Dan là bạn thân từ khi còn học trung học. Cái chết của Dan thực sự khiến anh ấy rất buồn, và sau đó thì lại đến...”. Chị nhún vai và bắt gặp ánh mắt của Jack. Anh biết chị đang muốn nhắc đến người khách lạ mặt đã chết trong nhà nghỉ của họ.

“Sau khi Dan được chôn cất, Bob quyết định sẽ bắt đầu đi nhà thờ”, Peggy tiếp tục. “Tôi đương nhiên không phiền lòng vì điều này. Thực tế tôi cũng đã từng nhiều lần muốn đi nhà thờ rồi. Thật buồn cười là những cái chết lại khiến chúng ta mất tinh thần đến vậy phải không?”.

“Có lẽ vậy”. Jack mỉm cười mệt mỏi và không muốn tiếp tục trò chuyện. Nhưng sau một vài phút, sự im lặng trở nên ngột ngạt nên Jack cố gắng lấp đầy khoảng trống bằng một câu hỏi. “Khoảng thời gian gần đây Bob và Dan không gặp nhau nhiều phải không?”.

Peggy lắc đầu. “Kể từ khi họ từ Việt Nam trở về, Dan không còn như trước nữa. Họ dần xa nhau. Tôi không nghĩ Dan là một người nát rượu, nhưng Bob thì... anh biết đấy, lúc nào anh ấy cũng có chai rượu như bất cứ một người nghiện rượu nào khác”.

Jack gật đầu. “Bạn bè cũng có thể có những lúc như thế”, anh vừa nói vừa suy nghĩ đến anh và Olivia nhiều hơn là nghĩ đến Dan Sherman và Bob. “Ý tôi là bạn bè cũng có những lúc xa nhau”. Chỉ có mối quan hệ giữa anh và Olivia thì không phải là xa nhau, mà đột nhiên chấm dứt hoàn toàn. Bụng anh tự nhiên đau quặn lại, và nếu không biết chắc là do cuộc chia tay này anh có thể nghĩ đó là dấu hiệu của bệnh đau dạ dày. Khi với tay lấy ly trà đá, anh nhận ra Peggy đang quan sát mình.

“Dạo này anh gây đi đấy”.

“Vậy sao?”. Nếu quả đúng như vậy thì anh cũng lấy làm mừng. Khi đến độ tuổi trung niên và do công việc bàn giấy chỉ ngồi một chỗ nên anh cảm thấy bụng mình đang nặng nề hơn. Một nguyên nhân nữa, là do anh không có nhiều thời gian vận động và các bữa ăn thì thường là những món ăn nhanh mà anh có thể kiếm được dễ dàng từ máy bán hàng tự động.

“Tôi cho rằng chuyện này có liên quan đến Olivia. Trông anh có vẻ suy sụp”.

Bây giờ thì thật là tồi tệ hết sức. Jack gần như rên lên thành tiếng. “Không công bằng chút nào”, anh lầm bầm. “Chính Olivia thì dường như không may mắn lắm”.

“Thôi nào”, Peggy thì thào, chị có vẻ tôn trọng suy nghĩ của anh. “Tôi phải nói với anh điều này. Sau đó thì tùy anh quyết định, tôi sẽ không xen vào nữa”.

“Một điều à?”, anh nhắc lại. “Chỉ một điều thôi sao?”.

“Đúng vậy”, Peggy nói, “và tôi dám chắc anh sẽ thấy nó rất thú vị. Vài hôm trước, tôi có việc đi đến toà án. Tất cả mọi người ở đó đều bàn tán với nhau về một phán quyết gần đây của Olivia”. Rồi chị dừng lại, như thể đang đợi cho anh cắn câu.

Đúng như cô nghĩ, Jack chưa hề nghe đến việc này. Ngay lập tức trí tò mò chiến thắng và anh đã mắc câu. “Lần này cô ấy đã đưa ra phán quyết gì vậy?”.

Peggy kể lại phán quyết của Olivia về quyền chăm sóc con chung cho một cặp vợ chồng đang gây tranh cãi trong dư luận. “Giả như có nhiều thẩm phán biết xem xét đến nhu cầu của bọn trẻ như vậy” chị nói.

Luôn hoà hợp giữa lý trí và tình cảm trong phòng xử án là điều đầu tiên lôi cuốn Jack đến với Olivia. Anh đã rất ngạc nhiên và ấn tượng khi một năm trước đây, Olivia đã từ chối không cho một cặp vợ chồng trẻ ly hôn.

Mọi người trong phòng xử án đều có thể thấy Ian và Cecilia Randall vẫn còn yêu nhau. Họ đã mất đứa con gái mới sinh, và cái chết của đứa trẻ đã đẩy họ xa nhau. Olivia không chỉ nhìn thấy sự xáo trộn về mặt tình cảm của họ và nhận ra rằng họ vẫn cần nhau, mà chị còn tự tin hành động theo những gì trái tim mình mách bảo. Lần gần đây nhất khi Jack nghe mọi người nói về cặp vợ chồng này, đó là Ian và Cecilia đã quay lại với nhau.

Peggy chăm chú nhìn Jack.

“Đã mấy tuần nay tôi chưa gặp Olivia”. Jack tự lấy cho mình một chiếc bánh quy. Chính xác là sáu tuần, nhưng anh có đếm từng ngày đâu nhỉ? Thực tế thì anh đang đếm không chỉ từng ngày mà còn từng giờ, song anh không dám thú nhận với ai.

“Jack, thế thì tệ quá đi mất!”.

Đúng là như thế. Anh hầu như không thể chịu đựng nổi tình trạng này thêm nữa. Đây là một tình huống Jack không ngờ tới, cái tôi đã yêu cầu anh không được có bất kỳ một động thái làm lạnh nào với Olivia.

“Anh nhớ cô ấy phải không?”.

Jack nói rằng sau một thời gian thì anh cũng không còn cảm giác nhớ đến quay quắt nữa, rồi anh đột ngột ngừng lại. Cái quái quỷ gì vậy, anh tưởng mình

đang tự lừa dối ai chứ? Thực tế là anh cảm thấy khốn khổ hơn bao giờ hết, nhất là khoảng thời gian mấy tuần vừa qua. “Cô ấy thì chắc vẫn ổn. Tôi nghe nói gần đây Stanley Lockhart vẫn quanh quẩn bên cô ấy”.

“Olivia quay lại với chồng cũ chị ấy à?”

“Theo như bà Charlotte nói thì không”. Gần như cắn phải lưỡi, Jack gắng ngậm miệng lại. Anh không có ý cho Peggy biết chuyện anh đã chia sẻ nỗi đau với mẹ Olivia. Charlotte là người ủng hộ anh nhiều nhất. Bà nói với anh rằng bà đã khuyên Olivia gọi lại cho anh nhưng cô ấy vẫn không nhận là mình sai.

Jack để miếng bánh quy sang một bên, anh không còn hứng thú ăn nữa. “Xem ra Olivia muốn tôi phải diễn kịch với cô ấy”.

“Diễn kịch?”.

“Chị biết đấy”, anh nóng nảy nói. “Cô ấy muốn - theo như lời của cô ấy, tôi phải tỏ ra dám nghĩ dám làm và phải đấu tranh vì cô ấy”.

Peggy cau mày. “Cô ấy muốn anh phải đánh nhau à?”.

“Có thể đó không phải là một cuộc đọ sức, nhưng... có Chúa mới biết cô ấy thực sự muốn gì”. Anh cho rằng Olivia đang mong chờ anh đến quỳ gối trước mặt và xin chị tha thứ. Lòng tự trọng trong anh không cho phép anh làm như vậy. Nếu như chị cũng quan tâm đến anh như tình cảm anh dành cho chị thì đã không cần đến những thứ kịch tính đó. Jack không tin là một người phụ nữ vốn hiểu rất rõ về bản chất con người như Olivia lại không thể luận ra được điều này.

“Anh nên gửi hoa tặng Olivia”, Peggy gợi ý.

Jack cũng từng nghĩ đến việc này. “Nhưng tôi chẳng có lý do gì để tặng hết”.

“Lý do à? Anh nói đến lý do nghĩa là thế nào?”. Peggy nhắc lại.

“Chị biết đấy... ví dụ như sinh nhật cô ấy, Giáng sinh, hay một dịp nào đó”.

“Jack ơi là Jack”, Peggy chậm rãi nói. “Anh có lý do đấy. Anh muốn cô ấy quay lại phải không nào? Khoảng thời gian vô nghĩa này đã đủ rồi đấy. Và làm lành chắc chắn là điều mà cô ấy mong muốn. Cô ấy đang đợi anh đi bước đầu tiên đấy”.

Nhưng chính Jack cũng đang đợi Olivia làm lành trước.

“Anh đang quá đề cao cái tôi của mình”, Peggy nói. “Nếu anh không nhanh chóng làm điều gì đó thì anh sẽ mất Olivia. Nếu cô ấy có ý định quay lại với chồng cũ thì chắc chắn bây giờ cô ấy đã ở bên anh ta rồi. Trời ạ!”. Peggy lắc đầu. “Nếu Stan biết chuyện này hẳn anh ta phải vui lắm”.

Jack cau mặt giận dữ. Anh đã nghĩ rất nhiều về gã đốn mạt đó, người đã từng là chồng của Olivia, và có Chúa chứng giám Jack không bao giờ muốn cho Stan bất cứ một cơ hội nào. “Vậy chị cho rằng tôi phải moi tìm tôi ra trao cho cô ấy hay sao?”.

“Không”. Peggy nói. “Như vậy thì không giống với anh chút nào”.

Thật may là Peggy hiểu tính hay đùa của anh. “Vậy tôi phải nói thế nào?”

“Tại sao lại phải nói gì? Chỉ cần viết tên anh trên đó thôi”.

“Đơn giản vậy thôi sao?”.

Peggy gật đầu. “Tất cả những gì Olivia cần là một cái gì đó chứng tỏ anh còn quan tâm đến cô ấy”.

Dễ dàng đến thế ư? Không thể nào.

“Vậy anh có làm theo lời của tôi không?”. Peggy nhấn mạnh.

“Có lẽ tôi sẽ thử xem sao”. Có vẻ đây là một lời khuyên hay, và vào thời điểm này anh sẵn sàng làm bất cứ điều gì, miễn là anh vẫn có thể giữ được niềm kiêu hãnh của mình.

Peggy đẩy đĩa bánh về phía Jack và anh lấy chiếc bánh cuối cùng. Chị nói: “Tôi hy vọng anh sẽ làm như vậy”.

Peggy đã giải quyết giúp anh điều khiến anh phải suy nghĩ, nhưng bây giờ anh nóng lòng muốn chuyển sang chủ đề khác ngoài Olivia. “Tôi tình cờ gặp Roy McAfee ngày hôm trước”. Jack nói. Đó là một thám tử trong ngành cảnh sát đã nghỉ hưu ở Seattle, và ngay khi đến vịnh Cedar anh ta đã mở văn phòng thám tử tư. Jack biết rằng Roy đã nhiều lần nói chuyện với Bob và Peggy về John Doe - người đã thuê phòng của họ nhưng không bao giờ có khả năng trả phòng nữa. Bác sỹ khám nghiệm tử thi vẫn chưa xác định được nguyên nhân của cái chết ấy.

“Roy có còn tiếp tục điều tra về người khách bí ẩn đến thuê phòng ở chỗ chúng tôi không?”. Peggy hỏi, đôi mắt ánh lên vẻ phiến muộn.

“Anh ta không nhắc gì đến chuyện đó nhưng tôi nghĩ là có”.

Peggy trở nên yên lặng và suy tư. “Giả như anh ta tiếp tục điều tra”, cuối cùng chị mới cất lên tiếng nói.

“Tiếp tục điều tra về John Doe à?”. Jack hỏi tiếp.

“Cứ như thế... John Doe từ một hành tinh khác đặt chân xuống đây vậy”.

“Chị nghĩ rằng Roy có thể phát hiện ra điều mà cảnh sát không nhận ra?”, anh hỏi.

“Tôi... tôi không biết nữa”. Peggy xoay người trong chiếc ghế và đột nhiên trở nên suy tư. “Chỉ là...”. Và rồi chị lại do dự không nói tiếp.

“Chuyện gì vậy?”.

“Chuyện về Bob. Đêm hôm đó, anh ấy tình cờ nói là có nét gì đó rất quen với người khách này. Nhưng anh ta đến rất muộn, trời lại tối và anh ta không đặt phòng trước, nên Bob cũng không phát hiện ra thêm điều gì. Tôi nghĩ trong chuyện này còn có cái gì đó chứ không đơn thuần chỉ là trông quen mắt”.

Bob và Jack rất thân nhau. Anh biết là Bob đã phải nghĩ nát óc để tìm ra một mối liên kết nào đó nhưng vẫn chưa tìm thấy.

“Tôi đã lấy Bob được hơn ba mươi năm...”. Giọng của Peggy nhỏ dần, nghe như thì thầm. Chị ném về phía anh một cái nhìn thật nhanh. “Anh ấy có bao giờ kể cho anh nghe về những cơn ác mộng của anh ấy không?”.

Thực tế là không. “Chúng ta đều gặp ác mộng lúc này hay lúc khác”. Bản thân Jack chưa tới Việt Nam, nhưng anh biết rất nhiều người đã từng đến đó. Với những người đã từng trải qua chiến tranh thì gặp ác mộng hằng đêm không phải là chuyện hiếm.

“Tính đến bây giờ là hai lần rồi...”. Chị thở dài. “Đôi khi anh ấy bị chứng mộng du”.

Jack ngả người ra phía trước. “Chị không nghĩ rằng anh ấy có liên quan gì đến cái chết của người khách chứ?”.

“Ồ không”. Mắt chị mở to vẻ sợ hãi. “Không bao giờ có chuyện đấy. Cửa phòng ngủ được khoá từ phía trong”.

Nhưng Jack biết họ có chìa khoá nên đây không phải một lý do hợp lý.

“Và không có một vết xước nào trên người anh ta”.

Jack gật đầu. Điều này thì đúng.

“Hơn nữa, anh biết Bob đấy. Anh ấy thậm chí không dám đập chết một con ruồi. Bản chất của anh ấy rất tốt, anh ấy không bao giờ cố ý làm đau hay làm tổn thương đến bất cứ ai”.

Peggy nói đúng. “Vậy tại sao chị lại muốn Bob nói chuyện với thám tử Roy?”

“Tôi muốn Bob nói chuyện, vì điều này có lẽ không ảnh hưởng đến ai. Sau khi chúng kiến anh ấy đã buồn rầu thế nào vì cái chết của Dan, cùng với những cơn ác mộng thường xuyên xảy đến thì tôi nghĩ chắc anh ấy sẽ nhẹ nhàng hơn nếu có thể thổ lộ hết. Bob luôn lo sợ rằng lại mắc chứng mộng du như ngày xưa”.

Jack rất hiểu những lo âu của chị. “Chị có muốn tôi nói gì với anh ấy không?”

Peggy lắc đầu. “Điều này có hại nhiều hơn lợi. Nếu anh ấy biết rằng tôi nói chuyện về anh ấy – cho dù là với anh thì anh ấy sẽ rất khó chịu”.

Jack thấy Peggy liên tục nắm chặt tay lại và thả lỏng ra, anh nhận thấy rằng chị đang thực sự sợ hãi. Mặc dù không nói ra, nhưng có lẽ chị lo lắng rằng chồng mình có liên quan đến cái chết của người lạ mặt.

Có thể nào như vậy không? Liệu Bob có liên can gì đến cái chết đó?

Phần 5

Đó là một chiều chủ nhật khi Katie vừa tròn một tháng tuổi, Maryellen đi đi lại lại trong phòng khách, cô âu yếm bế con gái bé bỏng trước ngực. Tiếng chuông cửa vang lên khiến cô như hoá đá. Jon đến để đón Katie về với anh qua đêm. Đây là lần đầu tiên kể từ khi sinh bé cô phải cho con về nhà Jon. Ngày nào Jon cũng đến thăm hai mẹ con nhưng anh thường gượng gạo và chỉ ở lại vài phút. Hôm nay là ngày anh đến đón con bé theo thoả thuận giữa họ và sẽ đưa nó quay lại vào chiều mai. Mặc dù đã chuẩn bị sẵn tinh thần là việc này sẽ khiến mình khó chịu, nhưng bây giờ phải trực tiếp đối mặt với nó, Maryellen vẫn cảm thấy không chịu đựng nổi.

Cô miễn cưỡng đặt Katie vào xe nôi và ra mở cửa. Jon đang đứng một bên, anh có vẻ rất thoải mái với quần Jeans và áo sơ mi ngắn tay. Mớ tóc dài sẫm màu được anh vén lên gọn gàng và buộc thành một túm sau gáy.

“Chào em”, anh nói. “Trông cả hai mẹ con đều khoẻ nhỉ”.

“Chào anh”. Mặc dù đã cố gắng để không bộc lộ cảm xúc nhưng giọng Maryellen vẫn run run.

Jon nhận thấy nỗi buồn và sự thất vọng của cô, nhưng anh vờ như không để ý. “Em đã chuẩn bị cho Katie xong chưa?”.

Maryellen nuốt cục nghẹn trong cổ họng và gật đầu. Cô vẫn giữ cửa mở cho anh vào. “Em đã chuẩn bị tất cả những thứ anh cần”. Cô với tay lấy cái túi đựng đồ của em bé, tìm bình đựng sữa mẹ mà cô đã vắt và một vài cái bình không. “Con ăn mỗi lần khoảng 90ml, có lúc nó ăn được 120ml. Có thể anh sẽ phải dậy hai lần trong đêm, và có lẽ nó chưa quen bú bình nên em không biết nó chịu ăn không”. Cô lại nuốt cục nghẹn vào, cố gắng che giấu sự lo ngại của mình. “Anh sẽ nghe thấy nếu như con khóc chứ?”.

“Anh rất tỉnh ngủ mà”.

Điều này không đúng với những gì Maryellen nhớ về anh. Cái đêm mà họ ở bên nhau, cô đã gom hết quần áo và nhẹ nhàng đi được nửa đường xuống cầu thang thì anh mới phát hiện ra.

“Em để ba bộ quần áo trong túi đồ phòng trường hợp cần phải thay - và cả bím nữa”.

“Được rồi”. Anh đi đến chiếc nôi mà cô vừa để ở phòng khách sáng nay. “Anh không biết bây giờ họ vẫn còn cái nôi kiểu này đấy”.

“Nôi cũ của em”, Maryellen nói với anh. “Mẹ giữ nó từ khi sinh em và cho Kelly khi em ấy sinh Tyler. Kelly mới chuyển nó cho em để dùng cho Katie”.

Jon nhìn và cười với con gái; đứa trẻ dường như cũng mỉm cười lại với anh, nó đang vẫy vẫy hai tay. Jon đặt tay lên cái bụng xinh xinh của đứa trẻ.

“Nó thích nhất cái chăn màu vàng...”, Maryellen kể. “Mẹ em đã đan cho cháu và em nghĩ nó sẽ ngủ ngon hơn với cái chăn đó”. Cô bắt đầu nói lan man vì không tự chủ được.

“Anh đảm bảo rằng con sẽ luôn có cái chăn đó”.

“Anh cần phải có ghế ngồi trong xe. Luật của bang đã quy định như vậy”.

“Anh đã có sẵn một cái rồi”.

Ánh mắt của anh không rời khỏi con gái, Maryellen thấy anh làm bộ nhăn mặt để trừu con bé. Vẻ âu yếm trên khuôn mặt anh khiến cô muốn rút nước mắt.

“Con bé hay cáu gắt vào buổi sáng khi mới ngủ dậy”, cô nói với anh, và cần môi để cho giọng không run lên.

“Chắc nó học tính đó từ em”, Jon nói và liếc nhanh về phía cô. “Nếu anh nhớ không nhầm thì em cũng không phải người thích dậy sớm vào buổi sáng”.

Anh đang gọi lại cho cô về cái đêm họ ở bên nhau. Maryellen muốn phản bác ngay, nhưng cô sợ rằng nếu nói thêm bất cứ một từ nào nữa thì cô sẽ oà khóc mất. Việc thay nhau chăm sóc Katie nghe có vẻ như một giải pháp hợp lý cho cả hai người cách đây vài tháng. Katie là con gái của Jon và về mặt pháp lý thì anh có quyền được ở bên con. Nhưng Maryellen đã không ý thức được rằng khi đồng ý với việc này thì cô sẽ cảm thấy hụt hẫng và mất mát thế nào. Một cảm giác mất mát không gì có thể bù đắp.

Jon cẩn thận cúi người xuống và ôm con gái vào vòng tay anh. Maryellen phải cố gắng hết sức mới không xông lên giằng lại đứa bé khi thấy những động tác lóng ngóng vụng về của anh. Cô kiên quyết đứng yên tại chỗ. Chắc chắn Jon cũng sẽ không hài lòng nếu cô chỉ bảo anh phải ẵm con thế nào.

“Anh sẽ bế con ra và đặt nó vào ghế ngồi trong xe nhé”, anh nói.

Maryellen không đáp lại bằng lời mà chỉ gật đầu. Cô theo sát phía sau anh, xách theo túi đồ của bé. Trong lúc Jon chỉnh ghế em bé trong xe thì cô kiên nhẫn đứng nhìn để chắc rằng đứa trẻ được buộc đúng cách.

“Mấy giờ anh sẽ đem con quay lại?”, cô hỏi mặc dù đã biết trước câu trả lời.

“Trước năm giờ”.

Hai tư tiếng đồng hồ.

Jon đóng cửa sau.

“Gọi cho em nếu anh cần gì nhé”.

Anh đi một vòng quanh xe, một chiếc xe dòng Sê-đan mới tinh, và mở cửa bên phía lái. “Tất nhiên. Anh để số của em ngay cạnh điện thoại mà”.

“Vâng... vậy được rồi”. Maryellen bám chặt lấy cửa tới tận khi Jon lên xe và tra chìa khoá vào ổ khởi động. Còi báo động kêu vang, cô miễn cưỡng lùi lại để Jon đóng cửa.

“Mọi việc sẽ ổn thôi”, anh nói qua cửa kính vẫn để mở một nửa để làm cô an lòng.

“Em biết... chỉ là em và con chưa từng phải xa nhau bao giờ”.

Ánh mắt Jon chợt trở nên lạnh lùng. “Chính em là người muốn như thế này. Anh chỉ làm theo những gì em muốn thôi”.

Điều mà cô muốn, giả như cô có thể nhắc lại với anh, đó là không cho anh biết gì về đứa con này. Ban đầu cô đã dự định không kéo anh vào việc này vì cô tin là Jon không muốn liên quan gì đến đứa trẻ, nhưng cô đã nhầm.

Nước mắt tuôn lũ chã khiến mắt cô nhoà đi. Bình thường Maryellen không phải một người mau nước mắt, nhưng việc mang thai và sinh nở đã khiến cô trở nên đa cảm. Những việc tưởng chừng như nhỏ nhặt nhất, ví dụ xem một quảng cáo trên tivi ngồi ngắm đứa con của mình ngủ, hay thậm chí ngồi gấp quần áo cho con gái cũng khiến Maryellen dễ dàng rơi nước mắt.

Jon chuẩn bị lái xe khỏi lề đường, anh liếc nhìn cô và dừng lại. “Em vẫn ổn chứ?”

Cô mạnh mẽ gạt đầu và lấy tay quạt hàng nước mắt trên má. “Gần đây em rất dễ xúc động. Chỉ vậy thôi”. Khoanh tay lại như một phản ứng tự vệ, cô lùi lên vỉa hè.

“Đó là những xúc động của phụ nữ khi mới được làm mẹ”, anh nói vẻ rất hiểu biết. “Anh đã đọc về điều này trong một cuốn sách trên thư viện. Nó sẽ tự hết sau vài tuần”.

“Em biết”, cô nói. Maryellen cũng đã đọc nhưng nếu nói ra điều đó thì có vẻ như đó là một sự phản kháng đối với Jon vậy. Cô không muốn nói gì làm anh bực, nhất là khi anh đang có đứa bé trong xe.

“Chiều mai anh sẽ đưa con về”, anh trấn an cô.

“Vâng ạ”, cô thì thầm. Mình sẽ có một đêm yên giấc, Maryellen tự nhủ. Sau một tháng phải thức dậy hai hoặc ba lần trong đêm, cô sẽ cảm thấy dễ chịu khi có một đêm được ngủ ngon mà không bị quấy rầy. Tất cả những lo lắng của cô là kết quả của nhiều đêm bị ngủ ít để chăm sóc bé Katie. Đây là chưa kể đến những thay đổi về hoóc-môn...

Bước vào nhà, Maryellen dành chút thời gian để sắp xếp lại phòng khách. Cô nhặt cái lắc, đó là món quà rửa Jon gửi cùng một giỏ hoa lớn hôm cô còn ở trong bệnh viện, cô vút tấm vải lót trải trong nôi vào máy giặt.

Maryellen đặt vào trong nôi một con gấu trắng to mà Jon mua cho Katie từ trước khi bé chào đời. Căn nhà tràn ngập những món quà nhỏ xinh mà anh mua trước hoặc sau khi Katie ra đời. Bất cứ nơi nào cô cũng nhìn thấy những bằng chứng cho thấy anh quyết tâm trở thành một phần của cuộc đời con bé. Anh

thực sự nghiêm túc trong vấn đề này và cô biết anh sẽ không bỏ qua những cam kết giữa họ, vì vậy không còn cách nào khác, cô phải làm quen với chúng.

Đêm hôm đó đúng là một cơn ác mộng với Maryellen. Cô trần trọc trở mình mà không sao ngủ được. Cô chắc rằng Katie đang rất cần cô và Jon sẽ không nghe thấy con bé khóc khi nó quấy lúc nửa đêm. Hàng trăm nỗi hối tiếc bủa vây cô. Cô đã trao con gái cho Jon mà không kiểm tra xem anh đã chuẩn bị sẵn sàng cho việc chăm sóc một đứa bé chưa. Maryellen tưởng tượng ra cảnh Katie khản giọng khóc với bím ướt và cái dạ dày rỗng không, trong khi Jon ngủ một cách sung sướng và không hề biết con bé cần gì.

Đến bảy giờ sáng hôm sau, Maryellen đã gần như phát điên. Đã ba lần cô lấy điện thoại nhưng rồi cô không dám gọi vì sợ đánh thức anh, và tệ hơn nữa là đánh thức Katie. Khi không thể chịu đựng hơn được nữa, cô vội vàng mặc quần áo và lái xe đến nhà mẹ.

Thật may là Grace đã dậy và đang ngồi uống cà-phê ở bàn ăn trong bếp. Grace mở cửa sau cho con gái, và con Buttercup cũng vẫy đuôi mừng cô. Maryellen bước vào bếp, nhìn mẹ và oà khóc nức nở.

“Maryellen! Chúa ơi có chuyện gì vậy con?”

“Không có gì cả... Nhưng Katie đang ở với Jon”.

Mẹ cô rót cho cô một tách cà-phê. “Ngồi xuống rồi hai mẹ con mình sẽ nói chuyện”.

Maryellen cảm thấy mình thật ngốc nghếch và quá dễ xúc động. Nhưng tất cả mọi việc tồi tệ mà cô chưa từng mong đợi đều xảy ra. Yếu đuối thế này thật không giống cô chút nào. “Mẹ còn phải chuẩn bị đi làm nữa mà”, cô nói trong khi vẫn thổn thức.

“Không sao, trong khi mẹ thay đồ con có thể kể cho mẹ nghe”.

Nhẹ thấm nước mắt, Maryellen theo mẹ vào phòng ngủ. Cô chợt dừng lại khi bước qua cửa. “Mẹ sơn lại phòng này à?”

Grace gật đầu: “Con có thích màu sơn mới này không?”

Maryellen nhún vai. “Con cho là... con không nghĩ màu sơn cũ có vấn đề gì cả”.

“Đúng là màu sơn cũ không có vấn đề gì, nhưng nó khiến mẹ phải suy nghĩ và việc sơn lại căn phòng giúp mẹ thư giãn hơn”.

Nghe những lời mẹ nói, Maryellen cảm thấy hình như cô đã quên mất nhưng khó khăn mà mẹ mình đang phải đối đầu. Mùa hè năm nay quả là một quãng thời gian khó khăn cho cả hai mẹ con. “Con có thể làm gì giúp mẹ được không?”, cô hỏi khi ngồi xuống phía cuối chiếc giường của bố mẹ. Mẹ cô lấy ra một chiếc áo khoác và một chiếc áo len từ trong tủ.

Grace lắc đầu. “Mẹ không sao. Mà hơn nữa con đến đây vào giờ này không phải chỉ để nói với mẹ điều đó. Nào, kể cho mẹ nghe tại sao con lại bức bối như vậy?”

Maryellen không hề bức bối như mẹ nói, mà cô thấy lo lắng nhiều hơn. “Jon chưa từng chăm sóc Katie bao giờ... và con sợ rằng con bé sẽ nhớ con. Lẽ ra con không nên để việc này xảy ra”.

Mẹ cô chui đầu vào một chiếc áo choàng đen dài. “Đợi đến tám rưỡi và gọi cho nó”, Grace khuyên. “Mẹ đoán là Jon cũng đang mong điện thoại của con đấy”.

Maryellen hy vọng đúng là như vậy. Cô không muốn anh nghĩ rằng cô đang xâm phạm vào khoảng thời gian của anh và Katie, nhưng anh phải hiểu rằng việc phải xa con khó khăn với cô đến nhường nào.

“Thôi nào”, Grace nói sau khi đã mặc quần áo xong. “Để mẹ trang điểm và chải tóc một chút rồi mẹ sẽ mời con ăn sáng trước khi đi làm nhé”.

Maryellen lắc đầu từ chối. “Bây giờ con không thể ăn gì được”.

“Con có thể”, mẹ cô nhấn mạnh. “Chắc chắn là thế. Nào đi thôi, không phải ngày nào con cũng được mẹ đãi ăn sáng đâu. Ở Pancake Palace đang có chương trình ăn sáng đặc biệt. Con có thể ăn bao nhiêu bánh kếp tùy thích với giá chỉ một đô”.

Mẹ nói đúng, Maryellen nhận ra điều đó. Cô cần phải ăn và cần một chút thư giãn.

Và khi cô rời khỏi Pancake Palace, cô đã cảm thấy khá hơn rất nhiều, mặc dù họ không có thời gian, nói chuyện với nhau vì phải chào hỏi rất nhiều người quen. Nhà hàng này quả nhiên rất phát đạt với công việc kinh doanh ăn sáng. Hai mẹ con đã tình cờ gặp bà Charlotte Jefferson và các thành viên của Câu lạc bộ Thay khớp gối. Họ luôn họp mặt hàng tháng tại đây. Những người ngồi ở chiếc bàn dài đó đều đã phải trải qua phẫu thuật thay khớp gối. Charlotte giới thiệu họ với Ben Rhodes, một ông lão trông rất điển trai. Dường như hai người họ có một mối quan hệ thân thiết còn hơn cả bạn bè, ít nhất đó là theo đánh giá của Maryellen. Cô không ngừng phân vân liệu có một tình cảm lãng mạn sắp diễn ra giữa họ không. Nếu vậy thì thật hay biết bao.

Cô quay về nhà sau chín giờ và đi ngay đến cái điện thoại, cô đoán là giờ này Jon và Katie đã dậy rồi. Nhưng không có ai nghe máy, cô để lại lời nhắn và chán nản gác máy.

Mười giờ cô gọi lại. Vẫn không thấy ai nghe máy. Cô không chịu được khi không có tin tức gì như thế này, cô lập tức lái xe đến nhà Jon ở vùng phụ cận Olalla. Tim cô đập thình thịch khi cô đỗ xe và bước xuống.

Trước khi cô tiến đến cửa trước thì Jon đã mở cửa. Katie đang ở trong vòng tay anh, con bé tin tưởng tựa vào vai anh. Cô rất ngạc nhiên khi thấy con gái

ngẩng đầu nhìn mình và ngó nghiêng xung quanh chứ không lập tức theo cô như cô đã tưởng.

“Maryellen”, Jon nói và bước sang một bên. “Em vào nhà đi”.

Ngôi nhà của anh đã gần được hoàn thiện. Lần cuối cùng cô đến công việc sửa sang mới được một phần. Nhưng hôm nay cô nhìn thấy thảm đã được trải ở khu vực phòng khách - một tấm thảm Berber rất đáng yêu màu xanh nhạt pha xám, cánh cửa sổ gỗ sồi nhìn ra Puget Sound đã được đánh vec-ni bóng đẹp. Cô có thể nhìn thấy đảo Vashon từ phía xa, và cả dãy núi Rainier thật hùng vĩ thanh bình hiện ra phía sau hòn đảo. Phong cảnh ngoạn mục ấy khiến cô sững sờ.

Bây giờ khi Maryellen đã ở đây, cô thấy rõ rằng Jon có thể xoay xở tốt với con bé. “Anh... tại sao anh không trả lời điện thoại”, cô lắp bắp, “em... em sợ có chuyện gì đã xảy ra”.

“Em gọi sao?”.

“Em đã gọi hai lần”. Cô nhún vai. “Em lo quá, nhưng giờ em có thể thấy mọi việc đều rất ổn”.

“VẬY chắc lúc đó anh ở trong phòng tắm”, anh giải thích, “hoặc là ở ngoài ban công”.

Bây giờ dường như anh đã rất quen và thoải mái với Katie. Lúc anh đến đón con bé, anh còn nhắc nó lên một cách đầy vụng về, vậy mà bây giờ trông cách anh bế con đã rất thuần thục, đúng như là một... người bố vậy.

Những lo lắng của Maryellen là thừa. Cô cảm thấy thật xấu hổ về việc muộn tới để giải cứu cho con gái, nhưng Jon lại tự xoay xở được mọi việc.

“Em có muốn thăm phòng của Katie không?”, anh hỏi.

Maryellen gật đầu. Thật là ngớ ngẩn, lẽ ra cô phải kiểm tra tất cả những việc này *trước khi* trao con gái họ cho anh.

Jon đưa cô lên gác. Cô rất thích căn nhà này không chỉ vì vẻ đẹp và sự rộng rãi của nó, mà còn vì một lý do là hầu như mọi việc xây dựng đều do anh tự làm. Hình như không có gì là Jon Bowman không thành thạo cả.

Phòng ngủ của Jon ở tầng trên cùng, các cửa ra vào kiểu Pháp dẫn ra ban công đều mở. Cô có thể tưởng tượng anh ngồi đó ngắm ánh bình minh, ôm Katie và trò chuyện với con gái về cảnh vật bên ngoài.

Maryellen liếc vào phòng ngủ, cô bắt gặp giường ngủ của anh vẫn chưa dọn và thấy bức ảnh của cô được lồng khung trang trọng treo trên bức tường đối diện. Lần đầu tiên cô nhìn thấy là khi nó được trưng bày ở phòng tranh ở Seattle, nơi mà hầu hết các tác phẩm của anh đều bán ở đó. Bức ảnh này được chụp vào một buổi chiều sương mù khi cô đứng trên cầu tàu gần bến du thuyền; cô không hề biết anh đứng đằng sau ngắm mình. Cô quay lưng lại phía ống kính

máy ảnh và tung bóng ngô cho những con mòng biển. Bức ảnh trông rất thú vị và sinh động, màn sương mù của vịnh cảng tô thêm vẻ bí ẩn cho bức ảnh.

Jon dường như hơi bối rối khi thấy cô để ý đến bức ảnh. “Đó là một trong những bức ảnh mà anh yêu thích”, anh nói. “Em có phiền khi anh treo nó ở đây không?”

Điều lạ lùng là cô không hề có cảm giác khó chịu. Cô còn vui khi thấy anh giữ bức ảnh trong phòng, mặc dù cô không dám phân tích lý do sâu xa của cảm giác đó. “Em không thấy phiền đâu”, cô nói.

“Vây thì tốt”. Anh nói và đưa cô xuống hành lang vào phòng của Katie.

Maryellen cảm thấy rõ một niềm hạnh phúc và vui sướng ngập tràn khi cô bước vào căn phòng dễ thương được dành cho bé. Jon đã vẽ một bức tranh sở thú trên tường. Hươu cao cổ, voi, ngựa vằn và khí hiện lên trong những tư thế hết sức sinh động.

“Anh đã tự làm việc này sao?”, cô hỏi, không giấu nổi vẻ ngạc nhiên.

“Anh vẫn chưa hoàn thiện xong”. Anh chỉ lên một chỗ đã được vẽ nhưng vẫn chưa sơn màu.

Tất cả đồ đạc đều mới. Anh đã mua một cái ghế đu và một cái cũi có màn che. Trong góc phòng là một chiếc ghế tập ăn cao mà chắc anh sẽ chuyển xuống bếp khi Katie đến tuổi dùng nó. Những lo lắng trước đây của Maryellen có vẻ thật nực cười.

“Tuyệt quá”, cô nói với anh. “Em thật ngạc nhiên khi đã lo lắng và chạy đến đây như thế này”. Cô không nhìn anh. “Em về đây”.

Jon dang tay ngăn cô lại và nói. “Anh và Katie muốn em ở lại đây”, anh nói với ánh mắt trìu mến như muốn níu giữ cô.

Maryellen mỉm cười với Jon, cục nghẹn trong cổ họng tan biến. Cô cũng rất muốn có một ngày trọn vẹn để ở bên Katie, và bên anh.

Phần 6

Vào buổi tối thứ ba, khi mặt trời phủ sắc vàng xuống vịnh, Grace bắt đầu rời thư viện. Grace đã gần như mất cả một ngày để hướng dẫn người trợ lý mới nên chị phải ở lại muộn để giải quyết nốt công việc giấy tờ của mình. Chị mệt đến gần kiệt sức. Và những lúc như thế này khiến chị thấy nhớ Dan nhất. Lúc này giá như được về nhà ăn bữa tối yên bình cùng Dan, và kể cho anh nghe những câu chuyện hàng ngày. Nhưng anh đã biến mất một năm trước đây, anh đã tan biến không để lại một lời nào, một dấu vết gì. Anh đã trốn trong một chiếc xe moóc lưu động và đi vào tận sâu trong rừng, nơi cuối cùng anh đã tự kết liễu đời mình. Ký ức của cuộc chiến tranh ở Việt Nam đã khiến anh không bao giờ được thanh thản. Anh đã sống trong nỗi sợ hãi và cảm giác tội lỗi thường trực.

Sau khi tìm thấy thi thể Dan, Grace đã phải sống trong nỗi dằn vặt, cô đơn, tại sao mình không thể cảm nhận nỗi khổ tâm của chồng để có thể giúp anh, gần gũi với anh hơn. Nhưng cô cũng tự hỏi rằng nếu biết được những gì Dan đã phải chịu đựng thì liệu cô có đủ khả năng và sự kiên trì để giúp anh thoát khỏi nỗi ám ảnh của quá khứ hay không? Bởi quá khứ ấy khủng khiếp đến mức anh không thể chia sẻ được với ai, kể cả với Grace người vợ đầu gối tay ấp của anh.

Gần đây Grace đã cảm nhận một nỗi buồn và sự trung vắng mà chị không tài nào gạt bỏ được. Chồng đã mất, cả quãng đời còn lại chị sẽ phải sống một mình, và chị vẫn chưa quen với sự thiếu vắng này. Điều này khiến tâm trí chị luôn rối bời. Cuộc hôn nhân của họ chưa bao giờ thực sự cuồng nhiệt và hạnh phúc nhưng họ đã luôn cố gắng sống vui vẻ. Họ đã từng yêu nhau, đó là điều mà chị có thể chắc chắn. Chị đã sai khi nghĩ rằng mình có thể nhanh chóng bắt đầu một mối quan hệ mới. Chị đã cho rằng nỗi đau buồn này sẽ qua nhanh. Bây giờ thì chị lại tự hỏi liệu đến bao giờ nó mới chấm dứt. Điều mà giờ đây chị mong muốn là được trở lại cuộc sống trước khi Dan biến mất.

Mặc dù anh chưa bao giờ là một người chồng biết nói những lời yêu thương trìu mến, nhưng cả hai đều tìm thấy nguồn an ủi trong cách sống và cách chia sẻ những công việc gia đình. Cứ mỗi chiều anh lại lấy thư và báo. Còn chị thì nấu ăn. Tối đến họ cùng nhau ngồi xem tivi hoặc chuyện trò về những cô con gái hay về những điều nhỏ nhặt thường ngày - chuyện ở chỗ làm, những mối quan tâm trong gia đình, những mẩu tin địa phương. Mỗi tuần một lần chị đi tập aerobic với Olivia. Dan không thích chị đi nhưng cũng không bao giờ yêu cầu chị phải ở nhà. Anh hiểu tình bạn của chị và Olivia quan trọng như thế nào. Còn bây giờ những buổi tối trôi qua trong yên lặng. Cô đơn tràn ngập tâm hồn Grace. Bây giờ chỉ là người mang rác đi vứt, là người phải vật lộn với cái máy cắt cỏ để tia hàng rào, phải đọc phần chữ in nhỏ trong hợp đồng bảo hiểm xe hơi. Cô ghét tất cả những điều này.

Đi bộ đến bãi đậu xe đằng sau thư viện, chị cố gắng rũ bỏ nỗi phiền muộn và tự nhắc nhở mình - như chị vẫn thường làm - rằng cuộc sống của mình còn nhiều nguồn vui. Sau nhiều năm mong đợi, chị đã được lên chức bà lần thứ hai. Các con gái của chị rất gần gũi với chị và trở nên thương yêu nhau. Chị có nhiều bạn tốt, đặc biệt là Olivia. Kinh tế của chị cũng đi vào ổn định, mặc dù không phải là một cuộc sống vương giả nhưng chị cũng kiếm đủ để không phụ thuộc vào ai. Chị đã có câu trả lời về việc mất tích của Dan, cho dù đó là một câu trả lời chị không mong đợi.

Mọi thứ với chị nhìn chung như vậy là tốt.

Con Buttercup mừng rỡ chào đón khi chị về đến nhà Hàng ngày cứ đến năm giờ rưỡi là con chó lại ra khỏi cửa riêng dành cho nó để đón chị. Nó đã được huấn luyện cẩn thận bởi người chủ trước và nó sẽ không rời chỗ của mình cho đến khi Grace về, cho dù là muộn như hôm nay. Chị lấy thư và báo trong ngày, rồi thì thăm xin lỗi và vỗ về Buttercup. Chị đọc lướt qua mục quảng cáo và các hoá đơn trong lúc đi vào nhà và chợt dừng bước khi bắt gặp một bức thư gửi cho chị từ Atlanta. Nhìn địa chỉ gửi chị nhận thấy đây là một bức thư đến từ Will Jefferson, anh trai của Olivia. Grace háo hức xé phong bì thư. Chị luôn rất quý Will.

Đứng ngay trên vỉa hè, chị đọc lướt qua lá thư dài một trang, được đánh máy ngay ngắn. Khi còn học trung học chị đã đứng từ xa ngưỡng mộ và thần tượng anh trai Olivia. Anh luôn khiến bao con tim của các nữ sinh trung học thổn thức và thời gian cũng không xoá mờ đi vẻ hấp dẫn đó. Chị mới gặp lại anh gần đây khi anh bay về nhà sau cuộc phẫu thuật của bà Charlotte. Grace thấy ngạc nhiên rằng cho đến tận bây giờ, sau ba mươi bảy năm tốt nghiệp trung học, chị vẫn thấy anh thật hấp dẫn.

Đó là một lá thư chia buồn. Anh chia buồn về việc của Dan, và sơ qua về những thay đổi mà anh nhận thấy ở vịnh Cedar. Anh nói anh không chỉ coi đây là một chuyến viếng thăm, vì sau gần ấy năm được trở về nhà thì đó thật là một cảm giác bình yên, dễ chịu. Anh còn nói rất vui vì đã được gặp lại chị. Kể từ khi quay lại Atlanta anh đã nói chuyện với vợ về việc nghỉ hưu trong vài năm tới và anh sẽ cân nhắc việc quay trở về sống ở vịnh Cedar.

Grace biết là Olivia và bà Charlotte sẽ rất sững sốt khi biết ý định này của Will. Và rồi chị để ý thấy bên dưới chữ ký Will có ghi địa chỉ thư điện tử. Anh không yêu cầu chị viết lại nhưng đây chính là một lời mời để ngỏ.

Trên đường vào nhà, chị đọc lại lá thư của Will lần thứ hai, cố gắng đoán ra những ẩn ý của anh. Không có gì ngoài những câu hỏi thăm thông thường, những từ ngữ bộc lộ đồng cảm chân thành và một chút thông tin về kế hoạch cho tương lai của anh.

Chị cất lại lá thư vào trong phong bì, cho Buttercup ăn và sau đó bật tivi. Những ngày gần đây chiếc tivi với chị không chỉ là để giải trí mà còn là một

người bạn đồng cảm. Buổi tối hôm nay trở nên ấm áp lạ thường, chị lục tung đồ ăn trong tủ lạnh rồi quyết định sẽ ăn salad. Chị vừa bóc hai hộp sữa chua, vừa ngân nga hát.

Grace đột nhiên dừng lại và đứng thẳng người lên. Khi chị rời thư viện, chị đã cảm thấy tâm trạng mình thật u ám, nhưng bây giờ tâm trạng ấy đã biến đâu mất cả. Một cảm giác vui vẻ, hạnh phúc ngập tràn trong chị. Điều duy nhất có thể lý giải cho sự thay đổi đột ngột này là do lá thư của Will. Chị phân vân tự hỏi không hiểu mình có phải người dễ thay đổi, chỉ một lá thư từ một người bạn cũ - một người mà chị hằng ngưỡng mộ từ hồi trung học, lại có thể khiến tâm trạng mình biến đổi hoàn toàn như vậy sao?

Chị cũng không có thời gian để phân vân nhiều về điều này. Buttercup sữa vang và chạy ra cửa chỉ vài giây trước khi chuông cửa kịp reo.

Grace ra mở cửa và nhận thấy Olivia đang đứng bên ngoài.

“Cậu có thời gian nói chuyện không?”. Olivia hỏi. Trông chị có phần bức bối điều này khiến Grace rất ngạc nhiên vì Olivia vốn rất điềm tĩnh.

“Tất nhiên rồi Olivia. Có chuyện gì vậy?”.

Cô bạn giờ tay như thế hết hi vọng và không biết bắt đầu từ đâu. “Tớ không thể *tin* được”.

“Tin được cái gì?”.

“Đầu tiên thì Stan liên lạc với tớ và sau đó là đến Jack sau hàng tuần liên im hơi lặng tiếng. Điều này chỉ xảy ra trong vòng vài tiếng đồng hồ. Như thể hai người họ có radar và biết được chính xác người kia đang làm gì”.

Đây quả là một tin tuyệt vời vì Grace cũng đang rất quan tâm. “Jack à? Jack đã liên lạc với cậu à?”. Chị ngồi lên ghế sofa.

Olivia gật đầu. “Người đàn ông này đúng là một con cáo”.

“Jack à?”. Grace bối rối hỏi. “Lần này anh ấy đã làm gì?”.

Olivia ngồi phịch xuống ghế cạnh Grace. “Anh ấy gửi hoa đến nhà tớ. Bó hoa thật tuyệt vời và những bông hoa thì không chê vào đâu được. Chắc anh ấy đã phải tốn khá nhiều tiền cho chỗ hoa đó. Nhưng đó mới chỉ là bắt đầu thôi”.

“Jack gửi hoa cho cậu à?”. Grace kêu lên một cách ngạc nhiên đầy vui mừng. “Thế cậu đã làm gì?”.

“Và mình đã gọi điện cảm ơn anh ấy”.

“Có thể coi đây là một hành động làm lành rồi”. Grace nói. Chị luôn thích thú khi thấy bạn mình rõ ràng là đang yêu Jack, và bị bối rối bởi Jack. Chị rất muốn Olivia có thể xác định rõ ràng tình cảm của mình. Cũng trong thời gian này Stan đang có âm mưu làm Olivia phân tán, anh ta rất háo hức muốn đoạt lại

trái tim Olivia và vì những cảm xúc đảo lộn như vậy nên rất có thể Olivia sẽ yêu lòng mà quay lại với anh ta.

Grace chỉ có một điều để nói về chồng cũ của Olivia: vệc tính toán của anh ta thật hoàn hảo. Vào đúng lúc Olivia đang có một mối quan hệ mới tốt đẹp thì bỗng dưng ở đâu xuất hiện một Stan biết ăn năn hối lỗi, hy vọng lôi kéo cô vợ cũ trở lại với mình.

“Cậu không thể tin được anh ấy đã nói gì với tớ đâu”.

“Jack hay Stan?”. Grace đang mất tập trung và không kịp theo dõi câu truyện.

“Cả hai”. Olivia gần như hét lên.

“Vậy bắt đầu với Stan trước đi”. Nếu Olivia thực sự cảm động trước việc được Jack tặng hoa thì Grace không còn phải lo lắng về việc chồng cũ của cô ấy đã làm những gì.

“Stan gọi điện và nói muốn đưa tớ đi ăn tối”.

“Không phải vậy chứ”. Grace nói vờ như kinh ngạc. “Cậu chỉ việc nhốt anh ta lại và vứt chìa khoá đi thôi”.

Olivia nhìn Grace, mắt ánh lên vẻ giận dữ. “Cậu đang cố tình đùa tớ đấy à Grace Sherman?”.

Grace cười. Chị không thể dừng được. “Chẳng có ai được tặng hoa hay được mời đi ăn lại tức giận cả. Chắc phải có lý do gì mới khiến cậu giận dữ đến vậy. Có phải họ đang cố ganh đua với nhau à?”. Điều đó có thể đúng. Và đây cũng chính là điều mà Olivia muốn, khi xảy ra chuyện hiểu lầm giữa cô và Jack.

Olivia bỏ hai cánh tay đang khoanh trước ngực và vuốt ve cái đầu mượt như nhung của con Buttercup. “Thực ra thì Stan là người đầu tiên tán công tớ. Anh ta muốn tớ đi Seattle ăn tối cùng anh ta vào tối thứ sáu”.

Grace nhướn lông mày. “Tại sao lại là ở Seattle?”

“Anh ta phải dự một bữa tiệc chiêu đãi của công ty và không muốn xuất hiện một mình. Anh ta có một phòng ở khách sạn và...”.

“Một phòng à?”

Olivia đảo mắt. “Chắc anh ta nghĩ tớ quá ngây thơ không đoán biết được trong đầu anh ta đang nghĩ gì. Ồ, chắc chắn là phòng sẽ có hai giường, nhưng tớ đâu phải đứa trẻ lên ba và mình biết rất rõ Stanley Lockhart. Anh ta đang có một kế hoạch”.

“Thế còn Jack thì sao?”

“Khi hoa được mang đến”, Olivia nói mơ mộng. “Grace, sau hàng tuần dài như vậy, tớ phải nói thật rằng tớ đã rất vui khi nhận được chúng”.

Grace cũng thích thú không kém. Mặc dù Jack đã để thời gian dài trôi qua một cách lãng phí... “Vậy anh ấy viết gì trong tấm thiệp hoa?”

Olivia nhìn xuống sàn nhà. “Anh ấy chỉ ký tên thôi. Tất cả chỉ có vậy”.

Thật là thông minh. “Nói cách khác, anh ấy chọn cách đi nước cờ đầu tiên, phần còn lại là do cậu đúng không?”

“Chính xác là như vậy”.

“Và Cậu đã gọi cho anh ấy?”.

Olivia gật đầu. “Tớ đã gọi và anh ấy nghe máy khi hồi chuông đầu tiên vừa reo, như thể anh ấy đã ngồi đó chỉ chờ tớ gọi đến. Lại được nói chuyện với anh ấy thật là một cảm giác tuyệt vời dễ chịu. Bọn tớ đã nói chuyện vui vẻ như vậy cho đến khi...”.

“Cho đến khi có chuyện gì xảy ra?”

“Anh ấy mời tớ đi ăn tối cũng vào tối thứ sáu, tớ đã vô ý nói rằng mình chưa chắc chắn vì tớ cũng đã nhận được lời mời đi ăn tối trước đó”.

Grace đồng ý rằng đây không phải một lời từ chối khôn ngoan, nhưng cô không bình luận.

“Jack mất hai giây để nhận ra rằng lời mời khác kia là của Stan. Thế là anh ấy tỏ thái độ khác rất với tớ và nói rằng anh ấy nhớ ra anh ấy cũng bận vào tối thứ sáu rồi. Anh ấy chúc tớ có một buổi tối vui vẻ với Stan, và cúp máy trước khi tớ kịp thanh minh”.

Grace chỉ muốn rên lên.

Hai vai của Olivia chùng xuống. “Bây giờ thì cậu hiểu tại sao tớ lại bực mình như vậy đây”.

“Cậu sẽ không đi ăn tối cùng Stan chứ?”. Grace hỏi lại chỉ để kiểm tra cho chắc chắn.

“Chắc là không”. Olivia khẽ nói.

“Tối thứ sáu này tớ cũng rảnh. Chúng mình đi xem phim nhé?”

Olivia cười lớn. “Đồng ý, bạn của tôi à. Chúng mình đâu cần đến những người đàn ông chứ phải không?”

Có lẽ, Grace quyết định, chị sẽ tìm cách kéo Jack Griffin cùng tới rạp chiếu phim vào tối thứ sáu. Hiển nhiên đôi lúc sự phát triển của một tình cảm lãng mạn cũng cần phải có bàn tay sắp đặt.

Rosie đã viết mẫu những từ mà học sinh lớp hai của cô phải chép lại lên bảng. Cô đặt mẫu phần thừa cạnh bảng và phủi bụi trên tay.

Chuông reo báo hiệu buổi học hôm nay đã kết thúc. “Đừng quên nhắc với bố mẹ các em là tối nay có buổi họp phụ huynh nhé” cô nói với các học sinh. Buổi

họp phụ huynh là để giới thiệu giáo viên với phụ huynh học sinh, thường được tổ chức vào tuần thứ ba của tháng 9.

Bọn trẻ nhảy ra khỏi bàn, lấy cặp sách, ba lô và lao ra khỏi lớp học. Tất cả trừ Jolene Peyton. Cô bé với mái tóc dài sẫm màu được bện thành một bím tóc hôm nay có vẻ mặt buồn rầu, đáng thương. Cô bé chậm rãi đi về phía cửa lớp, đầu cúi gằm xuống.

“Jolene, cô có giúp gì được không?”. Rosie nhẹ nhàng hỏi.

Mặt cô bé vẫn cúi gằm, mắt nhìn xuống đất. “Tôi nay chỉ có bố em đến họp được thôi”.

“Rất tuyệt. Cô rất muốn gặp bố em”.

Jolene từ từ ngẩng đầu lên cho đến khi bắt gặp ánh mắt Rosie. “Mẹ em đã chết trong một tai nạn ô tô”

“Cô biết, và cô rất lấy làm tiếc”. Trái tim cô như bị dao cứa khi nghe những lời nói của cô bé.

“Ngày nào bố và con cũng đặt hoa ở trên đường nơi mẹ mất”.

Rosie cũng biết điều này. Khi đi qua đoạn đường cắt ngang đông đúc đó cô vẫn thường nhìn thấy hoa và bóng bay.

“Cô rất vui khi tối nay bố em sẽ đến tham dự buổi họp phụ huynh”. Rosie nói.

Jolene gật đầu. “Bố nói đây là việc mẹ vẫn thường làm nếu mẹ còn sống”.

Rosie ôm cô bé vào lòng. Thậm chí đến bây giờ là hai năm sau vụ tai nạn, Jolene vẫn rất nhớ mẹ.

“Em nói với bố rằng em cần có một người mẹ và bố nói bố sẽ nghĩ về điều đó”. Cô bé thở dài. “Bố nói như vậy rất nhiều lần rồi”.

Cô cũng vậy, Rosie nghĩ với một nụ cười nhẹ. “Mẹ sẽ nghĩ về điều đó”, cũng là một câu quen thuộc trong vở kịch của các bà mẹ.

Buổi tối hôm đó khi lớp học đã chật cứng các vị phụ huynh, Rosie cố gắng tìm kiếm bố Jolene. Cô bé dẫn bố vào lớp học rồi chạy đi lấy bánh và nước hoa quả cho bố ở chiếc bàn được đặt phía trên lớp học.

Trong khi đợi con gái, Bruce Peyton đứng ở phía sau, không hoà vào với các phụ huynh khác. Trông anh rất điển trai nhưng vây quanh anh là sự u sầu xa xăm. Những sự kiện ở trường như buổi tối hôm nay là một sự nhắc nhở đau đớn với anh rằng anh đang cô đơn. Anh là một người có chiều cao trung bình và hơi gầy. Quần áo anh trông có vẻ hơi lụng thụng so với khổ người. Rosie cho rằng đây là kết quả của việc sút cân trong lúc phải suy nghĩ và đau đớn quá nhiều. Đôi mắt của anh mang màu xanh sẫm thẫm khiến cô không thể kiềm chế được việc liếc trộm về phía anh.

Đã rất nhiều năm, phải nói là hàng thập kỷ, Rosie không biết nhìn đến một người đàn ông nào ngoài chồng mình. Kỹ năng tán tỉnh của cô đã mòn đi do không được sử dụng dù cô tin rằng cô có thể học hỏi được điều đó từ Janice Lamond.

Khi Rosie rảnh rỗi hơn, cô tiến đến chỗ Bruce. Cô cười và chìa tay ra phía anh: “Tôi là Rosie Cox, cô giáo của Jolene. Tôi chỉ muốn nói tôi rất tiếc khi biết chuyện của vợ anh”.

“Cảm ơn cô”. Nụ cười thoáng qua trên môi người đàn ông góa vợ và anh nắm tay cô vài giây. “Tôi rất vui được biết cô”.

“Cô Cox là một cô giáo rất tốt nhưng cô không phải cô giáo chính của con bố ạ”. Jolene nói với bố một cách nghiêm túc.

“Tôi sẽ đảm nhiệm cho đến khi cô Gough bình phục sau cuộc phẫu thuật”. Rosie giải thích. “Đây là lần đầu tiên tôi quay lại lớp học sau vài năm nghỉ ở nhà. Tôi mới ly hôn”. Nói ra những từ này khiến cô thấy như bị ghen. Và đúng như Rosie lo sợ, nước mắt cô tự nhiên tuôn trào và cô phải quay đi nơi khác để không làm cả hai bối rối.

Nhưng bằng ý chí mạnh mẽ, cô đã lấy lại được sự bình tĩnh. Trong khi cô nói chuyện với một vài phụ huynh khác thì Bruce nấn ná quanh đó; Jolene chỉ cho anh chỗ ngồi của mình và đưa anh đến khu vực vui chơi ở phía sau lớp học.

Đến tám giờ chỉ còn lác đác vài vị phụ huynh ở lại. Rosie mang cái bát to và khay bánh quy đã hết tới bếp ăn. Khi cô quay lại thì chỉ còn hai bố con Bruce và Jolene.

“Nếu Jolene cần phải học thêm môn đọc hay đánh vần thì cô cứ cho tôi biết nhé”, anh nói.

“Tôi sẽ thông báo cho anh” Rosie khẳng định với anh. “Tôi rất vui vì đã được gặp anh”.

“Tôi cũng vậy”. Anh đưa tay ra cầm tay con gái và rồi ngập ngừng. Ánh mắt anh tìm kiếm ánh mắt cô. Tôi rất tiếc về việc ly hôn của cô”.

Rosie nhìn xuống và gật đầu: “Tôi... tôi cũng vậy”.

Và ngay sau đó anh rời khỏi lớp học. Một lần nữa Rosie lại thấy mắt mình nhoè nước.

Mọi chuyện với cô thật tồi tệ. Nhìn về bên ngoài thì dường như mọi chuyện với Zach đều rất tốt. Khi Allison và Eddie ở với anh ta cả ba bố con đã cùng nhau nấu ăn và ba người đã rất vui vẻ. Nhưng những đêm cô ở với hai đứa trẻ thì mọi chuyện lại không như vậy. Allison và Eddie cãi nhau không ngớt và cô con gái đang độ tuổi dậy thì luôn thách thức Rosie bởi bất cứ chuyện gì dù rất nhỏ. Nó rõ ràng đã đứng về phía Zach trong vụ ly hôn này.

Rosie lê bước vào căn hộ mà cô và Zach thuê chung. Tối nay anh ở cùng bọn trẻ, Rosie nghi ngờ không biết Eddie có quấy nhiễu anh vào giờ đi ngủ không. Những cơn tức giận như vậy thường được chúng để dành cho những đêm Rosie đến ở cùng chúng. Allison chắc đã tình nguyện rửa bát đĩa của bữa tối. Rosie thậm chí không dám nhờ con bé những việc nhà đơn giản nhất vì cô không muốn phải tranh cãi với con bé.

Bây giờ cô đã là một phụ nữ độc thân tự do rồi, Rosie nghĩ một cách mỉa mai. Cô là một phụ nữ đã ly hôn với hai đứa con muôn nói loạn. Không bao lâu nữa sẽ có hàng tá đàn ông đứng xếp hàng trước cửa để được hẹn hò với cô.

Chắc chắn sẽ như vậy!

Phần 7

Từng là một cảnh sát ở Seattle, Roy McAfee rất hiếm khi bỏ qua bất cứ một vụ việc nào cho dù nó có khó khăn đến đâu chăng nữa. Và điều này không thay đổi mặc dù bây giờ anh đã nghỉ hưu và sống ở vịnh Cedar, nơi anh mở văn phòng thám tử tư. Sự kiên quyết và gan góc của anh rất có ích cho công việc mới này. Anh thích công việc của mình, thích sự bận rộn đến tối mắt tối mũi với các vụ điều tra nối tiếp nhau. Và anh biết anh luôn làm tốt công việc của mình. Với nhiều năm kinh nghiệm làm cảnh sát Roy, phát hiện ra rằng nếu anh cứ kiên trì cộng với một chút may mắn thì cuối cùng anh cũng sẽ tìm ra được điều mình cần. Tuy nhiên không phải lúc nào mọi việc cũng diễn ra theo chiều hướng như anh mong muốn.

Sự việc Dan Sherman mất tích là một ví dụ điển hình.

Grace đã đến gặp anh ngay sau khi chồng cô biến mất. Cô là một người phụ nữ mạnh mẽ. Là một thám tử tư, Roy đã từng được một vài bà vợ thuê để theo dõi và tìm ra câu trả lời cho những việc làm, hành vi của các ông chồng. Anh đã hai lần bị yêu cầu theo dõi các ông chồng bỏ nhà đi lang thang. Có một vụ, khi anh vừa bắt tay vào điều tra được một tuần về ông chồng bị mất tích thì khách hàng của yêu cầu anh dừng lại. cô ta khẳng định rằng không có gã khốn đó cô ta thấy cuộc sống của mình tốt hơn rất nhiều. Và vì vậy cô chẳng cần biết lão ta đang ở chỗ quái quỷ nào nữa. Nếu thật sự lão ta đã đi với một mụ đàn bà khác, như cô nghi ngờ, thì cứ để người phụ nữ đó hứng chịu hấn.

Từ một số kinh nghiệm về tìm kiếm các ông chồng mất tích, Roy cho rằng khách hàng đó đã có sự lựa chọn đúng đắn.

Điều làm anh ngạc nhiên là Grace Sherman liên lạc lại với anh. Người ta đã tìm thấy Dan, anh ta bị chết do một vết đạn tự bắn và đã được chôn cất. Roy cho rằng vụ việc đã là kết thúc. Grace đã có được câu trả lời. Nhưng có lẽ nó không phải câu trả lời mà cô mong muốn.

Anh nghe có tiếng mở cửa bên ngoài, anh liếc nhìn chiếc đồng hồ nhỏ trên bàn. Mười hai giờ hai lăm. Một phút sau Corrie, vợ của anh và cũng là cũng là trợ lý cho anh, bước vào văn phòng.

“Grace Sherman có cuộc hẹn lúc mười hai rưỡi. Chị ta đang đợi anh ở ngoài đây”.

Rồi Corrie đưa Grace vào phòng. Cô nhìn Roy và nhún vai muốn nói cô cũng không biết mục đích cuộc gặp này là gì.

“Mời chị ngồi”. Roy nói và chỉ chiếc ghế phủ đối diện với bàn làm việc của anh.

“Chị uống một tách cà-phê nhé?”. Corrie hỏi.

Grace từ chối, Corrie khép cửa đi ra ngoài để hai người trong phòng.

“Tôi có thể làm gì cho chị?”. Roy bắt đầu câu chuyện. Anh ngả người ra sau ghế và đợi.

Grace giữ chiếc ví trên đùi, hai tay bồn chồn giữ chặt quai ví. “Tôi đến đây vì tôi cũng không biết phải đi đâu nữa”, cô nói mắt dán xuống sàn nhà. “Việc này có liên quan đến Dan?”.

“Việc với Dan vẫn chưa kết thúc sao?”.

Chị gật đầu. “Trước khi ấy tự tử, anh ấy có viết cho tôi một lá thư. Cảnh sát trưởng Davis đã đưa nó cho tôi”. Cô mở ví. “Trong thư có một số thông tin mà tôi không biết phải làm gì”.

Roy không nhớ gì về việc lá thư. “Thông tin gì vậy?”

Grace thò tay vào ví lấy ra một cái phong bì và đưa qua bàn cho Roy. “Tôi chưa đưa cho bất cứ ai đọc bức thư này, kể cả các con gái của tôi”.

“Thế còn cảnh sát trưởng Davis thì sao?”. Roy hỏi.

“Tôi... tôi nghĩ ông ấy có đọc một phần nhưng sau đó ông ấy nhận ra đây là một bức thư hết sức riêng tư, và làm như vậy là có lỗi với Dan và tôi, nên ông ấy...”. Cô ngừng lại, sau đó lắc đầu. “Tôi không biết ông ấy đã đọc hay chưa”.

Roy kéo bức thư ra khỏi phong bì. Chữ viết ở những dòng đầu rất đều và thẳng hàng như thể Dan đã cân nhắc từng từ từng chữ. Đến nửa trang sau chữ viết bắt đầu to và xiên xuống dưới. Phần cuối thư nơi Dan ký tên thì hầu như không đọc được.

Roy lật lại trang đầu tiên và bắt đầu đọc. Dan Sherman xin lỗi vợ mình vì đã quyết định tự tử và vì những gì cô phải chịu đựng trong cuộc hôn nhân của họ.

Sau đó Dan kể lại một việc xảy ra ở Việt Nam khi anh đi đến một ngôi làng. Tại đó anh đã giết một phụ nữ và đứa con của cô ta. Sau đó là cả gia đình họ. Anh đã tàn sát họ bằng những viên đạn, đã giết họ trong sự sợ hãi bản năng. Với sự liều lĩnh tuyệt vọng của một thanh niên trẻ sẵn sàng làm bất cứ việc gì để được sống sót và thoát khỏi cuộc chiến tranh, anh đã giết những người vô tội trong ngôi nhà đó. Rất nhiều người khác từng phải làm như vậy. Con số người chết trong ngôi làng ngày hôm đó vẫn là một câu hỏi không có đáp án.

“Sau khi đọc xong, Roy ngược nhìn lên và thấy Grace đang nhìn vào khoảng không xa xăm. Trông cô xanh xao nhưng rất bình tĩnh.

“Sau khi trở về từ cuộc chiến Dan đã không bao giờ còn được như trước”, cô thì thầm bằng một giọng khàn khàn. “Bây giờ thì tôi đã biết tại sao”.

“Chuyện đó đã xảy ra rất lâu rồi”. Roy trấn an cô. Nỗi hối tiếc bóp nghẹt nơi ngực anh. Khi còn là một thanh niên mười chín tuổi anh cũng đến Việt Nam. Thật may mắn là anh chưa bao giờ phải ở trong tình huống của Dan Sherman.

Dan không chỉ rõ số người bị chết, nhưng có vẻ như đó là một cuộc loạn đả. Trong thư Dan viết. “Tiếng súng dường như không bao giờ ngừng”. Anh đã sống với mặc cảm tội lỗi trong suốt gần ấy năm. Roy nhớ mình đã đọc ở đâu đó rằng rất nhiều cựu chiến binh bước ra từ cuộc chiến tranh Việt Nam đã chết bằng chính bàn tay của họ những năm sau này, con số này cũng nhiều như con số những người mất tích trong chiến tranh. Có rất nhiều nguyên nhân đẩy họ tới con đường tự kết liễu cuộc đời mình, trong đó nguyên nhân từ mặc cảm tội lỗi như Dan chiếm một phần không nhỏ.

“Sự việc này đã được trình báo chưa?”, anh hỏi.

“Trình báo?”. Grace nhắc lại. “Đó là điều mà tôi đang nghĩ, nhưng tôi rất phân vân”.

“Vậy chị muốn tôi phải làm gì?”.

“Tôi muốn một lời khuyên từ anh. Tôi... tôi không biết phải làm gì với những thông tin trong này”. Cô quan sát anh, rõ ràng là hy vọng anh sẽ đưa ra phương hướng giải quyết. Nhưng anh cũng chẳng có cách nào.

“Tôi có nên nộp lại bức thư này cho quân đội và để họ giải quyết việc này không?”, cô hỏi.

Anh không có câu trả lời và chỉ khẽ nhún vai.

“Hay là tôi đưa lại cho Cảnh sát trưởng Davis và phó mặc cho ông ấy?”. Giọng của cô bắt đầu mất bình tĩnh xen lẫn bối rối. “Hay là tôi có ý như thế này”, cô gằn như hét lên. “Có lẽ tôi nên vứt bức thư này đi vờ như chưa từng đọc nó. Hay tốt hơn là tôi nên huỷ nó đi”.

Roy hiểu tình thế tiến thoái lưỡng nan của chị, anh thông cảm phản ứng thái quá của cô. Grace, tôi cũng không thể nói với chị phải làm thế nào được”.

“Dan không muốn Maryellen hay Kelly biết chuyện này. Chúng vừa mới phải chôn cha mình. Thế là quá đủ. Tôi không muốn bắt chúng phải chịu đựng thêm chuyện này nữa”.

Đây là một quyết định mà Grace tự đưa ra. Roy cũng đồng ý với quyết định này. Hai cô con gái của Grace sẽ chẳng giải quyết được gì mà chỉ thêm đau đớn.

“Chuyện xảy ra đã gần bốn mươi năm rồi. Đó là một quãng thời gian khủng khiếp trong lịch sử của đất nước chúng ta. Chúng ta đã phải hy sinh năm mươi nghìn người đàn ông... Chúng ta không muốn chiến tranh dù đã qua rất lâu rồi mà vẫn bị mất thêm những người đàn ông khác nữa”. Cô lắc đầu. “Anh ấy không nói có bao nhiêu người khác dính líu tới vụ này”. Giọng của chị rất khẽ, và Roy phải căng tai ra mới nghe được. “Tôi muốn biết điều gì đã xảy ra với những người kia trong cuộc đi tuần đó. Làm thế nào họ có thể sống được với những gì họ đã gây ra. Cuộc sống của họ có phải cũng như địa ngục không?”. Giọng của cô thôn thức chất chứa những cảm xúc. “Đêm đêm họ có bị mộng du đi lại trong nhà như chồng tôi không. Trong lòng họ có bị dằn vặt, giằng xé

không?”. Mắt cô nhìn thẳng vào mắt Roy. “Roy, anh hãy nói xem tôi phải làm gì. Anh là người duy nhất mà tôi có thể hỏi. Anh là người duy nhất tôi tin có thể chỉ cho tôi lối đi đúng”.

Roy nghiêng người về phía cô. Anh ước giá như có thể có được câu trả lời cho cô nhưng anh không thể. Nhìn những quầng thâm nơi mắt cô, anh hiểu cô đã bị dằn vặt như thế nào bởi trách nhiệm mà Dan đặt lên.

“Như thế anh ấy không chịu đựng được nữa và thế là anh ấy trút lên vai tôi”. Những lời cô nói khẳng định những suy nghĩ của anh là chính xác.

“Hàng tuần kể từ khi Dan được tìm thấy, tôi không ngủ được. Tôi cứ nghĩ là vì mình bị sốc, và mọi chuyện dần qua. Nhưng tôi đã lầm. Chứng mất ngủ vẫn hành hạ tôi”.

Có nghĩa bây giờ chị là người hàng đêm đi lại trong nhà.

“Tôi vẫn luôn là người vui vẻ, vô tư nhưng gần đây... gần đây tôi rất suy sụp”.

“Chị đã đến gặp bác sỹ chưa?”, anh hỏi.

“Vậy tôi phải nói thế nào với bác sỹ? Rằng chồng tôi là kẻ giết người hành loạt, là người vừa mới tự tử. Và rằng việc giết người xảy ra ba mươi sáu năm trong chiến tranh trước đây lại có nguy cơ sao?”.

Roy thở dài. Chị ta cũng có cái đúng. “Như tôi đã nói rồi Grace à, tôi không thể khuyên chị nên làm gì”.

“Nếu tôi quyết định hủy bức thư này thì sao? Người duy nhất biết nội dung là anh và tôi” Cô nheo mắt có vẻ thách thức.

“Vậy thì chị cứ làm thế đi”.

“Tôi đến đây không phải để nghe điều đó”.

Anh nhận thấy sự tuyệt vọng trong giọng nói của cô, nhưng anh chẳng thể nói gì để giúp cô được.

“Tôi sẽ trả công cho anh để anh giúp tôi, hãy chỉ cho tôi biết tôi nên làm gì”.

“Chị có muốn tôi tìm những người đàn ông kia không?”, anh hỏi.

Grace nhún vai. “Tôi không biết phải bắt đầu từ đâu nữa. Dan không bao giờ nói về những gì anh ấy phải trải qua trong chiến tranh, và không bao giờ nhắc đến tên của đồng đội”.

Đột nhiên Roy không dám chắc liệu Grace có thực sự muốn biết sự thật không.

“Tôi có thể giúp chị tìm ra”. Anh có mối quen biết với Bộ quốc phòng, và chỉ cần một hai cuộc điện thoại là có thể giải quyết được chuyện này.

Grace chần chừ, cô nhắm mắt và hít một hơi sâu. “Tôi sẽ suy nghĩ về việc này và báo cho anh sau”.

“Được thôi”. Roy biết rằng Grace muốn có một câu trả lời, nhưng chắc chắn cô không muốn một câu trả lời sẽ làm tan nát cuộc đời mình, và cuộc đời những người khác nữa. Anh sẽ đợi quyết định của cô.

Vào một buổi sáng khi Katie được sáu tuần tuổi, Maryellen tắm cho bé như mọi khi. Cô hạnh phúc ngắm con dang tay nghịch nước và cười ré lên với một niềm sung sướng vô biên. Katie trong khi nghịch đã làm bắn nước vào mặt mẹ.

Khi Maryellen mặc cho Katie bộ quần áo màu hồng nhạt, cô ngửi thấy hương thơm mùi kem và dầu gội đầu của bé. Sáu tuần trước đây, cuộc đời Maryellen đã hoàn toàn thay đổi. Con gái bé bỏng của cô đã cho cô mục đích sống và niềm hạnh phúc lớn lao, đó là món quà lớn nhất mà Chúa đã ban tặng cho cô.

Chuông cửa reo, Maryellen vác Katie lên vai, đi ra phòng khách để mở cửa. Lá cây sồi đang ngả vàng theo từng cơn gió mùa thu và bắt đầu rụng xuống bãi cỏ.

Cô rất ngạc nhiên khi thấy Jon đứng trước cửa, trông anh có vẻ bồn chồn. Ánh mắt anh hướng vào Katie và một nụ cười âu yếm nở trên môi.

“Anh vừa rửa thêm vài bức ảnh mới”, anh thông báo. “Anh biết hôm nay không phải ngày của anh và Katie nhưng anh muốn cho em xem chúng”.

“Không sao đâu, lúc nào anh cũng được chào đón mà”. Maryellen choáng ngợp bởi số lượng ảnh mà Jon đã chụp cho con gái.

“Nói thật là anh cảm thấy nhớ Kate kinh khủng. Và anh cho rằng đây là một cái cơ để anh đến thăm con gái”. Anh đưa ra một phong bì to. “Đổi cho em này”.

Anh biết cô rất thích những bức ảnh anh chụp. “Đồng ý”, cô nói và trao Katie cho anh để lấy phong bì ảnh. Trong khi Maryellen ngồi ở một đầu ghế sofa ngắm những bức ảnh mới nhất thì Jon đùa giỡn cùng con gái. Thật khó để mà tập trung được vào những bức ảnh khi mắt cô còn đang âu yếm nhìn hai bố con chơi với nhau. Để Jon đến đón Katie mỗi tuần hai lần chưa bao giờ là một việc dễ dàng với cô, nhưng cô không còn nghi ngờ gì về tình yêu của anh với con gái.

Khi cô xem lại tập ảnh, có một chiếc làm cô đặc biệt chú ý. Đó là bức ảnh được chụp vào buổi sáng hôm Maryellen đến nhà Jon. Cô đang ngồi cho con bú trên chiếc ghế xích đu trong căn phòng của Katie. Cô quay lưng lại phía cửa sổ, ánh sáng vây quanh cô. Bức tường vui nhộn mờ đi làm nền cho cô và Katie hiện lên rõ ràng và sống động. Bằng cách nào đó Jon đã lưu lại được sự âu yếm và tình yêu Maryellen dành cho con gái. Mọi chú ý của cô hoàn toàn tập trung vào Katie, nụ cười của cô cũng là dành riêng cho con gái của họ. Đó là một hình ảnh tiêu biểu, điển hình về tình mẫu tử, và nó gợi cô nhớ tới những bức họa của Botticelli và Rembrandt.

Cô nhớ lại buổi sáng hôm đó, Jon cầm máy ảnh và cô đã làm trò cho Katie cười để anh chụp, hết tấm này đến tấm khác, nhưng cô không ngờ anh lại chụp được một tấm như thế này.

“Em thích bức ảnh đó phải không?”, anh nói và nhìn cô vẫn đang khi cô say mê ngắm nó.

“Làm sao anh chụp được một bức ảnh có hồn đến thế”, cô nhẹ nhàng hỏi. “Làm sao anh có thể biết được chính xác giây phút để nắm bắt được trái tim một người phụ nữ?”

Anh nhú mào như thể anh không hiểu câu hỏi của cô. Maryellen cũng không dám chắc mình có thể lý giải được điều đó. Cô yêu con gái của mình. Yêu Katie nhiều tới mức đôi khi chỉ nhìn con bé cũng khiến tim cô ngừng đập trong giây lát. Và tình yêu đó được Jon tái hiện một cách hoàn hảo trong bức ảnh.

“Em vẫn nghĩ anh không chụp ảnh người”, cô nói. “Tất nhiên là trừ Katie” Nhưng cô chợt nhớ tới bức ảnh trong phòng ngủ của anh - bức ảnh mà anh đã chụp cô.

“Cả em nữa chứ”. Jon hôn lên trán Katie. “Nhưng nếu điều đó làm em không vui thì anh sẽ không chụp nữa”.

Đó không phải là điều cô muốn, nhưng Maryellen cũng không biết nên khuyến khích hay ngăn chặn việc Jon chụp ảnh mình. Anh đã khiến cho mọi việc trở nên phức tạp hơn.

“Em... thích bức ảnh này Jon à. Em thực sự rất thích nó”.

“Vậy thì nó là của em”.

Cô không ngăn được những giọt lệ dâng đầy trong mắt, cô quay đi chỗ khác khi nước mắt lăn xuống hai gò má.

“Mareellen?”.

“Gì vậy anh?”.

“Tại sao em lại khóc?”.

“Em cũng không biết nhưng tất cả là do lỗi của anh”. Cô thốt ra những lời nói vội vã và có vẻ thiếu logic cùng tiếng khóc nức nở.

Jon đứng dậy đặt Katie vào nôi. Anh bước tới bước lui vài lần rồi mới ngồi xuống bên cạnh Maryellen. Cô quay đi chỗ khác tránh không nhìn vào mắt anh để ngăn những giọt nước mắt tiếp tục tuôn trào. Một nỗi buồn vô cớ bỗng trào dâng. Đây là một cảm xúc ủy mị, nó xuất hiện trong thời gian cô sinh Katie, cô rất ghét khi không tự kiểm soát được bản thân như thế này.

Anh chạm vào vai cô nhẹ nhàng tới mức cô gần như không cảm nhận được. “Nói cho anh nghe tại sao em lại khóc?”, anh thì thầm vào tai cô.

“Không sao đâu”, cô lầm bầm.

Anh chậm rãi đưa hai tay từ trên vai xuống cánh tay cô.

“Tại sao anh lại phải tốt với em như vậy?”, cô nắc lên.

Tay anh dừng lại trên tay cô. “Vậy em muốn anh phải vô lý và cáu gắt với em sao?”

“Em đã đối xử rất tệ với anh. Em đã không cho anh biết là em có mang Katie, em đã cố ngăn sự xuất hiện của anh trong cuộc đời của con và tất cả... tất cả những gì anh làm là kiên nhẫn và thật tốt với em.

“Em ghét anh vì điều đó”.

“Ghét anh sao?”. Anh quay vai cô lại và cô phải đối mặt với anh.

“Nhưng em không thể ghét anh. Em đã nghĩ em sẽ làm được nhưng em đã không thể”.

Anh nhẹ nhàng vuốt ve gáy cô như thói quen. Maryellen đã nhắm hờ mắt và quay lại phía anh. Jon lùa tay sâu vào mái tóc dài của cô và đưa môi cô sát vào môi anh.

“Sau những gì em làm với anh, lẽ ra anh phải căm ghét em mới phải”, cô nói với anh.

“Anh không hề giận em, Maryellen ạ”, anh thì thầm và hơi thở anh hoà cùng hơi thở của cô.

Môi cô hé mở, chờ đợi nụ hôn của anh. Đầu lưỡi của anh, ẩm ướt và ẩm áp liếm nhẹ quanh môi cô, Maryellen nhẹ rên lên đầy khoái cảm và đam mê. Môi cô mở lớn hơn và miệng Jon bao bọc lấy cô. Những ngón tay anh nắm chặt lấy tóc cô và môi anh quấn lấy môi cô.

Maryellen cảm nhận được vị mặn của những giọt nước mắt và chợt nhận ra mình đang khóc trong khi được anh hôn cô. Cô thấy anh thì thầm gấp gấp trong hơi thở nhưng cô không hiểu được anh đang nói gì. Nhưng cho dù anh nói gì thì điều đó cũng không quan trọng bằng việc anh đang làm, và cách anh khiến cô cảm nhận được tình yêu của anh.

Tay ôm vòng qua người anh, cô tỳ mạnh vào cơ bắp săn chắc rắn rỏi của anh. Cả hai đều thở hổn hển, hai bờ vai họ nhấp nhô cùng với khao khát mãnh liệt.

Sức cuốn hút của sự đam mê khiến tâm trí cô như mê dại. Cô rên rỉ không biết việc này sẽ đưa họ đến đâu, nhưng cô không muốn dừng lại. Tay anh vuốt ve ngực cô, và cảm giác ham muốn bùng nổ lấy cô. Môi anh vẫn mơn trớn trên môi cô, anh cởi áo ngoài rồi luồn tay ra sau tháo khuy áo ngực của cô, và cô thấy tay anh run run khi anh đưa ngón cái chạm vào núm vú căng cứng của cô. Cô ngả đầu ra sau.

Chợt có tiếng khóc và Maryellen mở choàng mắt. “Katie”, cô thì thầm. “Katie đang khóc”.

Jon ngừng lại. Trong giây lát họ tựa vào nhau, cố lấy lại trạng thái cân bằng.

“Chúng mình suýt nữa đã quên cả con”, cô nói.

Jon khẽ cười. “Con, em muốn nói đến con của chúng ta phải không”.

“Vâng, con của chúng ta”.

Maryellen đứng dậy đi đến chỗ Katie lúc đó đang khóc ra trò. Bé đang hươ tay chân trong không khí và gào to như thể ngày tận thế của thế giới đang đến. Maryellen hiểu rằng với một đứa trẻ, việc khiến chúng khóc to như vậy chỉ có thể là đã đến giờ ăn.

Maryellen kín đáo cài lại áo ngực và áo ngoài. Cô chợt nghĩ rằng thật là ngốc nghếch vì chỉ một phút nữa thôi cô sẽ lại cởi ra. “Anh có nghĩ rằng chúng mình đã làm hư con bé rồi không?”, cô hỏi, hy vọng làm giảm đi sự say mê đến cuồng loạn vừa xảy ra giữa hai người.

“Với Katie thì anh không biết, nhưng anh biết những gì em vừa gây ra cho anh”.

“Anh cảm thấy... không thoải mái?”, cô hỏi không biết làm cách nào để diễn đạt một cách tế nhị hơn. Ngay cả khi suy nghĩ của cô là tốt, cô vẫn khiến anh cảm thấy bị tổn thương, bị chối bỏ, về mặt thể chất hoặc tình cảm. Cô đoán anh đã phải chịu đựng những điều tương tự rất đau đớn trong quá khứ, và nó để lại những vết sẹo trong anh cho đến tận bây giờ. Tuy nhiên, cô cũng có khác gì anh đâu. Cô cũng có một quá khứ đau đớn và những phiền muộn không thể sẻ chia với bất cứ ai.

“Anh đã cảm thấy không thoải mái, ngay từ đêm đầu tiên mình hôn nhau”.

Cô vẫn nhớ nụ hôn ấy. Vào đêm Halloween một năm trước đây. Anh đã đưa cô ra xe sau một bữa tiệc mà cô giới thiệu anh cho một người bạn. Cô đã cố gắng một cách đáng thương để gán anh cho một người bạn của cô nhằm gạt anh ra khỏi đầu mình. Và kế hoạch ấy đã thất bại thảm hại.

“Em phải cho Katie ăn”, cô nói với anh. Cô có cảm giác hai chân loạng choạng khi cô vươn tay ra bế con gái và đặt con trong vòng tay mình. Cô ngồi xuống chiếc ghế xích đu cởi áo ngoài và áo ngực, để lộ bầu ngực cho Katie. Đôi môi nhỏ xinh của Katie ngay lập tức ngậm vào đầu vú mẹ.

“Anh nghĩ đã đến lúc anh về cho hai mẹ con ở bên nhau”, Jon nói.

Cô gật đầu, không dám ngược lên để nhìn anh.

Jon chỉ đứng cách cô vài bước. “Anh để những bức ảnh lại đây cho em nhé”.

“Cám ơn anh”, cô thì thầm. Cô thấy thật khó tin rằng chỉ vừa mới đây thôi họ đã quấn lấy nhau trên sàn nhà, môi kề môi và vuốt ve nhau dường như không còn để ý gì đến xung quanh nữa. Cô cảm thấy bối rối và khó hiểu vì sự pha trộn giữa những cảm xúc của tình mẫu tử cũng như những ham muốn tình dục.

“Em hãy cứ giữ những bức ảnh em thích để vào cuốn nhật ký cho Katie, chủ nhật anh sẽ đến lấy những bức còn lại”.

“Em cảm ơn anh”. Tất nhiên anh ấy sẽ quay lại để đón Katie. Cô ôm siết con vào lòng.

“Gặp lại em vào chủ nhật nhé”.

“Katie và em sẽ đợi anh”. Ánh mắt cô vẫn nhìn xuống Katie.

Cô nghe thấy tiếng bước chân anh đi về phía cửa. Anh mở cửa. “Maryellen?”.

Cô ngược lên nhìn anh và thấy trên môi anh một nụ cười gượng gạo. “Em có thể ghét anh bất cứ lúc nào em muốn”.

Zach Cox ngó xuống đồng hồ. Tối nay theo lịch là ngày của anh dành cho Allison và Eddie, và anh cần phải rời khỏi văn phòng vào lúc năm giờ. Anh bọc bìa đóng tập hồ sơ lại và để sang một bên. Vào sáng mai anh sẽ phải hoàn thành việc tính toán thuế cho tập đoàn Tulips and Things Craft Stone. Đúng lúc anh chuẩn bị về, Janice Lamond xuất hiện ở ngay cửa.

“Ông Cox”, cô nói với giọng dịu dàng. “Tôi không biết liệu ông có thể cùng tôi xem lại chứng từ thuế theo quý của gia đình Jackson được không?”, ánh mắt cô như khẩn khoản.

Dường như đã thành thông lệ, cô thường yêu cầu anh giúp đỡ vào cuối giờ làm việc. Mọi tối khác Zach sẽ không khó khăn gì trong việc giúp cô kiểm tra lại các con số, nhưng những buổi tối đến với bọn trẻ thì thật sự là anh không có một phút nào dư ra.

“Có thể đợi đến sáng mai được không?”, anh hỏi và đứng lên khỏi ghế.

Janice mặc một chiếc váy ngắn cao trên nửa đùi để lộ cặp chân dài thon thả. Chiếc váy ngắn và bó hết cỡ. Anh chưa bao giờ để ý cách ăn mặc của Janice cho đến thời gian gần đây. Anh liếc ra phía ngoài văn phòng và nhận thấy những người phụ nữ khác làm trong một công ty kế toán ăn mặc kín đáo hơn rất nhiều.

“Tất nhiên là để đến mai cũng được”, cô quả quyết. “Tôi quên là tối nay ông đến với bọn trẻ”.

Anh gạt đầu và với tay lấy chiếc cặp.

“Việc sắp xếp ở với bọn trẻ như vậy có ổn không ạ?”. Janice bước tới bước lui trong văn phòng của anh.

“Mọi việc đều khá tốt”. Thực tế thì việc này bất tiện không thể tưởng tượng được. Phần nửa thời gian của mình không biết anh sẽ ngủ ở đâu – trong căn hộ thuê hay ở ngôi nhà với bọn trẻ. Tuần trước anh đến mang theo quần áo nhưng quên không mang đồ lót. Bây giờ anh để một bộ sơ cua trong cốp xe. Tuy nhiên anh thấy không cần thiết phải kể cho Janice nghe những chuyện như thế này.

Khi chuẩn bị rời văn phòng, anh đặt một vài tờ báo kinh tế anh chưa có thời gian đọc vào trong chiếc cặp da. Đây là chiếc cặp Rosie tặng anh nhân dịp Giáng sinh ba năm trước, và kể từ đó ngày nào anh cũng dùng nó. Gần đây anh hầu như không có thời gian đọc sách báo nữa. Cũng không có thời gian chơi gôn, đi bộ hay tham gia những hoạt động mà anh từng ưa thích.

“Tôi sẽ không giữ ông ở lại nữa”, Janice nói với sự miễn cưỡng rõ ràng.

“Gặp lại cô vào sáng mai nhé”, anh nói và đóng chiếc cặp lại. “Và lúc đó tôi sẽ xem lại những con số này”.

“Con số ạ?”, cô nhắc lại. “À vâng chút nữa thì tôi quên mất”.

Anh lấy chiếc áo vét từ một ngăn tủ nhỏ và xỏ tay vào áo. Janice vẫn nán nã ở lại. Anh hỏi cô. “Còn gì nữa không?”

“Có khi nào ông thấy cô đơn không?”, cô chớp hàng mi và vì lý do gì đấy nó khiến Zach liên tưởng đến những con nhện.

“Cô đơn à?” anh hỏi.

“Ý tôi muốn nói là sau khi ly hôn tôi đã từng có cảm giác cô đơn. Đó quả là một khoảng thời gian khó khăn về mặt tình cảm, tôi muốn ông biết rằng tôi hiểu được điều đó. Nếu ông cần ai đó để nói chuyện, tôi sẽ là người hiểu được ông”.

“Tôi sẽ ghi nhớ điều này”. Zach không có ý định kết hợp công việc với tình cảm. Anh đã một lần sai lầm khi làm lu mờ ranh giới đó. Điều đó xảy ra hoàn toàn ngẫu nhiên - Janice đi ăn trưa cùng anh khi Rosie phải hoãn vào phút cuối. Sau này khi anh nhận thấy Rosie ngày càng trở nên vô lý, anh đã nhờ Janice tìm cho anh một căn hộ với hy vọng có thể làm lay chuyển vợ mình, muốn cô ấy nhận ra những gì cô ấy đang làm. Nhưng cuối cùng, những cố gắng của anh đã thất bại. Rosie cho rằng anh thực sự muốn chuyển đi, và hình như đó cũng là điều cô muốn. Janice đã tìm cho anh một căn hộ và ranh giới giữa họ ngày càng mờ đi. Đặc biệt là khi anh nhận từ cô món quà mừng nhà mới. Sau đó, anh lại đưa hai mẹ con Janice đi ăn trưa.

Janice hỏi. “Tôi đang nghĩ liệu hôm nào đó chúng ta có thể đi ăn tối cùng nhau không. Tôi mời”.

Đi ăn tối? Cô ấy mời? Không đời nào nữa. “Cảm ơn cô đã mời nhưng tôi không cho rằng việc mọi người bắt gặp chúng ta đi cùng nhau ở bên ngoài văn phòng là một điều hay”. Anh sẽ không để cho Rosie có cơ hội hay lý do gì để ném những lời buộc tội vào mặt anh như vậy nữa. Thật không may là việc họ di chuyển lại tới căn nhà với bọn trẻ khiến cho việc đối mặt nhau là không tránh khỏi. Zach không thấy vui vẻ một chút nào và anh cho rằng Rosie cũng vậy.

“Vậy để đến một lúc nào khác vậy”. Janice nói đầy hy vọng.

“Có lẽ vậy”. Zach cũng đồng ý, nhưng anh sẽ không để điều này xảy ra.

Cách đây mấy tháng Rosie đã một mực cho rằng Zach và Janice lén lút đi lại với nhau. Rosie đã thật nực cười và không chịu tin khi anh nói giữa hai người không có chuyện gì. Đến bây giờ anh phân vân không biết có phải Janice đang *theo đuổi* anh không. Anh ghét ý nghĩ rằng anh đang trở thành một trò cười. Và nếu đúng như vậy thì đó chính là những gì Rosie muốn. Cô là người đã quy chụp kết luận mọi việc một cách nhanh chóng, cô háo hức muốn bắt lỗi anh - sẵn sàng bỏ anh cho Janice. Rosie đã cư xử như một mụ đàn bà đánh đá ghen tuông vô lý. Điều này khiến anh bức tức đến phát điên. Không phải anh đang trách Janice vì sự đổ vỡ trong cuộc hôn nhân của mình, bởi thực tế cuộc hôn nhân đó đã có những trục trặc từ lâu trước khi có sự xuất hiện của cô.

Anh cau mày bước ra khỏi văn phòng, Zach không để cho đầu óc mình bận tâm về mặc cảm tội lỗi và những lời trách móc nữa. Cuộc hôn nhân của anh đã chết, nên nhắc lại những câu chuyện đã qua giữa anh và Rosie cũng chẳng có ích gì.

Mười lăm phút sau, Zach đã lái xe vào gara ở số nhà 311 đường Pelican, ngôi nhà được xây theo thiết kế riêng của anh. Anh và Rosie đã miệt mài với bản thiết kế này hàng tháng trời trước khi đi đến được thông nhất. Cho dù cảm thấy bất tiện khi phải di chuyển hàng tuần như thế này, anh vẫn thấy biết ơn phán quyết trái với thông lệ của bà thẩm phán, vì điều này đồng nghĩa với việc anh không phải hoàn toàn từ bỏ nơi ở mà anh yêu thích.

Zach rất ngạc nhiên vì căn nhà hoàn toàn yên tĩnh khi anh bước vào cửa bếp.

“Các con đâu rồi?”, anh đặt chiếc cặp lên quầy bar dưới bếp và cất tiếng hỏi.

“Con đây bố ời”, tiếng Eddie hét to vang lên từ phòng khách lớn. Nó đang nằm sấp trước cái tivi, tay thuận thực bấm bộ điều khiển trò chơi điện tử. Chị Allison có bạn đến chơi trong phòng ngủ”. Nó nói và ngẩng đầu nhìn Zach. “Bạn trai bố ẹ”.

“Gì cơ?”. Câu nói giận dữ đột ngột phát ra từ miệng Zach trước khi anh có thể dừng lại. Anh phải làm rõ chuyện này. Allison đã biết các quy tắc trong nhà, và quy tắc số một là không được đưa bạn đến chơi khi bố mẹ không có nhà. Đặc biệt không được phép đưa bất cứ cậu con trai nào vào phòng. Không bao giờ.

Eddie hất đầu chỉ lên phía hành lang. “Bố cứ lên mà kiểm tra”.

Zach không đợi đến câu thứ hai. Anh gần như lao thẳng lên phòng con gái. Anh đập mạnh vào cánh cửa phòng đang đóng và hất tung cửa ra. Con gái anh đang ngồi trên mép giường, hai tay ôm lấy cổ một cậu con trai gầy gò với mái tóc dài xoã xươi dường như đã lâu chưa được gội. Cậu bé mặc một áo khoác da màu đen và đi đôi boots cao cổ lên đến tận đầu gối, cổ thì đeo một sợi dây da kỳ quặc.

“Bố”. Allison mở to mắt. “Bố đang làm gì ở đây?”

“Bố ở đây ba ngày trong tuần. Thế còn ai đây?”. Anh nhú mắt nhìn cậu bé mặt đầy mụn.

“Đây là Ryan. Ryan, đây là bố em”.

“Ryan”, Zach nói và chìa tay, anh bắt tay cậu bé và lắc thật mạnh theo chiều thẳng đứng. “Rất vui được gặp cậu” Và không kịp thở anh nói tiếp: “Tuy nhiên chúng tôi có một số quy tắc trong nhà, trong đó có một quy tắc là con gái tôi sẽ không đưa bất cứ cậu con trai nào lên phòng ngủ” Anh nhìn chăm chú cậu bé và cậu bé cũng chớp mắt nhìn anh với vẻ mặt xanh xao.

“Bố”. Allison hét lên.

Zach không thêm đề ý đến con bé. “Nếu cậu còn muốn gặp lại con gái tôi thì cậu nên tôn trọng những quy tắc của tôi. Vậy là chúng ta hiểu nhau rồi đúng không Ryan?”, anh hỏi thẳng thắn.

Ryan gật đầu.

“Tốt”. Anh chìa tay ra phía cậu bé. “Tạm biệt Ryan. Tôi cho rằng cậu vẫn nhớ lời ra cửa đúng không?”

Ryan đi thẳng ra khỏi phòng ngủ.

Allison cũng đang hết sức bức tức, cô bé như nổ tung với cơn giận dữ của mình. “Sao bố dám xử sự như vậy?”

“À bố dám đấy Allison ạ, và bố còn dám làm nhiều điều khác nữa đấy. Con nghĩ con đang làm cái quái quỷ gì khi đưa một cậu con trai về nhà trong khi bố mẹ vắng mặt?”

“Con đã là người lớn”.

Zach suýt nữa thì phá lên cười. “Khi nào con sống tự lập, tự chi trả các chi phí thì chúng ta sẽ xem xét lại vấn đề này. Còn bây giờ, con đang sống trong nhà của bố. Anh chột ngừng lại vì nói chính xác đây không phải là nhà của anh. Nó là tài sản chung của anh và Rosie và của cả bọn trẻ.

“Con có thể mời bất cứ ai con muốn vào phòng”.

Zach nhìn trừng trừng con bé. “Đừng có làm thế con gái bé bỏng ạ”.

“Con gái bé bỏng?”. Anh có thể nhìn thấy sự phẫn nộ từ đôi mắt cô bé và hai má nó đỏ ửng lên khi nó chống hai nắm đấm ở hai bên sườn.

Zach có thể thấy cuộc tranh luận này nằm ngoài tầm kiểm soát của anh. Cả hai bố con đều đang hết sức giận dữ. Vì vậy cả hai đều cần phải bình tĩnh lại, anh hít thở một hơi thật sâu. “Chúng ta sẽ nói về chuyện này sau bữa tối”. Anh quay lưng lại và rời khỏi phòng, chỉ vài giây sau anh nghe thấy tiếng đóng sầm cửa sau lưng.

Khi quay lại bếp, Zach vẫn còn đang run lên vì giận dữ. Anh cố hít thở thật sâu để lấy lại bình tĩnh và bắt con tim quay lại nhịp đập bình thường.

“Hôm nay chúng mình ăn tôi món gì vậy bố?”, Eddie hỏi và theo anh vào bếp.

“Xúc xích nhé”. Zach nói. Món này thật tiện lợi, nhanh chóng và anh cũng chẳng còn tâm trí nào để làm món thịt hầm. Anh phát hiện ra rằng anh rất có năng khiếu trong việc trộn một vài nguyên liệu với nhau. Tuy nhiên cũng có lúc anh thất bại – điển hình là với món thịt gà tây xay nướng lẫn với đậu và cơm. Eddie dường như không mấy quan tâm đến việc phải ăn gì. Trong hai đứa thì Allison kén cá chọn canh hơn.

“Tôi qua chúng con ăn xúc xích rồi”.

“Thế bây giờ các con thích ăn gì?”, anh hỏi.

Không một chút do dự Eddie nói: “Mỳ Ý”.

“Được thôi”. Anh mở ngăn làm đông của tủ lạnh để tìm hăm-bơ-gơ và nhận thấy là không còn gì. Tuần này là tuần anh phải mua thực phẩm, lẽ ra anh phải đi mua trước khi đến đây. Và điều này có thể giải thích tại sao Allison và Ryan lại ở trong phòng con bé. Con bé nghĩ anh sẽ đến muộn hơn bình thường, nhưng anh lại quên đến lượt mình phải đi mua sắm.

“Ryan đã đến đây lần nào chưa?”, anh hỏi. Anh ghét việc phải sử dụng Eddie làm gián điệp nhưng anh bắt đầu nghĩ đến khả năng Ryan có thể là một vị khách thường xuyên. Nếu quả đúng như vậy thì đã đến lúc chấm dứt chuyện này?

Eddie liếc mắt qua vai anh và gật đầu.

“Thế mẹ con có biết không?”

Eddie lắc đầu. “Không ai biết cho đến tận hôm nay”.

Zach vỗ vai cậu con trai. “Con có thích macaroni và pho mát không?”.

Eddie nhún vai. “Có thật là bố sẽ nấu được không hay lại là đồ ăn sẵn?”

“Để xem chúng ta còn gì nào?”. Zach hỏi và kiểm tra lại một loạt các ngăn tủ. Anh cần món gì đó để chế biến để có thời gian suy nghĩ xem sẽ làm gì với Allison. Rõ ràng anh sẽ phải nói chuyện với con bé, và cho dù anh sợ ý tưởng phải gọi điện cho Rosie, nhưng có lẽ anh sẽ phải hỏi ý kiến của cô trước khi bắt đầu một cuộc tranh luận lớn như thế này.

“Chúng ta có pho mát sợi Mozzarella”. Eddie nói trong khi ngó nghiêng tủ lạnh. “Loại này là tốt nhất vì nó sẽ dễ dàng quyện với sợi mỳ ống”.

“Vậy là xong”. Zach nói.

Eddie lấy pho mát trong hộp ra và để trên mặt bếp. “Bố không định bắt chúng con ăn đậu xanh cùng với món này chứ? Mẹ thì có đấy. Mẹ lúc nào cũng nói rau và hoa quả tươi có lợi cho sức khỏe. Nhưng chúng thật kinh khủng. Mẹ còn không cho chúng con gọi pizza nữa”.

Zach cười một mình. “Chỉ lần này thôi nhé”. Eddie tỏ ra rất biết ơn.

“Bố nghĩ bố phải gọi cho mẹ con”. Zach nói và đặt một tô nước vào trong lò.

“Mẹ không có nhà đâu bố ạ”.

Đứa con trai của anh quả là một kho thông tin. “Mẹ không có nhà sao?”

Eddie cười rạng rỡ: “Hôm nay mẹ có hẹn rồi”.

Rosie có hẹn? Nếu vậy anh muốn biết cô ấy hẹn với ai. Không ai nói gì với anh về việc này. “Có hẹn ở trường vào buổi tối sao?”

Eddie gật đầu. “Đó là những gì mà mẹ nói tối qua. Bố ơi con có mấy bài toán về nhà chưa làm được. Bố giúp con nhé”.

“Tất nhiên là được chứ”, anh nói một cách lơ đãng. Thật là hay. Hay quá. Zach đang cố tìm thứ gì đó có thể ăn được cho bọn trẻ. Anh là người đang phải giải quyết với sự nổi loạn của con gái. Eddie thì cần anh giúp làm bài tập về nhà. Và vợ cũ của anh thì đang vui thú ở thị trấn cùng với người yêu mới của cô ấy. Có cái gì đó hoàn toàn không ổn trong tất cả những chuyện này.

Phần 8

Đó là một sáng chủ nhật đẹp trời, những cơn gió dữ dội của tháng mười khiến lá vàng rụng đầy quanh khu bến cảng và khu phiên chợ nhà Nông Dân của vịnh Cedar. Grace và Olivia đi lang thang dọc theo những quầy hàng trong lễ hội.

“Vậy mấy giờ cậu muốn đi xem phim?”, Olivia hỏi

“Tớ nghĩ để hôm khác nhé”. Grace nói một cách lãnh đạm.

“Trời”. Olivia không khỏi thất vọng. “Thế là sao?”

Grace đột nhiên trở nên bối rối. “Vì chúa, hãy đi xem phim một mình mà không có tớ”.

Olivia biết Grace đang giấu mình một bí mật. Bạn của cô đang có kế hoạch gì đó mà Olivia chắc chắn sẽ không thích. Chị dừng lại ở một quầy hàng mua một ổ bánh mì nho khô và nhét vào chiếc túi còi to của mình.

“Thôi được, thôi được, tớ sẽ nói với cậu”. Grace nói như thể chị bị tra tấn buộc phải nói ra sự thật.

Olivia thậm chí còn không muốn chỉ ra rằng chị cũng không cần hỏi.

“Nếu cậu đi, Jack cũng sẽ đến rạp chiếu phim để gặp cậu”.

Điều này làm Olivia chú ý. “Jack à?”.

“Ừ Jack. Vẫn nhớ Jack chứ? Anh ấy gọi cho tớ và nhờ tớ sắp xếp”

Thật là hết sức nực cười. Jack gọi điện cho bạn thân của chị chứ không phải là chị.

“Cậu còn nhớ tháng trước khi cậu từ chối lời mời ăn tối ở Seattle của Stan chứ?”.

Olivia không thể quên. Việc chị từ chối lời mời ăn tối ấy đã gây ra một vết nứt giữa chị và Stan. Nhưng chị không quan tâm nhiều đến mối quan hệ với chồng cũ nhiều như mối bất hoà với Jack.

“Jack lẽ ra phải gặp chúng ta ở rạp chiếu phim vào tối thứ sáu tháng trước để xem phim cùng, nhưng đến phút cuối cùng anh ấy không đến được”.

“Có chuyện gì ở đây vậy?”. Olivia hỏi mặc dù chị không thực sự cảm thấy bức bối. Rõ ràng là về lĩnh vực tình cảm, đặc biệt là trong việc làm lành với Jack, chị cần sự trợ giúp. Bạn của chị cũng không phải một chuyên gia. Grace cũng có những khó khăn riêng, nhưng vì không phải sự can thiệp nào cũng là tốt nên Grace đã không thể giúp được gì cho bạn.

“Jack làm về mảng các trận bóng vào tối thứ sáu”, Grace nhắc lại với chị. “Anh ấy đã nhờ Gordie đi thay để đi xem phim với bọn mình nhưng có chuyện gì đó xảy ra nên anh ấy lại không đi được nữa”.

Họ vẫn tiếp tục đi tản bộ qua khu chợ, cảm thấy thèm chảy nước miếng khi ngửi thấy mùi vị hấp dẫn của bỏng ngô trong gió. “Jack rất thất vọng và buồn vì việc đó”. Grace thở dài. “Kể từ khi đó anh ấy cứ khiến tớ phát điên, anh ấy muốn tớ lập tức phải sắp xếp một buổi xem phim khác, nhưng để trùng được lịch của tớ, cậu và anh ấy thì thật là điên đầu. Và tớ thấy rằng tớ phải nói với cậu”.

“Và đã đến lúc mình và anh ấy phải tự giải quyết việc này đúng không?”. Olivia nói, cũng rất hăm hở được dàn xếp những mâu thuẫn với Jack. Họ đã giận nhau hàng tháng trời và để thời gian trôi đi quá lâu. Chị không hiểu tại sao anh ấy không chịu gọi cho chị, hình như... đàn ông luôn làm cho mọi việc có vẻ khó khăn phức tạp hơn thì phải.

“Chính xác là như vậy”. Grace nhấn mạnh. “Tại sao cả hai lại ương ngạnh và cứng đầu như vậy. Đã đến lúc phải thay đổi rồi đây”.

Olivia không tin vào tai mình nữa. *Grace* đây sao? Grace chưa bao giờ ra lệnh cho ai bao giờ. Chắc chắn cô ấy cũng đã trở nên mạnh mẽ và có những suy nghĩ tích cực hơn, sau tất cả những sự kiện đau thương vừa dồn dập xảy ra. Olivia thấy mừng cho bạn.

Gió cuốn lá khô bay tung lên không trung và những đám mây xám nặng nề đã bắt đầu kéo đến che phủ bầu trời. Chẳng mấy chốc nữa trời sẽ mưa, Olivia nhẩm đoán.

“Cậu sẽ đi chứ?”.

“Làm sao anh ấy biết tớ sẽ xem phim nào?”. Olivia thậm chí còn chưa quyết định sẽ chọn bộ phim gì.

“Jack là một người đàn ông thông minh, anh ấy sẽ biết phải làm gì”.

“Nếu anh ấy thông minh, anh ấy đã...”.

“Olivia, cậu định tranh luận với tớ hay chấp nhận nghe những lời khuyên chân thành và làm theo những gì tớ nói?”.

Trước khi trả lời, Olivia hỏi lại Grace. “Thế chuyện giữa cậu và Cliff thế nào rồi?”.

Grace lại thở dài. “Cũng không có gì mới. Sau khi thi thể Dan được tìm thấy, tớ có nói với Cliff là tớ cần có thời gian để quên đi nỗi đau về cái chết của Dan và anh ấy hoàn toàn thông cảm”.

Olivia gật đầu, đó là những gì chị đã biết. “Gần đây cậu không gặp anh ấy phải không?”.

“Tuần nào bọn tớ cũng nói chuyện. Dịp này Cliff cũng khá bận rộn vì anh ấy đang xây thêm một cái chuồng ngựa”.

“Tại sao vậy? Anh ấy có ý định mở rộng khu nuôi ngựa à?”.

“Ừ. Anh có dự định phát triển đàn ngựa và anh ấy cũng đang tăng thêm số lượng trong đàn. Thứ bảy tuần trước khi bọn tớ nói chuyện, anh ấy có nói rằng anh ấy đang nghĩ đến việc thuê một người làm công cả ngày” Chị hào hứng nói rồi đột ngột dừng lại vì nhận ra mánh khoé của bạn mình. Olivia muốn biết Grace có còn quan tâm nhiều đến Cliff nữa không? Chị quay lại và nhìn chăm chăm Olivia. “Thế nào? Cậu có định đi xem phim một mình vào chiều nay để gặp Jack hay không?”.

Olivia nhún vai.

Grace bật cười: “Cậu sẽ đi, cứ nhìn nụ cười trên mặt cậu là tớ biết cậu cũng không thể đợi thêm được đâu”

Sự thật là như vậy. Olivia không chắc liệu Jack có biết chị định xem bộ phim nào không, nhưng như Grace đã nói thì anh ấy sẽ tự tìm ra chị.

Nhưng Grace, thì biết rất rõ những gì chị đã nói. Chưa đầy năm phút sau khi Olivia chọn được ghế ngồi, nhai bỏng ngô và đợi bộ phim bắt đầu thì Jack Griffin bước vào rạp. Trông Jack vẫn y như lần cuối cùng chị gặp anh. Anh mặc một chiếc áo choàng dài sẫm màu bên ngoài chiếc quần màu be và áo len chui đầu cao cổ màu đen. Anh đi ngang qua chị và như thể không nhìn thấy, anh chọn chỗ ngồi trước chị ba hàng ghế.

Nếu anh ấy nghĩ mình sẽ bắt chuyện trước thì còn lâu. Olivia thầm nghĩ. Nhưng chợt như tình cờ bỏ quên thứ gì, Jack đứng dậy và đi ra phía cửa. Anh bước hai bước lên lối đi ở giữa và tỏ ra kinh ngạc khi nhìn thấy chị.

“Nếu tôi không nhầm thì đây là thẩm phán Lockhart”.

“Jack Griffin. Thật là một sự ngạc nhiên thú vị” Chị cũng đóng kịch theo anh, mặt đỏ lên vì ngượng. Thật là hết sức thú vị khi gặp lại anh, bởi ngay khi nhìn thấy anh, chị chợt nhận ra mình nhớ anh đến nhường nào. Thậm chí nhớ hơn sự tưởng tượng của chị.

“Điều gì đưa em đến rạp chiếu phim một mình trong một buổi chiều thứ bảy như thế này?”, anh hỏi và giả bộ như chưa hề biết lý do.

Olivia quyết định nói sự thật. “Anh vẫn chưa biết thật sao?”. Chị nhìn anh cười ngượng ngùng. “Em đến đây vì anh”.

“Vì anh?”. Anh nhìn chị bằng một ánh mắt ngạc nhiên đầy chiến thắng.

“Grace nói với em là anh sẽ đến đây”. Olivia thú nhận.

Jack thở gấp. “Grace cũng nói với anh là em sẽ ở đây”.

Trong rạp chiếu phim bắt đầu tắt đèn và Jack tiến về phía chị. “Em có phiền nếu anh ngồi cạnh em không?”.

“Em rất vui lòng”.

Và không đợi chị nói đến lần thứ hai, anh gần như nhảy qua đến chỗ chị để được ngồi vào chiếc ghế bên cạnh. Ngay khi vừa ổn định chỗ ngồi, anh với tay sang phía chị bốc một nắm bỏng ngô.

Olivia vờ đánh vào cổ tay anh. “Hãy đợi đến khi em mời chứ”.

Jack giả bộ xuýt xoa vì bị đau, và khi túi bỏng ngô được chia về phía anh, anh lập tức thò tay vào. “Đằng nào em cũng không thể ăn một mình hết chỗ bỏng ngô này được mà”.

“Được chứ”.

Anh khẽ cười khúc khích. “Lúc nào em cũng hách dịch như vậy sao?”.

“Đúng vậy, và nếu đến giờ anh vẫn chưa biết điều ấy thì do anh đã không chịu để ý”.

“Nếu anh không nhầm thì đây là lớp học hóa trang. Vậy mà sao em lại có thể biến hóa nhanh thế nhỉ?”, anh hỏi và lúi người xuống ghế.

Olivia cười. “Có thể lắm chứ”.

Jack với tay bốc một nắm bỏng ngô nữa. “Anh đã rất nhớ em”.

Cổ họng chị như nghẹn lại. “Em cũng rất nhớ anh”.

Người phụ nữ ngồi xế trước họ quay xuống. Môi cô ta cong lên vẻ như bị quấy rầy: “Tôi không muốn xen vào cuộc sum họp của anh chị nhưng tôi muốn xem phim”.

“Xin lỗi”. Olivia thì thầm, chị cảm thấy xấu hổ vì có người bảo chị phải im lặng trong rạp chiếu phim. Chị hy vọng ánh đèn trong rạp không đủ sáng để ai đó có thể nhận ra mình.

Jack ngồi thẳng dậy và vươn người lên phía sau ghế của người phụ nữ vừa phàn nàn. “Tất cả đều do lỗi của Olivia”, anh nói. “Cô biết không? Đã hơn bốn tháng rồi chúng tôi chưa gặp nhau và...”.

“Jack”. Olivia kéo tay áo choàng của anh. “Em nghĩ cô ấy không cần phải biết chi tiết những hiểu lầm của chúng ta”.

Jack tiếp tục trò chuyện cứ như người phụ nữ này là một người bạn lâu năm không gặp vậy. Olivia lúi dẩn ra sau ghế.

Sau vài phút, khi cuộc nói chuyện kết thúc, Jack quay lại giới thiệu: “Marion, đây là Olivia. Olivia, đây là Marion”.

“Xin chào”. Olivia giơ tay lên chào và cười nửa miệng.

Marion vui vẻ vẫy tay lại. “Tôi rất mừng khi thấy hai người quay lại với nhau và bạn thân, rất thân của chị vẫn còn sống”.

“Gì cơ?”. Chắc chắn là Olivia đã nghe nhầm.

“Cô xem phim đi nhé”. Jack nói và lui người về phía sau ghế của anh.

“Tất cả những điều đó nghĩa là sao?”. Olivia hỏi, mặc dù chị biết hẳn Jack đã bịa ra một câu chuyện nào đó, anh ấy lẽ ra phải viết tiểu thuyết mới đúng chứ không phải viết báo thể này. Chị huých vào mạng sườn anh khi anh giả bộ lơ đãng thối má của chị.

“Suýt”. Jack nói và chăm chú nhìn vào màn hình. Anh cứ như vậy khá lâu, sau đó mới quay lại bốc thêm một nắm bỏng ngô nữa.

Olivia thấy yên bình, chị thở hắt ra như đã bị dồn nén từ lâu. Chị cảm giác thật thư thái khi lại có anh trong đời. Họ chưa dàn xếp hay tranh luận gì về vấn đề đã từng là nguyên nhân của mối bất hòa giữa họ. Và Olivia cũng không chắc điều đó có cần thiết nữa hay không.

Chị cứ chìm trong suy nghĩ và mãi đến khi thọc tay xuống túi bỏng ngô chị mới phát hiện ra rằng Jack đã cầm cả túi từ khi nào.

“Này”, chị phản đối.

“Em không nên ăn nữa”, anh khẳng định.

“Tại sao lại không chứ?”.

“Vì em sẽ không đói đâu, sau khi hết phim anh sẽ mời em đi ăn tối mà”.

“Thế à”. Thì ra là anh định mời mình đi ăn tối. Nhưng không thể giải thích nổi tại sao anh vẫn cứ nhai tóp tép như là đã hàng tuần nay anh bị bỏ đói. “Vậy sao anh vẫn ăn?”

Anh nhún vai. “Anh lúc nào cũng đói mà”.

Olivia tựa đầu vào vai anh, Jack lập tức đặt túi bỏng ngô trên đùi đưa tay sang ôm chị. Và như những cặp tình nhân thời trung học, họ tựa đầu vào nhau, âu yếm cầm tay nhau. Đã nhiều tháng nay Olivia không có được cảm giác hạnh phúc như thế này.

Chị không biết bộ phim tối nay có nội dung như thế nào.

Sáng chủ nhật, Rosie bị đánh thức dậy bởi tiếng mưa rơi quất vào. Cô cố gắng nhắm mắt để tìm lại giấc ngủ mà không được. Cô đã tỉnh rồi. Tỉnh như sáo. Cô đã đã mất nhiều giờ đồng hồ để có thể ngủ được và bây giờ thì thế này đây.

Cuối tuần là khoảng thời gian tệ nhất với cô. Cả tuần cô bận rộn với lớp học, nên vấn đề về cuộc ly hôn và bản thoả thuận quyền nuôi con chung nực cười này có thể dễ dàng được đẩy sang một bên. Nhưng cuối tuần thì thật kinh khủng. Cô ghét phải chấp nhận thực tế rằng Zach được ở nhà cùng bọn trẻ vào tối thứ sáu và thứ bảy. Khi cô đồng ý để anh đến vào cuối tuần, cô đã nghĩ đó là

một hành động khôn ngoan. Cả ngày bận rộn với bọn trẻ con, anh ta sẽ không có thời gian mà hẹn hò nữa. Rosie cảm thấy thỏa mãn khi cản trở được các mối quan hệ của anh ta, đặc biệt là khi nó có dính đến Janice Lamond.

Mặc một chiếc áo ngủ mỏng, Rosie đi lại trong bếp và bắt đầu pha cà-phê. Phải đến tận năm giờ tối mới là giờ của được cô ở cùng bọn trẻ. Điều mà cô và Jack đang làm thật là vô nghĩa – sống chung dưới một mái nhà, rồi vài ngày lại chuyển tới chuyển lui tới chỗ bọn trẻ. Cô không tưởng tượng được vị thẩm phán đó suy nghĩ gì khi phán quyết điều này.

Cơn mưa vẫn chưa ngớt và cô thấy cái lạnh chạy dọc theo cánh tay. Chiếc áo ngủ mùa hè cô đang mặc không đủ che cái lạnh của buổi sáng đầu thu. Cô thấy bức bối. Một nửa số quần áo của cô được treo ở đây, nửa còn lại treo ở nhà mà bọn trẻ đang sống. Nhiều lúc cô không biết tìm cái nào ở đâu.

Buổi sáng cứ thế trôi qua trong sự trống rỗng và lạnh lẽo. Một năm trước đây, cô còn đang rất bận rộn với các công việc tình nguyện của mình, đến mức không có thời gian để nấu một bữa cơm tối cho gia đình. Chuyện này cùng với nhiều lý do khác đã dẫn đến cuộc ly hôn. Cô đã buộc phải từ bỏ tất cả những hoạt động tình nguyện. Nhưng cô không cảm thấy nhớ chúng. Tất cả các công việc từng rất quan trọng của cô đã được chuyển cho những người khác tiếp quản. Còn cô bây giờ phải chuyển từ trường này sang trường khác. Công việc dạy học chiếm hết thời gian của cô, và khi phải ở một mình không có hai đứa trẻ bên cạnh, cô cảm thấy rất cô đơn. Cuộc đời cô đã hoàn toàn rẽ sang một trang khác khi tiếng búa của vị thẩm phán gõ xuống.

Bạn cũ của cô hầu hết đã có gia đình, nên không còn thời gian dành cho cô nữa. Một năm trước đây, Rosie có cơ hội gặp gỡ nhiều người, có lịch hẹn kín mỗi ngày, thậm chí có kế hoạch hàng đêm. Bây giờ cô chẳng còn gì ngoài cảm giác chua xót, nghi ngờ và một nỗi đau vô bờ bến.

Khi uống cà-phê xong, Rosie đi tắm và đọc số báo cuối tuần Bremerton Sun và báo địa phương, nhưng chúng chẳng có gì khiến cô quan tâm. Mục tin tức hàng ngày ở vịnh Cedar có đưa tin về một người đàn ông bí ẩn đã chết ở nhà nghỉ Thyme and Tide, nhưng không đưa thêm thông chi tiết gì. Nhắm mắt lại, cô cố gắng hồi tưởng lại cuộc sống của cô trước đây... trước khi có những mâu thuẫn trong hôn nhân. Trước cuộc ly hôn.

Các buổi sáng chủ nhật lúc nào cô cũng phải vội vã bận rộn để sắp xếp cho cả nhà đi làm lễ ở nhà thờ đúng giờ. Cho đến thời gian gần đây cô vẫn tham gia trong đội thánh ca, nhưng cô đã không đi nhà thờ nữa kể từ khi nộp đơn ly hôn. Cô sợ phải gặp lại bạn bè và phải thú nhận sự giả dối mà cô vẫn hàng ngày sống chung với nó.

Nếu cô thấy nhớ những buổi lễ ở nhà thờ đến như vậy thì có lẽ cô nên quay lại với thói quen đi nhà thờ. Tất nhiên không phải nhà thờ trước đây, mà là một nơi nào đó khác, xa hơn, nơi cô có thể có một sự khởi đầu mới. Cô thấy người

ta rất khen ngợi vị mục sư ở nhà thờ Hội giáo lý, nếu cô nhớ không nhầm thì tên ông là Dave Flemming. Có lẽ cô sẽ phải nghĩ đến việc tiếp tục đi nhà thờ, nó có thể giúp cô tìm thấy sự thanh thản trước những biến động trong cuộc sống của mình. Chỉ có Chúa mới biết cô cần gì.

Quyết định xong, Rosie nhanh chóng tra danh bạ điện thoại các buổi lễ nhà thờ và nhận thấy rằng nếu cô đi ngay thì cô sẽ kịp buổi lễ lúc chín giờ.

Khi cô đến, bãi đậu xe đã gần như chật cứng. Cô trông thấy một vài người quen, trong đó có Bob và Peggy Beldon - chủ một nhà nghỉ, và một số vị phụ huynh cô đã gặp trong buổi họp phụ huynh. Nếu gặp Bruce Peyton và con gái anh ở đây có lẽ cô sẽ thấy vui hơn, nhưng hình như họ dự lễ ở nơi khác. Cô thấy mến Bruce, họ cũng đã nói chuyện đôi lần, có lần họ còn đi ăn tối cùng nhau một lần khi Jolene ngủ và được bác hàng xóm trông giúp. Họ cùng có một nỗi đau chung - và có lẽ chính điều đó đã tạo nên mối liên kết giữa họ.

Âm nhạc bắt đầu nổi lên khi Rosie rón rén đi vào hàng ghế dài gần phía cuối nhà thờ. Đã qua rồi những ngày cô hiện ngang cùng chồng và hai con đi vào lối chính giữa nhà thờ. Cũng giống nhiều người khác, niềm kiêu hãnh của cô đã biến mất cùng với cuộc ly hôn.

Âm nhạc thật tuyệt vời, và thậm chí trong lúc cô đang thực sự chán nản như thế này, nó cũng giúp tinh thần cô thăng hoa. Cô chăm chú lắng nghe bài thuyết giáo, nhưng đến nửa chừng thì cô cảm thấy có ai đó đang quan sát cô. Cô hy vọng mình không quá nhạy cảm, nhưng khi cô nhìn xéo qua vai mình thì ngay lập tức như bị đông cứng lại.

Không thể như vậy được. Cho dù cuộc sống luôn có là những tình huống trùng hợp một cách ngẫu nhiên, nhưng tại sao lại ở đây? Và tại sao lại vào lúc này?

Ngồi sau cô hai hàng ghế là Zach và Eddie. Ở vịnh Cedar phải có đến mười lăm nhà thờ, nhưng cô và Zach đã ngẫu nhiên chọn cùng một nhà thờ vào cùng một buổi sáng chủ nhật. Rosie muốn rên lên vì bức tức. Không có nơi nào là an toàn cho cô. Cô thậm chí không thể bước chân vào nhà thờ một cách thanh thản mà không bị ám ảnh bởi quá khứ.

Khi buổi lễ kết thúc, Zach đợi cô phía ngoài nhà thờ.

“Tôi không đi theo cô đến đây nếu đó là điều cô nghĩ”. Zach nói với cô bằng một giọng tự vệ.

“Tôi cũng không đi theo anh. Nghe này Zach, chúng ta đã ly hôn. Anh có cuộc sống của anh, và tôi cũng có cuộc sống của tôi. Đây là lần đầu tiên tôi đi lễ ở nhà thờ này và tôi có thể dễ dàng chuyển sang một nhà thờ khác. Đó cũng không phải là vấn đề gì lớn lắm”.

“Chào mẹ. Chào bố”. Eddie lên tiếng và chạy đến chỗ bố mẹ. “Bạn con, Joel đến đây. Nó mời con đến nhà ăn trưa. Con đi được chứ bố?”. Nó nhìn Zach

bằng ánh mắt hy vọng, và sau đó là quay sang Rosie. “Mẹ cũng cho con đi chứ?”.

Vì Eddie đang dưới sự giám sát của bố cho đến tận năm giờ chiều nên cô đề anh quyết định.

“Bố cần biết địa chỉ và số điện thoại của bạn con”. Zach nói.

“Bố có muốn gặp bố mẹ bạn ấy không?”. Eddie hỏi.

“Chắc chắn rồi. Bố sẽ đến ngay. Bố nói chuyện với mẹ con trước đã”.

Eddie cười tươi. “Vâng ạ”. Sau đó cậu bé chín tuổi lao vút qua bãi đậu xe - nơi một nhóm cha mẹ và con cái đang tập trung ở đó.

Như đọc được ý nghĩ trong đầu cô, Zach nói, “Tôi sẽ đảm bảo con về nhà trước khi cô đến”.

Cô gật đầu. “Tôi đang nói về buổi sáng nay...”.

“Không vấn đề gì”. Zach cắt ngang. “Đây cũng là chủ nhật đầu tiên hai bố con tôi đến đây”.

“Tôi sẽ đến nhà thờ khác vì có vẻ như Eddie đã có bạn ở đây rồi”. Tuy nhiên cô không nhìn thấy Allison. “Còn Allison đâu?”. Rosie nhìn quanh, cô nghĩ rằng con gái cũng đang ở quanh đây với bạn nó. Khi họ đến nhà thờ dự lễ thì Allison luôn có thói quen không ngồi cùng hàng ghế với cả nhà.

“Nó không đi”.

Rosie phát cáu lên vì Zach để mặc Allison ở nhà. Kể từ khi Zach đuổi cậu bạn trai ra khỏi phòng ngủ của con bé, Allison đã ở trong một tâm trạng rất tồi tệ. “Anh để nó ở nhà một mình sao?”.

Zach tỏ ra ân hận. “Nó không muốn đi, và tôi nhận thấy rằng bắt nó đi chỉ làm cho vấn đề trở nên xấu hơn thôi” Zach cũng không vui về gì về việc này. Cứ theo cách nói của anh ấy thì rõ ràng là anh mong cô sẽ trừng phạt anh.

Thực tế thì cô thấy hài lòng khi biết rằng Zach phải đối mặt với cơn giận dữ của con gái. “Anh vẫn căng thẳng với con bé à?”, cô hỏi, hy vọng anh sẽ thú nhận sự thất bại của mình với con gái.

“Cũng vẫn còn. Cô thì sao?”.

Cô nhún vai. “Một chút”.

“Có lẽ chúng ta phải ngồi cùng nhau và bàn bạc xem có chuyện gì đang xảy ra với con bé”. Zach đề nghị như vậy khiến Rosie thấy ngạc nhiên.

“Khi nào?”.

“Bất cứ khi nào thuận tiện?”.

“Ý anh muốn nói mọi thứ còn đi xa hơn việc con bé đưa Ryan vào phòng nó?”.

“Tôi không biết, nhưng tôi nghĩ việc quan trọng là chúng ta phải liên lạc thường xuyên để trao đổi tình hình về con cái”.

Rosie đồng ý với một chút miễn cưỡng. Họ càng nhanh chóng giải quyết được vấn đề này càng tốt, cô quyết định. “Vậy bây giờ nói chuyện luôn nhé?”

Zach gật đầu: “Được”.

Mười lăm phút sau, Zach và Rosie đã ngồi đối diện nhau ở Pancake Palace. Eddie đi với Joel bạn của nó và Zach sẽ đến đón nó sau.

Vì hai người đang ngồi mất cả một cái bàn và vào sáng chủ nhật, nơi này rất đông người đến ăn sáng, nên Rosie cảm thấy phải gọi thêm thứ gì đó chứ không chỉ uống cà-phê.

Khi cô phục vụ bàn đến, Rosie gọi cà-phê, hai trứng và bánh mì nướng và nói với cô phục vụ là làm hoá đơn tính tiền riêng. Zach cũng gọi giống cô, và cũng yêu cầu hoá đơn riêng. Khi cô phục vụ hiểu rằng mỗi người họ sẽ tự thanh toán bữa sáng thì Zach bắt đầu chuyển sự chú ý sang Rosie.

“Cô biết gì về Ryan không?”.

“Không nhiều. Bố mẹ Ryan ly hôn và cậu bé sống với mẹ”.

“Và mẹ nó để nó xâu khuyên khắp người như vậy sao?”.

Việc cậu bé xỏ khuyên khắp người cũng không gây ấn tượng tốt với Rosie. “Hình như là vậy” Có sáu cái khuyên trên vành tai Ryan và một hạt thép nhỏ ở đầu lưỡi. Cứ nghĩ đến việc cậu ta hôn con gái mình với cái lưỡi ấy lại khiến cô buồn nôn.

“Nó đã không đến nhà kể từ hôm tôi nói chuyện với nó”. Zach nói thêm vào về thỏa mãn.

Rosie thì không thấy đó là một dấu hiệu tốt đẹp, nhưng cô cũng không muốn nói thêm sợ rằng vì sẽ phá vỡ hoà khí mỏng manh giữa hai người.

“Tôi đã nói chuyện với mẹ cậu bé tuần trước”.

Điều này khiến Zach tò mò. “Thế cô ta nói thế nào?”.

Qua cuộc trao đổi ngắn gọn giữa hai người thì dường như mẹ Ryan không nhìn nhận vấn đề cùng Rosie. “Cô ta có thái độ phòng thủ. Tôi nói với cô ta rằng nếu Ryan đến chơi thì phải có một người lớn giám sát. Cô ta kết tội tôi bao bọc con bé quá mức”.

“Cô ta có vẻ thờ ơ trước việc này phải không?”.

“Đúng, tôi không nghĩ chúng ta có được nhiều sự hợp tác từ phía cô ta”.

“Có vẻ như vậy”. Zach cau mày.

Rosie thấy dễ chịu khi nói chuyện với Zach về việc này. Bây giờ cô nhận ra tại sao mình lúc nào cũng có cảm giác bức bối không yên - phần lớn là do cách cư xử của con gái.

“Anh còn nhớ năm ngoái khi tôi kể với anh về chuyện con gái gia đình Harrison không?”.

Zach lắc đầu.

“Nó đang học trung học và đang mang bầu sinh đôi”.

Mặt của Zach đột ngột biến sắc. “Cô không nghĩ rằng...”. Anh không tự mình nói hết được câu.

“Tôi cũng không biết, và có lẽ cả hai ta cũng sẽ không biết được cho đến khi mọi chuyện xảy ra”.

Những lời nói của cô đã có tác dụng gây kinh ngạc đúng theo ý cô. Sự giận dữ và căm ghét của Allison mỗi ngày một sâu sắc. Cậu bé này xuất hiện trong cuộc đời nó là một rắc rối lớn, và tương lai con gái họ đang bị đe dọa.

“Tôi rất lo lắng cho Allison”. Zach hạ thấp giọng.

“Tôi cũng vậy”. Rosie cũng đồng tình. “Con bé đã không đồng tình với cuộc ly hôn của chúng ta và phản ứng tiêu cực với cả hai chúng ta. Tôi không biết nó sẽ định làm gì nữa... Tôi không thể hiểu được nó nữa rồi”.

Phần 9

Olivia đang hạnh phúc. Chị tỉnh giấc sớm vào sáng chủ nhật. Hôm nay là ngày sinh nhật của chị. Chị hưởng thụ những giây phút lười nhác dễ chịu trên giường cho đến khi cơn buồn ngủ thực sự qua đi. Chị chợt nhớ ra là phải cộng thêm cho mình một tuổi nữa để thành một con số khá bất ngờ. Chị cũng phải ôn lại những gì mình làm được trong suốt năm vừa qua và sắp xếp chúng lại cùng với mục tiêu của mình. Đây là việc mà chị vẫn làm vào sinh nhật mỗi năm.

Đáng ra lúc này chị phải đang làm điều đó rồi. Sinh nhật là một dịp để đánh giá lại cuộc đời mỗi con người. Nhưng thay vào đó, chị lại đang tự cười và ngẫm nghĩ về chuyện chị và Jack “tình cờ gặp nhau” ở rạp chiếu phim, và chị cũng nhớ lại khoảng thời gian vô nghĩa khi chị và Jack có chuyện bất hòa. Nhưng rồi tối hôm qua họ đã quay lại với nhau. Jack có khả năng khiến cho chị cười, khiến chị cảm thấy vui vẻ và chị thực sự trân trọng điều đó. Tất cả những hiểu lầm giữa họ đã qua. Có thể thấy anh đã vui mừng thế nào khi gặp lại chị và sự thật là chị cũng có chung cảm giác vui mừng ấy.

Họ đã có cả buổi chiều và buổi tối ở bên nhau. Sau khi xem phim, họ đi ăn tối ở Taco Shack và nấn ná hàng giờ đồng hồ uống cà-phê, nói chuyện về mọi chủ đề trừ Stan. Anh không hỏi, và đương nhiên Olivia cũng không nhắc đến tên chồng cũ của chị trong cuộc trò chuyện giữa hai người. Dường như không ai trong hai người muốn nói hoặc làm điều gì khiến cho mối quan hệ của họ xấu đi.

Họ chia tay trong lưu luyến đã thế hai người còn đứng ở bãi đỗ xe ba mươi phút nữa để nói chuyện.

Năm trước Jack có mua quà sinh nhật cho chị nhưng chị chắc năm nay anh quên mất ngày này rồi. Chị đã có thể nhắc anh, có lẽ chị nên làm vậy. Lại là có lẽ... nhưng chị không có ý định thông báo với anh rằng chị sắp già thêm một tuổi.

Bà Charlotte cứ khẳng khẳng muốn nấu bữa sáng cho con gái, nên sau khi đi dự lễ nhà thờ, Olivia đến chỗ mẹ.

“Vào đi, vào đi” bà Charlotte nói vọng hi dưới bếp khi Olivia bước vào nhà. Harry, con mèo vệ sỹ của bà, đang nằm vươn vai trên bậu cửa sổ, nó đang tắm mình trong ánh nắng mùa thu. Mùi bánh quế bay ra từ lò nướng khiến Olivia chảy nước miếng.

“Chúc mừng sinh nhật con yêu” giọng mẹ chị ấm áp, bà đi ra từ trong bếp và vẫn đang mặc tạp dề. Bà ghi xiết lấy Olivia. “Trông con thật tuyệt”

“Cám ơn mẹ” Olivia vẫn chưa thú nhận với mẹ rằng Jack chính là nguyên nhân của niềm vui rạng ngời trong mắt chị. Chị chỉ kể kể lại mọi chuyện khi

thấy mẹ mình sẽ chủ động nói một cách chân tình rằng. “Mẹ đã nói với con vậy mà”

“Mọi thứ đã sẵn sàng rồi” Charlotte nói. Trên bàn ăn đã bày sẵn bộ đồ sứ đẹp nhất, nước cam được rót vào những chiếc ly pha lê cao. Lầm bầm điều gì đó mà Olivia không nghe rõ, bà Charlotte hồi hã quay lại vào bếp. Nghĩ tới điều đó dường như khiến mẹ chị vui vẻ và hào hứng hẳn lên.

“Con giúp gì được không?” Olivia hỏi và đi theo bà.

“Tất cả những gì ta cần làm là mang hết đồ ăn ra bàn nữa thôi” Charlotte quả quyết. “Mẹ đã nấu bữa sáng có món thịt hầm và bánh quế mà con vẫn thích”

Olivia cố nhin cười. Bữa sáng có thịt hầm vốn là món ưa thích của mẹ, nhưng không bao giờ bà tự nấu cho mình, nên bà luôn tận dụng một cơ hội thích hợp như là sinh nhật con gái mình để thưởng thức món này.

“Món này thật ngon mẹ ạ” Olivia kéo ghế ra ngồi và quan sát bữa tiệc.

Cả hai đều cúi đầu và mẹ chị cầu nguyện trước khi ăn món thịt hầm làm từ thịt xông khói, hành, thịt băm và rất nhiều pho mát. “Mẹ kể cho con nghe về ngày con sinh ra nhé” Charlotte hỏi.

“Mẹ ơi, con đã năm mươi lăm tuổi rồi! Và năm tư năm qua sinh nhật nào con cũng được nghe câu chuyện đó. Con đã biết tất cả những gì có thể biết về ngày mình sinh ra”. Câu chuyện đã được bà Charlotte kể đến từng chi tiết không biết bao nhiêu lần. “Con biết bố đã phải gấp rút đưa mẹ đến bệnh viện lúc chín giờ tối và mẹ đã đau suốt hai tư tiếng đồng hồ. Con biết ngay ngày hôm sau có một con bảo to và không ai đến thăm chúng ta được cho đến tận ngày hôm sau nữa. Và con cũng biết con đã gào khóc suốt ba tiếng đồng hồ, hay đại loại thế”.

“Sự thật là như vậy”, Charlotte gật đầu một cách ngoan cố.

Olivia phá lên cười. Và mặc dù chị thấy điều này thật ngớ ngẩn nhưng chị cũng đã nhiễm thói quen này từ mẹ mình và truyền lại cho các con. Vào buổi sáng ngày sinh nhật James con trai chị năm ngoái, Olivia đã gọi một cuộc điện thoại đường dài để miêu tả ngày James cất tiếng khóc chào đời. James đã rất kiên nhẫn và lịch sự lắng nghe mẹ. Sau đó anh nói rằng năm trước vào ngày này mẹ cũng đã kể câu chuyện này không khác một từ.

Trong suốt bữa sáng hai mẹ con đã nói chuyện về gia đình, bạn bè. Rồi làm như vô tình, mẹ chị nói. “Mẹ có mời ông Ben Rhodes đến ăn cùng chúng ta nhưng sáng nay ông ấy bận”.

Ben, Olivia trầm ngâm. Chị mơ hồ nhớ rằng mẹ đã từng nhắc đến Ben. Nhưng điều đáng ngạc nhiên là Charlotte lại muốn mời một người lạ mặt đến dự sinh nhật của Olivia. Nhưng mẹ chị là vậy. Bà sưu tập bạn như là cách những người phụ nữ sưu tập đồ sứ hay hoa cài áo. Ví dụ như Tom Harding - ông nội của Cliff, hay một cụ ông đang ở tuổi chín mươi chẳng hạn.

Bà đã làm bạn với ông được vài năm. Ông là nạn nhân của chứng đột quỵ và đã không còn khả năng nói, nhưng dường như ông chẳng gặp khó khăn gì trong việc giao tiếp với mẹ chị. Đó là một năng khiếu bẩm sinh của Charlotte Olivia quyết định đề cập đến những người khiến bà Charlotte quan tâm nhất để không phải nghe chuyện về những người bạn già của mẹ mình. “Justine và Seth mời con đến ăn tối” chị nói với mục đích chuyển chủ đề khỏi “dự án từ thiện” mới nhất của mẹ.

“Mẹ biết rồi”.

“Con và Grace sẽ đi phà đến Seattle để ăn trưa ở khu bên cảng cuối tuần tới”.

Mẹ chị gật đầu nhưng hình như hơi phật ý vì Olivia không quan tâm đến người bạn mới của bà. “Ben sẽ ghé qua lúc khác và mẹ sẽ cùng ông ấy đến thăm mảnh đất trồng bí ngô”.

Olivia thấy hơi lạ rằng hai người cao tuổi này lại muốn thực hiện một việc truyền thống chỉ dành cho những gia đình trẻ, nhưng chị không nói gì. Rất có thể là bạn của mẹ chị đã già yếu ông ta muốn quay lại những ký ức tuổi thơ và đây là điều gắn bó với tuổi thơ của ông ta nhất.

“Chúc mẹ vui vẻ nhé”.

“Ừ. Mẹ và bác ấy có ý định như vậy” Charlotte lầm bầm.

Olivia đã nghĩ rằng mẹ chị đang đỏ mặt.

Cũng vào hôm ấy, chị đã hỏi con gái mình về việc đó. Gần đây con thấy bà ngoại có thay đổi gì không?”.

Justine đang bận quấy nước sốt, cô ngước lên nhìn mẹ. “Bà ngoại ạ? Điều gì khiến mẹ hỏi như vậy?”.

Olivia bế đứa cháu trai mới sinh và đi loanh quanh trong bếp, chị nhẹ vỗ lưng đứa bé. Leif kêu ọ ẹ, và trong giây lát, chị hoàn toàn bị thôi miên bởi giây phút tuyệt vời khi bế đứa trẻ áp vào tim mình. Khi chợt nhận ra rằng Justine đang chờ câu trả lời của chị, chị quay lại chủ đề về bà Charlotte. “À, sáng nay mẹ ăn sáng cùng bà và bà ngoại con có về... ồ, mẹ không biết nữa, có vẻ bí mật”.

“Bí mật ạ? Như thế nào ạ?”.

Olivia nhún vai.

“Mẹ à, gần đây con bận rộn với nhà hàng và Leif quá nên cũng không có thời gian để ý nữa”.

“Mẹ chắc là không có gì đâu. Nhưng sau nguy cơ ung thư năm ngoái mẹ muốn để mắt tới bà”.

“Con cũng vậy. Chỉ vì đợt này con bận quá” Justine luôn là người có trách nhiệm, cô không sẵn sàng chấp nhận người khác chỉ trích những thiếu sót của mình, cho dù có thật hay chỉ trong trí tưởng tượng.

“Con yêu, con không cần phải giám sát bà. Chỉ cần để ý một chút nếu gặp bà và chúng ta sẽ so sánh xem có phải mẹ và con đều thấy bà có vẻ khác trước không”.

Justine vừa bỏ cái chảo xuống khỏi bếp và đổ nước sốt ra cái bát thì có tiếng chuông ngoài cửa. Sau khi đặt những món ăn đã bày biện xong lên bàn, Seth chạy ra mở cửa.

Stan đứng ngay ở bậc cửa, tay ôm một bó hoa và một chai rượu. “Bố không đến muộn chứ?”. Stan hỏi khi bước vào phòng. “Chúc mừng sinh nhật em, Olivia” anh nói và hôn lên má chị.

“Bố”. Cứ nhìn ánh mắt kinh ngạc của Justine thì Olivia có thể đoán rằng cuộc viếng thăm của Stan cũng là một bất ngờ với con gái.

“Anh nghĩ anh sẽ dự tiệc sinh nhật của em dù không được nhận giấy mời. Em không phiền chứ?”. Anh cười với Olivia và Justine.

“Tất nhiên là không rồi bố ạ” Justine nói sau khi đã hết ngạc nhiên. Seth nhanh chóng lấy thêm một bộ đồ ăn.

“Chào anh, Stan” Olivia đáp lại lịch sự và lãnh đạm. Chị vẫn chưa nói chuyện với anh kể từ hôm nhận được lời mời thiếu tế nhị, anh đã mời chị đi ăn tối ở Seattle - một bữa tối bao gồm cả một đêm trong khách sạn.

Justine đón lấy bó hoa và khéo léo cắm vào một chiếc bình, sau đó cô đặt vào chính giữa bàn ăn. Khi Leif đã ngủ, Olivia đặt đứa bé vào cũi và ngồi vào bàn cùng mọi người.

Bữa tối với gà quay, rau củ trộn nước sốt và salad trông thật tuyệt và ngon miệng nhưng Olivia vẫn cảm thấy hơi bức mình. Tuy nhiên trong không khí bữa ăn gia đình, cảm giác đó dần biến mất. Có lẽ rượu làm chị thư giãn hơn. Chị nhanh chóng hoà cùng không khí vui vẻ của cả gia đình. Hoàn toàn tự nhiên, chị gần như quên là chị và Stan đã từng ly hôn. Stan luôn biết cách thể hiện mình là một con người nồng hậu, dễ thu hút người khác. Anh vui nhộn, hài hước, thông minh đúng như Olivia đã từng biết.

“Vậy” Stan nói khi Seth và Justine đi vào bếp pha cà - phê. “Em có tha thứ cho anh không?”.

Olivia thấy chẳng ích gì nếu cứ tỏ ra không hiểu chuyện anh ta đang đề cập. “Không có gì phải tha thứ cả”

Anh nhún vai. “Anh nghĩ anh đã hơi vội vàng”.

“Vấn đề của anh là anh cần một người phụ nữ tôn thờ anh”.

Stan cười tủm tỉm và giờ chiếc ly không lên. “Em đã từng như vậy và anh hy vọng em sẽ lại như vậy với anh. Anh yêu em, em biết mà”.

Chị thấy tự hào và hãnh diện khi nghe chồng cũ điều này, nhưng Olivia bây giờ đã khôn ngoan hơn ngày trước nhiều. Trước đây chị đã từng yêu Stan hết mình nhưng cuộc hôn nhân của họ bị tan vỡ sau cái chết của đứa con trai. Ly hôn là một cú sốc lớn về mặt tình cảm và chị phải mất nhiều năm mới lấy lại được thăng bằng. Thậm chí cho đến bây giờ chị vẫn không thể nghĩ đến mùa hè năm 1986 mà không thấy buồn.

“Anh đã sai rồi” Stan xuống giọng. “Anh muốn bù đắp lại cho em”.

Bù đắp lại cho chị sao? Olivia gần như bật cười nhưng vẫn giữ được vẻ ngoài bình tĩnh của mình. “Thế gian này còn nhiều phụ nữ cho anh”.

“Đừng nói với anh rằng em thích cái gã nhà báo đó chứ. Olivia, không được. Bất cứ ai cũng có thể thấy Griffin không phải mẫu người dành cho em”.

“Em nghĩ em mới là người đánh giá điều đó một cách chính xác nhất”.

Stan ngồi lại xuống ghế và khoanh tay. Và rồi anh khẽ lắc đầu như muốn ngầm thể hiện rằng anh không thể tưởng tượng được chuyện chị lại yêu Jack. “Anh ta là một...”. Stan lầm bầm. “Em nhận ra điều đó chứ?”.

Olivia không đồng ý nhưng chị không có ý định tranh cãi với Stan về mối quan hệ của chị với một người đàn ông khác. Nên chị đã chỉ im lặng. Thật may là đúng lúc đó Seth và Justine quay lại với cà - phê và bánh sinh nhật nên câu chuyện dừng ở đây.

Tối muộn hôm đó, khi chị về nhà sau một ngày kín mít các bữa tiệc kỷ niệm sinh nhật, chị nhận thấy có hai tin nhắn trên điện thoại. Một tin nhắn của Selina - vợ James gọi điện đến chúc mừng sinh nhật. Tin nhắn thứ hai là của Jack.

Olivia gọi cho Jack trước. Anh nghe máy ngay lập tức như thể anh luôn ngồi cạnh điện thoại chờ cuộc gọi của chị. Điều này lại khiến chị thấy vui.

“Em à” Anh nói, và nghe giọng anh có vẻ rất hồi hộp khi chị gọi đến. “Cả ngày hôm nay em đi đâu vậy?”

“Em đi chơi”.

“Anh biết. Anh gọi cho em sáu lần và lái xe qua nhà em một lần”.

“Jack!”.

“Anh muốn gặp em. Anh biết nói như vậy không tế nhị cho lắm nhưng anh vẫn phải nói”.

“Bây giờ quá muộn rồi”.

“Anh biết”. Anh rên lên từng từ. “Em đã ở đâu cả ngày?”.

“Anh phải biết hôm nay là sinh nhật em và em đã ăn tối cùng Seth và Justine”.

“Sinh nhật em! Trời ơi, Olivia, anh đã không nhớ. Em tha lỗi cho anh chứ?”.

“Với điều kiện anh đừng hỏi em bao nhiêu tuổi”.

Anh cười. “Anh không hỏi đâu và em cũng đừng nói”.

“Vậy thì được”.

“Có ai ở đó ngoài Seth và Justine không em?”. Câu hỏi hiển nhiên là muốn nhắc đến chồng cũ của cô.

Olivia hoàn toàn có thể nói dối để tránh một sự hiểu nhầm kéo dài nữa. Cô không muốn làm anh giận khi họ vừa mới làm lành, nhưng cô không thể lừa dối anh. “Có”, cô miễn cưỡng thú nhận. “Stan đến. Không báo trước”.

“Chắc chắn anh ta phải có quà cho em chứ?”.

“Có một chút”.

“Hóa phải không?”.

“Không đẹp như những bông hoa anh gửi cho em lần trước.” Olivia đã để bó hoa Stan tặng lại nhà con gái.

“Kẹo nữa phải không?”.

“Không có kẹo”.

“Vậy thì là rượu?”.

“Vâng có rượu” Cô khẳng định.

Anh gầm gừ trong cổ họng. “Em vẫn muốn anh đeo găng đấm bốc và chiến đấu với anh ta chứ?”

Olivia cười. “Em không bao giờ muốn anh phải đo nắm đấm với Stan” cô nói. “Em chỉ muốn anh chứng minh rằng anh quan tâm đến em”

“Được rồi,” anh nói. “Để anh gọi cho anh ta hay là em muốn em gọi?”.

“Gọi Stan à?”. Jack đang nói gì vậy.

“Anh nghĩ bọn anh phải giải quyết việc này, chỉ anh và Stan thôi, hai người đàn ông với nhau”.

“Jack Griffin, thật là nực cười! Không phải anh đang nghiêm túc đấy chứ?”.

Anh im lặng, và cô có cảm giác như nghe thấy tiếng bàn tay của anh đang đấm trong không khí. Chắc chắn anh đang đi lại quanh nhà.

“Em chỉ cần đơn giản tuyên bố anh là người thắng cuộc thôi” Jack gợi ý đầy hy vọng.

“Em sẽ làm như vậy” chị đồng ý, “nhưng trước hết anh phải chiếm được tình cảm của em đã”.

Jack lại rên lên. “Thế chính xác anh phải làm thế nào?”.

“Anh không biết sao?” chị giả vờ ngạc nhiên.

“Hình như là không, nhưng anh sẽ cố gắng”.

“Anh cứ làm đi.” Olivia cười sáng khoái. “Em có cảm giác anh sẽ có cách”.
Thật hạnh phúc khi lại có anh trong đời.

Phần 10

Maryellen đã đi làm trở lại. Cô để con gái được mười tuần tuổi ở nhà em gái vào sáng thứ hai, tuần cuối cùng của tháng mười. Cô quay lại công việc ở phòng tranh từ chín giờ sáng cho đến năm giờ chiều.

“Con bé sẽ ổn thôi” Kelly đảm bảo với Maryellen khi thấy chị mình còn đang lo lắng nán ở cửa không dám đi.

“Gọi điện cho chị nếu có việc gì nhé” Việc bỏ con gái ở nhà khó khăn hơn Maryellen nghĩ. Việc để Jon đón Katie thường xuyên cũng đã là một khó khăn lớn với Maryellen rồi. Cô đã nghĩ rằng để Katie lại cho em gái của mình thì dễ dàng hơn, nhưng không phải vậy. Cô chảy nước mắt khi nghĩ đến cảnh phải xa con hơn tám tiếng mỗi ngày.

“Bà mẹ trẻ đều phải trải qua cảm giác này.” Kelly cam đoan với cô. “Thật khó để mà rời xa con mình, thậm chí khi chúng ta biết chắc là nó được chăm sóc ở mức tốt nhất”

“Thông thường con bé sẽ đòi ăn vào lúc mười giờ” Maryellen nói mặc dù cô đã nhắc lại lịch của Katie hai lần. Cô đã vắt sữa sớm hơn và cho vào mấy chiếc bình.

“Em biết, em biết rồi. Bây giờ thì chị đi đi không sẽ muộn giờ làm đây”

Em cô nói đúng, nhưng Maryellen vẫn phân vân chưa nỡ đi ngay mà đứng một lát ở lối ra cửa trước. Sau đó, cô quay lưng vội vã chạy ra xe như sợ mình sẽ thay đổi quyết định. Trong vòng vài ngày, việc xa Katie sẽ phải trở thành một phần thói quen của cô. Cô đã nghĩ tới việc mang Katie đến phòng tranh cùng cô, nhưng một đứa bé sẽ khiến cô không thể tập trung làm việc được. Và cho dù không công khai cấm, nhưng chắc chắn người chủ phòng tranh cũng không đồng ý nếu cô đưa con đến.

Cô ghét việc phải xa con mình hơn tám tiếng mỗi ngày, cô ghét cảm giác nôn nao bất an trào ngược lên trong lòng. Những nghi ngờ luôn ám ảnh cô, cô sợ rằng mình không phải một người mẹ tốt. Cô bị đeo bám bởi ý nghĩ là cho dù Kelly là dì của Katie, nhưng em cô không thể yêu con bé như chính bản thân mình. Mặc dù thấy ân hận nhưng cô hiểu điều này là cần thiết và không sớm thì muộn cô phải đối mặt với nó.

Đến mười giờ sáng hôm đó, Maryellen đã gọi điện cho em gái không dưới ba lần. Katie ngủ gằn như cả buổi sáng như mọi ngày. Lần cuối cùng khi cô gọi điện, Kelly đã nói rằng cô đã hâm lại sữa và sẽ cho con bé ăn đúng giờ. Maryellen tin em gái mình nhưng cô lo rằng Kelly sẽ không bế đứa bé như mình vẫn bế. Cô lo rằng môi trường lạ sẽ làm thay đổi nhịp sinh học của con bé. Lo

rằng con bé sẽ bằng trực giác sẽ biết được nó không ở nhà mình, không nằm trên chiếc giường của mình, và nó sẽ khác.

Chuông cửa báo hiệu có người vào ở phòng tranh kêu lên khi Maryellen vừa đặt ống nghe xuống. Phải mất vài giây để làm dịu con tim đang đập liên hồi, cô cố gắng tỏ ra thân thiện và chuyên nghiệp để đón khách. Khi bước vào phòng chính để gặp người khách đầu tiên, cô mỉm cười.

Về mặt đầy tính công việc của cô nhanh chóng thay đổi khi nhìn thấy đó là Jon. Cô rất hài lòng khi gặp anh vì ít nhất cô đã có ai đó để nói chuyện về Katie.

Anh nhìn cô cau mày và nói. “Anh đã nghĩ đúng”.

“Anh nghĩ gì chứ?” Cô lập tức thấy câu tiết. Nổi vui mừng khi nhìn thấy anh lập tức biến mất. Cái cô cần là sự chia sẻ, không phải một bài thuyết giáo.

“Anh cho rằng anh phải kiểm tra xem ngày đầu tiên em đi làm như thế nào. Chắc phải khó khăn lắm em mới rời được Katie phải không?”.

Cô muốn vờ đóng kịch rằng anh đã hoàn toàn lầm tưởng về cô, nhưng cô không làm được điều đó. Cô nhận thấy ngày càng khó che giấu cảm xúc của mình trước Jon. Trước khi sinh Katie, cô đã rất giỏi khi đánh lạc hướng mẹ và em gái về những suy nghĩ và tình cảm của mình. Nhưng Jon có một khả năng bẩm sinh trong việc nhìn thấu cô.

“Thật là khủng khiếp”, cô thú nhận.

“Con bé có khóc ầm lên không?”.

Maryellen lắc đầu, và đúng như cô lo sợ, nước mắt cô đang tuôn trào. Điều này thật đáng xấu hổ.

Jon đỡ cánh tay cô và đưa cô vào phòng trong. Anh quay người cô lại đối mặt với mình, và đặt tay lên vai cô. “Katie sẽ hoàn toàn ổn khi được Kelly chăm sóc”.

Maryellen gật đầu. “Chỉ là em ghét vì không được ở cùng con bé”.

Jon thở dài thành tiếng, và chậm rãi như thế ngược với ý muốn của anh, anh kéo Maryellen vào vòng tay mình. “Anh biết”.

“Làm sao mà anh biết được?”, cô nghi ngờ hỏi anh, cô muốn được anh an ủi dỗ dành nhưng lại ghét thực tế rằng cô cần điều đó. Cô nhắm mắt và cảm nhận vòng tay anh, tận hưởng sự ấm áp nơi anh, mùi hương rất nam tính của anh. Cô không muốn anh nhận ra ở bên anh cô thấy yếu đuối như thế nào. Cách duy nhất để chống lại những cảm giác này đó là phản ứng tự vệ.

“Anh biết chứ Maryellen”, anh nói giọng đều đều, “vì chính anh cũng cảm thấy không chịu đựng được khi không được ở bên con”.

“Ồ” Điều này không thể khó khăn với anh được, cô lập luận. Anh ấy không thể trải qua những ăn năn và nghi ngờ như mình.

“Em... chắc em là một bà mẹ tồi”. Gần Jon như thế này khiến cô như người say; cô không thể diễn tả được hết cảm xúc của mình. Cô cần phải thoát khỏi trạng thái say mê này, phải rời xa anh và cô cần phải làm điều đó ngay bây giờ.

Những cảm xúc này chính xác là điều mà cô lo sợ kể từ lần đầu tiên họ hôn nhau. Anh khiến cô có cảm giác thật yên bình và yếu đuối khi được dựa vào anh. Nếu cô không bứt ra ngay từ bây giờ, anh sẽ có thể trở thành một phần vĩnh viễn không thiếu được trong cuộc đời cô. Và đó là điều mà cô không dám mạo hiểm. Anh là cha của Katie, nhưng sẽ không bao giờ là chồng của Maryellen.

“Em không phải một người mẹ tồi, em chỉ là một người mới làm mẹ” Jon tự tin nói với cô. “Em còn phải học nhiều. Cả hai chúng ta đều phải học” Anh nhẹ nhàng vuốt tóc cô khiến cô hầu như không thể rời khỏi vòng tay anh.

Phải gắng sức lắm cô mới dứt khỏi anh. Hai tay khoanh trước ngực, cô tựa hông vào bàn. “Em sẽ ổn thôi”.

“Em có chắc không?”.

Không dám nhìn vào mắt anh, cô khẽ gật đầu. “Em... chỉ vì đây là ngày làm việc đầu tiên. Chắc chắn đây là ngày khó khăn nhất”.

“Đó là những gì trong sách cho các bà mẹ trẻ đã nói đấy”.

Cô cố mỉm cười yếu ớt. “Anh thật chu đáo khi đã ghé qua thăm em”.

Jon cho hai tay vào túi. Cô nhận thấy rằng, bất cứ khi nào anh không chắc chắn về chính mình anh lại làm như thế. Cô cảm nhận rằng anh không muốn ở đây, nhưng anh cũng không thể bỏ mặc cô được. Cô hoàn toàn có thể hiểu được cảm giác của anh. Cô không muốn cho Jon lại gần cuộc sống của cô. Nhưng anh đã ở đây và cô không thể ngăn anh quan tâm đến Katie. Ngày Katie chào đời đã hình thành một sợi dây liên kết giữa hai người, họ vừa là cha mẹ, vừa là bạn bè, và cả hai đều không biết phải làm gì với những cảm xúc đó. Cách đây vài tuần, khi hôn anh, cô lại thấy mọi việc thật phức tạp.

“Anh đang trên đường đến chỗ làm phải không?”, cô hỏi, gợi ý để anh đi.

Jon hiểu ý cô. “Ừ, anh phải đi rồi”.

Lúc này cả hai đã cảm thấy thoải mái. “Cám ơn anh đã đến với em”.

Anh hướng ra phía cửa, và đột nhiên, không báo trước, anh quay lại, ôm lấy vai cô và hôn cô. Một nụ hôn nhanh chóng nhưng thật sự nóng bỏng. Nó khiến cô run rẩy.

Chuông cửa báo hiệu lại kêu khi anh bước ra. Phải làm điều gì đó ngay. Jon đã trở nên quá quan trọng trong cuộc đời cô.

Tối thứ tư, cả Allison và Eddie đều đang trong phòng ngủ làm bài về nhà, theo như Rosie nghĩ. Chẳng có gì trên tivi để xem nên cô đem một đồng to quần áo cho vào máy giặt. Cô vẫn muốn giặt giũ tại nhà. Máy giặt tự động mới ở căn hộ đã phải có ít nhất hai mươi năm tuổi và nó đã làm hỏng một chiếc áo của cô.

Với ngân quỹ hạn hẹp, cô không muốn mạo hiểm làm hỏng bất cứ thứ gì trong tủ quần áo của mình nữa.

Chuông điện thoại reo Rosie biết Allison sẽ nghe máy. Allison luôn coi việc chụp lấy điện thoại khi bất cứ ai gọi đến là quyền của nó. Nó không bao giờ để điện thoại kêu mà không trả lời như Rosie vẫn làm như vậy trong thời gian gần đây, đặc biệt là vào buổi tối.

Năm giây sau hồi chuông đầu tiên, con gái cô thò đầu ra khỏi phòng ngủ. “Điện thoại của mẹ” con bé nói bằng giọng hoài nghi. “Bố gọi”.

Thật tuyệt! Rosie nghĩ rằng lần này Zach gọi điện là để than phiền về việc gì đó.

“Mẹ đừng nói chuyện lâu nhé” Allison nói bằng một giọng chanh chua. “Con đang chờ điện thoại gọi đến”.

Đây là một lời nhắc nhở tế nhị rằng bà thẩm phán kỳ cục - người đưa ra phán quyết quyền nuôi con chung đã trao ngôi nhà cho Allison và Eddie. Vì vậy điện thoại cũng thuộc về bọn trẻ - có phải đó là suy nghĩ của Allison không.

“Mẹ không nghĩ rằng bố mẹ có thể nói chuyện lâu được đâu” Rosie cam đoan.

Allison đóng cửa phòng ngủ không nói gì thêm.

Rosie trả lời điện thoại ở trong bếp vì cô cho rằng đây là nơi ít bị nghe trộm nhất. Cô hít một hơi thật sâu trước khi cầm ống nghe. “Alô” cô nói rất vui vẻ. Cô muốn tạo cho anh cảm giác là cô đang rất vui và cuộc gọi của anh là một sự gián đoạn.

“Tôi Zach đây” anh nói bằng một giọng kiên quyết. “Tôi nghĩ rằng cô sẽ muốn biết cô có bạn trai gọi tới”.

Bạn trai của cô? Đây hoàn toàn là một tin mới mẻ với Rosie. À chắc hẳn anh ấy muốn nói tới Bruce. Lạy Chúa, cô mới chỉ gặp anh ta buổi tối hôm đó. Chỉ một lần đó cũng đủ để cả hai nhận ra rằng điểm chung duy nhất giữa hai người là sự mất mát.

Họ vẫn rất thân mật và thỉnh thoảng có trò chuyện với nhau, nhưng tất cả chỉ có vậy.

“Tôi nghĩ cô nên biết điều đó” Anh lại lặp lại.

“Tôi xin lỗi nếu cuộc gọi đó làm phiền anh” Rosie nói, cố tỏ ra nhẹ nhàng. “Chắc là anh ấy quên tối nay tôi không có nhà” Cô cố ý tỏ ra cho Zach nghĩ rằng cô và Bruce thường xuyên gặp nhau.

“Anh ta có thường gọi không?”. Zach gắng hỏi, và chột ngừng lại. “Không sao, tôi không có quyền hỏi như vậy”.

“Đúng, anh không có quyền” Cô cảm thấy hả hê khi nói ra điều đó. “Cám ơn đã cho tôi biết. Tôi sẽ gọi lại cho Bruce ngay đây”.

“Trước khi gác máy, chúng ta có thể nói chuyện một chút được không?”, anh hỏi, chỉ một lát thôi”.

“Được, nhưng tôi đã hứa với Allison là không giữ máy lâu vì con bé đang chờ điện thoại”.

“Nó thì lúc nào cũng chờ điện thoại” Zach lầu bầu. “Mấy ngày hôm nay hai mẹ con có vui vẻ với nhau không?”.

“Rất tốt, tại sao anh lại hỏi như vậy?”. Nếu Rosie và Allison mỗi người ở một góc thì cũng không cần thiết phải cho Zach biết điều đó.

“Con bé không nói gì với tôi mà luôn tỏ thái độ bướng bỉnh” anh miễn cưỡng thú nhận.

Rosie nhận thấy điều này chắc phải rất khó khăn với anh vì Zach và Allison đã luôn rất thân thiết với nhau. “Tôi rất tiếc khi biết điều này”.

“Gần đây mấy giờ cô đi làm về?”, anh hỏi.

“Vẫn như mọi khi, khoảng năm giờ, thỉnh thoảng thì năm rưỡi. Tuỳ thuộc vào việc tôi dạy thay cho ai. Điều gì khiến anh phải hỏi như vậy?”.

“Allison về nhà lúc nào? Hai rưỡi à?”.

“Có lẽ thế” Những hoạt động sau giờ học của con gái họ đã giảm dần sau khi họ ly hôn. Gần đây con bé đã bỏ bóng chuyền, một môn thể thao mà nó từng yêu thích. Allison cũng quyết định không tham gia vào câu lạc bộ kịch. Điều này khiến Rosie rất thất vọng vì cô vẫn tin Allison thực sự có năng khiếu, nhưng không ai có thể khiến con bé thay đổi quyết định của mình.

“Tôi nghĩ Allison có quá nhiều thời gian tự do một mình”.

“Tôi cũng nghĩ vậy” Rosie không còn đóng kịch nữa. Cô đang hết sức lo lắng về con gái, đặc biệt là những gì có thể xảy ra giữa con bé và cậu bạn trai. May mắn là hai tuần qua không thấy bóng dáng Ryan đến nhà, nhưng điều đó không có nghĩa là cậu ta không đến. Vì trường học của Eddie tan lúc gần bốn giờ. Allison có thừa cơ hội để gặp Ryan mà không ai có thể biết nó đi đâu, với ai. Ý nghĩ đó khiến Rosie đau đầu.

“Chúng ta phải làm gì?”, cô hỏi Zach.

“Cô có cách gì không?”.

“Không có cách gì hết”. Cô thú nhận.

“Tôi cũng vậy”.

“Tôi cho rằng chúng ta phải nói chuyện nhiều với nhau về vấn đề này” Rosie nói. “Xem có vạch ra được phương án nào không”

Zach đồng ý. “Tôi hỏi một chút nhé”. Anh nói tiếp. “Cô và anh chàng Bruce có hợp nhau không?”

Cô đang định nhắc anh rằng việc cô hẹn hò với ai không cần anh phải bận tâm, nhưng cô lại thay đổi. “Chúng tôi khá hợp nhau”.

“Thế bọn trẻ nghĩ thế nào về anh ta?”.

“Tôi chưa giới thiệu anh ấy với bọn trẻ”. Cô không có ý định làm vậy, vì cô không có ý định đi chơi với anh ấy lần thứ hai.

“Vây à” Zach thốt lên. “Rosie, tôi muốn cô biết rằng tôi thực sự chúc cô và Bruce hạnh phúc. Tôi nói điều này một cách chân thành”

Rosie như muốn khóc và cô cố gắng giữ niềm kiêu hãnh của mình. “Cám ơn anh” cô lí nhí. “Nếu Janice mang lại hạnh phúc cho anh, thì đó cũng là điều tôi mong muốn”.

Cả hai đều im lặng khoảng nửa phút.

“Việc quan trọng nhất đối với tôi bây giờ là trở thành một người cha tốt với các con”, Zach nói.

“Các con đối với tôi bây giờ cũng là điều quan trọng nhất” cô nói với anh. Nhưng khi cô gác máy, Rosie phân vân tự hỏi liệu có phải trước hết sự thất bại trong vai trò của một người vợ, người mẹ đã đưa cô đến tình thế này không?

Cha xứ Dave Flemming có ý định chơi một trận gôn trước khi những cơn mưa tháng mười một ập đến. Thông thường thứ hai là ngày ông rảnh rỗi, và ông đã thu xếp để tận dụng đợt nắng thu cuối cùng này. Ông bước chân lên thảm cỏ xanh mướt ở sân gôn McDougal Woods và thật ngạc nhiên khi ông gặp Bob Beldon. Bob và vợ anh, Peggy gần đây đã đến dự lễ ở nhà thờ Hội giáo lý vịnh Cedar. Peggy dạy một lớp học vào chủ nhật cho nhà thờ và Bob đã đồng ý huấn luyện cho đội bóng rổ thiếu niên. Dave rất thích Bob, còn Peggy là một đầu bếp cừ nhất mà ông được biết. Buổi lễ nhà thờ gần đây nhất chị đã mang đến món đào trộn đường, và nó đã trở thành món ăn ngon nhất của ngày hôm đó.

“Cha đang tìm người chơi cùng sao?”, Bob hỏi.

“Đúng vậy”. Dave niềm nở nói, ông hoan nghênh tất cả những người cùng chơi với mình.

Họ bắt đầu phát bóng từ cọc thứ nhất, sau đó nhảy lên xe.

“Thực sự không phải tình cờ mà Cha và con gặp nhau ở đây chiều nay” Bob thú nhận. “Con gọi đến nhà thờ và thư ký của Cha nói là Cha sẽ đến đây”.

Vẫn không dừng lại, Dave với lấy cây gậy có đầu bịt sắt. “Con đang có chuyện gì sao?”.

“Đúng vậy Cha ạ”.

Nhìn chằm chằm sang Bob, Dave nhận thấy anh ta rất xanh xao với những quầng thâm dưới mắt. Kể từ lần gặp trước, Bob già đi trông thấy.

“Con hy vọng Cha có thể cho con vài lời khuyên”.

“Ta sẽ làm hết sức mình”.

Cú đánh hếp theo của Bob bị chệch lên cây. Anh lầm bầm: “Con không giỏi môn này lắm”.

Dave tỏ ra thông cảm. Ông cũng không phải là một người giỏi chơi gôn nhưng ông không bình luận gì, ông để cho Bob có dịp nói ra những chất chứa trong lòng.

Đến tận khi đánh lỗ thứ tư Bob mới nói tiếp. “Con đã liên tiếp có những cơn ác mộng suốt ba mươi năm kể từ khi con quay về từ Việt Nam”.

Dave đứng gần chiếc xe chở gậy gôn. “Đây có phải điều mà con muốn bàn luận không?”.

Bob gạt đầu và tựa mạnh vào xe. “Những sự kiện trong giấc mơ thực sự đã xảy ra... con cảm thấy hoảng sợ và kinh hoàng, một cảm giác sợ hãi đến tê liệt. Con nghe thấy và nhìn thấy một cách chi tiết, sinh động. Con đã sống lại cảm giác đó”.

Anh trèo lên xe chở gậy gôn và nhắm mắt. “Sau khi quay về từ Việt Nam, con mượn rượu để quên đi mọi chuyện” Giọng Bob nhỏ tới mức Dave phải cố hết sức mới nghe ra được.

“Vậy là con bắt đầu uống rượu?”, ông hỏi lại để chắc chắn.

Bob gạt đầu, mở mắt ra. “Sau khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự, con quay trở về với Peggy. Và chẳng bao lâu sau con gần như đã phá vỡ cuộc hôn nhân và cuộc sống của con bằng việc núp sau vỏ bọc là một kẻ nát rượu. Trong một vài năm, con dường như có thể quên đi quá khứ, nhưng sau đó ngay cả rượu cũng không giúp ích gì được nữa. Khi đó con đã xin vào Hội Những người cai rượu. Và đó là lý do duy nhất khiến bây giờ con trở lại là một người tỉnh táo”

Dave bắt đầu quan tâm đến những lời Bob nói. Bob trông càng xanh xao hơn. “Ta có thể làm gì cho con?”.

“Trong mười hai quy định của Hội Những người nghiện rượu muốn giấu tên, chúng con được yêu cầu phải bồi thường bất cứ lúc nào có thể. Con không thể xóa bỏ những gì đã xảy ra trong cuộc chiến ngày ấy. Peggy là người duy nhất biết tất cả các chi tiết, người duy nhất mà con kể lại. Dan có lẽ cũng đã nói gì đó với Grace trước khi anh ấy bỏ đi”.

“Dan Sherman à?”.

Bob lại gạt đầu. “Chúng con đăng ký đi Việt Nam sau khi học hết trung học và đã cùng nhau trải qua mọi biến cố của cuộc chiến”.

“Vậy là Dan Sherman cũng cùng đi với con trong cuộc đánh du kích?”.

“Vâng” Bob che một tay lên mặt. “Con nghi rằng đây chính là lý do khiến anh ta tự sát. Có Chúa biết chính con cũng từng có ý định như vậy với mình,

đặc biệt trong những ngày khi con còn nghiện rượu. Theo như con biết, rất nhiều người đã chọn lối thoát này. Con có thể hiểu được tâm trạng của họ”.

“Ta không hề biết con và Dan đã là bạn thân của nhau”.

“Bọn con chỉ chơi thân với nhau hồi còn đi học và trong chiến tranh thôi. Sau chiến tranh, con và Peggy đã di chuyển tới rất nhiều nơi. Con làm thợ mộc ở những công trường xây dựng lớn. Chúng con mới quay trở về vịnh Cedar được sáu năm”. Bob tựa người ra sau ghế và tay anh xoay tròn theo bánh lái. Anh nhìn phía xa xăm. “Con không muốn việc này tạo gánh nặng cho Cha, nhưng con cho rằng con có một số rắc rối ở đây”.

“Ta không coi đó là gánh nặng” Dave cam đoan với anh. “Cứ nói xem ta có thể giúp được gì cho con không”.

Tay Bob nắm chặt bánh lái. “Con cần biết con nên làm gì?”.

“Về những việc xảy ra trong chiến tranh?”.

“Vâng... và Dan nữa”.

“Vào thời điểm này chúng ta không làm được gì cho Dan” Có lẽ Bob đang nghĩ bằng cách nào đó anh nên giúp Grace, nhưng Dave lại không nghĩ là Bob có thể giúp được gì cho cô.

Bob lắc đầu. “Con biết, con biết...”.

Có điều gì đó mà Bob không nói ra, anh đang cố giữ nó lại. Dave quyết định không dò hỏi. Bob sẽ nói cho ông nghe khi nào anh ta thấy sẵn sàng.

“Con đã kể cho Cha việc đôi lúc khi con bị mộng du hay chưa, con đã đi ra khỏi giường và đi xung quanh nhà. Vài năm trước đây, Peggy còn thấy con chuẩn bị đi ra ngoài. Lúc đó con vẫn đang mặc pijama và tay cầm chìa khoá xe trong khi con hoàn toàn đang ngủ”.

Dave gật đầu, hy vọng việc mình không bình luận gì sẽ khuyến khích Bob nói tiếp. Có nhiều chi tiết trong những chuyện Bob kể khiến Dave nghi ngờ là đã có chuyện không hay nào đó xảy ra, bắt đầu bằng việc anh ta nói về giấc mơ, mặc dù điều này hiển nhiên gắn liền với cuộc chiến tranh xảy ra ở Việt Nam.

Bob gục mặt vào tay. “Con đã đánh Peggy khi cô ấy cố gắng ngăn con đi ra khỏi nhà. Con thề có Chúa con không hề biết những gì con đã làm”.

“Ta biết chắc những điều đó là thật” Dave đáp lại nỗi đau đớn của Bob. “Trong trạng thái mộng du, con hoàn toàn không ý thức được hành động của mình mà”.

Sau một khoảng lặng dài, Bob hạ thấp giọng và thì thầm. “Con đã gặp ác mộng trong đêm xảy ra cơn bão to, khi John Doe đến” Hàm anh nghiền chặt và Dave nhận thấy các cơ trên mặt anh ta co giật.

“Con có mộng du không?”.

Khuôn mặt Bob biến dạng. “Con không biết. Peggy cũng không nghĩ vậy, nhưng sáng hôm sau cả hai chúng con đều cảm thấy mệt mỏi và cô ấy không chắc”.

Mọi rắc rối bắt đầu sáng tỏ. “Con có nghĩ con có liên quan tới cái chết của người đàn ông đó à?”.

Bob im lặng lâu tới mức Dave phân vân không biết Bob có nghe thấy mình không. “Bob?”.

“Con không biết” anh trả lời sau một hồi suy nghĩ. “Có vẻ không phải như vậy nhưng...”. Anh bỏ lơ lưng câu trả lời.

“Cảnh sát đã hỏi con chưa?”.

“Họ đã hỏi ngay từ đầu và sau một thời gian ngắn cũng hỏi lại con về điều này. Nhưng con nghĩ họ sẽ còn nói chuyện với con nữa”.

Dave không hỏi tại sao anh ta lại có suy nghĩ đó “Con đang lo lắng về những gì mà họ có thể tìm ra?”.

“Con không hề biết chuyện gì đã xảy ra vào đêm hôm đó. Nhưng cũng không hẳn là không biết. Con băn khoăn về việc Dan tự sát - và sự thực là người lạ mặt đó trông... rất quen”.

“Quen? Ý con là như thế nào?”.

Bob ngoảnh đầu và nhìn vào đường lẩn bóng. “Con cứ có cảm giác là con biết anh ta. Con đã cố gắng nhiều lần nhưng không thể nào nhớ ra một cái tên cho gương mặt đó”.

“Con đã trình bày việc này cho Roy McAfee chưa?”. Dave hỏi.

Bob quay lại và bắt gặp ánh mắt Cha. Dave nhận thấy Bob rất ngạc nhiên khi nghe lời gợi ý của ông.

“Cha nghĩ rằng con nên nói chuyện với Roy à? Tại sao con phải làm như vậy?”.

“Roy từng là một cảnh sát” Dave nói. “Anh ta có thể cho con những lời khuyên tốt hơn ta rất nhiều về việc cảnh sát có thể tìm kiếm những gì. Nếu con có liên quan tới cái chết này, Roy có thể tư vấn giúp con và có thể tìm cho con luật sư”.

Vai của Bob chùng hẫ xuống. “Cha thực sự nghĩ anh ta có thể giúp con sao?”.

“Cha thực sự nghĩ như vậy” Dave nói. Ông đẩy chiếc xe chở gậy bên cạnh Bob. “Nhưng còn một điều khác mà chúng ta có thể làm được”.

“Điều gì thưa Cha?”.

“Chúng ta có thể cầu nguyện”.

Phần 11

Những bước chân của Grace Sherman nhẹ nhàng hơn so với hai năm trước đây. Chị đẩy chiếc xe chở rau dọc theo lối đi trong cửa hàng và nhún nhảy bước đi theo tiếng nhạc sáo trúc: một bản nhạc cũ của Mamas and Papas.

Những âm nhạc không phải là lý do khiến chị có một tâm trạng phấn khởi như vậy. Mà đó là do Will Jefferson, anh trai của Olivia. Đó là một người đàn ông cao to, đẹp trai, thành đạt - một kỹ sư nguyên tử; và rất... hấp dẫn. Thời gian trước, Will quay trở lại vịnh Cedar khi bà Charlotte vật lộn với bệnh ung thư, từ đó Grace và Will đã nối lại tình bạn của họ.

Khi Will viết cho chị một lá thư ngắn sau đám tang của Dan, anh đã để lại địa chỉ thư điện tử. Ban đầu họ chỉ gửi cho nhau những tin nhắn ngắn, nhưng sau đó, mọi thứ dần thay đổi. Bây giờ họ nói chuyện qua mạng với nhau lâu hơn và thường xuyên hơn. Tối hôm trước họ đã nói chuyện với nhau trên mạng gần một giờ đồng hồ. Việc trò chuyện đã gần như trở thành một thói quen đối với cả hai.

Cliff Harding đã đồng ý dừng mối quan hệ của hai người. Khi biết về việc Dan tự sát, chị đã yêu cầu anh cho chị thời gian để suy ngẫm về những cảm xúc phức tạp xung quanh cái chết của chồng mình. Chị vẫn chưa quyết định sẽ làm gì với bức thư Dan để lại, nhưng chị có ý định cứ để nguyên đó. Phá vỡ cuộc sống hiện tại không phải là một ý hay. Những bí mật của Dan chị sẽ được giữ gìn cẩn thận. Cliff có gọi điện cho chị mỗi tuần một hoặc hai lần, anh đã đi khỏi thị trấn, và mặc dù chị rất vui khi nhận được điện thoại của anh, nhưng dù sao nó cũng không bằng cảm giác khi được nói chuyện trên mạng cùng Will.

Chị biết sẽ thật ngớ ngẩn nếu nghĩ rằng việc hàng ngày liên lạc với Will có một ý nghĩa đặc biệt nào đó. Will đã có gia đình, dù Grace thấy rằng anh không được hạnh phúc lắm. Tất nhiên, vì là một người đàn ông lịch sự nên Will không bao giờ nói xấu vợ mình, nhưng Grace có thể đọc được nỗi buồn trong mắt anh. Olivia mới nhắc tới cuộc hôn nhân của Will và Georgia cách đây vài tháng, và chị bóng gió rằng cuộc sống giữa anh trai mình và vợ có nhiều vấn đề. Việc Will có nhiều thời gian ngồi bên máy tính mỗi tối như vậy cũng phần nào chứng tỏ cuộc hôn nhân của anh không thật sự hạnh phúc.

Giữa mình và Will chỉ là bạn, Grace tự nhủ. Chỉ là những người bạn đã lâu mới gặp lại nhau. Tất cả chỉ có vậy, không hơn không kém. Tuy nhiên chị vẫn phải thú nhận rằng chị hoàn toàn “nghiện” việc nói chuyện với Will.

Mỗi buổi chiều, chị vội vã trở về nhà sau giờ làm việc, rồi lập tức bật máy tính vì chị biết rằng thế nào Will cũng đang đợi mình. Họ cách nhau ba múi giờ nên anh luôn ăn tối trước chị.

Grace không nói các con gái về những cuộc “trò chuyện” trên mạng hàng ngày với Will. Chúng sẽ không hiểu. Chúng không biết anh và có thể hiểu sai về mối quan hệ giữa họ. Kelly và Maryellen sẽ lo lắng cho chị vì chắc chắn chúng không bao giờ tin tưởng vào một mối quan hệ qua mạng, nhất là khi Will lại có gia đình. Chị đã nghĩ đến việc một lúc nào đó giả bộ tình cờ nói về “người bạn qua mạng”, nhưng rồi lại đổi ý. Tốt hơn hết là cứ im lặng.

Grace cũng không nói gì với Olivia. Không phải là chị muốn giấu người bạn thân nhất của mình. Nhưng thật ra chị cũng không giải thích được tại sao chị lại không kể chuyện này cho Olivia. Có lẽ vì chị e rằng Olivia sẽ không ủng hộ, cũng như các con gái chị vậy. Grace thích thú với việc được nói chuyện với Will đến nỗi chị không muốn chịu đựng cảm giác tội lỗi về niềm vui sướng nhỏ nhoi này. Và dường như Will cũng có chung suy nghĩ ấy.

Có một người mà chị cảm thấy rất khó xử, đó là Cliff Harding. Grace quý Cliff mà chị nợ anh rất nhiều. Anh đã rất kiên nhẫn và dịu dàng với chị trong suốt trong thời gian dài sau vụ mất tích của Dan. Anh đã bên chị trong những giây phút ảm đạm nhất của cuộc đời. Anh đã tiếp thêm cho chị sức mạnh và sự an ủi về mặt tinh thần lúc chị cần nhất.

Khi cuộc hôn nhân của Cliff đổ vỡ vài năm trước đây, anh đã xin nghỉ hưu non, rời khỏi Boeing và mua vài mẫu đất ở thung lũng Olalla, cách vịnh Cedar vài dặm về phía nam. Anh nuôi ngựa và bắt đầu tạo dựng một trang trại riêng cho mình. Đây là một lĩnh vực mà Grace không am hiểu nhiều lắm, nhưng nó lại là sở trường của Cliff. Và nó trở thành thú vui là niềm say mê của anh.

Đẩy chiếc xe dọc theo lối đi, Grace nhặt thêm những thứ rau mà chị cần, rồi đi ra quầy thanh toán tiền và lái xe thẳng về nhà. Vừa vào trong nhà, chị đã vội chạy đến bật máy tính trong khi đợi kết nối Internet, chị cho thực phẩm vào tủ lạnh. Con Buttercup cứ lèo đèo theo sau, khiến chị có lúc gần như vấp phải nó. Chị dừng lại để mắng nó, sau đó đổ một chút thức ăn vào bát của con chó rồi tiếp tục việc bỏ đồ ăn vào tủ lạnh của mình.

Điện thoại đổ chuông. Một tay là một hộp sữa và tay kia là một khay trứng, chị lóng ngóng với lấy chiếc điện thoại.

“Alô”, chị nói, ông nghe kẹp giữa tai và vai. Chị mở tủ lạnh và tông cả hai thứ trên tay vào.

“Em ở nhà à?”. Cliff nói.

“Điều đó thì khỏi phải hỏi rồi”, chị trêu chọc. Đã hai tuần rồi họ chưa nói chuyện với nhau. Anh tới California và chắc hẳn đã quay về nhà từ mấy hôm trước.

“Em không bao giờ kiểm tra hộp thư thoại à?”.

“Em xin lỗi, em vẫn chưa kiểm tra”. Đạo này chị luôn bận rộn đến nỗi ít có thời gian để ý hộp thư thoại. “Anh đã gọi cho em mà không được sao?”.

“Anh đã gọi ba ngày trước ngay sau khi từ California về. Anh rất muốn ghé qua thư viện chỗ em làm. Và chắc chắn là anh đã qua đó, nếu như anh có thể kéo dài thêm được một chút thời gian cho mỗi ngày”.

“Em cũng rất bận”.

“Vẫn là bận việc trên mạng phải không?”.

“Vâng”, chị nói, cố gắng thoát ra mặc cảm day dứt tội lỗi. “Tất cả là lỗi của anh, anh biết mà”. Grace có chiếc máy tính cũ của Paul và Kelly. Chính Cliff đã nâng cấp máy tính và lắp đặt mạng cho chị.

“Lúc nào anh cũng có thể viết thư điện tử cho em mà”, chị gợi ý.

Cliff rên lên. “Anh đã tạo ra một con quái vật rồi”. Grace biết là Jack đang đùa.

“Đúng thế”.

“Đừng nhắc anh nữa”, anh làu bàu cười. “Nói xem em đã có kế hoạch gì cho Lễ tạ ơn chưa?”.

“Ừm...”. Chị còn vài tuần nữa là đến Lễ Tạ ơn nhưng chị vẫn chưa có bất kỳ một kế hoạch nào cả. Năm ngoái vào dịp này Maryellen đã đón Lễ Tạ ơn tại nhà chị và hai mẹ con đã có một ngày thật tồi tệ. Đó là ngày Lễ Tạ ơn đầu tiên không có Dan. “Sao anh lại hỏi như vậy?”.

“Vì anh muốn em dành thời gian đó cho anh”.

“Nhưng em tưởng là anh sẽ đi đến chỗ con gái ở Maryland chứ?”

“Nhưng năm nay anh muốn em cùng đi đến nhà con gái anh”.

Grace không có khả năng để chi phí cho một chuyến đi như vậy, nhưng chị ghét phải thú nhận điều đó. Kể từ khi Dan mất tích, chị không còn tiền cho những việc chi tiêu xa xỉ và không cần thiết. Và vì cái chết của Dan là một vụ tự sát nên chị không nhận được bất cứ một khoản bảo hiểm nào.

Và như đọc được suy nghĩ của chị, Cliff nói: “Anh không để em phản đối đâu, anh sẽ mua vé cho em”.

“Em không thể để anh làm vậy được”. Chị phản đối.

“Anh chắc chắn sẽ làm như vậy”, anh khẳng định một cách kiên quyết. “Anh nói nghiêm túc đó Grace ạ. Đã đến lúc em gặp con gái anh và để nó hiểu về em. Em đã yêu cầu anh cho em thời gian để suy nghĩ và anh đã đồng ý. Nhưng bây giờ anh muốn em gặp Lisa”.

“Ồ Cliff...”.

“Anh đã tính toán mọi chuyện rồi, nên đừng tranh cãi gì với anh nữa. Em sẽ ở trong phòng ngủ dành cho khách, còn anh sẽ nằm ở trên đi-văng trong phòng khách. Với tình trạng hiện tại, em nên đi đâu đó để thay đổi không khí Grace ạ”.

Đã hàng năm nay rồi Grace chưa bước chân lên máy bay. Chị không có kinh phí cho những kỳ nghỉ, những chuyến du lịch, thậm chí cả trong những dịp đặc biệt nhất. Lần cuối cùng chị đi máy bay là năm năm trước đây, tới hội nghị thư viện ở San Antonio, Texas. Chị nhớ rằng mình thích thú đến từng giây phút của chuyến đi ấy.

“Em cần phải nói chuyện với các con đã”, chị lí nhí trả lời, tự hỏi không biết có nên chấp nhận lời đề nghị của Cliff hay không.

“Em cứ hỏi các con đi và báo lại cho anh”.

“Được ạ”. Chị vẫn ngập ngừng. “Anh chắc về điều này chứ Cliff?”.

“Chắc chắn. Em rất quan trọng đối với anh”.

“Anh cũng rất quan trọng đối với em”, chị nhắc lại lời của anh. “Em muốn anh biết rằng em rất trân trọng sự chân thành và kiên nhẫn mà anh dành cho em”.

“Vậy em sẽ đi và gặp Lisa con gái anh chứ?”.

“Em cũng rất muốn như vậy”, chị không che giấu nỗi sợ phản khởi trong giọng nói của mình. Grace chưa từng đi đâu xa trong những ngày nghỉ. Maryellen và Kelly thay phiên nhau đến với chị trong những dịp quan trọng mặc cho chị luôn cam đoan với chúng là sẽ không có vấn đề gì. Nhưng sau gần ấy tháng sống một mình, Grace đã quen với việc có bạn của chị. Có lẽ nếu lần này chị đi cùng Cliff các con của chị sẽ thôi không lo lắng và chấp nhận sự độc lập của mẹ chúng.

Sự phân vân duy nhất của chị là việc Cliff nói anh sẽ lo toàn bộ chi phí cho chuyến đi. Chị không nên để anh làm như vậy, nhưng chuyến đi với chị thật hấp dẫn. Chị rất háo hức được đi khỏi vịnh Cedar một vài ngày. Tất nhiên như vậy đồng nghĩa với việc chị sẽ không có cơ hội trò chuyện trên mạng cùng Will, nhưng chắc anh cũng sẽ rất bận trong kỳ nghỉ tới. Hơn nữa, không phải sự xa cách sẽ làm tình cảm thêm mặn nồng sao?

Zach đột nhiên có cảm giác ớn lạnh chạy dọc xương sống khi anh đọc lá đơn xin thôi việc của Janice Lamond. Nó đã nằm sẵn trên bàn khi anh đến cơ quan buổi sáng hôm đó. Không tin được những gì đang diễn ra, anh đọc thật kỹ lá đơn thêm một lần nữa.

Janice bỏ việc. Cảm thấy hơi choáng váng, anh gieo mình xuống chiếc ghế da có lưng dựa cao. Vậy *đây* là kết quả anh nhận được cho công sức bỏ ra để đào tạo cô làm trợ lý riêng. Đây là cách cô cảm ơn anh vì đã tận tình kèm cặp, hướng dẫn cô và cho tạo cho cô hết thuận lợi này đến sự đãi ngộ khác.

Janice đã là nguồn động viên vô giá đối với anh trong những ngày đầu mới chia tay với Rosie. Cô đã xoa dịu cái tôi trong anh, cô đã cho anh những lời khuyên và sự khích lệ cần thiết.

Rosie đã có ý nghĩ điên rồ rằng anh có quan hệ tình ái với cô trợ lý riêng. Điều này quả là vô lý, nhưng không gì có thể thuyết phục được cô ấy. Vợ cũ của anh đã ghen tuông thật vô lý, đến mức khẳng khẳng đòi anh phải đuổi cô trợ lý vốn là cánh tay phải của anh ở công ty. Zach không đồng ý, anh tin rằng bất cứ người đàn ông có hiểu biết nào cũng sẽ hành động như mình. Rosie đã nổi cơn lôi đình và không lâu sau đó anh dọn ra ngoài ở.

Mới đây thôi qua điện thoại, Rosie còn chúc cho anh và Janice vui vẻ bên nhau. Anh không thanh minh. Nếu trước khi ly hôn anh không thuyết phục được Rosie về sự vô tội của mình, thì bây giờ anh không nghĩ mình có nhiều cơ hội để giải thích. Cho nên anh đã im lặng.

Gần đây Zach đã nhìn cô trợ lý của mình bằng con mắt khác. Anh không đồng ý về những chiếc váy quá ngắn mà cô mặc và anh đã nhắc nhở cách ăn mặc của cô trong bản nhận xét nhân viên gần đây nhất. Anh cho rằng cô sẽ đánh giá đúng sự ủng hộ và những lời khuyên chân thành đó. Có lẽ anh đã vượt quá giới hạn của mình. Anh chưa bao giờ nhắc tới những điều mang tính cá nhân như cách ăn mặc hay trang điểm với các nhân viên khác, nhưng anh nghĩ với Janice thì không có vấn đề gì. Họ đã là bạn. Chính cô cũng rất vô tư khi đưa ra những lời khuyên cho những tình huống rắc rối của anh.

Lúc cô im lặng lắng nghe những lời nhận xét của anh, anh đã rất hài lòng với thái độ sẵn sàng chấp nhận những phê phán mang tính đóng góp xây dựng đó.

Nhưng bây giờ thì như vậy đây.

Anh đợi đến khi cơn tức giận hạ xuống rồi mới gọi cô vào văn phòng. Một lúc sau, cô bước vào, không nhìn vào mắt anh.

“Tôi đã thấy đơn của cô ở đây”, anh nói, nghĩ rằng cô sẽ đưa ra một lời giải thích.

Janice vẫn không ngược mắt nhìn anh.

“Theo tôi hiểu thì cô không vừa lòng với vị trí của mình”, anh nói, hy vọng sẽ có một cuộc tranh luận thẳng thắn. Theo anh, cô thật sai lầm nếu từ bỏ công việc vào thời điểm này.

“Tôi đã từng rất hài lòng”, Janice thú nhận. Cô có vẻ bối rối. “Cho đến tận thời gian gần đây”.

“Đây có phải cách cô muốn được tăng lương không?”. Zach hỏi. Anh đi thẳng vào vấn đề. Nếu phải tính toán về thời gian và chi phí để đào tạo một nhân viên mới, thì việc giữ lại nhân viên cũ và trả lương cao vẫn có lợi hơn. Anh sẵn sàng trả lương cao hơn cho cô nếu cô chấp nhận xem xét lại đơn xin thôi việc, nhưng anh cũng muốn cô biết là anh không đồng ý với cách xử sự này của cô.

“Tôi không yêu cầu tăng lương”, cô nói và lắc đầu một cách cứng rắn. “Tôi đã có một công việc mới rồi”.

Nếu lúc trước Zach vô cùng bức bối thì bây giờ anh đã kìm chế được cảm xúc của mình. “Tôi hiểu rồi”, anh nói một cách lạnh lẽo, cố gắng che giấu sự thất vọng của mình. Trong tất cả những nhân viên bậc bẽ anh đã từng thuê nhiều năm qua thì Janice là một trường hợp làm việc hiệu quả nhất. “Nếu vậy thì tôi chúc cô vẫn tiếp tục thành công”

“Tôi nghĩ tốt nhất là tôi nên rời công ty”, Janice nói và bây giờ mới ngẩng đầu lên nhìn thẳng vào mắt anh.

Nỗi tức giận loé lên trong mắt cô khiến anh hoàn toàn ngạc nhiên. Cô ấy lại có lý do gì để giận dữ với anh? Zach tin chắc rằng cô đã được trả công xứng đáng với năng lực của mình. Cô tiến bộ rất nhanh, và anh luôn tăng lương định kỳ cho cô bởi sự cố gắng đó. Thực tế trong công ty đã xuất hiện những lời xì xào bàn tán về việc Janice có được nhiều cơ hội thăng tiến hơn so với những nhân viên lâu năm khác.

“Cô nên rời công ty ư?”, Zach nhắc lại.

“Đúng vậy”, cô nói và vênh cằm lên như thách thức. “Tôi nhận thấy anh thật thiếu chuyên nghiệp khi nhận xét rằng tôi mặc váy quá ngắn hay trang điểm quá nhiều”.

Zach định phân bua, nhưng anh lại thôi.

“Tôi xin lỗi Janice. Tôi có thể thấy rằng những nhận xét của tôi đã không được cô tiếp nhận. Cô nói đúng, chúng hoàn toàn không liên quan đến công việc.”

“Thực sự thì tôi nghĩ anh đã rất can đảm”. Cô dừng lại. “Tôi cứ nghĩ rằng... tôi cứ hy vọng anh sẽ hiểu”.

Zach cau mày. Anh không hiểu cô ta đang nói gì.

“Tôi đã hy vọng rằng tôi và anh, hai chúng ta”, cô áp úng, “một ngày nào đó sẽ không chỉ là nhân viên và ông chủ. Tôi nghĩ chúng ta có thể là bạn, nhưng tôi cũng muốn anh để ý tới tôi giống như một người đàn ông để ý đến một phụ nữ”. Cô chỉ xuống váy và đôi giày cao gót của mình. “Nhưng tôi có thể thấy rằng điều đó sẽ không thể xảy ra”.

Vậy là Rosie đã đúng, Janice đang có ý định tán tỉnh anh. Sao anh lại có thể ngu ngốc đến thế? Ngay từ đầu Janice đã có những dấu hiệu đó mà anh không nhận ra. Anh nghiêng chặt hai hàm. “Hoá ra là như thế. Vậy thì tám séc cuối cùng của cô sẽ được ký ngay lập tức”.

“Anh để tôi đi ngay bây giờ sao?”.

“Hai tuần lương trả thêm sẽ là một khoản bồi thường thoả đáng”, anh nói một cách kiên quyết.

Không nói thêm lời nào, Janice quay đi và bước ra khỏi văn phòng của anh. Zach giận run người nhìn theo bước chân của cô. Anh vẫn chưa bình tĩnh lại được khi tiếng chuông điện thoại reo.

“Tôi nghe”, anh chớp lấy.

“Đường dây số một”, Janice nói. “Từ trường trung học gọi đến”.

Zach nhấn nút và với lấy điện thoại. Nếu là từ trường gọi đến thì anh cá rằng đó không phải là về việc đóng quỹ lớp.

“Tôi là Zachary Cox”, anh nói bằng một giọng bình tĩnh nhất có thể.

“Ông Cox, tôi là LeAnn Duncan từ trường trung học vịnh Cedar, tôi gọi để xác nhận rằng Allison hôm nay nghỉ ốm”.

Zach nhìn lên trần nhà và cố gắng không gầm lên vì tức giận. “Không, sáng nay tôi còn đưa cháu đi học mà”. Sáng nay không phải là một buổi sáng vui vẻ với cả hai bố con. Allison đã dậy muộn và bị lỡ xe buýt. Sau đó con bé đã cầu nhàu đầy khó chịu khi anh nhất quyết đòi đưa nó đến trường trên đường đi làm.

Trước đây con bé hay tìm có để Zach phải đưa nó đi học. Trên đường đi, hai bố con trò chuyện rất vui vẻ anh luôn trêu con bé về thứ âm nhạc kỳ quặc nó thích nghe và con bé gọi anh là người lập dị. Nhưng anh không cảm thấy phật lòng và đó là khoảng thời gian thân thiện tốt đẹp của hai bố con. Bây giờ anh hầu như không nhận ra con bé nữa, nó thay đổi nhiều quá.

Lần thứ hai trong buổi sáng, anh choáng váng vì bất ngờ và giận dữ. “Tôi không biết con bé đi đâu”, anh nói trước khi bà thư ký trường kịp hỏi anh câu hỏi tiếp theo. Nhưng Chúa ơi, nhất định anh sẽ tìm ra con bé. Và khi tìm ra nó, anh sẽ đảm bảo không bao giờ để nó giở trò này nữa.

“Đó là việc của anh, không phải là trách nhiệm của nhà trường”.

Anh biết điều đó, nhưng anh vừa mới rời lên về lá đơn xin thôi việc của Janice thì bây giờ lại đến vụ việc của con gái. Ngày hôm nay của anh thật tồi tệ.

“Hậu quả của việc bỏ học là gì vậy?”, anh hỏi.

“Đây là lần đầu con bé vi phạm phải không?”. Bà Duncan hỏi. Bà dừng lại và dường như đang xem trên biểu đồ hay màn hình vi tính. “À, tôi thấy rồi, đây là lần đầu tiên. Có chấn động gì trong gia đình ông gần đây không ông Cox?”.

“Hai vợ chồng tôi mới ly hôn”.

“Điều này có thể giải thích được. Tôi hy vọng ông có thể điều chỉnh mọi việc với Allison”.

“Cháu sẽ bị phạt thế nào ạ?”.

“Lần đầu tiên thì không? Nhưng cháu sẽ phải đi học vào thứ bảy nếu tiếp tục bỏ học lần thứ hai”.

Zach sẽ không bao giờ để chuyện đó xảy ra nữa.

“Và lần thứ ba thì sẽ lập tức bị đuổi học”.

“Sẽ không có lần thứ hai hay thứ ba đâu”. Zach hứa chắc chắn với bà thư ký.

“Tôi rất tiếc ông Cox ạ”.

“Tôi cũng vậy”, anh lầm bầm và gác điện thoại. Anh không nhấc tay lên mà quay ngay số của trường tiểu học South Ridge, nơi Rosie đang dạy lớp năm. Cô đã được nhận vào biên chế, điều này vừa đáng mừng nhưng cũng đáng nguyên rủa. Vì nó có nghĩa là cô phải đi làm nhiều giờ hơn và mất nhiều thời gian chuẩn bị bài hơn. Eddie nhận xét rằng Rosie thường mệt mỏi vì kiệt sức vào cuối ngày.

“Tôi là Zachary Cox. Tôi có thể nói chuyện với vợ tôi được không?”, anh hỏi cô thư ký, anh quên mất rằng anh và Rosie đã không còn là vợ chồng nữa. “Tôi có việc rất gấp”.

“Xin ông vui lòng giữ máy”.

Anh phải đợi đến năm phút mới thấy Rosie nhấc máy. “Zach”, cô nói bằng giọng hoảng hốt. “Có chuyện gì vậy?”.

“Allison bỏ học”.

“Gì cơ?”. Rosie cũng bị sốc như Zach. “Hôm nay à?”

“Đúng vậy. Con bé lỡ xe buýt nên tôi nhất định đưa nó đến trường. Lẽ ra tôi phải nhận ra có chuyện gì đó khác thường vì con bé đã tỏ ra rất bức tức khi tôi đề nghị được đưa nó đi học”.

“Thế bây giờ con bé ở đâu?”.

“Tôi cũng không biết”. Cảm giác ban đầu của anh là giận dữ, nhưng bây giờ anh lại thấy hoảng sợ. Allison mới mười lăm tuổi. Đau anh quay cuồng với vô số tình huống xấu có thể xảy ra với con bé.

“Tôi sẽ gặp anh ở nhà ngay đây”.

“Cô rời trường được sao?”.

“Tôi được phép nếu như đó là việc gia đình quan trọng. Và nếu việc này mà chưa đủ điều kiện thì tôi không biết còn việc gì quan trọng hơn nữa”.

Zach về nhà trước Rosie mười phút. Zach quan sát cô đưa xe vào, chiếc xe giật lên phía trước khi cô đạp mạnh vào chân phanh. Cửa bên lái mở trước khi tiếng động cơ kịp tắt hẳn.

“Chúng ta cần phải gọi cho mẹ Hanah”, cô nói và lao thẳng vào nhà.

Zach ghét việc để Rosie nhìn thấy căn nhà đang lộn xộn thế nào. Sau những chỉ trích của anh về khả năng thu dọn nhà cửa của cô thì tình trạng phòng khách bây giờ thật đáng xấu hổ. May là cô gần như không để ý khi chạy vào bếp và mở ngăn kéo dưới chiếc điện thoại treo tường.

Cô lục tung ngăn kéo lên cho đến khi tìm thấy cuốn sổ điện thoại. Sau đó cô nhấc điện thoại lên và kênh vai trên.

Ngay khi người phụ nữ kia - có lẽ là mẹ Hanah nhấc máy, thì dường như Rosie không còn gì khác đáng quan tâm hơn việc nói chuyện với cô ta.

“Alô, Jane à... Vâng, tôi biết đã lâu lắm rồi. Tôi cũng rất vui khi được nghe thấy giọng của chị”.

Rosie bắt gặp ánh mắt Zach, cô vội vàng nhìn ra hướng khác. Lần đầu tiên trong ngày, Zach nở một nụ cười vui vẻ. Anh lấy một chiếc ghế và thoải mái ngồi lên trong khi chờ Rosie làm công việc điều tra.

“Tôi biết cô bé Hanah nhà chị và Allison cùng học lớp Đại số. Vâng con bé vẫn học tốt. Nó có đầu óc tính toán giống bố. Tôi nghĩ nó sẽ được chuyển sang lớp nâng cao vào kỳ tới”.

Nếu đúng như vậy thì quả là tin mới với Zach. Những giấy báo mới nhất từ trường gửi về mà anh tình cờ tìm thấy khi Allison để chúng trên bàn ăn lại cho thấy Allison suýt trượt môn Toán.

“Tôi nghe nói Hanah đi Homecoming với J.T.Manners. Có phải anh ta là bạn của Ryan Wilson không nhỉ?”.

Zach quan sát thấy Rosie lầm bầm đồng ý. Mắt cô nhú lại và cô với chiếc bút chì rồi nhanh chóng viết gì đó xuống giấy. Zach đứng nhìn vào tờ giấy qua vai cô. Chỉ trong khoảnh khắc nổi tức giận trong anh lại bùng lên. Rosie viết rằng: “Con bé đi phà sang Seattle”.

Cái ý nghĩ rằng con gái anh đang lang thang ở trung tâm Seattle một mình khiến anh dựng tóc gáy vì lo sợ. Vài giây sau, anh nhận ra rằng Allison sẽ không đi một mình. Gã sắp là bạn trai đó có khả năng sẽ đi cùng con gái anh.

Một lát sau Rosie gác máy.

“Sao cô biết bây giờ nó ở Seattle?”.

“Jane hót như khướu khi thấy có người gọi điện. Cô ấy cũng biết chuyện đó và đang đợi để nói cho chúng ta”.

“Hanah cũng không có ở nhà à?”.

“Đúng vậy”. Rosie cũng rất giận dữ. Cô đột ngột đi ra phía cửa.

“Cô đi đâu đấy?”. Zach hỏi.

“Đi đỗ lại xe. Tôi muốn chúng ta sẽ cùng đợi ở đây khi con bé trở về”.

Zach thích ý tưởng ngồi chờ Allison về. Đó là cách tốt nhất để chứng tỏ cho đứa con gái thích nổi loạn của anh biết rằng nó không thể khôn hơn anh được.

Vài phút sau, Rosie quay lại, cô thở hắt ra. Cô ngồi ở ghế đối diện với anh và thở dài. Họ ngồi im trong bếp, không ai nói với nhau câu gì. Năm phút. Rồi mười phút... Sự im lặng thật ngọt ngào. Zach cảm thấy dường như cả hai đều ngại phải nói đến chủ đề về đứa con gái bất trị. Nếu họ bắt đầu nói chuyện, anh sẽ phải thú nhận sự vô trách nhiệm của mình trong việc lộn xộn này.

Hơn nữa, Zach cũng không biết phải nói gì, nhất là sau cuộc nói chuyện với Janice sáng nay. Hình như Rosie cũng vậy. Khi thấy mình không thể ngồi im

lâu hơn được nữa, Zach đứng lên và bắt đầu dọn dẹp lại phòng khách. Rosie giúp anh bằng cách xử lý cái bếp trông còn lộn xộn hơn. Khi hút bụi phòng khách xong, anh vào trong bếp. Họ cùng nhau dọn dẹp suốt một tiếng đồng hồ.

“Anh có đói không?”. Rosie hỏi

Zach không cảm thấy đói, nhưng khi Rosie hỏi, anh mới nhận ra mình cũng muốn ăn chút gì đó. “Cũng hơi đói thật”.

“Vậy ăn sandwich nhé?”.

Anh nhún vai.

“Anh có muốn kèm một lát dưa không?”.

“Pho-mát kem nữa được không?”, anh hỏi đầy hy vọng. Khi mới hẹn hò nhau, Rosie đã nghĩ ra món sandwich và nó luôn là món khoái khẩu của anh. Anh không nhớ lần cuối cùng anh được ăn món đó là khi nào.

Khi Rosie đặt bánh sandwich lên đĩa, anh lấy sô-đa trong tủ lạnh và họ ngồi đối diện nhau. Vì muốn nói một điều gì đó để phá tan sự ngưng ngập giữa hai người, Zach suýt nữa đã đề cập đến việc Janice nộp đơn xin thôi việc. Anh cắn lưỡi trước khi mắc phải lỗi ngu ngốc đó. Rosie chắc sẽ rất hả hê khi biết chuyện. Cô ấy cũng đang hẹn hò với một người đàn ông goá vợ và chắc mối quan hệ của họ đang rất tốt. Nhưng lúc này, anh thấy cô dường như đang mệt mỏi và chán nản, tuy nhiên đã bao giờ anh thấy cô không mệt mỏi đâu? Anh liếc sang chỗ khác trước khi cô có thể bắt gặp anh đang nhìn cô.

Họ nghe thấy tiếng cửa mở cùng với tiếng cười của các cô cậu thiếu niên.

Zach và Rosie lập tức đứng lên. Cả hai vội vã chạy ra phòng khách và phát hiện thấy Allison đang cười đùa cùng một cô gái khác mà Zach không nhận ra - có thể là Hanah. Cạnh đó là cậu thiếu niên được gọi là bạn trai của Allison. Cả ba đứa trẻ đều sống người lạ khi thấy Zach và Rosie.

“Bố mẹ đang làm gì vậy?”. Allison hỏi và ném cái nhìn bướng bỉnh về phía bố mẹ.

“Bố nghĩ tốt nhất con nên bảo các bạn con về ngay”. Zach nói.

“Các bạn con có thể ở lại nếu họ muốn”.

“Bố không nghĩ như vậy”. Nếu con bé muốn tỏ ra bướng bỉnh trong trận chiến này thì Zach sẽ cho nó thấy rằng lợi thế nghiêng về anh. Anh hiên ngang đi về phía trước, mở rộng cửa. “Rất vui được gặp hai cháu, đừng quay lại cho đến khi nào được mời nhé”. Anh nhướn lông mày. “Các cháu đã nghe rõ chưa?”

Ryan gật đầu và đi thẳng ra cửa. Cô gái kia có vẻ chán chừ, nhưng rồi cũng quyết định rời đi là cách tốt nhất.

“Con đã đi đâu?”. Zach búng ngón tay.

Rosie bước lên phía trước. “Zach, anh đừng để con bé có cơ hội nói dối”. Cô nói rất bình thản và rõ ràng. Còn anh thì đang rất tức giận và không e ngại che giấu điều đó.

“Tại sao con phải nói với bố mẹ rằng con đi đâu? Allison lắm bầm. Nó khoanh tay trước ngực và nhìn cả hai người một cách giận dữ.

“Con bỏ học và đi phà sang Seattle”.

Việc mẹ nó biết tất cả mọi chuyện thực sự là một cú sốc với Allison. Mỗi con bé mím lại như muốn hỏi Rosie đã phát hiện ra điều đó từ ai, nhưng rồi nó kịp thời dừng lại trước khi nói.

“Nếu muốn lừa bố mẹ thì con phải thông minh hơn nữa”. Rosie nhẹ nhàng nói.

Zach rất biết ơn vì Rosie là người nói chuyện với con gái. Anh tự nghĩ mình là kẻ vô dụng. Anh gần như không cưỡng lại nổi ý muốn bắt Allison úp mặt vào tường để anh quát cho nó mấy roi. Anh đã lo đến phát ốm lên. Nhưng dường như nó không hề biết điều đó, thậm chí nó không thêm quan tâm đến việc mình đã khiến cho cha mẹ lo lắng ra sao. Chính điều này đã khiến Zach tức đến phát điên. Không kìm chế được, anh hét lên.

“Con thật điên rồ và ích kỷ. Bố cho con hay rằng việc này sẽ không bao giờ được lặp lại một lần nào nữa đâu”.

Allison nhìn bố mẹ với vẻ thách thức. “Con ghét bố!”. Nó cũng hét lên. “Con ghét cả hai người”.

“Con có thể ghét bố mẹ nếu con muốn. Nhưng con sẽ phải tôn trọng những nguyên tắc trong gia đình này”.

“Gia đình này”, nó nhắc lại. “Gia đình nào? Bố mẹ đã phá hỏng gia đình của chúng ta”. Con bé chỉ vào Zach và sau đó là Rosie. “Cả hai người đã phá hỏng gia đình của chúng ta. Con ghét bố mẹ - con ghét cả hai người vì những gì đã xảy ra trong gia đình này”. Allison xoay người lại, lao lên phòng ngủ và đóng sầm cửa mạnh đến nỗi những bức ảnh trên tường rung lên bần bật. Bức ảnh gia đình cỡ 8x10 inch được chụp cách đây hai năm rơi xuống sàn nhà. Khung kính vỡ tan.

Không khí im lặng bao trùm, sau đó Zach lấy hơi. “Ừm”, anh lúng búng, “mọi việc là như thế đó”. Anh cảm thấy xấu hổ vì mình đã mất bình tĩnh. Anh thật sự cảm thấy xấu hổ.

Zach thấy cảm ơn Rosie khi cô đã ở lại cùng anh để giải quyết những rắc rối này. Rosie đã nói chuyện với Allison một cách hết sức nhẹ nhàng và bình tĩnh. Cô thạo những việc này hơn anh. Vợ cũ của anh biết phải nói gì với con gái. Còn anh thì không.

Sau vài phút Rosie lấy túi và áo khoác rồi đi ra phía cửa. Cô dường như chưa muốn đi. Zach cũng muốn Rosie ở lại thêm một chút nữa, nhưng anh không dám giữ Rosie ở lại với mình.

“Cảm ơn em”, anh nói khi đi ra cùng cô. “Em đã giải quyết vấn đề tốt gấp mười lần anh. Rất cảm ơn em đã ở đây”.

Cô nhún vai, không đáp lại lời khen của anh.

Cho đến khi Rosie ra khỏi cửa, Zach mới nhận ra một sự thật mỉa mai. Đó là dường như họ hoà thuận hơn nhiều kể từ khi ly hôn - điều mà họ hầu như không có được khi còn là vợ chồng.

Phần 12

Sáng thứ bảy, một tuần trước Lễ Tạ ơn, Maryellen tỉnh dậy và chợt nhớ ra một nhiệm vụ mà mình phải làm. Móng tay của cô đã quá dài. Chúng cần phải được chăm sóc và làm bóng. Cô cảm thấy thật may mắn là mình đã hẹn được lịch với Rachel ở tiệm sửa móng tay. Vì ngày nghỉ của Jon thay đổi theo từng tuần nên Maryellen không thể biết được khi nào có thể lên lịch hẹn trước với Rachel. Nên ngay khi biết Jon sẽ đón Katie vào sáng thứ bảy, cô đã gọi điện báo cho Rachel. Rachel có thể chăm sóc móng nhưng không còn khoảng thời gian trống nào để tỉa lại tóc cho cô.

Maryellen dường như không bao giờ còn có thời gian để chăm sóc bản thân mình nữa. Vừa trở thành người mẹ độc thân, vừa phải đi làm đòi hỏi cô phải nỗ lực hơn nhiều so với những gì cô hình dung. Việc phải dậy một hai lần một đêm không còn là chuyện xa lạ với cô. Nếu Jon không thỉnh thoảng đón con gái vào một số buổi tối trong tuần thì chắc chắn Maryellen sẽ không có lấy một đêm được ngủ ngon giấc trong vòng ba tháng qua kể từ khi Katie chào đời.

Sau khi tắm và mặc quần áo xong, Maryellen đi tới tiệm làm móng với một tâm trạng hưng phấn.

Rachel vừa làm xong cho một khách hàng thì Maryellen bước vào. Các buổi hẹn sửa móng tay định kỳ mỗi tuần một lần đã trở thành bất cứ lúc nào, chỉ cần cô có thời gian. Lần này thì đã ba tuần kể từ lần cuối cùng Rachel sửa móng cho cô, nhưng cô không thu xếp được thời gian để đến sớm hơn.

Maryellen rất quý các cô gái ở hẻm làm móng tay. Họ rất vui tính và hơi lập dị. Một năm trước, họ đã có ý tưởng khác thường trong dịp lễ Halloween. Đó là giới thiệu những người bạn trai cũ cho nhau với hy vọng rằng bạn mình có thể tìm thấy “tình yêu đích thực” ở những người mà mình không hợp. Lúc đầu nó thực sự là một ý tưởng khả thi. Một vài người cũng đã hẹn hò với các chàng trai. Sau một thời gian, tật xấu của những người đàn ông đó bộc lộ. Và cũng như bạn mình, các cô gái đã không thể chịu đựng những tật xấu cùng cách xử sự không cao thượng của họ. Cho đến tận bây giờ, Maryellen vẫn thấy buồn cười khi nghĩ về chuyện đó. Bữa tiệc thảm họa đó rất lâu sau vẫn được mọi người nhắc đến.

Maryellen đã không có nhiều cơ hội để thân thiết hơn với những cô gái đáng mến này, vì giờ đây những cuộc viếng thăm của cô không được thường xuyên như ngày chưa sinh bé Katie nữa.

“Tôi muốn hẹn cắt tóc vào tuần tới”, cô nói với Terri, người làm ở bộ phận lễ tân. Cửa tiệm được chia làm hai khu vực: tóc và móng. Rachel là nhân viên duy nhất đảm nhiệm được cả hai công việc này, và Maryellen thích được Rachel phục vụ.

“Rachel có thể làm được cho chị vào thứ năm tuần tới nếu chị sắp xếp được”, Terri nói và với lấy chiếc bút chì cài sau tai.

“Có thể tôi phải mang Katie theo”. Điều này phụ thuộc vào việc Kelly có thể trông Katie thêm một giờ nữa, hay Jon có đón con gái vào hôm đó không. Trước đây cô không bao giờ phải cân nhắc những điều này, nhưng bây giờ thế giới của cô quay quanh lịch trình và nhu cầu của Katie.

Terri thở dài. “Tôi rất tiếc nhưng quy tắc của chúng tôi là không được đem theo trẻ em”. Cô tựa vào quầy và hạ giọng. “Có rất nhiều bà mẹ trẻ mang con nhỏ đến tiệm nên chúng tôi buộc phải làm vậy. Đây không phải một môi trường an toàn cho trẻ nhỏ. Tôi biết Katie chỉ là trẻ sơ sinh, nhưng chúng tôi vẫn phải vạch ra một giới hạn. Tôi hy vọng chị sẽ không thấy phiền vì vấn đề này”. Terri nói như thể mình là người có lỗi.

Là một khách hàng, Maryellen hiểu có một đứa trẻ quần chân sẽ làm mất sự tập trung của nhân viên. Cô cắn môi. “Có ai tỉa tóc cho tôi luôn sáng nay được không?”. Sẽ chỉ mất vài phút để cắt đi phần tóc bị chẻ ngọn.

“Tôi vừa có một người khách hoãn không đến”, Terri nói. Cô hất tóc sang một bên và bắt đầu quan sát Maryellen. “Chị muốn cắt phải không?”.

“Tia”, Maryellen chữa lại. Cô đã để kiểu tóc này nhiều năm nay. Mái tóc xoăn sẫm màu của cô dài ngang lưng. Gần đây cô phải túm gọn lại để tránh những ngón tay nghịch ngợm của Katie.

Terri lắc đầu. “Cắt. Chị cần phải thay đổi”.

“Thay đổi à?”.

Chống tay vào hông, Terri gật đầu. “Theo tôi nên cắt ngắn đi. Chị để kiểu tóc này bao lâu rồi?”.

Maryellen không thể nhớ được mình đã để kiểu tóc này đã bao nhiêu năm.

“Nó quá dài”, Terri tự trả lời. “Nào, đã đến lúc phải thay đổi rồi”.

Maryellen bắt đầu tưởng tượng ra khuôn mặt của mình với mái tóc ngắn trẻ trung. “Có lẽ cô nói đúng”.

Ba giờ sau, Maryellen trông thật mới lạ với móng tay được vẽ màu tươi sáng và mái tóc thẳng mềm cắt ôm vào khuôn mặt. Cô hầu như không nhận ra mình trong gương nữa, nhưng cô thích sự thay đổi này và cô hy vọng Jon cũng vậy.

Cô chợt ngừng dòng suy nghĩ của mình lại. Việc Jon nghĩ thế nào thì có gì là quan trọng nhỉ? Anh là một phần cuộc sống của Katie chứ không phải của cô và cô phải nhớ điều này.

Cho dù đã tự nhắc nhở về vai trò của mình trong cuộc sống của Jon, tim cô vẫn đập rộn ràng với những dự đoán về phản ứng của Jon khi nhìn thấy sự thay đổi nơi cô. Trên đường lái xe đến chỗ anh để đón Kahe, cô cảm thấy vô cùng

hội hợp. Chiều hôm đó anh bận làm và Maryellen có vài việc vặt ở Tacoma, vì vậy cô đón Katie trên đường đi là hợp lý.

Hôm nay là một trong những ngày đẹp trời hiếm hoi của tháng mười một ở Tây Bắc Thái Bình Dương, bầu trời trong sáng, xanh thẳm và không khí khô lạnh khiến lòng người khoan khoái lạ thường. Khi lái xe xuống con đường trải sỏi quen thuộc để đến nhà Jon, Maryellen để ý thấy một con đại bàng trên đầu. Với hai cách vĩ đại dang rộng, con đại bàng bay vút lên không trung như muốn ngự trị trên tầng cao trong xanh đó.

Khi Maryellen dừng xe lại, cô thấy Jon dụ Katie sau lưng, mắt hướng lên trời, tay cầm máy ảnh chĩa vào con đại bàng. Con gái cô đang thức, cô bé vẫy tay và kêu lên đầy thích thú, rõ ràng là con bé rất thích được ra ngoài trời.

Jon chắc đã nghe thấy tiếng xe của Maryellen đến vì anh đã hạ máy ảnh xuống và quay lại phía cô. Khi nhìn thấy sự thay đổi lớn lao về hình thức của cô, anh có vẻ sững sờ không nói nên lời. Ngượng ngùng, Maryellen đưa tay lên vuốt tóc.

“Anh thấy thế nào?”, hỏi xong cô muốn tự đá vào chân mình một cái.

Anh lại gần cô hơn, quan sát cô trong khi cô đứng chon chân tại chỗ.

Anh hắng giọng, như thể đang nghĩ mình phải nói gì để không khiến cô bị tổn thương. “Chắc sẽ mất một thời gian anh mới quen được”.

“Anh không thích phải không?”. Điều này lẽ ra không quan trọng. Thực sự không quan trọng. Cô cắt tóc vì ý thích của mình, cô cắt tóc vì bản thân chứ không vì ai khác. Ý kiến của Jon cho dù là thế nào cũng không ảnh hưởng gì đến cô. Thế nhưng cô lại thấy buồn. Rõ ràng là Jon không thích sự thay đổi này và Maryellen cảm thấy xấu hổ.

Để che giấu đi sự thất vọng của mình, cô đưa tay đón Katie được ủ ấm trong bộ quần áo lông cừu dày. Cô bé vẫy chân thích thú khi được Maryellen bế ra khỏi cái điu.

Ngay khi Maryellen bế Katie trên tay, Jon lại giơ máy ảnh lên. “Nào”, anh nói với cô, “cười lên nào”.

Maryellen cố cười, nhưng thực sự tâm trạng cô không được vui.

Anh chụp liền một lúc vài kiểu ảnh. “Lại nào”, anh năn nỉ.

Katie thì đúng là rất sẵn sàng. Cười một cách thích thú, con bé vung tay rồi rít như muốn thoát khỏi vòng tay của Maryellen.

“Phải thế chứ”, Jon nói và nhanh chóng hạ thấp máy ảnh. “Bây giờ hãy tưởng tượng em đang rất hạnh phúc. Hãy cười đi nào quý cô”.

Mặc dù tâm trạng không được tốt nhưng Jon vẫn khiến cô bật cười. “Đêm qua Katie có làm anh mất ngủ không?”

“Anh nghĩ anh chỉ ngủ được vài giờ đồng hồ”. Anh dụi tay lên mắt. “Katie quấy khóc dữ dội và anh không biết làm gì để con bé ngừng lại. Hầu như cả đêm anh ngồi ở chiếc ghế bập bênh với con bé”.

“Em nghĩ con bé có thể đang mọc răng”, Maryellen cũng đã nhiều đêm ngủ gà ngủ gật ở tư thế đứng. Và mỗi lần như thế, ngày làm việc hôm sau luôn diễn ra trong trạng thái mệt mỏi. Nhưng thật lạ rằng cô lại cảm thấy được an ủi khi biết Jon cũng phải trải qua những đêm mất ngủ vì con gái như cô.

Do thói quen, Maryellen giơ tay hất tóc sang một bên, nhưng tóc cô giờ đã quá ngắn, nó không còn buông xuống vai được nữa.

Jon chụp hết tấm hình này đến tấm hình khác trong khi cô đứng bế Katie.

“Vào nhà đi và anh sẽ pha cà-phê cho em”, anh nói sau khi chụp xong. Cô từ hồi không biết có phải anh đã từ bỏ công việc chụp ảnh nghệ thuật chỉ để chuyên chụp ảnh cho Katie không. Gần đây ảnh của Katie là tất cả những gì cô nhìn thấy trong số các tác phẩm của anh. Anh đang ký hợp đồng với phòng tranh ở Seattle nên Maryellen băn khoăn không biết Jon có mang đến được bức ảnh nào cho họ trong vòng hai tháng qua không. Cô biết các tác phẩm của anh luôn bán chạy và cô cảm thấy mừng cho anh vì sự thành công này.

Jon dừng lại khi thấy cô không theo anh vào nhà để uống cà-phê. “Em có thời gian không?”, anh hỏi.

Kể từ khi họ hôn nhau, Maryellen đã cố gắng tránh những lúc chỉ có mình cô và Jon. Anh không thúc bách hay hỏi cô lý do vì sao cô tự nhiên lại lẩn tránh anh. “Em... em không ở lại được”, cô nói.

Anh không hỏi gì thêm. Cứ như anh đã biết rằng cô sẽ từ chối.

“Anh sẽ lấy đồ của Katie cho em”. Jon nói.

Maryellen ngập ngừng. Cô chẳng có việc gì để phải vội vã cả. Cuối cùng Maryellen quyết định bước vào nhà cùng Jon. “Công việc ở nhà hàng Hải Đăng thế nào?”, cô hỏi, cố gắng để bắt đầu một cuộc nói chuyện tự nhiên hơn. Cô biết thành công tại nhà hàng của Seth và Justine phần lớn nhờ vào tài nấu ăn của Jon. Anh là bếp trưởng của nhà hàng ấy. Mọi người đều yêu thích những món ăn đầy sáng tạo do anh nấu. Anh là một người đàn ông đa tài, nhưng anh cũng thật phức tạp.

Jon lấy cái chăn yêu thích của Katie và nhét vào túi đồ của con bé. Anh tìm thấy một cái lúc lắc đồ chơi và nhét luôn vào túi.

“Em thấy mọi người nói vào cuối tuần, ở nhà hàng Hải Đăng không đặt được chỗ nữa phải không anh?”.

Anh nhún vai và ngược lên, ánh mắt anh thăm dò cô. “Em cần một chỗ à?”.

“Không, không”, cô nói, cảm thấy lạ lùng vì sự thay đổi trong thái độ của anh.

“Em không hẹn hò gì tới thứ bảy sao?”, anh soi mói.

Maryellen cười. “Hầu như không”.

“Không phải em để kiểu tóc mới để gây ấn tượng với anh đấy chứ?”.

“Không. Em làm vậy là vì em Jon à”.

Các cơ mặt anh đột nhiên giãn ra. Anh khoác quai túi đồ của Katie lên vai và mỉm cười rất nhanh với cô. Trong giây lát, cô tin chắc rằng anh muốn hôn cô. “Anh cũng thấy được an ủi khi nghe em nói như vậy”, anh lầm bầm.

Anh đang quan tâm đến cô hay đang ghen nhỉ? Nhưng dù là điều gì thì nó cũng thật đáng yêu. Cô phải kìm chế lắm mới ngăn được mình không chạm vào anh. Và để vùi lấp sức hấp dẫn từ phía anh, cô vội vàng nói. “Mấy cô gái ở tiệm làm móng nói rằng đồ ăn ở nhà hàng Hải Đăng rất tuyệt”. Terri và Rachel mới đi ăn tối ở nhà hàng Hải Đăng về. Cả hai đều tấm tắc khen ngon.

“Cám ơn các cô ấy hộ anh nhé”, anh nói một cách rất khách sáo, như thể những lời khen khiến anh lúng túng.

“Các cô ấy có hỏi em có biết anh được đào tạo ở đâu không, nhưng em nghĩ rằng anh chưa hề kể cho em nghe chuyện đó”. Thực tế thì Terri có hỏi cô về điều đó và Maryellen nhân tiện lợi dụng mỗi quan tâm của cô bạn để giải đáp thắc mắc của chính mình.

“Em nói đúng. Anh chưa hề kể cho em nghe”. Anh trả lời thẳng thừng. Rõ ràng anh không muốn trả lời câu hỏi này.

“Nhưng chắc là anh phải được đào tạo chính thức ở đâu chứ?”.

“Không em ạ”. Anh nhìn vào đồng hồ. “Anh phải đi làm đây”.

Maryellen rất ngạc nhiên. Mọi lần khi cô đến chỗ Jon, anh luôn làm mọi cách để giữ cô lại. Bây giờ dường như anh muốn cô rời khỏi nhà anh càng nhanh càng tốt.

Theo thói quen, Maryellen lại vén tóc vào tai, một lần nữa cô quên rằng giờ đây tóc cô đã ngắn hơn nhiều so với vài giờ trước. Cách xử sự của Jon khiến cô thấy khó hiểu.

Anh lặng lẽ tiễn cô ra xe và đưa cho cô túi đồ. “Anh có lịch làm việc cho tuần tới chưa?”, cô hỏi.

“Chưa”. Anh đứng sau xe cô khi cô buộc Katie vào ghế em bé ở ghế sau.

Khi đứng lên, cô nhận thấy anh đang không hề để ý đến mình. Dường như anh đang bận tâm tới một điều gì vậy. “Được rồi”, cô nói, “em sẽ đợi anh báo lại”.

Anh gật đầu.

Cô ngậm ngừng, không muốn cuộc gặp gỡ lại kết thúc một cách không vui thế này, cô không hiểu mình đã nói gì khiến anh phật lòng. “Tạm biệt, và... cảm ơn anh”.

Anh lùi lại. Maryellen vào trong xe, tra chìa khoá vào ổ và khởi động máy. Khi ra khỏi nhà Jon, cô nhìn vào gương chiếu hậu. Jon vẫn đang đứng đó.

Chương 13

“Chúng ta có món gà tây mà mẹ hay làm không bố?”. Eddie hỏi vào buổi sáng Lễ Tạ ơn.

Zach vẫn chưa hoàn toàn tỉnh ngủ, nên anh chưa thực sự hiểu câu hỏi của cậu con trai. “Chắc chắn rồi”, anh nói bằng giọng ngái ngủ và ngồi dậy. Anh liếc nhìn đồng hồ, mới chỉ có tám giờ. Ngủ muộn dường như không phải một lựa chọn đúng đắn cho một ngày lễ như thế này.

“Bố có nghĩ rằng phải cho gà vào lò từ bây giờ không?”. Eddie hỏi.

Cho gà tây vào trong lò từ bây giờ? Vào lúc sáng sớm thế này? Và rồi Zach nhớ rằng anh đã giải quyết xong xuôi vấn đề này. Chuỗi cửa hàng bán đồ ăn sẵn trên khắp cả nước phục vụ bữa tối Lễ Tạ ơn với đủ các món: gà tây to khoảng sáu cân, khoai tây nghiền, lòng gà xốt và nước xốt, cộng thêm một hộp mứt quả nam việt quất và bánh bí ngô.

“Mẹ luôn cho gà vào lò từ sáng sớm, bố không nhớ sao?”. Eddie gần như nhảy lên giường của Zach.

Đúng là Zach đã không nhớ. Anh chỉ nhớ rằng, vào Lễ Tạ ơn năm ngoái, anh và Rosie đã cãi nhau một trận kịch liệt. Hiếm có ngày nào trôi qua mà không có một trận chiến nổ ra giữa họ. Năm nay mọi chuyện đã khác. Năm nay chỉ có Zach và bọn trẻ cùng đón Lễ Tạ ơn với nhau.

Theo bản thỏa thuận ly hôn, Zach được ở cùng các con vào các ngày lễ lớn, trong đó có ngày Lễ Tạ ơn, nhưng Rosie được ở cùng bọn trẻ vào lễ Giáng sinh. Anh chỉ được ở cùng với bọn trẻ cho đến nửa đêm của tối Giáng sinh mà thôi. Lay Chúa, Zach biết rằng nếu mình chỉ ở quá thêm một phút thì mọi việc sẽ thật tồi tệ. Anh vẫn còn nhớ cơn giận dữ của Rosie khi anh kháng cự lại thỏa thuận này. Lúc đó thậm chí cô còn muốn lôi anh quay lại toà án. Vì không muốn đôi co, anh đã đồng ý cho Rosie được ở với bọn trẻ vào lễ Giáng sinh. Trong suốt thời kỳ khủng hoảng bởi những hành vi nổi loạn của Allison, Rosie và anh đã trở thành đồng minh trong cả suy nghĩ và hành động để tìm ra biện pháp thích hợp với con gái, nhưng rồi họ lại nhanh chóng quay lại tình trạng thù địch trước đây.

“Allison đã dậy chưa?”. Zach hỏi.

Eddie cau mày và lắc đầu. “Bố có muốn con dọn bàn ăn tối không?”

“Chúng ta phải ăn sáng trước chứ?”. Zach làu bàu, mặc dù anh cũng bắt đầu nhiễm sự hào hứng từ Eddie.

“Có cần phải như vậy không bố?”. Eddie nhõng nhẽo Zach. “Con muốn gà tây thôi. Đó là món ưa thích vào bữa tối Lễ Tạ ơn của con”.

“Bố cũng vậy”, Zach thú nhận. Rosie không phải là một đầu bếp giỏi nhưng cô làm món gà nhồi thật không chê vào đâu được. Anh thấy chảy nước miếng khi nghĩ đến nó. Tuy nhiên năm nay họ sẽ không có món gà nhồi của Rosie. Nhưng dù sao họ cũng đã có món gà nhồi của cửa hàng Albertson thay thế, dù không ngon bằng.

Trong khi Zach tắm, cạo râu và mặc quần áo thì Eddie xem Lễ Tạ ơn của Macy trên tivi. Zach hài lòng và hơi ngạc nhiên khi thấy Allison đã dậy và đang ngồi trong phòng khách lớn. Con bé ngả người trên sô-pha, đặt chân trần lên góc bàn và đọc lướt một tờ báo.

“Chào con”, Zach chào con bé nhưng anh không biết nó sẽ phản ứng thế nào. Mỗi ngày trôi qua đều là một cuộc đối đầu với con bé. Nó đáp lại bằng một giọng điệu lạnh nhạt. Zach đã đề nghị tạm ngừng cuộc chiến trong kỳ nghỉ, Allison đồng ý. Nhưng thái độ của nó như ngầm báo cho anh biết rằng nó như ngầm báo đang hết sức khó chịu và anh nên biết ơn nó vì nó đã tỏ ra cố gắng.

“Con đang đọc gì vậy?”, anh gieo mình xuống ghế sô-pha cạnh Allison và hỏi. Nếu Allison đang cố gắng thì anh cũng phải làm gì đó tích cực chứ. Anh cầm tách cà-phê trên tay và lơ đãng nhìn vào màn hình tivi.

“Quảng cáo”.

“Quảng cáo à?”. Zach hỏi lại vì câu trả lời cộc lốc của con bé khiến anh bất ngờ.

Eddie trước đó đã lao vào bếp và quay ra với một bát ngũ cốc to. Sữa bắn toé lên miệng bát khi nó đặt bát xuống để ngồi khoanh chân trên sàn nhà. Zach định bắt nó sang phòng khác, nhưng anh chợt nhận thấy là không nên quá nghiêm khắc với con trai trong một ngày nghỉ như thế này. Vì vậy anh để Eddie được ăn trong phòng khách theo sở thích của nó, bất chấp những quy tắc đã đề ra.

“Mai là ngày hội mua sắm Giáng sinh lớn nhất trong năm”, Allison thuật lại cho Zach, vẫn tiếp tục dán mắt vào những tờ quảng cáo.

Những tờ quảng cáo này chẳng có ý nghĩ gì nhiều với Zach. Anh ghét đi mua sắm. Rosie luôn là người mua tất cả quà cho Giáng sinh. Ngay cả ý nghĩ bước chân vào một trung tâm mua sắm thôi đã làm anh khiếp sợ. Giáng sinh năm ngoái anh đã nhờ Janice mua quà cho Rosie, cô ấy không chỉ mua được một món quà rất có ý nghĩa mà còn gói quà lại giúp anh. Món quà anh tặng Janice là một thẻ mua hàng, một khoản tiền khá hào phóng - không phải một món quà thân mật nhưng rất hữu dụng. Anh cho rằng là một người mẹ độc thân như Janice có thể sử dụng số tiền đó để chi tiêu thêm cho Giáng sinh. Anh vẫn thấy bực mình về việc cô xin thôi việc.

“Mẹ và con không bao giờ bỏ sót một mẫu quảng cáo nào”, Allison nói một cách lơ đãng.

Điều này cũng chẳng có gì ghê gớm. Zach đoán phụ nữ vẫn thích những việc đại loại như mua sắm.

“Thật là thú vị”. Zach nhún vai, anh không hiểu tại sao giọng của con gái mình chợt trở nên buồn bã đến thế. Điều này vượt quá khả năng của anh. Nếu con bé tự nhiên thấy buồn về mấy tờ quảng cáo thì anh sẽ chẳng thể làm gì giúp nó được.

“Bố không hiểu điều này à?”. Allison bắt đầu thỏ thẻ, hai mắt đăm lẹ.

“Sao vậy con yêu?”.

“Mẹ và con trước đây vẫn thường đi mua sắm. Điều này đã trở thành thông lệ. Cả mẹ và con đều rất vui. Con thích được chọn quần áo cho Giáng sinh và mẹ cũng rất vui khi mua cho con món đồ giảm giá mà con ưng ý”. Vậy thì anh sẽ để cho hai mẹ con được cùng nhau đi mua sắm như mọi Giáng sinh trước. Zach nhẹ nhàng an ủi con gái: “Eddie, mẹ và con có thể đi mua sắm vào sáng mai? Chúng ta vẫn có thể giữ thói quen đó mà”.

“Tất nhiên chị có thể đi mua sắm với mẹ”, Eddie nói với chị gái.

Allison ném tờ báo xuống và lao ra khỏi phòng.

“Con nói gì sai à?”. Eddie hỏi. Nó cầm cái bát lên và húp soàn soạt.

“Bố cũng không biết”, Zach lầm bầm. Có lẽ anh nên đi tìm hiểu xem tại sao con gái anh lại phản ứng như vậy.

Zach thở dài khi thấy con gái đang nằm trên giường, chăn màn chưa gấp gọn ngang bừa bãi. Nó đang khóc hết nước mắt. Ngồi vào một góc giường, anh đặt tay lên vai con bé. Nó gạt anh ra, nói một cách gay gắt rằng nó không thích anh chạm vào người.

“Con yêu, bố xin lỗi”, anh nói.

Allison thu mình lại. “Bố đi đi”.

“Bố không thể”.

“Tại sao lại không?”, con bé hỏi trong khi vẫn khóc nức nở.

“Vì bố yêu con và bố rất đau lòng khi thấy con không vui”. Zach nói một cách chân thành.

“Bố không yêu con”.

“Allison, con sai rồi. Con là công chúa của bố, con còn nhớ không?”. Anh đã gọi con bé âu yếm như vậy từ hồi nó còn bé tí, anh chỉ không gọi con gái như vậy nữa theo yêu cầu của Allison, vì nó nói nó đã lên mười ba. Nhưng thỉnh thoảng anh vẫn quên và lại gọi con gái mình là công chúa.

Allison quay người về phía anh, nó nhìn anh chăm chăm, mặt đỏ gay.

“Tại sao những quảng cáo trên báo lại làm con buồn đến vậy?”, anh nhẹ nhàng hỏi.

Con gái anh ngồi dậy, lấy tay che miệng để ngăn mình bật khóc. “Mẹ nói con và mẹ không thể đi mua sắm vào ngày mai”.

“Tại sao lại như thế?”. Zach không hiểu tại sao Rosie lại từ bỏ một thói quen ưa thích như vậy, đặc biệt là khi điều đó rất có ý nghĩa với Allison. Họ đang tìm cách gần gũi với con bé chứ không phải ngày càng tỏ ra xa lánh và không quan tâm đến nó.

“Mẹ nói năm nay mẹ không còn tiền cho lễ Giáng sinh. Vì vụ ly hôn”.

Zach muốn hét thật to. Bản thân anh cũng đang khủng hoảng về tài chính. Phải duy trì hai nơi ở, trả tiền cho luật sư, cộng với chi phí cho khoá học hè của Rosie... Tất cả đã làm anh khánh kiệt.

“Bố xin lỗi”, anh nói như để khẳng định điều Rosie đã nói với con gái.

Allison gật đầu, môi vẫn run run. “Con biết bố mẹ không nói dối, nhưng không thể thay đổi được gì sao?”.

Zach buồn bã gật đầu. Buổi trưa, khi Eddie không thể chờ đợi được nữa, Zach lái xe đến cửa hàng thực phẩm và chọn bữa ăn trưa cho Lễ Tạ ơn. Khi Zach trở về, Allison đã dọn hết đĩa và bát ra bàn.

“Chúng ta không cần làm bẩn chỗ bát đĩa này đâu”, anh nói khi nghĩ đến số bát đĩa mà mấy bố con bày ra. Máy rửa bát cũng không rửa được hết đồng bát đĩa nhiều đến thế.

“Chúng ta không thể ăn khoai tây nghiền trong hộp giấy vào Lễ Tạ ơn được”. Allison phản đối.

“Được chứ”, Eddie lập tức nói. “Thôi nào Allison. Chị đang làm mất thời gian của món gà nhồi đấy”.

Đứa con gái đang tuổi thiếu niên của Zach chớp mắt chịu thua.

Bằng một điệu bộ trình trọng, Zach mở hộp đồ ăn ra. Con gà tây, chín vàng một cách hoàn hảo. Zach lấy dao, đĩa cắt thành từng miếng, sau đó nhắc chúng vào đĩa của từng người. Trong khi anh loay hoay với con gà thì Allison và Eddie tự lấy rau thơm vào đĩa.

Khi Zach lấy xong thức ăn vào đĩa cho mình, cả ba bố con cùng cầu nguyện. Zach không quen việc cầu nguyện lắm nên anh chỉ nói. “Đồ ăn ngon, thịt ngon. Lạy Chúa, nào chúng ta cùng ăn”.

“Amen”. Eddie gào toáng lên và vội lấy đĩa.

Allison nhìn Zach lắc đầu. Chẳng cần phải nói, nếu Rosie ở đây thì Eddie không đời nào dám thế. Zach nháy mắt với con gái và con bé nháy mắt lại với anh. Anh cảm giác gần như đã bình thường với con gái mình.

Miếng đầu tiên lập tức làm anh thất vọng. Món gà thật nhạt nhẽo mặc dù anh cũng đã lường trước được điều này. Cửa hàng thực phẩm đã phải làm với số lượng lớn cùng một lúc. Và đáng lẽ như thế, họ nên làm món gà theo nhiều cách khác nhau để có thể hợp với khẩu vị riêng của từng khách hàng.

“Cũng không tồi”, Zach nói, cố tỏ ra tươi tỉnh.

“Món này ăn không ngon”, Eddie phàn nàn.

“Đây không phải món gà của mẹ”, Allison nhắc nhở cả hai.

Eddie không quan tâm đến lời nhắc nhở đó như vậy. Cứ ăn một miếng nó lại phàn nàn. Cuối cùng nó rời khỏi bàn ăn sau khi từ chối món bánh bí ngô.

Zach nghĩ rằng con trai đang ngồi trước tivi như thường lệ, nhưng khi anh định ra ngồi cùng nó và dụ nó cùng ăn bánh thì không thấy Eddie ở đó. Zach vội đi tìm và rồi anh phát hiện ra cậu con trai đang nằm khóc trên giường.

Trong suốt quá trình bố mẹ làm thủ tục ly hôn, Eddie đã tỏ ra rất cứng rắn và ít tỏ thái độ buồn chán. Chỉ có Allison là đùa hay giận dữ và phản đối kịch liệt, Allison khiến Zach phải suy nghĩ nhiều nhất.

“Bố xin lỗi về món gà nhồi đáng ghét hôm nay”, Zach đứng ở ngưỡng cửa nói vào.

Eddie quệt mắt và sụt sịt.

Zach bước vào phòng và ôm con trai vào lòng. Eddie đã lớn, cậu không còn thường xuyên chui vào lòng anh như trước nữa, nhưng bây giờ thì cậu bé chín tuổi lại tự nguyện làm điều đó. Nó vòng tay ôm qua cổ anh và thổn thức thành tiếng.

“Con ước gì bố mẹ đừng bao giờ chia tay”, cậu bé nói.

“Bố biết”, Zach thì thầm. Từ trong sâu thẳm trái tim, anh ước giá như mình đã đấu tranh quyết liệt hơn để cứu vãn cuộc hôn nhân. Bởi như thế, nó sẽ không gây ra những tổn thương và đau đớn cho bọn trẻ. Bây giờ thì đã quá muộn rồi. Họ không thể làm lại từ đầu được nữa.

Grace nhìn qua bàn ăn của ngày Lễ Tạ ơn và cười với Cliff, nhưng đầu óc chị thì lại hướng về hàng nghìn dặm khác, ở Georgia - nơi Will đang có một ngày Lễ Tạ ơn cùng vợ và bạn bè lâu ngày mới gặp.

Sau hai ngày không nhận được một chữ nào từ Will, Grace đang trải qua cảm giác chán nản. Các ngón tay chị khao khát được chạm vào bàn phím máy tính, được nối máy và nói chuyện với Will. Khi chị hỏi, Grace biết rằng hai vợ chồng Lisa - em gái Cliff có một chiếc máy tính, nhưng nó được đặt trong góc phòng ngủ. Chị cảm thấy ngượng khi hỏi dùng nó. Lisa cũng không đề cập gì nên Grace đành từ bỏ ý định này. Việc được trò chuyện qua mạng với Will đã trở thành một thú vui, một nguồn an ủi trong cuộc sống hàng ngày của Grace. Nên bây giờ không được liên lạc với Will, chị cảm thấy nóng ruột và buồn bực.

Thật lạ lùng, vài tháng trước, Will chỉ là niềm say mê của quá khứ, thời chị còn là một nữ sinh trung học. Thế mà giờ đây anh lại trở thành một người có ý nghĩa đặc biệt với Grace.

Và còn Cliff, chị thấy mình cũng quý mến anh và cảm thấy vui khi được gặp anh. Chị rất biết ơn về buổi Lễ Tạ ơn này, nhưng chị cũng đồng thời thấy hối hận vì đã nhận lời.

“Grace?”. Cliff phá vỡ những suy nghĩ lan man của chị.

Chị liếc nhìn anh và hiểu rằng mình vừa bỏ lỡ một điều gì đó. Chị lắc đầu. “Em xin lỗi”.

“Lisa đang hỏi em có muốn dùng thêm gà nữa không?”.

Chị nhìn xuống đĩa của mình và lắc đầu. “Cám ơn nhưng em no rồi”. Chị đặt tay lên bụng để chứng tỏ rằng mình đã ăn quá nhiều, nhưng thực tế chị hầu như không động đến một chút thức ăn nào.

Chuyến đi đến Maryland lần này khó khăn hơn nhiều so với những gì Grace có thể hình dung. Chuyến bay từ đầu này tới đầu kia đất nước của họ thì không có vấn đề gì, nhưng chị không cảm thấy thoải mái khi ngồi trên máy bay mấy giờ đồng hồ liền cùng Cliff. Cliff đã nắm tay chị, anh lồng ngón tay mình vào tay chị, anh cố gắng tạo cho chị cảm giác thân mật nhưng Grace đã không muốn và không cảm nhận được điều đó.

Lisa cùng Rich đã đợi ở sân bay khi Cliff và Grace xuống máy bay. April - đứa cháu ngoại ba tuổi cũng chạy ra đón ông, Cliff nhắc bổng nó lên vai.

Buổi sáng ngày Lễ Tạ ơn, Grace dành thời gian nói chuyện với con gái Cliff. Grace đã thích Lisa ngay. Cô bé rất gần gũi với cha mình, và sự ngưỡng mộ của con gái Cliff với cha đã khiến Grace nhớ lại rằng Kelly đã luôn thần tượng Dan. Trong suy nghĩ của Kelly thì Dan là một người cha hoàn hảo. Lisa cảm thấy được che chở bên Cliff giống như Kelly thấy yên tâm khi ở bên Dan. Điều này khiến Grace muốn tìm hiểu nhiều hơn về mối quan hệ của hai cha con Cliff.

Khi ăn xong, hai người đàn ông ra phòng khách để xem một trận bóng trên tivi. April đi ngủ còn Grace giúp Lisa dọn bàn. Lúc đi từ phòng ăn vào bếp, Grace nhận thấy Cliff đang quan sát mình. Khi Cliff bắt gặp ánh mắt Grace, anh ngượng ngùng mỉm cười và nhìn ra chỗ khác.

Trái tim Grace tan nát. Hiển nhiên là Cliff đang yêu chị. Đã có lúc chị nghĩ mình cũng yêu anh, bây giờ chị không dám chắc về điều đó nữa.

“Cô là người phụ nữ đầu tiên mà bố cháu có cảm tình kể từ khi bố mẹ cháu chia tay”, Lisa nói khi đặt chiếc đĩa bẩn cuối cùng lên bệ bếp. Căn nhà rất ấm áp, Lisa đã trang trí ngôi nhà theo phong cách nhà tranh của Anh. Lisa cao, nhìn cô bé thật duyên dáng với mái tóc vàng mềm mại; Grace tự hỏi không biết đây có phải là hình ảnh của Susan, vợ cũ của Cliff không.

“Cô có thể hiểu được những suy nghĩ của bố cháu”, Grace nói với Lisa. Đó là sự thật.

Lisa xả nước vào chậu rửa, cho thêm nước rửa chén và nhúng cái chảo vào nước xà phòng.

“Mẹ cháu đã khiến bố cháu bị tổn thương nặng nề. “Phải mất rất lâu sau cuộc ly hôn bố cháu mới gượng dậy được. Cháu đã từng nghĩ không biết bố có thể đứng vững trở lại được không?”.

“Có những vết thương khiến người ta mãi đau đớn”, Grace nói và bực mình vì những mặc cảm tội lỗi giày vò lương tâm mình, vì Will đang ngự trị trong mọi suy nghĩ của chị, vì Will khiến trái tim chị loạn nhịp. Nếu chị cần điều gì đó để chứng minh anh có ảnh hưởng mạnh mẽ đến chị như thế nào, thì hai ngày qua chính là minh chứng xác đáng nhất.

Grace hiểu việc mình nhận lời mời dự Lễ Tạ ơn ở nhà con gái Cliff đã vô tình làm anh hiểu nhầm tình cảm của chị và khuyến khích mối quan hệ mà chị biết là không thể đi xa hơn tình bạn. Mặc dù Grace thích Cliff, chị thích gặp gỡ, nói chuyện cùng anh, nhưng chị chỉ coi Cliff như một người bạn, một người bạn rất thân.

“Gần đây bố cháu rất bận và bố cháu lo rằng cô không còn nhớ tới bố cháu nữa”. Lisa nói. “Tuần nào hai bố con cháu cũng nói chuyện với nhau và cô là chủ đề chính”.

“Cô à?”.

“Cô và người đàn ông bị chết ở nhà nghỉ”, Lisa đùa và rồi trở lại giọng nghiêm túc. “Bố cháu đã hỏi cháu nên làm thế nào và chính cháu đã khuyên bố mời cô đi chơi. Cô còn nhớ lần đầu tiên bố cháu mời cô đi chơi chứ?”.

“Cô nhớ. Vậy là cô phải cảm ơn cháu”.

“Bố cháu rất thán phục vì cô đã từ chối cho đến khi việc ly hôn xong xuôi”. Đó là những ngày ảm đạm trong cuộc đời Grace vì chị phải đối mặt với những điều mình không thể giải thích. Thi thể của Đan đã được tìm thấy đúng lúc chị định ninh rằng anh đã có người phụ nữ khác. Lòng tự trọng của chị bị tổn thương. Chính khi đó xuất hiện người chủ trang trại đẹp trai này, Cliff đã quyến rũ chị bằng sự dịu dàng và hóm hỉnh.

“Cháu đã nói với bố phải thuê một người làm việc toàn thời gian nếu không bố sẽ để mất cô”. Lisa nói. Cô mở máy rửa bát, một cái máy đời cũ như của Grace, và xếp bát đĩa vào.

“Cô hiểu việc mở rộng trang trại của bố cháu là rất bận rộn”, Grace vội vàng an ủi Lisa. Sự thực là chị cũng không để ý rằng lâu rồi chị không nói chuyện với Cliff. Và cứ mỗi lần nói chuyện với nhau thì đó dường như là một sự chịu đựng.

Grace ghét cảm giác này, chị không muốn như vậy, nhưng chị cũng không biết phải làm thế nào. Cliff cũng giống như con Buttercup, anh vững vàng, ấm áp, thân thiện và luôn ở bên khi chị cần. Nhưng nó khác hoàn toàn so với mối quan hệ giữa chị và Will. Will và chị trò chuyện hàng ngày và giữ chuyện đó như là một bí mật riêng thú vị của hai người. Họ là những người đầy “âm mưu”.

“Cô có yêu bố cháu không?”. Lisa hỏi, tay vẫn nhúng trong nước rửa chén ngập đến tận khuỷu.

“Cô... cô...”.

“Con đang hỏi khó gì người khách của chúng ta vậy?” Cliff hỏi và bước vào trong bếp. Anh đứng sau Grace vòng tay ôm eo và hôn lên cổ chị. Chị nhắm mắt lại, không phải để tận hưởng giây phút dịu êm, mà vì một cảm giác nhẹ nhõm khi không phải trả lời câu hỏi của Lisa.

Chị không thể nói với Cliff những suy nghĩ của mình. Cũng không thể nói với con gái và con rể anh. Càng không phải với cháu ngoại anh đang ngủ trong phòng kia. Phải đợi cho đến khi nào họ quay trở về vịnh Cedar, khi ấy chị sẽ nói cho anh tất cả những suy nghĩ của mình.

Chị có thể nói với anh ngay trên chuyến bay về nhà, nhưng Grace không thể làm vậy với anh, nhất là sau tất cả những tình cảm chân thành cùng sự mến khách mà gia đình dành cho chị. Làm như vậy chẳng khác nào chị là người vong ân bội nghĩa.

Ngay khi vừa quay trở lại vịnh Cedar, chị đón con Buttercup ở nhà Kelly và Paul rồi nhanh chóng về nhà. Mười phút sau khi bước chân từ cửa ngoài vào, chị đã ngồi trước máy tính.

“Ồ, đây rồi”, chị thì thầm khi chờ đợi máy tính kết nối mạng. Chị bật chương trình nói chuyện trên mạng, ấn vào phần đăng nhập, rồi đợi trong vài phút. Có lẽ chẳng đến vài phút, nhưng Grace lại tưởng như nó dài đến vô tận.

“Will, anh có ở đó không?”, chị gõ trên bàn phím.

Anh trả lời gần như ngay lập tức. “Chào mừng em đã quay về. Kỳ nghỉ của em với bạn trai thế nào?”.

“Rất tuyệt. Thế anh thì sao?”, chị gõ tiếp và cau mày vì lời nói dối của mình.

“Anh nghĩ là cũng ổn”.

“Em có một kỳ nghỉ vui vẻ, nhưng em thật sự nhớ những cuộc trò chuyện của chúng ta”, chị tiếp tục gõ.

Rất lâu sau Will mới trả lời. “Grace, cảm ơn em. Anh ghét cảm giác khi không được nói chuyện với em. Anh đã không nhận ra rằng những cuộc trò chuyện của chúng ta đã giúp anh vượt qua sự tẻ nhạt của mỗi ngày như thế nào”.

“Em cũng vậy”, ngón tay chị lướt nhanh trên bàn phím. Chị cắn chặt môi dưới. “Em luôn nghĩ đến anh”.

Lại một lúc lâu sau anh mới trả lời. “Em đã chiêm trợn suy nghĩ của anh”.

Grace biết mình không nên tỏ ra hạnh phúc thế này, nhưng niềm vui sướng đang ngập tràn trong chị mà chị không có cách nào ngăn lại được. Chị lại có cảm giác mình như một cô nữ sinh trung học - một cô nữ sinh đang ngây ngất đắm chìm trong tình yêu.

Chương 14

Những đám mây u ám nặng nề bao phủ bầu trời buổi sáng tháng mười hai ở vịnh Cedar. Peggy Beldon đi xuống gác. Nhìn qua cửa sổ chị thấy nước vịnh sẫm lại một màu u tối. Những con sóng bạc đầu không ngừng dồn lên, rồi lặng lẽ liếm vào bãi cát buồn thảm chạy dọc theo bờ vịnh.

Chị không ngạc nhiên khi thấy Bob đã thức giấc. Có lẽ anh đã thức dậy trước cả tiếng đồng hồ rồi. Kể từ hôm nói chuyện với cha xứ Flemming ở sân gôn, anh đã hầu như không thể ngủ ngon giấc. Khi chị hỏi anh về câu chuyện hôm đó, Bob luôn gạt đi. Chị ép anh cho đến khi có được câu trả lời, nhưng nó cũng không khiến chị thoả mãn.

Cuộc hôn nhân của họ không còn hạnh phúc như trước kể từ khi Bob từ Việt Nam trở về. Họ cưới nhau một thời gian ngắn ngay sau khi anh ra khỏi quân đội, nhưng cũng thời gian đó anh bắt đầu uống rượu. Ban đầu chỉ là vài vại bia với bạn sau khi hết giờ làm. Peggy cũng không bức bối về chuyện đó. Sao đó Hollie ra đời, hai năm sau lại đến Marc, Peggy quá bận rộn với thiên chức của người mẹ, chị đã xao lãng, không có thời gian để ý đến chồng mình. Chẳng bao lâu sau, anh say sưa tối ngày với bạn bè ngoài quán, thậm chí anh còn đưa những người bạn nhậu về nhà. Chị và Bob đã cãi vã nhau liên miên và chị gần như rơi vào tuyệt vọng.

Vào một buổi chiều mùa hè, khi Bob nhận được giấy phạt vì lái xe trong tình trạng say xỉn, chị mới nhận ra rằng vấn đề không chỉ dừng lại ở vài vại bia với bạn bè mà đã trở nên rất nghiêm trọng. Nó đã có ảnh hưởng xấu tới cuộc hôn nhân, cuộc sống của họ. Mặc cho chị khóc hết nước mắt và van xin, Bob vẫn không chịu nhận ra sai lầm của mình.

Peggy phải biết ơn một người bạn đã khuyên chị nên tham gia buổi gặp mặt của Hội Những người cai rượu. Nếu không có sự động viên khuyến khích của những người có vợ hoặc chồng nghiện rượu của Hội thì chị không biết bây giờ mình sẽ như thế nào. Và cuộc đời chị đã hoàn toàn thay đổi. Chị đã biết dừng lại, không còn bảo vệ Bob khỏi những hậu quả do việc nghiện ngập đem lại. Nếu anh lái xe trong lúc say rượu, chị gọi cho cảnh sát; nếu anh lái say xỉn ngã dưới sàn nhà không đứng lên nổi, chị cũng để mặc anh. Việc say xỉn là do Bob tự gây ra, anh phải hứng chịu nó, chị không biến nó thành việc của mình nữa; chị đã không quan tâm đến anh, vì chính anh đã chọn rượu để che giấu đi nỗi phiền muộn của mình.

Thật may mắn, sau ba lần liên tiếp bị mất hợp đồng đấu thầu hàn chì, rồi bảo hiểm xe không được chi trả do nguyên nhân hư hại là từ những cơn say của Bob... Những điều này không những khiến Bob phải ra hầu Tòa vì những va chạm gây ra do hậu quả của việc say xỉn, mà còn đe dọa nghiêm trọng nghiêm

trọng đến nguồn thu nhập trong gia đình. Họ gần như khánh kiệt. Lúc đó, Bob mới tỉnh ngộ. Anh bắt đầu tham dự buổi gặp mặt của Hội Những người cai rượu, và ơn Chúa kể từ đó anh không động đến một giọt rượu nào nữa.

Ba tuần sau khi cai được rượu, Bob đã kể cho chị nghe tất cả những việc xảy ra khi anh còn ở Việt Nam. Anh đã khóc. Đó là những giọt nước mắt của sự ân hận, tội lỗi và tự thú. Peggy đã ôm anh và khóc cùng anh. Peggy không bao giờ quên được ngày hôm ấy – cái ngày Bob đã tâm sự với chị những day dứt, ám ảnh, dằn vặt của quá khứ mà anh phải chịu đựng bấy lâu nay. Đó là ngày đánh dấu bước ngoặt mới đầy triển vọng cho cuộc hôn nhân và cuộc sống của họ. Đó là ngày đánh dấu bước ngoặt mới đầy triển vọng cho cuộc hôn nhân và cả cuộc sống của họ. Đó là ngày mà chị biết Bob chắc chắn có đủ nghị lực để cai rượu. Và ngày đó đã xảy ra cách đây hai mươi năm, vào tháng giêng năm 1983. Kể từ đó, anh đã giúp đỡ rất nhiều những người nghiện rượu khác thông qua các chương trình của Hội và cho đến nay Peggy vẫn tiếp tục tham gia Hội Những người cai rượu.

Khi Peggy vào bếp, Bob mỉm cười với chị. Trên tay anh là cuốn sách của Hội Những người cai rượu, trên tay kia là một tách cà-phê.

“Anh dậy lâu chưa?”, chị hỏi. Khi nhận thấy anh đã thay quần áo và cạo râu, Peggy biết rằng anh đã dậy được một lúc khá lâu.

“Cũng được vài giờ rồi. Sáng nay anh có hẹn với Roy. Em có muốn đi cùng anh không?”.

Mặc dù anh nói với một vẻ hết sức tình cờ, nhưng Peggy hiểu rõ rằng Bob muốn mình đi cùng. Suốt mấy ngày nay anh đã rất hồi hộp, nhất là kể từ khi Troy Davis ghé qua nhà.

Cảnh sát trưởng đã hỏi Bob một vài câu hỏi liên quan đến John Doe, người đã chết trong phòng nghỉ của họ. Theo như Peggy biết, đó vẫn là những câu Troy đã hỏi khi thi thể John mới được phát hiện. Troy không ở lại lâu, nhưng sau đó Bob rúr đi đi lại trong nhà hàng giờ đồng hồ. Nếu anh không ngồi xuống, chắc Peggy sẽ phát điên mất.

“Chắc chắn em sẽ đi cùng anh rồi”, chị nói với và rót cho mình một ly cà-phê. Bình cà-phê đã gần cạn và chị pha một bình mới. Lúc này họ không có khách, nhưng cà-phê với họ thì không bao giờ thừa.

“Có vẻ như trời sẽ có tuyết”, chồng chị nói và nhìn ra ngoài cửa sổ.

Peggy ngồi đối diện với Bob, chị với lấy chiếc điều khiển tivi. Họ để một chiếc tivi nhỏ trong bếp, chị thường xem bản tin buổi sáng của đài địa phương Seattle tại đó. Cả tuần nay người ta đã dự báo là sẽ có tuyết. Nhưng cho đến thời điểm này thì trời mới bắt đầu có dấu hiệu là tuyết sẽ rơi.

Tuyết ở vùng Puget Sound không phải hiện tượng phổ biến. Không như mọi người vẫn nghĩ, Seattle và những khu vực xa trung tâm có khí hậu khá ôn hoà.

Theo như những ghi chép còn lưu giữ thì nhiệt độ ở đây chưa bao giờ lên quá 40 độ vào mùa hè và xuống dưới âm 17 độ vào mùa đông.

“Em hy vọng là sẽ có tuyết”, Peggy nói và nghĩ đến việc bọn trẻ sẽ thích thú đến mức nào. Bản thân chị cũng rất thích tuyết. Những ngọn đèn Giáng sinh đã được treo lên ngoài hiên, vòng hoa trên cửa, và gia đình nhà hươu bừng sáng bởi muôn vàn ánh đèn nhấp nháy, chúng đứng ngay giữa sân trước nhà. Chỉ thiếu tuyết nữa thôi thì sẽ tạo thành một bức tranh Giáng sinh hoàn hảo.

Bob gấp cuốn sách lại và ngáp lớn.

“Anh dậy lúc mấy giờ?”, chị hỏi lại.

Anh nhún vai. “Sớm đấy”.

“Hai giờ hay ba giờ?”.

“Khoảng ba giờ”, anh đáp lại, không nhìn vào vợ mà giả bộ chăm chú vào màn hình tivi.

Peggy nghĩ rằng chồng mình còn dậy sớm hơn thế. Bob không thể gạt ra khỏi đầu suy nghĩ rằng anh có quen biết người đàn ông đã chết đó. Anh chàng Joh Doe ấy mới trải qua khá nhiều cuộc phẫu thuật thẩm mỹ, điều này khiến cho quá trình nhận dạng càng thêm phức tạp. Có lúc, người ta đã đưa ra giả thuyết rằng đó có thể là Dan Sherman, nhưng rồi giả thuyết đó lập tức bị gạt bỏ, vì thì thể Đan đã được tìm thấy sau đó vài tuần. Thật khó có thể tưởng tượng được là lại có một vụ chết chóc bí hiểm đến thế xảy ra ở một thị trấn thân thiện, và vắng vẻ như thế này.

“Anh hẹn Roy lúc mấy giờ?”. Peggy hỏi.

“Mười giờ”.

“Em sẽ xong ngay đây”, chị nói với anh.

Vài giờ sau, Bob và Peggy đã có mặt tại văn phòng của Roy McAfee. Nó ở rất gần với phòng tranh trên phố Harbour. Corrie, vợ Roy, đồng thời cũng là thư ký cho anh. Roy là một người thẳng thắn, và nghiêm túc trong công việc, anh giống thám tử Friday - người luôn đi tìm kiếm sự thật. Điểm tương đồng giữa Roy và Joe Friday của chương trình Truy tìm tội phạm trên tivi khiến Peggy yên tâm. Anh rất biết giữ khoảng cách. Anh luôn thực hiện vai trò là một người quan sát, và không cho phép tình cảm xen vào công việc. Corrie thì ngược lại, chị rất thân mật và nồng hậu. Mặc dù làm việc cho chồng, nhưng chị vẫn có vẻ là tuýp người phụ nữ thích nội trợ và chăm lo các công việc gia đình. Peggy cho rằng đó chính là lý do khiến chị có cảm tình với Corrie. Họ rất giống nhau ở điểm này.

Khi họ ngồi đợi ở phòng lễ tân, Peggy lại nhắc đến một chủ đề đã cũ trong cuốn Hạt giống tâm hồn, Bob thì cứ liên hồi di chân xuống đất. Chị đã làm tất

cả những gì có thể, nhưng vẫn không thể nào khiến Bob ngừng hành động đó lại.

“Anh Roy mời anh vào”. Corrie thông báo và cửa mở cho Bob vào.

Peggy nhìn chồng tự hỏi không biết anh ấy có muốn mình cùng vào hay không.

“Không phải lúc này”. Bob lắc đầu. “Anh nghĩ nếu em không phiền anh sẽ nói chuyện riêng với Roy”.

Chị để ý sắc mặt anh không được tốt lắm. “Tất nhiên rồi. Em sẽ làm theo ý của anh”.

Bob đi vào phòng và đóng cửa. Peggy nhìn theo anh lo lắng. Chị không biết anh sẽ hỏi Roy điều gì, hay liệu anh có đủ can đảm kể hết những suy nghĩ của mình với Roy không?

Bây giờ đến lượt Peggy đi đi lại lại.

“Tôi luôn quan tâm đến vườn rau thơm nhà chị”, Corrie ngồi bàn sau nói vọng ra. “Chị đã bắt đầu trồng rau như thế nào?”.

Peggy khoanh tay và nhìn ra ngoài cửa sổ văn phòng. Từ đây chị có thể nhìn thấy phố Harbour. “Thực ra là hoàn toàn tình cờ. Cách đây nhiều năm chúng tôi đã mua một căn nhà có rất nhiều bụi cây hương thảo. Đây lại là loại cây có mùi mà tôi rất thích. Tôi cắt tỉa thường xuyên tới nỗi chẳng mấy chốc tôi lại mua thêm cây thứ hai, rồi cây thứ ba. Trước đó, tôi đã mua cây nguyệt quế, cây xô thơm, và cây húng quế. Tôi nhận thấy rằng mình có sở thích trồng rau thơm. Khi chúng tôi quyết định quay về vịnh Cedar...”.

“Ồ vậy là trước đây vợ chồng chị đã sống ở đây?”.

Peggy gật đầu. “Cả tôi và Bob đều tốt nghiệp trường trung học vịnh Cedar. Bob tốt nghiệp khoá năm 1966 còn tôi thì tốt nghiệp sau đó hai năm”.

“Hai vợ chồng chị cũng gần bằng tuổi nhau giống vợ chồng tôi”, Corrie nói. “Tôi bốn mươi bảy tuổi còn Roy là năm mươi một”.

“Chị có trồng rau thơm không?”.

Corrie lắc đầu. “Không, nhưng tôi rất muốn. Chị có lời khuyên nào dành cho tôi về việc trồng rau thơm không?”.

Peggy nhận ra rằng Corrie đang cố gắng khiến chị xao nhãng việc Roy và Bob đang nói chuyện với nhau ở trong phòng, nhưng điều này không làm chị thấy phiền lòng. Người phụ nữ này dường như thực sự quan tâm đến việc trồng rau thơm. “Lúc nào có thời gian rảnh chị cứ ghé qua”, Peggy mời. “Tôi sẽ tặng chị vài cây để trồng thử vào mùa xuân này”.

“Vậy thì còn gì bằng nữa”, Corrie nói với chị.

“Bob đã trồng cây nam việt quất”. Nói về chuyện trồng cây, Peggy không thể dừng lại được. “Chúng tôi có một mảnh vườn nhỏ ở phía bên hông nhà trồng nam việt quất. Nó tốn rất nhiều nước và phải khó khăn lắm chúng tôi mới giữ chúng khỏi sự phá hoại của bọn hươu nai thích ăn lá”.

Họ đã nói chuyện như vậy ít nhất phải hai mươi phút về các công thức nấu ăn, đặc biệt những món từ quả việt quất Peggy đột ngột dừng lại khi cửa được mở và Roy thò đầu ra.

“Peggy, cô vào đây với chúng tôi một chút nhé?”

Peggy gật đầu, hai chân chị run run khi bước vào phòng. Ngồi xuống chiếc ghế còn trống bên cạnh chồng, chị nắm lấy tay Bob. Những ngón tay anh đan chặt vào tay chị.

“Anh đã nói với Roy những gì xảy ra ở Việt Nam”. Giọng Bob trầm lại, đầy cảm xúc. “Anh đã kể rằng nhóm anh có bốn người, tất cả đều chưa đầy hai mươi tuổi. Bọn anh đã thoả thuận không bao giờ nói về chuyện đã xảy ra trong chiến tranh. Anh không biết liệu John Doe có liên quan gì đến việc này không, nên anh muốn nhờ Roy tìm hiểu”.

Vào một đêm cách đây hai mươi năm, khi Bob kể lại cho Peggy cái ngày khủng khiếp trong một khu rừng ở Việt Nam, anh đã thề không bao giờ nhắc lại. Anh cũng chỉ kể cho chị nghe có một lần. Gánh nặng phải giữ bí mật đã gần như tàn phá anh và cuộc hôn nhân của anh.

“Dan Sherman khi đó cũng ở cùng nhóm với bọn anh”.

“Dan à?”. Peggy há hốc miệng vì kinh ngạc. Anh chưa bao giờ kể với chị rằng anh bạn thời phổ thông cũng có mặt cùng anh trong trận chiến kinh khủng đó.

Peggy chuyển sự chú ý sang Roy. “Ông có nghĩ những gì xảy ra ở Việt Nam có liên quan đến người đàn ông chết tại nhà chúng tôi không?”.

Roy vươn người ra phía trước và nói rất nghiêm túc. Tôi chưa thể nói gì được, nhưng chắc chắn tôi sẽ tìm ra câu trả lời”.

Không khí lễ Giáng sinh ở đại sảnh tại trụ sở toà án hạt Kitsap như đang lan tỏa trên từng gương mặt của từng người. Olivia nhìn ra ngoài cửa sổ văn phòng xử án của mình cảm thấy hân hoan khi thấy tuyết rơi. Tuyết vào tháng mười hai luôn khiến Olivia có những cảm xúc thật khó tả. Nó khiến chị muốn chạy ngay về nhà để nướng món gừng và nộm bông ngô. Thế mà chị vẫn phải ngồi đây để nghe luật sư trình bày và chờ đợi phán quyết của mình.

Sau khi uống trà, chị miễn cưỡng quay lại phòng xử án. Chấp hành viên toà án thông báo thẩm phán đã quay lại. Đám đông miễn cưỡng đứng lên khi chị ngồi vào chỗ của mình sau hàng ghế.

Luật sư bào chữa bước lên phía trước. Olivia ngẩng lên và chị ngạc nhiên khi nhìn thấy Jack Griffin ngồi phía xa, giấy bút sẵn trong tay. Anh chuẩn bị ghi

chép và chị thì chưa nghe được vụ nào. Hoặc anh đến toà án vì có việc gì liên quan đến pháp luật, hoặc anh cố ý đến để chọc tức chị. Chị thấy tim mình đập thình thịch trong lồng ngực.

Olivia không biết lý do gì đã đưa anh đến đây. Tuy nhiên chỉ một vài phút sau khi vụ án bắt đầu thì anh đi ra khỏi phòng xử. Olivia rất thất vọng, mấy tuần gần đây họ hầu như không gặp nhau. Anh quá bận công việc và chị cũng vậy. Sau những gì đã xảy ra, cho dù cả hai có cố gắng đến đâu mối quan hệ của họ cũng không được như thời gian đây nữa. Quái quỉ thật, chị nhớ Jack, nhớ đến khắc khoải. Chị nhớ những lúc hai người vui vẻ bên nhau, nhớ những câu đùa chọc hóm hỉnh, nhớ những nụ hôn mê hoặc của anh. Một phụ nữ ở độ tuổi như chị lẽ ra không nên nghĩ đến những điều đó, nhất là trong khi đang ngồi xử án, nhưng chị không kìm nén được những cảm xúc của mình.

Chị muốn lại có anh trong cuộc đời, chị mong mỗi quan hệ của họ tốt đẹp như thời gian trước. Chị không biết ai là người có lỗi, chị hay Jack. Một năm trước tuần nào họ cũng ăn tối với nhau ít nhất hai lần, và Jack đều đặn đến nhà chị vào mỗi tối thứ ba, họ cùng xem chương trình tội phạm trên kênh Disney. Đã hàng tháng nay chị chưa gặp anh vào tối thứ ba nào cả.

Tất cả quãng thời gian tươi đẹp đó, như Olivia nhớ, là từ trước khi con trai anh dọn đến ở cùng. Sự có mặt của Eric đã khiến thế giới của Jack đảo lộn, nhưng vì thấy Jack cần dành nhiều thời gian cho con nên Olivia đã lùi lại. Chị không thích điều này, nhưng chị không còn sự lựa chọn nào khác.

Bây giờ Eric đã lập gia đình và đã là cha của hai đứa trẻ sinh đôi. Chính chị đã trở thành chủ hôn cho lễ cưới của Eric. Mùa hè năm ngoái, Eric, Shelly và bọn trẻ đã chuyển đến Reno, Nevada.

Tưởng như mọi việc đã trở lại đúng guồng quay thì Stan xuất hiện. Olivia phải công nhận rằng chồng cũ của mình rất kiên trì. Anh ta gọi điện cho chị nhiều hơn Jack đến mười lần. Olivia có thể hẹn hò với Stan, nhưng chị đã không làm vậy.

Thật ra, lúc đầu Olivia cũng có ý định đó. Chị thấy dễ chịu và thoải mái khi người chồng cũ thú nhận rằng chia tay với chị là một sai lầm lớn. Có một giai đoạn ngắn cái tôi trong chị được vỗ về và để tình cảm của mình bị lung lay. Thật may là lại quay về được với thực tại bằng chính những nhận do trái tim mách bảo.

Olivia hiểu chồng cũ của mình. Stan cần một đàn bà và anh ta không ngại khó khăn để đạt được những gì mình muốn. Nhưng vấn đề ở chỗ, anh ta coi chị là một thử thách để chinh phục. Từ trước đến nay, bất cứ người phụ nữ nào Stan muốn là gục ngã trước anh. Stan Lockhart không phải là một người thật sự xuất sắc và có sức quyến rũ lớn đối với phụ nữ nhưng anh ta rất hài hước và có chỉ số IQ cao. Thật đáng tiếc là chỉ số IQ trong tình cảm của anh ta lại hơi thấp.

Thời gian cuối chiều trôi qua thật nhanh. Hôm nay, Olivia toàn phải giải quyết những vụ có quan đến việc ly hôn. Những vụ ly hôn nối tiếp nhau khiến đầu óc chị trở nên mù mịt. Cho tới khi đến giờ nghỉ, Olivia cảm thấy mình đã rất sẵn sàng về nhà và nghiên cứu công thức cho món bánh gừng.

Olivia kiểm tra tin nhắn trong điện thoại trong khi cởi bỏ chiếc áo tắm phán. Có một tin nhắn của Stan - không có gì đáng ngạc nhiên - và một tin nhắn từ con gái chị. Justine bây giờ đã ở nhà chăm sóc con nhưng cô vẫn điều hành công việc tài chính ở nhà hàng. Cô phụ trách việc chi trả các hóa đơn và phát lương cho nhân viên. Nhưng với những vấn đề phức tạp liên quan đến thuế thì Justine đã rất thông minh nhờ một nhân viên kế toán rất có năng lực có tên là Zachary Cox đảm nhiệm.

Olivia gọi lại cho Stan và Justine. Chị từ chối lời mời ăn tối của Stan trong cuộc gọi đầu tiên. Trong cuộc gọi tiếp theo, Olivia đồng ý với con gái rằng tốt nhất là dùng rượu mạnh trong công thức làm bánh hoa quả của Julia Child. Nói chuyện xong, chị chuẩn bị rời toà án.

Olivia khoác áo và đeo găng tay rồi bước ra khỏi văn phòng. Chợt chị nhìn thấy Jack đang đứng tựa lưng vào tường đợi mình. Anh cười ngượng ngùng khi Olivia xuất hiện.

“Chào em”, anh nói và đứng thẳng người lên.

“Chào anh”. Tim chị như ngừng đập khi nhìn thấy anh. Jack không phải là một người đàn ông điển trai đến mức khiến người đối diện choáng ngợp khi lần đầu tiếp xúc. Nhưng tính cách và sự hài hước nơi anh đã hấp hồn Olivia mất rồi.

“Em có thời gian để đi dạo dưới tuyết không?”

“Em rất thích điều đó”. Chị đang rất muốn về nhà nhưng thời gian gần đây họ hiếm khi hẹn hò với nhau nên Olivia không muốn bỏ qua cơ hội này.

Khuôn mặt anh bừng sáng lên với một nụ cười ấm áp. “Anh biết em sẽ đồng ý mà”.

Khi bước ra ngoài chị, Olivia để ý rằng từng bông tuyết mềm mại đang nhẹ nhàng rơi xuống mặt đất.

“Chúng ta cùng đi bộ về phía bên cạnh nhé”, anh gợi ý.

Ngọn đồi dốc thẳng, con đường đã bị chặn lại do điều kiện thời tiết khiến việc lái xe không an toàn. Các biển báo đã được dựng lên khắp nơi.

Jack nắm tay chị trong lòng bàn tay anh. Như một cô bé con nghịch ngợm, Olivia ngửa mặt lên trời và há miệng đón những bông tuyết rơi xuống lưỡi.

“Em rất thích tuyết”, chị nói với anh.

“Anh cũng vậy”, Jack nói.

“Anh có muốn nặn tuyết ở bãi cỏ của toà án không?”.

“Anh muốn mình đi đâu đó uống cà-phê hơn”.

Olivia thấy lời đề nghị của anh cũng hấp dẫn không kém. Ánh đèn sáng rực từ phía biển hắt xuống mặt nước những đợt sóng vàng lấp lánh.

Bóng tối bắt đầu bao trùm xuống vịnh. Những con thuyền nhấp nhô trên mặt nước, và bây giờ khi có tuyết rơi thì khung cảnh giống như được vẽ trên chiếc thiệp Giáng sinh vậy. Nếu bây giờ xuất hiện một chiếc xe trượt tuyết hay những đứa trẻ đáng yêu trong trang phục ông già Nô-en nắm tay nhau hát vang trên đường thì đúng là một tấm thiệp Giáng sinh hoàn hảo.

Jack dẫn chị đến quán ăn Potbelly trên phố Harbour. Đây là quán phục vụ ăn trưa, nhưng vì quá đông khách, nên nó mở cửa đến tận chiều muộn. Anh đi về phía quầy bar trong khi chị chọn một bàn gần cửa sổ. Chỉ một lát sau anh đã quay lại với hai cốc cà-phê đặc và một lát bánh quả hồ đào cùng hai chiếc đĩa.

“Jack”, chị phản đối. “Em đang phải giảm cân đây”

“Để lần khác em ạ”, anh nói và đưa đĩa cho Olivia.

Chị cầm đĩa và khẽ thở dài. “Anh biết là nếu cứ thế này thì chắc chắn em sẽ tăng cân mà”. Không để anh có cơ hội trả lời, Olivia tiếp. “Tối nay em phải...”.

“Anh hòng em tập aerobic với Grace”.

“Có chỉ vào tôi thứ tư hàng tuần thôi. Trong khi đó các tài liệu về luyện tập đều nói rằng phải tập bốn đến năm lần một tuần thì mới có hiệu quả”.

“Nhiều như vậy sao?”. Anh dùng đĩa xắn một miếng bánh.

“Anh có tập thể dục không Jack?”. Chị tự lấy cho mình một mẫu bánh bé xíu, không có kem.

“Anh hả?”. Anh ngẩng mặt lên và ánh mắt đầy vẻ tội lỗi của anh đã đủ nói lên tất cả.

“Nếu anh không tự biết chăm sóc cho bản thân mình, anh sẽ bị ngã quy bất cứ lúc nào vì đau tim đấy. Anh cần phải nghiêm túc hơn với chế độ ăn uống và tập luyện”.

“Vâng thưa mẹ”, anh nói và xắn thêm một miếng bánh nữa.

“Được rồi, em đã thuyết giảng xong rồi đấy”.

“Tốt”. Anh vừa cười vừa nói, giọng châm chọc. Anh cho tay vào túi áo khoác và lấy ra một chiếc phong bì. “Anh nghĩ em sẽ thích xem cái này”.

Olivia cầm chiếc phong bì và nhìn địa chỉ người gửi là từ Eric và Shelly. Bên trong là một bức thư và một tập ảnh. Olivia ngắm những bức ảnh của Tedd và Todd, hai đứa con sinh đôi của Eric.

“Ồ Jack, chúng đã lớn nhanh thế à?”.

Shelly viết thư và nói rằng cả hai đứa đều biết đi rồi”.

“Biết đi lúc chín tháng ư?”. Olivia có thể tưởng tượng được hai cậu bé mới lẫm chẫm biết đi này sẽ bày ra những trò nghịch ngợm tinh quái gì. May mắn cho chị là trước đây Jordan và Justine mãi đến một tuổi mới biết đi. Một nỗi buồn, một sự day dứt nuôi tiếc chợt thoáng qua khiến Olivia tự nhiên thấy rung rung. Tuy nhiên bây giờ chị không nghĩ đến Jordan nhiều như trước nữa. Đã có thời gian mỗi ngày trôi qua là một ngày chị bị ám ảnh về cái chết của đứa con trai mười ba tuổi, em trai sinh đôi với Justine. Nhiều năm rồi Olivia vẫn tự hỏi cuộc sống của chị giờ đây sẽ khác như thế nào nếu Jordan chọn đi chơi xe đạp vào buổi chiều tháng Tám định mệnh đó thay vì đi ra hồ bơi cùng các bạn. Nhưng đó là một câu hỏi vô nghĩa. Vì Jordan đã chọn việc đi bơi và đã không bao giờ quay trở về.

“Em cũng có ảnh mới của Isabella”. Mỗi khi nói về bọn trẻ Olivia lại không thể dứt ra được. Chị lục túi và lấy ra một quyển album nhỏ mà Grace tặng. “Anh xem cả ảnh của Leif nữa này. Anh không tin được nó đã thay đổi thế nào đâu”.

Trong khi chị xem ảnh của Tedd và Todd thì Jack cũng lật từng bức ảnh hai đứa cháu của Olivia.

“Isabella và Leif rất dễ thương”, Jack nói, nhưng Tedd và Todd còn dễ thương hơn”.

Olivia hạ thấp những tấm ảnh đang xem dở xuống và nhìn vào mắt Jack. “Anh có muốn đến nhìn tận mắt Isabella và Leif không, Jack Griffin? Các cháu của em là những đứa trẻ hoàn hảo, tuyệt vời nhất trên thế gian này. Em phải phạt vì anh đã không chịu thừa nhận sự thật này”.

Anh ngồi lui lại và nhướn lông mày. “Thật sao? Anh luôn có thể phạt em bằng cách viết một bài về em trên mục bản tin hàng ngày đây”, anh phản công lại.

Olivia cười. “Được rồi. Được rồi. Chúng ta đều có những đứa cháu đáng yêu và thông minh nhất Trái đất. Được chưa?”

Jack mỉm cười. Anh lấy cái đĩa xăn miếng bánh cuối cùng nhường cho Olivia.

Chị lắc đầu từ chối, nhưng Jack cũng không chịu ăn.

“Em thật sự không muốn ăn nữa. Lại mất công em phải tập luyện để giảm béo. Em ghét chạy trên máy lắm”.

“Em cứ ăn đi. Vì chúng ta có thể đi bộ cùng nhau mà”.

Lúc này tuyết đã ngừng rơi. Ngoài trời, mưa lất phất rơi. “Đi bộ trong mưa như thế này sao?”

Jack cau mày. “Em giúp anh đi mùa quà Giáng sinh nhé. Anh muốn gửi quà cho Eric, Shally và hai đứa trẻ. Em giúp anh nhé”.

“Đồng ý”, chị gật đầu và cúi người ra phía trước để ăn miếng bánh trên tay anh. Miếng bánh thật tuyệt Olivia nhắm mắt để tận hưởng vị ngon do miếng bánh nhỏ này mang lại.

“Em xong chưa?”, anh nhắm nháp cà-phê và hỏi.

“Xong rồi. Ta đi thôi”. Chị đứng dậy, lấy chiếc áo khoác treo sau ghế.

Cho đến khi hai người bước ra cửa, Olivia mới nhận ra rằng đây là lần đầu tiên trong nhiều tháng nay, hình ảnh của Stan không xen vào cuộc nói chuyện của họ nữa.

Đây là một dấu hiệu tốt, thực sự rất tốt.

Zach quan sát người phụ nữ trẻ ngồi ở ghế đối diện với anh. Đây là phần công việc mà anh ghét nhất. Tuyển nhân viên mới. Cecilia Randall là ứng cử viên cuối cùng trong ngày. Anh đã phỏng vấn bốn người và chưa có ai khiến anh cảm thấy hài lòng.

Cecilia Randal trông rất hồi hộp, cô đang cố gắng để gây ấn tượng tốt với Zach. Cô còn trẻ nhưng đã có kinh nghiệm đáng nể trong công việc cho dù nó không liên quan đến kế toán. Cô đã từng làm việc lâu năm trong một nhà hàng với vai trò là người phục vụ.

Có đến hàng tá câu hỏi trong đầu nhưng Zach không biết có nên đưa hết ra với Cecilia không? Anh đã có được bài học từ Janice Lamond.

“Cô có thích công việc kế toán không cô Randall?”, anh hăng giọng hỏi.

Cô gật đầu quả quyết. “Tôi rất thích. Tôi từng đạt điểm môn Đại số cao nhất lớp”. Cô vươn người ra trước và chỉ vào bản lý lịch. “Tôi mới lấy được bằng kế toán của trường Đại học Cộng đồng Olympic ở Bremerton”.

Zach nhìn theo ngón tay Cecilia. “Tôi thấy bản lý lịch có ghi là chồng cô ở trong hải quân phải không?”.

“Đúng vậy. Hiện giờ anh ấy đang trên biển”. Cô bấu hai tay vào đùi và siết chặt các ngón tay với nhau. “Tôi rất nhớ anh ấy, nhưng những ngày công tác của anh ấy cũng sắp hết rồi”. Trong mắt cô ánh lên sự yêu thương và nỗi nhớ mong, hy vọng của một người phụ nữ tha thiết yêu chồng. Đây là một dấu hiệu tốt.

Zach liếc qua bản lý lịch của cô lần cuối và đưa ra sự băn khoăn của mình. “Nhưng tôi không thấy cô có kinh nghiệm gì trong lĩnh vực kế toán”.

Cecilia ngồi thẳng lưng lại. “Vâng, tôi biết. Trước đây tôi làm nhân viên ở nhà hàng Bếp Thuyền Trưởng nó đã được bán cho người khác và đổi tên thành nhà hàng Hải Đăng”.

Zach gật đầu lơ đãng, anh khá quen thuộc với nhà hàng này vì anh đang làm thuê cho họ.

Cecilia vươn người lại gần Zach hơn. “Những người quản lý của nhà hàng Hải Đăng có đề nghị giao cho tôi một công việc nhưng tôi đã từ chối. Tôi và Ian đều cảm thấy việc quan trọng nhất là phải hoàn thành cho xong tám bằng kế toán và tìm một công việc trong lĩnh vực mà tôi đã được đào tạo trong suốt ba năm qua”.

Cô ta xứng đáng đạt điểm A vì những nỗ lực đó, Zach quyết định. Cô ta đã mất ba năm đi học và bây giờ đang ngồi đây để nắm bắt cơ hội của mình.

“Tôi sẵn sàng bắt đầu từ bất kỳ vị trí nào”, cô đề nghị. “Tôi sẽ rất biết ơn nếu có được cơ hội để chứng tỏ khả năng của mình”.

Zach bắt đầu thấy thích cô vợ hải quân này. Một điều quan trọng khác nữa là cô ấy đã kết hôn và nó có vẻ là một cuộc hôn nhân tốt đẹp. Mặc dù không nói ra, nhưng Zach không muốn làm việc trong môi trường gần gũi với một phụ nữ độc thân nữa. Anh đã không nhận ra ý định của Janice cho đến khi mọi chuyện vỡ lở.

“Cô có thể bắt đầu làm từ sáng thứ hai tới được không?”, anh quyết định. Anh đã chán việc phải phỏng vấn các ứng cử viên và Cecilia cũng đã chứng tỏ được mình là người rất yêu công việc.

Mặt Cecilia mở to. “Ý anh nói là tôi đã được nhận sao?”.

Zach mỉm cười. “Công việc này bây giờ đã là của cô”. Anh nói với cô về mức lương, điều này khiến mặt cô còn mở to hơn nữa. Khi cô thốt lên. “Bao nhiêu?”. Zach đã nghĩ rằng cô chế lương thấp. Nhưng rồi anh hiểu là mình đã nhầm. Tự thấy bối rối, Cecilia cười và lấy tay che miệng. “Thật là tuyệt. Ông sẽ không phải hối tiếc đâu ông Cox. Tôi sẽ làm hết khả năng của mình”.

“Tôi biết là cô sẽ làm được cô Randall ạ”.

Sau khi rời khỏi cơ quan ngày hôm đó, Zach dừng ở cửa hàng rau quả và chọn một hũn con gà. Gà chưa bao giờ là món ưa thích của anh, nhưng nó có ưu điểm là nhanh và tiện, anh sẽ không phải mất nhiều thời gian để chuẩn bị cho bữa tối.

Mặt Eddie méo xệch đi khi nó nhìn thấy con gà. “Con muốn món mỳ ông”, nó phàn nàn.

“Lại gà sao?”. Allison hỏi. “Cách đây hai hôm mẹ đã mua một con gà rồi. Trong nhà này không ai biết nấu món gì khác à?”.

“Có đấy”, Zach gần như đã mất kiên nhẫn. “Người đó là con”.

“Con hả?”. Allison cầu nhàu lại với anh. “Điều gì khiến bố nghĩ rằng con biết nấu ăn?”.

“Không phải con chọn học ở nhà môn kinh tế trong ba tháng kỳ này sao?”.

“Vâng, nhưng chúng con không...”.

“Buổi chiều con là người về nhà sớm nhất. Con có thể chuẩn bị bữa tối cho bố và Eddie”.

“Bố muốn con nấu nướng chỉ vì con là con gái phải không?”. Mắt con bé đầy vẻ phần nộ.

Zach sẽ không mắc phải cái bẫy “Bố tôi theo chủ nghĩa Sô-vanh” của Allison. Anh nói. “Nếu Eddie đi học về sớm hơn con thì bố sẽ để em nấu, nhưng thực tế con là người bước chân vào nhà sớm nhất. Chúc mừng con, con đã có đủ điều kiện để chuẩn bị bữa tối cho cả nhà rồi đây. Bố và em con sẽ rửa bát đĩa.

“Con thà nấu bữa tối còn hơn phải rửa bát”, Eddie nói to.

“Bố nghĩ lần này con không gặp may rồi Eddie ạ. Chị Allison sẽ vạch ra kế hoạch ăn tối cho chúng ta ăn tối”.

Kế hoạch ăn tối?”. Allison có vẻ kinh hãi. “Đó là gì vậy?”.

Anh phân vân không biết trong lớp nó có ngu gậy không. “Liệt kê những gì chúng ta định ăn trong vòng bảy ngày tới và ra cửa hàng tìm mua những đồ ăn từ danh sách đó”.

“Ồ”.

“Chị có thể nấu mỳ ống mỗi tối nếu chị thích”, Eddie hào hứng nói.

“Con viết vào đây”. Zach để một quyển vở lên bàn trước mặt con gái.

“Chúng ta có thể ăn thịt chiên giòn vào một tối nào đó được không?”. Eddie năn nỉ. “Đi mà”.

“Thôi được”. Allison miễn cưỡng viết món thịt chiên giòn vào đầu danh sách.

“Con có biết chúng ta cần những gì cho món thịt chiên giòn không?”. Zach hỏi.

“Thịt lợn, pho mát, cà chua và rau diếp”, Allison nói.

“Tốt”, Zach nói và chỉ vào con bé. “Hãy viết những thứ chúng ta chưa có vào một danh sách riêng những đồ cần mua”.

“Chúng ta đã có pho mát”, Eddie nói với bố. “Mẹ đã mua sẵn cho món mì ống và món pho mát vào tối thứ hai”.

“Tốt. Vậy chúng ta cần mua thêm thịt, cà chua và rau diếp”.

Allison nghiêm túc ghi lại những thứ cần mua. Ba bố con trở nên hào hứng với công việc này. Eddie đưa ra những gợi ý cho các bữa tối và Allison sáng tạo thêm cho danh sách các món ăn. Công việc này khiến cả ba đều vui vẻ. Đến khi kế hoạch cho bữa tối được hoàn thành thì cũng là lúc đồ ăn đã chín, và cả ba bố con đã sẵn sàng dùng bữa.

Eddie hai tay cầm cái đùi gà. “Allison, có thực sự là chị sẽ nấu cho cả nhà không?”, nó hỏi chị.

Allison nhún vai. “Là do bố bắt chị thôi”.

Muốn hướng cuộc nói chuyện quay về chủ đề gia đình, Zach hỏi hai con về ngày hôm nay của chúng.

Và đã thành thói quen, Allison chớp mắt. “Con nghĩ là ổn”.

“Con có một ngày thật tuyệt”, Eddie nói và miêu tả chi tiết mọi việc xảy ra ở lớp năm của nó.

“VẬY còn bố?”. Allison hỏi sau khi Eddie nói xong.

“Bố à?”. Zach trả lời, anh nhận thấy rằng mình không có gì phải giấu hai con. “Chiều nay bố đã tuyển được một trợ lý mới”.

“Cô ấy có xinh không?”. Eddie hỏi.

Anh chưa kịp trả lời thì chuông điện thoại reo. Như nữ hiệp sỹ đeo mặt nạ đội mũ đen trong chuyện tranh, Allison lao đến chiếc điện thoại. Sự hăng hái của nó tắt ngấm khi nó nhận ra là mẹ gọi đến.

Mặc dù Zach chỉ nghe được câu trả lời của Allison nhưng từ đó anh cũng hiểu được là Rosie đang hỏi ba bố con đang làm gì.

Con gái anh thở dài. “Hai chị em con và bố đang ngồi quanh bàn ăn và bố kể với chúng con về việc tuyển được một trợ lý mới”.

Zach muốn nhảy dựng lên và hét thật to. Anh không muốn để Rosie biết Janice đã nghỉ làm. Việc cô nộp đơn xin thôi việc đã đủ khiến anh thấy xấu hổ rồi. Nhưng phải thú nhận với Rosie rằng mình đã sai khi tuyển Janice còn khiến anh mất thể diện hơn. Thậm chí Zach còn chẳng thể thú nhận với chính bản thân rằng mình đã sai lầm.

Zach không còn cảm thấy muốn ăn nữa, anh đứng lên và mang đĩa xuống bếp. Anh đồ thức ăn thừa đi và cho bát đĩa vào máy rửa bát.

Eddie cũng nói chuyện với mẹ. Một vài phút sau cậu bé gọi bố. “Mẹ muốn nói chuyện với bố này”.

“Bố tới ngay đây”. Anh biết vợ cũ của mình sẽ không bỏ qua thông tin này, và anh đã đoán đúng.

Vừa nghe thấy tiếng Zach, Rosie lập tức hỏi anh đúng câu mà anh đã dự đoán. “Anh tuyển trợ lý mới à?”.

“Allison nói với em phải không”, anh lầm bầm. “Anh đang cố gắng để bọn trẻ kể cho anh về mọi chuyện xảy ra ở trường và anh cũng muốn chia sẻ với chúng công việc của anh”.

“Có chuyện gì với Janice Lamond vậy?”. Hiển nhiên là Rosie rất kiên trì.

“Không có chuyện gì cả?”.

“Nếu vậy tại sao anh phải tuyển trợ lý mới?”.

“Tại sao à?” anh nhắc lại như thể câu trả lời là tất yếu. Anh cần một trợ lý mới”.

“Janice được thăng chức sao?”.

“Ừ”. Jack nói rất thật lòng. Janice đã được thăng chức, nhưng có điều không phải ở công ty của anh. Cho đến giờ thì Zach phải thừa nhận rằng những gì Rosie nghĩ về Janice là đúng. Cô ta có tình ý với Zach. Và những gì Janice giúp đỡ anh không chỉ hoàn toàn xuất phát từ mối quan hệ đồng nghiệp.

“Vậy thì chúc mừng cho Janice”. Giọng Rosie nghe nhẹ nhõm hơn nhiều.

“Ừ... chắc là như vậy”, anh nói.

Một lát sau, Zach gác máy. Một cảm giác không mấy dễ chịu bao trùm lên anh. Anh có một ý niệm mơ hồ rằng anh sẽ phải trả giá cho việc nói dối này của mình - và sẽ phải trả giá vào một ngày rất gần.

Phần 15

Có điều gì đó không ổn với Jon. Maryellen đã suy nghĩ rất nhiều về cách cư xử lạ lùng của anh kể từ khi anh đến đón Katie tối hôm trước. Sáng thứ hai khi Maryellen đưa xe vào bãi đậu xe ở phòng tranh, cô vẫn không ngừng băn khoăn lo lắng. Con phố Harbor uốn cong theo bờ vịnh bừng sáng lên với những ngọn đèn Giáng sinh và những cây nến treo lơ lửng trên các cột đèn đúng theo truyền thống của mùa lễ hội.

Jon vẫn rất chăm sóc và yêu thương Katie, nhưng gần đây anh không bao giờ nán lại nhà Maryellen quá một hay hai phút mỗi lần đến đón con nữa. Anh thậm chí còn thông báo sẽ trả Katie ở nhà Kelly chứ không qua chỗ Maryellen.

Trước đó, Jon luôn nghĩ ra lý do để được bên cô, nhưng giờ đây dường như anh không còn mong muốn điều đó nữa. Lý do duy nhất mà cô có thể nghĩ được là anh có một người phụ nữ khác. Maryellen sợ rằng mình đang ghen, và cô thấy ghét chính bản thân mình vì những cảm xúc này.

Vào giữa buổi sáng, Maryellen quyết định cần phải tìm hiểu nguyên nhân. Người đầu tiên mà cô gọi để tìm ra manh mối là em gái cô gọi để tìm ra manh mối là em gái cô. Ngay khi người khách mua hàng bước ra khỏi cửa, Maryellen gọi cho Kelley và em gái cô trả lời điện thoại ngay.

“Em à”, Maryellen nói, cố tỏ ra vui vẻ. “Chị chỉ muốn biết xem Jon đã đưa Katie đến chỗ em chưa?”

“Katie ở đây rồi”. Jon đưa con bé đến đây được một tiếng rồi chị ạ”.

“Vậy thì tốt rồi”. Cô vẫn cố gắng duy trì một giọng nói bình thường mặc dù cô rất tò mò muốn biết về anh. “Anh ấy thế nào hả em?”.

“Jon à? Em không thấy có gì khác biệt so với những lần trước cả. Anh ấy đưa Katie đến, ở lại vài phút, đùa với Tyler một lúc rồi đi ra cửa. Có chuyện gì hả chị?”.

“Chị thấy gần đây anh ấy rất khác”.

“Khác thế nào? Ý chị là sao?”.

Maryellen ép chặt điện thoại vào tai mình. Cô không muốn nói với em gái rằng dạo Jon đã không còn quan tâm đến mình nữa, đặc biệt là khi ai cũng nghĩ rằng việc Jon có quan tâm đến cô hay không không phải là một vấn đề nghiêm trọng, vì họ không là vợ chồng, mà cũng chẳng phải là đang yêu nhau.

“Em không thấy lạ rằng anh ấy muốn đưa Katie qua chỗ em thay vì đến chỗ chị sao?”, cô hỏi.

“Em thấy không có vấn đề gì cả”. Kelly rất thẳng thắn. “Anh ấy làm vậy cũng có lý do đấy chứ. Nếu anh ấy đưa trả Katie tại nhà chị thì anh ấy phải ra

khỏi nhà từ bảy giờ mười lăm, còn nếu qua nhà em anh ấy có thể ngủ thêm và trả Katie vào bất cứ lúc nào anh ấy muốn.

“Ồ”. Em gái cô hiển nhiên đã nói một điều hoàn toàn có lý. Nhưng nó lại khiến Maryellen cảm thấy tất cả mọi chuyện thêm rối tung lên.

“Thế chị nghĩ là có chuyện gì xảy ra với Jon à?”.

Maryellen thấy mình như đang mắc chứng hoang tưởng. Bởi sự lo lắng này liên quan đến cảm nhận của cô về Jon nhiều hơn là cách xử sự của anh. “Chiều hôm qua khi anh... anh ấy đến đón Katie, anh ấy không nán lại đến một phút”.

Kelly thở dài. “Có lẽ anh ấy có việc bận. Anh ấy cũng có cuộc sống riêng của mình, chị biết mà”.

“Ồ. Chị biết chứ”. Em gái cô không thể hiểu được mối liên hệ đặc biệt giữa cô và Jon. Trước đây Jon rất hay đến thăm hai mẹ con, đôi khi anh ở lại cả tiếng đồng hồ, nhưng bây giờ có vẻ như không muốn điều đó nữa.

Thật buồn là Maryellen đã quen với sự có mặt của Jon. Cô luôn cảm thấy bị cuốn hút vào những cuộc trò chuyện của họ. Hôm chủ nhật, khi thấy Jon không tìm cách nán lại với mình như mọi bận, Maryellen đã ủ rũ đi đi lại lại trong nhà, cô không biết tại sao Jon lại thay đổi một cách đột ngột như thế.

“Nếu chị thực sự băn khoăn về điều này thì chị nên hỏi thẳng anh ấy”. Kelly khuyên.

“Chị không thể làm như vậy được”. Em gái cô nói không sao, nhưng Maryellen không thể tự ý xen vào cuộc đời Jon được. Vì suy cho cùng, chính cô là người hắt hủi anh trước.

“Hoặc chị có thể hỏi anh ấy một cách gián tiếp”. Kelly lại gợi ý.

“Từ khi ly hôn đến giờ Maryellen chưa hề hẹn hò với ai, nên cô thấy mình thật kém cỏi khi phải đối mặt với những tình huống có liên quan đến đàn ông.

“Vì Chúa, chị chỉ hỏi anh ấy thôi mà, có gì là to tát đâu” Kelly nói.

Thấy Kelly có vẻ mất kiên nhẫn, Maryellen kết thúc cuộc gọi bằng cách hứa là mình sẽ hỏi Jon về chuyện này.

Cô gác điện thoại và nghĩ về những điều em gái vừa nói, rằng cô có thể tự mình tìm hiểu bằng cách gián tiếp hỏi anh. Đó cũng là một ý hay.

Tất nhiên lúc nào cô cũng có thể nói chuyện với Justine. Justine và Seth là chủ cửa hàng ăn nơi Jon làm đầu bếp chính. Maryellen khá thân với Justine, và cả hai đều vừa sinh con vào mùa hè. Vì vậy việc hỏi về nhà hàng và Jon không phải là một điều quá khó khăn với Maryellen. Nhưng cô vẫn cảm thấy tìm hiểu thông tin bằng cách này không được chính đáng cho lắm.

Có lẽ Kelly nói đúng. Cô nên hỏi Jon - một cách gián tiếp.

Maryellen vắt óc nghĩ xem nên làm thế nào để đạt được mục đích của mình mà không khiến Jon cảm thấy khó chịu và bị làm phiền. Hai ngày sau cô chột

này ra một ý tưởng tuyệt vời. Cô sẽ mời Jon cùng đón Giáng sinh với cô và Katie. Đây sẽ là Giáng sinh đầu tiên của Katie và thật bất tiện nếu đưa con bé đi đi về về vào ngày lễ. Họ có thể cùng nhau đón lễ Giáng sinh. Đúng là một ý tưởng hoàn hảo. Câu trả lời của anh sẽ gián tiếp giải đáp những thắc mắc của Maryellen.

Maryellen chờ đợi cơ hội. Cô đợi thêm một tuần đến ngày Jon đến đón Katie. Khi anh gọi điện để hẹn gặp, cô đã đề nghị họ gặp nhau ở công viên Bến Cảng. Đó là một ngày thật đẹp. Cảnh vật như bừng sáng bởi bầu không khí ấm áp. Cảnh chúa giáng sinh đã được nhà thờ Hội giám lý dựng lên ở cái vụng lâu nhỏ trước mặt họ. Hàng năm, các thành trong nhà thờ thay nhau cải trang thành Đức mẹ Mary và Chúa hài đồng Joseph.

Jon đang đứng đợi Maryellen, anh đứng cách xa khỏi đám đông, máy ảnh đeo trên cổ. Anh tựa người vào rào chắn và khi nhìn thấy Maryellen, anh đứng thẳng người lên.

Cô giơ tay lên vẫy và đẩy chiếc xe nô tiến nhanh hơn về phía anh. Katie đang ngủ ngon lành, túi đồ được đặt ở bên cạnh xe đẩy.

“Anh đã bắt đầu quen với mái tóc ngắn của em rồi”, anh nói và nhìn Maryellen lâu hơn một chút. “Trông em có vẻ hợp với kiểu đầu này đấy”.

“Cảm ơn anh”. Mọi việc có vẻ tốt hơn cô nghĩ. Cô cảm nhận được ánh mắt ấm áp của anh, nó khiến cô thấy an tâm. “Trông anh cũng rất có phong cách đấy” cô nói, nhanh chóng lấy lại bình tĩnh.

Anh nhún vai, với lấy tay cầm của chiếc xe đẩy. Có vẻ như anh đã muốn đi. Trái tim cô như muốn vỡ tan. Sao anh không nén lại với cô thêm một chút?

“Anh có vài phút không, em muốn nói chuyện với anh?”, cô hỏi và bước chậm lại trên con đường men theo bến cảng ra phía bến du thuyền. Vào mùa hè khu vực quanh bến cảng này ngập tràn những lều và hàng quán - của phiên chợ nông dân. Vào những thời điểm khác, đoạn đường gần vụng lâu lại trở thành một bãi đỗ xe lớn. Tuy nhiên, vào dịp lễ Giáng sinh như thế này, thì bến cảng chợt lộn xộn và trở nên lộn lây hơn bao giờ hết.

“Tất nhiên rồi”, Jon nói và đẩy chiếc xe nô đi chậm lại cùng cô.

“Em đang nghĩ”, cô ngập ngừng nói, tim cô đập loạn xạ. Cô thấy mình thật ngốc nghếch. Cô rất bồn chồn và cảm thấy hơi bức mình.

Thấy Maryellen im lặng, Jon quay lại nhìn.

“Vào dịp Giáng sinh”, cô nói. “Em đang nghĩ về chuyện hai chúng ta chia sẻ Katie thế nào?”.

“Anh sẽ đón con bé vào đêm Giáng sinh, còn ban ngày sẽ để nó ở với em”. Jon gợi ý.

“Anh đã rất linh động về thời gian”, cô nói với giọng biết ơn. Trong hầu hết mọi trường hợp, Jon luôn đồng ý với những thay đổi về lịch đón Katie theo yêu

cầu của Maryellen. “Nhưng em muốn anh đón Giáng sinh với Katie... Ý em là với em và Katie”.

“VẬY là đêm Giáng sinh anh không thể đón con bé về với mình?”.

“Không, không, anh vẫn có thể đưa con bé đi vào bất cứ lúc nào anh muốn”.

“Em đang muốn anh đón Giáng sinh cùng em?”. Giọng anh lộ vẻ ngạc nhiên.

“Em rất muốn anh đến ngày hôm đó”. Cô cười ngượng ngùng. Cô cũng thấy kinh ngạc bởi mong muốn của mình, mong muốn anh đến đón Giáng sinh với cô và con gái.

Trong một chốc lát, anh dường như rất hài lòng khi nhận được lời mời. Nhưng rồi vì lý do gì đó mà cô không thể lý giải, nụ cười của anh dần tắt, anh quay lưng lại với cô theo cả nghĩa đen và nghĩa bóng. “Anh rất cảm ơn và trân trọng lời mời của em. Nhưng anh không thể”.

“Anh... không thể”. Maryellen không buồn che giấu nỗi thất vọng trong giọng nói của mình.

“Anh đã có kế hoạch khác rồi”.

“À”. Cô đã có câu trả lời cho mình, nhưng nó hoàn toàn không phải là một câu trả lời mà cô mong đợi. Jon đã có người khác. Bây giờ thì cô đã rõ. “Lẽ ra em phải mời trước khi anh có kế hoạch phải không?”. Cô nhanh chóng lấy lại bình tĩnh. “Có thể chúng ta sẽ cùng nhau đón Giáng sinh vào năm sau”.

“Có lẽ vậy”, anh nói. Nhưng Maryellen biết điều đó xa vời lắm.

Ngay sau đó, Jon đưa Katie đi. Maryellen run run dạo bộ dọc bên cảng. Cô cảm thấy mình bị từ chối, điều này khiến cô mất hết tinh thần. Một cảm giác buồn chán dâng đầy khiến cô hòng cô ứ nghẹn.

Không muốn quay về căn nhà trống trải, cô lái xe đến chỗ mẹ ở hẻm Rosewood. Đây là nơi Maryellen đã sinh ra và lớn lên. Cô yêu ngôi nhà nhỏ với cửa sổ gác mái và hàng hiên cũ kỹ này biết bao. Khi còn nhỏ, cô đã bao lần chơi đùa nơi bậc thềm này.

Xe của mẹ cô đang đậu trong ga-ra và cửa đang để mở. Con Buttercup nằm bên ngoài, nó sủa vang khi cô dừng xe trước lối vào. Ngay khi nhận ra cô, nó vẫy đuôi mừng rỡ rít. Maryellen xoa đầu nó, âu yếm nựng người bạn của mẹ mình, rồi cô gõ cửa bếp và tự đi vào.

Khi Maryellen bước vào, Grace đang ngồi trước máy tính, mẹ cô rất chăm chú dõi theo màn hình.

“Mẹ”, Maryellen nói bằng giọng chán nản.

Grace ngoái đầu lại, mắt mở to đầy ngạc nhiên.

“Con đến từ lúc nào vậy?”.

“Con vừa đi vào. Con có gõ cửa mà”.

“Đợi mẹ một chút”. Mẹ cô quay lại máy tính và nhanh chóng gõ gì đó trên bàn phím. Rồi Grace tắt máy, đứng lên và đi vào bếp phía bàn ăn nơi Maryellen đang ngồi.

“Điều gì đã đưa con đến đây vậy?”, mẹ cô hỏi.

Thái độ của mẹ thật lạ, Maryellen nghĩ. Cứ như thể mẹ cô đang làm điều gì phạm pháp vậy. Rõ ràng là Grace đang có chuyện gì giấu diếm. Nếu Maryellen đang không quá buồn về chuyện riêng của mình thì Maryellen sẽ phải hỏi mẹ cho ra nhẽ.

“Mẹ à, con nghĩ Jon đã có bạn gái”, Maryellen thốt ra, và ngay lập tức cô nhận ra mình thật trẻ con.

Mẹ cô với lấy chiếc ấm pha trà và đổ nước vào. “Điều gì khiến con nghĩ vậy?”.

“Con vừa mới biết. Anh ấy đang lẩn tránh con”. Maryellen cố gắng nhớ lại xem điều này đã bắt đầu từ khi nào, nhưng cô không thể nhớ nổi. “Con mời anh ấy đón Giáng sinh cùng con và Katie. Nhưng anh ấy từ chối và nói rằng đã có kế hoạch khác”.

Grace ngồi xuống bên chiếc bàn ở bếp và quan sát con gái. “Mẹ có một câu hỏi cho con”.

“Vâng mẹ cứ hỏi đi”. Điều mà Maryellen cần lúc này là một lời khuyên, một lời an ủi chứ không phải là một câu hỏi.

“Tại sao con lại quan tâm đến điều đó?”.

“Tại sao con lại quan tâm đến điều đó ư?” Maryellen áp úng nhắc lại. “Tại sao con lại quan tâm?”, cô lặp lại một cách vô thức. “À... chỉ bởi vì con quan tâm thôi”.

“Chính con từng khẳng định là con không cần Jon trong cuộc đời của mình mà”.

“Đúng là con muốn thế”, cô buột miệng, và tự biết rằng đó chỉ là một lời nói dối nên sửa lại. “Trước đây con đã từng muốn như vậy”, cô nói tiếp, “nhưng bây giờ trái tim con đã thay đổi”.

“Vấn đề là ở chỗ đó”, Grace nói. Chị đứng dậy khi thấy ấm nước sôi.

“Mẹ có ý gì vậy?”. Maryellen hỏi.

“Có lẽ trái tim Jon cũng đã có sự thay đổi giống như con”.

Chương 16

Chỉ còn vài ngày nữa là đến Giáng sinh, Corrie McAfee háo hức được bắt đầu những ngày mua sắm cuối năm của mình. Chị đã cho rằng khi Roy xin nghỉ hưu non khỏi lực lượng cảnh sát Seattle, họ sẽ thường xuyên đi du lịch. Họ sẽ đi vòng quanh Châu Âu hay bất cứ nơi đâu như họ đã từng mơ ước nhiều năm nay.

Khái niệm nghỉ hưu nghe thật tự do. Không có chương báo thức vào mỗi buổi sáng và họ hoàn toàn được sống theo đúng ý mình. Mới đầu họ cảm thấy vô cùng thoải mái với cuộc sống như thế, nhưng dần dần, Roy cảm thấy phát điên lên vì sự rảnh rỗi ấy. Ngay sau khi đến vịnh Cedar, anh lập tức treo bảng thám tử trước cửa nhà.

Linnette, cô con gái hai tư tuổi của họ, đã từng dự đoán rằng bố mẹ mình sẽ không chịu nổi sự nhàn hạ sau khi về hưu. Là chị của một cậu em trai, Linnette giống cha hơn. Cô cũng có khả năng nắm bắt được bản chất của mọi sự việc, hiện tượng trong các mối quan hệ xung quanh. Cả hai cha con đều sở hữu một khả năng bẩm sinh là đọc được tâm lý người khác và nhìn thấu sự giả dối. Linnette có một mong muốn thực sự là giúp đỡ mọi người, đặc biệt là trẻ em. Thực tế là tháng sáu này cô sẽ hoàn thành khoá học trở thành y tá. Chiều thứ tư này cô sẽ về nhà đón Giáng sinh, và sẽ cùng bố mẹ đi dự lễ tại nhà thờ.

Mack cũng sẽ trở về vịnh Cedar, nhưng phải đến tận buổi sáng của ngày Giáng sinh cậu mới về đến nhà. Mack là một người đưa thư ở Seattle. Cậu chưa bao giờ có hứng thú với trường học nên không đạt được những thành tích cao như chị gái mình. Corrie tin rằng Mack sẽ có lúc quyết định học thêm, nhưng kể cả cậu không muốn tiếp tục học thì mọi việc vẫn ổn. Mack là một chàng trai hào phóng, chăm chỉ và trung thực. Tuy nhiên Roy lại đặt nhiều kỳ vọng vào cậu con trai duy nhất. Điều đó gây nên mối bất hoà giữa hai cha con. Mặc dù mỗi bất hoà ấy không lớn, và cả hai đều cố gắng không nhắc tới, nhưng điều đó vẫn khiến Roy và Mack không gần gũi nhau được. Đây là vấn đề khiến Corrie đau đầu.

“Em định ra ngoài à?”. Roy rời khỏi văn phòng đúng lúc nhìn thấy vợ đang mặc áo khoác.

“Em và Peggy sẽ đi ăn trưa”, Corrie nói với chồng. “Sau đó bọn em sẽ đi mua sắm”.

Roy đứng tựa một cách thoải mái vào bàn làm việc của vợ. “Em quý Peggy phải không?”.

Corne gật đầu. Họ đã sống ở vịnh Cedar được gần bốn năm, nhưng cho đến giờ, họ vẫn chưa thực sự thân thiết với ai cả. Ban đầu, Corrie bận rộn ổn định nhà cửa. Sau đó chị lại bận giúp Roy trong việc thành lập văn phòng. Một số hàng xóm xung quanh từng muốn làm thân với họ, nhưng Roy và Corrie vẫn

khép mình. Họ đã quen cách sống ấy ở Seattle và không có ý định thay đổi nó. Họ vẫn chào hỏi hàng xóm, nhận vẫn thư giúp nếu hàng xóm đi vắng. Tuy nhiên tất cả chỉ có vậy.

Thế nhưng Peggy Beldon là một người khiến Corrie thực sự quý mến. Corrie có một mảnh vườn nhỏ ở sau nhà. Trước kia, khoảng sân nhỏ của Corrie ở Seattle không có nhiều ánh sáng và quá nhỏ để trồng cây, ngoại trừ một vài chậu hoa cảnh. Sau khi nhìn thấy khu vườn trồng rau thơm của Peggy, chị cũng muốn học theo. Nhưng Corrie quý mến Peggy không chỉ vì tài nghệ trồng rau đó.

Vào ngày mà Bob đến văn phòng gặp Roy, Corrie đã có cơ hội nói chuyện với Peggy. Peggy đã rất tốt bụng cho Corrie một ít hạt giống. Đó là sự khởi đầu cho tình bạn của hai người. Giờ đã lần thứ hai họ gặp nhau, cùng ăn trưa, trò chuyện, trao đổi những công thức nấu ăn. Cả hai lần Corrie đều có chung một cảm giác rằng mình đã tìm thấy một người bạn thực sự.

“Anh sẽ không phản đối nếu em đi chứ?”, Corrie hỏi. Câu hỏi của chị chỉ mang tính lịch sự vì chị biết Roy luôn khuyến khích chị có bạn.

Chồng chị lắc đầu. “Không vấn đề gì, em hãy cứ xử lý mấy cửa hàng mua sắm theo ý thích của mình đi. Với những thứ linh tinh như vậy thì em có nhiều kiên nhẫn hơn anh”.

“Chiều nay anh không có cuộc hẹn nào chứ?”.

Roy lơ đãng nhìn vợ. Corrie vốn rất hiểu chồng. Vì thế chị có thể nhận thấy chồng mình đang mãi suy nghĩ về một chuyện gì đó. “Anh đang nghĩ gì vậy?” chị hỏi.

Roy vẫn nhìn xa xăm.

“Roy?”.

Anh vẫn cau mày đuổi theo những suy nghĩ của mình. Hiển nhiên là khi Corrie gọi lần đầu, anh đã không nghe thấy. Roy là như vậy. Khi mà những suy nghĩ của anh còn đang phiêu lưu vào những vụ án, thì khó có điều gì có thể khiến anh dứt ra được.

“Anh lại đang nghĩ đến vụ người đàn ông bí ẩn đã chết phải không?”, Corrie hỏi và biết rằng mình đã đoán đúng. Anh không thể yên tâm nếu chưa có được một câu trả lời hay một sự giải đáp. Đó cũng chính là một trong nhiều lý do khiến anh thăng tiến rất nhanh và trở thành một thanh tra giỏi khi còn ở Sở cảnh sát Seattle, và anh đã nắm giữ vị trí ấy gần như trong suốt sự nghiệp của mình.

“Anh có muốn biết ý kiến của em không?”, chị hỏi.

Roy cười vang. “Anh biết là cuối cùng anh vẫn sẽ là người phải giải quyết vụ này thôi, đằng nào chả vậy nên em cứ nói đi?”

“Em nghi anh chàng John Doe này lạc đường và đang tìm một chỗ trú chân. Cả anh và em đều biết rằng chỉ có hai cái nhà nghỉ trong thị trấn này mà thôi”.

“Và cả hai nhà nghỉ này đều nằm ở vùng giữa các tiểu bang”, Roy nhắc cho vợ nhớ.

“Cho nên có thể anh ta đã đến đây từ rất sớm và bị lạc đường. Điều này rất dễ xảy ra”. Corrie lập luận. “Anh còn nhớ lần đầu tiên khi chúng ta lái xe đến vịnh Cedar không?”. Corrie vẫn nhớ như in lần đầu họ đến vịnh Cedar này. Đó là một buổi chiều chủ nhật nắng đẹp, họ lái xe qua cầu Narrow, đến khu vực Puget Sound để tìm hiểu về cuộc sống ở đây. Họ nhận thấy rằng nơi này có mức sống phù hợp với khoản lương hưu hàng tháng của họ.

Corrie đã xem bản đồ. Tuy nhiên đường phố ở đây rất lộn xộn và rắc rối. Kết quả là Roy đã bị lạc vào một vùng đồng quê yên bình êm ả. Họ đã lái xe qua những trại nuôi ngựa, những cánh đồng xanh mướt màu mỡ và sau đó họ chạy xe dọc theo khu bên cảng thanh bình.

“Anh vẫn nhớ”, Roy nói. “Nhưng nếu đúng là như vậy thì người đàn ông bí ẩn đó đã phải đi cả một chặng đường dài trong bóng đêm, trên những con đường xa lạ, và rồi chợt bắt gặp nhà nghỉ Beldon”. Anh lấy tay xoa cằm. “Anh cho rằng đó có thể là một khả năng. Với việc đặt tên mới một cách lộn xộn cho các con phố như hiện nay thì bất cứ ai, đặc biệt là những du khách, cũng có thể nhầm lẫn”. Theo như Roy biết, một đoạn phố Lighthouse cắt qua đường Harbor, bây giờ lại được đổi tên là đường Cranberry.

“Đúng thế”. Roy đã có lý. Nhà nghỉ Thyme and Tide không ở trên đường mòn và cách xa nơi mà anh nhắc đến hàng dặm.

“Vậy thì lí do cho chuyến viếng thăm thị trấn của anh ta có thể chỉ do tình cờ”. Roy lẩm bẩm. “Vấn đề là anh ta đã phẫu thuật chỉnh hình. Ngay từ đầu điều này khiến cảm thấy vô cùng khó hiểu”.

“Hình như nhân viên điều tra vụ này có nói rằng trông người đàn ông đó có vẻ như đã gặp tai nạn”.

“Đúng là như vậy”, Roy nói, “nhưng Bob nói trông người đàn ông đó có vẻ gì đó quen thuộc. Đây cũng lại là một vấn đề làm anh phải suy nghĩ”.

“Thôi anh tạm thời gác lại vụ đó đi”, chị khản khoản. “Đã gần đến Giáng sinh rồi”. Nếu Roy không suy nghĩ quá nhiều về vụ án thì có lẽ đầu óc sẽ thanh thoi và tỉnh táo. Biết đâu nhờ đó anh lại phát hiện ra một manh mối nào đó. Điều này cũng thường xảy ra. Một vụ án tưởng như đã rơi vào bế tắc, thế rồi chỉ qua một đêm, chồng chị chợt phát hiện ra những chứng cứ vốn tồn tại từ nhiều tháng trước. Có khi chỉ là một mẩu đối thoại, một chi tiết vô cùng nhỏ nhặt mà trước đây tưởng như không quan trọng. Nhưng khi được đặt vào đúng chỗ, nó sẽ trở thành đầu mối hoặc bằng chứng. Và không lâu sau đó, Roy sẽ có được câu trả lời mà anh vốn mất bao công sức để tìm kiếm.

“Anh không thể không nghĩ đến vụ này”, anh lầm bầm. “Anh có nhờ một vài người bên ngoài thăm dò giúp”.

Corrie rên lên. Bởi một khi Roy đã nhờ vả ai thì sẽ luôn cảm thấy mắc nợ họ rất nhiều. Điều này phụ thuộc vào việc anh liên lạc với ai và với mục đích gì. “Người đó thế nào?”.

“Em không phải lo, hầu hết công việc điều tra đều có thể làm qua mạng mà”.

“Đã gần đến Giáng sinh rồi”, chị lại nhắc chồng. Corrie chỉ muốn chồng mình có được một ngày nghỉ trọn vẹn mà không phải nghĩ ngợi gì đến công việc.

“Ừ”, anh khẽ đồng ý.

“Bọn trẻ sắp về nhà rồi, và em muốn cả gia đình ta có một ngày nghỉ thật sự có ý nghĩa”.

“Anh đồng ý”, Roy nói, “nhưng em phải nhớ rằng ở đâu đó đang có một gia đình chưa tìm được cha vào Giáng sinh này đây”.

Corrie không mấy xúc động về người đàn ông đã chết ở nhà nghỉ Beldon kia. Anh ta là một người xa lạ, lại mang theo giấy tờ giả. Không ai biết vì lý do gì anh ta lại đến thị trấn này. Vậy nên Corrie không nghĩ rằng anh ta là một người đã có gia đình.

“Anh đang làm công việc tìm kiếm người mất tích phải không?”.

Roy nhún vai, và cử chỉ đó thay câu trả lời. “Chúc em vui vẻ với Peggy nhé”, Roy nói với vợ.

“Anh có muốn em mang gì về cho anh ăn trưa không?”.

Roy lắc đầu. “Anh sẽ tự xoay xở với bơ lạc và thạch”. Đó là thực đơn ưa thích vào giữa ngày của anh.

Corrie rời khỏi văn phòng. Hôm đó chị đã có một buổi chiều vui vẻ với người bạn mới của mình. Thật là thoải mái khi được ra ngoài, được hoà vào không khí mua sắm Giáng sinh nhộn nhịp. Họ dừng chân ở tiệm ăn ngay trong khu mua sắm, họ vừa ăn pizza và uống Coca, vừa nói chuyện vui vẻ trong tiếng nhạc Giáng sinh. Và sau đó, hai người phụ nữ tiếp tục hoà vào dòng người đi mua sắm.

Corrie mua cho Linnette một đôi găng tay và cho Mack một chiếc áo len chui đầu; còn Peggy mua cho Bob một cây gậy đánh gôn và cuốn sách kịch. Bob rất yêu thích kịch. Roy và Corrie đã được xem Bob diễn trong một tác phẩm mang tên *Arsenic and Old Lace*. Bob thực sự là người có tài. Corrie cũng mua cho chồng mình một cuốn sách rất đẹp trong sêri chuyện Sherlock Holmes.

Qua cách nói của Peggy, Corrie cảm nhận được rằng Bob đang cố gắng gạt những sự việc có liên quan đến John Doe sang một bên. Corrie biết cảnh sát đã

nhiều lần hỏi Bob về những việc đã diễn ra xung quanh cái chết của người đàn ông bí ẩn đó, tuy nhiên họ vẫn chưa tìm thêm được bất cứ manh mối gì.

Hai người phụ nữ rời trung tâm mua sắm lúc ba giờ và chia tay ở bãi đậu xe. Những người bán hàng đang bán những cây thông Giáng sinh vừa mới được đón. Corrie hít thật sâu mùi hăng hăng dễ chịu của nhựa thông. Corrie gọi đó là mùi Giáng sinh.

Khi quay lại văn phòng, Corrie thấy chồng mình đang gò người trước máy tính, chiếc đĩa và chiếc ly không vẫn nằm trên bàn làm việc. Vì quá chăm chú vào máy vi tính nên Roy không nhận ra vợ mình đã về.

“Có ai gọi điện không anh?”, Corrie hỏi.

Roy ngẩng đầu. “Ồ, em về rồi sao? Gì cơ? Điện thoại nào?”.

“Anh không nghe thấy điện thoại kêu reng reng à?”, chị chêu chọc chồng.

Anh lắc đầu.

“Anh có muốn nghe chuyện về bữa trưa của em không?”. Không thấy chồng trả lời, Corrie lại nói tiếp “Nếu anh muốn nghe thì em sẽ kể rằng em và Peggy đã có một khoảng thời gian rất tuyệt với nhau. Em đang nghĩ đến việc có thể sẽ mời họ đến nhà chúng ta vào đêm Giao thừa”.

Bob vẫn không nói gì.

Corrie thở dài. “Peggy là một đầu bếp giỏi. Em cá là chưa có ai từng nghĩ đến việc mời cô ấy đến ăn tối. Anh cũng cảm thấy quý mến Bob chứ?”.

Roy nhìn vợ bằng ánh mắt vô cảm. Corrie bắt đầu cảm thấy bức mình.

“Em rất có thiện cảm với gia đình Beldon”, chị nói bằng một giọng kiên định. “Em nghĩ hai gia đình chúng ta có thể trở thành bạn tốt của nhau”.

Roy tựa người vào ghế và nhìn thẳng vào vợ mình. “Anh không cho đó là một ý hay”.

Tâm trạng vui vẻ của Corrie chợt tan biến. “Tại sao lại không chứ?”.

Roy đứng dậy, anh chậm rãi đi quanh bàn làm việc. Vai anh thông xuống, anh lùa tay vào mái tóc và làm rối tung nó lên.

Corrie như đông rúng lại. Roy đã phát hiện ra được điều gì đó qua mạng. Và dường như anh không muốn nói cho chị về phát hiện mới này.

“Anh có cho rằng Bob liên quan đến cái chết của John không?”, chị hỏi thẳng chồng.

“Ánh mắt chị và Roy gặp nhau. Anh chậm chậm gật đầu.

Chị nuốt nước miếng và cảm thấy đắng ngắt nơi cổ họng. Người bạn mà chị mới quen và cảm thấy mến lại có liên quan đến vụ cái chết bí ẩn như thế này đây.

“Vậy theo anh thì Bob đã liên quan thế nào đến cái chết đó?”, Grace lại hỏi tiếp. Chị không muốn tin, không muốn điều này lại có liên quan đến hai vợ chồng Peggy.

Roy đi về phía bên kia bàn làm việc và ngồi xuống. “Anh không biết chính xác, nhưng anh không loại trừ khả năng Bob có liên quan đến cái chết của John”.

Giáng sinh của Olivia đã được lên kế hoạch từ trước. Justine, Seth, Leif và cả bà Charlotte sẽ đến nhà chị vào giữa buổi chiều để đón Giáng sinh. Olivia cũng đã mời Jack, nhưng không may là anh phải đón Giáng sinh rừng Eric, Shelly và hai đứa cháu sinh đôi ở Reno.

“Năm sau chúng ta sẽ được ở bên nhau”, Jack hứa. Anh đã ghé qua nhà chị vào sáng sớm trước khi ra sân bay. Chị tặng anh món quà đã chuẩn bị sẵn - cuốn chuyện xuất bản lần đầu tiên của H.L.Mencken - còn anh đặt món quà tặng chị dưới thông Nô-en.

“Anh hứa là năm sau nhé”. Olivia nhắc lại khi anh hôn tạm biệt.

“Anh hứa”. Jack ôm chị trong vòng tay và hôn chị một lần nữa.

Olivia cảm nhận được sự ấm áp từ nụ hôn của anh bằng cả cơ thể mình, và khi anh dứt ra chị thấy đầu óc quay cuồng. Giờ đây họ đã có thể sống lại cảm giác gần gũi ngày nào, họ lại vỗ về an ủi nhau như ngày xưa, cho dù cả hai vẫn còn một chút thận trọng. Họ sợ sẽ phá vỡ những khoảnh khắc em đêm dịu ngọt mà họ mới tìm lại được.

Về phần mình, Olivia cũng rất cẩn trọng. Cả hai đều không nhắc đến Stan dù chồng cũ của chị thường xuyên gọi điện. Anh ta luôn luôn có những lý do rất chính đáng để gọi cho Olivia.

Stan rất thông minh. Anh ta muốn quay lại với Olivia và anh ta đã rất kiên nhẫn. Có đôi khi, Stan sẽ im lặng mặc cho mọi thứ trôi qua, mà không có động tĩnh gì cả. Tuy nhiên Olivia hiểu rõ chồng mình. Vào thời điểm cảm thấy thích hợp, Stan sẽ lập tức lao vào.

“Anh có quay về vào đêm Giao thừa được không?”, Olivia ngẩng lên nhìn Jack. Việc chơi sắp chữ với mẹ cả đêm không làm Olivia thấy hứng thú dù nó đã trở thành truyền thống của hai mẹ con chị được gần một thập kỷ. Nhưng nếu có Jack thì buổi tối đó sẽ thực sự trở nên thú vị. Bà Charlotte cũng yêu quý Jack nhiều như yêu quý con gái mình vậy.

“Anh xin lỗi”, anh nói, “nhưng anh đã có kế hoạch khác rồi”.

Nụ cười trên môi Olivia vụt tắt và tim chị phút chốc như ngừng đập. “Em hy vọng không phải là kế hoạch với một phụ nữ khác chứ?”.

Anh mỉm cười và có vẻ thích thú khi thấy chị có biểu hiện ghen. “Không phải như em nghĩ đâu. Anh đang tham gia một hoạt động tình nguyện cho Hội

Những người cai rượu. Anh rất tiếc. Nếu anh nghĩ ra chuyện đó làm em buồn đến thế thì có lẽ anh đã đã thông tư tưởng cho em từ đầu”.

Olivia biết mình không có quyền đòi hỏi Jack. “Không sao anh ạ. Em... em sẽ rất nhớ anh”.

Jack hôn Olivia lần cuối. “Anh cũng sẽ rất nhớ em”.

Olivia tiễn Jack ra xe và vẫy tay tạm biệt khi anh lái xe đi. Chị sẽ không được gặp anh cho đến tận ngày đầu tiên của năm mới. Một nỗi buồn vay quanh Olivia. Cả một chút tiếc nuối nữa. Những rạn nứt trong quan hệ của họ bắt đầu xuất hiện khi chị để mình yếu đuối trước sự quay lại đột ngột của Stan. Olivia đã thấy luyến tiếc cho quá khứ của họ, một quá khứ tươi đẹp của mình và Stan. Tuy nhiên quá khứ ấy đã khép lại bằng cuộc ly hôn rồi.

Olivia rũ bỏ tâm trạng ủ ê, cố gắng nghĩ tới những Giáng Sinh vui vẻ. Với sự trợ giúp của mẹ, món gà tây của Olivia đã có một màu vàng ươm hấp dẫn. Cho dù còn nhỏ tuổi chưa hiểu biết được ý nghĩa của Giáng sinh, nhưng Leif đã được Olivia nuông chiều hết sức bằng rất nhiều quà. Stan đã mang quà đến cho Olivia từ đầu tuần.

Cả nhà cùng nhau mở quà sau bữa sáng muộn, và đó là những giây phút ngập tràn tiếng cười và những tiếng reo vui. Có sự khác biệt rõ ràng giữa món quà của Jack và Stan. Jack mua cho Olivia một bức ảnh đen trắng được lồng khung chụp ngọn hải đăng của vịnh Cedar, đó là một trong những bức ảnh của nghệ sỹ nhiếp ảnh nổi tiếng Jon Bowman. Anh cũng mua cho chị một chiếc bút Cross mới để thay cho cái bút chị đã dùng bao năm nay. Còn Stan thì mua cho Olivia mặt dây chuyền có gắn kim cương, đó là một món quà có thể dành cho bất cứ người phụ nữ nào. Nó không độc đáo và không có tính riêng tư, cho dù Justine ngay lập tức bắt mẹ đeo vào.

Lúc ba giờ chiều, cả nhà gọi điện cho James và Selina ở San Diego. Isabella mười tám tháng tuổi cũng bập bẹ qua điện thoại. Olivia thấy tiếc vì mình không luận ra được cháu gái đang nói gì. Nhưng Olivia biết rằng đây là Giáng sinh đầu tiên của Isabella. Và chị cũng biết rằng cháu ngoại rất yêu quý mình. Điều đó làm Olivia thấy ngập tràn hạnh phúc. Selina quả quyết với Olivia rằng Isabella rất thích món quà bà ngoại tặng: đó là một con búp bê biết nói có xe đẩy.

“Giá như mẹ mời bố cùng đến đón Giáng sinh với chúng ta”, Justine nói riêng với Olivia lúc dọn dẹp bát đĩa trong bếp.

“Mẹ cũng có nghĩ đến việc đó”, Olivia thú nhận. Nhưng cuối cùng chị quyết định không mời vì sợ Stan lại nhìn nhận việc này như một sự khích lệ, và đó là điều chị không mong muốn.

“Mẹ cũng không muốn nghĩ đến cảnh bố con phải đón Giáng sinh một mình. Nhưng mẹ không thể mời bố con được”.

Olivia nuốt cảm giác có lỗi xuống cổ họng. Rồi chị tự nhủ rằng nếu Stan phải cô đơn đón Giáng sinh một mình thì đó chính là kết quả của việc anh đã làm cách đây mười sáu năm. Chính anh là người rũ áo ra đi, từ bỏ gia đình, bỏ mặc chị và hai đứa con tội nghiệp. Cho dù Olivia rất cảm thông và vẫn còn một chút tình yêu đối với chồng cũ, nhưng chị không thể ở bên Stan để an ủi và chia sẻ nữa, thậm chí giờ đây anh đang phải vật lộn với cuộc ly hôn lần thứ hai. Stan luôn có chủ ý quay lại với chị, nhưng Olivia không còn mong muốn điều đó nữa. Chị đã có Jack ở bên cạnh mình rồi.

“Con và Seith hy vọng có thể đón Giao thừa ở nhà hàng”, Justine giả vờ nói một cách tình cờ, cô không nhìn vào mẹ mình.

Nếu đây là một gợi ý để chị trông Leif giúp con gái thì Olivia sẽ rất sẵn lòng. Jack đã có những kế hoạch của anh, nên người duy nhất chị sợ bị phiền lòng là mẹ mình.

“Để mẹ hỏi bà con xem sao, nếu bà không giận vì mẹ không ở với bà thì mẹ sẽ trông Leif giúp con”.

“Thật hả mẹ?”. Justine rõ ràng đỡ căng thẳng hơn hẳn. “Con đang cảm thấy có lỗi khi để thằng bé ở lại cho người trông trẻ”.

Olivia không trách con gái. “Mẹ sẽ quay lại ngay, chỉ một phút thôi”.

Bà Charlotte đang ngồi khoanh chân trước lò sưởi, hình như bà đang đan một chiếc áo len cho nam giới, mặc dù bà không nói đó là dành cho ai. Có thể là cho Seth, nhưng khả năng này không nhiều. Vì nếu để tặng Seth, thì Olivia cho rằng mẹ chị phải hoàn thiện chiếc áo trước Giáng sinh.

Ngồi xuống cạnh Charlotte, Olivia ngắm nhìn cảnh tượng quanh bà. Ngọn lửa ấm áp bập bùng trong lò sưởi và chiếc tất Giáng sinh treo trước lò sưởi đã được hạ xuống nằm dài trên bàn trà, bên trong trống không. Leif đang ngủ ngon lành trong vòng tay Seth, và cả Seth cũng đang thiếp đi cùng con trai. Đĩa CD nhạc Giáng sinh vẫn đang vang lên những bài ca vui nhộn và những ngọn đèn trên cây thông No-en sáng lung linh. Thật đúng là một Giáng sinh hoàn hảo nhất từ trước tới giờ.

“Mẹ”, Olivia nói, “mẹ có giận con không nếu con không thể ở đây với mẹ vào đêm Giao thừa?”

“Ồ”. Con có kế hoạch khác rồi sao?”.

Olivia nhìn mẹ ngạc nhiên, mẹ chị dường như hài lòng với viễn cảnh sẽ đón Giao thừa một mình. “Justine nhờ con trông Leif để hai vợ chồng nó có thể ở lại nhà hàng”.

“Không vấn đề gì, con cứ ở với Leif, Olivia ạ, không phải lo cho mẹ đâu”.

“Mẹ có muốn con đưa xe qua và đón mẹ không?”. Olivia hỏi.

“Thật buồn cười”, Charlotte đáp lại. “Mẹ cũng có bạn của mẹ mà”.

Olivia mỉm cười. Charlotte có rất nhiều bạn khác phái cùng độ tuổi với bà. Những người bạn của Charlotte đã khuyến khích bà nên có một mối quan hệ thứ hai, nhưng bà vẫn từ chối. Cuộc sống như thế này thật đơn giản và vui vẻ, đó là cách mà bà vẫn nói.

Sau cuộc ly hôn của Olivia, những người bạn có ý tốt đã cố gắng giới thiệu chị với một vài người. Nếu ở một hoàn cảnh khác có lẽ chị cũng sẽ quan tâm, nhưng vào thời điểm đó, chị biết mình không có điều kiện để gắn kết với bất cứ ai.

Justine và James lúc đó đang rất cần chị. Thế giới của chị và hai đứa con đều đã bị sụp đổ, bị nghiền nát dưới sức nặng của nỗi buồn đau nhân đôi. Một thời gian dài sau đó, ba mẹ con hoàn toàn suy sụp về mặt tinh cảm và tinh thần, họ cần phải có thời gian để hồi phục, và điều đó đã không hề dễ dàng một chút nào.

Nhưng bằng cách riêng của mình, cả ba mẹ con đều đã vượt qua được. James gia nhập hải quân và cưới Selina. Trong quân ngũ, anh đã tìm thấy sự an toàn, và Selina đã hiến dâng cho anh một tình yêu lớn lao vô điều kiện mà anh bấy lâu khao khát.

Justine vốn tự thuyết phục bản thân mình rằng cô không cần chồng cũng chẳng cần con. May mà cuối cùng Justine cũng gặp được Seth Gunderson. Kể từ đó cô gái hoàn toàn đổi khác. Giờ thì Justine đã có được một người chồng tuyệt vời và một bé trai xinh xắn.

Về phần mình, Olivia thấy hài lòng với vị trí hiện tại ở toà án. Gặp được Jack là một điều chị không ngờ tới. Anh mang đến cho chị tiếng cười và tính hài hước để Olivia thấy cuộc đời này đáng yêu hơn. Với anh, chị có thể thư giãn và bớt khắt khe hơn với những nề nếp cứng nhắc hàng ngày.

Cổ họng chị nghẹn lại với những cảm xúc bất chợt. Chị đã nợ Jack quá nhiều, và chỉ một chút nữa thôi là chị đã đánh mất tất cả. Chị đã suýt phá vỡ mối quan hệ đã mang đến cho chị biết bao niềm vui, và sự hạnh phúc.

Chị chợt nhận ra rằng cả ngày hôm nay mình chưa được nghe giọng nói của anh. Chị chợt thấy nhớ anh da diết.

Tối muộn hôm đó, khi cả nhà đã chia tay Jack có gọi cho chị, nhưng họ chỉ nói chuyện trong chốc lát. Cuối tuần sau anh sẽ bay về và họ đã hẹn ăn tối tại nhà hàng Taco Shack, đó là nhà hàng ưa thích của anh. Olivia phải thú nhận rằng chị đã quen với việc đọc thực đơn ghi trên tường của nhà hàng đó.

Sau khi nói chuyện với Jack, Olivia pha một ấm trà và ngồi trước cây thông Nô-en để tự thư giãn khoảng một giờ đồng hồ trước khi đi ngủ. Buổi tối hôm nay thực sự là một Giáng sinh tuyệt vời, chỉ còn thiếu mỗi Jack. Nhưng anh đã hứa với chị Giáng sinh năm sau họ sẽ ở bên nhau.

Tiếng chuông điện thoại reo vang, trong giây lát Olivia đã định không trả lời. Nhưng chẳng hiểu sao chị vẫn nhắc máy điện thoại lên.

“Chúc mừng Giáng sinh”, Olivia nói trước khi kịp liếc nhìn số máy gọi đến.

Đó là Stan. “Chúc mừng Giáng sinh, em yêu”. Giọng anh rất phấn khởi.

Chị kìm lại nỗi thôi thúc phải phải nói với Stan rằng chị không còn và sẽ không bao giờ là em yêu của anh ta nữa. “Chào Stan. Em đoán chắc anh gọi đến để nói chuyện với Justine và Seth, nhưng hai đứa vừa về rồi”.

“Không”, anh nói, “anh gọi đến để nói chuyện với em”.

Olivia không nói gì.

“Anh muốn mời em đi chơi đêm Giao thừa”. Trước khi Olivia kịp phản đối, anh nói thêm. “Em hãy nghĩ đến cảnh hai chúng ta ăn tối tại Space Needle, với sâm-panh và những ánh nến huyền ảo. Sau đó chúng ta sẽ khiêu vũ như trước đây chúng ta từng như thế”.

Rõ ràng là Stan đang nhằm chị với người vợ thứ hai của anh ta. Khi chị kết hôn với Stan, họ chưa từng có điều kiện cho những thú vui xa xỉ như vậy. “Em xin lỗi, nhưng em đã có kế hoạch khác rồi”.

Anh im lặng trong giây lát rồi cất tiếng nói. “Không phải với anh chàng nhà báo đó chứ. Nói cho anh nghe rằng em không có ý định nghiêm túc với anh ta đi”.

Olivia cố kìm nén để không nói ra những điều làm Stan tổn thương, bởi điều đó cũng chẳng đi đến đâu cả “Nếu anh muốn biết, thì em đã nhận lời trông Leif cho Justine và Seth vào đêm Giao thừa”.

“Vậy sao?”.

Chị suýt nói ra rằng Jack sẽ tham gia một hoạt động tình nguyện với những người bạn của anh ở Hội Những người cai rượu, nhưng chị nhanh chóng nhận ra rằng chồng cũ của chị không cần phải biết điều đó.

“Thật tuyệt” giọng Stan đã vui vẻ trở lại. “Anh sẽ đến với em. Chúng ta sẽ cho Leif ngủ rồi cùng uống sâm-panh và khiêu vũ. Sẽ lại như ngày xưa, chỉ có hai chúng ta ở bên nhau”.

“Em không nghĩ vậy”.

Stan cười. “Em không thể ngăn anh đến với đứa cháu duy nhất của anh được, và đây sẽ là cơ hội hoàn hảo để chúng ta có thể nói chuyện. Hãy cho anh cơ hội để chứng tỏ tình cảm của mình, Olivia. Anh đã sai và anh đã phải trả giá cho điều đó. Đã đến lúc chúng ta bỏ quá khứ lại phía sau. Anh yêu em và sẽ mãi yêu em”.

Olivia thở dài. “Em xin lỗi Stan, nhưng anh đã nói những điều này muộn đến mười sáu năm rồi”.

Giáng sinh này thật là tồi tệ với Rosie. Allison thì ở trong một tâm trạng thất vọng chán nản vì cả Rosie và Zach đều không có đủ điều kiện để mua cho con

bé cái máy tính mà nó muốn. Eddie cũng thất vọng về món quà cậu bé nhận được nhưng dù sao mặt nó cũng tươi tỉnh hơn Allison. Rosie tự hỏi không biết từ khi nào bọn trẻ đã quen với việc được nuông chiều đến mức trở nên hư hỏng như vậy.

Vào thứ bảy sau Giáng sinh hai ngày, Rosie và Zach gặp nhau để chia đôi các loại hoá đơn hàng tháng. Trước khi ly hôn, Zach là người kiếm tiền duy nhất trong gia đình và anh luôn làm tốt công việc đó, nhưng bây giờ Rosie phải chung với Zach nghĩa vụ khó chịu này. Cuộc ly hôn là một cái giá quá đắt với họ, cho đến tận bây giờ.

Khi Rosie đến nhà, Zach đã pha xong một bình cà-phê. Các hoá đơn được xếp theo thứ tự a, b, c và được bày la liệt trên mặt bàn ăn. Rosie thấy bát đĩa xếp chồng đồng trong bồn rửa và phòng khách cũng ngổn ngang chưa được dọn. Còn tấm thảm thì nhìn qua cũng biết là nó chưa được hút bụi từ trước Giáng sinh. Tuy nhiên cô cũng không có ý định phê phán anh. Vì cô tự nhận thấy chính mình cũng không làm tốt việc nhà.

Khi nào chúng ta xong anh sẽ có một số chuyện cần bàn với em”, Zach nói. Anh với tay lấy bình cà-phê và rót vào hai chiếc cốc rồi mang ra bàn. Anh đặt trước mặt Rosie một cốc và kéo ghế ngồi đối diện cô.

Quan sát nét mặt căng thẳng của anh, cô quyết định sẽ hỏi thăm xem tại sao anh lại bực bội như vậy. Có chuyện gì xảy ra với anh à?”, cô hỏi và nhấp một ngụm cà-phê.

“Có lẽ tốt hơn là chúng ta nói đến chuyện đó sau”.

“Bọn trẻ đâu rồi?”.

“Eddie đi xem phim cùng mẹ con Jeremy, còn Allison đang hờn dỗi trong phòng”.

Rosie liếc nhìn vào hoá đơn tiền điện và suýt kêu lên. Hoá đơn tiền nước cũng nhiều không kém. Mặc dù cả hai người cùng đi làm, cùng cố gắng xoay xở, nhưng vì phải trả tiền cho luật sư và duy trì hai nơi ở nên họ không còn dư ra được đồng nào.

Một năm trước đây, Rosie còn có khả năng đi mua sắm vào đợt giảm giá trong dịp Giáng sinh, cô chất đầy về nhà giấy gói quà và dây ruy băng cùng những thứ đồ giảm giá khác. Năm nay cô không còn khả năng để đi mua sắm nữa. Cuộc sống của cô đã trở nên đáng buồn như vậy sao?

“Thôi được, chúng ta sẽ nói chuyện về Allison trước”, Zach ngả người ra sau ghế. Anh khoanh hai tay trước ngực.

Cử chỉ của anh khiến cô cảnh giác, và cô chuẩn bị tinh thần để chịu đựng những gì anh sắp nói.

“Trước tiên là việc Allison đưa cho anh một danh sách những việc mà anh và em phải làm”.

“Một danh sách?”. Rosie cau mày hỏi.

“Hình như nó nghĩ rằng thẩm phán đã trao quyền sở hữu ngôi nhà cho nó và Eddie nên nó mới là chủ của ngôi nhà”.

“Em sẽ không thể chịu đựng được điều này đâu” Rosie khẳng định với Zach. Cô sẽ rất kinh ngạc nếu Zach chịu làm theo tối hậu thư mà con gái họ đưa ra.

Zach khẽ bĩu môi và cô có thể thấy anh tỏ ra buồn cười nhiều hơn là giận dữ. “Em nhìn đi”, anh nói và mở tờ giấy đưa cho Rosie.

Rosie đọc tỉ mỉ từng dòng đánh máy những quy tắc mà cô con gái mười lăm tuổi đã đề ra cho họ. “Cái gì?”, cô thốt lên thành tiếng và không tin nổi những gì mình nhìn thấy. “Chúng ta phải tránh xa phòng khách nếu như Allison và bạn đang xem tivi?”.

“Còn nhiều điều hay hơn nữa kia”, Zach nói với cô.

Mắt Rosie mở to hơn khi cô đọc tiếp. “Chúng ta không được gây khó khăn cho con bé bằng những câu hỏi, như nó đã làm bài tập về nhà chưa hay những câu hỏi mang tính riêng tư khác”.

“Con bé còn có một quy tắc cho Eddie nữa”. Anh chỉ xuống phía cuối trang.

Rosie không nhịn được cười khi đọc đến mục cuối cùng trên trang giấy. “Đầu tóc Eddie lúc nào cũng phải được chải gọn gàng”.

“Hình như mái tóc lộn xộn của cậu em trai cũng là điều khiến con bé xấu hổ”.

“Và chẳng ai trong số chúng ta ghi được điểm với con bé cả”, Rosie cười to và vẩy vẩy tờ giấy nội quy.

Zach gật đầu. “Còn nữa, chúng ta không được bén mảng vào phòng riêng của con bé. Chúng ta chỉ được phép dọn dẹp hay động chạm vào đồ đạc của “đấng tối cao” khi nó cho phép”.

“Chuyện này thật nực cười”. Zach có thể làm theo yêu cầu của Allison, nhưng Rosie thì không bao giờ.

“Hy vọng đây sẽ là tối hậu thư cuối cùng mà anh phải đưa cho em xem”. Zach bỗng trở nên nghiêm túc. “Trường học vừa gửi thư báo về và nói rằng kết quả học tập của Allison đang xuống dốc nghiêm trọng”.

“Họ có gợi ý chúng ta nên mời một chuyên gia tư vấn tâm lý không?”. Mời một chuyên gia tư vấn nói chuyện với Allison sẽ tốn khá nhiều tiền, nhưng Rosie sẵn sàng làm bất cứ điều gì để có thể giúp con gái vượt qua giai đoạn khó khăn này.

“Anh không cho rằng tư vấn là một ý kiến hay, đặc biệt với thái độ của con bé. Anh có một ý kiến hay hơn, nhưng chỉ có thể thực hiện được nếu em đồng ý”.

“Ý kiến gì vậy?”. Vào lúc này Rosie sẵn sàng xem xét và đón nhận mọi ý kiến. Họ đang dần mất Allison. Cứ mỗi ngày con bé lại càng cách xa họ hơn. Con bé luôn giận dữ và nổi loạn. Rosie biết Allison có quyền làm những gì nó muốn, nhưng cô không thể khoanh tay đứng nhìn con bé tự huỷ hoại mình.

“Allison rất thất vọng vì đã không được tặng máy tính vào Giáng sinh”.

Điều này thì Rosie đã nghe đi nghe lại hàng trăm lần rồi.

“Nếu chúng ta để con bé tự kiếm tiền mua máy tính thì sao nhỉ?”.

“Kiếm tiền? Bằng cách nào?”. Rosie không nghĩ cô con gái mười lăm tuổi của mình có thể làm công việc gì đủ để kiếm tiền mua máy tính.

“Anh muốn đưa con bé đến văn phòng giúp anh việc tính toán sổ sách, em thấy sao?”. Zach gợi ý. “Thời điểm thuế má luôn là lúc bận rộn nhất. Bọn anh có thể cần thêm một người phụ giúp các việc như sắp xếp hồ sơ, photocopy giấy tờ hay những việc đại loại như vậy. Sẽ là một công việc làm ngoài giờ thực sự với mức tiền lương thỏa đáng”.

Tim Rosie đập thành thịch vì phấn khởi. “Bằng cách này chúng ta cũng có thể giám sát được con bé làm gì và đi với ai sau khi tan học”. Một trong những mối quan tâm lớn nhất của Rosie và Zach là Allison đi đâu và đi với ai.

“Em nghĩ đây là một ý kiến hết sức sáng suốt”. Rosie gật đầu vui vẻ. “Còn Eddie thì sẽ đến nhà Nick bạn nó vào các buổi chiều, điều này không thành vấn đề”.

“Nhưng trước tiên Allison phải đồng ý đã”, Zach nhắc nhở Rosie. “Hiện tại anh không phải là người mà nó yêu quý nữa. Nó có thể từ chối khi biết rằng nó sẽ phải làm việc ở văn phòng của anh”.

“Nhưng”, Rosie nói, “con bé lại đang rất muốn một cái máy tính”.

“Vậy chúng ta sẽ cùng đề cập chuyện này với con bé nhé?”.

Rosie gật đầu, tỏ vẻ biết ơn vì Zach đã tin tưởng ở mình. Zach đi dọc hành lang dẫn sang phòng ngủ. Vài phút sau, anh quay lại rùng Allison, cô bé mới xỏ khuyên mũi. Rosie co rúm người lại khi thấy điều đó, nhưng cô quyết định không nói gì. Có lẽ cái khuyên mũi là cách con bé phản ứng vì không được bố mẹ tặng máy tính. Zach và Rosie đã cho bọn trẻ một chút tiền để tiêu trong dịp Giáng sinh, và chắc Allison đã tiêu số tiền đó vào cái khuyên mũi.

“Bố mẹ muốn nói chuyện với con”, Zach nói khi Allison uể oải dựa vào tủ bếp, hai tay khoanh trước ngực đầy vẻ phản kháng.

“Con cũng đoán bố mẹ sẽ muốn nói chuyện sau khi xem bản danh sách những quy tắc của con. Con không chấp nhận bất cứ thoả hiệp nào về mười lăm

quy tắc con đã đề ra. Vì ngôi nhà là của con và Eddie nên con hy vọng bố mẹ sẽ tuân theo những quy định của con”.

“Chúng ta sẽ bàn đến việc đó sau”, Zach nhẹ nhàng nói để kéo con bé ra khỏi chủ đề đó. “Điều mà bố mẹ muốn nói là bố mẹ cảm thấy rất tiếc vì đã không mua được máy tính để tặng con vào dịp Giáng sinh”.

Allison liếc nhìn cả hai như thể không biết có nên tin vào những gì Zach vừa nói không. Con bé nhún vai như muốn ngụ ý rằng chuyện đó cũng không thành vấn đề. Nhưng thật ra con bé đã rất buồn vì điều này.

“Bố mẹ không có khả năng để mua và bố mẹ rất buồn”. Trông Zach thực sự hối hận. “Nhưng”, anh nói, “bố mẹ có một cách để con có được dàn máy tính”.

“Cách gì vậy bố?”, hai mắt con bé sáng lên đầy hy vọng.

“Bố muốn thuê con”, Zach nói. “Sắp tới đợt thuê, mà trợ lý mới của bố chưa quen với công việc nên cô ấy cũng cần thêm người giúp”.

Hai mắt con bé vừa mới mở to vì ngạc nhiên giờ lại nheo lại đầy vẻ nghi ngờ. “Vậy là bố mẹ muốn con tự kiếm tiền mua máy tính?”

“Điều này do con quyết định. Bố chỉ cho con một cơ hội thôi”.

Con bé lại nhún vai, như muốn tỏ ra không biết nó có nên nhận lời hay không. “Con muốn lương khởi điểm cao hơn mức lương tối thiểu một đô-la”, bé đòi hỏi.

Zach gật đầu. “Điều này chấp nhận được”.

“Và con có được trả thêm nếu làm ngoài giờ không?”.

“Đương nhiên thôi, điều đó là công bằng mà”.

Allison liếc Rosie và Zach. “Vậy thì được”, con bé nói. “Con sẽ làm, nhưng chỉ vì con muốn có một bộ máy tính mới. Đừng nghĩ rằng bố mẹ đang ban ơn cho con”.

“Bố không bao giờ nghĩ như vậy”. Zach khẳng định.

“Thế bố mẹ đã sẵn sàng để bàn về những nguyên tắc của con chưa?”, con bé hỏi và đột ngột đứng dậy.

“Chuyện đó để sau được không?”.

Con bé thở dài bực tức. “Cũng được thôi”. Và sau đó con bé quay về phòng.

Zach nhìn Rosie. Lần đầu tiên sau nhiều năm họ cùng nhau chia sẻ một nụ cười vui vẻ và nhẹ nhõm.

Chương 17

Maryellen cảm thấy bồn chồn trong suốt buổi sáng ngày đầu tiên của năm mới. Cô đã mời Jon đến ăn tối và cô rất ngạc nhiên xen lẫn vui mừng vì anh lập tức nhận lời. Rồi cô mới chợt nhận ra là mình đã đề nghị nấu bữa tối cho một đầu bếp chuyên nghiệp. Kinh nghiệm nấu nướng của cô giới hạn trong những món dễ chế biến như mì macaroni đóng gói với phô mát và các món ăn tiệm, nhưng ngày nào Jon cũng đã ăn ở nhà hàng nên cô cảm thấy mình nên nấu cho anh ăn ở nhà.

Nhưng bữa ăn tối cũng không phải là mối bận tâm chính của cô. Điều quan trọng là những gì mà cô sẽ nói với anh.

Cô muốn thay đổi những quy tắc trong mối quan hệ của hai người. Cô muốn nói với anh rằng cô rất trân trọng món quà Giáng sinh của anh, đó là một album ảnh bốn tháng đầu đời của Katie.

Những bức ảnh của Jon luôn thể hiện được vẻ đẹp tự nhiên và nắm bắt được những hình ảnh, khoảnh khắc ngẫu nhiên một cách tài tình. Nhưng những bức ảnh anh chụp cho con gái họ thì còn sinh động hơn rất nhiều, vì con bé cứ thay đổi từng ngày Maryellen còn nhận thấy tình yêu sâu đậm anh dành cho con qua những bức ảnh đó.

Buổi sáng ngày Giáng sinh, khi cô mở món quà của anh và chậm rãi ngắm từng trang ảnh, nước mắt không ngừng tuôn trào nơi khoé mắt cô. Jon rất yêu con gái và nếu cô không nhầm thì trong đó còn có tình cảm sâu nặng dành cho cô. Maryellen cầu nguyện cho những gì mình cảm nhận được là đúng.

Bức ảnh đầu tiên trong album chụp Maryellen đang cười và nhìn về phía máy ảnh, bụng cô lúc ấy còn to vì đang mang đứa con trong bụng. Những bức ảnh tiếp theo là khi cô trong bệnh viện và Katie trong phòng dành riêng cho trẻ sơ sinh.

Bức ảnh cô thích nhất được anh chụp vào một ngày mùa thu, khi cô đến đón Katie ở nhà anh. Trong bức ảnh ấy, con đại bàng đang dang rộng cánh bay trên trời cao. Jon đã chụp được khoảnh khắc Maryellen bế Katie và chỉ lên con đại bàng. Anh thu trọn được vẻ hân hoan trên khuôn mặt Katie khi con bé hướng lên phía bầu trời. Trên nền trời xanh thẳm ấy, con đại bàng đang cất cánh với tất cả sự tự do và phóng khoáng. Thật là một bức ảnh vô cùng sống động.

Tâm trạng hồi hộp khi chuẩn bị đón Jon cùng với việc không mấy tự tin vào tài nghệ nấu ăn của mình cộng thêm việc Katie quấy cả ngày... Tất cả khiến cho Maryellen quay cuồng. Bày hết trên mặt bếp sách nấu ăn cuối cùng, cô quyết định làm món cá hồi bỏ lò cùng với cơm và măng tây tươi. Chuẩn bị cho một bữa ăn không thể nhanh như tên lửa được, nhưng rồi mọi thứ cũng xong xuôi.

Bàn ăn vừa được dọn và bữa ăn cũng mới sẵn sàng thì Jon nhấn chuông cửa.

Maryellen dừng lại vài giây để bình tĩnh. Vừa mở cửa, cô vừa nở một nụ cười tươi tắn dù đang rất căng thẳng.

Jon mang đến một chai vang trắng và một bó cúc vàng.

“Cám ơn anh”, cô nói và đưa anh vào nhà.

Cám ơn em đã mời anh”. Jon bước vào nhà và đứng sững lại vài giây, trông anh có vẻ lúng túng. Dường như anh cũng có tâm trạng bồn chồn như Maryellen. Katie ngồi trong chiếc nôi mây, bé đã nhận ra giọng nói của bố. Gần như ngay lập tức con bé bắt đầu bi bô và vẫy tay về phía anh.

“Con bé đang hình thành tính cách rồi đó phải không em?”. Jon nói. Anh đi về phía chiếc nôi và dễ dàng nhắc bổng Katie lên trong vòng tay. Maryellen nhớ lại lần đầu anh bế Katie trông mới ngượng nghịu làm sao, bây giờ thì đã khác hoàn toàn.

“Em sẽ dọn bữa tối ra bàn”, Maryellen nói với anh. Cô còn quên chưa cởi bỏ tạp dề, cô vội vã cho vào ngăn kéo tủ bếp. Có Chúa chứng giám, cô đã phải vất vả với bữa ăn này thế nào.

Jon đi theo cô vào bếp và cười thành tiếng khi thấy hàng loạt sách nấu ăn được mở tung.

Maryellen cũng cười theo anh. “Mẹ em nói những người có nhiều sách nấu ăn nhất là những người ít nấu ăn nhất và em thấy điều đó rất đúng với mình”.

“Anh cũng dễ chiều thôi mà”.

Maryellen hy vọng anh nói thật. “Em không giỏi về mặt này lắm, nên nếu như bữa tối không được ngon thì anh cũng phải thông cảm là do em không thường xuyên nấu nướng”. Những chiếc đĩa ăn đã dọn ra và cô nhanh chóng trút tất cả các món trong lò sang bàn ăn.

“Katie đã ăn rồi”, cô nói khi đứng bên bàn ăn, hai tay nắm chặt sau ghế.

Jon đặt con gái xuống cũi và vào ngồi cùng Maryellen. Cô đã cắm hoa vào một chiếc bình pha lê. Màu vàng của những đoá hoa khiến cho không khí trong phòng thêm vui tươi, và chúng cũng hoàn toàn phù hợp với màu vàng nhạt của khăn trải bàn ăn. Anh mở rượu và rót ra ly cho cả hai trong khi cô đứng lên bật nhạc. Cuối cùng khi đã ngồi xuống chiếc ghế đối diện với anh, cô mỉm cười e lệ. Cô quả thực rất dễ xúc động, nếu anh chỉ chê một câu thôi về bữa tối hôm nay cô biết chắc là mình sẽ bật khóc.

Jon lấy thức ăn cho cô và tự lấy cho mình, nhưng lúc này Maryellen không còn cảm giác ngon miệng nữa.

“Em rất ngạc nhiên là anh đồng ý đến ăn tối”, Maryellen nói nhưng không ngẩng lên nhìn anh. Khi cô ngó ý mời anh vào dịp năm mới cô không biết anh

có nhận lời hay không. Với cô, việc bắt đầu một năm mới là rất quan trọng, trong đó bao gồm cả mối quan hệ tốt với cha đứa con của mình.

“Anh cũng ngạc nhiên là anh đồng ý”, Jon thú nhận.

Điều anh nói khiến cô hơi tự ái. Để vờ về cái tôi của mình và cũng để biết suy nghĩ của Jon lúc nhận lời ăn tối, cô hỏi. “Vậy tại sao anh lại đồng ý?”.

Jon ngẩng lên liếc nhìn cô và cười ngượng nghịu. “Dường như em đã mời anh rất thật lòng. Và anh nghĩ là mình muốn ở bên em nhiều hơn là tránh xa em”.

Câu này cũng không mấy dễ hiểu hơn câu nói trước. Maryellen nghĩ sẽ gắng hỏi anh cho ra nhẽ nhưng rồi cô lại thôi. “Cám ơn anh về album ảnh. Em rất thích món quà đó”.

“Anh cũng rất thích món quà em tặng. Chưa có ai đan tất cho anh bao giờ”.

“Anh đi có vừa không?”.

Anh gật đầu mỉm cười và chỉ xuống chân. “Anh đang đi đây”. Cô cũng mỉm cười. Khi anh vờ tay ra giữa bàn để lấy bánh mỳ, Maryellen tự động đưa bơ cho anh.

“Giá như có anh cùng đón Giáng sinh với em và con, nhưng anh đã có kế hoạch khác và em không trách về điều đó đâu”, cô nói và dò xét thái độ xem anh có để lộ điều gì về việc anh ở đâu, với ai.

Nhưng cô thất vọng khi không thấy anh nói gì về chuyện này.

Họ lặng lẽ ăn và sau đó Maryellen đặt đĩa xuống. Cô không thể nuốt trôi miếng nào nữa. “Tối nay em muốn anh đến bởi... bởi em cảm thấy em còn nợ anh một lời xin lỗi vì lỗi cư xử của em khi biết mình mang thai”.

Mắt anh chớp chớp đầy ngạc nhiên, và rồi ánh mắt anh bắt gặp ánh mắt cô. “Anh rất vui vì em đã xin lỗi. Em còn nhớ lần cuối cùng mình hôn nhau không?”.

Maryellen đã quên mất điều gì dẫn đến việc hai người hôn nhau lần cuối cùng hôm anh đến nhà cô...

“Nhưng dù sao em cũng không nợ anh lời xin lỗi nào đâu”, Jon an ủi cô.

Nhưng Maryellen không nghĩ vậy, cô muốn nói hết những gì cần phải nói. “Vậy thì em còn nợ anh một lời giải thích”.

Anh lắc đầu. “Điều đó không quan trọng”.

“Điều đó quan trọng với em”. Giọng Maryellen run nhẹ. Lẽ ra cô nên chờ đến sau bữa ăn, nhưng cảm giác chưa nói ra được điều luôn day dứt ám ảnh khiến Maryellen thấy mình như bị một hòn đá đè nặng lên ngực. Cô không thể nào thưởng thức bữa tối cho đến khi trút được gánh nặng này.

“Em nghĩ anh cũng biết rằng em đã kết hôn từ khi còn học đại học”. Cô đặt khăn ăn lên trên bàn và cầm ly rượu lên. Tay cô nắm chặt đế ly rượu và cô nhấp một ngụm to, thưởng thức vị cay nồng của rượu Gewurztraminer mà anh mang đến - thật ngẫu nhiên đây cũng là loại rượu mà cô thích. Rượu có tác dụng trấn an tinh thần cô. “Em và Clint lấy nhau vì nhiều lý do sai trái”.

“Ai cũng có những điều hối tiếc”. Jon nhẹ nhàng nói.

“Nhưng có những người phải hối tiếc nhiều hơn những người khác”, cô thì thầm, không dám nhìn thẳng vào anh. “Em và Clint cũng rất thận trọng, nhưng em vẫn bị mang bầu”.

“Vậy em kết hôn với anh ta vì cái thai?”.

Cô rất xấu hổ khi thú nhận sự thật này. “Em lấy anh ấy vì em cứ tự thuyết phục mình rằng em yêu anh ấy và anh ấy cũng yêu em. Anh ấy không muốn đưa bé và nghĩ rằng tốt nhất là nên bỏ cái thai trong bụng em”.

Jon im lặng, tựa lưng vào ghế.

Không thể ngồi tiếp, Maryellen đứng lên và đi ra phòng khách, cô dừng lại ở chiếc nôi của Katie. Cô ngắm đứa trẻ đang ngủ và nước mắt nhỏ từng giọt xuống má. Cô vội vã lau đi.

Rồi họ sẽ lại mang thai và có những đứa con khác, nhưng thời điểm này thì chưa phù hợp đó là điều mà Clint nói với cô. Maryellen đã nghe theo lời anh ta. Cô đã đi ngược lại những điều trái tim mình mách bảo và cô đã phải chịu đựng cảm giác dằn vặt ân hận ngay từ giây phút đó. Đã nhiều năm cô phải đấu tranh với tội lỗi và hối hận về những gì mình đã làm. Điều mà Maryellen chưa từng dám thú nhận với chính bản thân cô hay thổ lộ với Clint, đó là cô đã muốn có đứa bé đến nhường nào. Cô không trách chồng cũ của mình. Chính cô là người bước chân vô phòng khám và ký vào giấy cam đoan. Cô hoàn toàn chịu trách nhiệm về những gì mình làm.

“Maryellen”, Jon nói và bước đến từ phía sau cô. Anh đặt tay lên hai vai cô. “Được rồi, em không cần phải nói gì nữa, anh có thể hiểu điều gì đã xảy ra”.

“Anh có hiểu không?”.

Jon xoay người cô lại và ôm cô vào lòng.

“Năm ngoái em đã không muốn cho anh biết rằng em có thai”, cô nói và gục đầu vào vai anh. “Em sợ anh sẽ lại như Clint”.

“Anh không phải là Clint”.

“Em biết. Anh không có chút gì giống anh ta. Em biết điều đó”. Điều cô không biết là tất cả những gì thuộc về quá khứ của Jon. Thậm chí cho đến giờ, đã một năm quen biết, nhưng những gì cô biết chỉ là những mảnh vụn về anh. Thỉnh thoảng anh lại hé lộ cho cô một vài thông tin nhỏ. Mỗi lần Maryellen muốn tò mò về cuộc đời anh, anh lại lẩn tránh, cả về khoảng cách và tình cảm.

Maryellen đã không dám mạo hiểm, và vì sợ mất anh nên cô giữ lại những thắc mắc đó cho riêng mình.

Cô chạm chạp ngược lên nhìn Jon, cô lo sợ những gì mình sẽ bắt gặp trong ánh mắt của anh. Nhưng thay vì chỉ trích và khinh bỉ, ánh mắt anh chan chứa sự thông cảm và yêu thương. Nếu anh có đưa ra nhưng lời phán xét một cách gay gắt thì có lẽ cô sẽ chỉ biết lặng im và khóc. Nhưng cô chỉ nhìn thấy tình yêu trong mắt anh, và cô đã phản ứng theo sự mách bảo của trái tim.

Cô hôn anh.

Đã nhiều tuần trôi qua kể từ lần cuối cùng hai người chạm vào nhau, lần ấy cô lại được chìm trong vòng tay anh. Maryellen không thực sự hiểu được cô nhớ anh nhiều như thế nào. Nhưng trong giây phút môi kề môi này, mới nhận ra rằng mình đã nhớ anh nhiều, thật nhiều. Cô nhớ từng khoảnh khắc họ ở bên nhau, nhớ tất cả những gì thuộc về con người anh. Cô không còn tự chủ được nữa.

Jon lập tức đáp lại phản ứng của Maryellen. Anh lùa tay vào mái tóc cô và hôn cô thật say đắm, họ ngập tràn đam mê và ham muốn. Khi dứt ra, anh phải lấy lại hơi. Maryellen siết chặt anh và thở hổn hển.

“Anh không biết liệu đây có phải là một ý hay không”, anh nói và gỡ tay cô ra khỏi cổ, để hai tay cô trong tay anh và lùi lại một bước.

Đây là điều mà Maryellen lo sợ. Trái tim cô se lại khi rút tay ra khỏi tay anh. Cô không đủ kiên nhẫn để đợi bất kỳ một lời giải thích của anh nữa. “Anh đã có ai khác phải không?”.

“Ai khác ư?”, anh nhắc lại. “Không bao giờ”. Anh lại tiến gần cô và kéo cô vào lòng. Rồi lại hôn cô lâu thật lâu. Và hôn một cách mãnh liệt hơn, mê mê hơn.

Anh đã nói thật với cô, cô đã có câu trả lời. Cho dù hầu như không hiểu nhiều về anh nhưng cô tin những gì anh nói. Anh không thể hôn cô đắm say như thế này nếu anh có một người phụ nữ khác. Nhưng rồi anh lại miễn cưỡng đẩy cô ra.

Maryellen không muốn anh dừng lại, cô gắng rũ bỏ màn sương âm áp đang vây quanh mình, cô mở mắt và nhìn anh.

“Jon?”. Đó là lúc cô nhận ra anh có ý định dừng lại, không muốn tiếp tục ân ái với cô. “Dừng như vậy mà, Jon”, cô năn nỉ, “em xin anh”.

“Em không biết em đang yêu cầu anh điều gì đâu”.

“Em biết mà. Anh không muốn em sao?”. Cô ghét cái sắc thái van xin trong giọng nói của mình.

Trong chốc lát một nụ cười vụt qua trên môi anh. “Nếu em muốn biết, thì anh rất ham muốn em”.

“Nhưng em... em cũng muốn anh”. Cô đỏ bừng mặt thú nhận. Cho đến khi gặp Jon, Maryellen vẫn chỉ có duy nhất một người đàn ông trong cuộc đời, vì vậy cô không hề nhẹ dạ khi nói ra những từ này. Nếu họ trở thành người tình của nhau, anh sẽ hiểu cô hoàn toàn chân thành, anh sẽ hiểu cô đã hối hận thế nào với cái cách mà mình đối xử với anh trước đây. Anh sẽ hiểu cô mong muốn biết bao việc anh sẽ vĩnh viễn trở thành một phần cuộc đời của cô và Katie.

Jon chậm rãi lắc đầu.

Choáng váng vì tổn thương, Maryellen lùi lại một bước. Cô tưởng tượng được rằng anh nghĩ xấu về cô như thế nào, bởi rõ ràng là cô đã chủ động lao vào anh. Có lẽ đây là cách anh đang trừng phạt cô. Cô đã từng quyết liệt từ chối anh và bây giờ đến lượt cô bị anh từ chối.

Jon nheo mắt, cau mày. “Anh không biết em đang nghĩ gì, nhưng cho dù gì em có nghĩ thế nào chẳng nữa thì em cũng nghĩ sai về anh rồi”.

Katie bắt đầu thức giấc, đó là một lý do hoàn hảo để Maryellen quay đi, lấy lại lòng kiêu hãnh và sự bình tĩnh trong cô. Ngay khi nhắc Katie khỏi nôi, Maryellen đã biết con bé cần phải thay bím.

“Nó cần một cái bím mới”, cô nói và lấy lý do đó để ra khỏi phòng.

Nhưng Jon không để cô thoát. Anh theo sau cô vào phòng của em bé. “Em có uống thuốc tránh thai không?”, anh hỏi.

“Không...”. Chẳng có lý do gì để cô phải uống thuốc tránh thai cả.

“Anh chẳng có biện pháp gì để bảo vệ em”.

Cô đúng thật là ngốc. Vậy là anh đang lo về biện pháp tránh thai. Họ đã từng quan hệ mà không dùng đến biện pháp phòng tránh nào, nên chẳng có gì đảm bảo rằng cô không thể có thai lần thứ hai.

“Em vẫn đang cho con bú, trong thời gian này sẽ ít có khả năng thụ thai hơn”. Cô nói yếu ớt, thậm chí cô nhận thấy lý do này không mấy thuyết phục với chính bản thân. Cô đã dễ dàng mang thai Katie. “Có phải đó là lý do anh từ chối em không?”.

“Không”. Ít nhất thì anh cũng đã thành thật cho dù đó là một sự thật đau lòng. “Không phải vậy”, anh lặp lại. “Sự thật là, Maryellen à, anh không có hứng thú với việc quan hệ một đêm với em”.

“Anh thật sự nghĩ rằng đó là điều em muốn sao?”. Cô nhanh chóng tháo cái bím ướt và thay bằng một cái mới cho Katie. “Em... em không có ý định mời anh lên giường, nếu đó là điều anh nghĩ. Em chỉ đơn giản muốn mời anh ăn tối thôi. Nhưng không ngờ mọi việc lại xảy ra theo hướng như vậy. Mặc dù cô cũng hy vọng buổi tối hôm nay sẽ là một sự mở đầu mới cho hai người - cả về tình cảm và thể xác.

“Anh nghĩ gì không quan trọng”.

“Anh nói đúng”, cô nói và bế Katie sang một bên sườn. Mặt cô đỏ bừng lên vì giận dữ và xấu hổ. “Anh hoàn toàn đúng. Cuộc tranh luận này thật là nực cười. Em xin lỗi vì những ảo tưởng của mình. Em xin lỗi...”. Nếu anh không đi mau thì có lẽ cô sẽ tự chế nhạo mình nhiều hơn nữa.

Jon ngập ngừng, Maryellen sợ rằng cô sẽ phải yêu cầu anh ra khỏi nhà mình.

Thế rồi anh đột ngột quay đi và bước ra khỏi phòng. Cô đi theo sau, cô không có ý định ngăn lại khi anh túm lấy chiếc áo khoác và bước ra phía cửa.

Bụng cô quặn đau, cô ôm chặt con gái vào lòng. “Mẹ đã làm hỏng mọi chuyện mất rồi”, cô thầm nói với Katie. Cô đã cố gắng để buổi tối hôm nay thật đặc biệt, nhưng nó đã không thành. Cô đã hy vọng rất nhiều rằng buổi tối nay sẽ là một bước ngoặt với cô và Jon, nhưng tất cả những gì cô làm chỉ càng khiến anh xa cô hơn.

Trái tim cô như muốn tan ra từng mảnh.

Chương 18

Việc cho Allison làm thêm tưởng như là một ý tưởng sáng suốt, nhưng bây giờ nó đã là cả một vấn đề. Zach ngồi đắm chiêu ở bàn. Các trường học đã quay lại quỹ đạo thông thường sau kỳ nghỉ Giáng sinh. Hôm nay, Allison bắt đầu đến làm việc cho Công ty Smith, Cox và Jefferson của Zach. Con bé có vẻ tự hào vì kiểu ăn mặc kỳ quặc của mình. Tất nhiên điều đó làm Zach thấy xấu hổ với các cộng sự. Nó còn làm Zach kinh ngạc khi đi đến trường mà trông như vừa chui ra khỏi giường ngủ. Các quần thì nhăn nheo giống hết quần pyjama. Còn đôi dép lại lệt xệt y như dép đi trong nhà. Ngày xưa khi Zach còn là một cậu học sinh, nếu ăn mặc như thế thì chắc chắn sẽ bị đuổi ra khỏi lớp học.

Allison đến muộn ba mươi phút. Cô bé trông thật kỳ quái với một loạt khuyên đeo vòng quanh tai. Zach phải cố gắng lắm mới không lôi con bé ra bãi đậu xe và nói với nó rằng nếu nó cứ ăn mặc như thế này thì sẽ không có công việc nào cho nó hết.

Nếu nó muốn làm ở văn phòng của anh, nó phải biết đến đúng giờ và ăn mặc cho phù hợp. Tuy nhiên Zach không muốn đuổi việc con bé vào ngày đi làm đầu tiên của nó.

Zach quyết định sẽ không trực tiếp dính líu vào việc này. Khi anh đề nghị giao việc cho nó, anh đã nói rằng nó sẽ phụ giúp Cecilia Randall, và anh sẽ thực hiện đúng điều mình đã nói với con.

Ngay khi có được một chút thời gian rảnh, Zach gọi Cecilia và Allison vào văn phòng.

Allison đứng đó, nó mặc một cái áo len cũ to gấp ba so với người. Chiếc áo lủng thùng thình lên cái quần nhàu nhĩ như quần ngủ. Anh không tưởng tượng nổi nó lấy những thứ đó ở đâu ra. Cecilia và những phụ nữ khác làm ở đây đều mặc trang phục công sở rất lịch sự.

“Allison, đây là cô Cecilia, và con sẽ làm việc với cô ấy”

Allison nhìn sang phía Cecilia đầy vẻ thách thức.

Cecilia lơ đi và cười thân thiện với con gái Zach.

“Cô Randall, tôi giao Allison cho cô để phụ giúp cô trong công việc”, anh nói và cố gắng lơ đi thái độ của con gái. “Tôi muốn cô xử sự với Allison như với bất cứ nhân viên làm việc tạm thời khác”.

“Cháu rừng không muốn ai ban ơn cho mình hết”. Allison thông báo.

Cecilia gật đầu. “Tốt rồi. Sẽ là không công bằng với những người khác nếu cô ưu ái cháu”.

Zach không biết liệu giao đưa con gái rắc rối của mình cho Cecilia có hiệu quả không. Bản thân Cecilia cũng là một nhân viên mới. Mặc dù cô đã nhanh chóng thích nghi với các nhân viên khác và làm rất tốt công việc của mình nhưng Zach không chắc liệu cô có xử lý được đứa con gái đang muốn nổi loạn của anh không. Bất cứ ai cũng cảm thấy khó chịu trước thái độ của con bé. Zach thấy có lỗi khi đẩy con bé bắt nạt của mình cho một nhân viên mới như Cecilia.

“Nói cách khác là con phải làm những gì cô ấy yêu cầu”, Zach nói, trong khi đó Allison lẩm bẩm và nhìn Cecilia một cách đầy miệt thị.

“Nếu như con muốn giữ công việc mà con đang có Zach nói tiếp, anh muốn Cecilia hiểu rằng cô có quyền sa thải Allison nếu nó trở nên quá đáng. Nếu Allison cứ giữ thái độ như hiện tại thì có lẽ chính anh cũng không chịu được.

“Như vậy đã ổn chưa?”, anh hỏi Cecilia.

Cô gật đầu.

“Allison?”.

Con gái anh nhún vai. “Thế nào cũng được”.

Hai người rời khỏi văn phòng của Zach. Mặc dù có chút cảm giác tội lỗi, nhưng Zach thật sự nhẹ cả người vì đã đẩy được trách nhiệm nặng nề này cho Cecilia. Trước khi cánh cửa phòng khép lại, Zach vẫn còn nghe thấy Allison đang chế nhạo trợ lý mới của anh. “Nếu cô muốn cô có thể đuổi việc cháu cô Randall ạ, nhưng cô phải nhớ rằng bố cháu là người trả lương cho cô”.

Zach nhắm mắt và cố gắng kiên nhẫn.

Tuần làm việc đầu tiên của Allison thật tồi tệ, tuy nhiên đến giữa tháng, Zach nhận thấy con bé đã có thay đổi, bắt đầu bằng việc đi làm đúng giờ. Sau đó con bé đã mặc quần jeans và áo thun ngắn tay lịch sự hơn. Anh đã định khen con gái về điều này nhưng rồi anh chợt nghĩ sẽ là một sai lầm lớn nếu gây sự chú ý vào những tiến bộ trong cách ăn mặc của con bé.

“Cô có muốn cháu phôtô mẫu khai thuế thu nhập đã hoàn thiện không?”. Zach nghe thấy Allison hỏi Cecilia khi anh đi ngang qua văn phòng của Cecilia. Con gái anh không nhìn thấy anh vì đang mải chăm chú vào công việc.

“Ừ, cháu làm ơn giúp cô với”, Cecilia nói với con bé. “Công việc của cô sắp ngập đến cổ rồi”.

“Cháu sẽ làm ngay đây”. Với một vẻ nhanh nhẹn và chuyên nghiệp, Allison đưa tập tài liệu vào máy phôtô.

Zach ngạc nhiên không hiểu tại sao Allison lại hào hứng và nhiệt tình với công việc đến vậy.

Rosie cũng nhận thấy ở con gái có sự thay đổi. Cô đề cập đến chuyện này khi hai người gặp nhau vào chiều chủ nhật cuối tháng. “Có chuyện gì với con bé vậy nhỉ?”, cô hỏi đầy vẻ ngạc nhiên.

“Giả như anh biết được”, Zach lẩm bẩm. Allison vẫn tỏ thái độ chống đối bố mẹ, nhưng mọi việc không còn quá căng thẳng như trước nữa. Bạn trai Ryan Wilson của con bé hình như đã biến mất. Đã nhiều tuần nay Zach không nhìn thấy cậu ta, điều này khiến anh cảm thấy vui mừng khôn xiết. Hơn một tháng nay, những đứa bạn mới đáng ngờ của Allison cũng không thấy lảng vảng đến nhà họ nữa. Vui nhất là việc cô giáo môn hình học của Allison đã gọi điện và nhận xét về những tiến bộ đáng kể của con bé ở cả thái độ và kết quả học tập.

Em đoán là việc tự kiểm tiền để mua máy tính đã giúp con bé nhận thức được nhiều điều”. Với một động tác thư giãn, Rosie tựa lưng vào tủ bếp. “Anh biết không? Anh đã làm được một việc hết sức có ý nghĩa đấy”.

Lời khen ngợi từ người vợ cũ khiến Zach cảm thấy hài lòng, nhất là sau nhiều tháng căng thẳng gần đây giữa họ. Tuy nhiên Zach vẫn chưa cảm thấy thật sự thoải mái khi tiếp nhận lời khen đó. “Anh nghĩ là cả hai chúng ta đều phải cảm ơn một người nào đó trong công ty của anh. Chính họ đã giúp Allison thay đổi. Để anh tìm hiểu xem người đó là ai nhé”.

“Vâng”, Rosie cũng rất hào hứng muốn biết ai đã tác động khiến Allison thay đổi một cách tích cực đến thế.

Zach đã đoán được người đó là ai. Sáng sớm hôm sau, anh gọi Cecilia Randall vào phòng. Mùa thuế đang đến và anh sẽ ngập đầu trong công việc.

“Cô ngồi xuống đây một lát được không?”. Zach nói, chỉ vào cái ghế cạnh Cecilia.

“Vâng, tất nhiên là được”. Cecilia ngồi xuống chiếc ghế đối diện với anh.

“Cô hãy cho tôi biết tình hình làm việc của Allison”.

Cecilia chột rạng rỡ hẳn lên. “Tôi rất vui với kết quả làm việc của cháu. Việc gì tôi giao, cháu hoàn thành. Đặc biệt là cháu có thái độ hợp tác rất tốt”.

Những điều Cecilia nói đều nằm trong dự đoán của Zach. “Nhưng tất cả những điều này đã xảy ra như thế nào?”. Zach không định hỏi thẳng như vậy, nhưng anh không có thời gian để vòng vo, anh muốn biết mọi chuyện ngay lập tức.

“Xảy ra chuyện gì ạ?”.

Anh gật đầu. “Cô đã thấy thái độ của con bé trong ngày đầu tiên đến làm việc. Lúc đó nó rất khác so với bây giờ”.

Cô trợ lý của anh liếc xuống sàn nhà. Zach nhận thấy cô đang cố giấu một nụ cười. “Cô bé rất dễ thương”, Cecilia đảm bảo với anh. “Tôi không gặp rắc rối gì với cô bé hết”.

“Trước đây thì đúng là con bé rất dễ thương như cô nói”, Zach nói, “nhưng kể từ khi hai vợ chồng tôi ly hôn thì nó hoàn toàn thay đổi”.

“Vâng, tôi biết điều đó”.

“Allison có kể cho cô về việc ly hôn của vợ chồng tôi à?”. Theo như Zach biết con gái anh coi vấn đề này là “phù phiếm”. Đây là một trong số những từ mà nó hay dùng. Và nó rất ghét nhắc đến việc ly hôn của bố mẹ mình.

“Cũng không hẳn như vậy”. Cecilia để tay trên xấp giấy đặt trên đùi. “Anh biết đấy, bố mẹ tôi ly hôn từ khi tôi còn là một đứa trẻ. Tôi biết cảm giác khi gia đình tan vỡ là như thế nào. Allison chỉ cần có người để nói chuyện thôi”.

Zach muốn nói với Cecilia rằng việc chia cắt gia đình chưa bao giờ là điều anh mong muốn. Anh thậm chí trách Rosie ghen tuông vô lý. Ngược lại, anh cũng cảm thấy xấu hổ vì đã vướng vào những cảm xúc nhất thời để dẫn đến cuộc ly hôn này. Anh thấy thật khó tin rằng anh và Rosie đã mặc cả với nhau đến từng chi tiết về ngôi nhà, các quyền lợi và về việc chăm sóc bọn trẻ. Họ đã cương quyết không chịu nhường cho người kia phần hơn. Cả hai đều cảm thấy phải chứng minh rằng người kia đã hoàn toàn sai. Họ đã để cho lòng tự ái, cái tôi và sự hận thù làm mất đi cơ hội hoà giải mâu thuẫn theo cách của những người có học.

Nếu Zach lường trước được nỗi đau sẽ gây ra cho bọn trẻ, nếu Zach biết được anh đã phải cô đơn và trống vắng thế nào khi không có Rosie ở bên, nếu anh thử cố gắng làm một điều gì đó để cứu gia đình và cuộc hôn nhân của mình... Nhưng bây giờ đã quá muộn. Zach nhận ra rằng mọi việc đã nằm ngoài tầm kiểm soát của mình.

Gần đây anh và Rosie đã bắt đầu nói chuyện với nhau một cách cởi mở và lịch sự hơn. Anh biết cô đang hẹn hò với anh chàng goá vợ nào đó, nhưng họ không bao giờ đề cập đến chuyện này.

Lòng tự kiêu của Zach không cho phép anh thú nhận Janice Lamond đã bỏ việc. Anh để cho Rosie tin rằng cô ta đã được thăng chức. Nhưng có lẽ Allison đã nói với mẹ rằng Janice không còn làm việc ở đây nữa. Rosie chắc phải rất hả hê, mặc cô không tỏ bất cứ thái độ nào hay hỏi gì về chuyện này.

“Ông còn muốn hỏi gì tôi nữa không?”. Cecilia hỏi.

Trong giây lát, Zach đã quên rằng Cecilia đang có mặt trong phòng.

“Thôi cảm ơn cô”.

Tối muộn hôm đó, Zach đưa Allison về nhà. Tối nay Rosie ở với bọn trẻ, cứ nghĩ đến việc bước vào căn hộ tới om và tự mình xoay xở bữa tối khiến anh thấy thật mệt mỏi và chán nản. Allison im lặng ngồi cạnh bố.

Gần đây hai bố con hầu như không nói chuyện. Zach thấy nhớ những cuộc trò chuyện vui vẻ trước đây. Con bé khước từ những cố gắng của anh một cách quyết liệt đến nỗi Zach phải bỏ cuộc.

“Bố có biết cô Cecilia có một đứa con đã mất không?”, con gái anh đột nhiên hỏi.

Đây hoàn toàn là tin mới với Zach. “Không, bố không hề biết. Con của cô ấy mất khi nào vậy con?”

“Đã được gần ba năm rồi”.

“Bố rất tiếc khi biết điều này”, Zach nói một cách chân thành.

“Cô ấy kể với con như vậy. Chồng cô ấy đi biển và khi ấy cô ấy không có bất kỳ người bạn nào để giúp đỡ. Thật kinh khủng. Và cô ấy đã quyết định sẽ ly dị”.

“Nghĩa là trước đây cô Randall đã lập gia đình với một người khác sao?”

“Không”. Giọng của Allison khiến anh thấy câu hỏi của mình thật ngốc.

“Vậy là cô ấy vẫn kết hôn với người đàn ông đó?”. Đây không phải việc của Zach nhưng anh đang cố gắng để được nói chuyện với Allison. Hai bố con hiếm khi nào nói chuyện mà không cãi nhau, nên Zach không muốn kết thúc cuộc nói chuyện vừa mới bắt đầu.

“Cô Cecilia và chồng cũng đã ra toà như bố và mẹ. Nhưng thẩm phán cũng nói với họ rằng họ cần phải suy nghĩ kỹ trước khi quyết định để sau này khỏi phải hối hận”.

Zach không tin là có thẩm phán nào lại nói được những điều như vậy, nhất là trong thời buổi này, bất kỳ cuộc ly hôn nào cũng có những lỗi lầm. “Bố cá là không có người thẩm phán nào lại nói được những lời lẽ như vậy”.

“Không hoàn toàn thế, con gái anh đồng ý, nhưng cũng tương tự như vậy. Cô Cecilia nói rằng khi kết hôn với chú Ian, cô ấy đang mang thai và cô muốn chắc chắn rằng Ian lấy cô ấy không phải chỉ vì đứa bé”.

Zach không hiểu anh phải nói gì nữa. Anh lảm bảm một mình và hy vọng con bé sẽ giải thích rõ hơn.

Cuối cùng con bé cũng giải thích mọi chuyện. “Cô Cecilia đã bắt chú Ian phải ký một bản thoả thuận trước khi cưới. Sau này khi họ ra toà, thẩm phán đọc được bản thoả thuận đó và bà không cho họ từ bỏ những điều đã cam kết với nhau”.

“Vậy nghĩa là bà thẩm phán này đã cho họ một lý do để dừng cuộc ly dị lại và suy nghĩ về quyết định của mình?”.

“Đúng vậy”, Allison nói.

“Thật là một vị thẩm phán thông minh”, Zach nói, và ước giá như vị thẩm phán được chỉ định xử vụ ly hôn của anh và Rosie cũng có được óc phán xét nhạy bén như vậy. Nếu có ai đó phân tích mọi chuyện cho anh và vợ cũ thì có lẽ không ai trong gia đình anh phải đau buồn như thế này.

“Bố biết bà thẩm phán này đấy”. Allison nói tiếp.

“Ai vậy?”. Zach hỏi khi rẽ ra khỏi đường Harbour và hướng thẳng về phía toà án Pelican.

“Bà thẩm phán đó...”. Allison chớp chớp mắt. Zach chợt hiểu đó là ai. “Bà ấy cũng là người xử vụ ly hôn của bố mẹ”.

“Thẩm phán Lockhart?”. Lẽ ra ngay từ đầu anh phải đoán ra được. Vì đưa ra những lời phán quyết khác thường dường như đã trở thành đặc trưng của bà ta.

“Con nghĩ bà ấy phải rất ngay thẳng và chín chắn”.

Zach không thể nào nặn ra một nụ cười được nữa. Ngay thẳng, chín chắn là những từ mà năm ngoái con gái anh hay nói. Trong chốc lát anh cảm thấy con gái mình Allison lại như ngày nào, cô bé Allison đáng yêu trước khi có vụ ly hôn.

“Con quý cô ấy”, cô bé nói và chỉnh lại dây an toàn để ngồi cho thoải mái hơn. “Con đang nói chuyện về cô Cecilia chứ không phải về bà thẩm phán Lockhart”.

“Bố biết”. Anh cảm thấy rất biết ơn Cecilia vì cô đã khiến Allison thay đổi một cách tích cực.

“Lúc đầu con không nói gì, nhưng cô ấy đã chủ động chia sẻ với con tâm trạng buồn chán của cô ấy khi bố mẹ ly hôn”. Allison liếc theo hướng anh đang nhìn và thở dài. “Cô Cecilia nói lúc đó cô ấy cũng chỉ là một đứa trẻ thôi”.

“Thật là tệ phải không?”

Allison gật đầu. “Bố cô Cecilia bỏ đi. Mẹ cô ấy không nhận được một đồng trợ cấp nuôi con nào. Cho đến khi trưởng thành, cô Cecilia chưa bao giờ thực sự biết về bố mình. Ông ấy cũng chính là lý do khiến cô ấy chuyển tới sống ở vịnh Cedar. Cô muốn biết rõ hơn về bố mình, nên sau khi ra trường, cô ấy đã liên lạc với ông. Bố cô ấy đã tìm cho cô một công việc và cô đã quyết định đến đây. Cô ấy làm việc tại nhà hàng mà bố cô ấy đang làm, nhưng đó không phải công việc mà cô Cecilia thực sự mong muốn. Nhưng lúc đó thì đã quá muộn để quay trở về nhà”. Công sức mà Cecilia bỏ ra cho công ty thật đáng quý. Nhưng với Zach, mối quan hệ của cô với Allison còn đáng giá gấp trăm lần.

Cho dù điều gì đã mang Cecilia tới vịnh Cedar ở đây thì Zach, vẫn vô cùng biết ơn sự có mặt của cô ở đây.

“Tuy nhiên mối quan hệ giữa cô Cecilia và bố vẫn không ổn”, Allison nói một cách lơ đãng.

“Tại sao lại thế?”.

Allison nhún vai. “Có vẻ như ông ấy là một người vô trách nhiệm”.

Zach cảm nhận được ánh mắt của con gái đang nhìn mình. “Bố có phải là một người vô trách nhiệm không?”

Con bé lắc đầu. “Có thể. Nhưng nhìn chung thì bố vẫn là người tốt, con đoán vậy”.

Những lời con gái nói khiến Zach thấy xúc động. “Bố rất vui vì con nghĩ về bố như vậy”.

“Bố cô Cecilia chuyển tới California khi nhà hàng The Captain's Galley bị bán. Người chủ mới không cho ông ấy một công việc phù hợp. Cô Cecilia nói rằng bố cô ấy đã lấy hết lợi nhuận”.

“Ồ”. Nghe có vẻ như một câu nói trực tiếp. “Chắc lúc đó là khoảng thời gian cô ấy mất đứa con phải không?”

“Cũng khoảng thời gian đó”, con gái anh nói. “Chính chú Ian là người đã khuyến khích cô Cecilia học thêm kế toán. Bố còn nhớ không, đó là chồng cô Cecilia”.

“Thế à?”

“Chú ấy lại đi biển và họ vẫn viết thư điện tử cho nhau, và họ đã quay lại với nhau rồi”.

“Tốt đấy”. Có lẽ nếu anh có cơ hội viết thư điện tử cho Rosie, để tâm sự với cô thì họ có thể mọi chuyện đã khác. Đôi khi việc viết thư giúp người ta có thời gian để suy nghĩ về những gì mình định nói. Nó cũng giúp người ta có thể tâm sự với nhau một cách chân thành, cởi mở hơn.

“Cô Cecilia nói rằng ngay từ phút đầu tiên gặp con, cô ấy đã biết con là một đứa trẻ đặc biệt”.

“Tại sao cô ấy lại nói thế?”. Anh không muốn tỏ ra hoài nghi con gái mình, nhưng anh muốn biết Cecilia đã nhìn thấy điều gì ở Allison. Bởi dường như điều này rất quan trọng.

“Bố còn nghe con nói không?”.

Zach vội vàng trả lời. “Có, bố vẫn đang nghe con nói đây”.

“Bởi vì đứa con của cô ấy”, Allison nói từng từ một. “Cũng có tên là Allison”.

Chương 19

Khi đi vào trụ sở cảnh sát vịnh Cedar, Roy McAfee đảo mắt nhìn xung quanh. Trong phòng các nhân viên cảnh sát đang bận rộn với công việc của mình; một vài người đàn ông và phụ nữ ngồi bên chiếc bàn quanh một người điều hành tổng đài điện thoại, Dường như đang có việc khẩn cấp vì các nhân viên cấp phó - mặc quân phục hoặc thường phục nói chuyện qua điện thoại trao đổi với nhau hoặc gõ máy tính với vẻ khẩn trương, bận rộn.

Chết tiệt, đây chính là không khí mà Roy yêu thích. Anh nhắm mắt lại, hít một hơi mùi cà-phê chua chua vì để lâu, và lắng nghe âm thanh của những nhân viên cảnh sát đang làm nhiệm vụ. Không khí ở đây thật sôi động. Anh gần như đã quên mất cảm giác của một người có vai trò tích cực trong việc hành pháp, nhưng hôm nay đến đây, anh lại cảm thấy nhớ công việc này một cách da diết. Trừ những công việc bàn giấy, anh tự nhủ. Khi còn trong lực lượng cảnh sát, anh đã mất hơn nửa thời gian cho việc điền các mẫu đơn.

“Công việc của anh thế nào Roy?”, một nữ cảnh sát mặc đồng phục hỏi khi thấy anh tiến lại gần.

Roy không nhận ra người phụ nữ ấy. “Tôi vẫn khỏe. Tôi đến gặp Cảnh sát trưởng Davis”.

Cô ta cười. “Tôi sẽ nói với ông ấy là anh đang đợi ở đây”.

“Cảm ơn cô”. Roy đã gọi điện hẹn gặp Troy ngay sau ngày đầu tiên của năm mới, sau khi anh đã làm tất cả để tìm ra manh mối cho cuộc điều tra. Hôm nay Roy sẽ báo cáo với Cảnh sát trưởng những gì anh tìm thấy. Anh quý mến và tin tưởng Troy Davis - người không dễ để ai qua mặt. Tuy nhiên, Roy đã lâm vào tình thế tiến thoái lưỡng nan. Chính thức thì anh được Grace Sherman thuê và gần đây là Bob Beldon. Ưu tiên trước tiên của anh phải là chăm sóc đến nhu cầu của khách hàng. Nếu họ có phạm tội thì nhiệm vụ của anh giải thích cho khách hàng của anh hiểu rõ về luật.

Nữ cảnh sát quay lại. “Cảnh sát trưởng Davis sẽ tiếp ông ngay bây giờ”.

Roy đi theo nữ cảnh sát đến một văn phòng nhỏ. Davis đang ngồi sau bàn làm việc. Khi Roy bước vào, anh ta đang nhú mào xem xét điều gì đó trên màn hình máy tính. Troy đứng lên và hai người bắt tay nhau rồi cùng ngồi xuống ghế.

“Tôi có thể giúp gì cho anh?” Troy Davis hỏi, tựa lưng vào ghế một cách thư giãn.

Roy không dễ bị đánh lừa. Vị sĩ quan cảnh sát này chắc chắn rất quan tâm đến chuyện viếng thăm của anh. “Như tôi đã nói qua điện thoại, tôi đến để nói chuyện với anh về John Doe”.

“Anh biết điều gì đó mà tôi không biết sao?”, Davis hỏi.

Roy cân nhắc câu trả lời. “Có thể là như vậy”.

“Vay anh nói đi”.

Tất nhiên đó là lý do Roy đến đây, cho dù anh sẽ không chia sẻ tất cả những điều mình biết. Việc anh có được các thông tin đó từ đâu cũng sẽ là một bí mật của riêng anh. Davis hiểu và chấp nhận điều đó cho dù Roy biết anh ta sẽ cố gắng hết sức để Roy tiết lộ nguồn thông tin.

“Trong khi điều tra, anh có tình cờ nghe đến cái tên Max Russeli hay Stewart Samuels không?”. Roy hỏi. Đây là hai người đàn ông cùng nhóm với Dan Sherman và Bob Beldon trong cuộc chiến tranh ở Việt Nam. Bob đã kể với Roy bốn người họ đã bị lạc vào trong một ngôi làng như thế nào. Bốn người, bốn cuộc đời đã hoàn toàn thay đổi từ buổi chiều hôm đó. Roy đã xác minh Samuels vẫn còn trong quân đội và có khoảng thời gian đáng nể phục vụ trong quân đội. Trong số bốn người anh ta là người ít bị ảnh hưởng nhất từ những sự kiện đã diễn ra ở Việt Nam. Còn Russei sau khi ra khỏi quân đội, cuộc sống của anh ta cũng gặp phải rất nhiều vấn đề như Beldon và Sherman.

“Có lẽ tôi cũng đã từng nghe đến tên của những người này”. Davis tựa người lên bàn huých và khuỷ tay vào một tập hồ sơ được đánh tiêu đề lộn xộn.

Roy chắc chắn rằng Davis chưa bao giờ được nghe nói về những người đàn ông đó. Chắc chắn anh ta đang bị bọm.

Davis lật các trang hồ sơ cho đến khi tìm được cái mà anh ta muốn. David mở tung nó ra. Roy không ngạc nhiên khi thấy Davis để hồ sơ vụ John Doe ngay trong tầm tay. Vị Cảnh sát trưởng đọc lướt qua và sau đó ngược mắt lên nhìn Roy. “Anh sẽ nói cho tôi biết anh có những cái tên này ở đâu chứ?”.

Roy cười, anh tụt người xuống ghế, hai tay vắt chéo. “Không”. Anh phải bảo vệ Bob. Thậm chí đến bây giờ anh cũng không chắc chắn Bob có liên quan đến cái chết bí ẩn kia không? Anh muốn tin rằng Beldon là một người vô tội, nhưng hiện tại Roy biết mình không thể vội vã kết luận bất cứ điều gì được.

Cảnh sát trưởng cười thầm. “Làm sao mà tôi không đoán trước được là anh sẽ giấu tôi điều này nhỉ?”.

Roy không trả lời.

“Anh có thể nói cho tôi biết tại sao tôi nên nghi ngờ rằng sắp tới Max Russei hoặc Steward Samuels sẽ nằm trong danh sách những người bị mất tích?”.

Roy cố gắng để không bộc lộ niềm tự hào của mình, nên anh chỉ nhún vai.

“Hãy giúp tôi”, Troy thì thầm và ngoảnh mặt ra phía màn hình máy tính. “Ít nhất anh cũng phải cho tôi một chút manh mối chứ”.

“Tôi có thể làm như vậy nhưng tôi e nếu như thế thì anh sẽ bỏ lỡ mất thú vui săn đuổi con mồi. Nếu muốn, anh có thể bắt đầu với Russel”.

Troy ngược lên nhìn và nhăn nhó cau mày.

“Anh ta ở California”, Roy nói.

“Không phải ở Florida sao?”. Chứng minh thư giả của người đàn ông đã chết có ghi địa chỉ ở Florida. Davis gõ vài phím trên máy tính với vẻ mặt đầy nghi ngờ, anh ta nhìn chằm chằm vào màn hình máy tính và liếc mắt nhìn lên qua cặp kính. “Thế anh có định cho tôi biết bằng cách nào mà anh có được cái tên Russei không?”

“Không”.

Troy từ từ thốt ra. “Vậy đây có thể là anh chàng John Doe của chúng ta?”.

Roy không dám chắc, nhưng đó cũng là suy nghĩ của anh. “Có thể”.

Troy vẫn tiếp tục nghiên cứu trên màn hình máy tính. “Anh biết được tất cả những điều này từ khi nào?”

Roy cười không mấy nhiệt tình. “Cách đây một thời gian. Tôi đã đào bới tất cả những gì có thể và tôi quyết định đã đến lúc phải đưa anh vào cuộc điều tra”.

Davis khịt mũi. “Tôi rất trân trọng điều đó, nhưng giá như anh cho tôi biết những điều này sớm hơn”.

Roy vẫn không dám chắc một trăm phần trăm những gì mình đang làm là đúng. Nhưng nếu anh cứ giữ khư khư những thông tin thì rất có thể anh sẽ trở thành đồng phạm. Theo quan điểm của anh thì tất cả mọi việc đều xoay quanh những gì mà bốn người đàn ông đó đã từng làm ở Việt Nam.

Troy gõ ngón tay trên mặt bàn. “Trước khi tự biến mình thành một gã ngốc, tôi muốn hỏi anh xem anh đã nói chuyện với ai ở California chưa?”.

“Anh muốn nói đến ai?”.

Ánh mắt Cảnh sát trưởng lại quay về cái màn hình máy tính. Anh ta gõ bàn phím và lại liếc nhìn Roy. “Hannah Russel”, anh ta nói. “Ở đây cô ấy là người khai vào bản mẫu người mất tích”. Troy kéo chuột xuống dưới. “Có lẽ đó là vợ anh ấy”.

“Đó là con gái của anh ta”. Roy sửa lại.

“Anh đã nói chuyện với cô ấy chưa?”, Davis nghiêm mặt hỏi. Sự thân thiện giả tạo ban đầu đã biến mất.

“Nếu đúng như thế thì tôi đã xen vào cuộc điều tra của anh sao Cảnh sát trưởng?”, Roy hỏi. “Liệu tôi có được phép làm như vậy không?”.

“Không sao cả, nhưng tôi nghĩ mình cũng nên hỏi”.

“Bây giờ cô ấy là của anh”, Roy nói. Anh đã đạt được mục đích của cuộc viếng thăm ngày hôm nay. Anh sẽ để phần còn lại cho Cảnh sát trưởng Davis đầy năng lực. “Tôi không cho là anh muốn cảm ơn tôi”.

“Tất nhiên là tôi phải cảm ơn anh nhiều”, Davis quát lại. Nhưng tôi muốn biết anh đã nắm giữ, thông tin này từ bao lâu rồi?”

Đó không phải là câu hỏi mà Roy muốn trả lời. Anh đã giữ nó khá lâu. Nhưng Roy sẽ không nói với Cảnh sát trưởng vì anh muốn tránh cho gia đình Sherman khỏi việc này.

“Anh có giải thích được tại sao John Doe đến vịnh Cedar mà lại mang theo chứng minh thư giả không?”.

“Điều này tôi không thể nói với anh được”, Roy nói. Cảnh sát trưởng sẽ nói chuyện với Hannah Russell, và cuối cùng sẽ kiểm tra cả Samuels nữa. Cuộc điều tra của Roy đã đưa anh đến với một người đàn ông nữa sống ở bang Washington, nhưng Roy chưa liên lạc với anh ta. Bởi Roy muốn để việc này lại cho Davis.

“Vậy còn việc phẫu thuật chỉnh hình thì sao? Tôi nghe một số người trong thị trấn nói đó là Dan Sherman, nhưng kết quả AND cho thấy điều này không đúng”.

“Tôi tin kết quả đưa ra từ phòng thí nghiệm”, Roy nói và vẫn đắm chìm trong những suy nghĩ của riêng mình.

“Tôi cũng tin vào kết quả xét nghiệm, nhưng tôi cũng muốn để ý đến những tin đồn”.

Đôi khi Roy cũng nghĩ có thể người đàn ông đã chết đó là Dan Sherman, mặc dầu gần đây mọi người ít bàn tán về khả năng này.

Roy đứng dậy để ra về. Anh đã nói tất cả những gì cần nói.

Davis cũng đứng dậy. “Cảm ơn anh”.

Roy đi ra khỏi văn phòng. Anh đã suy nghĩ rất nhiều về cuộc viếng thăm này, Anh không phản bội lại lòng tin của Beldon, nhưng có một số thông tin mà anh không được phép giữ. Beldon là người cung cấp cho anh tên của Russei và Samuels. Thật may mắn là anh ta đã cho phép Roy nói với cảnh sát trưởng những cái tên này.

Bốn người lính mặc kệt trong khu rừng rậm ở Đông Nam Á ngày ấy đã bị bước xuống địa ngục. Những gì xảy ra trong cái ngày định mệnh đó đã vĩnh viễn thay đổi cuộc đời những người đàn ông này, những người khi đó chỉ có một mục đích duy nhất là được sống sót trở về nhà. Họ đã chứng kiến quá nhiều bạn bè, đồng đội của mình rời Việt Nam trong bọc túi nilông. Với họ, vào thời điểm đó, hoặc là giết người, hoặc là bị giết. Chiến tranh đã thay đổi họ và thay đổi cả thế giới của họ.

Corrie đang đợi ở văn phòng khi Roy quay trở lại. “Mọi chuyện thế nào?”, chị hỏi.

Roy cởi bỏ áo khoác và treo lên mắc ở lối vào. Mọi việc đúng như anh mong đợi”, Roy lẩm bẩm.

“Bob có biết chuyện anh nói với Troy Davis hôm nay không?”.

Jack đã trông đợi ngày thứ sáu này hai tuần nay rồi. Vì có một vài công việc ở toà án nên hôm nay Olivia làm việc muộn và chị đã đồng ý ăn tối với anh ở nhà hàng Hải Đăng. Kể từ trước Giáng sinh hai người chưa có một cuộc hẹn nào theo đúng nghĩa. Jack nhớ đến quay quắt những lúc ở bên nhau. Gần đây, họ thường xuyên gọi điện cho nhau và có gặp nhau đôi lần để uống cà-phê, nhưng chỉ trong chớp nhoáng vì cả hai đều là những người bận rộn.

Cách đây vài năm, tờ báo Jack đang làm mua lại một tờ báo tư nhân và sáp nhập thành tờ *Bản tin vùng vịnh Cedar*. Nó đang được đầu tư để tăng cường số lượng xuất bản từ một tuần hai số thành năm số và hướng tới trở thành một tờ nhật báo. Mặc dù những cơ hội phát triển trong nghề nghiệp khiến Jack rất phấn khởi, nhưng anh không chắc những hi sinh trong công việc có xứng đáng với những thiệt thòi trong chuyện tình cảm hiện tại không. Một tờ nhật báo đồng nghĩa với việc Jack sẽ rất bận rộn vì phải tuyển và đào tạo nhân viên mới, thêm vào đó là các cuộc họp với biên tập viên và nhiều công việc hành chính khác.

Cách tốt nhất để cuốn hút một cây viết mới là đăng thật nhiều bài viết của anh ta lên báo. Ông chủ báo của Jack nhận thức rõ điều này nên đang vận dụng điều đó với anh. Tất nhiên nó đồng nghĩa với việc tăng lương. Tuy nhiên Jack vẫn còn phân vân. Vì như vậy có nghĩa là anh không thể thường xuyên gặp Olivia được nữa. Jack hy vọng một ngày nào đó không xa, Olivia sẽ trở thành một phần tất yếu và vĩnh cửu của cuộc đời mình.

“Ông Griffin, ông có muốn vào bàn ngồi ngay không?”, người nhân viên của nhà hàng lịch sự hỏi anh. “Tôi có thể đưa thăm phán Lockhart vào bàn ông khi cô ấy đến”.

“Tất nhiên rồi”, Jack nói, anh thấy vui vì người nhân viên ở đây biết rõ anh và Olivia. Nhưng rồi anh chợt nhận ra điều này không có gì đáng ngạc nhiên, vì đây là nhà hàng của Justine Gunderson và Seth, mà Justine lại chính là con gái Olivia. Hơn nữa, ảnh của Jack cũng thường xuyên xuất hiện trên báo ngay bên cạnh bài viết hàng tuần của anh. Trong bức ảnh đó, trông anh khá điển trai. Jack có thể tự nhận thấy điều đó mà không cảm thấy ngượng ngập.

Cô nhân viên đưa anh vào một bàn có vị trí đẹp nhất trong nhà hàng với tầm nhìn bao quát vịnh. Ngọn đèn biển quét qua quét lại khiến mặt nước sóng sánh ánh vàng. Nó làm Jack cảm thấy mình tự nhiên vui vẻ. Anh còn có thể nhìn thấy nhà máy đóng tàu hải quân ở phía bên kia vịnh. Hiện tại nó được làm chỗ đỗ của một tàu hàng không mẫu hạm. Một vài tàu khu trục và rất nhiều tàu ngầm đi-ê-gien đang đợi sửa chữa.

Khi nhân viên nhà hàng đến, Jack gọi cà-phê và xem thực đơn. Chỉ năm phút sau Olivia đã có mặt, chị thổi vào căn phòng một làn gió tươi mát. Một nụ cười ấm áp đủ làm tan chảy những trái tim băng giá nhất.

“Em hy vọng anh không phải đợi lâu”. Olivia nói và nhẹ nhàng thả mình xuống chiếc ghế đối diện với anh. Trông chị bối rối, nhưng hạnh phúc và vui vẻ.

Trông Olivia thật rạng ngời khiến Jack không thể rời mắt. “Ồ, anh đã đợi hàng tiếng đồng hồ rồi”. Mà điều này cũng không sai. Anh có cảm giác mình đã đợi Olivia từ rất lâu rồi, mặc dù anh cũng chỉ vừa mới đến đây.

Olivia với tay sang anh, Jack siết chặt tay chị. “Em đã tưởng tượng ra buổi tối hôm nay”, “chị nói, được ở bên anh...”.

“Anh cũng vậy”. Đây là một câu nói nhẹ hơn nhiều so với tâm trạng thật của Jack. “Có tình hình gì mới về vụ tranh cãi giữa mẹ em và Hội đồng thành phố không?”.

Olivia đang xem thực đơn chợt ngẩng mặt lên. “Anh không nghe thấy điều gì sao?”.

“Không, có chuyện gì vậy?”. Thông thường Jack là người đầu tiên biết được những thông tin trong thị trấn. Nhưng gần đây anh không thường xuyên gặp bà Charlotte như trước nữa. Đã có thời gian bà viết bài cho mục người cao tuổi của tờ *Bản tin vùng vịnh Cedar*, nhưng khi bị chẩn đoán mắc bệnh ung thư, bà đã ngừng lại. Mặc dù bây giờ đã hồi phục, nhưng bà lại đang bận rộn với việc đấu tranh để Hội đồng thành phố đồng ý cho xây dựng một phòng khám sức khỏe cộng đồng.

“Mẹ em và người bạn mới quen của bà đã quyết định tổ chức một cuộc biểu tình”. Olivia cau mày. “Em không biết nhiều về ông Ben bạn mẹ em, anh có biết không?”

Jack không biết Ben là ai, nhưng anh không để Olivia đánh lạc hướng anh. Đây thực sự là một tin mới. “Biểu tình vì cái gì? Vì một phòng khám sức khỏe à?”

Olivia thở dài. “Anh biết tính mẹ em đấy. Bản thân em thì nghĩ đó là do ông Ben Rhodes đã nhồi nhét tư tưởng này vào đầu bà. Bằng giá nào mẹ em cũng nhất quyết rằng đây là cái mà cộng đồng cần chúng ta”.

Jack gật đầu, anh cũng đồng ý với suy nghĩ của bà Charlotte.

“Mẹ em cứ khẳng định rằng bà đã cố gắng thuyết phục Hội đồng thành phố nhưng không ai muốn nghe bà nói”, Olivia vẫn tiếp tục nói. “Em sợ rằng bà sẽ tự ý hành động”. Olivia lắc đầu. “Trong trường hợp đó chỉ có Chúa mới giúp được Jack cố nhịn cười. Bà Charlotte đã nhờ anh viết một vài bài báo về tính cấp thiết của một phòng khám chăm sóc sức khỏe cho cộng đồng tại vịnh Cedar.

Jacck Griffin, em thề là nếu anh đưa ảnh mẹ em tay giơ những khẩu hiệu nức cười lên trang đầu tờ *Bản tin vùng vịnh Cedar* thì em sẽ không bao giờ tha thứ cho anh”.

Jack nén cười. “Anh không dám hứa điều đó đâu”.

Olivia để thực đơn sang một bên. “Em đã cố gắng phân tích cho mẹ hiểu, nhưng mẹ không nghe. Mẹ không chịu hiểu việc này sẽ khiến em khó xử và xấu hổ đến thế nào”.

Jack nhăn mặt. “Bà không nghĩ đến em vì bà nghĩ đến những công dân ở thị trấn này và nhu cầu của họ”.

“Anh nói đúng”. Olivia đồng ý, chị ngừng lại và liếc mắt lên nhìn anh. “Em chỉ biết quan tâm đến bản thân trong việc này đúng không? Nhưng mẹ cũng không nhận ra rằng mọi người ở toà án đã châm chọc em nhiều đến thế nào. Chiều nay có người đã hỏi em xem em sẽ xử lý thế nào nếu mẹ em phải ra toà để em phán quyết. Họ còn nói em hãy yêu cầu bà ngồi im mười lăm phút thôi đừng nói gì hết xem bà có làm được không”. Olivia đảo mắt. “Hay, thật là hay”, Rồi như là đã rất mệt mỏi về chủ đề này, Olivia vươn người ra phía anh. “Thôi nói chuyện về mẹ em thế là đủ rồi. Mọi việc của anh thì sao?”.

“Rất tốt”. Đó là những gì Jack cảm nhận được lúc này, khi Olivia đã hoàn toàn thuộc về anh. Anh đã lên kế hoạch cho một buổi tối thật lãng mạn giữa họ. Đó sẽ là một buổi tối lãng mạn nhất mà anh có thể nghĩ ra. Họ sẽ ăn tối, và sau đó, nếu thời tiết ủng hộ thì họ sẽ đi dạo dọc theo bến cảng. Rồi, nếu anh may mắn thì sẽ được Olivia mời vào nhà uống cà-phê. Đã lâu lắm rồi anh chưa được hôn Olivia Lockhart...

“Có chắc chắn là tờ báo của anh sẽ tăng lượng phát hành lên năm kỳ một tuần không?”, Olivia hỏi.

“Anh không biết nhưng anh nghĩ khả năng đó là rất lớn”. Tuy nhiên, Jack không muốn phí thời gian thảo luận về những thuận lợi và khó khăn của anh khi tờ báo phát triển.

Lý do anh đồng ý làm cho tờ *Bản tin vùng vịnh Cedar* là vì nó chỉ ra hai số một tuần. Trước đây, những yêu cầu của một tờ nhật báo đã gần chiếm hết cuộc sống riêng tư của anh. Đã nhiều năm anh tự chôn vùi mình trong công việc. Nhưng bây giờ Jack muốn cân bằng giữa công việc và tình cảm.

Trước đây Jack đã gần như tự huỷ hoại bản thân mình, lúc đầu là nhẩn chìm nỗi buồn rầu và sợ hãi trong men rượu, và sau đó là làm việc ở cường độ cao. Đó là cách mà Jack đối mặt với tình trạng bệnh tật của đứa con trai. Khi còn nhỏ Eric bị mắc bệnh bạch cầu. Dần dần cậu bé đã bình phục, nhưng khi ấy Jack đã tin rằng anh sắp mất đứa con trai duy nhất của mình. Anh đau đớn và cảm thấy bất lực khi không thể làm gì để cứu được Eric. Anh chỉ biết đắm mình trong công việc và men rượu.

Trong những ngày tháng tăm tối đó, Jack uống rượu nhưng vẫn hoàn thành tốt công việc của mình. Nhưng anh đã sống thu mình và không thể làm tốt vai trò của một người chồng, người cha trong gia đình.

Chỉ đến khi cuộc hôn nhân của anh không còn cứu vãn được nữa anh mới có được sự trợ giúp từ Hội Những người cai rượu, nhưng cũng phải nhiều năm sau anh mới hoàn toàn gượng dậy được.

“Anh sẽ không rời khỏi vịnh Cedar chứ?”. Olivia hỏi.

Jack thấy hạnh phúc khi thấy sự lo lắng trong giọng nói của Olivia. Một lần nữa Jack lại để chị tưởng rằng anh sẽ gói ghém đồ đạc và ra khỏi thị trấn, nhưng anh sẽ không bao giờ làm việc như vậy nữa. Anh không thể rời xa Olivia cũng như từ bỏ công việc yêu thích của mình. Và anh cũng không thể nào chơi trò đuổi bắt với chị. Nhưng điều đó không có nghĩa là anh không thể chêu chọc chị một chút.

“Không, anh sẽ không đi”, Jack cam đoan với Olivia. Sau đó anh nhìn vào mắt chị và nói, “anh không thể nào ra đi bây giờ được”.

“Ồ Jack”, Olivia thở dài và nhìn Jack âu yếm.

“Ừ”, Jack nói, “anh đã ký hợp đồng năm năm, nên trong vòng năm năm tới thì anh không thể đi khỏi vịnh Cedar được”.

“Jack!”.

Anh thích thú khi thấy những lúc Olivia hờn dỗi. Jack chợt nhận ra rằng mình không phải là người lãng mạn. Nhưng anh yêu Olivia Lockhart. Có lẽ anh phải cố gắng nhiều hơn để nói ra được những điều dễ nghe, mặc dù anh không có khả năng với những từ ngữ bay bướm. Nếu Olivia muốn nghe những thứ vô nghĩa như vậy thì chồng cũ của cô đúng là một chuyên gia.

Nghĩ về Stan Lockhart lại khiến Jack tức điên. Anh nghiến răng. Stan khiến Jack phát cáu. Anh ta đã vênh vang khi nghĩ rằng có thể quay lại với Olivia bất cứ lúc nào anh ta muốn. Tệ hơn, Stan còn lại muốn chứng minh điều đó với Jack nữa.

“Chúng ta gọi đồ ăn đi”, Jack nói và cố hướng suy nghĩ của mình sang chủ đề khác. Khi mở thực đơn, anh đã tự nhắc mình rằng chính anh là người đang ngồi đây tối nay với Olivia chứ không phải chồng cũ của chị.

“Em sắp chết đói mất”, Olivia nói đầy hạnh phúc.

Jack liếc mắt qua những món đặc sản và quyết định chọn bít tết thịt bò. Olivia còn do dự giữa món sò điệp và món sườn trong danh sách những món đặc sản của nhà hàng, và cuối cùng chị chọn món sò điệp.

“Mẹ em nói anh đưa bà đi ăn trưa”, Olivia nói khi người phục vụ mang lên cho họ món sa-lát tôm phủ rau diếp.

Vậy là Olivia đã biết điều đó. Khai thác mối quan hệ giữa Olivia và Stan từ mẹ Olivia không phải là điều Jack muốn. Nhưng anh sẽ phát điên nếu như không biết có chuyện gì đang xảy ra giữa Stan và Olivia.

Những gì mà Jack được biết từ bà Charlotte khiến anh chán nản và thất vọng đến mấy ngày. Stan Lockhart vẫn đang nỗ lực để giành lại người vợ cũ. Anh ta cũng có rất nhiều thuận lợi. Không chỉ vững chắc về mặt tài chính, có học thức và khá tinh tế, anh ta còn từng có một quá khứ đẹp đẽ với Olivia và vẫn là cha của các con chị.

Điều đầu tiên mà Charlotte nói với Jack là Stan và Olivia đã ở bên nhau vào đêm Giao thừa. Charlotte đã giải thích rằng cả hai cùng trông Leif để Justine và Seth có thể đến nhà hàng Hải Đăng. Tuy nhiên, điều đó vẫn giầy vò. Anh cá rằng đến khi chuông đồng hồ điểm mười hai giờ Stan đang ở đó với rượu sâm-panh và âm nhạc, sẵn sàng khoá môi Olivia bằng một nụ hôn mà chị sẽ không thể nào từ chối. Hàm Jack siết lại khi nghĩ việc Stan có thể đã hôn Olivia.

Bà Charlotte còn bật mí rằng Stan thỉnh thoảng vẫn qua đêm ở vịnh Cedar. Jack biết rằng anh ta đã ngủ lại ở ngôi nhà trên đường Lighthouse ít nhất một lần. Tuy nhiên, anh cũng biết rằng Stan đã ngủ trong phòng dành cho khách, mặc dù Stan cố tình để Jack nghĩ đến điều ngược lại. Bây giờ Jack phân vân không biết Stan có tiếp tục ngủ ở nhà Olivia không.

Nhưng sự thực là Jack không muốn biết. Anh sẽ không để Stan xen vào giữa anh và Olivia nữa. Jack đã sai lầm để chuyện đó xảy ra một lần và anh sẽ không để nó lặp lại. Anh sẵn sàng đấu tranh để có được Olivia. Anh sẽ không lùi bước để nhường Olivia cho Stan. Anh muốn cho tất cả mọi người biết rõ điều này.

“Jack?”. Olivia đang nhìn anh chăm chú.

“Anh xin lỗi. Em đang nói gì thế?”. Anh quay lại tập trung vào Olivia và chợt nhận ra rằng trong giây lát Stan dường như đã chiếm trọn suy nghĩ của mình. Stan đang làm hỏng buổi tối tuyệt vời này của anh.

“Anh đã nói cho em biết là tối nay em đẹp và đáng yêu lắm không?”, Jack hỏi.

“Anh chưa nói”, Olivia đáp lại và chống hai khuỷu tay lên bàn. “Nhưng em cũng không đợi được nữa”.

Grace Sherman nhìn chăm chú vào màn hình máy tính và nín thở. Một niềm hân hoan ập đến với chị. New Orleans! Will muốn gặp chị ở New Orleans. Anh sẽ đi công tác ở bang Louisiana và muốn chị đi cùng.

New Orleans là một trong những thành phố lãng mạn nhất thế giới, ý nghĩ được ở đó với Will khiến trái tim Grace như ngừng đập. Chị tưởng tượng cảnh hai người tay trong tay đi dạo dọc phố Bourbon, nghe các nghệ sỹ nhạc jazz biểu diễn trên đường Will cũng nhắc đến một chuyến đi mạo hiểm xuôi theo sông Mississippi bằng tàu và sau đó họ sẽ viếng thăm các khu đồn điền lịch sử.

“Em không biết mình có nên đến đó hay không”, chị gõ trả lời. Cảm giác hồi hộp và phấn khích khiến Grace như vỡ tung ra trong niềm vui sướng.

“Chúng ta cần phải nói chuyện, nhưng không phải chỉ trên mạng thế này. Anh muốn bộc bạch cảm nghĩ của mình khi gặp mặt em”. Will trả lời ngay tức thì. “Anh cần em, Grace. Bây giờ anh chỉ nghĩ đến em thôi”.

Họ không còn che giấu tình cảm với nhau nữa. Grace yêu Will, điều đó thật đơn giản. Chị muốn được ở bên anh - không chỉ là hai ngày cuối tuần, mà là mãi mãi.

Nhưng chị vẫn đang sống ở vịnh Cedar và làm việc trong thị trấn. “Ở chỗ em hề muông nghỉ thì phải báo trước vài tuần”, chị gõ bàn phím.

“Em hãy hỏi đi. Anh sẽ gửi vé máy bay cho em”.

Grace nhắm mắt. Cảm xúc của chị về Will và cảm nhận của Will về chị khiến Grace tin chắc rằng họ không thể cưỡng lại được sự ham muốn nhau về mặt thể xác. Suốt mấy tuần qua Grace đã tưởng tượng chuyện đó sẽ xảy ra như thế nào. Chị đã tự vẽ ra một bức tranh cuộc sống vợ chồng với Will. Lần đầu tiên trong đời, chị có thể hình dung được mình sẽ hạnh phúc như thế nào nếu được ở bên người đàn ông yêu chị tuyệt đối. Người đàn ông đó yêu thương, chăm sóc chị...

Dan đã yêu chị. Grace không nghi ngờ tình cảm sâu đậm của anh, nhưng hầu như không bao giờ anh biết bộc lộ tình yêu đó. Anh luôn phải vật lộn với nỗi u sầu, tội lỗi và ám ảnh từ ngày này sang ngày khác. Đó là tất cả cuộc sống của Dan. Nó không còn chỗ cho sự âu yếm và những thú vui trong cuộc sống. Trong khi Grace lại rất cần những điều đó.

Với Cliff, Grace chỉ coi anh như một người bạn. Mọi quan hệ giữa họ là tình bạn hơn là tình yêu, ít nhất là về phía chị.

Bây giờ, cuối cùng chị đã được biết thế nào là một tình yêu thực sự.

Nhưng vấn đề lớn nhất với Grace là Will đã có gia đình.

“Thế còn vợ anh thì sao?”, chị gõ lại. Grace không thể hứa sẽ đến với anh, không thể để mối quan hệ này tiếp tục nếu anh vẫn vướng mắc gia đình.

“Anh nói với em là mọi chuyện đã kết thúc rồi mà”, Will gõ.

“Georgia đã chuyển đi rồi sao?”.

“Ừ. Anh cũng đã gặp luật sư rồi. Vấn đề ly hôn gần như đã xong xuôi. Lẽ ra bọn anh không nên kết hôn. Cô ấy cũng hiểu điều đó”.

“Chị ấy có biết chuyện chúng mình không?”, ngón tay Grace như lướt trên bàn phím.

“Anh cũng nói với cô ấy là anh đã có một người khác, nhưng anh không nói đó là em”.

Grace cũng giữ bí mật về mối quan hệ với Will. Họ vẫn nói chuyện với nhau ít nhất một ngày một lần trên mạng và thỉnh thoảng lại gọi điện cho nhau. Grace ngạc nhiên vì họ có quá nhiều điều để nói.

Chuông cửa reo, Grace khó chịu quay lại liếc qua vai. Con Buttercup nhẹ nhàng đi ra cửa, vẫy đuôi mừng.

“Hãy nói là em sẽ đến với anh đi”, Will khẩn khoản, những dòng chữ nhảy múa trên màn hình. “Anh cần biết càng sớm càng tốt. Hứa với anh là em sẽ làm tất cả những gì có thể nhé”.

“Em sẽ làm như vậy, em hứa”. Grace cam đoan với anh, và luyến tiếc rời khỏi màn hình máy tính khi chuông reo lần thứ hai. Quyết tâm đứng lên, Grace ra mở cửa và thấy Cliff. Chị chăm chăm nhìn anh và phải cố gắng lắm mới không khỏi rên lên.

“Cliff”, Grace chào và mở chốt cửa. “Thật là ngạc nhiên”.

“Ngạc nhiên ư?”, anh chậm rãi nhắc lại. “Anh gọi từ tuần trước. Chúng ta đã hẹn chiều nay đi mà”.

Grace lảng máng nhớ lại lời hẹn đó, nhưng chị không quan tâm cho lắm, chỉ muốn kết thúc thật nhanh để quay lại máy tính với Will.

“Ừ nhỉ. Em đăng trí quá. Đợi một phút nhé, em xong ngay đây”.

Cliff vào nhà, ngồi xuống ghế sofa và có vẻ không vui.

“Em đang dùng máy tính”, Grace giải thích. “Đợi một chút để em thoát khỏi mạng đã”. “Chị kéo ghế và ngồi xuống bàn máy tính. Các ngón tay chị lại lướt trên bàn phím, chị gõ nhanh một tin nhắn cho Will nói rằng chị sẽ xin nghỉ phép, nhưng phải trong vòng một hay hai tuần nữa chị mới biết có được nghỉ hay không. Grace mong muốn bằng cả trái tim rằng mình sẽ được nghỉ. Sau đó chị giải thích rằng chị đang có khách và phải dừng cuộc nói chuyện của họ.

Khi xong việc, chị xoay ghế lại và cười thân mật với Cliff. “Chắc anh nghĩ rằng em là một kẻ đăng trí lắm nhỉ?”, chị nói rất vui vẻ, hy vọng che giấu được sự thật là mình đã hoàn toàn quên buổi hẹn ngày hôm nay.

“Không sao đâu em”, Cliff quả quyết với Grace, nhưng nụ cười của anh không còn ánh lên qua đôi mắt nữa. Con Buttercup ngoan ngoãn nằm bên chân Cliff. Vừa vuốt ve nó anh vừa cau mày.

“Em đi lấy áo khoác và sẽ quay lại ngay”, Grace nói.

Chưa đầy hai phút sau, đã lấy áo khoác, chị chải vội mái tóc và tô một chút son lên môi.

Khi Grace quay lại, Cliff vẫn đang vỗ về Buttercup. Anh liếc mắt liếc nhìn chị. “Lần cuối cùng em cho Buttercup đến bác sỹ thú y là bao giờ?”

Grace không nhớ nổi, ngoại trừ tuần đầu tiên sau khi đón con chó về. “Khoảng một năm trước”, chị nói.

“Anh nghĩ em nên cho nó đi khám đi”.

“Tại sao vậy?”. Grace ngay lập tức quan tâm đến vấn đề này. Buttercup là người bạn và nguồn an ủi của chị.

“Cũng không có lý do gì rõ rệt ngoại trừ có vẻ như nó đang mệt”, Cliff nói nhưng lòng mày anh nhăn lại. “Hình như có vấn đề gì đấy. Nó kém nhanh nhẹn so với trước. Em không để ý thấy điều đó sao?”.

“Em không thấy gì hết”. Grace cố suy nghĩ nhưng chị không thấy có vấn đề gì cả. Sự thực là cứ mỗi khi hết giờ làm, chị lại lao ngay về nhà để ngồi trước máy tính. Chị cũng áy náy nhận ra rằng Buttercup ít được quan tâm hơn kể từ ngày mình bắt đầu liên lạc với Will. Mỗi đến tám giờ hay muộn hơn nữa chị mới ăn tối. Khoảng thời gian ở nhà với Grace là rất đáng quý, vì đó là cơ hội duy nhất chị được nói chuyện với Will.

“Anh đã xong chưa?”. Grace hỏi và lấy túi.

“Một phút nữa thôi”, Cliff nói, tay vẫn vuốt ve lưng Buttercup, nhưng Grace cho rằng anh đang tập trung suy nghĩ hơn là đánh giá sức khỏe của con chó. Sau giây lát Cliff cũng đứng lên.

“Hôm nay là một ngày đẹp trời phải không anh?”, Grace nói và không thể đoán biết được tâm trạng của Cliff. Đây là vở kịch chị đã diễn nhiều lần với Dan, đó là làm bất cứ điều gì để khiến cho tâm trạng của anh tốt hơn. Nhưng đã rất nhiều lần Grace thất bại. Lần này với Cliff cũng thế. Khuôn mặt khó khăn của Cliff khiến Grace thất vọng. Nó gợi chị nhớ lại những năm tháng sống chung với Dan.

“Anh cần phải hỏi em vài điều”, Cliff lên tiếng sau một hồi im lặng.

“Anh cứ nói đi”, Grace nói.

Cliff đi về phía cửa sổ và nhìn ra ngoài. “Gần đây chúng ta đã không thường xuyên gặp nhau”.

“Anh bận mà”, Grace nhún vai.

“Đúng vậy, anh cho rằng đây là lý do mà anh không nhận ra sớm hơn”.

“Nhận ra điều gì cơ?”, chị hỏi.

“Đó là em đã trở nên quá xa cách đối với anh”.

Grace lắc đầu phủ nhận. “Anh chỉ tưởng tượng thôi”.

Cliff xoa cổ và quay lại đối mặt với Grace. “Thật buồn cười Susan cũng từng nói y hệt với anh”.

Susan là vợ cũ của Cliff. Grace giơ hai tay lên đầy bối rối. “Tất cả những điều này nghĩa là gì? Em nghĩ chúng ta hẹn chiều nay đi chơi chứ đâu phải để tranh luận”.

“Anh cũng nghĩ vậy”. Cliff lẩm bẩm rồi đứng thẳng người lên, khuôn mặt anh sất lại. “Anh không thể tiếp tục trò chơi này Grace ạ”.

“Trò chơi nào?”, Grace bắt đầu mắt kiến nhẫn.

“Em đã có người khác. Anh không biết chính xác đó là ai, nhưng anh cảm nhận được sự việc. Anh biết điều gì đang xảy ra vì anh đã từng trải qua tình huống tương tự một lần rồi”.

“Gì cơ?”, Grace bức tức thốt lên. “Sao anh lại nói như vậy? Cứ cho là *đúng* đi chẳng nữa”, chị nói tiếp, không quan tâm tới cảm xúc của Cliff, “thì cũng là chuyện của em. Anh không có quyền gì đối với em hết”.

Cliff cười sâu thẳm. “Em nói đúng, tất nhiên là như vậy”.

“Thôi nào”, Grace năn nỉ. Chị đã không muốn gặp Cliff nhưng bây giờ khi anh đã ở đây, chị lại mong được đi chơi cùng anh, có anh bầu bạn.

Cliff lắc đầu như thể muốn nói rằng lẽ ra anh phải biết chuyện này sớm hơn. “Lúc đầu anh tưởng em tránh xa anh vì Dan. Anh đã cho em thời gian để tưởng nhớ người chồng của em đúng theo cách mà em mong muốn”.

“Cliff, xin anh đừng làm mọi chuyện thêm phức tạp như vậy”.

“Anh làm cho mọi chuyện phức tạp ư?”, Cliff hỏi, trong một thoáng anh như muốn buông xuôi. Grace đã muốn ngã vào vòng tay anh, nhưng kịp dừng lại. Chị không thích kiểu nói chuyện này.

“Hiện tại em không có ai khác chứ?”. Cliff nghi ngờ.

Grace nhìn thẳng vào mắt Cliff và nói dối. “Em muốn nói thế đấy”. Không ai biết chuyện giữa chị và Will ngay cả Olivia, em gái Will và là bạn thân nhất của Grace. Chỉ không thể tiết lộ điều này, nhất là khi Will và Georgia đang làm thủ tục ly hôn.

“Anh đã yêu em ngay từ lần gặp đầu tiên”, Cliff nói. “Tình cảm ấy cứ tăng theo thời gian và sau mỗi lần mình nói chuyện. Anh rất khâm phục cách em xử lý mọi việc khi chồng em mất tích, khâm phục cách em từ chối gặp gỡ anh cho đến khi chính thức ly hôn. Anh đã cho lắng... lúc đó anh tin em”.

“Bây giờ anh không tin em sao?”.

“Em đã quên mất một điều, Grace. Vợ anh đã lừa dối anh trong nhiều năm. Anh biết tất cả những dấu hiệu đó - sự vui vẻ bề ngoài, rồi phủ nhận và cả những giận dữ nữa. Anh đã sống chung với nó và từng cố gắng tảng lờ. Nhưng bây giờ anh không muốn lặp lại điều tương tự đâu”.

Grace khoanh tay. Thật là mệt mỏi. “Anh thật là nực cười”, chị giận dữ nói.

“Anh à?”, anh hỏi

“Tất nhiên mà anh rồi”.

“Anh ta có gia đình rồi phải không?”.

“Anh đang nói về chuyện gì vậy?”.

Cliff nhìn chăm chăm vào mặt Grace. “Em đang bảo vệ anh ta”.

“Em không tin nổi là anh lại tuôn ra những lời như vậy”.

Cliff xoay ra phía cửa.

“Chúng ta đi được chưa?”, Grace hỏi và thở phào khi thấy việc tra hỏi kết thúc.

Cliff đặt tay trên nắm đấm cửa. “Tốt nhất là chúng ta không nên gặp nhau nữa”.

Grace nhìn anh. “Anh không muốn điều đó chứ?”. Trái tim Grace se lại và chị nhận ra những lời nói dối của mình đã làm Cliff tổn thương biết bao nhiêu. Khi anh rời khỏi cửa, Grace vẫn đứng chôn chân ở đó, thần thờ không nói được câu nào.

Rồi chị nhanh chóng tỉnh táo lại và vội vã chạy theo anh. “Cliff”, chị hét to. “Em xin anh, chúng ta hãy cùng nhau nói về chuyện này một lần nữa”.

Hoặc Cliff không nghe thấy hoặc là anh vờ như không nghe thấy tiếng Grace gọi. Không ngoái đầu lại anh lên xe, nổ máy. Anh lái xe ra khỏi con phố và ra khỏi cuộc đời Grace.

Chương 20

Tiếng khóc thút thít như đang nấc lên của Katie khiến Maryellen choáng tỉnh. Mới hơn một giờ sáng, con bé ngủ chưa đầy một giờ đồng hồ. Maryellen mở choàng mắt và lập cập ra khỏi giường. Nhẹ nhàng nhấc Katie ra khỏi nôi, Maryellen áp con lên vai và rất lo lắng. Katie đã bị ốm và quấy hai ngày nay, suốt đêm trằn trọc không ngủ. Bây giờ dường như tình hình con bé lại càng tệ hơn.

Maryellen đã nghỉ làm ở nhà chăm con từ ngày hôm trước. Bác sỹ Nhi khoa đã cho Katie uống kháng sinh, nhưng tình hình không khá hơn. Maryellen phải thức đêm để cho con ăn, nhưng sau khi ăn xong con bé lại trở ra hết. Bây giờ người nó đang nóng như hòn than và quấy khóc liên miên.

Mất thêm quãng vì mất ngủ, Maryellen đi lại trong nhà nhưng cũng không dỗ được Katie. Cô cố gắng cho con bé mới sáu tháng tuổi uống một chút sirô Tylenol nhưng cũng không hạ được nhiệt độ.

Hai giờ sáng, Maryellen đã kiệt sức và hoảng loạn. Cô nói chuyện với bác sỹ tư vấn trên đường dây nóng hai tư giờ nhưng cái cô cần không phải là một sự động viên làm yên lòng. Cô cần sự giúp đỡ. Một mình cô không thể xoay sở nổi. Cô ghét phải gọi cho Jon vào giờ này nhưng quả thực một mình cô không thể chống đỡ được.

Chuông điện thoại đổ năm hồi, và cô chán nản định đặt máy xuống. Jon không ở nhà, có nghĩa là anh ấy ngủ qua đêm ở đâu đó. Ý nghĩ ấy khiến Maryellen đau đớn và thất vọng đến nỗi nước mắt rơi lã chã.

“Đừng khóc”, cô tự nhủ. “Hãy quên anh ta đi”. Cô cố không nghĩ đến việc anh đang ở đâu, bên ai.

Điều đó sẽ chỉ làm cho cô thêm khôn khổ mà thôi.

Vừa lúc cô định gác máy thì giọng Jon ngái ngủ cất lên.

“Có gì hay hơn không?”, anh làu bàu.

“Jon? Em là Maryellen đây. Em rất xin lỗi vì gọi cho anh vào giờ này... nhưng em không biết gọi cho ai nữa”.

“Có chuyện gì vậy?”.

“Katie anh ạ. Con bé đang bị sốt cao và xung huyết. Em đưa nó đến bác sỹ nhi sáng nay. Nó bị viêm phế quản và viêm tai”.

“Em đã cho con uống thuốc chưa?”.

“Em đã cho uống rồi nhưng em không yên tâm khi nghe tiếng thở của nó. Em đã gọi điện cho bác sỹ tư vấn qua điện thoại nhưng em vẫn rất lo. Em đến

kiệt sức mắt”. Giọng cô run lên vì xúc động. Chỉ được ngủ một tiếng đồng hồ, cô đã gần như không còn sức chống đỡ và không còn khả năng đưa ra một quyết định nào dù đơn giản nhất.

“Con bé bị sốt bao nhiêu độ?”.

“Gần bốn mươi độ, nhưng bác sỹ có nói với em rằng điều này không có gì là bất thường ở trẻ sơ sinh. Nhưng tiếng thở của con bé là điều khiến em lo lắng nhất. Con bé ho nhiều tới mức nó trở ra tất cả mọi thứ ăn vào và nó không thể ngủ được... khiến em mất ngủ theo. Đã hai đêm hầu như không được chợp mắt, cô gần như suy sụp cả về thể xác lẫn tinh thần. “Em không biết em còn chống chọi được đến bao giờ nữa...”.

“Anh đến ngay đây”.

“Nhưng còn công việc của anh thì sao?”.

“Maryellen! Katie là con gái của chúng ta”.

“Anh có nghĩ là em nên đưa con bé đến phòng cấp cứu không?” Đó là tất cả những gì cô muốn anh nói với cô.

“Để anh đến rồi mình cùng quyết định”.

Giọng nói của Jon vẫn bình tĩnh và rất hợp lý. Hít một hơi thật sâu, Maryellen đồng ý cô cảm thấy nhẹ nhõm vì không phải một mình xoay xở việc chăm sóc cho Katie.

Ba mươi phút sau Jon nhấn chuông cửa. Anh nhìn Maryellen và cau mặt. “Lẽ ra em phải gọi cho anh sớm hơn”.

Biết là trông mình chắc rất lồi thối, Maryellen giao Katie cho Jon và ngượng ngùng đưa tay lên vuốt mái tóc. Đã một tháng rồi cô chưa gặp Jon, ngoại trừ những lúc ghé ngang qua đón Katie. Dường như anh đang cố tránh cô và sau bữa tối đêm Giao thừa cô cũng tránh xa anh. Hôm nay gặp anh trong bộ dạng thật khinh khảng đã làm cô mất hết tinh thần. Nhưng Katie bị ốm và Maryellen không còn sự lựa chọn nào.

“Con bé đã uống thuốc kháng sinh rồi”, cô giải thích khi Jon đang âu yếm dỗ dành Katie.” Bác sỹ nói rằng sẽ mất một hai ngày con mới trở lại bình thường, nhưng nó vẫn bị sốt và không ngủ được”.

Jon nhẹ nhàng áp má mình vào trán Katie. “Anh nghĩ con bé đỡ sốt rồi”.

“Tạ ơn Chúa”.

Maryellen kiểm tra nhiệt độ của con bé bằng mu bàn tay. Jon nói đúng, trán Katie đã đỡ nóng hơn sau khi uống thuốc hạ sốt Tylenol.

“Anh nghĩ sao? Chúng ta có nên đưa con đi cấp cứu không?”. Maryellen hỏi. Nếu không thực sự cấp thiết cô không muốn đưa Katie đi đâu trong khi trời

lạnh thế này. Lại còn phải giao phó con cho một người nào đó có Chúa mới biết thì cô càng không muốn.

“Chờ một tiếng nữa xem sao đã” Jon gợi ý.

Maryellen gật đầu. Nếu Katie đã đỡ sốt có thể nó lại ngủ được.

“Anh sẽ ở lại với em”, Jon nói.

Maryellen muốn đề nghị anh điều đó nhưng lại ngại mở lời, thật may là Jon đã tự nói ra. Cô không thể cất lời vì sợ rằng mình sẽ lại bật khóc, vì vậy cô chỉ khẽ gật đầu.

Cô bế Katie cho anh cởi áo khoác và sau đó trao Katie lại cho anh để hai bố con ngồi trên ghế đu.

“Con bé sẽ đỡ dễ hơn khi được bế, Maryellen nói và xoay người một cách mệt mỏi.

“Em đi ngủ đi”, Jon nói với cô. “Không có lý do gì cả hai chúng ta lại cùng thức cả”.

“Nhưng...”. Maryellen không hiểu tại sao mình vẫn còn cãi lại Jon. “Một tiếng nữa anh đánh thức em dậy nhé?”

Jon nhìn cô. “Đã có ai nói với em rằng em thật là búng bình, không biết tự lo cho mình chưa?”.

Maryellen nhìn anh chăm chăm.

“Đi đi”, anh nói và trở về phía phòng ngủ.

Maryellen đã quá kiệt sức - và cũng rất biết ơn anh - không làm được điều gì khác nữa ngoại trừ việc gật đầu một cách ngoan ngoãn và lê bước về phía phòng ngủ. Làm một người mẹ độc thân khó khăn hơn nhiều so với những gì cô tưởng tượng nhiều. Cô chưa bao giờ nghĩ đến cảnh đi đi lại lại trong phòng với đứa con đang ôm trên vai, rồi việc phải tự mình đưa ra những quyết định quan trọng - những quyết định có ảnh hưởng trực tiếp tới sức khỏe, sinh mạng của đứa trẻ. Cô không biết cô sẽ thế nào nếu tối nay không có Jon.

Maryellen nằm vật xuống giường, cơ thể mỏi như đầu óc quay cuồng. Cô tự nhủ rằng mình sẽ không ngủ được, nhưng cũng nhắm mắt - và khi tỉnh dậy, nhìn lên đồng hồ thì đã ba tiếng trôi qua. Hắt chăn sang một bên, cô vội vã chạy sang phòng khách và thấy Katie đang ngủ ngon lành trong vòng tay Jon.

Anh cũng mở mắt khi cô bước vào.

“Con bé đang ngủ”, Maryellen thì thầm, gần như không tin được. Chắc tay anh đã mỏi như vì bế Katie suốt mấy tiếng đồng hồ liền. Maryellen giơ tay ra bế con, và khi vừa nhắc Katie lên, Maryellen mới nhận thấy rằng con bé đang ngủ rất say.

“Con bé đã qua được giai đoạn tẻ nhất rồi”. Jon nói và đi theo Maryellen vào phòng của Katie.

“Em hy vọng như vậy”. Và cô nhẹ nhàng đặt con vào nôi. Khi Katie quay lưng về phía cô, Maryellen cho tay vào sờ lưng con bé. Cơ thể đứa trẻ đã mát dịu. “Con sốt đã qua”, cô thì thầm và đắp tấm chăn mỏng lên người Katie.

“Mấy giờ rồi em?”. Jon ra khỏi phòng Katie và hỏi.

“Năm giờ rưỡi”, cô trả lời. “Anh hãy ở lại”, cô khẩn khoản. Trông anh cũng mệt mỏi như cô cách đây vài tiếng.

Jon đưa hai tay lên xoa mặt và ngáp. “Anh sẽ nằm ở ghế sô-pha”.

“Cái ghế đó ngắn và không êm. Anh sẽ không ngủ được đâu”.

Ánh mắt của anh như nín giữ cô.

“Anh có thể nằm chung giường với em”, cô nói một cách thoải mái như thể việc anh ở lại qua đêm là chuyện bình thường. Giọng nói của cô bình thản và không chút khách sáo, nhưng trái tim cô như muốn bật ra khỏi lồng ngực.

Jon vẫn nhìn cô, dường như vẫn không biết những gì mình vừa nghe thấy có chính xác không.

Em sẽ nằm một phía và anh nằm một phía”, cô nói một cách đơn giản. Cô không đòi hỏi anh phải làm tình với cô nếu đó là điều mà anh đang nghĩ. Không đợi câu trả lời của anh, cô lặng lẽ đi vào căn phòng tối.

Jon vẫn đang do dự.

“Ba tiếng vừa rồi là giấc ngủ sâu và ngon nhất của em trong hai đêm qua”, cô nói, ngồi ở một bên mép giường. “Anh cứ quyết định đi, em ngủ tiếp đây”. Maryellen nằm xuống và quay lưng về phía anh. Cô nhắm mắt lại rồi kéo chăn lên đến vai.

Một phút sau, nửa bên kia tấm nệm lún xuống khi anh đặt cả người lên. “Anh sẽ nằm lên chăn”, Jon thì thầm. “Vì vậy em không lo anh sẽ chạm vào người em đâu”.

Mặc dù rất quan tâm nhưng Maryellen không đáp lại vờ như đã ngủ. Chỉ một lát sau cô đã nghe thấy tiếng thở đều đều của anh và biết rằng anh đã thiếp đi.

Khi Maryellen thức dậy, phòng ngủ đã ngập tràn ánh sáng. Jon nằm che khuất chiếc đồng hồ nên cô không thấy giờ. Cô ngẩng đầu ra khỏi gối để nhìn qua anh, và đồng hồ đã chỉ gần tám giờ. Jon cũng từ từ mở mắt khi thấy cô loay hoay.

“Em xin lỗi anh” cô thì thầm và lại gục đầu xuống gối. “Em không định đánh thức anh dậy”.

“Anh đang thật à?”, anh hỏi đầy hoài nghi.

“Katie cũng đã ngủ”. Họ nhìn nhau, không ai muốn cử động. Họ mới chỉ ở bên nhau một đêm, đêm mà cô đã có Katie, và từ đó đến giờ đã rất lâu rồi. Maryellen đã mắc quá nhiều sai lầm trong mối quan hệ này. Nhưng Jon đã chứng tỏ mình là một người cha tuyệt vời của Katie và luôn ở bên Maryellen khi cô cần anh nhất.

Họ đã hôn nhau vài lần và qua những nụ hôn đó cô đã nói với anh rằng cô trân trọng và yêu anh biết bao - nhưng sau mỗi lần như vậy cô lại quay về trạng thái tổn thương và thất vọng. Bây giờ cô mới thấy muốn được hôn anh biết bao.

“Jon”. Giọng cô như thì thầm.

“Suýt”. Anh nằm sát đầu lại cô hơn và cô từ từ vươn người ra phía anh

Và môi kề môi, họ chìm trong một nụ hôn nhẹ nhàng và ngọt ngào. Sau một lát Jon mới miễn cưỡng rời môi cô. Anh nhìn cô, mắt nheo lại như thể anh không biết chắc mình có nên tiếp tục không, như thể anh đang hỏi ý kiến cô.

Maryellen lại ghì môi lên môi anh. Sau Giáng sinh cô đã gần như theo đuổi anh và anh đã từ chối cô. Trái tim cô sẽ vỡ tan ra từng mảnh nếu anh lại một lần nữa chối bỏ cô.

Nhưng cô không phải mất nhiều thời gian suy nghĩ vì họ lại quân vào nhau trong một nụ hôn thật dài và tay họ lần cởi quần áo cho nhau. Chiếc váy ngủ của cô dễ dàng tuột ra khỏi vai. Jon vẫn mặc nguyên quần áo. Trong khi anh đang cởi cúc áo sơ mi thì Maryellen nghe thấy tiếng Katie ở phòng bên cạnh.

Người Jon như đông cứng lại.

Maryellen cũng vậy. “Em sẽ xem có cho Katie ngủ tiếp được không”. Đôi khi nếu cô cho Katie ngậm núm vú giả thì con bé sẽ ngủ thêm được vài phút. Maryellen cầu mong Katie sẽ cho bố mẹ nó cơ hội hiếm có này.

Ngay lập tức, Maryellen mặc chiếc váy ngủ lên người và nhón chân sang phòng Katie. Và đúng như vậy, khi cô cho núm vú giả vào miệng Katie, con bé lại nhắm mắt và cô vỗ nhẹ lên lưng nó. Và trong giây lát cô thầm mong cảm xúc giữa cô và Jon chưa bị mất đi. Cô thực sự khao khát được bên anh.

Khi cô quay lại phòng ngủ cô biết đã quá muộn Jon đang ngồi ở một bên giường, lưng anh giữ thẳng và mặt quay vào trong tường.

“Katie đã ngủ rồi”, cô thì thầm.

Anh không trả lời.

Quỳ gối trên giường, cô tiến lại từ phía sau anh và ôm vai anh. Cô hôn vào cổ anh, đưa lưỡi vào trong tai anh và cảm nhận một cơn rung mình chạy dọc người anh.

Jon cầm tay cô và hôn vào lòng bàn tay. “May là Katie đã dậy đúng lúc”.

“Con bé lại ngủ rồi”, Maryellen nói.

“Chúng mình không nên có quan hệ tình dục với nhau em à”, Jon thì thầm. Anh đột ngột đứng lên và quay mặt về phía Maryellen.

Cô khụy xuống hai gót chân và thấy thật bẽ bàng vì những lời từ chối của anh.

“Làm tình với em là điều dễ chịu nhất. Anh có thể thực hiện ngay bây giờ nhưng anh sẽ không làm. Sự thật là anh không tin em. Em đã nói dối anh một lần. Em đã cố ngăn không cho anh được gần con gái anh...”.

“Nhưng đó là trước đây...”.

“Trước đây nào?”.

Trước khi em nhận ra em có thể tin anh, trước khi em nhận ra em yêu anh. Nhưng Maryellen không dám nói thẳng.

“Em đã giải thích tại sao em lại đối xử với anh như vậy rồi mà”, cô nói và gục đầu xuống, không dám ngẩng lên nhìn vào mắt anh. “Em đã thành thật hết mức với anh rồi”.

Jon không nói gì trong một lúc lâu. “Anh cũng muốn thành thật với em”. Giọng anh run run rất chân thành

Trong cô chợt loé lên một tia hy vọng và cô ngược mắt về phía anh. Anh đứng đó, hai tay nắm chặt và cơ mặt căng thẳng. “Anh không tin em - chính xác hơn là anh không tin chính bản thân mình. Anh không thể”.

“Tại sao anh lại không thể?” Maryellen van nài. Cô có thể cảm nhận được sự đấu tranh trong lòng Jon. Anh mong muốn được tin cô, được chút bỏ gánh nặng đang oằn trên vai anh. Cô phân vân tại sao anh lại mang trong người gánh nặng này, cho dù nó là gì, tại sao trước đây một năm nó không dẫn dắt anh khi lần đầu tiên anh làm tình với cô. Đột nhiên một suy nghĩ nảy ra trong đầu cô.

“Jon”, cô thì thầm, và cố gắng thốt ra câu hỏi. “Anh đã có gia đình chưa?”.

“Cái gì khiến em nghĩ thế?”.

“Thì em còn biết nghĩ cách nào khác được”, cô khóc và hét lên.

Giọng nói xúc động cao trào của cô chắc hẳn đã làm Katie giật mình. Con bé khóc ré lên, phá tan bầu không khí căng thẳng.

“Đề em bế Katie”. Maryellen nói và vội vã chạy sang phòng trẻ. Cô bế con bé lên và thay bỉm cho nó. Katie đã khá hơn nhiều, cơn sốt gần như lui hẳn khiến cô an tâm hơn.

Khi cô quay lại phòng ngủ thì Jon đã không còn ở đó. Cô nhìn ra cửa sổ phòng khách và kịp thấy xe anh ngoặt ở góc phố. Cứ nhìn cách lái xe thì cũng biết anh vừa mới rời khỏi nhà cô.

Rosie ngắm Allison ăn một miếng bánh kếp to tại nhà hàng Pancake Palace. Hình như cũng ý thức được mẹ đang chăm chú nhìn mình, Allison ngẩng lên

cười. Đây là cơ hội để hai mẹ con nói chuyện riêng với nhau. Zach và Eddie tham dự sự kiện Hướng đạo sinh cho cha và con và anh gợi ý Rosie nên đưa Allison đi ăn tối. Đây là một ý tưởng hay.

Tại thời điểm mới ly hôn, Rosie đã nghĩ rằng không bao giờ cô còn dính dáng đến Zach nữa. Tuy vẫn biết hai người sẽ phải ràng buộc với nhau về những vấn đề cuộc sống, nhưng trên hết cô cho rằng tình cảm của cả hai đã hết. Nhưng mọi chuyện trái ngược hoàn toàn với những suy nghĩ của cô. Những ngày gần đây họ thường xuyên nói chuyện với nhau; thực tế sau khi ly hôn họ hạnh phúc hơn trước. Rosie rất đau lòng khi phải thú nhận điều đó, nhưng sự thật là như vậy.

“Các loại bánh kếp đều có giá một đô”, Rosie nói và với tay lấy lọ sirô khi Allison đã ăn xong. “Chắc chắn là con không thể ăn ở đâu với cái giá thế này”.

“Cecilia nói rằng đây là nhà hàng có giá cả phải chăng nhất trong thị trấn”.

Nếu Rosie nghe thấy tên một phụ nữ nào khác như vậy thêm một lần nữa chắc cô đã phải hét lên. Nhưng mặt khác con gái đã trở lại thân thiết với cô nên không có lý do gì để phàn nàn.

Hai đôla cho bữa tối là tất cả những gì Rosie có khả năng hiện giờ. Họ vẫn còn có những hoá đơn khổng lồ phải chi trả cho luật sư - việc này là Zach lo - và chi phí duy trì hai nơi ở. Hơn nữa, Rosie giờ đây phải trả thêm những khoản phụ liên quan đến công việc toàn thời gian của cô. Tài chính vẫn eo hẹp nhưng cô đã quen với việc tiết kiệm từng xu. “Con thích công việc ở văn phòng của bố chứ?”. Câu trả lời không có gì phải suy nghĩ nhưng cô muốn cuộc nói chuyện của hai mẹ con thoải mái hơn.

“Ngày đầu tiên thì không”, Allison thú nhận, tay cầm cốc nước uống vài ngụm. “Ở bên bố suốt ngày thật kinh khủng, bố rất vô lý”.

Đó không phải điều mà Rosie từng biết nhưng cô cũng không định tranh cãi với con bé.

“Thế rồi bố giao con cho cô Cecilia, và mọi việc trở nên tốt hơn nhiều”.

Rosie mỉm cười, không biết có gì ở Cecilia, người phụ nữ mà cô chưa từng gặp, đã ảnh hưởng sâu sắc đến Allison đến vậy.

“Bố nói với mẹ về Cecilia và chồng cô ấy rồi phải không?”.

“Ừ”. Zach đã nhắc đến đứa con gái cũng tên Allison đã mất của Cecilia. “Con gái Cecilia cũng tên Allison phải không con?”.

Allison gật đầu. “Hôm nào đó chúng ta đặt hoa trên mộ cho bạn ấy được không mẹ?”

“Mẹ nghĩ chúng ta rất nên làm điều đó”.

“Sinh nhật của bạn ấy là 25 tháng Sáu”.

“Vậy có lẽ chúng ta sẽ đến thăm mộ của bạn ấy vào đúng ngày hôm đó”.

Allison lại gật đầu. “Vâng. Con sẽ trả tiền cho khoản đó”. Con bé rút một lượng sirô lớn lên miếng bánh kếp còn lại. “Chúng ta nói chuyện nhé, mẹ biết không?” Con bé ngược nhìn về như chờ đợi Rosie phản đối.

“Mẹ biết”.

“Cô Cecilia rất thông minh, nhưng cô ấy nói không phải lúc nào cô ấy cũng nhận ra điều đó. Chính chú Ian là người thuyết phục cô ấy nên học đại học và làm bất cứ điều gì mà cô ấy mong muốn”.

“Không phải con đã nói với mẹ rằng chú ấy hiện giờ đang đi xa sao?”.

“Nói chính xác là ‘đi biển’ mẹ ạ”.

Rosie cố giấu nụ cười. “Mẹ xin lỗi”.

“Nhà mình có quen ai khác có chồng làm Hải quân không mẹ?”

Rosie phải suy nghĩ một lúc. “Chồng cô Alman cũng trong hải quân. Mẹ dạy cùng cô ấy”.

“Ồ”, Allison lơ đãng lầm bầm.

Một mối ngờ vực đang thôi thúc trong lòng Rosie, nhưng cô chưa dám hỏi thẳng con gái. Đã hàng tuần nay Zach không đả động gì đến Janice Lamond và cả Allison cũng vậy. Thật chẳng ra sao nếu cứ tra hỏi các con về bố chúng. Rosie đã từng hứa sẽ không bao giờ ép chúng phải đối mặt với những tình huống khiến tình cảm và lòng tin của chúng phải đổ vỡ. Cô cũng chưa bao giờ ép chúng phải bào chữa cho bố - hay tệ hơn là bắt chúng phải lựa chọn giữa bố hoặc mẹ. Cô rất thất vọng khi không thấy thông tin gì về người phụ nữ đó, nhưng rồi cô cũng không cả nhắc đến Bruce Peyton. Không phải vì có nhiều chuyện để nói...

“Mọi việc ở văn phòng thế nào?” Rosie hỏi một cách thờ ơ. Cô hy vọng Allison sẽ nhắc đến tên Janice mà không cần gợi ý.

“Bố thực sự rất, rất bận. Mùa thuế thật là vất vả. Bố đi làm từ sáu giờ và thường phải ở lại muộn. Bố bận cả ngày với các cuộc hẹn. Con gần như không nhìn thấy bố nữa”.

Zach luôn dậy sớm. Vào vụ thuế anh thường rời nhà trước khi bình minh, thông thường là khi Rosie vẫn còn đang ngủ. Cô vẫn biết anh rất mệt mỏi và hay cúi kính vào cuối ngày làm việc.

“Mẹ hy vọng bố có được những người trợ lý tốt”, Rosie lầm bầm.

Allison để đĩa bên cạnh cái đĩa. “Mẹ đang muốn biết về cô Lamond phải không?”.

Rosie đỏ bừng hai má. Cô có thể phủ nhận điều đó và gần như thốt ra thành lời, nhưng Allison đủ thông minh để có thể biết đó là một lời nói dối. Rosie gật đầu. “Mẹ xin lỗi con yêu, lẽ ra mẹ không nên...”.

“Cô ấy thôi việc rồi”, Allison nói và nhìn thẳng vào mẹ một cách bí ẩn. Nụ cười ánh lên trong mắt nó.

“Thôi việc ư? Rosie nhắc lại. “Từ khi nào?”.

“Vài tuần trước đây. Trước Giáng sinh”.

Trước Giáng sinh à? Không thể nào như vậy được. Rosie mơ hồ nhớ Zach nói rằng đã thăng chức cho cô ta. “Có chuyện gì vậy? Cô ta không phải đã được trả lương rất cao sao?” Rosie hỏi với thái độ thiếu thiện cảm không che giấu.

“Con không biết gì về vấn đề lương, nhưng mọi người ở văn phòng đồn là cô ta bỏ đi không báo trước khiến cho bố rất tức giận”.

Rosie cũng cá là Zach sẽ như vậy.

“Các nhân viên khác ở cơ quan cũng không thích cô ấy”.

“Vậy sao?” Điều này thật thú vị và hoàn toàn ngược với những gì mà Zach từng nói với Rosie. Anh ấy kể về Janice như là một người hoàn hảo, làm việc hiệu quả hữu ích, và đồng thời muốn ám chỉ rằng không ai là không thích một người thân thiện và biết giúp đỡ người khác như vậy.

“Lúc đầu cô Lamond rất dễ chịu. Cô Long trường phòng nói thế. Nhưng rồi dần dần cô Lamond trở nên trịch thượng với các nhân viên khác. Họ xì xào rằng cô ấy thao túng bố, bắt bố phải làm những gì cô ấy muốn”.

Như thế không biết về *điều đó*, Rosie nói. “Mẹ chắc chắn là cô ấy làm như vậy. Nhưng con có biết tại sao cô ấy nghỉ việc không?”

“Dường như không ai biết gì cả”.

Rosie rất hài lòng khi khám phá ra được những chi tiết này.

“Mẹ có muốn con tìm hiểu xem sao không?” Allison hỏi, rõ ràng là rất háo hức muốn đào bới sự thật.

Nghe có vẻ rất hấp dẫn nhưng Rosie lắc đầu. “Con không cần quan tâm nhiều chuyện này đâu”.

Hai mẹ con trò chuyện vui vẻ trong suốt bữa tối, cười nói và ôn lại những ngày trước khi gia đình tan vỡ. Rosie thấy tinh thần phấn chấn hẳn lên khi lại tìm lại được giây phút thư giãn bên con gái – và nhất là khi biết được rằng Lamond giờ đây đã không còn ở văn phòng.

Chiều ngày hôm sau Rosie ghé qua công ty kế toán. Từ dạo ly hôn cô chưa đến văn phòng, chủ yếu là vì không muốn Janice có cơ hội hả hê.

Mary Lou Miller đang ngồi ở bàn lễ tân. Cô ngẩng lên khi Rosie bước vào văn phòng và lộ rõ vẻ ngạc nhiên, theo sau đó là một sự đón chào rất chân thật. Đã từng có thời gian mối quan hệ của Rosie và các nhân viên văn phòng rất dễ chịu và tôn trọng lẫn nhau.

“Chị Cox, tôi rất vui khi được gặp chị”. Mary Lou nói.

“Chào Mary Lou”. Cảm giác được chào đón khiến Rosie phấn khởi và phần nào xua tan đi sự bối rối trong cô. Rosie không nói trước với Zach là cô ghé qua. Lớp học hôm nay được nghỉ sớm vì có hội thảo của giáo viên về những yêu cầu của chương trình học mới của môn toán và khoa học. Rosie không phải tham gia vì cô đã từng tham gia chương trình này trong khoá học bổ túc. Cô có một buổi chiều rảnh rỗi hiếm hoi.

“Tôi giúp gì được cho chị?”. Mary Lou tiến về phía bàn lễ tân cũng là một vách ngăn giữa khu vực phòng đợi và văn phòng bên trong. “Chị có muốn tôi gọi anh Cox không? Không may là bây giờ anh ấy lại đang tiếp một người khách, nhưng tôi có thể vào báo cho anh ấy biết rằng chị đang ở đây”.

“Cám ơn cô, nhưng không cần đâu”, Rosie nói với cô lễ tân. “Tôi đến để gặp Cecilia Randall”.

“Ồ, chắc chắn là được”, Mary Lou nói. “Tôi sẽ gọi cô ấy ngay”.

“Cecilia đang giờ nghỉ”, một người phụ nữ mà Rosie không nhận ra thông báo ra từ phía bàn làm việc. Đã có quá nhiều thay đổi ở văn phòng mà cô không biết. Cô và Zach trước đây thường trao đổi những chuyện ở văn phòng, nhưng đó là từ trước khi có Janice.

“Chị có thể đi thẳng đến phòng khách nếu chị muốn”. Mary Lou gợi ý.

Thật là hoàn hảo. Rosie không muốn làm gián đoạn công việc của Cecilia. Mục đích của cô là cảm ơn về tất cả những gì Cecilia đã làm cho Allison.

Rosie đã quen thuộc với cách bố trí của văn phòng như chính nhà của mình - hay nói chính xác là nơi đã từng là nhà của cô, nơi cô và Zach cùng chung sống. Những ngày đó... ừ, là vùng lãnh thổ mà cô không muốn đặt chân vào.

Như Mary Lou vừa nói, Rosie thấy một phụ nữ trẻ đang ngồi ở bàn, đọc báo và nhâm nhi ly cà-phê. Một phụ nữ khác đứng tuổi hơn ngồi ở một bàn khác, đang tán gẫu qua điện thoại. Cecilia có mái tóc thẳng sẫm màu buông xuống vai và trông cô không khác gì một cô gái mười bảy tuổi. Cô ngược lên nhìn khi Rosie tiến đến gần.

“Xin chào”. Rosie cười. “Tôi là mẹ Allison”.

“Ồ, chào chị”. Cecilia nói và mỉm cười lại. “Cô bé kể rất nhiều về chị”.

Rosie kéo một cái ghế và ngồi xuống. Cô ngạc nhiên là con gái cô cũng biết nhắc đến mẹ. “Chị đến đây gặp em để chúng ta biết về nhau hơn và cảm ơn em vì đã làm bạn với cháu Allison”.

“Em rất vui vì được làm việc với cháu”.

Rosie chắc rằng đó không phải là cảm giác lúc ban đầu. “Chị muốn em biết là chị rất biết ơn em vì sự kiên nhẫn của em với con bé. Nó đã phải trải qua một khoảng thời gian khó khăn và em đã có tác động lớn tới nó”

“Em cũng rất vui khi chị thẳng thắn như thế với em”.

“Sự thật là như vậy”, Rosie nói. “Từ khi làm việc với em con bé đã thay đổi hoàn toàn”.

“Thời gian bên cô bé cũng giúp cho em rất nhiều”. Cecilia nói. “Khi bố mẹ em chia tay em mới lên mười và lúc đó em đã luôn nghĩ rằng sự chia ly đó là lỗi của em..”.

Rosie ngay lập tức cảm thấy quan tâm. Cô đã nhiều lần nói đi nói lại với bọn trẻ về điều này, nhưng Allison và Eddie luôn gạt câu hỏi của cô đi, và sau một hồi cô đã buông xuôi vấn đề. Chắc chắn Rosie không hề muốn bọn trẻ phải chịu trách nhiệm gì về vấn đề hiển nhiên là giữa cô và Zach.

“Allison có nói với em rằng bản thân nó có lỗi gì trong việc này không?” Rosie thốt lên. “Bởi vì đơn giản điều đó hoàn toàn không đúng”.

“Không, không”. Cecilia cam đoan với cô. “Ý em chỉ là nhắc lại những gì xảy ra khi bố mẹ em chia tay giúp em nhận ra rằng em không liên quan gì đến việc của hai người. Nên chị thấy đấy, điều này cũng thực sự hữu ích cho em khi nhìn lại quãng đời trước đây của em”.

“Chị hiểu”, Rosie lẩm bẩm và thấy nhẹ nhõm. Hồi tưởng lại những việc đã qua, cô ước giá như cô đã xử lý mọi chuyện theo cách khác, không chỉ vụ ly dị, mà còn cuộc hôn nhân của mình. Cô cố gắng không nghĩ đến một năm vừa qua. Chuyện gì đến đã đến. Những nuối tiếc ngập tràn trong lòng khiến cô cảm thấy suy sụp, và cô đang cố gắng vượt qua những cảm xúc tiêu cực này.

“Chị hy vọng em không phiền khi chị đến gặp em như thế này, nhưng chị thực sự muốn nói cảm ơn Rosie nói.

“Chị thật chu đáo quá”. Cecilia gấp tờ báo lại và hỏi. “Bữa tối của hai mẹ con có vui không?”

Rosie gật đầu. “Thật tuyệt, mặc dù chị gần như cần một người phiên dịch. Những từ như *xấu xa*, *chính đáng* và *điên khùng* lại không phải nghĩa như là chị vẫn nghĩ.

Cecilia mỉm cười. “Em biết. Bọn trẻ bây giờ có cách riêng để diễn đạt mọi thứ phải không chị?”.

“Ừ đúng vậy”. Rosie chợt nhớ ra một điều quan trọng là cô phải rời khỏi đây trước khi Allison đến làm. Cô đứng dậy chuẩn bị ra về thì Mary Lou tiến đến.

“Anh Cox nói muốn gặp chị”, cô lễ tân nói, giọng như muốn xin lỗi, cô tránh sang một bên để Rosie đi qua.

Cửa phòng làm việc của Zach để mở. Khi Rosie bước vào căn phòng cô lập tức nhận ra rằng bức ảnh chụp cả gia đình đã không còn ở trên bàn làm việc, thay vào đó anh để một bức ảnh hai chị em Allison và Eddie. Anh đang đứng khi cô đi vào, cau mày âm ỉ. Không nói một lời nào, anh đi từ sau bàn làm việc ra đóng cửa, hơi mạnh tay hơn lúc bình thường một chút.

À vậy ra mọi việc sẽ xảy ra như thế này đây. Rosie cố gắng không để anh hăm dọa mình, nhưng thật là khó.

“Em đến đây làm gì?” anh hỏi.

Cô không hiểu nguồn gốc cơn giận của anh và cố nén để đáp lại một cách lịch sự. “Em đến để nói chuyện với Cecilia. Em muốn cảm ơn cô ấy...”.

“Thật là một lý do hợp lý và chúng ta đều biết điều đó. Anh quay lưng về phía bàn làm việc và biểu hiện giận dữ toát lên rõ trên khuôn mặt anh.

“Lý do cho cái gì vậy?” cô nói, cũng giận dữ không kém.

“Tìm hiểu về Janice”.

Bây giờ thì cô đã hiểu. Zach không muốn cho cô biết là “bạn gái” của anh đã rời công ty. Từ những gì Allison bé nhỏ kể lại thì cô hiểu rằng việc ra đi của Janice không hề được thoả thuận.

“Việc em đến không liên quan gì đến Janice, mà tất cả là vì con gái chúng ta”, Rosie khẳng định.

“Vậy em nói đi”.

“Thoả thuận thế này nhé. Em xin lỗi nếu sự có mặt của em ở đây khiến anh xấu hổ. Chắc chắn sẽ không lặp lại thêm một lần nào nữa”. Đang muốn rời đi ngay, cô quay người hướng ra cửa.

Zach khoanh hai tay trước ngực và từ từ thốt thành lời. “Vậy em đã biết những gì em muốn biết chưa? anh hỏi.

Rosie từ phía cửa quay lại. “Những điều mà em muốn biết?” cô nhắc lại. Sau đó cô nhận thấy chồng cũ của cô đang lo lắng bị cô phát hiện ra nỗi đau mà anh đã cố giấu suốt mấy tuần nay. “Đương nhiên là em có biết”.

Zach nghiêng răng. “Về việc xảy ra giữa anh và Janice...”.

“Em biết được rằng Cecilia Randall là một phụ nữ nhân hậu, phóng khoáng, một người bạn tuyệt vời của con gái chúng ta”, cô ngắt lời anh. “Và em cũng biết được rằng chồng cũ của em là một gã ngốc thực sự”. Cô cười ngắt sau khi nói với anh điều đó và cũng là điều duy nhất cô có thể làm trong tình huống này. “Tuy nhiên, không có gì đáng ngạc nhiên”.

Cô đi ra khỏi cửa.

Chương 21

Đang lúi húi rửa và cất các dụng cụ mộc trong ga-ra, Bob Beldon bỗng nhận ra một chiếc xe cảnh sát tiến về hướng Cranberry, Bob phân vân tự hỏi liệu có phải cảnh sát trưởng Davis đến tìm anh không và nếu đúng như vậy thì sẽ thế nào.

Đã một năm kể từ đêm John Doe đăng ký nghỉ lại ở Thyme and Tide và chết một cách đột ngột. Đêm hôm đó đã trở thành một ký ức mờ ảo trong tâm trí Bob. Có một điều chắc chắn: cho dù người đàn ông đó là ai thì anh ta cũng đã đánh thức cơn ác mộng cũ của Bob. Nhiều năm trôi qua, giấc mơ đó xuất hiện thưa dần và bớt dần vật hơn. Nhưng nó đã quay lại. Khi tỉnh dậy anh lại có một cảm giác y hệt như khi anh gặp cơn ác mộng đó. Anh thực sự bàng hoàng; cái chết của vị khách trong phòng ngủ tầng dưới đã tăng thêm nỗi lo lắng về những điều anh trải qua trong nhiều năm qua.

Căn cứ theo số lần cảnh sát trưởng ghé qua chỗ anh kể từ buổi sáng định mệnh ấy, Bob cho rằng anh cũng bị liệt vào dạng đối tượng khả nghi. Lần viếng thăm gần đây nhất của Davis đã thúc đẩy Bob liên hệ với Roy McAfee. Do cân nhắc đến khả năng bị bắt, Bob nghĩ cần phải nói chuyện với một người đáng tin cậy, người có thể giúp anh- và theo như lời khuyên của cha xứ Flemming – anh đã đến gặp Roy.

Kể lại những gì đã xảy ra ngày ấy trong một khu rừng ở Việt Nam không phải là điều dễ dàng với Bob. Anh chỉ mới tâm sự với duy nhất Peggy, anh hiểu điều gì sẽ xảy ra nếu không có người vợ biết lắng nghe và thấu hiểu, chị đã nâng anh dậy và khóc chia sẻ cùng chồng khi anh hồi tưởng những ký ức kinh hoàng đó. Từ đó đến nay họ không bao giờ nhắc lại chuyện cũ.

Bob nhìn chăm soi ra phía biển chỉ đường. Không nghi ngờ gì nữa, xe của viên cảnh sát trưởng đang đi qua cổng sắt dẫn vào *Thyme and Tide*. Nghe tiếng bánh xe anh nhận ra ngay Troy Davis. Bob lấy trong túi sau một mảnh vải sạch lau đôi bàn tay đầy mủn cưa và bụi bần.

Davis đỗ xe, bước ra và gật đầu chào Bob.

“Ông cảnh sát trưởng”, Bob nói và đi tới gần. Anh chìa tay, viên cảnh sát bắt tay Bob và nhìn thẳng vào mặt anh. Điều này khiến Bob yên tâm phần nào. Vì nếu Davis định bắt anh thì phải có dấu hiệu báo trước, nhưng tới giờ anh vẫn chưa thấy biểu hiện gì.

“Mọi chuyện thế nào Bob?”, Troy hỏi.

“Tạm ổn”.

“Peggy có nhà không?”.

“Cô ấy đang nướng bánh trong nhà, bánh bích quy hay sao ấy, nhưng chắc cũng sắp xong rồi. Anh có muốn vào trong không?”.

Davis gật đầu. “Tôi muốn nói chuyện với cả hai”

Bob dẫn viên cảnh sát vào nhà qua lối cửa sau bếp. Đúng như anh đoán, bánh quy của Peggy vừa mới được cho ra khay để nguội khiến căn phòng tràn ngập mùi yến mạch và nho khô. Chắc Peggy cũng đã nhìn thấy Troy lái xe vào nên trên bàn đã có sẵn ba cốc cà-phê mới rót và một đĩa bánh quy.

Cả ba yên lặng ngồi quanh cái bàn gỗ sồi ở góc hóng mát cạnh bếp và uống cà-phê.

“Anh có tin gì mới à?”. Peggy hỏi.

Bob rất thán phục cái cách đi thẳng vào vấn đề của vợ. Anh cũng cho rằng viên cảnh sát đã tìm hiểu được điều gì đó. Thực tế là ông ta đang mặc đồng phục, chứng tỏ đây không phải một cuộc viếng thăm xã giao.

“Chúng tôi đã xác minh được nhân thân của John Doe”. Davis nói, đoạn ông ta ngừng lại như thể trông đợi Bob sẽ đưa ra một cái tên.

Peggy há hốc miệng kinh ngạc. “Đã biết đó là ai rồi sao?”.

“Max Russel”. Một lần nữa viên cảnh sát lại nhìn Bob.

“Max à?”. Bob chậm rãi nhắc lại. Roy cũng đã phân vân về khả năng đó là người quen của anh. Một cảm giác ớn lạnh chạy dọc sống lưng Bob, và khi nhắm mắt anh thấy khuôn mặt người đồng đội cũ hiện ra trong đầu. Cả phòng dường như sụm xuống dưới ghế ngồi của anh. Sâu trong tâm trí, cho dù là lý do gì, anh luôn cảm nhận được rằng người đàn ông đã chết có mối liên quan với quá khứ của mình.

“Anh có nhớ người đó không?” Davis hỏi nhưng rõ ràng anh đã biết câu trả lời.

“Chúng tôi là đồng đội trong quân ngũ, nhiều năm về trước”.

Davis gật gù như đang đợi thêm thông tin.

“Tại sao anh ta phải giấu góc gác của mình?”, Bob hỏi. Họ đã không gặp nhau gần bốn mươi năm. Chắc hẳn không phải vô tình mà Max bước vào cửa nhà Bob. Anh ta ắt có lý do - và anh ta chết trước khi kịp nói với Bob điều gì.

“Tôi đang hy vọng *anh* có thể cho tôi câu trả lời viên cảnh sát lắm bầm.

Bob không thể. Anh và Max chưa bao giờ thân nhau. Họ cùng ở Việt Nam, trong rừng... trong ngôi làng. Sau chiến tranh đường ai nấy đi, bốn người đàn ông đều muốn vứt bỏ quá khứ lại sau lưng, để tìm quên. Họ muốn tránh mọi khả năng gợi nhớ những việc họ đã làm trước đây và Bob là người muốn điều đó nhất.

Sau chiến tranh, Bob ở một nơi cách xa vịnh Cedar, đơn giản là vì Dan đã chọn trở về quê hương. Cuối cùng Bob cũng chuyển về nhưng hiếm khi hai người đàn ông nói chuyện với nhau. Họ gần như xa lạ, mặc dù khi còn trẻ họ đã từng là bạn thân.

“Anh ta chết mà không kịp hé lộ với anh điều gì à? Davis chất vấn.

Bob đẩy ghế, đứng lên, quay lưng lại phía viên cảnh sát và Peggy, anh nhìn ra ngoài cửa sổ. “Cho dù anh có hỏi đến đâu tôi cũng chỉ có thể trả lời như vậy. Max vào trọ, trả tiền phòng mà không cung cấp cho chúng tôi thông tin gì ngoài trừ họ tên và hẹn rằng sẽ điền các thông tin khác vào sáng mai”.

“Nhưng sáng ra thì anh ta đã chết”.

Cảm giác khó chịu cuộn lên trong dạ dày Bob. Anh không hiểu tại sao Max lại đến vịnh Cedar, tại sao phải phẫu thuật thẩm mỹ gần như toàn bộ và mang thẻ chứng minh giả.

“Anh tìm ra lai lịch anh ta bằng cách nào?”. Bob cũng có một vài câu hỏi.

“Hannah Russel, con gái Max đã khai báo thông tin tìm người mất tích với cảnh sát Redding ở California. Tôi đã nói chuyện với cô ấy đầu tuần”.

“California?” Bob nhắc lại. Căn cứ vào những dấu vết còn lại, anh đã điều tra đến tận Florida, nhưng không lần được dấu vết gì khác.

“Con gái Max đã cho anh biết những gì?”. Peggy hỏi trước khi Bob kịp phản ứng.

“Đáng buồn là không được nhiều như tôi hi vọng. Lần cuối cùng hai cha con trò chuyện với nhau, Max có hé lộ về dự định rời khỏi thị trấn, nhưng anh ta không cho con gái biết gì nhiều hơn thế. Hai bố con vốn rất gần gũi, nhưng khi Hannah hỏi về mục đích và nơi chốn chuyển đi thì Max lại lẩn tránh”.

“Max ra đi và không bao giờ quay lại. Hai tuần sau, Hannah đến trình báo với cảnh sát là cha mình đã mất tích”.

“Đó là tất cả những gì cô ấy biết ư?” Bob quay mặt về phía Davis. Anh nắm lấy thành ghế và thở hắt ra. Ngồi trở lại ghế, anh nghiền ngẫm những thông tin vừa rồi và cảm thấy rắc rối hơn bao giờ hết.

Davis nhắc ly cà-phê lên và nói, “Có vẻ là như vậy”.

“Đó có phải một chuyến đi vì công việc không?” Bob hỏi tiếp.

Davis lắc đầu. “Anh ta đã nghĩ việc kể từ khi bị tai nạn rồi”.

“Tai nạn nào?”. Peggy thắc mắc.

“Cách đây năm năm Max bị tai nạn ô tô. Vụ tai nạn đã cướp đi người vợ của Max, còn bản thân anh ta thì bị biến dạng. Đó chính là lý do khiến phải phẫu thuật chỉnh hình toàn bộ”.

Điều này giải thích được tại sao...

“Tôi không hề nhận ra anh ta”, Bob lầm bầm. Người khách đêm ấy có nét gì đó quen quen, có thể là tác phong, nhưng Bob không bao giờ ngờ đến mối liên hệ giữa anh ta và người bạn thuở đôi mươi.

“Chỉ trong vài năm ngắn ngủi mà Hannah mất cả mẹ lẫn bố, nên cô ấy đau đón vô cùng khi phải đón nhận tin này”.

“Tội nghiệp cô bé”, Peggy nói giọng thông cảm. “Chắc hẳn cô ấy đã rất lo lắng vì không có tin tức gì về cha mình trong nhiều tháng qua”.

“Chắc chắn là như vậy rồi”. Bob không nhận thấy rằng anh đang nói rất to cho đến khi anh tự nghe thấy giọng nói của mình. Anh cúi người ra phía trước và chống khuỷu tay lên bàn, hai tay ôm đầu.

Không nghi ngờ gì nữa, đêm hôm đó cơn ác mộng đã trở lại với Max. Tiềm thức của anh ta đã nhận thấy mối liên hệ và đã khuấy tung những ký ức trong cơn ác mộng đó.

“Anh có biết tại sao Max lại tìm anh không?”. Davis hỏi lại.

“Không”. Bob chỉ có thể tự biện.

“Con gái anh ta sẽ đến lấy tro”. Viên cảnh sát trưởng nhìn từ Bob đến Peggy. Khi không có ai nhận xác hoặc trả phí chôn cất, hạt sẽ hoả táng hài cốt. “Hannah muốn biết cô ấy có thể nói chuyện với hai anh chị được không?”.

“Vậy anh đã nói gì với cô bé?”, Bob hỏi.

“Tôi đã nói với cô ấy là điều này phụ thuộc vào anh, nhưng tôi nghĩ chắc cũng không có khó khăn gì từ phía anh”.

Peggy gật đầu. “Khi nào cô ấy đến đây?”.

“Ngay khi cô ấy thu xếp được công việc. Cô ấy hy vọng sang tuần”.

Peggy liếc nhìn Bob, anh biết chị đang hỏi ý anh, và trong đầu anh cũng có ngay câu trả lời.

“Nói với Hannah chúng tôi chào đón cô ấy ghé qua bất cứ lúc nào”.

Một bó hồng nhung rực rỡ được chuyển đến toà án vào giờ nghỉ ăn trưa. Bó hoa thật đẹp, và vào tháng Hai, đặc biệt là gần ngày lễ Tình nhân như vậy, chắc hẳn phải tốn rất nhiều tiền.

Olivia đi theo người chuyển hoa xuống phòng xử án và phân vân không biết người nào may mắn được nhận những đoá hồng long lẫy như vậy. Khi người đàn ông mang hoa hỏi thăm lối đến văn phòng thẩm phán Lockhart thì Olivia đứng sững lại.

Ai đã gửi hoa hồng cho chị?

“Tôi là thẩm phán Lockhart”, chị vội vàng nói và dẫn anh ta đến phòng làm việc của mình. Những bông hồng kiêu sa xen lẫn với những nụ hường chím chim cùng toả hương thơm ngát.

Người đưa hoa vừa đi, Olivia vội vớ lấy cái thiệp, đoán chắc là Jack gửi cho mình. Chị xé bao thư rồi ngập ngừng nghĩ lại.

Có thể là của Stan.

Chị dăm dăm nhìn bao thư đang xé dở một chốc rồi gieo mình xuống ghế, với tay lấy điện thoại gọi cho Grace. Rất ít khi chị gọi điện cho bạn ở nơi làm việc nhưng hôm nay là trường hợp ngoại lệ.

Phải mất một lúc mới nối máy được với Grace.

“Có chuyện gì vậy?”. Grace buột miệng. “Có chuyện gì xảy ra rồi à?”.

“Không có gì hết”. Olivia choáng váng vì những phán đoán - và một chút lo sợ. “Mình có bó hồng đẹp tuyệt ở đây và một phong thư dán kín”.

“Cậu không biết ai gửi à?”.

“Không”.

“Hãy mở bưu thiếp đi”. Grace gợi ý.

“Mình cho rằng Stan gửi chúng đến”.

“Và cậu muốn người đó là Jack phải không?”.

Olivia hướng mắt lên trần nhà. “Tất nhiên. Mình muốn người gửi phải là Jack”. Jack đã gửi hoa cho chị một lần nhưng điều đó không hợp với tính cách anh. Hai lần sẽ là quá nhiều.

“Lần cuối cùng cậu và Jack nói chuyện là khi nào?”

Grace luôn biết cách đi vào chi tiết. “Mình và anh ấy nói chuyện với nhau suốt”.

“Anh ấy có nhắc gì đến ngày lễ Tình nhân bên nhau không?”

Olivia căng óc suy nghĩ. Nếu anh ấy có nhắc đến thì chỉ là một câu nói mơ hồ. “Theo mình nhớ thì không. Anh ấy bận, mình cũng bận. Bây giờ tờ báo ra một tuần năm số khiến anh ấy còn bận rộn và vất vả hơn”.

“Lần cuối cùng Stan gọi điện cho cậu là khi nào?”.

Olivia không trả lời. “Bó hoa này chắc chắn là của Stan”, giọng chị đầy thất vọng. Điều mỉa mai ở đây là, chị không nhớ được một lần nào trong suốt những năm kết hôn với nhau Stan có tặng hoa hồng cho chị.

“Cậu mở tấm thiệp đi nào” Grace nài nỉ.

“Thôi được”. Olivia xé phong bì và nín thở.

“Sao rồi?” Grace nói sau vài giây căng thẳng.

“Đúng như cậu nghĩ phải không?”.

“Mình biết mà”.

“Anh ấy viết gì?”

Olivia liếc xuống cuối tấm thiệp, và uể oải đọc to mấy dòng chữ nguệch ngoạc của Stan. “Em là tình yêu của anh, bây giờ và mãi mãi. Hãy ở bên anh một đêm để nhớ đến thiên thu”. Cuối cùng là chữ ký của Stan.

Grace cau nhàu điều gì đó. Cho dù cảm xúc của Grace bây giờ thế nào, Olivia Stan cũng rất đồng cảm. Nếu Stan thực sự yêu chị như vậy anh đã không bỏ mặc gia đình, không kết hôn với Marge ngay khi cuộc ly hôn vừa chấm dứt, và không bỏ Olivia trong những giờ phút tối tăm nhất của cuộc đời chị. Tình yêu đòi hỏi nhiều hơn thế.

“Sao cậu im lặng một cách đáng sợ thế Olivia?”. Grace hỏi. Cậu đang nghĩ gì vậy?”.

Olivia cười khúc khích. “Mình nghĩ là Jack cũng đã cố gắng hết sức nhưng anh ấy không có máu lạnh mạn”.

“Vậy có gì khác mới không?”.

Những ngày gần đây, Stan đã hy vọng nối lại mối quan hệ với người vợ cũ bằng cách tặng hoa và kẹo rồi đưa ra những tín hiệu với chị, nhưng không có một sự vững chắc nào nơi anh. Anh có một khuôn mặt điển trai với một trái tim rộng tuếch. Dường như anh ta lo lắng vì sợ để tuột chị vào tay Jack - như thể chị là một chiến lợi phẩm trong một cuộc tranh đua - nhiều hơn là nghĩ đến hạnh phúc của chị.

“Thế cậu định nói sao với Stan?”.

“Mình e rằng anh ấy sẽ thất vọng vì mình đã có hẹn rồi”.

“Cậu có hẹn ư? Nhưng cậu nói rằng Jack chưa đề cập gì đến ngày lễ Tình yêu mà...”.

Olivia đã quyết. “Nếu anh ấy không nói thì mình sẽ nói”.

Grace cười sảng khoái. Olivia nhớ đến thời gian trước đây khi họ còn là hai cô thiếu nữ. Tưởng chừng như mới chỉ vài năm trước đây, họ vẫn còn trò chuyện say sưa về các cậu con trai, về những cuộc hẹn hò và ngày lễ Tình yêu. Cả hai đều không nghĩ họ lại cô đơn vào giai đoạn này của cuộc sống.

“Thế cậu định bao giờ mới cho anh ấy biết lời mời của cậu?”. Grace trêu chọc.

Olivia cười vang. “Ngay sau khi mình xong công việc ở đây”. Chị đang định gợi ý rằng Grace cũng nên mời Cliff, nhưng dường như mối quan hệ đó đã đột nhiên trở nên phức tạp. Chị không biết chắc có chuyện gì xảy ra nhưng Grace không thoải mái khi đề cập đến đề tài đó. Olivia đoán rằng họ đã chia tay. Chị sẽ hỏi nếu như sau một thời gian nữa mọi việc vẫn mù mờ, nhưng vào giờ phút này Grace cũng có vẻ như đang rất hài lòng. Sau những phiền muộn và bất ổn mà bạn chị phải trải qua thì bây giờ đã tốt hơn nhiều.

Họ nói chuyện thêm vài phút nữa và Olivia hứa tôi sẽ gọi lại cho Grace để thông báo tin mới. Ngay sau khi kết thúc một ngày làm việc ở toà án, chị lái xe thẳng đến toà soạn *Bản tin vùng vịnh Cedar* toạ lạc trên đường vịnh Cedar, về phía Southworth, nơi phà từ bang Washington vận chuyển hành khách và hàng hoá sang đảo Vashon và Tây Seattle.

Tới nơi Olivia đỗ xe lại và mắt hết bình tĩnh. Chị vẫn thuộc tuýp người cho rằng đàn ông phải mời phụ nữ. Và mặc dù rất nhiều quy tắc kiểu ấy giờ đây đã trở nên lạc hậu, nhưng nó đã ăn sâu bén rễ khiến Olivia không dễ gì bỏ qua được.

Nhưng chị đã đến đây vì một mục đích và chị quyết tâm thực hiện bằng được mục đích đó. Chị quả quyết vào cơ quan, nhưng hỏi ra mới biết Jack đang họp.

“Nếu chị cần, tôi sẽ báo cho anh ấy biết”, cô lễ tân nói.

“À...”. Olivia ngập ngừng. Đúng lúc đó cánh cửa phòng họp bật mở và Jack đi ra với vẻ mặt cau có vì bận rộn. Nhưng vừa nhìn thấy chị, mắt anh bừng sáng và bước chân dồn dập. “Olivia!”

Sự hân hoan ra mặt ấy khiến Olivia rất hài lòng. Jack nắm lấy tay chị. “Thật ngạc nhiên”.

Sắp tới ngày lễ Tình yêu”, chị nói. “Anh có biết ngày đó không?”

“Có chứ, nhưng...”.

“Nhưng gì cơ?”. Olivia hỏi, và cảm thấy mình rất có thể sẽ lấy túi xách nện cho Jack một trận nếu bây giờ anh nói anh đã có hẹn vào ngày lễ Tình nhân.

“Anh cho rằng em muốn đi đâu đó ăn tối, trừ nhà hàng Taco Shack?”

“Em thích nhà hàng Taco Shack, song...”. Olivia chợt nhận ra là Jack khá bối rối. Anh lo sợ sẽ không làm theo đúng ý thích của chị, nhưng anh lại không muốn thú thật điều đó.

“Được thôi loại nhà hàng Taco Shack ra”. Jack ngừng lại như đang muốn lục tìm trong vốn kiến thức ít ỏi về nhà hàng của mình. “Sẽ lại là nhà hàng Hải Đăng nhé?”.

“Sao anh không để em đặt chỗ trước?”, chị gợi ý.

Jack cười ranh mãnh. “Em đang tán tỉnh anh đấy à, Olivia?”.

“Đúng vậy”, Olivia thấy không cần thiết phải phủ nhận. “Anh có bằng lòng không nào?”.

“Em biết là anh có mà”. Anh dang hai tay ôm vai chị. “Đi ăn với anh tối nay nữa nhé?”.

“Taco Shack?”. chị hỏi,

Jack gật đầu. “Họ có món bánh bột chiên thịt tẩm ớt tạt được”.

“Em sẽ làm món bánh nhân gà hầm”, chị nói, cố dụ anh bằng tài nấu nướng của mình. Jack đã ăn quá nhiều bữa ăn ở nhà hàng rồi. “Gặp anh sau một giờ nữa nhé”.

Jack gật đầu. “Anh có một số việc phải hoàn thành. Hai tiếng nữa được không?”.

“Được anh ạ”, Olivia đáp. Tinh thần chị như thăng hoa trên đường lái xe về nhà và lên kế hoạch cho bữa ăn.

Jack chỉ đến muộn mười phút, lúc đó Olivia đã làm xong món salad, bàn ăn đã được dọn và món bánh đang nằm trên nóc lò nướng. Chị đón anh bằng một nụ hôn nồng nàn. Jack lần tay xuống eo chị, anh ôm chị lâu hơn bình thường.

“Anh đến dư người với sự chiều chuộng này mất”, Jack nói và đi theo chị vào bếp. Món bánh nhân gà có mùi thơm thật hấp dẫn và thơm ngon vỏ bánh màu vàng rộm.

“Em cũng vậy”, chị thú nhận.

Sau bữa tối, Jack định quay lại chỗ làm, nhưng rồi anh ở lại, họ âu yếm nhau trên ghế sofa và cùng xem tivi. Đến mười một giờ Olivia miễn cưỡng hôn tạm biệt anh tại bậc cửa, rồi đi vào phòng ngủ, cảm thấy rất hài lòng và thư giãn. Chị mong có những buổi tối như thế này; và không lâu nữa, vào ngày lễ Tình yêu, họ sẽ lại ăn tối cùng nhau, chị thầm đếm qua tới một số nhà hàng.

Sáng hôm sau, Olivia tỉnh giấc vì nghe thấy có tiếng động, dường như nó đó phát ra từ đằng bếp. Khi nó vang lên lần thứ hai, Olivia cau mày ngồi bật dậy, với lấy cái áo mặc trong nhà ở cuối giường, chị xỏ nhanh hai tay vào và nhanh chóng xuống nhà dưới.

Chị giật mình ngạc nhiên khi thấy Stan đang ngồi ở bàn ăn, uống cà-phê và đọc tờ báo Seattle buổi sáng. Sau khi ly hôn, chị chưa hề thay ổ khoá, nhưng chị không thể tin được rằng sau gần ấy năm Stan vẫn còn giữ chìa. Mà cũng có thể chị quên khoá cửa khi chia tay Jack tối qua.

“Stan!”.

“Chào em”, Stan nói như thể ngồi trong bếp nhà chị là một thói quen hàng ngày của anh.

“Anh đang làm gì ở đây?”.

Stan đặt ly cà-phê xuống. “Anh xin lỗi nếu đã làm em kinh ngạc. Anh đang ở quanh đây nên ghé vào”.

Olivia tức giận tới mức không thốt được nên lời. Làm sao anh ta dám vào nhà mà không có sự đồng ý của chị.

“Em nhận được hoa hồng anh gửi chứ?”.

Olivia tảng lờ câu hỏi. “Anh đang làm gì trong nhà của em?” Chị nhấn mạnh rằng ngôi nhà này bây giờ là của chị và anh không có quyền gì với nó nữa. Hay theo chị...

Stan nhìn chị với vẻ mặt của một cậu bé bị tổn thương, Olivia đã quá quen thuộc với điệu bộ ấy. “Em đang giận à?” anh hỏi.

“Em nghĩ thật không hay khi anh lên vào nhà em như... như một tên trộm vậy”.

“Em hoàn toàn đúng”, Stan tán đồng. “Anh xin lỗi Olivia. Đừng tức giận với anh nữa. Em biết anh rất buồn khi thấy em bực bội mà”.

Olivia không để mình mềm lòng trước những lời tán tỉnh có cánh của người chồng cũ. “Đừng hành động như thế một lần nào nữa. Anh hiểu chứ?”

“Tất nhiên anh hiểu”, Stan nói và cười như thể Olivia là người phụ nữ đáng yêu nhất trên đời. “Nào, bây giờ thì nói anh nghe, em có nhận được hoa hồng anh gửi không?”

“Em có nhận được”.

“Vậy em sẽ đi với anh vào ngày lễ Tình nhân nhé?”

“Không, Stan ạ. Em không thể nhận lời với anh. Uống cà-phê xong, anh nên đi đi”.

Stan lắc đầu. “Anh nghĩ em thực sự vui khi thấy anh ở đây, nhưng em không chịu thú nhận điều đó”.

“Không, Stan. Em không hề vui khi gặp anh. Và bây giờ thì anh làm ơn đứng lên hộ em”.

Chương 22

Zach gác ống nghe lên điện thoại và thở dài nặng nề. Trường tiểu học mời anh đến vì Eddie đã đánh nhau. Anh không muốn tới trường của con vì một lý do như vậy nhưng không có sự lựa chọn nào khác vì nhà trường đã gọi điện cho anh.

Anh gọi Cecilia vào văn phòng. “Hãy huỷ giùm tôi cuộc hẹn lúc ba giờ, xin lỗi và hẹn lại khách hàng vào ngày sớm nhất nhé”.

Cecilia gật đầu. Cô dường như rất ngạc nhiên khi thấy anh lấy cặp sách và áo khoác. “Anh đi đây à?”

“Không may là đúng như vậy”.

Như bình thường có lẽ anh đã điện thoại cho Rosie và để cô giải quyết. Eddie là một cậu bé dễ tính và không thích đánh nhau. Cho dù nguyên nhân cuộc đánh lộn là gì thì Zach cũng tin là không phải lỗi do Eddie.

Kể từ khi hôm to tiếng với Rosie ở văn phòng, Zach đã không liên lạc với cô. Anh cảm thấy ngán ngẩm đặc biệt là khi Cecilia nói với anh rằng cô rất vui khi được gặp và nói chuyện với Rosie. Zach thấy có lỗi khi đã vội vàng đi đến kết luận, nhưng anh không thể không cho rằng vợ mình đang có mọi thông tin về Janice từ trợ lý của anh.

Chỉ sau này, đã qua cơn giận dữ, anh mới nhận thấy anh đã tự biến mình thành thằng ngốc. Đây không phải lần đầu và chắc cũng chưa phải lần cuối. Nhưng dù gì họ cũng đã ly hôn nên anh chẳng bận tâm lắm nữa. Tuy nhiên...

Zach vào xe và khởi động máy. Anh đặt tay lên vô lăng, lòng đầy khó chịu. Anh đã phạm sai lầm và phải trả giá bằng chính cuộc hôn nhân của mình. Bài học này thật khó khăn, anh vẫn còn quá hấp tấp, bốc đồng luôn giả định điều xấu nhất và gây tác động đến nó. Anh vẫn nợ Rosie một lời xin lỗi, nhưng cô đã tránh anh và thật lòng anh cũng cảm thấy nhẹ người vì điều đó.

Khi đưa xe vào bãi đậu xe của trường, Zach mới nghĩ lẽ ra phải gọi cho Rosie và để cô giải quyết việc này vì dù gì cô cũng quen với bậc tiểu học hơn anh và cô có quen hiệu trưởng. Thực sự anh thấy ngạc nhiên rằng ban giám hiệu thông báo việc này cho anh thay vì Rosie.

Khi anh mở cửa xe, trường học âm âm tiếng của bọn trẻ vì đang là giờ ra chơi buổi chiều. Zach vừa mới bước vào toà nhà thì hàng trăm học sinh ủa ra cửa. Anh không thể cử động được - đứng như hoá đá giữa một dòng lũ cuốn - cho đến khi chúng chạy qua hết. Khi các lớp học đã trống trơn, anh mới tìm lối đi lên phòng hiệu trưởng.

Nghe thư ký báo có Zach đến, ông Durrel, hiệu trưởng bước ra khỏi văn phòng gặp anh.

Hai người đàn ông bắt tay nhau.

“Cháu Eddie đã gây ra chuyện gì vậy, thưa thầy?”.

Ông Durrel dẫn anh sang một phòng khác. Một Eddie nóng giận đang ngồi trên sô-pha, hai vai thõng xuống. Cậu bé nhìn chăm chăm xuống sàn nhà và ngẩng đầu lên khi Zach bước vào. Một bên mặt cậu thâm tím, còn hai mắt đỏ ngầu vì khóc.

Thầy hiệu trưởng ngồi vào bàn và Zach ngồi bên cạnh con trai. Eddie không phải một kẻ hay gây sự và Zach cũng không thể hiểu việc gì đã khiến con trai anh đánh lộn với một học sinh khác. Zach ôm lấy vai Eddie như muốn che chở cho con. Cậu bé ngã vào lòng cha chốc lát rồi lại thẳng người lên.

“Hôm nay, Eddie đã gây gỗ đánh nhau”, thầy Durrel giải thích. “Cậu bé kia mách rằng Eddie đâm cậu ta trước”.

“Eddie?”. Zach hỏi và chờ đợi một lời giải thích của con trai.

“Eddie nhất định không chịu trả lời câu hỏi của tôi”, thầy hiệu trưởng nói.

Zach quay sang nhìn con trai. “Có đúng như vậy không Eddie?” anh nhẹ nhàng hỏi. “Con đánh bạn trước phải không?”

Eddie hít một hơi và lấy tay áo lau mũi, rồi gật đầu.

Tôi chắc là phải có lý do chính đáng”, Zach nói với thầy hiệu trưởng. “Từ trước tới giờ Eddie chưa bao giờ động chân động tay với ai”.

“Tôi cũng đồng ý như vậy”, thầy hiệu trưởng nói, “Và đó chính là điều mà tôi lo lắng. Đây hoàn toàn không phải tính cách của Eddie. Tôi sẵn sàng bỏ qua cho cháu lần này nhưng tôi muốn đảm bảo rằng sự việc tương tự sẽ không lặp lại”.

“Tất nhiên là sẽ như vậy, thưa thầy”, Zach nói.

“Lý do tôi gọi điện cho ông, ông Cox ạ, là vì việc này rất nghiêm trọng. Tôi muốn ông biết rằng nếu Eddie còn đánh nhau lần nữa thì tôi sẽ không có lựa chọn nào khác là phải đuổi học”.

“Tôi hiểu”.

“Tôi để hai bố con nói chuyện một vài phút, sau đó ba chúng ta sẽ cùng thảo luận trước khi tôi gọi Christopher Lamond vào”. Ông Durrel đứng dậy và đi ra khỏi phòng.

Khi nghe thầy hiệu trưởng nhắc tên con trai Janice, Zach ngẩng đầu lên, miệng khô đắng. Trong lúc anh mải mê sắp xếp lại những suy nghĩ trong đầu thì tiếng chuông vang lên báo hiệu giờ ra chơi đã kết thúc và tiếng trẻ nô đùa cũng nhỏ dần. Đột nhiên căn phòng trở nên im lặng.

“Con có muốn kể cho bố nghe những chuyện xảy ra không?”. Zach lấy lại tự chủ và hỏi con trai.

Hai vai Eddie thông xuống và nhô ra phía trước, trán cậu bé gần chạm tới đầu gối. Nó lại hít một hơi và dần dần vươn thẳng người. “Chris nói rằng... mẹ nó trước đây là bạn gái của bố và rằng đó là lý do khiến bố mẹ chia tay nhau”.

Zach cảm thấy như bị ai đó đâm thẳng vào ngực, và cảm giác đó tác động đến anh mạnh tới nỗi anh suýt nữa đã đặt tay lên ngực. “Con biết điều đó không đúng mà”.

“Con đã nói với Chris nhưng nó không thèm nghe”. Eddie lắc đầu. “Lẽ ra con không nên đánh, khó nói nó không chịu im mà còn nói to hơn nữa. Cuối cùng... con phải làm cho nó thôi đi”.

“Nếu có lần sau nữa thì con sẽ phải làm thế nào Eddie?”.

“Lần sau”, Eddie nhắc lại, “con sẽ nhìn nó bằng nửa con mắt, nói với nó rằng điều đó không đúng và con sẽ bỏ đi”.

“Tốt lắm Eddie”. Zach xoa đầu con trai. “Con có muốn bố đánh nó dùm con không?”, anh trêu Eddie.

Eddie nhoen cười. “Bố”.

Zach chạm khuỷu tay với Eddie và cậu bé cũng làm vậy với anh. Sau hai lần chạm khuỷu tay như vậy thì cánh cửa bật mở và thầy Durrel quay lại. Ba người nói chuyện vài phút và sau đó thầy hiệu trưởng đưa Chris vào. Chris không thèm nhìn Zach. Sau khi hai cậu bé đã xin lỗi, thầy Durrel yêu cầu hai đứa về lớp học của chúng.

Zach định đưa Eddie về nhà cùng nhưng anh nhận thấy để nó quay lại lớp học với các bạn thì tốt hơn.

Zach cảm ơn thầy Durrel và rời đi. Anh cũng thấy thương Chris Lamond, chắc hẳn cậu bé đã chứng kiến nhiều người đàn ông trong cuộc đời mẹ nó và hẳn anh đã suýt là một trong số đó. Zach đã đi được nửa đường ra bãi đậu xe thì nhận ra Rosie. Cô mặc một cái váy trắng và áo khoác cùng tông, trông rất chuyên nghiệp. Đẹp và trí thức. Anh không quen nhìn thấy cô như thế này và anh cảm thấy hơi lạ lẫm như thể cô đã biến thành một người khác. Khi nhìn thấy anh, cô dừng lại trong giây lát. Và rồi cô tiếp tục bước về phía trường học, đầu ngẩng cao.

“Anh vừa gặp thầy hiệu trưởng Durrel”, Zach nói khi họ gặp nhau.

Cô gật đầu. “Cô thư ký ở trường đã gọi cho em và nói Eddie có tham gia vào một cuộc đánh lộn. Em nghĩ rằng em phải tìm hiểu xem có chuyện gì xảy ra, vì như vậy không giống với Eddie chút nào”.

“Thầy Durrel đã gọi cho anh”.

“Em không nghĩ là anh có thể đến được vì em biết thời gian này anh rất bận nên em cố gắng về sớm vài phút để đến đây”.

“Em cho rằng anh không *thể* đến”. Zach cảm thấy hơi bực mình khi Rosie nghĩ anh sẽ đặt công việc lên trên con trai. Trong những lĩnh vực khác thì Zach có thể không hoàn hảo nhưng anh luôn tự hào rằng mình là một người cha tốt.

“Ồ không, em biết anh sẽ đến. Em chỉ cho rằng anh sẽ đến muộn hơn, và em không nghĩ rằng Eddie thích ngồi trong phòng thầy Durrel cả buổi chiều”. Cô nhún vai. “Em đã sai - thực tế là anh đã đến ngay, và đến trước cả em”.

Anh phân vân không biết có phải cô nói những điều này chỉ để chứng minh rằng cô không khó khăn gì trong việc nhận lỗi nếu cô sai. Được thôi, vậy thì anh cũng có thể làm như thế.

“Nếu nói đến giả định”, Zach nói và nhìn người vợ cũ. Anh nợ cô điều này, thậm chí nếu như điều đó có nghĩa là anh phải tự chế nhạo bản thân mình. “Rất dễ vội vàng đi đến kết luận”. Anh liếc nhìn Rosie xem cô có hiểu ý của anh không.

“Anh nói vậy nghĩa là sao?”.

Điều này thực sự hiển nhiên nhưng rõ ràng là cô muốn anh phải giải thích tường tận. “Khi anh cho rằng em đến nói chuyện với Cecilia là muốn nắm được những thông tin về Janice”.

Rosie nhìn anh chăm chú. Sau đó cô cau mày như thể không hiểu những điều cô nghe được có phải sự thật hay không. “Zachary Cox, anh đang xin lỗi em đấy à?”

Zach nghiêng chặt hai hàm răng và gật đầu. “Ừ, anh đang xin lỗi em. Hôm đó anh đã không kiểm chế được”.

Mặt cô chợt giãn ra và cô nhẹ nhàng cười bên lên với anh rồi nói. “Cám ơn anh, Zach”.

“Vì cái gì?”

“Vì anh đã nhận rằng anh sai. Em biết để làm được điều đó không phải dễ dàng đối với anh”.

“Thật sao?”. Anh không nghĩ là anh lại tệ như vậy, chỉ là đôi khi miễn cưỡng. Nhưng anh còn tệ hơn kể từ khi họ chia tay. Mặc dù đó có thể là lý do tại sao cuộc hôn nhân của họ tan vỡ - hay ít nhất cũng là một tác nhân.

“Nghe chừng em đang tự cao tự đại phải không?”. Rosie cười và lắc đầu.

Thật dễ dàng để tha thứ cho cô khi cô sẵn sàng tự cười nhạo bản thân mình. Anh cũng cười đáp lại và cảm thấy có một sợi dây liên kết giữa hai người, một điều mà trong hai năm nay anh chưa hề nhận thấy.

“Em cũng nợ anh một lời xin lỗi”, cô nói với anh.

“Anh à?” Họ đã tranh cãi chỉ vì một dấu phẩy trong tờ giấy ly hôn. Vũ khí của họ chính là những luật sư phải trả với giá cắt cổ. Trong suốt những tháng

cay đắng trước khi ly hôn, không có một cuộc trao đổi nào mà không có sự chứng kiến và điều khiển của những vị luật sư này. Vậy mà bây giờ ngay ở bãi đậu xe Rosie đang đứng đây với anh và họ đang trao đổi với nhau một trong những vấn đề quan trọng nhất trong mối quan hệ của hai người.

“Em xin lỗi vì em đã cho rằng anh có quan hệ với Janice”, Rosie tiếp tục. “Em đã tự thuyết phục mình rằng anh đã ngoại tình còn em lại trở thành một mụ đàn bà chua ngoa đánh đá. Em thấy xấu hổ về những gì mình đã nói, đã làm, và em phải xin lỗi anh”.

Zach chưa bao giờ nghĩ Rosie có thể làm được điều này. Đã bao nhiêu tháng nay trong cô ấy chỉ có oán giận và hằn học. Bây giờ thì anh đã thấy những giọt nước mắt hối hận của cô và trái tim anh cũng trở nên mềm yếu.

“Rosie..”.

“Lúc đầu anh đã khẳng định không có chuyện ấy”, cô tiếp tục nói và anh gần như không nghe được hết vì lời nói bị lấp giữa những tiếng khóc nức. “Em chưa bao giờ có một bằng chứng gì. Nhưng em tự cho rằng chuyện đó đang diễn ra, và cảm nhận rằng nó phải như vậy. Cô ta hiển nhiên là rất hấp dẫn và tài năng, còn anh thì ở bên cô ta tám tiếng một ngày. Em đã ghen tuông một cách điên rồ, mù quáng”.

Zach phải khó khăn lắm mới dồn nén được cảm xúc của mình. Anh nhìn về phía trường học và cảm thấy đau nhói trong tim. Thậm chí cho đến giờ, đã nhiều tháng sau khi ly hôn, Janice vẫn ám ảnh cuộc sống của anh. Hôm nay con trai anh đã đánh nhau với con trai cô ta. Anh không thể đổ lỗi cho Janice về cuộc hôn nhân tan vỡ của mình, nhưng cô cũng không hoàn toàn vô can. Sự quan tâm của Janice đã làm cho anh hãnh diện; anh thích cái cách cô chăm sóc anh, thích nhiều hơn bình thường. Và cô cũng đã ý thức được điều đó...

Rõ ràng là đang bối rối vì mất tự chủ, Rosie hất tóc ra sau. “Em xin lỗi về những điều không hay mà em nói, về những gì không phải em đã cư xử với anh”.

Chuông reo báo hiệu hết giờ học, nhưng cả hai đều không nhận ra.

“Rosie, nghe này, anh cũng có lỗi như em, thậm chí còn hơn nữa”, Zach thú nhận. “Lẽ ra anh không nên để mọi việc diễn ra lâu như vậy. Anh đã sai, hoàn toàn sai rồi”.

“Nhưng...”.

“Để anh nói hết đã”, anh nói, sợ nếu không nói ngay thì không bao giờ còn đủ can đảm nữa. “Anh không hề có quan hệ xác thịt với Janice, nhưng đúng là anh có quan tâm đến cô ấy. Và anh phụ thuộc vào cô ấy”.

Zach nín thở trong giây lát. “Anh không ngủ với Janice, mặc dù mọi chuyện có thể đã diễn ra theo hướng đó, cô ấy thực sự muốn mà. Nói gì thì nói, nhiều anh vẫn phụ thuộc vào cô ấy về mặt tình cảm”.

Zach quan sát nét khuôn mặt đang nhợt nhạt đi của Rosie. Anh muốn giải thích ý của anh nhưng lúc đó xe buýt của trường đã đi vào bãi đậu, phun khói và mùi dầu diesel.

“Mẹ”, Eddie hét lên và chạy lại chỗ họ. “Mẹ làm gì ở đây vậy?”.

“Chúng ta nói chuyện này sau nhé”, Zach hứa, nhưng nhìn về kính ngác trong mắt Rosie anh hiểu cô chưa sẵn sàng để nói về chuyện này. Chính vì vậy anh rất háo hức được trở lại chủ đề này một lần khác.

Grace thở gấp khi gắng theo kịp huấn luyện viên aerobic. “Một, hai, một, hai, ba. Cố lên nào các bạn! Hãy tập cho kịp với mọi người”. Chị như rên lên cùng lúc người hướng dẫn hô; chị gần như không theo kịp các thành viên khác trong lớp tập tối thứ tư như mọi khi. Chị đã phải thừa nhận từ cách đây rất lâu rằng Olivia nhanh nhẹn hơn mình nhiều. Chị đăng ký lớp tập này cốt để gặp người bạn thân nhất ít nhất mỗi tuần một lần. Bây giờ theo tập đã được ba năm, chị nghĩ rằng các bài tập phải dễ đi, nhưng sự thực không phải như vậy.

Quay lại phòng thay đồ, Grace tin chắc rằng mình đã thua cho dù chị có đạt được gì. Vấn đề là, đây là chương trình tập duy nhất của chị. Chị cần nó cho dù thích hay không.

Trước đây chị thường đi dạo hít thở không khí trong lành dọc theo bến cảng vào buổi trưa, nhất là vào những ngày nắng. Bây giờ các bữa trưa của chị thường là ở trước máy tính trong thư viện. Ở nhà cũng vậy. Có thể Will chưa lên mạng lúc chị vào máy tính, nhưng gần như lúc nào anh cũng có một tin nhắn chờ chị. Chị đã chờ đợi những tin nhắn của anh. Chị đã để rất nhiều thứ khác trôi đi chỉ vì Will. Chị sợ rằng mối quan hệ trên mạng của họ sẽ trở thành một thứ gì đó ám ảnh, nhưng rồi chị cũng nhận ra rằng nó không thể thay đổi được tình cảm của chị với Will.

“Mình không biết tại sao mình lại phải hành hạ bản thân như thế này”, Grace than thở và ngồi phịch xuống ghế băng trong phòng thay đồ.

Olivia thậm chí vẫn thở đều, nhưng Grace thì hổn hển. Tóc chị dính bết vào đầu và mặt chị nóng bừng lên. Điều này không tốt chút nào nhưng cứ theo như trường nhóm cây sậy nói thì điều cô đang làm rất có lợi cho tim mạch. Cứ cá xem.

“Cậu sắp được chọn là đầu thủ hạt giống đấy, cô bé Grace à?”.

Grace chớp mắt. “Thế cậu thì không chắc?”.

Olivia để chân lên ghế vào tháo dây giày. “Không phải mình. Nào, nói xem tại sao cậu không chịu tiết lộ cho mình xem cậu làm gì vào ngày lễ Tình yêu”. Olivia ngồi xuống chiếc ghế bên cạnh Grace.

“Không có gì đặc biệt hết. Mình ở nhà”. Grace không có gì thú vị để kể với Olivia.

Olivia lấy khăn lau mặt. “Cậu không buồn vì cô đơn à?”

“Không hề”. Grace nhún vai. “Mình vẫn thích ở một mình”. Đúng, lúc đầu chị cũng hơi buồn vì Will không có trên mạng, nhưng cuối cùng chị cũng nói chuyện được với anh. Anh đã viết mail cho chị muộn hơn mọi ngày. Anh đang ở văn phòng hoàn thành nét bản báo cáo để tuần tới có thể đi New Orleans. Grace không dám nghĩ về điều đó. Sau lần này, chị sẽ thực sự được ở trong vòng tay Will. Chị đã từng mơ ước thế khi còn đi học phổ thông và chỉ gần đây mới thú nhận với anh là lúc đó chị cảm thấy thế nào.

Vé máy bay Will gửi cho chị vẫn nằm trên bàn trang điểm, ngày nào chị cũng nhìn nó và tưởng tượng ra cảm giác vui thú mãn nguyện khi được đi. Về phần mình, Will đã hứa với chị một số điều. Anh phải làm cho lần đầu tiên này thật đặc biệt. Và không bao lâu nữa họ sẽ có một cuộc sống bên nhau. Will không muốn thảo luận chi tiết nhưng khi nào cô đến họ sẽ nói lại vấn đề này.

“Cậu và Jack có vui không?” Grace hỏi để lái suy nghĩ của mình ra khỏi Will.

“Bọn mình đã có một buổi tối thật tuyệt”, Olivia nói với một hơi thở dài mãn nguyện.

“Anh ấy có mua hoa cho cậu không?”.

“Jack à?” Olivia nhướn mày. “Một lần trong năm là quá tốt với anh ấy rồi và mình cũng chỉ mong có vậy”.

“Năm ngoái anh ấy có mua cho cậu băng đeo tay chơi tennis mà”.

“Và sau hàng tuần mới tặng mình món quà đó”.

Olivia rất thích chiếc vòng đó và thường xuyên đeo nó.

“Cậu biết không, Jack đã mua cho mình hai vé xem bóng chày Sonics”.

“Không phải vậy chứ”. Grace thích cái cách Jack có thể khiến cho Olivia cười. Cứ giống như là anh mua cho chị món quà mà anh thích.

“Cũng không sao. Mình còn thông minh hơn anh ấy”. Olivia đảm bảo. “Mình mua cho anh ấy một phiếu làm mặt ở spa chăm sóc sức khỏe”.

Grace lắc đầu và ngạc nhiên một cách thán phục rằng Olivia đã đạt được chính xác điều mà mình muốn một cách thật thông minh. “Hai người ngày càng hợp nhau hơn bao giờ hết đúng không?”

Olivia gật đầu. “Mình không thể tin nổi mình đã ngốc nghếch thế nào khi yêu cầu anh ấy. Và đó là tội hậu thư ngu ngốc nhất - lẽ ra mình phải khôn ngoan hơn. Mình đúng là một con ngốc khi định quay lại với Stan”. Chị hạ thấp giọng. “Mình yêu Jack”.

Grace cũng không khỏi ngạc nhiên. Đây thực sự là một tin tốt nhưng cũng không phải là một điều mà chị không tự suy đoán được. Tình cảm Olivia dành

cho Jack là điều hiển nhiên. Trong khi Grace cũng có những tình cảm như vậy với Will, chị không thể hồn nhiên chia sẻ điều đó. Nhưng rồi chị cũng sẽ cho mọi người biết ngay khi mọi thủ tục ly hôn của anh đã hoàn tất.

Grace đã kể cho Olivia nghe hầu như mọi sự kiện diễn ra trong toàn bộ cuộc đời chị. Sự thôi thúc muốn được chia sẻ cùng người bạn thân nhất của mình về kế hoạch của chị với Will đang lấn át chị nhưng chị không thể. Nhưng sẽ nhanh thôi, rất nhanh. Theo như Will nói vợ anh đã chuyển ra ngoài sống và cuộc ly hôn đã xong xuôi. Chỉ có các thủ tục luật pháp là không nhanh như ý muốn.

“Mình đã nói với cậu về chuyện anh Will gọi cho mẹ mình chưa?” Anh ấy rất lo lắng khi thấy mẹ mình tổ chức cuộc biểu tình phản đối này. Tuần tới anh ấy đi công tác nhưng anh ấy vẫn sẽ gọi về cho mẹ”.

Grace đã biết trước anh sẽ ở New Orleans. Điều Olivia không biết đó là chị cũng sẽ ở bên Will. Nhưng chị thấy hơi ngạc nhiên là Olivia tránh không nhắc đến việc ly hôn của Will, nhưng có lẽ chị sẽ đợi cho đến khi mọi việc kết thúc rồi mới nói ra mọi chuyện, khi đó Olivia sẽ hiểu chị.

“Mình thích có một chuyến du ngoạn trên biển vào một ngày nào đó”. Olivia mơ mộng nói.

Grace cau mày. “Một chuyến du ngoạn trên biển. Điều đó thì có liên quan gì?”

Olivia liếc nhìn Grace. “Anh trai mình và Georgia vợ anh ấy đã đặt vé cho một chuyến đi biển vào hè này ở Nam Thái Bình Dương”.

Grace có giác tim mình như đang ngừng đập. “Will có nói về chuyến đi biển với vợ anh ấy?” chị hỏi chỉ để chắc chắn rằng chị không nghe nhầm những gì Olivia nói.

“Trong mấy năm qua họ cũng đi được vài lần rồi. Will nói rằng đó là cách duy nhất để đi du lịch”.

Chắc chắn phải có sự nhầm lẫn gì đây. Will và Georgia đang trong giai đoạn chờ các thủ tục ly hôn. Will không thể đánh lừa Olivia như vậy, và cũng không đời nào có chuyện anh đang dối trá với chị... sau tất cả những gì anh hứa. Chị không tin điều ấy. Chị hoàn toàn không tin.

Grace cố gắng giữ bình tĩnh cho đến khi về nhà. Buttercup vẫn đợi chị như mọi ngày, nhưng Grace không để ý đến con chó mà chạy thẳng vào nhà lấy điện thoại. Tay chị run đến mức suýt đánh rơi ống nghe.

Không, chị không thể gọi anh một cách đột ngột thế này. Sau nhiều tháng liên lạc với nhau trên mạng, thậm chí chị còn không biết số điện thoại nhà anh. Anh luôn là người gọi đến. Vấn đề tài chính eo hẹp không cho phép chị gọi điện đường dài thường xuyên và Will biết điều đó. Chị cần phải nghĩ kỹ điều này trước khi buộc tội anh.

Có thể đây chỉ là một hiểu lầm lớn. Will không muốn cho gia đình biết về cuộc ly hôn trước mắt. Cũng là lẽ tự nhiên sau ngần ấy năm anh sẽ rất khó khăn để nói ra với mẹ và em gái rằng cuộc hôn nhân của họ là một sai lầm, một thất bại.

Tất nhiên Grace đang cố gắng lý giải nó phải như thế. Và trong giây lát chị cũng cảm thấy dễ chịu hơn. Nhưng cho dù cố gắng xoa dịu mình đến mấy chị cũng không ngủ được. Nửa đêm tỉnh dậy chị bật máy tính và lên mạng, nhưng không có tin nhắn mới nào của anh. Lúc một giờ chị thấy đầu đau như búa bổ, nên phải uống một viên giảm đau và lại leo lên giường... Hai giờ, chị vẫn chưa ngủ được. Rồi ba giờ. Mỗi nghi ngờ xâm chiếm hết đầu óc chị. Việc Will khẳng không cho Olivia biết chuyện của họ, việc anh muốn giữ bí mật luôn khiến chị phải băn khoăn.

Olivia cũng hiếm khi nhắc đến anh trai. Anh sống ở đầu bên kia đất nước nên tên anh không thường xuyên xuất hiện trong các cuộc nói chuyện. Anh rời khỏi vịnh Cedar năm 20 tuổi. Mọi người đã thay đổi.

Chị phải biết điều đó.

Lúc ba giờ rưỡi, khi màn đêm đen tối nhất và bình minh thì chưa hứa hẹn, Grace nhắc điện thoại và lấy được số điện thoại nhà của anh từ tổng đài hỗ trợ. Vì khác biệt thời gian nên lúc này chắc anh đã dậy và chuẩn bị đi làm.

Điện thoại được nhắc ngay sau hồi chuông thứ nhất. Một giọng phụ nữ vui vẻ đến ái ngại.

“Xin chào”.

“Đây có phải là nhà của Will Jefferson không ạ?”.

Một chút ngập ngừng. “Vâng tôi là vợ ông Jefferson đây. Làm ơn cho biết ai đang gọi đây?”

“Tôi là Grace Sherman gọi đến từ vịnh Cedar, Washington”.

“À xin chào. Chồng tôi là người vịnh Cedar. Tôi hy vọng mọi chuyện ở đây vẫn ổn cả”.

“Vâng. Tôi có thể nói chuyện với Will được không?”.

“Tất nhiên rồi. Tôi sẽ gọi anh ấy ngay”.

Grace nghĩ chắc chị sẽ ốm mất. Chị nhắm mắt và tập trung thở sâu.

Một lúc sau Will cầm điện thoại. “Alô”.

“Chào Will, em Grace đây”. Chị ngừng lại một chút để lấy hơi nói tiếp. “Anh đang ly hôn cơ mà? Tại sao vợ anh lại bắt máy thế?”.

“Bây giờ không phải là thời điểm thích hợp để nói chuyện. Anh sẽ giải thích sau”. Giọng Will có vẻ bức bối.

“Anh không cần phải giải thích”.

“Anh...”.

Grace không cho anh cơ hội để nói hết. “Xin anh đừng tìm cách liên lạc với tôi nữa”. Giọng chị mới bình tĩnh làm sao, Grace nghĩ. Nhưng tim chị thì đang đập mạnh và miệng chị khô đắng. “Tôi sẽ gửi trả anh vé máy bay nếu đó là điều khiến anh còn phải liên lạc với tôi. Tôi sẽ đến chỗ Olivia và mẹ anh. Anh đã hiểu rõ tôi nói gì chưa?”

Grace còn nghe được vợ anh nói vọng vào, chị ta lo lắng có chuyện gì có thể xảy ra với mẹ anh. “Anh hiểu”, anh nói và nhẹ nhàng đặt ống nghe xuống.

Lúc tám giờ Grace gọi điện đến thư viện và báo ốm. Và cũng không phải do chị tưởng tượng ra, đó là những triệu chứng cúm mà chị đã từng trải qua. Chị nằm dài lên giường, kéo chăn qua đầu, và cố gắng quên đi mọi chuyện.

Chị đã thật khờ dại, cả tin và ngây thơ. Will là anh trai bạn thân nhất của chị và chị không bao giờ nghĩ rằng anh có thể làm những điều lừa lọc dối trá này - nhất là với chị. Việc anh ta nói dối đã là quá tệ, nhưng anh lại giày vò trái tim chị thì thật là tàn nhẫn. Anh dụ dỗ chị đi New Orleans cùng anh, mua vé máy bay cho chị và sắp xếp một kỳ nghỉ cuối tuần thật lãng mạn, tuyệt vời cho hai người. Chị tự hỏi không biết anh sẽ làm gì khi chị phát hiện ra anh không hề có ý định ly hôn. Có lẽ anh cho rằng anh có thể giữ chị ở trạng thái lơ lửng thế này mãi. Và có lẽ đúng là như vậy nếu không có câu chuyện tình cờ của em gái anh.

Nhưng chị cũng thật ngốc nghếch... Vì bây giờ đã rõ như ban ngày rằng anh không hề có ý định bỏ vợ, nhất là vì chị. Lòng ngưỡng mộ với anh từ ngày còn học phổ thông đã khiến chị trở thành một nạn nhân không mấy khó khăn.

Cho dù đang chóng mặt và đau bụng, Grace vẫn ngồi dậy bật máy tính, chặn nick và địa chỉ thư điện tử của Will. Không bao giờ anh ta có thể liên lạc với chị qua mạng được nữa. Bất cứ thứ gì anh ta gửi đến sẽ được tự động chuyển trả.

Giữa buổi sáng, Grace chìm vào giấc ngủ chập chờn. Chị tỉnh dậy vào buổi chiều và thấy Buttercup nằm trên sàn phòng ngủ. “Có chuyện gì vậy bé con?”. Grace hỏi. “Mày cũng có một trái tim tan vỡ sao?”

Buttercup không đáp lại, thậm chí còn không vẫy đuôi. Grace đi đến bên con chó và cúi xuống, chị lập tức nhận ra có điều gì đó không ổn. Xoa đầu con chó và chị vội điện thoại gọi ngay đến phòng khám thú y.

“Tôi không biết có chuyện gì nhưng hãy cho tôi mang nó đến khám càng nhanh càng tốt”.

Thật may là có một cuộc hẹn còn trống vào ngay buổi chiều. Grace mặc quần jean luộm thuộm và chải qua mái tóc rồi nhanh chóng cho Buttercup lên xe và chạy thẳng đến phòng khám thú y.

Mấy tuần trước đây, Cliff đã nói rằng có thể Buttercup có vấn đề gì đó về sức khỏe. Tại sao chị lại không thêm để ý đến? Tại sao chị lại lơ đi những việc

đang xảy ra ngay trước mắt chị. Câu trả lời thật quá đau đớn. Tự Grace biết tại sao. Chị đã không quan tâm đến con chó kể từ khi có Will.

Lúc ngồi trong phòng đợi, Grace chợt thấy mặc cảm tội lỗi. Chị đã để cho người bạn của mình thất vọng. Cửa phòng khám mở và chị mất hết cam đảm khi thấy Cliff Harding bước ra. Cao to, rám nắng, vạm vỡ, dường như anh đang tiếp thêm sinh lực cho khu vực phòng chờ chật ních này. Một phụ nữ với con mèo to được buộc giây ngồi thẳng lên và mỉm cười đầy thú vị. Một bà lão dắt theo con chó sục cười tươi và trao đổi vài câu chuyện.

Grace thu mình vào một góc và cầu cho anh không nhìn thấy chị. Lúc này trông chị lờ lờ thôi như vậy chắc anh cũng khó nhận ra.

“Xin chào ông Harding”. Cô lễ tân ngẩng lên. Rõ ràng Cliff là người cô quý mến. “Thuốc mà ông đặt hàng ở trong này”.

“Tôi đến vì chỗ thuốc ấy mà”, anh nói và thông thả đi đến quầy. Anh trêu chọc cô một cách đôn hậu khiến cô gái đỏ mặt vì thích thú. Một trong những nhân viên ở đằng sau chắc đã nghe thấy giọng Cliff, cô ngó mặt ra phía quầy và tự nhiên trêu chọc tán tỉnh anh.

Grace cúi thấp đầu xuống vờ như đang đọc báo. Chị liếc mắt sang và thấy anh đang trả tiền thuốc tẩy giun cho ngựa và chuẩn bị rời khỏi phòng khám.

Có thể anh không nhận ra chị nhưng chắc khó khăn gì mà không nhận ra Buttercup.

Cliff cho ví vào túi sau quần. Grace thầm mong anh làm ơn vì chị và Buttercup mà rời đi. Không nhưng không đơn giản thế, đã băng ngang căn phòng và đứng ngay trước mặt chị.

“Chào Grace”.

Chị bỏ tờ báo xuống như vừa mới kịp nhận ra anh. “Ồ chào anh, Cliff”.

“Buttercup bị sao vậy?” anh hỏi. Quỳ xuống, anh nhẹ nhàng đặt tay xuống dưới cằm con chó và nhìn vào mắt chị. “Bác sỹ Newman nói gì?”.

“Em vẫn chưa vào gặp ông ấy”.

Một thoáng cau mày trên khuôn mặt anh. “Đây là lần đầu tiên em đưa Buttercup đi khám?”.

Chị gật đầu. Anh không cần nói gì thêm, chị có thể đọc được sự khiển trách trong mắt anh như đang muốn trừng phạt chị. Chị muốn tự vệ - nhưng không thể.

Sau một lát, Cliff đứng lên và chăm chú nhìn Grace. “Anh hy vọng vẫn chưa muộn”. Anh chạm tay vào vành mũ để chào tạm biệt và đi ra cửa.

Chương 23

Đã ba tuần rồi Maryellen không gặp Jon, chỉ trừ những lúc anh ghé qua. Cô luôn tìm cách níu giữ Jon mỗi khi anh đến đón Katie, nhưng anh luôn viện lý do này nọ để rời đi ngay khi vừa đến.

Trái tim buống bình của Maryellen đã dần hiểu thông điệp không lời ấy: Jon không còn muốn là một phần của cuộc đời cô nữa. Càng ám ảnh với cách cư xử của anh, cô càng tin chắc rằng anh đã có một ai khác.

Hầu như với mọi người thân, gần gũi nhất, Maryellen vẫn có thể che giấu được nỗi đau và sự thất vọng của mình. Em gái cô còn bận rộn với gia đình. Những ngày này Kelly bận bịu với việc mang bầu lần thứ hai và dường như không còn để ý gì đến xung quanh ngoài thế giới nhỏ của mình. Maryellen không trách em. Nếu ở trong hoàn cảnh đó thì cô cũng sẽ làm y như vậy.

Mẹ cô lại là một chuyện khác. Một năm trước Maryellen cảm thấy thân thiết, gần gũi với mẹ hơn bất kỳ ai khác, như điều này đã thay đổi vì một lý do nào đó mà cô không hiểu. Đạo mang bầu Katie, cô và mẹ đã có những lần tâm sự rất tuyệt vời. Nhưng gần đây Grace tỏ ra chệnh mảng, lơ đãng và Maryellen cảm thấy như bị loại ra khỏi cuộc sống của mẹ.

Kỳ lạ thay, người mà cô có thể tâm sự lại là người thợ sửa móng tay. Rachel đã sửa móng tay cho Maryellen ba năm nay, trong suốt quãng thời gian ấy, cô vừa là kẻ xưng tội vừa là người cố vấn.

Có gì đó như một cảm giác tự do khi ngồi đối diện với Rachel thế này. Ngay khi Rachel cầm tay cô thì bức tường ngăn cách giữa hai người dần hạ xuống. Mặc dù mối quan hệ của họ khá thân nhưng thời gian bên nhau chỉ gói gọn trong những lần hẹn gặp không thường xuyên.

Maryellen cảm thấy mình có thể tâm sự với Rachel những điều cô không dám thổ lộ với cả mẹ và em gái mình. Chính Rachel là người đầu tiên đoán được cô mang thai mặc dù Maryellen đã cố gắng giữ bí mật càng lâu càng tốt. Rachel cũng là người đầu tiên nhận thấy cô đã yêu Jon, một điều mà chính bản thân cô không hề hay biết. Sự tinh ý và sắc sảo của Rachel là một món quà đối với cô trong những ngày này.

Đã sắp hết tháng hai. Maryellen ngồi đối diện với Rachel trong tiệm sửa móng, bỗng cô nhìn lên và thấy Rachel đang chăm chú quan sát mình.

“Có chuyện gì vậy?” Maryellen giơ hai tay ra.

Rachel cau mày. “Tôi đang phân vân nhưng giờ thì tôi biết chắc. Gần đây chị không liên lạc với Jon phải không?”

“Điều đó hiển nhiên như vậy sao?”. Maryellen cố gắng bông đùa nhưng không có kết quả.

“Đúng vậy”. Rachel nâng hai bàn tay Maryellen lên kiểm tra. “Chị cứ nhìn móng tay mình mà xem. Trông chúng thật khủng khiếp. Tôi luôn nói được khi nào thì chị đang có chuyện bằng cách nhìn vào móng tay chị”.

“Tôi biết, tôi biết”. Cô đã làm bong nước sơn của hai móng và gẩy một móng khác. Rachel nói đúng; trông cô thật luộm thuộm.

Rachel thờ ơ lấy bông và nước lau móng. “Tôi gặp Jon mấy hôm trước đây, ở phía cảng, cùng với Katie. Nhìn cái cách anh ấy cồng con bé trên lưng và máy ảnh đeo trên cổ, ai cũng thấy hai cha con họ thật dễ thương”.

Maryellen đã trông thấy Jon và Katie như vậy phải đến hàng chục lần. Cô rất kinh ngạc khi nhận ra anh là một người cha tốt đến thế nào. Cô chắc rằng Katie cũng rất mong muốn và thích thú được đi chơi bên ngoài không kém gì Jon.

“Nhân nhắc đến Katie, con bé thế nào rồi?”

Rachel hỏi. “Lần trước chị đến đây, con bé mới khỏi bị cảm và viêm tai. Tội nghiệp”.

“Katie đã khá hơn nhiều”. Maryellen phần nào nhẹ cả người. Con ốm là một cơn ác mộng đối với cô. Cô cũng thấy ngạc nhiên tại sao mình vẫn làm việc được trong tình trạng thiếu ngủ như vậy. Nhưng không vì thế mà cô muốn thử lại cảm giác này. “Katie đang bò quanh nhà rồi. Tôi cá là con bé sẽ biết đi sớm”.

Rachel thở dài và lau màu sơn Forever French cũ khỏi móng tay Maryellen. “Tôi thực sự muốn có một đứa con Maryellen ạ, đồng hồ sinh học trong tôi giờ đây còn kêu to hơn cả chuông tháp Big Ben. Tôi đã gần ba mươi rồi, và nếu tôi không nhanh chóng gặp được ai đó thì tôi có cảm giác là tôi sẽ không bao giờ gặp được”.

Đàn ông hay việc thiếu đàn ông luôn là một chủ đề bất tận của họ. Rachel luôn nói rằng cơ hội để cô gặp được một người đàn ông có thể lấy làm chồng trong tiệm làm tóc và móng thì cũng giống như việc giảm cân với chế độ ăn kiêng có kẹo ngọt và bánh kem. Cô đã từng lang thang ở quán bar hoặc tất cả những nơi mà đàn ông hay đến. Một năm trước đây, thậm chí cô còn đăng ký khoá học cơ khí ở một trường cao đẳng địa phương. Kết quả vẫn không có một cuộc hẹn nào và Rachel cảm thấy nản lòng.

“Bất cứ khi nào chị muốn mượn Katie cho đỡ buồn thì cứ nói với tôi”, Maryellen nói.

“Có thể”, Rachel tổng những miếng bông đã dùng vào sọt rác và lấy cái giũa móng. “Kể thế là đủ về tình yêu thảm hại của tôi rồi, hãy nói cho tôi biết về chị và Jon đi”.

Maryellen ngập ngừng. “Đáng tiếc là hình như đã hết hy vọng rồi”.

“Tại sao?”.

Một câu hỏi như vậy thật không dễ trả lời. Cô không định nói với Rachel mỗi nghi ngờ của cô, nhưng những suy nghĩ cứ thoát ra thành lời một cách tự nhiên. “Tôi nghĩ là anh ấy đã có người khác”.

Rachel ngẩng mặt lên và nhìn thẳng vào Maryellen. “Tôi không tin có chuyện đó”.

Maryellen lăm bắm trả lời, đầu cúi xuống. Cô thấy xấu hổ khi những khách hàng ngồi xung quanh nghe thấy.

“Gì cơ?” Rachel hỏi. “Tôi không nghe thấy chị nói gì .

Maryellen xấu hổ. “Không chỉ một mà đã hai lần tôi mời gọi Jon, nhưng anh ấy từ chối tôi cả hai lần”. Cô thì thầm, giọng khàn khàn. Cái buổi sáng khi họ thức dậy cùng nhau trên giường và anh bỏ đi, đó là một sự mất đi của cô.

“Đó chính là điều mà tôi muốn nói”, Rachel sôi nổi thì thầm lại với cô. “Nếu Jon không yêu chị thì anh ấy đã không ngần ngại làm điều đó với chị, chỉ để thoả mãn cho riêng mình. Và rồi sẽ bỏ đi không ngoái đầu lại. Nhưng chị có để ý thấy rằng Jon không làm vậy mà cố gắng kiềm chế”.

“Nhưng tại sao?” Maryellen hỏi. Nếu Jon thực lòng yêu cô, cô sẽ biết và cảm nhận được điều đó. Nếu anh thực sự quan tâm đến cô thì cô đã không cảm thấy cay đắng khi anh bỏ đi như vậy.

“Điều này thì tôi cũng không trả lời được”, Rachel lăm bắm trong khi vẫn tiếp tục giữa móng cho Maryellen.

“Có lẽ anh ấy đang hẹn hò với một trong số những người phụ nữ làm việc cùng”, Maryellen nói và trái tim nặng trĩu khi nghĩ đến điều đó. Nhà hàng Hải Đăng tuyển rất nhiều nhân viên phục vụ bàn nữ trẻ trung, xinh đẹp, độc thân. Trong bếp cũng có vài phụ nữ khác. Và những bức ảnh anh chụp đang ngày càng nhận được nhiều sự quan tâm. Maryellen đã làm việc nhiều với giới nghệ sỹ và hiểu rằng phụ nữ rất thích những người đàn ông sáng tạo.

“Không có ai khác đâu”, Rachel nói một cách chắc chắn khiến vài ba cái đầu quay sang phía họ.

“Làm sao chị có thể quả quyết như vậy?”.

Rachel vẫn tập trung vào việc giữa móng. “Giả như tôi có thể đưa cho chị những bằng chứng cụ thể thì hay biết bao, nhưng tôi không có. Tuy vậy, tôi tin chắc rằng Jon yêu chị”.

Có lẽ đó chỉ là một suy nghĩ viển vông nhưng Maryellen cũng rất muôn tin.

“Chị biết mà”, Rachel đột nhiên nói. “Tôi nghĩ thế này, chị hãy hỏi xem anh ấy có ai khác không?”.

Maryellen lập tức lắc đầu.

“Tại sao không chứ?”.

“À, bởi vì...”. Maryellen nghĩ ngay được một lý do nào và tự thấy mình lấp bắp. “Không thể bàn tới việc này được”, cuối cùng cô cũng thốt ra lời.

Rachel lại dừng tay. “Chị không muốn biết phải không?”.

Maryellen há miệng kinh ngạc.

“Chị đang e ngại sự thật”, Rachel quả quyết.

Maryellen bắt đầu chống đỡ nhưng rồi cũng phải thừa nhận rằng Rachel đúng.

“Điều tồi tệ nhất có thể xảy ra là gì?”, Rachel nói tiếp “Mẹ tôi thường hỏi tôi như vậy mỗi khi thấy tôi gặp vấn đề. Và điều đó khiến tôi luôn phải suy nghĩ”.

Maryellen nhận thấy cô cũng cần phải suy nghĩ. Tình trạng giữa cô và Jon đã khiến cô thật đáng thương và trước mắt cô chưa tìm được giải pháp gì.

“Chị yêu anh ấy, Maryellen ạ”.

“Tôi biết điều đó”.

“Tôi không hiểu tại sao hai người yêu nhau, quan tâm đến nhau như vậy mà vẫn chưa tìm được hạnh phúc”. Rachel thở dài. “Tôi phải nói với chị rằng điều này khiến những người như tôi thấy nản lòng”.

“Rồi chị sẽ tìm được một người chồng”, Maryellen nói. Chắc chắn một người phụ nữ đáng yêu, thực tế và đơn giản là tốt như Rachel rồi sẽ tìm được một người đàn ông.

“Chắc chắn là vậy”, Rachel đồng ý, “nhưng phải là người không có tiền sử tội phạm, nghiện hút hay suốt ngày say xỉn”.

“Vấn đề của chị là ở đó”, Maryellen trêu. “Chị quá là kén cá chọn canh”.

Peggy đã chứng kiến những thay đổi của Bob từ một năm trước, nhưng sự thay đổi lớn nhất là sau cuộc viếng thăm của cảnh sát trưởng Davis. Chồng chị không ngủ ngon và thường đi lang thang vào buổi đêm. Anh cũng không còn hứng thú với xưởng mộc. Trước đây anh thường dành nhiều thời gian làm việc ở đó, nhưng bây giờ nhiều công việc vẫn còn dang dở đang vứt nằm bên trong xưởng. Gần đây anh không còn quan tâm đến gì nữa.

Mới vài tuần qua thôi anh đã tham gia những buổi gặp mặt thường kỳ của Hội những người cai rượu: hai một buổi gặp mặt trong hai một ngày. Kể từ ngày đầu tiên tham gia vào hội này anh cũng chưa bao giờ đi liên tiếp như vậy. Bob không chịu nói ra những suy nghĩ của anh và thường bật lại khi chị có ý định tra hỏi. Bây giờ chị quyết định tốt nhất là để anh yên. Cuối ngày hôm nay họ sẽ gặp Hannah Russell; có thể họ sẽ có được câu trả lời mà họ vẫn đi tìm kiếm.

Sau một đêm mà chính bản thân mình cũng mất ngủ, Peggy gọi điện cho Corrier McAfee. Họ gặp nhau ít nhất mỗi tuần một lần, đi mua sắm, trao đổi

công thức nấu ăn, nói về việc làm vườn. Chị là người mà Peggy có thể trao đổi về cuộc gặp sắp tới.

“Peggy đây”, chị nói khi Corrie nhắc máy.

“Xin chào”, bên kia đầu giây một giọng phụ nữ vui vẻ đáp lại. Chị có khỏe không?”.

“Tôi nhờ chị một chuyện nhé?”. Bụng Peggy quặn đau, tinh thần của chị bây giờ cũng không khá gì hơn Bob.

“Tất nhiên rồi?”.

“Chiều nay chị và anh Roy có thể qua đây được không? Chúng tôi đã hứa với cảnh sát trưởng Davis là sẽ gặp cô gái này nhưng bây giờ tôi không chắc liệu mình có nên không”.

“Để tôi nói chuyện với Roy”, Corrie nói và giữ máy trong khi nói chuyện với Roy.

Peggy cắn môi, dựa lưng vào tường bếp và đợi Corrie. Buổi gặp gỡ với Hannah thật khó khăn với tất cả mọi người. Peggy không biết sẽ phải nói gì với con gái của Max Russell; cô bé đang tìm kiếm một câu trả lời và thật không may là họ cũng không thể cho cô một lời giải thích thỏa đáng.

Corrie quay lại nói chuyện với Peggy. “Roy đã thu xếp công việc và chúng tôi sẽ đến”.

Peggy cho Corrie biết thời gian buổi hẹn rồi nói thêm, “Tôi chưa nói chuyện này với Bob nhưng tôi sẽ báo trước cho anh ấy biết là hai bạn sẽ đến”. Chị cảm thấy cần phải cho bạn của mình biết điều này.

“Không sao đâu”, Corrie đảm bảo. “Đừng lo lắng Peg à, mọi chuyện sẽ ổn thôi”.

Peggy ước gì mình có thể tin được điều đó.

Suốt cả buổi chiều Peggy và Bob đều căng thẳng và nổi cáu với nhau. Bob đồng ý với sự có mặt của hai vợ chồng nhà McAfee, điều này khiến Peggy nhẽ nhồm vì chị muốn có sự ủng hộ về mặt tinh thần.

Ba giờ chiều, chuông cửa reo, Peggy đã gần như suy sụp, căng thẳng và Bob cũng không khá gì hơn. Mặc dù bao năm nay có tiếng là một bà chủ nhà giàu kinh nghiệm, nhưng chị vẫn cứ loay hoay trong bếp chuẩn bị tách uống cà phê, bánh quy và đĩa như chưa đón khách bao giờ.

Roy và Corrie đến trước. Bob bắt tay Roy và đưa hai người vào phòng khách. Corrie và Roy ngồi chung trên chiếc sofa dài, để lại hai chiếc ghế đơn bên cạnh lò sưởi.

Bob đợi đến khi cả hai đã ngồi xuống mới nói, “Peggy kể với tôi rằng cô ấy mời vợ chồng anh chị đến đây cùng chúng tôi. Thật sự tôi rất biết ơn sự có mặt của hai anh chị”.

“Tôi rất vui nếu giúp gì được anh”, Roy nói với Bob.

Chuông cửa lại reo lên lần nữa, tim Peggy như muốn nhảy ra khỏi lồng ngực. Bob nhìn chị và cũng chờ người ra trong giây lát. Nhưng anh nhanh chóng lấy lại trạng thái cân bằng, tiến ra mở cửa bằng những bước chân dứt khoát.

Một người phụ nữ trẻ bước vào nhà, dáng cao và gầy, khiến Peggy liên tưởng đến hình ảnh kỳ dị về một con diệc xanh đi rón rén dọc bờ biển đầy đá cuội ở vịnh. Cảnh sát trưởng Davis đi sau cô gái.

Hannah dường như cũng tầm tuổi với bọn trẻ nhà chị, cô mặc một chiếc áo khoác dài màu nâu vàng, quần màu xanh hải quân và một chiếc áo len.

“Rất vui khi được gặp cháu, Hannah”, Bob nói và giúp cô gái cất áo khoác. “Giá như ở trong một hoàn cảnh dễ chịu hơn”.

“Cháu cũng vậy”. Cô hồi hộp nhìn quanh phòng.

Roy đứng lên để giới thiệu, Peggy cho rằng đây là một hành động rất chu đáo. Rồi anh bắt tay với cảnh sát trưởng Davis. Nếu viên cảnh sát không có câu hỏi gì về sự có mặt của gia đình McAfee thì ông cũng sẽ không lên tiếng.

Khi tất cả mọi người đã ngồi xuống - cảnh sát Davis và Hannah ngồi ở hai chiếc ghế gần lò sưởi - Peggy gợi ý sẽ nói chuyện trước rồi sau đó sẽ dùng cà phê và bánh quy.

“Cháu cũng nghĩ như vậy là tốt nhất”, Hannah nói. Giọng nói của cô nhẹ nhàng mà trầm bổng. Cô cúi người ra phía trước và đặt hai tay lên đùi, dáng điệu như một cô nữ sinh. Trông cô còn rất trẻ và có vẻ dễ tổn thương. Peggy vẫn giữ dáng ngồi co ro với hai vai thu lại.

“Tôi hy vọng chúng tôi có thể trả lời câu hỏi của cháu”, Bob bắt đầu.

“Cháu cũng hy vọng như vậy”, Hannah hít một hơi thật sâu để lấy sức.

“Sáng nay cháu đã đến gặp cảnh sát trưởng Davis”, Hannah nói và gật đầu với Bob. “Bác Davis đã giao cho cháu tro của bố Max. Cháu sẽ mang về California và gửi trong lăng mộ gần bên mẹ cháu”.

Peggy có thể hình dung được việc này khó khăn thế nào với một cô gái trẻ như Hannah. “Cô hy vọng bây giờ khi cháu đã tìm thấy cha thì mọi việc có thể khép lại”, Peggy nói, nhưng tự thấy lời nói của mình nghe thật sáo rỗng và nhảm chán.

“Cháu nghĩ mọi chuyện không thể khép lại nếu cháu không tìm hiểu được tại sao cha cháu lại đến vịnh Cedar”, Hannah đáp. “Như cháu đã nói với cảnh sát trưởng Davis, gia đình cháu không quen ai ở bang Washington. Và như cháu được biết thì trước đây cha cháu chưa từng đến vịnh và khi rời nhà ra đi, ông có thái độ rất bí ẩn. Cha cháu không muốn cháu biết ông sẽ đi đâu - điều này thì hiển nhiên rồi. Cháu cũng không biết là ông có ý định đi xa nếu hôm đó cháu

không ghé qua thăm ông. Cô chú có thể nói cho cháu biết tại sao không?”, cô van nài.

“Giá như chú có thể”, Bob trả lời, “nhưng cô chú cũng lúng túng như cháu vậy”.

Peggy thì thâm đồng ý.

“Chú cho rằng cháu muốn biết những gì xảy ra vào đêm hôm đó phải không?” Bob nói và vươn người ra phía trước.

“Vâng ạ. Bất cứ điều gì”.

Bob bắt đầu kể lại mọi chi tiết, miêu tả mọi việc như anh và Peggy đã nói cùng nhau nhiều lần, cũng như những gì đã nói với cảnh sát.

“Cảnh sát trưởng Davis đã nói, đợi khi những chi tiết nhỏ nhất cũng có thể là một đầu mối quan trọng để tìm ra câu trả lời”.

Một khoảng lặng bao trùm lên bầu không khí.

“Cháu có thể trả lời một vài câu hỏi của bác được không?” Roy hỏi Hannah.

“Cháu sẽ trả lời nếu có thể”.

Cảnh sát trưởng Davis cau mày nhưng ông không can thiệp.

“Thoo như bác biết, cha cháu bị thương trong một vụ tai nạn ô tô đã cướp đi mẹ cháu phải không?”.

Khuôn mặt Hannah đột nhiên sầm lại. “Cha cháu không bao giờ tha thứ cho mình về những gì đã xảy ra”.

“Điều gì đã gây ra tai nạn?”.

Mắt cô gái mở to ra. “Cuộc điều tra đã đi đến kết luận rằng lỗi tại cha cháu”.

“Bác đã đọc bản báo cáo về vụ tai nạn”, Roy nói chậm rãi, “cha cháu có nói là do không điều khiển được tay lái”.

“Đúng là ông có nói vậy”, Hannah đồng ý, nhưng các nhân viên điều tra tai nạn không tìm thấy vấn đề gì với hệ thống lái. Điều duy nhất họ có thể giả định là ống dẫn đến hệ thống lái tự động bị lỗi hỏng không khí. Điều này đôi khi cũng có thể xảy ra nhưng rất hiếm, và do không có bằng chứng để đi đến kết luận nên cha cháu phải chịu trách nhiệm”. Cô ngừng lại và nhìn cảnh sát Davis. “Cháu nghĩ về mặt nào đó, có lẽ mọi chuyện sẽ dễ dàng hơn nếu cha cháu cũng chết vào ngày hôm đó”.

“Mặc cảm tội lỗi phải không?”, Troy hỏi.

“Chính nó”, cô nói, “cộng với tháng này qua tháng khác trải qua cuộc giải phẫu và liệu pháp phục hồi thể chất”.

“Cha cháu có bạn bè gì không?”.

Hannah cúi đầu xuống nhìn. “Cha cháu là một người khá cô đơn. Ông không có nhiều bạn bè. À - có một người bạn cũ cùng trong quân đội, chú ấy đưa ông vào bệnh viện VA để điều trị. Nhưng ngoài ra...”. Cô lắc đầu. “Mẹ cháu nói trước chiến tranh ông là một người hoàn toàn khác. Sau chiến tranh cha mẹ cháu mới bắt đầu quay lại và bà vẫn giữ tất cả những lá thư của ông. Cứ khi nào cãi nhau, mẹ cháu lại ngồi trên giường đọc lại các bức thư. Bà nói chúng khiến bà nhớ lại cha cháu như thế nào trước khi xảy ra chiến tranh”.

“Cháu có còn giữ những bức thư đó không?”, Roy hỏi.

“Ta muốn xem chúng nếu cháu vẫn còn giữ”, cảnh sát trưởng Davis nói trước khi Roy kịp hỏi.

“Vâng ạ, nhưng sau đó cháu muốn xin lại”.

“Tất nhiên rồi”. Troy Davis đảm bảo với cô.

“Chú và bố cháu có quen nhau, đúng không ạ?”. Câu hỏi của Hannah hướng về phía Bob.

Anh gật đầu. “Chú và bố cháu đã sống cùng nhau một năm ở Việt Nam”.

“Chú nói cho cháu biết lúc đó bố cháu như thế nào được không ạ?”

Bob tựa lưng vào ghế và mất một lúc để sắp xếp lại các suy nghĩ. “Điều chú nhớ nhất về Max là cây ghi ta. Vào cuối ngày, bọn chú ngồi quanh và cậu ta lại lôi chiếc đàn ra đánh vài bản. Cháu không thể tưởng tượng được âm nhạc có thể khiến ta quên đi hiện tại thế nào, nhất là trong hoàn cảnh lúc đó của chú và cha cháu”.

“Cháu không hề biết là cha cháu chơi đàn ghi ta”.

“Sau này thì không...” Bob đột ngột dừng lại và áp úng. “Có một số điều xảy ra trong cuộc chiến đã tác động đến cả chú và cha cháu. Chiến tranh là thế. Nó có thể huỷ diệt tâm hồn con người”.

“Cha cháu không bao giờ nhắc tới chiến tranh”, cô nhẹ nhàng nói.

Bob cũng vậy. Khi mới quay về từ Việt Nam, Peggy đã nghĩ chắc sẽ nhẹ nhàng hơn nếu chồng chị chia sẻ với chị những gì đã xảy ra, nhưng Bob đã từ chối. Nếu chị biết rằng ma quỷ nào luôn săn đuổi, ám ảnh anh thì chị đã có thể khuyên bảo anh, nhưng anh luôn có nhiều điều giấu chị. Chỉ đến khi anh chìm trong hơi men chị mới hiểu tại sao, và lúc đó đã quá muộn.

“Cháu có muốn hỏi chúng ta việc gì nữa không?”, Peggy hỏi.

Hannah lắc đầu. “Cháu rất biết ơn cô chú đã cho cháu cơ hội gặp mặt. Cháu chỉ phân vân. Ai cũng sẽ vậy. Cha cháu đã mất... cả cha mẹ cháu. Cháu chỉ phân vân...”.

Cũng như Hannah, Peggy tự hỏi không biết chị và Bob có khi nào tìm được sự bình yên.

Rosie cố gắng không day đi day lại lời thú nhận của Zach rằng anh cũng có tình cảm với cô trợ lý riêng của anh. Điều cốt yếu là Zach thừa nhận đã yêu một phụ nữ khác. Sâu thẳm trong trái tim cô vẫn biết anh đã không thành thực và anh cũng đã chứng minh rằng ít nhất có phần nào đó là cô đúng. Rosie chỉ có thể tự biện cho những gì đã xảy ra, nhưng - theo như anh thú nhận - cuối cùng Zach cũng có thể trở thành người tình của Janice.

Cuộc ly hôn của họ đã qua đi hàng tháng, lẽ ra Rosie phải sẵn sàng để đi tiếp. Nhưng thay vì vậy cô lại có cảm giác đang ngày càng rơi sâu xuống vực thẳm của sự không chắc chắn và buồn đau.

Chiều chủ nhật, cô đợi cho đến khi biết chắc rằng Zach đã ra khỏi nhà rồi mới đến. Việc cô đến cũng không gây ra xáo trộn gì. Eddie đang đọc một tập truyện Harry Potter còn Allison đang đóng cửa trong phòng ngủ.

“Bữa tối có gì thế mẹ?”. Eddie hỏi và ngược lên khi thấy cô đi vào, xách theo hai túi rau.

“Mỳ Ý nhé”. Cô hỏi vì biết đây là món tủ của cậu con trai.

“Tôi qua chúng con đã ăn món đó rồi, và con thích nước sốt của bố làm hơn của mẹ”.

“Cám ơn con”, cô cầu nhàu. Con trai cô dù sao cũng không có ý gì ngoại trừ tính thật thà.

Khi Rosie bước vào bếp, cô đặt túi rau lên kệ bếp và nhìn quanh đầy kinh ngạc. Căn phòng sạch sẽ đến tởm. Sàn nhà sạch bóng đến độ có thể soi gương. Không chỉ vậy, trên mặt kệ cũng đã được dọn dẹp và lau chùi. Bếp thì sáng bóng chưa từng thấy kể từ khi họ dọn đến đây. Rosie đi đến chỗ lò nướng âm tường và mở ra. Không nghi ngờ gì, bên trong cũng không có lấy một vết bẩn.

“Ai dọn dẹp bếp vậy?”. Rosie nói vọng ra phía cậu con trai.

“Bố”.

Rosie thấy đau nhói trong lòng khi phải thú nhận rằng chồng cũ thạo nấu nướng và việc nhà hơn mình. Rosie cố gắng để không cảm thấy hối tiếc cho bản thân. Cô phải thấy sung sướng thay vì ý định phàn nàn. Gian bếp không có một tỳ vết. Đã nhiều tuần nay cô muốn lau dọn nó, nhưng thậm chí trong những ngày còn làm mẹ, làm vợ cô cũng chưa bao giờ làm được điều tương tự như sự hoàn hảo đang bày ra trước mắt cô bây giờ.

“Chào mẹ”, Allison nói và thơ thẩn vào bếp. Con bé mở tủ và lấy một lon soda.

Không cần nhìn cô cũng biết nó chắc rất sạch sẽ.

“Bữa tối với món sloppy joes được không con?”

“Chắc là được”.

Với một lòng nhiệt tình như vậy. “Con có nghĩ là bố nấu ăn khéo hơn mẹ không?”. Rosie không hiểu tại sao mình lại bận tâm hỏi đến điều đó. Con gái cô sẽ lại xát muối vào vết thương vẫn chưa lên da non của cô.

“Mẹ có muốn con nói thật không?”. Allison nói và bật nắp lon nước sô-đa.

Nghe như vậy thôi là cũng đủ hiểu rồi. Rosie khoanh tay để sẵn sàng đón nhận câu trả lời. “Con cứ nói đi”.

Allison uống một ngụm lớn sô-đa. “Lúc đầu bố cũng nấu những món như mẹ nhưng rồi bố thực sự thích thú với việc này. Mẹ biết đấy, bố không có nhiều thời gian, nên bố thường có những ý tưởng ngộ nghĩnh như sa-lát gà với nho, dưa và rau diếp. Đôi khi con cũng giúp bố”, con bé nói thêm một cách tự hào. “Con và bố dùng nước sốt đóng chai - thứ cho người sành ăn. Ngon tuyệt mẹ ạ. Con sẽ cho mẹ công thức nếu mẹ muốn”.

“Không, cảm ơn con”.

“Món mỳ Ý cũng rất ngon. Bố đã cho thêm những lát ôliu và tỏi qua còn cho cả một hộp jalapenos. Thật tuyệt. Bố gọi đó là nấu kiểu hỗn hợp”.

“Nó là gì cơ?”.

“Hỗn hợp. Nào mẹ. Mẹ làm thử xem”.

Vì nhiều lý do, Rosie không muốn điều tra quá tỉ mỉ, lệ ứ lên trong mắt và lăn xuống hai gò má. Cô cố gắng giấu con gái nhưng không thành công.

“Mẹ, mẹ đang khóc ạ?”.

Rosie nhún vai và quay lưng lại phía Allison.

“Mẹ phải nói cho con biết có chuyện gì?”.

“Mẹ cũng không biết - mẹ chỉ quá đôi vui mừng vì lại có con”. Cô quay lại và vòng tay ôm con gái. Allison giờ đã cao hơn cả cô - không biết từ bao giờ?

“Con có đi đâu”. Allison phản đối.

“Nhưng con có đấy”, Rosie nói và nâng khuôn mặt xinh xắn của con gái. “Mẹ tưởng mẹ đã mất con. Mẹ thật mừng vì con đã lại là con của mẹ”.

Allison liếc mắt. “Không có gì phải khóc về chuyện đó mẹ ạ”.

“Mẹ biết”. Rosie không khỏi suy nghĩ khi cô không phải là người mà con gái cần đến mà là một người phụ nữ gần như xa lạ đã bước vào và đóng vai trò một cố vấn. Rosie bây giờ có thể kể thêm một thất bại nữa vào danh sách: ngoài việc là một người vợ tồi, một người nội trợ không xứng, cô còn là một người mẹ rất tệ.

Đột nhiên mọi thứ trở nên nặng nề, Rosie kéo ghế ra, ngồi xuống và lấy hai tay che mặt khóc.

“Mẹ vẫn ổn chứ mẹ?”.

“Mẹ không sao... mẹ xin lỗi, hãy cho mẹ một phút”.

“Hãy nói cho con biết có chuyện gì nào mẹ”. Allison vẫn không chịu buông tha.

Làm sao cô có thể nói? Rosie vẫn cứ che mặt và tiếp tục khóc. Cô nghe thấy Allison và Eddie thì thầm với nhau điều gì đó nhưng cô không còn tâm trí nào mà để ý.

Sau khoảng mười phút, cô đứng dậy, dỡ rau quả trong túi ra và đặt một cái chảo lên bếp. Cô không đói nhưng có lẽ bọn trẻ con thì đã đói rồi. Cô thấy mình đã đủ tồi tệ không cần phải thêm điều này vào danh sách tội lỗi.

Cửa chính mở tung, Rosie nhanh chóng quệt tay lên má và lấy khăn giấy xì mũi. Khi ngẩng lên cô phát hiện ra Zach đang đứng ở cửa bếp.

“Có chuyện gì vậy?”, anh hỏi.

Allison và Eddie vây quanh bố chúng. “Mẹ đừng nổi giận nhé. Chúng con đã gọi bố đấy ạ”.

“Tại sao các con phải làm vậy?”, cô hỏi mặc dù biết nghe rất phòng thủ. Nhưng lúc này cô cũng không quan tâm.

Allison tiến lên một bước. “Bởi vì mẹ không chịu ngừng khóc”.

“Bố con...”.

Zach nghiêng chặt hàm. “Anh đã ở ngay đây rồi, Rosie. Đừng nói như thế không có mặt anh trong phòng này”.

Cô chống hai tay lên hông và nhìn anh đầy giận dữ. “Bây giờ là thời gian của em với các con”.

“Thế nào cũng được. Anh chỉ rẽ qua và đi ngay đây”.

“Không được”. Eddie là người nói trước.

Allison cũng hoà theo. “Không được bố ạ. Mẹ cần bố”.

“Mẹ không cần”. Rosie lầm bầm.

“Mẹ có cần”. Allison nói. “Bây giờ hãy nói chuyện với nhau, hai bố mẹ. Con và Eddie sẽ nấu bữa tối”.

Eddie định phản đối nhưng Allison liếc sang và thế là nó ngậm ngay miệng.

Rosie và Zach cùng cau mày nhìn nhau một lúc trước khi Zach chỉ tay sang phòng khách. “Có vẻ như chúng ta đã nhận được lệnh rồi”.

Rosie lấy thêm một tờ khăn giấy và miễn cưỡng đi theo chồng cũ của mình.

Họ cố ngồi cách xa nhau. Rosie ngồi ở mép ghế sôpha còn Zach thì ngồi một góc chiếc ghế gấp. Cả hai không nói gì, vài phút trôi qua hết sức căng thẳng.

“Anh muốn giải thích về những gì anh nói hôm trước”. Zach bắt đầu.

Rosie không có tâm trạng nào để nghe thêm một lời thú tội nữa. Cô phác một cử chỉ bảo anh ngừng lại. “Xin anh, đừng. Thực sự em không muốn nghe tiếp”.

Zach không quan tâm đến lời cô nói. “Thật không công bằng nếu anh còn úp úp, mở mở”.

“Anh không nghe thấy em nói gì sao?”, Rosie tỏ vẻ sốt ruột.

“Hãy cho anh cơ hội được giải thích”.

“Tai sao anh lại cứ kéo lòng tự trọng của em xuống bùn đen vậy? Được rồi, anh có chuyện tình cảm với người phụ nữ khác. Em đã nghe một lần rồi và em hiểu điều đó”.

Zach gục đầu. “Nhưng anh chưa bao giờ có quan hệ thể xác với Janice”.

“Vấn đề không phải ở đó. Mà anh đã yêu cô ta”.

“Không”, anh nhanh chóng sửa lại. “Không, anh chỉ có mối quan hệ tình cảm với cô ấy, và điều này hoàn toàn khác”.

Rosie không biết có đúng như vậy không. Tất cả những gì cô biết là chồng cô, người đàn ông mà cô yêu, đã muốn một người phụ nữ khác.

“Khi anh nhìn lại tất cả những gì dẫn đến sự đổ vỡ của chúng ta”, Zach nói tiếp “anh hiểu lúc đó em đã cảm thấy như thế nào. Thay vì giải đáp những khúc mắc trong em thì anh đã cho em là một người ghen tuông”.

“Thì em đã như vậy mà”, Rosie nhẹ nhàng thú nhận. Cô nhắm mắt, cảm thấy xấu hổ vì những gì đã nói, đã cư xử với chồng mình.

“Anh xin lỗi, Rosie. Anh không thể nào hối tiếc hơn được nữa. Anh đã làm tổn thương em, tổn thương các con và cả anh nữa”.

Cô hít mạnh. “Em cũng xin lỗi, nhưng đó không phải là lý do duy nhất khiến em khóc. Zach”, cô khóc to hơn, “phòng bếp sạch không thể chê vào đâu được”.

“Em cũng thấy như vậy hả”, anh thở ra, có chút thoả mãn trong giọng nói. “Anh muốn làm điều gì đó cho em và đó là điều duy nhất anh có thể nghĩ ra”.

“Anh là một người quản gia tốt hơn em rất nhiều”, cô thôn thức.

“Nào chúng ta mỗi người đều có mặt mạnh mặt yếu mà”.

“Và là một đầu bếp giỏi hơn nữa”.

Anh nhún vai, trêu cô với một nụ cười rất hấp dẫn. “Điều này thì anh không đồng ý với em”.

Rosie hỉ mũi. “Bọn trẻ thì không nghĩ vậy. Eddie nói món mỳ Ý của anh ngon hơn”.

“Em dùng những thứ trong lọ, còn anh thì làm tươi”.

“Anh hiểu ý em không?”.

“Được rồi”, Zach thừa nhận, “món mỳ Ý của anh ngon hơn nhưng không ai nướng bánh cam ngon bằng em cả”.

Cô nhìn anh hết hy vọng. “Công thức nằm ngay bìa hộp bánh mà”.

“Em có nghĩ ai quan tâm đến điều đó không, quan trọng là bánh ngon mà”.

Anh cười với cô, và cô cũng ngượng ngịu cười lại.

Allison và Eddie bước vào phòng.

“Mẹ thấy tốt hơn chưa?”. Cô con gái đang độ tuổi thiếu niên xem chừng rất hài lòng với những gì mình làm.

Rosie gật đầu. “Mẹ khá hơn rất nhiều rồi, cảm ơn hai con”. Rồi cô nhìn sang Zach. “Cảm ơn cả anh nữa”.

Chồng cũ của cô đứng lên, rõ ràng là đang chuẩn bị đi.

“Bố”, Eddie nói khẽ. “Bố đề nghị mẹ đi”.

“Đề nghị gì hả con?”. Zach thì thầm lại.

“Hẹn hò”.

“Cái gì?”. Rosie nhìn con trai chăm chăm.

“Con nghĩ bố nên hẹn hò với mẹ”. Eddie giải thích.

Zach cau mày, không nhìn Rosie. “Mẹ con bây giờ đang hẹn hò với một người goá vợ mà”.

Allison lắc đầu. “Không phải đâu”.

“Không phải?” Zach quay sang Rosie.

“Không. Em và anh ấy chỉ đi chơi một lần và đã không thành công. Cả em và anh ấy đều không sẵn sàng cho một mối quan hệ mới”.

“Vậy thì”, Zach cười. “Em có muốn đi ăn tối không?”

“Bố”, Allison gào lên. “Bố phải lắng mạn chứ. Bố hỏi lại mẹ đi và lần này thì phải làm đúng đây”.

Với điệu bộ trang trọng một cách khôi hài, Zach cúi đầu Rosie, em có thể làm ơn đi ăn tối với anh vào thứ Năm này chứ?”.

“Mẹ không đi được đâu”, Eddie trả lời. “Đó là ngày hướng đạo”.

“Đúng rồi”. Zach lầm bầm.

“Bố đưa mẹ đi luôn tối nay đi”. Allison khấn khoản. “Con sẽ nấu bữa tối cho hai chị em còn bố mẹ hãy đi và trò chuyện nhé. Được không?”.

Rosie nhìn Zach và anh cũng nhìn cô. Một nụ cười từ từ hiện lên trên khuôn mặt anh khi anh đưa tay ra cho cô. Và không chút ngập ngừng, cô đặt tay vào tay anh.

Chương 24

Grace ngồi với tách cà-phê buổi sáng. Đó là một buổi sáng sớm thứ bảy, ánh đèn trong bếp hắt bóng sáng lập loè lên tường, tạo cảm giác một ngày u tối và ảm đạm. Đã hơn ba tuần trôi qua kể từ khi chị đưa Buttercup đi khám. Và cũng đã hơn ba tuần kể từ khi chị gặp Cliff.

Con chó bây giờ mới đang bắt đầu bình phục sau căn bệnh ung thư. May mắn là các khối u đã được cắt bỏ thành công. Đã có lúc bác sỹ chẩn đoán tình hình bệnh của Buttercup xấu đến nỗi chị lo sợ rằng mình sẽ mất đi người bạn trung thành này. Nếu Buttercup chết chị sẽ khó lòng tha thứ cho mình được. Cliff đã cảnh báo với chị rằng Buttercup không được khoẻ nhưng chị không thêm quan tâm đến lời anh nói, cũng như không quan tâm đến tất cả mọi thứ khác trong thời gian vừa qua, thời gian chị bị ám ảnh bởi Will.

Nhìn lại, Grace thấy mình đã mắc bẫy quá dễ dàng. Chị phát ốm khi nghĩ lại mình đã chìm đắm trong mối quan hệ trên mạng với Will Jefferson như thế nào. Chị tự trách mình đã để mình xao xuyến vì những lời khen ngợi và ngưỡng mộ của anh. Mặc dù thực tế cũng không phải chỉ từ một phía. Chị biết anh ta cũng được an ủi và thoả mãn từ tình cảm của chị; cuộc hôn nhân của anh đang có vấn đề - đó là những gì mà chị đã tin - và anh ta đã dùng chị để vượt ve cái tôi của mình, đắm mình vào lòng ngưỡng mộ của một người phụ nữ khác. Rơi vào mớ hỗn độn khi cả hai đều như bị thôi miên, Grace đã bỏ qua một sự thật rất quan trọng: Will Jefferson đã có vợ.

Khuôn mặt chị đỏ bừng vì cảm giác nhục nhã. Will đã mua vé máy bay cho chị đi New Orleans, và chị biết rõ rằng anh chỉ đặt một phòng ở khách sạn. Chị cũng biết rõ điều gì sẽ xảy ra nếu chị đến với anh.

Thêm vào sự nhục nhã đó là lúc chị nhớ lại chị đã tức giận thế nào với Stan, chồng cũ của Olivia, khi chị và Olivia phát hiện ra anh ta dọn đến ở với Marge. Cuộc ly hôn thậm chí còn chưa đến hồi kết mà anh ta đã sẵn sàng ngủ với một người đàn bà khác, sẵn sàng lao vào một cuộc tình mới. Grace nhận thấy bây giờ chị cũng chẳng hơn gì Stan, không hơn gì người đàn ông mà chị từng si và là không chung thủy.

Cliff chắc cũng đã đoán được chị đã làm gì trong thời gian qua để dẫn đến hồi kết mối quan hệ giữa hai người. Chị thật là ngu ngốc. Chưa có ai đối xử với chị tốt hơn hay bộc lộ tình yêu và quan tâm đến chị nhiều như Cliff Harding.

Có lẽ vấn đề của chị đơn giản là vì Cliff quá tốt. Có cái gì đó trong chị luôn chối bỏ sự ân cần và tình yêu chân thành của anh. Có phải vì chị cảm thấy không xứng đáng? Tất cả những gì Grace biết đó là chị đã làm cái điều mà chị từng hứa với con gái Cliff sẽ không bao giờ làm, đó là làm tổn thương Cliff.

Chị cầu mong sẽ không là quá muộn. Chị mất ít nhất một tiếng đồng hồ để có đủ dũng khí đến thăm Cliff. Chị định gọi điện trước nhưng lại quyết định không làm vậy. Nếu như anh không có ở trang trại ngựa thì chị sẽ quay lại vào lần khác.

Chị phải đối mặt với anh, phải thú nhận. Chị muốn Cliff hiểu được rằng chị thực sự hối hận. Cho dù chị không đáng được anh tha thứ, nhưng chị cần điều đó.

Grace ăn mặc rất kỹ lưỡng. Chị chọn áo jean chui đầu và áo cánh mà Cliff rất thích. Khi chị đã chuẩn bị xong để đi, Buttercup nhấc đầu khỏi gối của nó và quan sát mọi cử động của chị. Có thể đó chỉ là do chị tưởng tượng ra nhưng chị có cảm giác con Buttercup cũng biết chị sắp đến gặp Cliff và ủng hộ chị. Mặc dù rất thân thiện nhưng Buttercup là một con chó rất khôn và không dễ gì chấp nhận người lạ, nhưng nó đã mến Cliff ngay từ lần đầu tiên.

“Tao sẽ nói với Cliff là mày đã khoẻ hơn rồi”, chị nói và cúi người xuống vuốt đôi tai mượt như nhung của con chó. Một tuần vừa qua chị đã luôn chăm sóc, vỗ về Buttercup như để bù đắp cho sự thờ ơ của mình trước đó.

Khi chị bước ra khỏi nhà, trời bắt đầu có mưa phùn. Thời tiết điển hình của tháng ba. Cái gạt nước lười biếng làm nhiệm vụ trong suốt hai mươi phút chị lái xe đến Olalla và nông trại của Cliff.

Đã sáu tháng rồi Grace không ghé qua đây. Rẽ vào lối đi dài dẫn tới nông trại ngay lập tức chị kinh ngạc vì những thay đổi hiển nhiên. Hơn chục con ngựa đang gặm cỏ, nhiều hơn mấy lần so với trước. Một hàng rào trắng mới sơn bao quanh đường đi cho đến tận cửa vào nông trại. Một chuồng ngựa hai tầng to màu đỏ đã thay cho cái chuồng nhỏ trước đây.

Grace lái xe vào đến sân và đậu ngay cạnh chuồng ngựa, một người đàn ông lạ mặt đi ra phía chị. Chị bẻ dựng cổ áo khoác lên và bước xuống xe,

“Xin chào”, chị nhoen cười. “Tôi là Grace Sherman. Cliff có ở đây không?”.

Người đàn ông có mái tóc sẫm màu ngập ngừng và gật đầu. “C-Cal Washburn”, anh ta nói lắp bắp. Anh ta trông khá hấp dẫn, rắn chắc, đậm người và nhìn đã thấy có tài. Có vẻ như anh ta khoảng ba mươi lăm, nhưng Grace luôn cảm thấy đoán tuổi tác là một việc khó khăn với chị. Đôi mắt màu xanh thẫm của anh ta như nhìn xuyên thấu chị khiến chị phân vân không hiểu Cliff có nhắc gì đến tên mình không - và Cal có định trả lời câu hỏi của chị không.

Cửa chính mở. Cliff bước ra.

“Cliff!” Grace vội vàng băng qua sân. Cliff đứng tránh sang một bên và giữ cửa cho chị vào.

“Em hy vọng anh không phiền khi em ghé qua thế này”, Grace nói. Sự ấm cúng trong ngôi nhà bao trùm lên chị.

“Tất nhiên là không có gì phiền”. Cliff cởi áo khoác và treo lên phòng nghỉ. Grace xoa tay. “Trời lạnh hơn em tưởng”.

“Anh pha cho em một tách cà-phê nhé”. Cliff gợi ý.

Mọi chuyện đang diễn ra tốt đẹp và Grace bắt đầu cảm thấy thư giãn. Chị đi theo anh vào bếp, nhận thấy sự thay đổi từ trong nhà cũng như ngoài sân.

“Cal làm ở đây được bao lâu rồi anh?”, chị hỏi.

“Được hai tháng rồi”, Cliff nói khi anh đứng trước tủ bếp và chọn hai cái ly. Dường như anh rất hài lòng khi gặp chị, thái độ của anh thân mật, lịch sự, nhưng... dè dặt. Chị có cảm giác việc chị đến thăm gây cho anh cảm xúc lẫn lộn. Nhưng chị biết điều này cũng là lẽ tự nhiên.

Cliff rót cà-phê ra hai chiếc tách và đặt lên mặt quầy bar. Grace ngồi lên một chiếc ghế cao còn anh đứng đối diện với chị ở phía bên kia quầy.

“Con Buttercup thế nào?”, anh hỏi.

“Khá hơn nhiều rồi. Em đã rất sợ hãi khi họ phát hiện ra những khối u. Có lúc tưởng chừng như em đã mất nó”.

Cliff gật đầu. “Anh rất vui khi biết nó đang hồi phục”.

“Cả em và anh đều có thể nói như vậy”.

Sau đó là một khoảng lặng đến khó chịu. Cliff cũng không có ý định xóa đi sự im lặng đáng sợ ấy, Grace đành nói trước. “Em biết việc em đến chắc hẳn khiến anh ngạc nhiên”. Chị chỉ tay xung quanh. “Kể từ lần cuối cùng em tới đây thì anh đã thay đổi chỗ này rất nhiều”.

“Đúng vậy”, anh lí nhí nhưng cũng không bình luận gì thêm.

Grace nhìn xuống ly cà-phê, thầm ước giá như chị nghĩ trước những điều chị định nói. Chị nhìn ra ngoài cửa sổ, nơi anh mới sang sửa lại. “Anh xây chuồng ngựa khi nào vậy?”.

“Thợ bắt đầu làm từ đầu tháng mười hai”.

“Em không biết là anh định sửa sang nhiều như vậy”.

Bây giờ đến lượt Cliff chăm chú vào ly cà-phê. “Anh cũng có mấy lần nhắc với em chuyện làm chuồng ngựa”.

“À vâng. Đúng là anh có nhắc”. Tất nhiên là anh có nói đến chuyện đó. Chị mơ hồ lục lại trí nhớ. Cứ lúc nào họ ở bên nhau thì đầu óc chị còn bận rộn với suy nghĩ khi nào chị được về nhà và ngồi trước máy tính. Grace không thể đoán nổi chị còn quên những gì.

“Anh cũng có nhắc đến chuyện thuê Cal”.

“Em có nhớ”. Điều chị nhớ được là Cliff có nói anh sẽ thuê một người làm chích. Rõ ràng là chị đã rất đáng trí trong những lần nói chuyện sau này.

Anh liếc nhìn đồng hồ - một cử chỉ không nhằm lẫn được là thời gian dành cho chị đã hết.

“Em đến đây vì em muốn xin lỗi, Cliff ạ”, chị nói rất nhanh. Điều này thật khó khăn. Đau đớn. Và đáng xấu hổ. Nhưng chị phải làm như vậy. “Anh nói đúng em đã nghĩ đến một người khác”.

Hai mắt anh nheo lại. “Anh ta có gia đình phải không?”.

Chị gật đầu, mặt đỏ bừng lên. “Anh ta sống ở bang khác - em và anh ấy chỉ nói chuyện trên mạng”.

Cliff nhấp một ngụm cà-phê và không bàn luận gì.

Chị lại gật đầu. “Ôn Chúa, mọi chuyện đã chấm dứt. Em đã kịp nhận thức ra trước khi... trước khi để xảy ra chuyện gì”. Chị không nhắc họ đã từng thân mật thế nào hay chị đã tình cờ phát hiện ra sự thật về Will ra sao. Nếu như không có Olivia thì Grace còn ngập sâu hơn nữa cho đến khi bị nhấn chìm trong sự giả dối. Chị rơi nước mắt khi nghĩ tới những người chị đã lừa dối - trước tiên là Cliff, sau đến Georgia, Olivia, con gái chị, và cả bản thân chị nữa...

“Em đã lừa dối anh”, Grace thì thầm đầy ảm đạm. “Còn anh thì lúc nào cũng tốt với em, và em đã coi thường điều đó. Cliff, anh có tha thứ cho em không?”.

“Tất nhiên anh có thể tha thứ”, anh nói không chút cảm xúc. Sau một lát anh tiếp, “Nhưng thật không may anh không thể xóa bỏ quá khứ”.

Grace không hiểu những gì anh đang nói với chị. “Em cũng nhận thấy điều đó”.

“Vậy sao?” anh hỏi, vẻ mặt nghi ngờ. Anh đặt ly cà-phê trong chậu rửa bát, đứng đó một lúc quay lưng về phía chị.

“Hãy giải thích cho em biết”.

Cliff quay mặt lại phía chị. “Anh nghĩ anh đã nói với em điều này rồi. Anh biết bị phản bội là như thế nào. Anh có thể nhận ra được những dấu hiệu đó”.

Chị gục đầu xuống và nhận thấy mình đã làm tổn thương anh rất nhiều. Bây giờ trong chị chỉ mong muốn làm sao xoa dịu nỗi đau đã gây ra cho anh.

“Susan cũng đã từng có một vài mối quan hệ trước đây anh tiếp tục nói. “Hình như là bản tính của cô ấy rồi, anh nghĩ vậy. Lúc đầu anh tự hỏi có phải nguyên nhân là do anh, anh có điều gì đó không đáp ứng được cô ấy. Cô ấy luôn luôn tìm kiếm sự ngưỡng mộ và yêu thương của những người đàn ông khác. Cách duy nhất để đạt được điều đó là qua những chuyện tình ngoài hôn nhân. Vậy mà cô ấy vẫn lặp lại rằng cô ấy yêu anh”.

Rồi anh cười, một nụ cười buồn nhất mà Grace từng nhìn thấy.

“Điều mỉa mai là anh lại tin Susan *thực sự* yêu anh. Trong phần lớn thời gian bên nhau anh nhìn theo hướng khác và cố vờ tin rằng sự hờ hênh của cô ấy

không nghiêm trọng, nhưng anh đã sai. Điều đó thực sự là một vấn đề lớn. Anh cố gắng duy trì cuộc hôn nhân vì Lisa. Rồi trước khi anh biết điều đó thì con gái anh đã lớn khôn, và anh nhận thấy anh bị kẹt trong một mối quan hệ không có gì ngoại trừ sự giả dối”.

Grace biết Cliff chắc cũng rất đau lòng khi phải nhắc lại chi tiết cuộc hôn nhân của anh. Chị cũng biết cảm giác đó như thế nào. Cuộc hôn nhân của chị cũng không suôn sẻ. Trong nhiều năm chị cũng nghĩ rằng nguyên nhân do chị mà Dan mới rơi vào tâm trạng u tối. Chỉ sau cái chết của anh, chị mới biết mình hoàn toàn vô can. Chuyện của Cliff thì hoàn toàn khác nhưng chị cũng nhận biết được cảm xúc đó nơi anh.

“Em hy vọng hai chúng ta có thể bắt đầu lại từ đầu” chị nói, cố gượng nhìn vào mắt anh. Chị thực sự muốn họ sẽ bỏ lại tất cả chuyện này ở phía sau và bắt đầu lại từ nơi cả hai đã buông xuôi.

Anh nhìn chị có lẽ là lần lâu nhất trong cuộc đời và rồi miễn cưỡng quay đi. Và câu trả lời chị có thể đọc được trong mắt anh.

“Anh không thể, Cliff nói bằng một giọng trầm và nhỏ tới mức Grace phải căng tai ra mới nghe được.

“Nhưng..”. Chị muốn giải thích, nhưng trước khi câu nói buột ra chị hiểu sẽ không ích gì nữa. Ý anh đã quyết và không có gì chị nói hay làm có thể thay đổi được anh.

“Anh không thể quay lại được Grace ạ. Anh đã từng sống cuộc sống như vậy một lần rồi”.

“Nhưng em không phải như vậy - em đã chung thủy với Dan ba mươi lăm năm. Em không giống Susan”.

Cliff khoanh tay, như muốn tạo một khoảng cách với chị, chị nghĩ vậy. Anh thà ở bất cứ đâu chứ không phải cùng chị. Nhưng chị vẫn có lý do riêng của mình, không dễ gì từ bỏ mọi chuyện như vậy.

“Anh không nói em giống Susan, anh chỉ đơn giản nói là anh không thể chịu được cái cảm giác khi liên tưởng đến cô ấy. Lần cuối cùng gặp em dường như tất cả những nghi ngờ, những cảm xúc tiêu cực từ cuộc hôn nhân trước ủa về trong anh. Anh không muốn sống như vậy. Anh không thể. Anh không muốn phải đối mặt với những cảm xúc đó nữa”. Cúi đầu xuống anh lầm bầm, “Đã từng có lúc anh nghĩ giữa chúng ta có điều gì đó thật đặc biệt”.

“Chúng ta đã từng như vậy”, Grace nói, và cay đắng hiểu ra chính chị là người đã huỷ hoại tất cả.

“Có thể”, anh lặng lẽ đồng tình, “nhưng bây giờ anh không còn cảm thấy điều đó nữa”. Và anh tỏ ra rất hối tiếc. “Anh nghĩ rằng chúng mình không nên gặp nhau nữa. Anh xin lỗi, Grace”.

Chị cảm thấy tim mình như nhảy ra khỏi lồng ngực. Thay vì nói gì, chị chỉ khẽ gật đầu. Chị uống hết tách cà-phê và xuống ghế.

“Chắc đây sẽ là một lời tạm biệt phải không anh?”. Đó là tất cả những gì chị có thể nói.

Cliff gật đầu.

Và giờ đây chỉ còn lòng kiêu hãnh để giữ hai người với nhau, chị rời khỏi phòng bếp.

Cliff đưa chị ra phòng nghỉ bên ngoài phòng khách và lấy áo khoác cho chị. Anh cầm áo cho chị mặc và chị thần thờ xỏ hai tay vào ống tay.

Rồi anh đặt tay lên vai, xoay chị lại và ôm chị vào lòng. Dường như không ngăn nổi mình, anh hôn chị. Một nụ hôn cuối. Môi anh ẩm ướt và ấm áp bao bọc môi chị.

Grace nép chặt vào anh, vòng tay qua người anh khi đón nhận nụ hôn. Chị cảm nhận được sự ham muốn, khao khát - và có cả sự tiếc nuối trong anh. Nhưng rất nhanh, trước khi chị định thần lại được, Cliff đẩy chị ra.

Anh trốn chạy ánh mắt chị. “Tạm biệt”, anh nói và mở cửa cho chị.

Chương 25

“**A**nh nhắm mắt chưa?”. Olivia hỏi, lén nhìn qua tấm cửa kính trượt dẫn ra phòng tắm của căn nhà Jack thuê. Ngồi trong bồn tắm nước nóng mà cả thế giới có thể nhìn thấy bạn là một viễn cảnh không mấy dễ chịu với Olivia. Nhưng với Jack câu trả lời không thể là không.

Một màn sương mù mịt bao quanh bồn tắm nước nóng nơi anh đang sốt ruột ngồi đợi chị. Đó là một buổi tối mây mù, chủ nhật tuần thứ hai của tháng ba. “Anh nhắm mắt rồi”, anh nói để chị an tâm, miệng rười rượi đến mang tai.

Thậm chí ở tận trong này chị cũng có thể biết anh đang nói dối. “Jack Griffin, mắt anh đang mở to là khác”.

“Olivia, trước đây anh đã từng nhìn thấy phụ nữ mặc đồ tắm rồi”.

“Nhưng anh chưa từng nhìn thấy *em*”.

“Chưa, và anh đang khao khát được thấy em đây nên hãy nhanh lên”.

Ánh sáng ngoài hiên quá rõ, chị tự nhủ. Khẽ càu nhàu trong cuống họng, chị quần chiếc khăn tắm chặt hơn quanh người và đi chân trần trên sàn nhà. Mặc dù phòng tắm quay ra vịnh, không phải ngoài đường nhưng chị chắc rằng cả vùng quanh đây đều có thể loáng thoáng thấy chị.

Chị thậm chí không nhớ được lần cuối cùng mình mặc đồ bơi là khi nào. Thực sự đây là lần mà chị có thể nhớ. Rất nhiều năm trước đây rồi, khi James vẫn còn sống và Justine cũng vẫn ở nhà. Đáng buồn là bộ đồ bơi của chị đã lỗi mốt, nhưng cũng may là nó không phải là một bộ đồ sắc sỡ, thu hút sự chú ý.

“Rồi em cũng phải bỏ chiếc khăn tắm đó ra thôi”, Jack nói khi thấy chị ngập ngừng bước ra ngoài. Anh dựa lưng vào bồn tắm trong một tư thế thoải mái, hai tay xoải ra sau bồn.

“Nếu em thấy ảnh của em đăng trên tờ *Tin vắn* thì em thề sẽ không tha cho anh”.

“Hừm... em gợi cho anh một ý tưởng đấy”. Jack cười khúc khích như thể những bức ảnh nhạy cảm là rất có thể.

“Jack”, Olivia miễn cưỡng hạ thấp khăn tắm. Duyên dáng như một nàng tiên cá, chị trèo qua rìa bồn tắm và lướt xuống nước. Cảm giác ấm áp, êm dịu, và sáng khoái cùng một lúc trào lên quanh chị. “Ái chà”, chị buột miệng kêu lên.

“Em thấy không, cũng không tệ chứ?”, Jack hỏi.

Olivia đến bên anh ngập xuống nước đến tận vai. Thay vì đáp lại chị lại thở ra khoan khoái, một tiếng thở dài đầy mãn nguyện. Chị rất vui vì Jack đã nấn nỉ chị gạt bỏ hết những ức chế sang để ở bên anh.

“Em biết không, em có một thân hình rất hấp dẫn”, Jack nói. “Anh không hiểu sao em cứ muốn che giấu mãi”.

Olivia lắc đầu. “Anh có biết em bao nhiêu tuổi rồi không?”.

“Anh biết... nhưng điều đó thì có liên quan gì chứ?”.

Liên quan rất nhiều. Em đã có con, Jack, và cơ thể em thì không thể hoàn hảo”.

“Này, nếu anh muốn hẹn hò với một siêu mẫu hai mươi tuổi...”. Anh cười lớn. “Quý thật, một siêu mẫu hai mươi thôi chắc không thể nào đi với một ông già như anh”.

Olivia cũng cười. “Chúng ta là một cặp hoàn hảo phải không?” Chị tựa đầu vào vai Jack.

“Đúng vậy thừa thảm phán”, Jack đồng ý. “Nhất là khi chúng ta đang hoàn toàn khoả thân với nhau trong bồn tắm”.

“Jack”, chị cười khúc khích. Chị thực sự thích thú nhưng không cho anh cơ hội. Nếu có thì chị cũng không để anh nói hết.

“Thôi nào, hãy nói là anh đúng đi”.

“Anh hãy cứ để nỗi ham muốn đó trong yên lặng được không?” chị thì thầm, mắt nhắm hờ.

“Grace dạo này thế nào rồi em?” Jack đột ngột hỏi.

Olivia rên lên. Chị thực sự lo lắng cho bạn mình. “Chắc là đỡ hơn một chút”. Grace có đến chỗ chị chiều thứ bảy thần trước, chưa bao giờ buồn rầu như vậy. Mặc dù cố gắng nhưng chị không thể khiến Grace kể hết câu chuyện của mình, nhưng có vẻ như Grace đã làm gì đó khiến Cliff bị tổn thương và anh ấy đã quyết định họ sẽ không gặp nhau nữa.

“Gần đây em có nói chuyện với cô ấy không?”.

“Em mới gặp Grace tối hôm thứ tư. Nhưng tại sao?”.

Jack tựa cằm lên đầu chị. “Anh thấy hình như cô ấy tình nguyện tham gia vào Xã hội nhân đạo”.

“À vâng, cô ấy có nói với em việc đó”. Olivia ủng hộ; Grace dường như có thể làm rất nhiều việc cùng một lúc. Chị rất yêu động vật. Buttercup đã đem đến cho chị niềm an ủi và bầu bạn khi chị cần.

Công việc tình nguyện này là điều chị có thể làm để cứu giúp động vật, và có lẽ là một hay hai người nữa. Olivia nghi ngờ rằng đây cũng là cách Grace bù đắp cho việc đã không đưa Buttercup đến bác sỹ đúng lúc, không để ý đến những triệu chứng đó sớm hơn. Olivia cố gắng an ủi bạn mình nhưng Grace vẫn cứ than trách bản thân, và điều này khiến chị thấy thật vô lý.

“Sao anh biết việc Grace tham gia tình nguyện?”, chị hỏi.

“Cũng bằng cách mà anh biết mọi việc. Tờ báo có một bài viết về tổ chức đó. Khi anh đến nói chuyện với ông giám đốc thì gặp Grace đang điền giấy tờ. Tổ chức này có kiểm tra lý lịch trước khi nhận tình nguyện viên”.

“Em nghĩ như vậy sẽ tốt cho cô ấy”.

“Anh cũng nghĩ vậy”.

Olivia mở mắt và nhìn lên bầu trời. Những đám mây đã trôi dạt đi, hé lộ ra những vì sao; và tối nay hoá ra lại là một buổi tối thật tuyệt. Hầu hết bạn bè chị đang tham dự bữa tiệc gây quỹ mà chị đã bỏ qua. Chị có thể tưởng tượng được đồng nghiệp của chị sẽ nói gì nếu họ nhìn thấy thẩm phán Lockhart nghiêm nghị và đúng mực đang trong bồn tắm nước nóng. Với một người đàn ông.

“Em sẽ không bao giờ làm thế này với người nào khác, anh biết đấy”, chị nói với anh. Chị không cần phải tra chuốt những gì chị muốn nói, Jack biết điều đó.

“Anh rất hạnh phúc khi được nghe em nói như vậy”. Anh hôn lên tóc chị.

Olivia cảm thấy ngực anh phập phồng, rồi anh nhẹ nhàng nói, “Anh yêu em, Olivia”.

Đây không phải lần đầu tiên anh thú nhận tình cảm của mình, nhưng cách thể hiện lần này của anh có gì đó khác biệt. Chị quay mặt lại phía Jack và nhìn vào mắt anh. “Em cũng yêu anh, Jack ạ”.

“Em yêu anh thật chứ, Olivia? Thực sự là như vậy phải không?”.

Chị gật đầu. “Em yêu anh”.

Một tiếng thở dài sôi trong ngực Jack. “Anh biết em không thích nói về Stan, và thú thực anh cũng không trách gì em, nhưng anh nghĩ chúng ta nên nói về chuyện này. Lần cuối cùng”.

“Được thôi”. Điều này nghe có vẻ như một điềm gỡ.

Jack không nói gì trong một lúc lâu và chị lấy khuỷu tay huých nhẹ anh. “Rõ ràng chồng cũ của em đã rất muốn có lại em ngay từ khi chúng ta bắt đầu gặp gỡ”.

Olivia hôn lên cằm Jack. “Em biết, nhưng anh ấy không thể có em được”.

“Anh ấy có nhiều thứ cho em hơn anh”.

“Ví dụ là gì?”.

Jack cười lặng lẽ. “Em thực sự không muốn anh phải kể ra chứ phải không?”.

“Em muốn”, chị thách thức. “Dường như anh không hiểu là chồng cũ của em còn kém xa anh hàng trăm lần. Thôi được, đúng là có lẽ anh ấy mang về nhà nhiều tiền hơn”.

Jack khịt mũi. “Có lẽ à? Không ai giàu được nhờ nghề làm báo, ít nhất là trong giai đoạn này”.

“Ý anh muốn nói em coi trọng tiền bạc?”.

“Không”.

“Thế thì tại sao anh phải lo lắng về vấn đề ấy”.

Jack lại thở dài. “Vì anh đang cố gắng tỏ ra cao thượng và em đang khiến điều đó trở nên quá khó”.

“Cao thượng?”. Olivia không chắc chị có thích nghe từ này không.

“Được rồi, nếu em muốn biết thì anh đang muốn yêu cầu em hãy giúp anh thoát ra khỏi tình trạng khốn khổ này và kết hôn với anh”.

Trong lúc bối rối, Olivia đã kinh ngạc tới mức không phản ứng gì được. “Jack, anh đang cầu hôn với em à?”.

“Đó chính xác là điều mà anh đang làm. Anh muốn chúng ta được ở bên nhau, Olivia. Anh yêu em. Mọi thứ chúng ta có như bây giờ chỉ là phần còn lại của cuộc đời người kia - và anh còn muốn nhiều hơn thế. Anh muốn em là một phần của cuộc đời anh và anh cũng là một phần cuộc đời em”.

Những gì anh nói thật lãng mạn, và sự lãng mạn là một điều chị không ngờ tới ở Jack Griffin.

“Anh không biết phải nói thế nào cho dễ hiểu hơn nữa”, anh kết luận.

“Thế còn những chuyện với Stan thì sao?” Nếu anh nói anh sẵn sàng bước sang một bên nhường đường cho chồng cũ của người yêu thì chị sẽ chìm đầu anh xuống nước mất, quý thật.

“Ừ, anh sẽ nói với em...”. Anh ngập ngừng. “Không, anh sẽ không”.

“Sẽ không gì chứ?”

“Sẽ không để Stan có em. Anh đã nghĩ anh ta có thể làm được, nhưng thôi mặc kệ”.

Olivia quay lại và thưởng cho anh một nụ hôn tẹt dài trên môi cùng với những nụ hôn ngắn gọn man man trên cổ anh. “Em không định ngắt lời anh. Anh cứ nói đi”, chị thúc giục.

Jack siết chặt lấy chị. “Anh sẽ không bao giờ để em tuột khỏi vòng tay anh nữa, Olivia. Không có em anh sẽ mất đi một nửa cuộc sống của mình”.

Olivia cảm thấy hạnh phúc đang vỡ oà ra trong mình và chị quay ngang người ra để anh có thể nhìn thấy mặt. “Hãy kết hôn với anh, Olivia nhé?”

Chị rơi nước mắt và gật đầu đồng ý. “Vâng, Jack”. Rồi sau đó chị lại rơi vào vòng tay Jack, anh trao cho chị một nụ hôn đầy đam mê và khao khát, khiến cho

các mạch máu trong chị dâng trào. Đây là một sự mở đầu cho hai người, một sự mở đầu nhưng kéo dài cho đến hết cuộc đời cả hai.

Kể từ khi gặp Hannah Russell, Roy McAfee vẫn có một chút phân vân trong đầu về một mẫu thông tin nhỏ. Và anh phải mất mười ngày mới giải mã được. Đúng là biết kiên nhẫn thì bao giờ cũng thu được thành quả; những thông tin nằm trong trí nhớ của anh luôn trỗi dậy nếu như anh dành thời gian suy nghĩ. Nhưng bây giờ khi đã nắm bắt được chi tiết này thì anh cần phải nói chuyện với ai đó.

Bởi vậy nên sáng thứ hai việc đầu tiên anh làm là đến văn phòng của cảnh sát trưởng. Davis đang ngồi ở bàn làm việc và rất ngạc nhiên khi thấy Roy bước vào.

“Anh thức dậy khá sớm đấy”, Davis nói và rời mắt khỏi đám giấy tờ ngổn ngang trên bàn, ngược nhìn Roy. “Tôi có thể làm gì cho anh bạn đây?”.

“Cái đó còn tùy”.

Davis chỉ tay vào chiếc ghế còn trống.

“Sau buổi gặp con gái Russell tôi có một vài suy nghĩ”. Roy ngồi xuống và nói.

Viên cảnh sát chấp hai bàn tay vào nhau. “Và rồi sao nữa?”.

“Anh vẫn giữ danh sách tài sản cá nhân của Russell chứ?”.

“Tôi vẫn giữ. Anh có phiền không nếu tôi hỏi anh cần chúng làm gì?”.

“Tôi muốn xem lại”.

“Có lý do gì đặc biệt không?” Davis mở một file tài liệu được đặt ngay bên mép bàn và rời khỏi văn phòng trong chốc lát. Roy nghe thấy tiếng máy photô đang chạy.

Davis quay trở lại và đưa cho anh tờ giấy rời ngồi xuống. Ông cùng xem lại danh sách với Roy. “Có quần áo của anh ta”, Roy đọc to, “Không có gì là bất bình thường ở đây. Một bộ comple tốt, một áo choàng dài sẫm màu và một chiếc mũ rộng vành”.

Davis gật gù khi anh liếc qua bản danh sách. “Con gái anh ta nói anh ta phải đội chiếc mũ đó từ sau khi xảy ra tai nạn”.

Roy ngẩng đầu. Cho đến giờ, mọi thứ vẫn theo đúng quy trình của nó. “Anh còn để ý gì nữa không?”.

“Tất nhiên là chiếc cặp của anh ta”.

Roy đã muốn có cơ hội tự mình kiểm tra chiếc cặp trước khi giao nó cho Hannah.

Như thể đọc được những suy nghĩ của Roy, Davis nói, “Không có gì trong đó. Tôi đã tự tay kiểm tra rồi. Không có ngăn bí mật hay bất cứ dấu hiệu nào cho thấy bị lục lọi”.

Tất nhiên là không rồi. Điều đó cũng không phải dễ, Roy nghĩ. “Thế còn những thứ trong cặp?”.

Davis mỉm cười nhưng không phải một nụ cười tiêu khiển. “Anh ta có một cuốn sách trò chơi ô chữ, một cuốn tiểu thuyết trinh thám và bản đồ địa phương, cộng với một vài thanh kẹo. Nếu so với những người đi xa như vậy, thì hành lý của anh ta khá gọn nhẹ.

“Thế còn cái cặp của anh ta?”.

Davis cau mày. “Hai bộ quần áo thay đổi, như anh thấy trong danh sách. Chúng tôi đã lật tung cái cặp từ trong ra ngoài để tìm kiếm một đầu mối xem anh ta là ai. Tôi nói cho anh biết ngay đây, có điều quái quỷ gì đó không bình thường”.

Roy lộ vẻ chăm chú.

Davis ngập ngừng. “Có vẻ như là vài tháng trước anh xem xét bản danh sách đó hai lần, tại sao đến bây giờ anh mới tỏ ra quan tâm?”.

“Tôi có một cảm giác”.

“Hãy nói cho tôi nghe cảm giác của anh, và tôi sẽ cho anh biết cảm giác của tôi”.

Roy gật đầu; điều này cũng công bằng thôi. “Anh có nhớ khi con gái Russell ở nhà Beldon, cô gái có nhắc đến tai nạn xe hơi đã cướp đi người mẹ của mình không?”.

“Tôi vẫn nhớ”.

“Cô nói cha cô kêu rằng tay lái có vấn đề”.

“Nhưng trong biên bản thì ghi rằng không phát hiện ra vấn đề gì”. Davis nhắc anh.

“Đúng vậy”, Roy đồng ý nhưng cả hai đều biết có nhiều cách để che dấu nguyên nhân thực sự của vụ tai nạn. Hơn nữa, lại có một ngọn lửa, ngọn lửa đã thiêu cháy khuôn mặt và hai tay Russell. Ngọn lửa này có thể dễ dàng thiêu đốt bất cứ chứng cứ gian lận nào”.

“Thế thì sao?”, Davis hỏi.

“Chúng ta vẫn chưa biết vì sao Russell chết”.

“Chúng ta biết rằng tim anh ta đã ngừng đập. Nhưng điều chúng ta không biết là tại sao. Bác sỹ khám nghiệm tử thi nói rằng người đàn ông này đang ngoài năm mươi tuổi, đã từng tham gia chiến tranh và quay trở về, sống sót trong một vụ tai nạn xe hơi. Có thể đã đến lúc. Anh ra đi rất yên bình theo như bác sỹ nói”.

Roy gật đầu nhưng anh ta vẫn chưa hài lòng. Như tôi nhớ được thì còn cái gì đó trong tài sản cá nhân của Russell”.

“Đó là cái gì?”, Davis hỏi và lại nhìn vào tờ danh sách. Một nụ cười nửa trên gương mặt anh khi anh từ từ ngồi thẳng người lên và vươn ra trước. “Một chai nước hoa quả còn một phần hai”. anh tự trả lời câu hỏi của mình.

Con gái Russell có tình cờ nhận ra việc đó không?”.

Davis lắc đầu. “Cô ta đọc trên tờ danh sách nhưng có nói rằng cha cô vẫn thường uống nước đóng chai”. Anh nhún vai. “Tôi không giao lại cho cô ta chai nước đó - và bây giờ cũng không còn ở đây rồi”.

Roy thấy tim mình đang đập loạn xạ. “Đừng nói với tôi rằng anh đã nốc hết rồi chứ”.

“Không đời nào”, Davis cười. “Tôi đã gửi nó cho phòng thí nghiệm chất độc”.

Ánh mắt họ gặp nhau và họ cùng gật đầu đồng ý. “Tôi đoán là cái chết này không hoàn toàn tự nhiên như người ta vẫn nghĩ”, Davis nói.

“Tại sao anh ta lại bị giết?”.

“Tại sao lại mang theo giấy tờ tùy thân giả? Tại sao lại là lần đầu tiên đến vịnh Cedar”.

“Anh ta đến đây để gặp Beldon”, Roy nói rất tự tin.

“Có lẽ không phải vậy. Hoặc có thể đó không phải lý do duy nhất cho sự có mặt của anh ta ở vịnh Cedar”.

“Còn lý do gì khác được nữa?”.

Cảnh sát Davis ngửa ra sau ghế, vẻ mặt rất tự mãn. “Có lẽ anh ta đến để tìm hiểu chuyện gì đã xảy ra với Dan Sherman”.

Chương 26

“Con không cần người trông trẻ”, Eddie khẳng định và bướng bỉnh khoanh tay trước ngực. Nó giận dữ nhìn Allison, mắt nheo lại như muốn thách thức chị nó nói thêm điều gì nữa.

“Chị cũng vậy”, Allison trả miếng. Con gái Zach chưa bao giờ thắng được trong mỗi lần thách thức, đặc biệt là từ phía cậu em.

“Anh nghĩ chúng ta nên đi thôi”, Zach thì thầm với Rosie, “trước khi bọn trẻ có lý do bắt chúng ta ở lại”.

“Bố nói với chị ấy đi”, Eddie năn nỉ bố.

Zach thông cảm với cậu con trai nhưng cũng phải có giới hạn với những điều cậu bé nói và làm. “Người trông trẻ còn được trả công nhưng chị con thì chẳng được gì khi ở nhà với con”.

“Ý bố là con làm việc này không được gì hết”. Allison hét lên nhưng Zach hiểu con bé cũng đang vờ để đánh lừa cậu em.

Eddie mới chỉ phàn nàn dạo đi nhưng nó không còn phản đối khi Zach đưa Rosie ra phía cửa. “Bọn trẻ sẽ ổn thôi”.

Rosie đồng ý. “Em mong được xem bộ phim này lắm rồi”.

“Anh cũng vậy”. Zach nói và vội vã đi trước, mở cửa xe cho Rosie.

Anh ngạc nhiên vì cô khựng lại, nhìn chăm chăm vào cửa xe.

“Có chuyện gì vậy em?” anh hỏi hơi khó chịu. Cứ cho đấy là một cử chỉ lịch sự lỗi mốt rồi nhưng trước đây Rosie không bao giờ phản đối việc này.

“Chỉ là đã từ lâu lắm rồi anh không mở cửa xe cho em”.

Zach hơi sốc. Anh biết cô đang muốn nói đến cuộc hôn nhân của họ một năm trước đây, và cô nói đúng. Họ đã đối xử với nhau thiếu quan tâm và tôn trọng, và một trong những biểu hiện đó là những cử chỉ lịch sự đã biến mất.

“Em rất cảm động Zach à, lúc nào cũng vậy. Cảm ơn anh”. Cô chui vào xe và vội tay rút dây an toàn.

Zach nhanh chóng đi vòng sang bên ghế lái. Đây là cuộc “hẹn hò” thứ ba của họ. Lần đầu tiên là bữa đi ăn tối vào hôm Rosie khóc và bọn trẻ gọi điện cho anh. Anh vẫn không hiểu tất cả những điều này thực sự diễn ra như thế nào, nhưng dường như tâm trạng của cô ổn định hơn sau khi họ nói chuyện. Thậm chí cho đến bây giờ, đã hai tuần sau cột mốc đó, anh vẫn không nhớ họ đã nói chuyện gì với nhau. Điều mà anh nhớ được là khoảng thời gian ở bên Rosie thật dễ chịu.

Trong mớ hỗn độn của cuộc sống mà họ đã gây ra, Zach quên mất một điều rất quan trọng. Rosie đối với anh còn hơn một người vợ - cô còn là một người bạn của anh. Anh nhớ những bí mật nho nhỏ mà họ từng chia sẻ, những câu chuyện bông đùa riêng tư, những mẩu hội thoại trên giường lúc đêm khuya. Anh không cho phép mình nghĩ nhiều đến những điều này cho đến bây giờ và anh nhận ra rằng anh đã nhớ cô, nhớ cuộc sống trước đây của họ biết bao.

Tuần này bọn trẻ được nghỉ xuân và Rosie có năm ngày rảnh rỗi. Họ đã cùng nhau ăn trưa vào hôm thứ hai. Và họ đã quyết định đi xem phim vào “thứ ba tiết kiệm”, khi tất cả các phim đều chỉ có giá 3 đôla. Tuy nhiên bông ngô và sô-đa thì vẫn giá cũ. Rosie rất thích bông ngô, đặc biệt là loại có vị bơ.

Bộ phim hài lãng mạn đã được đánh giá cao. Trong khi Zach trả tiền vé thì Rosie đứng xếp hàng mua bông ngô. Đây là một buổi tối hiếm hoi của Zach trong đợt thuế vì hầu hết các tối anh đều ở văn phòng đến tận bảy hay tám giờ.

Họ chọn hàng ghế ngồi phía sau và nhìn lên chính giữa màn hình. Anh nhận thấy một vài người nhìn về phía họ, và mấy cái đầu chụm vào nhau thì thầm to nhỏ.

“Mọi người đang bàn tán về chúng ta”, Rosie nói.

“À chúng ta đã ly hôn mà”, Zach cười ngoác miệng, nhắc cô. “Ly hôn rồi thì người ta không hẹn hò nhau như vậy nữa”.

“Đúng thế”, cô nói. “Chắc là những lời bình luận đáng buồn phải không anh? Bây giờ khi ly hôn rồi chúng ta lại hạnh phúc hơn là trước kia”.

“Ừ”, Zach cũng không phủ nhận. “Ít nhất là hạnh phúc hơn những năm cuối cuộc hôn nhân của chúng ta”.

“Chuyện gì đã xảy ra với chúng ta vậy anh?”

Zach chưa kịp nghĩ ra câu trả lời thì ánh đèn trong rạp tối dần và âm nhạc nổi lên. Và đoạn giới thiệu phim đã bắt đầu, mất khoảng mười lăm phút, với rất nhiều tiếng ồn và các pha hành động gay cấn.

Bộ phim rất thú vị. Zach đã cười phá lên không dưới hai lần. Mặc dù anh nói anh không thích bông ngô nhưng anh ăn hết hơn nửa túi bông của Rosie. Khi xem được hơn nửa bộ phim, Zach nhận thấy họ đang cầm tay nhau như những ngày còn hẹn hò thời sinh viên.

Khi đèn trong rạp bật sáng, họ vẫn ngồi yên thêm vài phút, tận hưởng dư âm của bộ phim và âm nhạc. Mọi người bắt đầu lục tục đứng lên rời khỏi rạp; một vài người gật đầu với Zach và Rosie. Cô nói đúng - họ đã gây ra một điều xáo trộn. Cũng tốt thôi. Cứ để mọi người bàn tán. Zach không phản đối.

Đã lâu lắm rồi em mới được cười vui như vậy”, Rosie nói và đứng lên.

“Anh cũng vậy”.

“Và thậm chí còn lâu hơn từ khi chúng ta cùng nhau cười vui như thế”.

Zach chỉ còn nước đồng ý với cô.

Vì công việc ở văn phòng của anh quá bận rộn và vì đang được nghỉ xuân, bọn trẻ ở nhà nên họ cùng quyết định tốt hơn là Rosie sẽ ở nhà với bọn trẻ cả tuần. Zach sẽ đưa cô về đó.

Trên đường họ trò chuyện sôi nổi về bộ phim, cười nói vui vẻ về những tình tiết khôi hài của các nhân vật và kịch bản phim rất thông minh. Và chẳng bao lâu đã tới nhà. Zach vẫn chưa sẵn sàng tâm lý để kết thúc buổi tối, nhưng anh không biết liệu Rosie có như vậy không.

Khi anh lái xe vào cổng, họ ngồi im lặng trên xe. Cả hai đều chờ đợi người kia nói trước.

“Vẫn còn sớm”, Rosie nói và nhìn sang anh thăm dò.

Đã hơn mười giờ, và hôm nay Zach đến cơ quan từ lúc sáu giờ kém. Vậy mà anh không thấy mệt mỏi gì.

“Anh có muốn vào nhà không?” cô nói bằng một giọng trung lập, như muốn ngụ ý rằng việc đó không ảnh hưởng nhiều đến cô.

Zach nhìn đồng hồ mặc dù anh đã biết chính xác giờ từ đồng hồ điện tử trên xe. “Tất nhiên rồi, tại sao không chứ?”.

“Chắc lúc này bọn trẻ vẫn đang thức”, Rosie nói khi anh vòng sang bên cô ngồi và mở cửa xe cho cô. “Khi nào có cơ hội là Allison thức đến tận đêm khuya”.

Zach biết, và đã nhiều lần hai bố con tranh luận về vấn đề nhỏ này. Cuối cùng anh đã đi đến kết luận rằng nếu con gái anh quá mệt mỏi thì nó sẽ tự học để điều chỉnh. Anh sẽ để dành phát đại bác đến khi nào nó bắt đầu lái xe.

Zach mở cửa và Rosie vào nhà trước anh. Vừa bước được hai bước vào nhà cô đột ngột dừng lại. “Cái gì thế này?”, cô há hốc miệng vì kinh ngạc.

“Cái gì?” Zach đi vòng quanh cô và thấy cánh hoa hồng được rắc quanh nhà. Những cánh hoa hồng nhung tạo thành một lối đi từ cửa ra vào dọc theo hành lang dẫn vào phòng ngủ lớn. Thật là một sự vận động rõ ràng! Hai đứa trẻ đã tạo ra một khung cảnh lãng mạn cho anh và Rosie. Không nghi ngờ gì đây là kế hoạch của Allison vì một cậu bé mới chín tuổi như Eddie chưa thể có nhiều khái niệm về tình yêu và lãng mạn.

“Mọi thứ yên lặng một cách đáng ngờ”, Rosie lầm bầm.

Và lúc đó vang lên một bản nhạc theo điệu valse.

“Cả nhạc nữa sao?”, Zach thì thầm hỏi.

“Âm nhạc lãng mạn”, Rosie nói thêm. “Đó là bản Hồ Thiên nga”. Cô vào bếp và bật đèn lên. Ở đây chính giữa bàn ăn, lại là một sự ngạc nhiên khác.

“Rượu à?”, Zach hỏi và đi theo cô.

“Anh hãy nhìn mà xem”.

Chắc chắn là hai đứa trẻ đã âm mưu đặt hai ly rượu trên bàn ăn với một bông hoa hồng dài ở chính giữa. Một trai rượu ngâm trong xô đá. Không may đó lại là rượu vang đỏ, nhưng Zach không có ý định phản nản.

“Em tin là hai đứa đã lên một kế hoạch lằng mạn cho chúng ta”. Rosie ngượng ngùng nói. “Anh đừng nghĩ là em dựng lên chuyện này”.

“Cũng không phải là anh, nhưng anh không cho rằng đây là một ý tưởng tồi”. Anh đưa tay ra cho cô. “Đã bao lâu rồi chúng ta không khiêu vũ cùng nhau em nhỉ?” Hình như đã năm năm hay hơn rồi, anh cũng không nhớ nữa.

Rosie cười. “Em không nghĩ chúng ta đã từng khiêu vũ với nhau”.

“Thế thì đúng là đã đến lúc phải sửa chữa rồi”. Tay trong tay, Zach và Rosie đi nhanh về phía phòng khách lớn. Anh ôm cô trong vòng tay và họ chuyển động theo điệu nhạc van-xơ cổ điển. Thật hết sức kinh ngạc, đó là những gì Zach nghĩ. Mọi chuyện diễn ra thật tự nhiên.

Khi bản nhạc kết thúc, Rosie cười rạng rỡ với anh.

Zach không thể nào cưỡng lại được nụ cười của Rosie. Họ đắm đuối nhìn nhau trong ánh đèn mờ ảo và ngay lập tức Zach hiểu ra rằng anh phải hôn cô. Anh cầu cho cô cũng muốn như vậy vì anh không thể đợi thêm giây phút nào nữa.

Nỗi khao khát của họ gần như trùng lặp với nhau. Rosie vòng tay quanh cổ anh và tay anh thì để dưới eo cô. Nụ hôn của họ mãnh liệt, ướt át và gấp gáp như thể cả hai đều muốn cảm nhận và mơn man nhau.

Cùng với nụ hôn, Zach còn cảm nhận được một điều gì đó mà tưởng chừng anh đã quên, một điều đã bị chôn vùi kể từ ngày họ tranh chấp với nhau trong vụ ly hôn. Anh yêu Rosie. Anh đã yêu cô kể từ khi anh là một chàng trai trẻ và bất chấp chuyện gì đi nữa, bây giờ anh vẫn yêu cô.

Yêu và ham muốn, và khao khát có cô.

Chính những điều nhỏ nhò lại khiến cho Bruce Pryton nhớ về người vợ của anh nhất. Stephenie đã mất trong một tai nạn ô tô gần hai năm trước đây, và anh đã nghĩ, đã hy vọng rằng anh có thể thích nghi dần dần với thời gian. Không phải là anh không cố gắng làm điều đó. Bạn bè vẫn động viên anh tìm kiếm một ý trung nhân, và vài người đã sắp xếp giới thiệu cho anh nhưng luôn cảm thấy có lỗi và không thoải mái. Anh đã từng nghĩ một năm là quá đủ để có thể hàn gắn phần nào nỗi đau này. Nhưng thực tế với Bruce không phải như vậy. Anh không nghĩ rằng anh có thể vượt qua cái chết của cô.

Stephenie là tình yêu duy nhất của anh. Khi không có cô, Bruce cảm thấy như người lạc hướng, và thật cô đơn. Jolene, đứa con gái của họ, luôn để tâm ảnh của mẹ trên kệ đầu giường vì cô bé sợ sẽ quên mất khuôn mặt của mẹ. Điều

đó như xé nát tim anh, nhưng anh thì không cần phải như vậy. Hình ảnh cô luôn trong trái tim anh từng giây phút từng ngày trôi qua.

Cho dù cố gắng nhưng Bruce không thạo mấy việc của con gái. Thí dụ như ngay bây giờ khi Jolene cần cắt tóc. Hai bím tóc đuôi sam của con bé đã dài đến ngang lưng. Mẹ mất tới nay đã được hai năm nhưng con bé mới cắt tóc có một lần. Không cho rằng đây là một vấn đề gì lớn nên Bruce đưa cô con gái đến tiệm cắt tóc với anh. Jolene, mới lên bảy tuổi đã nghiêm túc thông báo với anh rằng anh đã sai rồi.

“Con gái không cắt tóc cùng chỗ với con trai”, sau đó nó nói với anh như vậy.

Bây giờ Jolene nói rằng con bé thích kiểu tóc ngắn.

“Bố phải đưa con đến một thẩm mỹ viện”, con gái anh nói khi anh đến đón con bé ở nơi trông trẻ sau giờ học.

“Bố sẽ hẹn trước”, Bruce hứa với con. Anh chọn ngẫu nhiên một cái tên trong danh bạ những trang vàng, một địa chỉ hứa hẹn sẽ cắt đẹp, gọi điện đến và ghi lại ngày giờ như đã hẹn. Lúc bốn giờ chiều thứ hai. Rồi sau đó anh đi đến trung tâm mua sắm trong thị trấn với Jolene.

“Tiệm Làm móng”, Jolene nói. Hai bố con đứng ngay ngoài tiệm. Con gái anh gật đầu đồng ý và anh cảm thấy nhẹ nhõm vì dường như lần này anh đã lựa chọn đúng.

Đặt tay con gái vào bên trong tiệm, anh có cảm giác như đang lạc vào thế giới khác. Những người phụ nữ được choàng khăn quanh cổ với những chiếc lô to quấn trên đầu, ngồi trên những chiếc ghế và nhìn anh chăm chú như thể anh là một sinh vật lạ. Và một mùi không mấy dễ chịu. Anh không biết những người phụ nữ này làm gì và tại sao, nhưng anh thấy tội nghiệp cho họ.

Bruce ngập ngừng bước về phía bàn lễ tân. “Tôi là Bruce Peyton”, anh cố gắng nói rõ ràng. “Tôi có hẹn cho con gái tôi cắt tóc”. Anh đứng dựa người vào quầy.

Cô gái, khoảng chừng mười tám lấy ngón tay trở rà lại lịch hẹn. Móng tay cô phải dài đến hai inch và được tô vẽ cầu kỳ. Anh nhìn chăm chú và nhận thấy đó là một kiểu vẽ tạo ảo giác. Rất... Nhưng tại sao? Anh khẽ lắc đầu.

“Đây rồi”, cô gái nói bằng một giọng khô khan. “Rachel sẽ cắt tóc cho cháu”. Nhìn ra phía sau anh, cô gái hét lên. “Rachel, cô bé hẹn chị lúc bốn giờ đã đến rồi đây”.

Bruce bước ra khỏi quầy lễ tân.

“Rachel sẽ đến ngay. Anh có thể ngồi ở đằng kia và đợi không?” Cô lễ tân chỉ ra một hàng ghế sát tường chưa có ai ngồi.

“À, tất nhiên rồi”. Bruce ngồi xuống một trong những chiếc ghế và Jolene thả mình xuống bên cạnh. Anh lấy một tờ báo và nhanh chóng đổi sang tờ khác khi nhìn thấy tiêu đề lớn “Muời cách để đạt tới cực khoái” Phòng trường hợp Jolene hỏi nghĩa từ *cực khoái*, anh phải để tờ báo úp xuống. May là ở đó có tờ *Bản tin vùng vịnh Cedar*, anh vội chớp lấy và vùi mặt sau tờ báo trước khi ai đó có cơ hội nhìn thấy mình.

Jolene kiên nhẫn chờ đợi bắt treo chân ở chỗ mắt cá say sưa nhìn thể giới phụ nữ trước mắt nó.

Chưa đầy năm phút sau một phụ nữ có mái tóc sẫm màu cùng độ tuổi với cô lễ tân hoặc nhiều hơn một chút xuất hiện trước anh và Jolene.

“Cô là Rachel”.

Jolene tụt ngay xuống ghế và đứng lên. “Cháu muốn cắt tóc”.

Rachel mỉm cười và nắm tay con bé. “Cô sẽ cắt cho cháu”.

Cảm giác ngượng ngịu, Bruce cũng đứng dậy và phân vân không biết bây giờ anh phải làm gì.

“Bố đợi con ở đây”, Jolene ra lệnh cho anh.

Anh và Rachel nhìn nhau cười. Bruce cho rằng anh đã biết nghĩa vụ của mình.

“Sẽ không quá ba mươi phút đâu”, nhân viên thẩm mỹ nói với anh.

“Vậy thì tốt quá”. Bruce lại ngồi xuống với tờ báo nhưng rồi anh nhanh chóng cảm thấy sốt ruột.

Anh đứng dậy và đi ra ngoài tiệm thẩm mỹ, sang bên quầy ăn. Cũng lâu rồi anh chưa đặt chân đến trung tâm mua sắm.

Anh đi lòng vòng một lát và rồi để ý thấy một quầy hàng điện tử. Còn ít nhất hai mươi phút nữa nên anh quyết định hỏi một chiếc máy nghe nhạc MP3. Cho dù anh không đủ tiền nhưng chỉ xem thôi cũng chẳng mất gì.

Trước khi vào cửa hàng anh xem lại đồng hồ một lần nữa để chắc chắn rằng anh không đi quá giờ đón Jolene. Stephenie đã chết trên đường đi đón Jolene ở lớp mẫu giáo và con gái anh đã phải đợi ở trường hàng giờ đồng hồ cho đến khi có người đến đón nó. Con bé cảm thấy bị tổn thương và kể từ đó nó phản ứng giận dữ với bất cứ sự chậm trễ hay thất hứa nào.

Một người bán hàng đi tới, rất sẵn lòng chỉ cho anh thấy những công nghệ mới nhất. Bruce có một vài câu hỏi và chẳng bao lâu họ đã tranh luận về những điểm mạnh, điểm yếu của từng hãng. Khi anh nhìn đồng hồ lần thứ hai thì đã quá ba mươi phút. Cảm giác hoảng sợ chạy trong người anh, anh nhanh chóng cáo lui và lao ra khỏi cửa hàng. Anh chạy hết tốc lực ra khỏi trung tâm mua sắm, qua quầy ăn và hướng về phía tiệm thẩm mỹ.

Anh có thể tưởng tượng Jolene đang khóc và bực tức vì thấy anh biến mất. Lẽ ra anh phải nói với con bé khi anh ra ngoài và giải thích với nó rằng anh sẽ không ở lâu hơn một phút. Lẽ ra anh không nên bỏ nó lại như vậy.

Đã hai lần kể từ sau cái chết của Stephenie, Jolene đã tỉnh giấc vì gặp ác mộng. Trong giấc mơ, con bé mơ thấy Bruce không đến đón nó sau khi tan học, và nó sợ rằng anh cũng sẽ bỏ đi như mẹ nó. Và kết quả là nhiều tiếng đồng hồ sau con bé vẫn không ngủ lại được.

Bruce nghĩ rằng anh đã khiến cả tiệm thẩm mỹ phải ngạc nhiên và chăm chú nhìn khi anh lao vào trong mắt mở to tìm kiếm.

Jolene bình tĩnh nói, phá vỡ không khí căng thẳng. “Bố”.

Con gái anh đang ngồi ở một cái bàn, hai tay xoè ra, còn Rachel ngồi đối diện nó, đang cặm cùi tô vẽ.

Bây giờ thì tim anh mới quay trở lại vị trí cũ, Bruce thọc tay vào túi quần và đi về phía hai người.

“Con không thấy bố ở đây khi cô Rachel cắt xong tóc cho con”. Con bé lắc lư mái tóc sang hai bên như những người phụ nữ quảng cáo dầu gội đầu trên tivi thường làm. “Bố có thích kiểu tóc này không?”.

Bruce gật đầu. Tóc nào thì cũng là tóc thôi nhưng thực sự anh thấy con bé xinh kinh khủng. Tất nhiên, anh nghĩ, con bé vẫn xinh kể cả khi chưa cắt tóc.

“Bố sang bên cửa hàng điện tử”, anh nói.

“Cô Rachel cũng đoán như vậy”.

Cô nhân viên thẩm mỹ ngược lên nhìn, tay vẫn cầm chổi sơn móng. “Chúng tôi đã để mất rất nhiều đàn ông cho bên cửa hàng điện tử đó”.

Bruce cá là đúng như vậy. Nếu có sự lựa chọn thì tất cả đàn ông đều muốn có lý do để đi ra khỏi thế giới mà phụ nữ làm chủ này.

“Jolene có giận dữ gì không cô?”, Bruce hỏi Rachel.

Rachel lại ngẩng lên và cười. “Chỉ một chút thôi”.

“Cô Rachel nói cô sẽ sơn móng tay cho con. Trông chúng có đẹp không bố?”

Bruce ngấm màu sơn đỏ tươi một lát và gật đầu hài lòng. “Rất đẹp”.

“Chúng tôi sắp xong rồi đây”. Rachel nói.

“Tôi không nghĩ là tôi ở bên đó lâu như vậy”.

“Không sao đâu”, cô gái cam đoan. “Sơn xong sẽ phải mất năm phút để cho màu móng khô nữa”. Cô ngược lên nhìn. “À, sửa móng tay là miễn phí”.

Anh lẩm bẩm cảm ơn cô. Năm phút ở đây cũng là quá lâu nhưng đó là lỗi do anh không để ý đến thời gian. Trong khi đợi móng tay Jolene khô, Bruce ra quầy lễ tân thanh toán và để lại tiền boa hậu hĩnh cho cô nhân viên thẩm mỹ.

Khi Jolene đã sẵn sàng, cô bé đi với hai bàn tay giơ ra phía trước như thể đã được xem trong phim *Cô dâu của Frankenstein* nhiều lần.

“Con muốn một cái kem ốc quế, được không bố?”

“Được, nếu con hứa sẽ ăn bữa tối thật ngoan”.

“Con hứa”.

Hai bố con cùng nhau - nhưng không tay trong tay nữa vì cô bé giờ đã ý thức được phải bảo vệ bàn tay của nó - đi sang Baskin Robinson và nhìn qua từ kính. Bruce chọn vị vani ưa thích của anh. Stephenie không thể nào hiểu nổi tại sao anh luôn thích vani trong khi có đến ba mươi mùi khác để chọn. Jolene thì dễ đoán hơn, con bé muốn vị kẹo cao su.

Hai bố con ngồi ở bàn và Bruce ngắm con bé liếm cái kem màu xanh. Anh cười khi thấy con bé hoàn toàn say mê, chú ý đến việc thưởng thức. Con bé cười với anh, và anh chợt thấy tim mình như ngừng đập. Con bé giống mẹ nó quá.

Thình thoảng Bruce vẫn bắt gặp hình ảnh của Stephenie trong con gái của họ. Từ cái cách đôi mắt con bé ánh lên nụ cười hay cái cách nó đi lại luôn đem đến cho anh cảm giác mát mát và hồi tiếc về người vợ quá cố của mình.

Đã cả nghìn lần hay nhiều hơn như vậy, anh ôn lại ngày cuối cùng trong cuộc đời Stephenie. Dường như đó là một ngày bình thường. Rất đời bình thường. Giá như anh biết... Giá như anh có thể quay lại làm cho mọi việc khác đi.

Ngày hôm đó anh tỉnh dậy lúc bảy giờ như thường lệ tắm và mặc quần áo đi làm. Anh hôn tạm biệt Stephen, không biết rằng chỉ chưa đầy mười tiếng đồng hồ nữa thôi cô sẽ vĩnh viễn rời xa anh và Jolene.

“Bố...”.

Quay lại với thực tại, Bruce nhìn sang con gái và hỏi. “Chuyện gì vậy con yêu?”.

“Con thích cô Rachel”.

“Rachel là ai vậy con?”.

“Bố! Là cô vừa cắt tóc cho con đấy”.

“Ừ, cô ấy cũng dễ chịu”, anh lơ đãng trả lời.

“Cô ấy rất vui tính bố ạ”.

“Và cắt tóc đẹp nữa”.

Jolene gật đầu. “Cô ấy muốn có một người chồng”.

“Gì cơ?”, Bruce cười phá lên.

“Một người chồng”, Jolene nhắc lại. “Con thấy cô ấy nói với một cô bên cạnh là cô ấy đã gần ba mươi tuổi rồi. Như vậy là già phải không?”

“Cũng không già lắm”, Bruce an ủi con bé, cố giấu một nụ cười.

“Cô ấy nói cô ấy muốn lập gia đình trước ba mươi tuổi”.

Bruce nghĩ đây là một chủ đề hết sức riêng tư được đem ra tranh luận ở một tiệm thẩm mỹ, nhưng anh làm sao hiểu được những chuyện của phụ nữ.

“Con nghĩ bố nên lấy cô ấy làm vợ, bố ạ”.

“*Cái gì?*”.

“Bố nên lấy cô Rachel”, con bé nhắc lại như thể đó là một việc hết sức có lý.

Chương 27

Maryellen rất tuyệt vọng. Cô đã sống trong tình trạng tuyệt vọng như vậy hàng thần nay rồi. Cô ngồi trú mưa ở ghé băng trong công viên bên cảng, nhâm nhi cà-phê nóng trong một cái ly giấy, khuỷu tay tựa trên đầu gối, nhìn ra mặt nước vịnh tối đen.

Lẽ ra cô đã gặp mẹ để ăn trưa nhưng do phải nhận hàng muộn ở phòng tranh nên đến phút cuối lại phải huỷ cuộc hẹn với mẹ. Hơn nữa bây giờ cô cũng không có cảm giác ngon miệng và muốn có những giây phút một mình để có thể suy nghĩ. Lois Habbersmith, trợ lý và cũng là bạn của cô, dường như thấu hiểu tâm trạng ấy, nên đã nhanh chóng giục cô đứng lên, ra khỏi văn phòng.

Maryellen đi bộ dọc bên cảng, đây là một trong những địa điểm yêu thích của cô. Vào mùa hè thành phố tài trợ để mở những buổi hoà nhạc các tối thứ năm hàng tuần cho vịnh, và trong công viên sẽ không còn lấy một chỗ trống. Cô luôn yêu âm nhạc, tiếng cười và không khí vui vẻ lan truyền khắp nơi.

Chiều nay Maryellen cảm thấy tự do của mùa hè. Cô đã mất Jon. Đó là kết cục cô phải gánh chịu vì cách đối xử tệ bạc trước đây. Cô đã giải thích nguyên nhân nhưng dường như Jon không thể tha thứ.

Maryellen cho rằng mình hiểu được điều đó. Cô rất ít kinh nghiệm về đàn ông do ảnh hưởng từ cuộc hôn nhân không thành và một người cha với một cuộc sống tẻ liệt cảm xúc. Cô cũng có những ký ức tuổi thơ hạnh phúc nhưng không phải nhiều.

“Lois nói anh có thể tìm thấy em ở đây”.

Giọng nói của Jon làm gián đoạn những suy nghĩ lơ mơ tăm tối của Maryellen. Cô giật mình ngăn lại, suýt đánh rơi ly cà-phê.

“Anh không muốn làm em sợ”.

“Em chỉ ngạc nhiên thôi”. Và thực sự hạnh phúc khi được gặp anh, hạnh phúc tới nỗi cô cố gắng để không mỉm cười, tránh cho mọi cảm xúc tràn ra trước anh và tránh biến mình thành kẻ ngốc nghếch.

Đã rất nhiều lần rồi cô cố gắng làm được một trong ba điều đó.

Jon tiến lại gần và ngồi hàng ghế ngay sau Maryellen. Anh im lặng một lúc lâu. Thoạt tiên, Maryellen cũng không nói gì, nhưng rồi cô không thể chịu đựng được thêm nữa.

“Em muốn nói với anh điều này”, cô lẩm bẩm. “Như vậy cũng ổn anh ạ”.

“Cái gì ổn?”.

Cô cố giữ hơi thở đều đặn và nhận xét. “Chuyện anh có người phụ nữ khác. Em không trách gì anh...”.

“Ai nói với em như vậy?”.

“Không ai hết”, cô nói nhưng không nhìn anh. “Em tự suy đoán vậy thôi”.

Jon cau mày và lắc đầu. “Em đã đoán sai rồi, Maryellene à. Không có người phụ nữ nào khác trong cuộc đời anh kể từ khi anh gặp em”.

Cô nhìn anh chằm chằm và không biết phải nghĩ thế nào.

Anh đang ngó ra phía vịnh. “Anh đã yêu em từ rất lâu trước khi em mời anh tới dự buổi lễ Halloween đó”.

Bây giờ thì cô đã chắc rằng mình hiểu lắm anh. Nếu quả thật là như vậy thì anh có cách thể hiện thật buồn cười”. Hàng tuần nay họ chưa nói chuyện với nhau. Những lần nói chuyện chỉ là một hai câu thăm hỏi trong khi anh đến đón và trả Katie. Dường như anh luôn luôn nghĩ ra cách để lẩn tránh cô.

“Em - Anh thậm chí còn không muốn nói chuyện với em nữa”, cô nói.

“Anh không thể”.

“Vậy thì em hiểu rồi”. Giọng Maryellen có một chút mỉa mai.

“Anh sợ rằng nếu anh nói chuyện với em, anh sẽ không thể không nói với em về chuyện...”.

“Chuyện gì?” cô hỏi thiếu kiên nhẫn.

“Anh đã quyết định sẽ rời vịnh Cedar”.

“Rời đi?” cô hét lên. Anh vừa mới nói rằng anh yêu cô. Cô cũng biết anh quan tâm đến con gái họ nhiều thế nào. Katie cần bố nó và sự thật là cô cũng cần có Jon.

“Sáng nay điều đầu tiên anh làm là rao bán nhà”.

Run lên vì kinh ngạc và đau đớn, Maryellen gần như không chấp nhận được những gì Jon nói.

“Anh cũng đã thông báo với nhà hàng The Lighthouse”.

Điều này thật quá sức chịu đựng của Maryellen. Mỗi từ như một lưỡi dao cứa vào tim cô, một nỗi đau không gì tả xiết và cũng không dễ gì quên đi. Vùi mặt vào hai tay, cô gục xuống đầu gối và oà khóc nức nở.

“Maryellen..”. giọng anh yếu đi và xa dần. Rồi anh đặt tay lên sông lưng cô như thể cô là một đứa trẻ cần dỗ dành.

“Tại sao vậy anh?”, cô hỏi và ngẩng đầu lên chỉ vừa đủ để anh nghe thấy. “Nếu anh yêu em và yêu Katie, tại sao anh lại bỏ mẹ con em?”. Cô thật là ngốc nghếch. Lúc mới biết mình có thai, cô chỉ xem Jon như một người cho tình trùng, không bao giờ ngờ rằng sau này anh lại trở nên quan trọng với hai mẹ con cô như vậy.

Jon không trả lời. Cô biết anh đang làm gì - chính xác như những gì cha cô hành động. Chối bỏ và làm tổn thương những người mình yêu quý nhất.

“Anh chưa bao giờ gặp cha em phải không?”, cô nói, cố gắng rũ bỏ nỗi đau để giữ giọng mình được bình tĩnh.

“Anh chưa..”.

“Dường như anh có rất nhiều điểm giống với ông. Ông cũng khiến những người mình yêu thương đau khổ”. Lòng kiêu hãnh đã giúp cô đứng dậy. “Nếu anh đã quyết định rời đi thì em chẳng còn gì để ngăn anh. Chỉ có điều là, Jon à, em cũng yêu anh. Em không muốn yêu anh và em đã làm đủ mọi cách để giữ con tim mình không vương vào tình cảm đó, nhưng em không làm được”.

Cô hít một hơi thật sâu. “Em đã nghĩ rằng em có thể sinh con và nuôi con một mình dễ dàng. Bây giờ nhiều phụ nữ cũng làm như vậy. Nhưng sự thực khó khăn hơn em tưởng rất nhiều. Anh luôn bên em và Katie những lúc em cần, dần dần em đã nhận ra sai lầm của mình. Em bắt đầu ý thức được vai trò quan trọng của người cha với một đứa trẻ. Và với mẹ của đứa bé nữa”. Cô lau nước mắt đang lăn xuống hai gò má. “Có lẽ đây là hậu quả mà em đáng phải chịu, nhưng thật không đáng cho Katie. Nếu bây giờ anh bỏ con bé ra đi thì anh còn tệ hơn em trước đây”. Cô bắt đầu bước đi thì anh ngăn cô lại.

“Thôi được anh sẽ nói cho em nghe”.

Cô cau mày với anh. “Anh định nói gì?”.

Anh nhắm mắt trong giây lát. “Anh đã có tiền án, Maryellen. Anh đã từng, phải đi tù. Có lần em hỏi anh học nấu ăn ở đâu. Ở sau song sắt đây, em tin không? Anh không dám nói với em vì sợ em sẽ lấy mất Katie, không cho anh gặp con bé nữa”.

Điều này lý giải phần nào nhưng không đủ. Cô cúi người ngồi xuống ghé băng bên cạnh anh. “Em sẽ không bao giờ làm điều đó”.

“Anh tin một người, một người mà anh yêu quý và anh đã có một bài học cay đắng. Anh không muốn nhắc lại chuyện này nữa”.

“Một người phụ nữ khác sao?” cô hỏi.

“Em trai cùng cha khác mẹ với anh”. Anh không nói thêm gì nữa và dường như đây là tất cả những gì anh muốn tiết lộ.

“Tại sao bây giờ anh lại quyết định kể với em?” cô hỏi. Nếu anh đã quyết ra đi thì có ích gì khi anh thú nhận sự thật này.

Anh không trả lời.

Maryellen quyết không bỏ qua. “Điều gì đột nhiên khiến anh tin em và kể cho em như vậy, nhất là khi anh sắp ra khỏi cuộc đời em và Katie”.

Anh vẫn không có câu trả lời nhưng cô cũng không ngạc nhiên. Jon ít khi tự nguyện kể gì về bản thân anh. Nó vẫn như là một trò chơi mà cô là người điều khiển - gọi cho anh nói về mình và tìm hiểu những gì mà cô muốn. Cho đến bây giờ cô vẫn không biết mấy về anh.

“Điều này có thể khiến anh ngạc nhiên, nhưng em cũng từng nghĩ rằng anh đã phải trải qua thời gian trong tù”, cô nói. Đó là một trong số vô vàn khả năng cô đã cân nhắc trong những đêm khuya không ngủ. Đó không phải là điều mà cô nghĩ quá nghiêm trọng chỉ là để cô gạt bỏ khả năng anh đang chạy trốn hay mắc phải chứng bệnh hay quên hay là liên quan đến sự việc kỳ quái nào đó. Một người phụ nữ khác luôn là khả năng cao nhất...

Khuôn mặt anh bỗng tối sầm vẻ giận dữ. “Không phải là câu hỏi em muốn hỏi chứ?”.

“Anh bị kết tội gì?”.

Anh im lặng một lúc lâu. “Anh bị kết tội vận chuyển cocain”.

“Đây là việc mà em trai anh dính dáng tới phải không?”.

Jon gật đầu. “Hai đứa anh là hai con người hoàn toàn trái ngược. Nó là một người con hoàn hảo còn anh là một họa sỹ chết đói. Một đứa con ô nhục. Bố anh và mẹ kế đều yêu quý Jim. Nó là một đứa tham vọng, một thương gia thành đạt. Nó có tất cả những điều mà bố mẹ mong muốn ở một đứa con trai. Còn anh thì không”.

Đây là lần đầu tiên anh nhắc đến các thành viên khác trong gia đình. Trước đây anh chỉ nhắc đến ông và chuyện Katie là tên người mẹ đã mất của anh. Ông ngoại anh đã để lại cho anh mảnh đất mà anh xây nhà trên đó. “Vậy Jim bây giờ ở đâu?”

Mặt anh căng ra. “Đã chết rồi”.

“Ồ em xin lỗi, Jon”.

Anh gật đầu nhưng cô thấy anh nén lại một cách khó khăn. Anh để chân lên phía sau của hàng ghế trước mặt và cho hai tay vào túi quần. “Bọn anh đã sống cùng nhau và anh thì cóp nhặt từng đồng từ việc bán tranh. Anh mang theo máy ảnh, đi nhờ xe vào rừng và chụp ảnh cho đến khi nào vẫn còn tiền để rửa. Jim cũng đi cùng anh một mùa hè và thời gian đó thật vui”.

Maryellen cũng cho tay vào túi nhưng xích lại gần Jon hơn, vai cô sát vai anh, khao khát được chạm vào anh.

“Jim vận chuyển cocain. Anh thề trước Katie là anh không hề biết cậu ta làm gì. Cậu ta học đại học và các bạn bè của cậu ấy cũng là những người có triển vọng như vậy”.

“Cậu ta bán thuốc cho họ sao?”.

Jon gật đầu. “Anh thật ngu ngốc, anh chẳng may may động não chịu suy luận. Jim lúc nào cũng có tiền, lúc nào cũng có được những thứ mà nó muốn”.

“Rồi có chuyện gì xảy ra?” .

“Một đêm cảnh sát ập đến và lôi bọn anh ra khỏi giường. Họ tìm thấy thuốc. Và trong khi anh gào thét rằng đã có người cố ý chơi bọn anh và bọn anh vô tội thì Jim đã bán đứng anh cho cảnh sát, nói rằng số thuốc đó là của anh”.

Maryellen đặt tay cô lên cánh tay anh, còn anh nắm chặt những ngón tay cô.

“Em trai anh đã làm chứng buộc tội anh và bố anh cũng về phe nó - ông đã nói dối rằng anh chính là đứa dính líu đến ma túy và Jim mới vừa chuyển đến ở cùng nhà với anh và không thể liên quan được.

Cô nhắm mắt, tưởng tượng ra khi bị phản bội như vậy. Đầu tiên là em trai, sau là đến cha mình. “Sao ông lại có thể làm như vậy được?”.

“Bố anh tin những gì Jim nói, anh đoán thế. Ông chỉ có thể bảo vệ được một đứa con - hy sinh đứa còn lại”.

“Ồ Jon”.

“Anh chưa từng gặp hay nói chuyện với cha anh kể từ ngày anh bị kết án. Anh không muốn dính dáng gì đến ông nữa. Anh không biết anh sẽ là sao nếu không có ông ngoại. Ông đã làm tất cả để giúp anh”.

Cô đã hiểu hơn những gì Jon phải trải qua, những gì đã hình thành con người anh.

Jon lộ vẻ cay đắng. “Jim chết khi anh còn đang trong tù. Bố viết thư thông báo nhưng anh không bao giờ viết lại”.

“Anh ở trong tù bao lâu?”.

“Anh bị kết án mười lăm năm”.

Cô há miệng vì kinh ngạc. Jon, một người yêu thích thiên nhiên và tự do lại bị nhốt trong xà lim nhà tù.

“Anh đã ở trong tù bảy năm, và đó là bảy năm địa ngục”.

“Jim thoát không bị dính dáng gì sao anh?”.

Jon nhìn xuống những ngón tay hai người đan vào nhau và anh siết chặt đến nỗi cô suýt phải kêu lên vì đau. “Cậu ta được hưởng án treo và sau đó chết vì sốc thuốc một năm trước khi anh mãn án”.

Maryellen thực sự muốn an ủi anh, muốn ôm anh vào lòng.

“Bây giờ thì em biết rồi đây”. Mắt anh lạnh như đá khi anh nhìn vào mắt cô. “Em có thể đưa thông tin này cho bất cứ toà án nào và giữ Katie cho em”.

Bây giờ cô đã hiểu tại sao anh lại bán mảnh đất ông ngoại để lại, bán ngôi nhà anh tự tay anh xây lên. Tại sao anh phải từ bỏ công việc. Rồi bỏ vịnh Cedar.

“Anh không tin em”, cô thì thầm. Anh đang từ bỏ mọi thứ quan trọng với anh vì anh tin rằng rồi anh cũng sẽ mất chúng. Vì giây phút anh bộc lộ tất cả anh cũng đã chấp nhận cả sự rủi ro rằng cô cũng sẽ từ bỏ anh.

“Anh không thể”. Anh thậm chí không thêm phủ nhận điều đó. “Người duy nhất trên thế gian này anh có thể tin là bản thân anh”.

“Thế còn Katie thì sao?”.

“Nó mới chỉ là một đứa trẻ..”.

“Nó là *con gái anh*”.

“Anh yêu con bé”.

“Vậy nó có xứng đáng được biết cha nó không?”.

Anh nghiêng chặt hai hàm răng.

“Cuối cùng rồi anh cũng phải tin ai đó. Anh không thể cứ đóng cửa lòng mình mãi được. Không sớm thì muộn anh cũng phải ổn định, không thể chạy trốn mãi”.

Anh không nhìn cô cũng không đáp lại.

“Em có thể chịu được nếu anh không muốn có em trong cuộc đời em, nhưng Katie cần anh. Jon, anh đừng bỏ con”. Cô cũng muốn anh làm vậy vì cô, nhưng cô không nói ra.

“Bây giờ em đã biết mọi chuyện”.

“Vâng”, cô thì thầm.

“Em sẽ không tranh quyền nuôi Katie một mình nữa?”

“Không”, cô nói. “Em hứa”.

“Em có thể làm được như vậy, em biết mà”.

“Jon”, cô tức đến phát khóc. “Anh không thêm đề ý đến lời nào em nói à? Katie cần có anh... Em cần có anh. Em sẽ không làm gì để ngăn anh khỏi cuộc sống của Katie. Cũng như của em”.

Anh nheo mắt. “Vậy em có lấy một kẻ phạm tội không?”.

“Anh đang hỏi em sao?”.

Anh ngập ngừng và rồi gạt đầu mạnh mẽ. Cô quan sát khi anh dúi mạnh tay trong túi, khom vai ra phía trước.

Cô chớp mắt liên tục để ngăn không cho nước mắt chảy xuống má. “Em sẽ rất vui lòng được trở thành vợ anh, mẹ của các con anh...”.

“Các con?”.

Em nghĩ rằng Katie có thể muốn có em trai hoặc em gái”.

Một nụ cười ngập ngừng trên môi Jon và sau đó từ sâu trong ngực anh bật ra tiếng cười to, sáng khoái. Âm thanh của tiếng cười đó vang xa ra phía vịnh, hoà cùng tiếng kêu thất thanh của những con mòng biển.

Trước khi Maryellen kịp nhận ra thì cả hai đã đứng dậy và cô đang nép gọn trong vòng tay anh. Họ ôm nhau thật chặt và anh hôn cô thật lâu, thật nhiều.

Maryellen ngẩng mặt, khóc ngon lành trước mắt anh khi những nụ hôn của Jon đặt lên trán, lên má, lên cằm và lên môi cô. Khi môi họ gặp nhau, đó là một nụ hôn của sự chân thành, tin tưởng và yêu thương.

Maryellen gần như không thở được khi môi Jon rời cô. “Anh muốn chúng ta làm đám cưới, càng sớm càng tốt”.

“Vâng”, cô thì thầm. “Hứa với em anh sẽ không bao giờ được nhắc tới chuyện rời xa hai mẹ con em nữa”.

“Anh hứa”, anh nói và hôn cô.

“Hứa là anh sẽ luôn luôn yêu em”.

“Anh hứa”. Và một nụ hôn thật sâu.

“Còn gì nữa không em?” anh hỏi, đôi mắt anh tràn đầy tình yêu.

“Còn rất nhiều”, cô thì thầm. Và thực tế Maryellen mới chỉ bắt đầu.

Chương 28

Trở về nhà vào một buổi chiều thứ bảy sau khi làm công việc tình nguyện tại nơi tạm trú của những con vật vô chủ ở vịnh Cedar, Grace đưa xe vào sân nhà. Chị yêu thích công việc của mình, tìm thấy mục đích thực sự trong việc chăm sóc động vật. Chị thực sự hài lòng và toại nguyện mỗi khi trả những con vật cùng về với chủ hay trao những con vật bị bỏ rơi hoặc đối xử tàn tệ cho người thương yêu chúng.

Phòng khám thú y có dán thông báo về tổ chức Xã hội nhân đạo mà Grace đã đọc được vào hôm đưa Buttercup đến khám. Chị quyết định đăng ký tình nguyện theo lời kêu gọi của tổ chức. Buttercup đã xuất hiện đúng lúc Grace cần và chị muốn những người khác cũng có được niềm vui như vậy.

Khi đậu xe, ý nghĩ đầu tiên của Grace là phải kiểm tra thư. Mặc dù chị cố gắng không hy vọng gì nhưng chị không thể ngăn cảm giác mong chờ câu trả lời của Cliff. Chị viết cho anh hai tuần trước đây, nói lại việc chị rất ân hận. Cho dù như vậy có nghĩa là chị phải nén lại lòng kiêu hãnh của mình, nhưng Grace vẫn mong anh cho chị một cơ hội thứ hai. Từ đó chị vẫn không có thông tin gì từ anh, và bây giờ, sau hai tuần chị nghĩ rằng chắc cũng vẫn không có gì mới.

Chị đi vào nhà và Buttercup chạy theo sau. Con chó tha mỗi người chân chị và dường như nó phát hiện ra mùi của những con vật khác. Buttercup dường như hơi ghen và đòi hỏi chị quan tâm nhiều hơn vào những ngày thứ bảy.

“Mày có nhớ tao không?”, chị hỏi và xoa đầu con chó. “Đừng lo, không có con chó nào tuyệt vời hơn mày đâu”.

Điện thoại reo và Grace lơ đãng nhắc máy. “Alô”, chị nói và vẫn vuốt ve tai con chó.

“Grace à? Stan Lockhart đây”.

Chị hoàn toàn bất ngờ. Chị không tưởng tượng được chồng cũ bạn thân của chị lại có gì muốn nói với mình.

“Em giúp gì được anh đây?”, chị hỏi rất điềm tĩnh.

“Anh đang ở thị trấn và tự hỏi không biết có thể ghé qua chỗ em một lát được không?”.

Grace muốn từ chối nhưng không có lý do gì chính đáng. “Vì sao hỏi anh?”.

“Em vẫn chưa biết ư? Anh ngạc nhiên đấy”.

“Chuyện Olivia và Jack”.

“Ừ, anh sẽ không ở lại lâu đâu”.

Grace miễn cưỡng đồng ý. Ngay khi vừa cúp máy, Grace vội vã gọi đến cho Olivia. “Tại sao anh ta lại muốn nói chuyện với mình chứ? Mình không muốn thể chút nào”, chị phàn nàn.

“Chắc anh ta cần ai đó để chia sẻ”.

“Vậy sao không tìm ở chỗ khác”, Grace làu bàu. Mình chị đã có biết bao nhiêu chuyện phiền phức rồi, bây giờ lại đến anh ta. Theo như chị biết, anh ta là kẻ thất bại đau đớn.

“Mình nghĩ rằng nghe anh ta tâm sự cũng không thiệt hại gì đâu”, Olivia an ủi. “Anh ta chỉ vừa bị sốc thôi”.

Đúng là như vậy. Grace trầm nghĩ. Lần đầu tiên trong đời Stan không thể thao túng được Olivia! “Cậu có muốn mình gọi điện cho cậu sau khi anh ta đi không?”.

Olivia ngập ngừng. “Cũng không cần thiết. Stan đã không còn trong cuộc đời mình nữa, và thực lòng mình không quan tâm tới những gì anh ta nói”.

Grace kinh ngạc trước thái độ cương quyết của bạn. Nếu vị trí của họ đảo ngược thì chắc chị sẽ ngồi cạnh cái điện thoại chờ kết quả. Chị muốn nghe tất cả những điều hối tiếc của người chồng cũ.

Mười lăm phút sau, Stan đến, rõ ràng không vui chút nào.

“Mời anh vào”, chị nói và giữ cửa mở cho anh đi qua.

Stan vào nhà và Grace chỉ cho anh lối vào phòng khách. Buttercup thơ thẩn quanh Stan và hít ngửi; hình như anh đã qua được cuộc sát hạch vì con Buttercup đã đi sang chiếc ghế Grace hay ngồi và nằm xuống.

“Anh có muôn uống gì không?”, chị hỏi Stan chỉ vì lịch sự.

“Em có rượu mạnh chứ?”.

À, nghe được đấy. Cho dù có chị cũng không định mời anh. “Xin lỗi, nhà em không có rượu. Anh uống trà hay cà-phê?”.

Anh lắc đầu”. Cảm ơn. Anh không muốn dùng gì”.

Chị mời anh ngồi ở chiếc sofa đối diện. “Olivia thực sự định làm như vậy phải không?” anh lẩm bẩm.

“Nếu anh muốn hỏi việc cô ấy kết hôn với Jack thì câu trả lời là đúng”. Công việc chuẩn bị đã gần như xong. Seth và Justine sẽ tổ chức một bữa tiệc ngay tại nhà hàng, cùng với mọi nghi lễ riêng tư tại vọng lâu trong công viên bên cảng.

“Cô ấy nói James và Selina cũng bay về”.

“Olivia đã hỏi xem chúng có về dự được không”. Grace không định làm cho Stan thấy thất vọng hơn, nhưng với Olivia sự có mặt của con cái là một điều rất quan trọng.

“Anh nghĩ cô ấy sẽ nhờ một trong số các thẩm phán khác cử hành nghi lễ này, nhưng hình như là không phải. Vậy người bạn nào của cô ấy sẽ làm việc này?”.

“Dave Flemming. Ông ta ở nhà thờ Chính thống”.

“À”.

Grace đang định hỏi anh ta đến đây còn vì chuyện gì khác không thì Stan ngược lên. “Đây là những gì xứng đáng với anh, em biết không?”.

Mặc dù đã biết quá rõ Stan nhưng Grace cũng thấy thương cho anh. Chuyện Olivia và Jack đính hôn lẽ ra không nên là một cú sốc với anh nhưng đã không thể khác được. Bây giờ niềm hối tiếc của anh với Olivia sẽ là vĩnh viễn. Sẽ không còn cơ hội để cho anh thay đổi hay làm lại. À mà đúng vậy, chị hiểu thế nào là hối hận, vì những ngày vừa qua chị đã phải sống trong cảm giác đó.

“Thời gian qua em cũng đã có một sai lầm lớn”, chị nói với anh.

“Em à?”.

Grace gật đầu. “Em đã làm tổn thương đến người em yêu thương, và không thể trở lại được”.

“Anh cũng cảm thấy y như vậy. Anh đã thật ngu ngốc. Khi Jordan chết đuối...”. Anh ngừng lại và nhìn chăm chăm xuống thảm. “Mới đây anh ra nghĩa trang và thăm lại mộ của con trai”. Anh chống một tay xuống cằm. “Thật buồn cười. Đã... gì nhỉ, mười sáu năm rồi. Anh không nghĩ rằng anh có thể vượt qua được. Anh vẫn không tin rằng con trai lớn của anh đã chết”. Anh xoa hai lòng bàn tay vào nhau và nhắm mắt đau đớn.

Hình như là anh đã tự huỷ hoại mình sau khi mất đi Jordan”, Stan nói tiếp, và mở mắt. “Anh đã cố gắng sống trong mớ hỗn độn mà anh tự chui vào sau khi kết hôn với Marge, nhưng đó là một cuộc hôn nhân không suôn sẻ, cả anh và Marge đều biết như vậy.

Trái tim Grace như mềm lại. Cho dù chị rất tức giận với những gì Stan đã gây ra cho Olivia và hai đứa con còn lại của anh nhưng chị vẫn nhớ rằng anh là một người cha tốt.

“Nói thực lòng, anh không hề ngạc nhiên khi Marge muốn được giải thoát. Xét về nhiều mặt, cô ấy đã giúp anh. Khi Marge muốn ly hôn, ý nghĩ đầu tiên của anh là bằng mọi giá phải quay lại với Olivia”.

“Jack là một người đàn ông tốt”.

Stan cau mày. “Anh chỉ không thấy hai người đó hợp nhau”.

“Đó là vì anh không muốn thấy”.

Stan nhún vai và cười nửa miệng. “Chắc là em nói đúng”.

“Bây giờ anh định sao?”

Stan lắc đầu. “Anh đang tính chuyện dọn về vịnh Cedar, nhưng với tình hình này thì anh cũng chưa biết đó có phải là một ý hay hay không?”

Grace biết Stan đang ám chỉ việc kết hôn sắp tới của Olivia và chị biết anh đang phải chấp nhận thua cuộc.

“Nhưng vẫn còn Justine và Seth ở đây, cả Leif nữa”, anh nói thêm như vừa chợt nghĩ. “Chưa bao giờ anh nghĩ mình thích được làm ông ngoại như bây giờ. Anh thường hồi tưởng cảnh bọn trẻ con anh trưởng thành thuở nào, và giờ đây anh muốn tận hưởng từng giây từng phút cùng với con của chúng”.

“Em hiểu ý anh”, Grace nói. “Em cũng có hai đứa cháu mà”.

Stan lướt mắt qua Grace và dừng lại trên mặt lò sưởi, nơi bày những bức ảnh mới nhất của Tyler và Katie. “Anh có thể nhìn thấy em trong tấm ảnh của cô cháu gái”.

“Cảm ơn anh”. Grace nhìn bức ảnh Katie và không thể không nở một nụ cười mãn nguyện. Lời khen của Stan thật là tuyệt vời.

“Anh chưa có cơ hội nói với em rằng anh rất tiếc khi biết chuyện của Dan”.

Grace chớp chớp mắt và gật đầu. Giá như Dan có thể sống lâu hơn để được nhìn thấy các cháu. Tyler và Katie có lẽ sẽ làm anh thay đổi, chúng có thể cho anh một lý do để tiếp tục sống. Nhưng cũng có thể không. Cuộc đời của Dan có quá nhiều sóng gió và khó có gì lay chuyển được anh. Anh gần gũi với Kelly hơn bất cứ người nào khác, nhưng điều đó cũng không ngăn anh chạy trốn khỏi con bé trong suốt thời gian Kelly có thai. Và cuối cùng, cái chết dường như là một giải pháp tốt hơn những đau khổ - tội lỗi và chán chường - mà anh phải trải qua trong cuộc đời.

Stan đứng lên. “Thực ra thì anh đến để nhờ em một việc”.

“Em sẽ làm nếu trong khả năng của mình”.

“Anh muốn đặt một chai sâm-panh thượng hạng cho Olivia và Jack trong đêm tân hôn”. Stan cho tay vào túi. “Nhưng có vẻ hơi khó xử nếu đó là món quà từ anh”.

“Anh có muốn em lo việc đó không?”.

“VẬY anh làm phiền em nhé?”.

Hình như Stan không biết là Jack mới cai rượu. “Em sẽ lo liệu mọi việc”.

“Rất cảm ơn em”. Stan bắt đầu đi ra cửa nhưng rồi quay lại và nói. “Grace”, anh nhìn chị như thể mới gặp chị lần đầu. “Em có muốn đi ăn tối cùng anh không?”.

Chị ngạc nhiên như lúc nhận được điện thoại của anh. “Khi nào?”.

Anh phẩy tay một cách lơ đãng. “Tối nay thì sao?”. Nhưng rồi anh lắc đầu, dường như đã thay đổi ý định. “Thôi quên điều anh vừa hỏi đi. Có thể đây không phải một ý tưởng hay”. Anh với tay nắm cửa.

“Stan”, Grace nói để giữ anh lại. Chị không biết điều gì thôi thúc chị làm như vậy. Nhưng Stan đang cô đơn. Chị cũng cô đơn. Và chị chợt thấy đồng cảm với anh trong cuộc viếng thăm chốc lát. Chị nhìn thấy ở anh một nét gì đó sâu sắc hơn là sự kiêu ngạo mà chị thường quy kết cho anh.

“Tại sao lại không chứ?” chị mỉm cười nói. “Chúng ta cùng đi ăn tối nhé”.

Charlotte Jefferson và đoàn người biểu tình nhỏ đi diễu hành theo hàng một dọc theo phố Harbor, giơ cao khẩu hiệu. Khi nào có thể, bà Charlotte lại vẫy những khẩu hiệu về phía dòng xe cô đang đi tới để những người lái xe có cơ hội đọc những dòng chữ đó. Một số người bóp còi xe inh ỏi.

Ben Rhodes cũng đi trong đoàn biểu tình với bà. Họ đã cùng nhau tham dự vô số những buổi họp, nói chuyện với các vị quan chức và các tập đoàn chăm sóc sức khỏe, nghiên cứu những gì các thành phố khác đã làm. Nhưng tất cả đều không đem lại kết quả. Cũng có một số nỗ lực không đáng kể khiến họ ngaoi nhưng như vậy không đủ. Sau nhiều tháng trời không đạt được nguyện vọng về một phòng khám sức khỏe ở vịnh Cedar, đã đến lúc phải cho thành phố thấy rõ quan điểm của mình. Đó là biểu tình.

“Bây giờ thì chưa”, Ben khom người về phía trước và thì thầm vào tai bà, “nhưng hình như chúng ta sắp có thêm đồng minh rồi”.

Đúng là như vậy, xe tuần của cảnh sát dừng lại chỗ Charlotte. Troy Davis đỗ xe bên lề đường và trèo ra khỏi chiếc Crow Victoria của ông ta, dừng lại một lúc lâu để kéo dây lưng lên rồi đi về phía bà.

“Chào bà Charlotte”.

“Chào cảnh sát trưởng Davis”, bà đáp lại rất lịch sự. Chiếc biển khẩu hiệu bỗng nhiên nặng lạ kỳ và bà hạ thấp nó xuống. “Tôi có thể giúp gì được anh?” bà hỏi như thể việc gặp bà diễu hành biểu tình dọc con phố chính trong thị trấn, tay cầm khẩu hiệu phản đối là hết sức bình thường.

“Bà có giấy phép cho cuộc biểu tình nhỏ này không?”. Davis hỏi và nhìn ra sau bà, một đoàn người mười lăm người cả nam và nữ, tất cả đều là thành viên thường xuyên của Hội Người cao tuổi địa phương.

“Giấy phép à?”, Charlotte nhắc lại. Sự thực bà không nghĩ rằng cần phải có giấy phép. Lúc đầu cuộc biểu tình chỉ có bà và Ben. Họ quyết định cùng phản đối bằng cách đứng yên lặng chỗ cây cột đèn giao thông ở Harbor và Heron. Tuy nhiên khi bà nói ý tưởng của mình ra thì có đến hơn chục người khác cũng yêu cầu được tham gia. Và Charlotte không thể từ chối bạn bè.

“Thưa ngài cảnh sát, có lẽ tôi sẽ trả lời câu hỏi của ngài”. Ben nói và đứng sát vào bà Charlotte hơn.

“Hình như chúng ta chưa gặp nhau”, cảnh sát Davis nói và nhìn Ben một cách nghi ngờ.

“Ben Rhodes”, Charlotte lẩm bẩm và chỉ Ben với viên cảnh sát, “đây là anh cảnh sát khu vực”.

Ben cười nhưng cảnh sát trưởng Davis thì không.

“Ý tưởng này là của ai vậy?”, Davis hỏi.

“Của tôi”, Ben khẳng định.

“Nào”, Charlotte nói và vỗ nhẹ lên cánh tay Ben. “Ý tưởng này là của cả hai chúng tôi”.

Bạn bè và những người đồng minh của bà vây quanh. “Và chúng tôi đề nghị được tham gia cùng”, Laura nói và mở đường tiến lên phía trước, đứng ngay trước mặt Troy Davis.

“Đúng vậy”, Helen hoạ theo, và tiến lại đứng kề bên Laura, vì rất thấp nên bà phải vênh cằm lên để trông có khí thế hơn. Bất cứ cử chỉ hăm dọa nào đều là vô nghĩa vì viên cảnh sát còn không thèm nhìn xuống. Thực tế, cảnh sát trưởng Davis cũng khó mà giữ được một vẻ mặt nghiêm nghị. Charlotte cũng không thấy có gì đáng cười.

“Đó là cách duy nhất để chính quyền thành phố này để ý đến chúng tôi”, Bess nói. Bà vẩy tấm biển khẩu hiệu phản đối và suýt đập trúng đầu viên cảnh sát khi nhất thời không giữ nổi tấm biển nặng bằng gỗ.

“Olivia có biết việc làm của bà không?” cảnh sát Davis hỏi Charlotte và lờ những người khác đi.

“Con gái tôi không liên quan gì đến việc này”, Charlotte nói, mặc dù có chút dao động. Olivia chính là yếu tố khiến bà do dự khi quyết định tổ chức cuộc biểu tình này. Charlotte biết Olivia phản đối việc bà tham gia nhưng những gì Olivia không biết sẽ không làm tổn thương đến bà.

“Chúng tôi thấy việc biểu tình không liên quan gì đến công việc của một thẩm phán”. Ben nói thêm.

Charlotte cảm ơn Ben với một nụ cười. Ông biết tình thế tiến thoái lưỡng nan của bà và luôn cho bà những lời khuyên. Thời gian này bà luôn nghe theo những gì Ben nói. Ông rất hiểu lẽ phải, khôn ngoan với vai trò cố vấn của mình và luôn chứng minh được điều đó. Ông còn chứng minh một điều khác nữa, điều mà những người khác không biết - đó là ông hôn rất điệu nghệ. Bà chột đời khi nghĩ tới đây.

“Tôi không nghĩ rằng tôi đang nói chuyện với bác”, cảnh sát Davis nói.

“Cảnh sát trưởng Davis, câu hỏi của anh hoàn toàn không cần thiết”, Charlotte phản đối.

“Olivia có biết chuyện không ạ?”. Davis hỏi lại và vẻ thân thiện đã biến mất trong giọng nói của ông ta.

“Có, nó biết việc này. Nó chỉ không biết tôi biểu tình vào *hôm nào* thôi”, Charlotte trả lời thẳng thừng.

“Nghĩa là bà không có giấy phép?”.

“Chúng tôi không có giấy phép nhưng chúng tôi có lý do chính đáng, thưa ngài cảnh sát”. Ben nói. Chúng tôi...”.

“Tôi biết các bác có lý do của mình. Tuy nhiên nếu như không có giấy phép tôi buộc phải yêu cầu các bác giải tán và rời khỏi khu vực này”.

“Chúng tôi không gây ra rắc rối gì”, Ben nói.

“Chúng tôi vẫn giữ hoà bình”, Laura khẳng định, nghe như người từ hành tinh khác đến bằng tàu vũ trụ.

“Nhưng chúng tôi thực sự nghiêm túc”, tâm biến của Bess hươ lên trước mặt viên cảnh sát.

Davis nhìn bà chăm chăm và giằng lấy tâm biến khỏi tay bà. “Bà Ferryman, xin bà vui lòng về nhà cho”.

“Tôi là giáo viên lớp Ba của anh ta đấy”, Bess thì thầm với Charlotte.

“Thưa ngài cảnh sát, tôi rất hiểu khó khăn của ngài, nhưng chúng tôi đang làm nhiệm vụ”, Ben bắt đầu Chúng tôi...”.

“Tôi cũng đang làm nhiệm vụ”, Troy Davis bình tĩnh nói. Ông ta giơ tay lên để thu hút sự chú ý của đoàn biểu tình. “Tôi muốn các bác ngừng việc này và trật tự rút lui về nhà ngay bây giờ”.

“Tôi phản đối”. Laura nhấn mạnh câu nói của bà bằng cách động mạnh cán tâm biến xuống vỉa hè.

“Tôi tin là”, Charlotte vui vẻ nói, “anh sẽ cần phải bắt chúng tôi trước”.

Cảnh sát Davis ném cái nhìn giận dữ về phía đám đông.

“Charlotte”, Ben cảnh báo bằng một giọng nói nhỏ và không chắc chắn, “đừng tiết lộ thêm điều gì với người đàn ông này nữa”.

“Cảnh sát trưởng Davis biết tầm quan trọng của một phòng khám sức khỏe đối với cộng đồng của chúng ta mà”.

Người thực thi luật pháp gật đầu. “Tôi biết và bản thân tôi cũng đồng ý với các bác, nhưng luật pháp vẫn là luật pháp”.

“Bà có nghĩ anh ta sẽ còng tay chúng ta không?” Helen hỏi, kéo ống tay áo Charlotte.

Charlotte có thể nhận thấy rằng bà bạn của mình đang bị dao động. “Đương nhiên là không rồi”, bà nói chắc như đinh đóng cột.

“Các bác đừng chủ quan như vậy”. Cảnh sát trưởng Davis sờ thắt lưng và bật tách một tiếng, rồi giơ lên chiếc còng số tám, đung đưa trên tay cho tất cả mọi người cùng nhìn thấy.

Bess thở hắt ra và đưa tay lên ngực. “Tôi không muốn bị bắt cởi hết quần áo ra để khám xét đâu”.

“Tôi không thể đảm bảo cho bác được”, Davis nói và nhìn bà như thể mắt anh ta có tia X-Quang.

Bess co rúm người lại sau lưng Laura.

Charlotte củng cố lại quyết tâm và giờ cao tám biển lên một lần nữa. Bà đã đi được đến bước này thì sẽ không dễ dàng gì lùi bước. Ben và mọi người sẽ phải tự quyết định, riêng bà, bà đã có quyết định của riêng mình.

“Năm phút”, cảnh sát Davis thông báo cho họ. “Nếu các bác không giải tán trong vòng năm phút tôi e rằng tôi sẽ phải gọi thêm lực lượng hỗ trợ và các bác sẽ bị bắt vì tội tổ chức biểu tình trái phép”.

Charlotte biết mình phải làm gì. Bà quay mặt lại với những người bạn thân nhất - Helen, Bess, Laura và những người khác. Bà không muốn họ cũng bị nhốt trong xà lim lạnh lẽo, tối tăm, âm thấp ở tầng hầm trụ sở cảnh sát, nhưng cũng có những lúc phải tỏ rõ quan điểm của mình. “Ngài cảnh sát đây nói rằng nếu chúng ta không giải tán thì chúng ta sẽ bị tổng vào nhà giam”.

Nhóm người kêu lên phản đối.

“Chúng ta có năm phút. Về phía tôi, tôi sẽ không rời bỏ vị trí. Mỗi người chúng ta phải tự quyết định lấy”. Sau khi nói vậy, bà đặt một tay lên vai Bess. “Tôi hiểu những gì bà sẽ làm vì không ai muốn bị tổng giam”.

Bess cân nhắc những gì Charlotte nói và rồi dường như tinh thần đã được củng cố. “Tôi sẽ ở lại” bà tuyên bố và nhìn viên cảnh sát đầy giận dữ. “Troy Davis, tôi vẫn còn nhớ anh đã gian lận trong kỳ thi đánh vần. Tôi sẽ không bao giờ ủng hộ anh. Anh không phải là người đáng tin”.

Đám người túm lại với nhau và tranh nhau nói. Charlotte thật ngạc nhiên khi Ben là người đầu tiên giơ tay và nói. “Có lẽ chúng ta nên xem lại”.

Một dàn hợp xướng phản đối lên tiếng ngay sau đó Ben nhìn Troy Davis và nhún vai. “Tôi sẽ cố gắng, ngài cảnh sát ạ”.

“Thật không may là các bác cố như vậy cũng chưa đủ”. Viên cảnh sát nhìn đồng hồ xem chừng như thời gian năm phút đã hết - và rồi không nói một lời ông ta về phía chiếc xe cảnh sát. Davis ngẩng đầu lên và nói vào một chiếc máy phát tín hiệu nhỏ gắn trên vai. Charlotte nhận ra viên cảnh sát đang thực hiện những gì mình đe dọa, đó là gọi thêm viện trợ.

Vài phút sau, hai xe cảnh sát nữa lăn bánh tới. Charlotte rên lên.

Olivia chắc không thích việc này tí nào.

Chương 29

Roy McAfee đã nhận được cuộc điện thoại anh mong đợi từ lâu vào tuần thứ hai của tháng tư, gần một tháng sau khi Davis gửi chai nước tìm thấy trong xe của Max Russell đến phòng thí nghiệm của hạt để kiểm tra. Anh yêu cầu Roy đến văn phòng ngay.

Chỉ sau mười phút kể từ lúc nhận được điện thoại, Roy đã chuẩn bị rời khỏi văn phòng.

“Có phải cảnh sát trưởng Davis gọi không anh?” Corrie hỏi và ngẩng mặt lên từ bàn làm việc khi chồng chị đi lướt qua.

Roy gật đầu và vờ tay lấy chiếc áo khoác. “Hình như phòng thí nghiệm đã tìm ra manh mối gì đó”. Anh biết thế nào họ cũng sẽ tìm ra, và anh cảm thấy như được minh oan. Bây giờ có lẽ họ sẽ có hướng điều tra cho vụ này.

“Ngài cảnh sát trưởng hiện nay không được lòng mọi người cho lắm”, Corrie nói và chỉ vào số *Bản tin vùng vịnh Cedar* mới nhất.

Roy cố gắng che dấu một nụ cười nhưng không thành. Trên trang nhất tờ *Tin vắn* đã có một tấm ảnh cảnh sát trưởng Davis nhăn nhó và hai cộng sự đang còng tay một nhóm công dân cao tuổi. Roy có thể thấy một điều - nhóm vài người về hưu nhưng vẫn hoạt bát này hiển nhiên là đã truyền tải được thông điệp của họ đến với mọi người.

“Anh không thể không thông cảm với Davis”, Roy lầm bầm.

“Tất nhiên sự đồng cảm của anh phải dành cho người thi hành luật pháp, nhưng em thấy bà Jefferson và những người bạn cũng có điểm tốt đáng nói chứ”.

“Có những cách khác để thành phố phải lưu tâm đến một phòng khám sức khỏe mà không cần vi phạm pháp luật”.

Roy lẽ ra phải biết không nên tranh cãi với Corrie vì như thông lệ chị sẽ phản ứng lại ngay. “Bài báo nói rằng bà Jefferson và ông Rhodes đã làm tất cả có thể nhưng cũng không đi đến đâu vì cắt giảm ngân sách. Cả anh và em đều biết kết quả của việc đấu tranh với Hội đồng Thành phố là thế nào”.

“Cảnh sát Davis cũng chỉ làm công việc của ông ấy thôi”. Nói thẳng ra, Roy cũng không muốn phải là người chịu trách nhiệm việc hộ tống một nhóm người cao tuổi vào nhà giam. Theo những gì mà anh biết thì hôm đó trong nhà tạm giam đã như một nhà thương điên. Một vài quý bà yêu cầu luật sư và làm nhảm về quyền hiến pháp của họ. Hình như họ đã xem quá nhiều lần bộ phim *Luật pháp và an ninh* được chiếu đi chiếu lại.

“Lẽ ra em phải biết thế nào anh cũng đứng về phía bạn anh rồi”, Corrie nói. “Vậy anh sẽ cảm thấy thế nào nếu một trong số những người đó là mẹ anh hay mẹ em?”

Anh cười. “Mẹ anh đã mất từ lâu và mẹ em cũng vậy...”

“Anh đừng có bắt đầu như vậy nữa, Roy McAfee”, chị lầu bầu.

Nhưng Roy nhận thấy Corrie đang cố không bật cười. Bất ngờ anh đi vòng ra sau chị và hôn chị một cái rất kêu.

Corrie ngược lên nhìn anh. “Như thế nghĩa là sao anh?”

“Em chẳng giống mẹ em được điểm nào”.

“Roy!”.

“Em yêu”, anh nói, vờ như vô tội. “Anh yêu em”.

Khẽ cười, chị đưa anh ra phía cửa.

Roy quyết định đi bộ mười lăm phút sang văn phòng của cảnh sát trưởng. Trong đầu anh biết rằng họ sắp khám phá ra những điều bí ẩn quanh Russell.

Troy Davis có vẻ như đang đợi anh. Anh chỉ tay vào ghế và lôi ra một tập tài liệu trước khi Roy kịp ngồi xuống.

“Cái gì vậy?”, Roy hỏi.

“Bản báo cáo của khoa chất độc”.

Roy vớ tay lấy tập tài liệu và mở tung ra. Anh đọc kỹ ba trang đầu tiên trước khi mắt anh xoáy vào chất flunitrazepam. Anh ngược mắt nhìn cảnh sát trưởng. “Chất đó - là gì vậy?”

“Tên nhãn hiệu thuốc là Rohypnol”.

Roy nhận ra tên thuốc đó. Loại thuốc đó là một dạng thuốc mê. Anh đã được thấy tác dụng của nó trong những năm còn trong ngành. Nó còn được biết đến với tên lóng là “roofies” khi mới xuất hiện vào đầu thập kỷ 90.

Một sự lựa chọn rất khôn ngoan, Roy đắm chiêu suy nghĩ khi anh đọc qua bản báo cáo. Không phải một loại thuốc thường được sử dụng để giết một người đàn ông ngoài năm mươi. “Chẳng trách phòng thí nghiệm mất một tháng mới phát hiện ra”, anh lẩm bẩm thành tiếng những suy nghĩ của mình.

“Người muốn giết anh ta đã hoà thuốc này vào chai nước. Nó không mùi không vị - và là loại thuốc an thần hiệu nghiệm. Khi dùng liều lớn thì điều hiển nhiên đã xảy ra”.

Roy cũng biết điều này. Liều dùng quá lớn sẽ gây ra tử vong.

Roy đặt tập tài liệu lên bàn. “Những gì được xác nhận cũng chính là điều mà cả hai chúng ta nghi ngờ. Russell đã bị ám sát”. Tiếc là bản báo cáo không cho biết ai đã đầu độc anh ta, và lý do tại sao.

Cảnh sát trưởng ngồi thư giãn trên ghế, hai bàn tay chống các ngón vào nhau để trên bụng. Anh nhìn thẳng vào Roy: “Có thể là Beldon vì anh ta có cơ hội”.

Kinh nghiệm nhiều năm trong nghề và trực giác mách bảo Roy điều ngược lại. Đã có lúc anh nghi ngờ nhưng vẫn còn rất nhiều thông tin chưa được xác minh và anh không muốn để tình cảm riêng tư ảnh hưởng đến công việc điều tra này. Đó chính là lý do anh cảm thấy không thể làm bạn với gia đình Beldon. Kể từ thời gian đó Roy đã có thiện cảm và tin tưởng người đàn ông này.

Bob nói anh không nhận ra người đồng đội cũ của mình, đây cũng là một câu hỏi. Nhưng theo quan điểm của Roy, cho dù Bob có nhận ra đi nữa thì cũng không có đủ động cơ để ám sát anh ta. “Thực lòng, tôi cảm thấy nghi ngờ điều này”.

Một nụ cười thoáng qua trên khuôn mặt cảnh sát trưởng Davis. “Tôi lại không cho rằng nó có thể đi chệch hướng suy nghĩ của tôi”.

“Đừng quên là chai nước ở trong xe ô tô”.

“Đúng vậy”.

Điều này không minh oan hoàn toàn cho Beldon nhưng cũng có khả năng Russell mang theo nước.

“Anh có nghĩ rằng đây là một vụ giết người không chủ ý?”, Roy hỏi. Gần đây có nhiều vụ như vậy.

Roy có thể thấy Davis cũng đang cân nhắc ý nghĩ như anh. “Có thể, nhưng tôi không nghĩ có nhiều khả năng”.

Roy gật đầu. Có quá nhiều nhân tố trong vụ này, trong đó có cả biện pháp mà sát thủ sử dụng khiến anh tin rằng vụ ám sát không phải ngẫu nhiên. Cho dù đó là ai thì người đó quả thật thông minh. Và nguy hiểm.

“Tôi không nghĩ đây là lần đầu tiên người đó can thiệp vào cuộc sống của Russell”. Roy lầm bầm.

“Tôi cũng nghĩ y như vậy”, cảnh sát trưởng nói. Anh ngồi thẳng lên và vươn ra mặt bàn. “Vụ tai nạn ô tô cướp đi người vợ của anh ta nghe rất thuận lợi. Tôi đọc biên bản nhưng tôi chẳng vạch ra được gì. Không có bằng chứng gì thực sự cả”.

Vụ tai nạn bị quy cho lỗi từ phía người lái xe. Xét từ những sự kiện xảy ra gần đây anh thấy rất phân vân. Hai người đàn ông là đồng đội cũ của nhau ngày ấy đều chết, và cùng chết trong những hoàn cảnh rất lạ kỳ.

“Thế còn Dan Sherman thì sao?” Roy hỏi. “Anh có cho rằng đó là một vụ tử tự không?”

Ngài cảnh sát không chút do dự. “Không nghi ngờ gì. Anh ta đã để lại bức thư đó”.

Roy không thích cách suy nghĩ đang hình thành trong đầu anh lúc này. Hai người đàn ông đã chết, một người bị ám sát. Nếu Bob không liên quan – và cả Troy Davis và Roy đều chắc về điều đó - thì Roy có thể đi đến kết luận.

“Bob Beldon đang gặp nguy hiểm”, anh nói.

Davis ngồi lùi lại. “Anh nói điều đó thật trùng hợp”.

“Tại sao?”.

“Vì tôi cũng có cảm giác như vậy. Tôi vừa nói chuyện với anh ta chiều hôm qua”.

Một cảm giác ớn lạnh chạy dọc sống lưng Roy.

“Tôi có gợi ý anh ta nên đi nghỉ trong khi chúng ta kiểm tra lại giả thuyết này”. Cảnh sát trưởng nói tiếp.

“Thế anh ta nói gì?”.

Troy Davis cau mày. “Anh ta là một tay cứng đầu Bob nói rằng anh ta đã làm được hết những gì định làm. Nói gở nếu có ai muốn giết anh ta thì cứ việc”

Roy đoán Peggy lúc đó không có mặt.

Troy lắc đầu. “Không chỉ có vậy anh ta còn nói rằng anh ta *không thể* đi. Jack Griffin nhờ Bob làm phù rở và Bob đã nhận lời”.

“Đám cưới khi nào được tổ chức?”.

“Tuần đầu của tháng Năm”.

Roy ngẫm nghĩ và gật đầu. “Đã hơn một năm kể từ khi Russell chết, nếu không có gì diễn ra trong thời gian qua thì cũng có nghĩa tương lai sẽ không có gì”.

“Có lẽ”, Troy Davis đáp lại.

Nhưng qua giọng nói của anh Roy nhận thấy rằng cảnh sát trưởng không tin điều đó. Vì chính anh cũng không mấy tin điều mình nói.

Mấy tháng qua anh cũng có thiện cảm với Bob và Peggy. Anh sẽ cảm thấy rất mất thể diện nếu một ngày nào đó bạn anh cũng bị ám sát.

Rosie đang bồn chồn đợi cho đến khi cô nghe thấy tiếng loạt xoạt ở cửa căn hộ. Nhảy bật khỏi ghế sofa, cô vội vã ra mở cửa. Cô đi được nửa đường, ra đến phòng khách thì cửa bật mở và Zach bước vào.

Như thể đã hàng tuần không gặp nhau, Rosie lao vào vòng tay anh. Zach vòng tay ôm quanh eo cô và nhấc bổng cô lên. Và ngay lập tức môi anh tìm đến môi cô. Đó là một nụ hôn thật sâu và gấp gáp, gợi nhớ lại những ngày còn đi học. Những đốm lửa nguội lạnh trong những năm cuối của cuộc hôn nhân nay lại được thổi bùng lên.

Khi Zach đặt chân cô xuống thảm, đầu cô quay cuồng vì những ham muốn. Gần như quên hết dự định ban đầu về việc thảo luận những vấn đề cấp bách cần giải quyết, trong đầu cô lúc này chỉ còn nghĩ đến cơ thể nóng bỏng của anh và những ham muốn anh thổi lên trong cô.

“Anh có nghĩ rằng mình gặp nhau thế này là buồn cười không?” cô lầm bầm.

“Em có nghĩ thế không?”.

“Không”. Cô kiễng người đứng lên nắm đầu ngón chân và hôn anh.

Zach say đắm đáp lại nụ hôn của cô và khi nụ hôn còn chưa kết thúc, cả hai đã vào đến phòng ngủ - phòng ngủ của anh. Hai ngày trước đây họ cũng đã có một kết thúc trên giường của cô, và thời gian trước đó họ còn thậm chí chưa nghĩ đến chuyện lên giường.

“Chúng ta phải nói chuyện anh ạ”, Rosie nhắc anh sau khi cả hai đã có một cuộc ân ái mặn nồng. Cô dựa đầu vào bờ vai trần của anh. Hai người đang nằm ôm nhau trên tấm mền, cô đặt tay lên eo anh.

“Anh biết, nhưng mỗi khi gặp em thì điều cuối cùng anh muốn làm mới là nói chuyện”.

Rosie hoàn toàn hiểu anh vì cô cũng khao khát anh như anh khao khát cô.

“Anh có nói với bọn trẻ anh đi đâu không?”, cô hỏi, và có phần bối rối, ngượng ngùng nếu bọn trẻ phát hiện ra họ biến căn hộ này thành tổ uyên ương.

Zach cười. “Em đang đùa phải không?”.

Rosie thở dài và cọ má vào ngực anh, cảm nhận được hơi ấm từ làn da anh. Cô nhắm mắt và hít một hơi thật sâu mùi cơ thể anh - không thể lẫn được và chỉ cần như vậy thôi cũng đủ khơi dậy ham muốn trong cô. “Em nghĩ quan trọng là chúng ta phải nói chuyện”.

Anh cũng nghĩ vậy”, Zach đồng ý, “nhưng quan trọng là đừng như anh không thể dời tay khỏi em”.

Rosie phải thú nhận rằng cô thích sự hồi sinh của tình yêu giữa hai người - rất yêu thích cảm giác này. Cô không đòi hỏi gì hơn ngoài những giây phút quý báu của hai người trong căn hộ của họ.

“Bọn trẻ không phải là không có mắt, em biết đấy”. Zach nói trong khi tay anh vẫn từ từ mân mê thành những vòng tròn nhỏ trên lưng cô. “Chúng có những ý tưởng khá hay mà anh lén biết được”.

“Chủ yếu là do Allison”, Rosie nói với anh.

“Bọn trẻ đều nhất trí về việc chúng ta hoà giải với nhau”, Zach nói nghe rất nghiêm túc, “nhưng có đúng là chúng ta như vậy không?”

“Anh nói vậy nghĩa là sao?”.

“Hai chúng ta đã sẵn sàng quay lại với nhau chưa? Và như vậy có nên không? Anh yêu em Rosie và em cũng yêu anh. Anh lúc nào cũng yêu em, nhưng cho đến giờ anh vẫn không thể hiểu tại sao hai người thực sự yêu nhau lại có thể đem nhau ra toà ly hôn được”.

Rosie gật đầu. “Em đã sai rất nhiều”, cô thỏn thức.

“Anh cũng vậy”, Zach nhanh chóng thú nhận. “Anh không muốn đào bới lại những lỗi lầm của hai ta, nhưng mặt khác anh cũng chưa sẵn sàng quên được những gì đã xảy ra và lặp lại sai lầm một lần nữa”.

“Em cũng cảm thấy như vậy”. Chỉ nghĩ tới việc phải trải qua sự căng thẳng đó một lần nữa cô đã không chịu nổi. Cô không thể sống như vậy một lần nữa, và cô hiểu Zach cũng không thể. Hơn nữa họ không thể bắt bọn trẻ phải trải qua cơn ác mộng này lần thứ hai.

“Em vẫn muốn tiếp tục dạy học”, Rosie nói. Để dẫn đến những việc xảy ra như ngày hôm nay một phần là vì cô tình nguyện làm hầu như tất cả mọi công việc với các uỷ ban, hội nhóm, các ngày lễ và bất kỳ công việc nào xảy đến. Cô đã có tiếng là một tình nguyện viên tuyệt vời, người phụ nữ không bao giờ biết từ chối.

Trước khi ly hôn, cô có những trách nhiệm, những cam kết kéo cô ra khỏi nhà hầu hết các ngày và các buổi tối trong tuần. Mọi chuyện bắt đầu từ khi Zach quá bận rộn trong đợt khai báo thuế. Cô cảm thấy cô đơn và muốn tìm lối thoát bên ngoài xã hội, một cách để cảm thấy mình cũng là một tế bào của xã hội. Công việc tình nguyện đã biến thành một con quái vật ngốn hết thời gian và đe dọa đến hạnh phúc gia đình cô.

“Em đã luôn muốn là một người vợ, người mẹ hoàn hảo”, cô thì thầm, đau đớn khi nghĩ đến sự thất bại của mình.

Zach hôn lên đỉnh đầu cô. “Anh biết”.

“Thế rồi em tham gia vào mọi thứ và em không còn là một người mẹ nữa”.

“Nào, anh sẽ không nghe em chỉ trích bản thân em đâu”, Zach nói. “Nhất là khi chính anh cũng có nhiều sai sót”.

Vòng tay anh siết cô nhẹ nhàng. “Không phải mình em phá vỡ cuộc hôn nhân của chúng ta, Rosie ạ. Anh đã vì cái tôi quá lớn của mình mà quên mất điều phải trái. Em đã nói đúng về Janice Lamond, nhưng anh quá mù quáng không nhận ra những điều cô ta làm”.

“Còn em thì quá ghen tuông”, Rosie thú nhận.

“Anh cũng vậy, nhất là khi em bắt đầu hẹn hò với anh chàng goá vợ đó”.

Cô không biết là Zach đã ghen. Một cảm giác dễ chịu, trẻ con xâm chiếm cô. “Em đã nói với anh rồi, em và anh ta chỉ đi ăn tối với nhau một lần”.

“Anh cứ nghĩ phải nhiều hơn như vậy và điều đó đã dần vặt anh”. Anh khẽ cười và vẫn vuốt ve lưng cô. “Chúng ta đã ly hôn nên ý nghĩ em hẹn hò với một người đàn ông khác khiến anh phát điên”.

Rosie thích thú khi anh thừa nhận như vậy. “Vậy thì anh có thể hiểu được tâm trạng của em như thế nào khi chúng ta sống với nhau và em nghĩ rằng anh có quan hệ với một người phụ nữ khác. Nếu chỉ nói là ghen tuông thì còn chưa đủ”.

“Anh sẽ không để điều này lặp lại nữa”, anh hứa với cô.

“Em cũng sẽ không tham gia vào các hoạt động tình nguyện”, cô nói. “Nếu có cũng sẽ chỉ là những công việc ngắn hạn, thỉnh thoảng mà thôi. Em bây giờ đã biết ranh giới rồi”. Cô hít một hơi thật sâu. “Em đã phát hiện ra rằng em yêu công việc dạy học em đã quên nhiều quá. Thời gian ở trường với lũ trẻ thật tuyệt và đến cuối ngày khi em trở về nhà, em cảm thấy trân trọng gia đình hơn”.

“Anh sẽ giúp đỡ em trong công việc nhà nhiều hơn”, anh tuyên bố.

“Tốt quá”. Đó cũng là một vấn đề của họ. Vì cả nhà luôn cho cô là một người mẹ ở nhà nội chợ nên Zach - và cả bọn trẻ - đã để cô làm mọi việc trong nhà, đảm nhiệm mọi nhu cầu, và một quản gia hoàn hảo, đầu bếp, thợ sửa chữa, lập kế hoạch, tài xế, chủ nhà. Hay nói cách khác là chịu trách nhiệm tất cả những công việc trong gia đình.

“Anh có thể giúp em nấu hai bữa tối trong tuần”, Zach nói với cô. “Anh đã học được rất nhiều từ việc nấu nướng”.

“Em có thể xoay xở với ba bữa còn lại”, cô nói. Bây giờ Rosie có nhiều thời gian hơn, cô đã nhận ra rằng cô thực sự yêu thích công việc bếp núc.

“Allison cũng đã học được cách giúp những việc lặt vặt trong bếp”, Zach nói. “Anh nghĩ con bé cũng sẽ muốn phụ trách một bữa trong tuần”.

“Vậy là chúng ta chỉ còn một tối nữa thôi”, cô nói, và đang ngẫm nghĩ xem họ nên thỏa hiệp như thế nào.

“Một buổi tối trong tuần để anh và em có cơ hội hẹn hò”, Zach kiên quyết.

“Hẹn hò ư?”.

“Thời gian để chúng ta bên nhau Rosie à. Chỉ có anh và em thôi. Em có thấy là chúng ta sống cùng một nhà nhưng chẳng mấy khi nói chuyện với nhau không? Nếu có nói chuyện chúng ta cũng không thể chú tâm xem người kia nói gì vì còn quá bận rộn và có nhiều việc khác phải bận tâm. Em là người bạn tốt nhất của anh và anh nhớ em, nhớ thời gian có em trong cuộc đời anh. Anh nghĩ không có thời gian cho nhau là vấn đề chính của chúng ta”.

Có lẽ anh nói đúng. Có lẽ đó là một trong những lý do khiến cuộc hôn nhân của họ đổ vỡ. Zach phải làm việc tới khuya ở văn phòng còn cô lại lấp đầy khoảng thời gian rỗi bằng những dự án từ thiện và vị trí tình nguyện đã khiến cả

hai như người lạc lối. Họ gần như đã quên hẳn người bạn đời của mình, đặt mọi việc khác lên trên hết.

Rosie nâng người lên chông vào khuỷu tay và hôn vào cằm anh. “Em đã nói với anh rằng em yêu anh biết bao nhiêu chưa?”

“Em đã nói rồi”, Zach thì thầm. “Rosie, Rosie, thật hạnh phúc biết bao khi lại có em trong vòng tay”.

‘Bọn trẻ muốn chúng ta kết hôn lại’, cô nói.

Trước lúc đó không ai trong hai người nhắc đến chuyện này.

“Anh biết”. Cô nghe thấy sự do dự trong giọng nói của anh. “Em cảm thấy thế nào?”.

Rosie nép sát hơn vào người anh. “Thích thú... và một chút lo sợ”.

“Anh cũng vậy”, anh khẽ khàng nói.

Cả hai người đã từng nói và làm những điều trở thành gánh nặng cho tương lai. Liệu họ có duy trì được quyết tâm này không, tiếp tục nuôi dưỡng mối quan hệ này không?

“Chúng ta phải hết sức chắc chắn, Zach ạ”.

“Anh cũng đồng ý như vậy. Khi chúng ta tái hôn, và anh tin là sẽ như vậy”, anh nói và lại hôn cô, thì đó phải là một cuộc hôn nhân vĩnh cửu, đảm bảo một trăm phần trăm là chúng ta sẽ gắn kết đến cuối đời”. Zach bắt gặp ánh mắt cô, một ánh mắt chất chứa tình cảm dữ dội đang nhìn anh. “Chúng ta đã bước qua cánh cửa ly hôn một lần rồi”.

Cô gật đầu.

“Nó có thể dễ dàng trở thành một cánh cửa lò xo. Với những tương đồng hay bất đồng về quan điểm, chúng ta có thể lại mắc một lỗi lầm lớn hơn với việc tái hôn. Chúng ta sẽ biến những gì tưởng chừng như đúng đắn và tốt đẹp bây giờ trở thành một cơn ác mộng chung sống”.

Rosie hiểu những gì Zach đang nói. “Nói cách khác nếu chúng ta quyết định tái hôn thì sẽ là như vậy. Không bao giờ có thể quay lại được. Vĩnh viễn”.

“Sẽ được tất cả hoặc không còn gì”, anh nói một cách nồng nhiệt.

Rosie không do dự. Cô biết điều mình muốn và chính là người đàn ông này, người chồng, người tình của cô sẽ trở lại trong cuộc sống của cô mãi mãi. “Tất cả hoặc không gì cả”, cô nhắc lại. “Em muốn tất cả”.

“Vậy em có đồng ý lấy anh không, Rosie? Lúc đầu ôm cũng như khoẻ mạnh, đến tận khi cái chết chia lìa chúng ta”.

“Em đồng ý”, cô thì thầm. “Chúng ta phải nói với mọi người như thế nào?” cô hỏi sau một khoảng lặng.

Zach cười. “Chúng ta sẽ nói sự thật”.

“Sự thật gì hả anh?”.

Cuộc ly hôn của chúng ta không thành”.

“Cậu là một cô dâu xinh đẹp”. Grace lau nước mắt trên khoé mắt mình.

Olivia xoay người khỏi chiếc gương lớn đằng sau cửa phòng ngủ. Chị mặc một chiếc váy sang trọng màu hoa đào được thiết kế riêng, tay cầm một bó hoa hồng nụ.

Grace ngồi trên giường ngắm nhìn Olivia. James và Justine sẽ đến ngay bây giờ và đưa chị đến công viên bên cảng, nơi Jack cùng gia đình và Charlotte đang đợi.

“Liệu Jack có nghĩ vậy không?” Olivia hỏi và biết rằng mình đang cảm thấy không yên tâm. Sau ngần ấy năm sống độc thân, chị không nghĩ mình lại có thể tìm thấy tình yêu, và yêu say đắm tới mức sẵn sàng chia sẻ cuộc đời mình với một người đàn ông khác. Cho đến khi Jack Griffin xuất hiện...

“Thật cảm động là Jack đã mời cha Flemming đến để tiến hành buổi lễ”. Grace nói và lục tìm dưới đáy ví một tờ giấy ăn khác. “Mình biết là mình sẽ làm hỏng mọi thứ và khóc đến khi buổi lễ kết thúc mất”.

“Cậu sẽ không khóc đâu”, Olivia an ủi bạn mình mặc dù chị cũng không tự tin về bản thân. Mỗi lần chị nghĩ về Jack, về tình yêu bao la, nồng nàn dành cho anh chị cũng cảm thấy muốn khóc vì sung sướng.

“Ồ, mẹ!” Justine nói khi lao vào phòng. Cô nắm tay mẹ. “Trông mẹ thật *lộng lẫy*”.

Olivia đỏ mặt, rồi hôn vào má con gái. “Cảm ơn con yêu”.

“Mẹ đã xong chưa?” Justine hỏi. “Xe đã đến rồi”.

Olivia nhìn sang Grace, và bà bạn thân đang cười tươi và giơ ngón tay cái với cô. Hít một hơi, Olivia thì thầm, “Mẹ sẵn sàng rồi”.

“James ghé qua chỗ chú Jack, chú ấy cũng đang cuống lên”. Justine thông báo với mẹ khi họ đang ra xe.

“Jack à?” Cách đây vài tiếng thôi nghe giọng anh còn rất bình tĩnh và hoàn toàn làm chủ tình hình mà.

“Eric, Shelly và hai cậu nhóc con đến”, Justine giải thích, “và mọi sự huyền ảo bắt đầu. Một cậu bé đã chó ra bộ vét của chú Jack. Eric cũng phát hoảng nhưng rồi Shelly đã bình tĩnh giặt sạch lại”.

“Vây là mọi chuyện lại ổn rồi”. Olivia lẩm bẩm. Ở nhà chị mọi việc cũng rồi tung lên. Seth đi đón James, Selina và Isabella ở sân bay Seattle, và chỉ trong vòng vài giờ đồng hồ sau khi về nhà, Selina đã thông báo cô lại đang có bầu. Đó là khi buổi tiệc vừa bắt đầu.

“Xe đang đợi mẹ”, Justine hơi cúi đầu khi họ đi ra ngoài hè.

Olivia cảm giác như mình là cô bé lọ lem đi dự tiệc. Hôm nay sẽ đánh dấu một trong những sự kiện quan trọng nhất trong cuộc đời chị. Mới chỉ vài tuần kể từ khi chị và Jack quyết định sẽ kết hôn, nhưng cả hai đều không muốn trì hoãn thêm một phút nào nữa. Họ muốn có nhau, được sống bên nhau.

Người lái xe mặc đồng phục đang đứng ngoài chiếc Limousine, sẵn sàng đón mọi người lên xe.

“Mình hy vọng sẽ được làm điều tương tự như vậy cho Maryellen và Jon”, Grace nói khi bước vào xe với Olivia.

“Hai đứa đã quyết định ngày chưa?”.

Grace gật đầu. “Thứ bảy tuần đầu tiên của tháng sáu”.

“Tuyệt vời”, Olivia nói. Đám cưới dường như diễn ra khắp nơi nơi. Con gái Grace và Jon Bowman đã quyết định kết hôn; Olivia biết rằng Grace vừa mừng vừa nhẹ nhõm khi bố mẹ của bé Katie sớm đoàn tụ với nhau.

“Lại một thứ bảy nữa cậu phải hy sinh công việc yêu thích của mình ở Xã hội nhân đạo”, Olivia trêu chọc vì biết Grace rất yêu thích công việc tình nguyện đó.

Việc đính hôn của Jon và Maryellen không phải thông tin duy nhất về đám cưới mà Olivia biết được. Bản án ly hôn gây nhiều tranh cãi của chị năm ngoái rất cục lại lại có kết tốt đẹp. Chị được luật sư Otto Benson cho biết rằng cặp vợ chồng đó đang có kế hoạch tái hôn. Olivia cảm thấy rất hài lòng và cầu chúc cho hai người hạnh phúc. Mọi việc ở số 311 đường Pelican dường như đều diễn ra rất thuận lợi - một sự thay đổi dễ chịu.

Khi chiếc Limousine tiến đến đường Lighthouse, Olivia nhìn qua ngoài cửa sổ ra phía vịnh. Chị yêu nơi này, thị trấn xinh đẹp nơi là nhà của chị. Chị nhìn sang Grace và mỉm cười. Bạn của chị đang dần thích nghi với cuộc sống của một góa phụ. Sinh sống ở một nơi xa lạ chưa bao giờ là dễ dàng, Grace đã vài lần đi sai đường nhưng Olivia tin rằng mọi việc bây giờ rất ổn ở số 204 đường Rosewood, nhất là khi Grace đã tìm được một động lực để sống tốt. Olivia vẫn hy vọng Cliff sẽ lại xuất hiện trong cuộc đời Grace, nhưng chỉ có thời gian mới trả lời được.

Chiếc xe đỗ lại ở bãi đậu xe công viên bến cảng. Người lái xe xuống mở cửa cho Olivia và đưa tay ra cho chị vịn.

Hôm nay thật là một ngày không thể hoàn hảo hơn cho một đám cưới. Một ngày đầy nắng và những cơn gió nhẹ. Mặt nước xanh thăm thẳm của vịnh phản chiếu những tia sáng của ánh mặt trời lên vọng lâu nơi Jack đang đứng đợi chị. Hoa hồng, hoa loa kèn, hoa irit và nhiều loại hoa khác được đặt trong những giỏ to màu trắng và sắp đặt rất cẩn thận tạo thành ranh giới xung quanh vọng lâu.

Mẹ Olivia đến cùng bạn bà, Ben Rhodes. Từ khi bị bắt, bà Charlotte trở nên im lặng một cách khác thường. Olivia tin là việc tôn trọng luật pháp này cũng không bao lâu. Khi Charlotte thực sự muốn cái gì, bà sẽ tìm được cách có nó.

Olivia giận ông Rhodes vì việc chị đã phải bảo lãnh cho mẹ mình ra khỏi trại giam của hạt. Chị kiên quyết phải để mắt tới ông. Olivia không mấy chắc chắn liệu quý ông cao tuổi này có ảnh hưởng tốt tới mẹ chị không. Và chị cũng không nghĩ sẽ tốt nếu hai người cứ dành nhiều thời gian cho nhau. Chị sẽ tìm hiểu kỹ hơn về ông Ben Rhodes.

Jack tiến về phía Olivia và cầm tay chị. “Anh không biết điều gì đã thuyết phục em kết hôn với anh”, anh nói và cúi xuống hôn lên má chị, “nhưng cho dù đó là gì đi nữa anh cũng chỉ có thể nói với em rằng anh biết ơn em vô cùng”.

“Jack, anh mới ngọt ngào làm sao”.

Anh cười ngất và ngượng ngùng liếc sang phù rể, Bob Beldon. “Bob gợi ý cho anh đây”.

Olivia chớp mắt. Lẽ ra chị phải đoán được vì Jack không phải là kiểu người lãng mạn, nhưng bù lại anh có hàng ngàn điều tuyệt vời hơn. Chị rất vui khi thấy Bob và Peggy, vợ anh. Chị không biết nhiều về họ nhưng Bob là bạn thân của Jack nên chị tin trong tương lai họ sẽ có nhiều cơ hội gặp hai vợ chồng chủ nhà nghỉ Thyme and Tide.

Đã có lúc mọi người cảm thấy lo ngại về Bob, chị nhớ lại điều này có gì đó liên quan đến anh chàng đã chết. Jack cũng lơ mơ và có lúc anh cũng không dám chắc liệu Bob có đến dự cuộc vui này với anh không. Hình như mọi việc đã được giải quyết và chị hầu như không cảm nhận được sự căng thẳng nào từ phía Bob. Nhưng mọi việc có vẻ như không hoàn toàn như ý ở số 44 đường Cranberry.

Các vị khách đã đứng thành một vòng tròn quanh Olivia và Jack. Cha Flemming ở cuốn kính thánh và mỉm cười với hai người.

“Các con yêu quý”, ông bắt đầu.

Jack siết chặt tay Olivia và cô cũng làm cử chỉ tương tự. Jack Griffin, một phóng viên và một kẻ mới cai rượu, bây giờ đã thực sự trở thành người yêu thương của chị, và chị cũng vậy. Cũng giống như nhiều người khác trước anh, Jack đã tìm thấy cuộc sống mới ở vịnh Cedar. Chị mỉm cười với người đàn ông mà trong giây lát nữa thôi sẽ trở thành chồng mình. Họ sẽ là những người nắm giữ những bí mật... và trái tim của nhau.

HẾT TẬP 3